UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN – VĂN HÓA ĐỒNG NAI

ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

ĐỀ ÁN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỦA KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN – VĂN HÓA ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021- 2030



Đồng Nai, năm 2026

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN – VĂN HÓA ĐỒNG NAI

ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
ĐỀ ÁN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỦA KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN – VĂN HÓA ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021- 2030

Đơn vị tư vấn	Đơn vị thực hiện
PHÂN VIỆN ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH RỪNG NAM BỘ	**KHU BẢO TỒN TN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI**
PHÂN VIỆN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Thông	**Nguyễn Hoàng Hảo**

Đồng Nai, năm 2026

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT 6
DANH MỤC HÌNH ẢNH 7
DANH MỤC BẢNG BIỂU 9
TÓM TẮT ĐỀ ÁN 12
MỞ ĐẦU 14
1. Sự cần thiết của đề án 14
2. Nguyên tắc phát triển du lịch 16
Chương 1 18
ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG 18
DU LỊCH TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI 18
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên 18
1.1.1 Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích 18
1.1.2. Địa hình và địa chất 20
1.1.3. Khí hậu và mùa du lịch 21
1.1.4. Thuỷ văn 22
1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất 23
1.1.6. Diện tích rừng 24
1.1.7 Đánh giá sơ bộ hiện trạng rừng, khả năng tổ chức thực hiện và các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. 25
1.1.8. Đa dạng sinh học 33
1.1.9. Cảnh quan thiên nhiên 36
1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hoá 38
1.2.1 Dân sinh 38
1.2.2 Điều kiện kinh tế - xã hội 39
1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hoá 42
1.3. Giao thông 43
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch 46
1.4.1 Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực 46
1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch 49
1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch 52
1.4.4 Hiện trạng các điểm, tuyến và chương trình du lịch 54
1.4.5. Đầu tư du lịch 61
1.4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch 63
1.4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá 65
1.4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng 65
1.4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch 66
1.4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch 67
1.4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh 68
Chương 2 72
NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, ... 72
GIẢI TRÍ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN-VĂN HÓA ĐỒNG NAI 72
GIAI ĐOẠN 2021-2030 72
2.1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án 72
2.1.1. Căn cứ pháp lý 72

2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn 75
2.2. Quan điểm, nguyên tắc và định hướng phát triển 79
2.2.1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển 79
2.2.2. Định hướng phát triển DLST tại Khu Bảo tồn 81
2.3. Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển 92
2.3.1. Mục tiêu chung 92
2.3.2. Mục tiêu cụ thể (các chỉ tiêu phát triển) 92
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030 93
2.4.1. Từ chính sách 93
2.4.2. Từ cộng đồng và doanh nghiệp du lịch 94
2.4.3. Từ nội tại Khu Bảo tồn 94
2.4.4. Từ yếu tố bên ngoài 95
2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí giai đoạn 2021-2030 95
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch 95
2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án cho các tuyến du lịch 119
2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện 121
2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động vốn 121
2.6.2. Các dự án ưu tiên 122
CHƯƠNG 3 133
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, ... 133
GIẢI TRÍ TẠI KHU BẢO TỒN 133
3.1. Giải pháp về vốn và nguồn lực đầu tư 133
3.2. Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường 134
3.2.1 Giải pháp về bảo vệ và phát triển rừng 134
3.2.2 Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học 135
3.2.3 Giải pháp bảo vệ môi trường 136
3.3. Giải pháp về phòng cháy chữa cháy 137
3.4. Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 137
3.5. Giá cho thuê môi trường rừng 137
3.6. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách 138
3.7. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch 139
3.8. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch . 140
3.9. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch 143
3.10. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch 144
3.11. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch 144
3.12. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch 145
3.13. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa 146
3.14. Nhóm giải pháp về diễn giải và giáo dục môi trường. 147
3.15. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch. 147
3.16. Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh 148

Chương 4 150
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT 150
VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN 150
4.1. Tổ chức thực hiện 150
4.1.1. Cơ quan cấp trên trực tiếp (UBND tỉnh Đồng Nai) 150
4.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường 150
4.1.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 150
4.1.4. Sở Tài chính 151
4.1.5. Sở Xây dựng 151
4.1.6. UBND các xã Trị An, Phú Lý, Thanh Sơn, La Ngà, Thống Nhất, Bàu Hàm 151
4.1.7. Khu Bảo tồn 151
4.1.8. Cộng đồng dân cư địa phương 152
4.1.9. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái 153
4.2 Tổ chức đánh giá, giám sát 153
4.2.1. Vai trò giám sát của các bên liên quan 153
4.2.2. Tổ chức giám sát của các bên liên quan 154
4.2.3. Các nội dung và công cụ đánh giá, giám sát 156
4.3. Hiệu quả đề án 160
4.3.1. Hiệu quả về kinh tế 160
4.3.2. Hiệu quả về xã hội 160
4.3.3. Hiệu quả về bảo vệ tài nguyên môi trường 161
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 162
1. Kết luận 162
2. Kiến nghị 162
PHỤ LỤC 164

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

Khu Bảo tồn	Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai
UBND	Ủy ban Nhân dân
TP.	Thành phố
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
CITES	Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
IUCN	Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
WWF	Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên
FDI	**Foreign Direct Investment**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
ICOR	Hệ số đầu tư
MICE	Tổ chức các hội nghị, hội thảo
ODA	***Official Development Assistance:*** Hỗ trợ Phát triển Chính thức
USD	Đô la Mỹ
OCOP	Chương trình mỗi xã, mỗi phường một sản phẩm **(One commune, one product)**
BT	**(Build – Transfer)** Xây dựng – chuyển giao
GCNQSDĐ	**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**
SĐVN	**Sách đỏ Việt Nam**
DLST	Du lịch sinh thái
DLSTNGGT	Du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng
Farmstay	"Nông trại" và "Nhà lưu trú". Loại hình trang trại dùng để du lịch nghỉ dưỡng và sản xuất nông nghiệp
Homestay	Loại hình lưu trú du lịch mà tại đây khách du lịch sẽ nghỉ, ngủ tại nhà người dân địa phương, nơi mà họ đặt chân đến nhằm giúp du khách khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục tập quán, đời sống văn hóa của từng vùng miền ngay tại địa phương đó
K	Khoảnh
MICE	Meeting (hội họp), Incentive (khen thưởng), Convention (hội nghị, hội thảo) và Exhibition (triển lãm). Loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện
NSNN	Ngân sách nhà nước
PTNT	Phát triển nông thôn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Sơ đồ vị trí Khu Bảo tồn kết nối với các điểm xung quanh 20
Hình 2. Sơ đồ tổ chức của Khu Bảo tồn, 2025 47
Hình 3. Bản đồ định hướng phân vùng không gian phát triển du lịch lâm phần Khu Bảo tồn 84
Hình 4. Bản đồ vị trí Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai 207
Hình 5. Bản đồ vị trí Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp 212
Hình 6. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1 217
Hình 7. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2 222
Hình 8. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3 227
Hình 9. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4 232
Hình 10. Bản đồ vị trí Khu du lịch vườn thực vật và vườn dược liệu 238
Hình 11. Bản đồ vị trí Cơ sở vui chơi giải trí Hồ Sen 243
Hình 12. Bản đồ vị trí Trung tâm Sinh thái-Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ 248
Hình 13. Bản đồ vị trí Điểm du lịch sinh thái Hồ Sen 253
Hình 14. Bản đồ vị trí Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào 257
Hình 15. Bản đồ vị trí Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari) 262
Hình 16. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Di tích Trung ương cục miền Nam 268
Hình 17. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Khu ủy miền Đông Nam Bộ 274
Hình 18. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Khu di tích chứng tích chiến tranh 279
Hình 19. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Địa đạo suối Linh 284
Hình 20. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Thác Ràng 288
Hình 21. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Công viên Đá 294
Hình 22. Bản đồ vị trí Điểm du lịch sinh cảnh Đồng 4 300
Hình 23. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn 305
Hình 24. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Hồng Thập Tự 310
Hình 25. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh Trảng Thùng Phi 315
Hình 26. Bản đồ vị trí Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã 320
Hình 27. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam Bộ 325
Hình 28. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 1 333
Hình 29. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 2 334
Hình 30. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 3 335
Hình 31. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.1 359
Hình 32. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.2 360
Hình 33. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.3 361
Hình 34. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.4 362
Hình 35. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.5 363
Hình 36. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.6 364
Hình 37. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.7 365
Hình 38. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.8 366
Hình 39. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.9 367
Hình 40. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.10 368
Hình 41. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.11 369

Hình 42. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.12 370
Hình 43. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.13 371
Hình 44. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.14 372
Hình 45. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.15 373
Hình 46. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.16 374
Hình 47. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.17 375
Hình 48. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm 384
Hình 49. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Bến tàu số 1..... 390
Hình 50. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Bến tàu số 2..... 391

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Hiện trạng rừng điểm du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai 25
Bảng 2. Những loài động, thực vật quý hiếm, đặc trưng của Khu Bảo tồn 35
Bảng 3. Dân số và lao động các xã có diện tích đất do Khu Bảo tồn quản lý 38
Bảng 4: Tổ chức nhân sự của Trung tâm Sinh thái-Văn hoá-Lịch 48
Bảng 5. Bảng kiểm kê điểm, tuyến du lịch 56
Bảng 6. Hiện trạng về khách du lịch giai đoạn 2020-2025..... 68
Bảng 7. Tổng thu từ khách du lịch giai đoạn 2020-2025..... 68
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu du lịch 69
Bảng 9. Tổng hợp hiệu quả kinh doanh du lịch sinh thái 70
Bảng 10. Tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch sinh thái trong Khu Bảo tồn 98
Bảng 11. Bảng tổng hợp các điểm du lịch 99
Bảng 12. Bảng các dự án theo thứ tự ưu tiên 123
Bảng 13. Nội dung giám sát tác động của khách du lịch 156
Bảng 14. Nội dung giám sát tác động đối với các hoạt động trong Khu Bảo tồn 158
Bảng 15. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch: Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai 202
Bảng 16. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp 208
Bảng 17. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1 213
Bảng 18. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái 218
Bảng 19. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái 223
Bảng 20. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4 228
Bảng 21. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu..... 233
Bảng 22. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen 239
Bảng 23. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Trung tâm Sinh thái - Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ..... 244
Bảng 24. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái Hồ Sen 249
Bảng 25. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Mặt nước Hồ Bà Hào 254
Bảng 26. Bảng thuyết minh quy hoạch Điểm du lịch khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari) 258
Bảng 27. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Di tích Trung ương cục miền Nam 263
Bảng 28. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Khu ủy miền Đông Nam Bộ 269
Bảng 29. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Chứng tích chiến tranh 275
Bảng 30. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Địa đạo suối Linh 280
Bảng 31. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Thác Ràng 285
Bảng 32. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Công viên Đá..... 289

Bảng 33. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4 295
Bảng 34. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Bàu Sắn 301
Bảng 35. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Hồng Thập Tự 306
Bảng 36. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Trảng Thùng Phi 311
Bảng 37. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã 315
Bảng 38. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam Bộ 321
Bảng 39. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Khu vực ven sông Bé 326
Bảng 40. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch sinh thái ven hồ Trị An..... 336
Bảng 41. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Văn phòng Khu bảo tồn ... 376
Bảng 42. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm 380
Bảng 43. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch xưởng đũa..... 385
Bảng 44. Bảng thuyết minh Khu vực quy hoạch điểm Du lịch: Khu vực Bến Tàu số 1 và Bến tàu số 2 387
Bảng 45. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu 392
Bảng 46. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Hồ Trị An và các đảo trên hồ 394
Bảng 47. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 01 448
Bảng 48. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 02 451
Bảng 49. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 03 456
Bảng 50. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 04 459
Bảng 51. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 05 463
Bảng 52. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 06 468
Bảng 53. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 07 473
Bảng 54. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 08 477
Bảng 55. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 09 481
Bảng 56. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 10 485
Bảng 57. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 11 488
Bảng 58. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 12 492
Bảng 59. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 13 495
Bảng 60. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 14 498
Bảng 61. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 15 501
Bảng 62. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 16 504
Bảng 63. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 17 507
Bảng 64. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 18 510
Bảng 65. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 19 513
Bảng 66. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 20 516
Bảng 67. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 20 519
Bảng 68. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 22 522
Bảng 69. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 23 525
Bảng 70. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 24 528
Bảng 71. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 25 531

Bảng 72. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 26 534
Bảng 73. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 27 536
Bảng 74. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 28 539
Bảng 75. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 29 543
Bảng 76. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 30 546
Bảng 77. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 31 549
Bảng 78. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 32 552
Bảng 79. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 33 555
Bảng 80. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 34 558
Bảng 81. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 35 560
Bảng 82. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 36 562
Bảng 83. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 37 565

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai (sau đây viết tắt là Khu Bảo tồn) là nhu cầu tất yếu trong bối cảnh xã hội hiện đại, nhằm đáp ứng xu hướng du lịch xanh, gắn với rừng, hồ Bà Hào, hồ Trị An và các di tích lịch sử, văn hóa, đồng thời góp phần giáo dục môi trường và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng. Đề án được xây dựng dựa trên lợi thế nổi bật của Khu Bảo tồn về hệ sinh thái rừng đặc dụng rộng hơn 63.000 ha, mặt nước hồ Trị An trên 32.000 ha, 03 di tích lịch sử quốc gia và tính đa dạng sinh học cao bậc nhất vùng Đông Nam bộ. Mục tiêu xuyên suốt của Đề án là phát triển du lịch đi đôi với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân vùng đệm và nâng cao giá trị Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai.

Mục tiêu chung của Đề án là khai thác hợp lý tiềm năng tự nhiên và nhân văn để hình thành các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đa dạng; thu hút mạnh nguồn vốn xã hội hóa; nâng cao thu nhập cho lao động địa phương; đồng thời tạo nguồn lực tài chính phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng và các giá trị văn hóa – lịch sử.

Về định hướng phát triển, Đề án xác định hệ thống điểm, tuyến du lịch quy mô lớn: 51 điểm DLST, nghỉ dưỡng, giải trí và 37 tuyến du lịch gắn với rừng, hồ, di tích lịch sử, văn hóa. Một số điểm tiêu biểu gồm: Các điểm DLST nghỉ dưỡng ven hồ Bà Hào (Khu phức hợp nghỉ dưỡng cao cấp, Công viên Thể thao hàng không Đồng Nai,…). Bên cạnh đó là mạng lưới trải nghiệm trên hồ Trị An với hơn 76 đảo lớn nhỏ là một lợi thế độc nhất ở Đông Nam bộ. Hệ thống sản phẩm đặc trưng được định hướng gồm: du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe, du lịch giáo dục - nghiên cứu môi trường, du lịch văn hóa – lịch sử, du lịch mạo hiểm, du lịch cộng đồng, và các hoạt động giải trí thân thiện môi trường.

Hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất sẽ được ưu tiên đầu tư theo hướng đồng bộ, an toàn và phù hợp với quy định tại theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Các hạng mục trọng tâm gồm: nâng cấp tuyến đường vào các điểm du lịch, bến thủy nội địa trên hồ Trị An, hệ thống cấp điện, nước, viễn thông, PCCC, hạ tầng diễn giải và quan sát sinh thái, các công trình phục vụ lưu trú sinh thái thấp tầng, trạm nghỉ, điểm dừng chân và các công trình phụ trợ gắn với bảo vệ môi trường.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư là 991.020 triệu đồng với trọng tâm huy động nguồn

lực xã hội hóa thông qua cho thuê môi trường rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp. Việc phân kỳ đầu tư chủ yếu cho giai đoạn còn lại 2026-2030 nhằm đảm bảo tính khả thi, tập trung vào các điểm có tiềm năng cao, thuận lợi kết nối và có khả năng hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của Khu Bảo tồn.

Các nhóm giải pháp chủ yếu của Đề án bao gồm: Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư; các giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường; phòng cháy, chữa cháy; phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; giá cho thuê môi trường rừng theo quy định.

Đề án được triển khai trong giai đoạn 2026–2030 với phương thức chủ đạo là cho thuê môi trường rừng, các điểm di tích lịch sử thực hiện phương thức tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết. Việc thực hiện Đề án sẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái bền vững của tỉnh Đồng Nai, hài hòa giữa bảo tồn tài nguyên, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống cộng đồng, khẳng định vai trò của Khu Bảo tồn như một trung tâm DLST quan trọng của khu vực Đông Nam bộ.

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề án

Du lịch, tham quan nghỉ dưỡng, giải trí đã và đang trở thành nhu cầu thiết yếu đối với xã hội. Đặc biệt là những cư dân sống, làm việc trong các khu công nghiệp và các đô thị. Việc phát triển các điểm du lịch sinh thái ở lâm phần do Khu Bảo tồn quản lý nhằm đáp ứng một phần nhu cầu du lịch, tham quan, nghiên cứu và học tập của cư dân ở các đô thị và trung tâm công nghiệp trong vùng. Mục tiêu và các giải pháp đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn là phù hợp với Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Du lịch năm 2017, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ, phát triển rừng và phát triển du lịch sinh thái.

Khu Bảo tồn nằm trong hệ thống rừng đặc dụng và di sản văn hóa của Việt Nam, thuộc tiểu vùng bảo tồn sinh thái khẩn cấp (khu vực SA5- lưu vực sông Đồng Nai - WWF), trong hệ sinh thái Trường Sơn, một trong 200 vùng sinh thái quan trọng trên thế giới cần được ưu tiên bảo tồn và phát triển được xác định bởi Quỹ Bảo tồn Việt Nam; đồng thời được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai năm 2011. Khu Bảo tồn là nơi có đa dạng sinh học rất cao và phong phú, với nhiều sinh cảnh rừng khác nhau như rừng lá rộng thường xanh, rừng lá rộng thường xanh nửa rụng lá, rừng hỗn giao cây gỗ, tre nứa, rừng tre nứa thuần loài, đất ngập nước và nhiều sinh cảnh thực vật thứ sinh khác đặc trưng cho kiểu rừng miền Đông Nam bộ. Đây là nơi phân bố của các loài động, thực vật quý hiếm như gõ đỏ (Afzelia xylocarpa), cẩm lai bà rịa (Dalbergia bariensis), dáng hương trái to (Pterocarpus macrocarpus), các loài cây họ Dầu...; voi châu Á (Elephas maximus), bò tót (Bos gaurus), chà vá chân đen (Pygathrix nigripes), vượn đen má vàng (Hylobates gabriellae),..là những loài đang có nguy cơ bị đe dọa, tuyệt chủng ở Việt Nam và trên thế giới. Các loài chim đặc trưng như: Gà so cổ hung (Arborophila davidi), Gà tiền mặt đỏ (Polyplectron germaini), Chích chạch má xám (Macronous kelleyi).

Vị trí của Khu Bảo tồn nằm ở trung tâm vùng Đông Nam bộ, có hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh (70km), thuận tiện cho việc đi lại và trao đổi hàng hóa. Khu Bảo tồn cùng với Vườn Quốc gia Cát Tiên là vành đai xanh bao bọc và điều hòa không khí cho các khu vực, nơi có nhiều công ty, nhà máy, khu công nghiệp với hàng ngàn cán bộ, chuyên gia, công nhân làm việc đang có nhu cầu nghỉ ngơi và đi du lịch.

Khu Bảo tồn có diện tích tự nhiên 100.571,57 ha, gồm 67.993,4 ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 59.979,1 ha, với sinh thái tự nhiên đa

dạng, nhiều loài quý hiếm và 32.519,88 ha đất ngập mặt nước có trên 76 đảo lớn nhỏ, đa dạng hình thù. Là khu vực có nhiều cảnh quan phong thủy hữu tình gắn liền với rừng tự nhiên, hồ, thác, Công viên Đá, trảng cỏ... tạo nhiều cảm hứng cho khách khi đến tham quan du lịch.

Tài nguyên du lịch văn hóa gồm có 03 Di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia: Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ (1961-1967), Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) và Địa đạo Suối Linh (1962 – 1967) và 02 di tích lịch sử cấp tỉnh, phong tục tập quán của cộng đồng dân tộc thiểu số Chơro; nghề thủ công truyền thống; ẩm thực; văn hóa, văn nghệ cộng đồng… là tiềm năng có thể khai thác cho phát triển du lịch.

Quy hoạch tỉnh Đồng Nai đã xác định quan điểm đưa ngành du lịch tỉnh Đồng Nai trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển đổi căn bản cơ cấu kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của tỉnh. Phát triển du lịch phải chú trọng sự liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực khác.

Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ đã cung cấp nền tảng pháp lý cho các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong các khu rừng. Các văn bản pháp lý này khuyến khích các đơn vị chủ rừng "cho thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng" nhằm phát huy các giá trị của rừng kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và rừng sản xuất.

Ngày 29/12/2023, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3489/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn, giai đoạn 2021 – 2030 (viết tắt Đề án 3489). Đề án 3489 đã đề ra được mục tiêu, các tuyến, điểm du lịch, các sản phẩm du lịch, công trình xây dựng, phương thức tổ chức thực hiện và các giải pháp triển khai thực hiện. Tuy nhiên, ngày 18/7/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định 91/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, trong đó quy định cụ thể các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải xác định rõ được các chỉ tiêu về: vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình. Bên cạnh đó, phải thể hiện được bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000: xác định được chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, chiều cao công trình đối với từng tuyến, điểm; vị trí, quy mô các công trình ngầm; thuyết minh về định hướng được hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: khu vực dự kiến điểm

đấu nối và mạng lưới giao thông; đường cáp trên không gồm tuyến cáp, nhà ga và trụ đỡ; hệ thống đấu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy. Tất cả những nội dung chi tiết này chưa được thể hiện tại Đề án 3489 dẫn đến không thể triển khai được các bước tiếp theo, đặc biệt là bước lập dự án đầu tư du lịch không có cơ sở để tham chiếu thẩm định sự phù hợp, cũng như triển khai ở bước thiết kế cơ sở, thi công và xin cấp phép xây dựng sau này.

Do vậy, để nội dung Đề án phù hợp với với Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn, phù hợp với Văn bản hướng dẫn số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và đặc biệt phù hợp với Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; đảm bảo tính khả thi khi triển khai dự án ở bước tiếp theo. Do vậy, việc lập Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn, giai đoạn 2021-2030 là cần thiết.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch

Việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn được triển khai trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các chủ trương, định hướng phát triển của Trung ương, của tỉnh Đồng Nai và hệ thống pháp luật hiện hành. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, phát triển rừng đặc dụng và khuyến khích các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao chất lượng cao.

Theo Điều 53 và Điều 60 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai năm 2024), chủ rừng được quyền tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; đồng thời được xây dựng các công trình phục vụ du lịch với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan, quốc phòng, an ninh và phải tuân thủ đầy đủ trình tự lập, thẩm định và phê duyệt đề án. Luật Du lịch năm 2017 cũng xác định du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với văn hóa bản địa, có sự tham gia của cộng đồng và hướng tới phát triển bền vững. Điều 14 Nghị định 156/2018/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP) quy định đề án du lịch sinh thái phải phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Việc xây dựng và vận hành các dự án du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn phải

phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021–2030; đồng thời tuân thủ Điều 14 và Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 và khoản 16, Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan. Hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch phải bảo đảm yêu cầu bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học; không làm thay đổi hiện trạng rừng, không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và các giá trị lịch sử, văn hóa. Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Khu Bảo tồn trong quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng trong phạm vi được giao.

Phát triển du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn đồng thời phải gắn với mục tiêu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng và các bên liên quan trong bảo vệ rừng, bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã và gìn giữ cảnh quan tự nhiên. Hoạt động du lịch cần góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa, mở rộng cơ hội sinh kế, tạo việc làm cho người dân sống trong vùng đệm, đồng thời tạo nguồn tài chính bền vững để tái đầu tư cho công tác bảo vệ, quản lý, phục hồi hệ sinh thái rừng và nâng cao chất lượng điểm đến.

Chương 1
ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI

1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

1.1.1 Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích

- Vị trí địa lý: Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 thì Khu Bảo tồn nằm trên địa bàn gồm: Xã Phú Lý, xã Trị An, xã Phú Lâm, xã Thống Nhất, xã Định Quán, xã La Ngà và xã Bàu Hàm. Có tọa độ địa lý từ $11^0$05’10” đến $11^0$22’31” vĩ độ Bắc và $106^0$54’19” đến $107^0$09’03” kinh độ Đông.

- Ranh giới Khu Bảo tồn bao gồm: Phía Tây giáp xã Phú Giáo, xã Bắc Tân Uyên, xã Thường Tân – Thành Phố Hồ Chí Minh; xã Tân Lợi – tỉnh Đồng Nai; Phía Bắc giáp xã Tân Lợi với ranh giới sông Mã Đà; phía Nam giáp sông Đồng Nai, xã Trị An, xã Bàu Hàm; phía Đông giáp Vườn Quốc gia Cát Tiên và xã La Ngà, xã Phú Lâm.

- Về khoảng cách địa lý: Nằm cách thành phố du lịch biển Vũng Tàu (cũ) và trung tâm du lịch TP. Hồ Chí Minh 70 - 90km, cách Phường Biên Hòa, phường Trấn Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình và phường Thủ Dầu Một trong vòng bán kính từ 30 - 40km; cách Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc khoảng 100 km; cách phường Xuân Hương – Đà Lạt, phường Cam Ly – Đà Lạt, phường Lâm Viên – Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng khoảng 200 km; cách phường Phan Thiết thuộc tỉnh Lâm Đồng khoảng 120 km; Cách các điểm du lịch: VQG Cát Tiên 76 km, khu du lịch Suối Mơ 71km, Khu du lịch Thác Mai – Bàu nước sôi 67 km; Liền kề với các khu công nghiệp, nhà máy và vùng dân cư… của các tỉnh, vùng du lịch Đông Nam bộ với hệ thống giao thông kết nối thuận tiện cho việc đi lại và lưu thông hàng hóa. Tính theo vận chuyển đường bộ, Khu Bảo tồn cách Thành Phố Hồ Chí Minh 1,5 giờ chạy xe khách. Khoảng cách từ Khu Bảo tồn đến Sân bay quốc tế Long Thành chỉ khoảng 60 km, tương đương thời gian di chuyển từ khoảng 1 đến 1,5 giờ bằng đường bộ. Đây là lợi thế chiến lược quan trọng, giúp Khu Bảo tồn trở thành điểm đến sinh thái có khả năng kết nối trực tiếp với thị trường khách du lịch quốc tế trong tương lai gần.

- Diện tích từ khi thành lập Khu Bảo tồn đến nay: Khu Bảo tồn được thành lập năm 2004 với tên gọi là Khu bảo tồn sinh cảnh rừng Vĩnh Cửu theo Quyết định định số 4679/2003/QĐ-UB ngày 02/12/2003, tổng diện tích tự nhiên khi thành lập là 61.728 ha. Năm 2006, đổi tên thành Khu Bảo tồn thiên nhiên và Di tích Vĩnh Cửu trên cơ sở sáp nhập Khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu và Trung tâm quản lý di tích Chiến khu Đ theo quyết định số 09/2006/QĐ-UBND ngày 20/2/2006, tổng diện tích không thay đổi là 61.728 ha. Năm 2008 tiếp tục sáp nhập Ban QL rừng

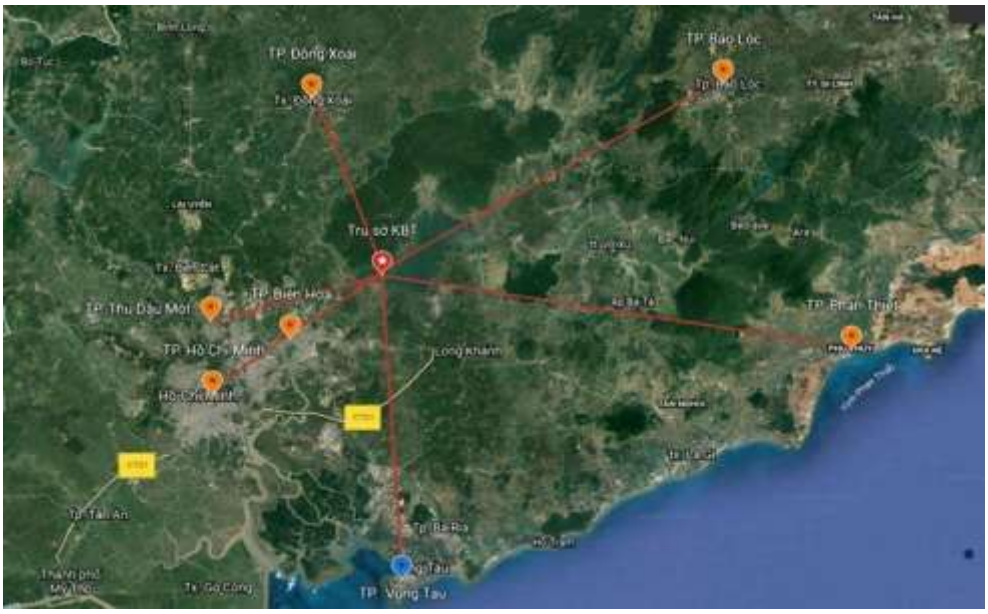
phòng hộ Vĩnh An vào Khu Bảo tồn thiên nhiên và Di tích Vĩnh Cửu theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 27/6/2008, diện tích quản lý lúc này là 67.903,3 ha. Đến năm 2010 sáp nhập thêm Trung tâm Thủy sản Đồng Nai vào Khu bảo tồn thiên nhiên và Di tích Vĩnh Cửu và đổi tên thành Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 27/8/2010. Năm 2011, tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm kê, thống kê và lập hồ sơ quản lý rừng toàn tỉnh năm 2011 và được phê duyệt tại Quyết định số 3248/ QĐ-UBND ngày 06/11/2012, tổng diện tích của Khu Bảo tồn được kiểm kê và xác định lại là 67.903,8 (bao gồm 63.459,1 ha rừng đặc dụng và 4.444,7 ha rừng sản xuất); Năm 2018, tỉnh Đồng Nai phê duyệt kết quả rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2025 tại Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 19/10/2018, diện tích Khu Bảo tồn xác định là 67.625,70 (bao gồm 63.200,3 ha rừng đặc dụng và 4.425,5 ha rừng sản xuất); Đến năm 2021, UBND tỉnh phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Khu Bảo tồn tại Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 10/5/2021, tổng diện tích hiện trạng năm 2020 giao cho Khu Bảo tồn quản lý là 100.571,57 ha (bao gồm: 63.167,73 ha rừng đặc dụng, 4.736,72 ha rừng sản xuất, 147,42 ha đất ngoài 3 loại rừng và 32.519,88 ha vùng nước nội địa hồ Trị An). Từ đó đến nay, Khu Bảo tồn quản lý diện tích này theo quy định.

Nhận xét chung:

- Thuận lợi: Khu Bảo tồn có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở trung tâm vùng Đông Nam bộ, tiếp giáp các trung tâm đô thị, du lịch lớn của cả nước. Hệ thống giao thông kết nối đa dạng (đường bộ, đường thủy, gần sân bay Long Thành) giúp khu vực dễ dàng thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế. Hầu hết ranh giới tự nhiên phía Đông và Đông Nam được bao quanh bởi hồ Trị An tạo nên cảnh quan sinh thái đặc sắc, thuận lợi phát triển các loại hình du lịch rừng – hồ kết hợp. Việc giáp ranh với Vườn Quốc gia Cát Tiên và nhiều khu du lịch lớn trong vùng giúp hình thành chuỗi liên kết du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường. Với tổng diện tích hơn 100.000 ha, trong đó có trên 63.000 ha rừng đặc dụng và hơn 32.000 ha mặt nước hồ Trị An, khu vực có điều kiện tự nhiên đa dạng, tiềm năng lớn để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và nghỉ dưỡng gần gũi thiên nhiên.

- Khó khăn: Tuy nhiên, diện tích rộng, phân bố trên nhiều xã gây khó khăn cho công tác quản lý, đầu tư hạ tầng và kiểm soát hoạt động du lịch. Phần lớn diện tích là rừng đặc dụng nên việc xây dựng công trình du lịch cần tuân thủ nghiêm các quy định bảo tồn. Ngoài ra, khu vực giáp các khu dân cư đang phát triển nhanh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm và xung đột không gian sinh thái. Cơ sở lưu trú, dịch vụ

du lịch và nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu khai thác bền vững.



Hình 1. Sơ đồ vị trí Khu Bảo tồn kết nối với các điểm xung quanh

1.1.2. Địa hình và địa chất

- Về địa hình: Khu Bảo tồn có địa hình đa dạng và đặc trưng cho vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên Nam Trường Sơn và đồng bằng Đông Nam bộ. Địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, được chia thành ba dạng chính:

+ Vùng đồi núi thấp ở phía Bắc và Đông Bắc, độ cao trung bình 200–300 m, nơi có rừng tự nhiên rậm rạp, khe suối chia cắt mạnh, tạo nên các cảnh quan sinh thái đặc trưng của rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

+ Vùng bán bình nguyên và đồi thấp ở trung tâm và Tây Nam, cao 80–150 m, xen kẽ các trảng cây bụi, đồng cỏ và hồ nhỏ, thích hợp cho hoạt động dã ngoại, trekking, du lịch khám phá rừng và giáo dục môi trường.

+ Vùng đồng bằng và mặt nước hồ Trị An ở phía Nam, cao 10–20 m, là nơi tập trung các cảnh quan sông, hồ, bàu nước với hệ sinh thái ngập nước phong phú, thuận lợi phát triển du lịch ngắm cảnh, nghỉ dưỡng, câu cá, du thuyền, và trải nghiệm sinh thái cộng đồng.

Sự đa dạng địa hình tạo nên hệ thống cảnh quan phong phú: từ rừng nguyên sinh, suối, trảng cỏ đến hồ nước góp phần hình thành các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí đặc sắc. Du khách có thể tiếp cận các khu vực này thông qua hệ thống đường bộ (quốc lộ 20, đường liên xã Phú Lý – Mã Đà – Trị An), đường thủy trên hồ Trị An và các tuyến mòn sinh thái trong rừng, thuận tiện cho việc tổ chức tour tham quan, nghiên cứu, dã ngoại hoặc thể thao mạo hiểm.

- Về địa chất: khu vực chủ yếu gồm nhóm đất đỏ vàng trên đá bazan chiếm khoảng 65% diện tích, có độ phì tốt, thoát nước tự nhiên, thích hợp cho thảm rừng nhiệt đới phát triển bền vững; nhóm đất ngập nước chiếm hơn 32%, phân bố quanh hồ Trị An, là môi trường quan trọng cho các loài thủy sinh, chim nước và hệ sinh thái ngập nước; ngoài ra còn có nhóm đất xám và đất đen chiếm tỷ lệ nhỏ. Cấu trúc địa chất ổn định giúp cảnh quan ít bị xói mòn mạnh, thuận lợi cho việc quy hoạch các tuyến, điểm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.

Tuy nhiên, một số khu vực đồi dốc trên 25–30°, đất yếu ven hồ và vùng ngập nước quanh năm là khu vực nhạy cảm với tác động du lịch. Các hoạt động xây dựng, khai thác hoặc di chuyển số lượng lớn du khách cần được kiểm soát chặt chẽ để tránh xói mòn, sạt lở và ảnh hưởng đến cân bằng hệ sinh thái. Việc quy hoạch hạ tầng du lịch nên tuân thủ nguyên tắc "xanh, thấp, gọn", kết hợp các tuyến tham quan mềm, bến thuyền sinh thái và điểm nghỉ dưỡng thân thiện môi trường.

1.1.3. Khí hậu và mùa du lịch

Khu Bảo tồn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, đặc trưng bởi hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm ổn định từ 25–27°C, biên độ nhiệt thấp (4–5°C), ban ngày ấm áp, ban đêm mát mẻ nhờ ảnh hưởng điều hòa của hồ Trị An, sông Đồng Nai và thảm rừng rộng lớn. Nhiệt độ tối cao trung bình đạt 29–35°C, thấp nhất khoảng 18–25°C, độ ẩm tương đối 80–82%, gió chủ đạo thổi theo hướng Đông Nam vào mùa mưa và Đông Bắc vào mùa khô, với tốc độ trung bình 2–4 m/s.

Khu vực có tổng số giờ nắng cao (2.600–2.700 giờ/năm), bức xạ mặt trời ổn định, lượng mây vừa phải, rất thuận lợi cho các hoạt động tham quan, chụp ảnh, cắm trại và nghỉ dưỡng ngoài trời. Lượng mưa trung bình hàng năm đạt 2.000–2.800 mm, phân bố không đều theo không gian, hình thành ba vành đai mưa rõ rệt: vùng Bắc mưa nhiều (>2.800 mm/năm), vùng trung tâm 2.400–2.800 mm, vùng Nam 2.000–2.400 mm. Mùa khô có lượng mưa chỉ chiếm 10–15% tổng lượng mưa cả năm, song lại có cường độ nắng mạnh và độ bốc hơi cao.

Đặc điểm khí hậu này giúp hình thành hệ sinh thái rừng, hồ, sông đặc trưng, điều hòa nhiệt độ tự nhiên, tạo không gian mát mẻ, trong lành quanh năm, rất phù hợp cho du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, dã ngoại, nghiên cứu khoa học và thể thao ngoài trời.

Khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau được xem là mùa du lịch lý tưởng, khí hậu khô ráo, nắng nhiều, thuận tiện cho các hoạt động tham quan rừng, cắm trại, du thuyền hồ Trị An và quan sát động vật hoang dã. Mùa mưa (tháng 5–10) mang lại cảnh quan tươi tốt, thích hợp cho nghiên cứu sinh thái, du

lịch trải nghiệm và nhiếp ảnh thiên nhiên nhưng một số tuyến đường mòn, khu vực thấp trũng có thể ngập hoặc trơn trượt, cần quy hoạch, cải tạo và tổ chức di chuyển an toàn khi khai thác du lịch trong giai đoạn này.

Nhìn chung, khí hậu ôn hòa, giàu bức xạ mặt trời, độ ẩm ổn định và ít chịu ảnh hưởng của thiên tai là yếu tố tự nhiên thuận lợi nổi bật, giúp Khu Bảo tồn trở thành điểm đến du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng bền vững quanh năm.

1.1.4. Thuỷ văn

Chế độ thủy văn của Khu Bảo tồn chịu ảnh hưởng trực tiếp của hệ thống sông Đồng Nai, hồ Trị An và mạng lưới sông, suối tự nhiên phân bố dày đặc trong khu vực. Đây là nguồn tài nguyên nước quan trọng, không chỉ phục vụ sinh thái rừng và thủy điện mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí gắn với mặt nước.

- Hệ thống sông – suối: Sông Đồng Nai là trục thủy văn chính, mang dòng chảy ổn định quanh năm và cung cấp nước cho hồ Trị An. Ngoài ra còn có các nhánh sông và suối như sông Bé, suối Ràng, suối Linh, suối Cây Sung, suối Sai, suối Bà Hào, phần lớn có nước vào mùa mưa, khô cạn vào mùa khô. Các dòng suối nhỏ tạo nên nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp như thác, ghềnh, trảng nước, góp phần hình thành các tuyến du lịch sinh thái khám phá, dã ngoại, thể thao mạo hiểm trong mùa nước dồi dào (tháng 5–10).

- Hệ thống hồ – ao: Khu vực có nhiều hồ tự nhiên và nhân tạo, trong đó nổi bật là hồ Trị An với diện tích mặt nước hơn 32.000 ha, có hàng chục đảo lớn nhỏ (đảo Ó, đảo Đồng Trường, đảo Xanh, đảo Đá, đảo Năm Bầu, đảo Tây Ninh 2,…), tạo cảnh quan độc đáo và tiềm năng lớn cho du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại, du thuyền, ngắm cảnh, câu cá và trải nghiệm sinh thái trên đảo.

Ngoài ra, hồ Bà Hào (khoảng 400 ha) và hồ Vườn Ươm (20 ha) cùng nhiều ao trảng nhỏ rải rác khắp vùng cũng là những điểm nhấn quan trọng để tổ chức các hoạt động vui chơi, chèo thuyền kayak, tham quan sinh thái cộng đồng.

- Giá trị sinh thái và y học: Hệ thống thủy văn phong phú góp phần điều hòa khí hậu, duy trì độ ẩm cho rừng, nuôi dưỡng hệ sinh thái thủy sinh, chim nước, động vật bán thủy sinh, tạo môi trường cảnh quan trong lành, mát mẻ quanh năm. Hiện khu vực chưa phát hiện nguồn nước khoáng tự nhiên, tuy nhiên một số suối và bàu nước tự nhiên có tiềm năng nghiên cứu để khai thác phục vụ phục hồi sức khỏe, tắm khoáng và nghỉ dưỡng sinh thái.

Mùa du lịch theo đặc điểm thủy văn: Mùa nước cao (từ tháng 5 đến tháng 10): thích hợp cho du lịch trải nghiệm trên hồ, du thuyền, ngắm cảnh, câu cá, chèo kayak, khám phá đảo, đặc biệt tại hồ Trị An. Mùa nước rút (từ tháng 11 đến tháng

4 năm sau): mực nước giảm, để lộ nhiều bãi bán ngập và sinh cảnh hoang dã, thuận lợi cho quan sát động vật, chụp ảnh thiên nhiên và các hoạt động nghiên cứu sinh học.

Nhìn chung, điều kiện thủy văn đa dạng và ổn định là một trong những lợi thế đặc thù của Khu Bảo tồn, cho phép phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với mặt nước quanh năm, nếu được quản lý hợp lý và đầu tư hạ tầng an toàn theo mùa.

1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất

a) Thống kê hiện trạng sử dụng đất tại Khu Bảo tồn

Theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Nai năm 2025, theo đó tổng diện tích đất rừng đặc dụng của Khu Bảo tồn quản lý là 63.166,11 ha (bao gồm diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng quản lý là 61.544,54 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh là 365,23 ha và diện tích khác là 1.256,34 ha). Diện tích đất rừng sản xuất là 4.736,72 ha, 147,42 ha đất ngoài 3 loại rừng và 32.519,88 ha vùng nước nội địa hồ Trị An.

Chi tiết hiện trạng sử dụng đất như sau: (i) Diện tích đất nông nghiệp là 66.851,02 ha, chiếm 66,47%, bao gồm: đất sản xuất nông nghiệp là 121,88 ha, chiếm 0,12%, đất lâm nghiệp là 66.729,14 ha, chiếm 66,35%, trong đó rừng tự nhiên là 59.983,38 ha; rừng trồng là 6.284,71 ha và đất chưa có rừng là 461,05 ha. (ii) Diện tích đất phi nông nghiệp là 33.720,55 ha, chiếm 33,53%, bao gồm sông suối là 737,27, mặt nước chuyên dùng (chủ yếu là hồ Trị An) là 32.519,88 ha và đất phi nông nghiệp khác là 463,4 ha.

b) Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất

Tính đến tháng 10/2025, Khu Bảo tồn đã có 62.376,38 ha/68.051,69 ha được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chiếm 91,6% tổng diện tích đất của Khu Bảo tồn), trong đó: Diện tích thuộc khu vực vùng lõi của Khu Bảo tồn đã cấp 62.356,63 ha (bao gồm: Xã Trị An là 42.007,15 ha (ấp Mã Đà là 24.482,62 ha, ấp Hiếu Liêm là 17.524,53 ha), xã Phú Lý là 20.041,62 ha và xã Đắk Lua là 307,85 ha). Thuộc khu vực giao xã đã được cấp là 19,75 ha. Phần diện tích còn lại chưa được cấp là 5.668,42 ha, trong đó: thuộc vùng lõi Khu Bảo tồn là 5.194,33 ha trên địa bàn xã Trị An và Phú Lý; thuộc khu vực giao xã là 474,09 ha trên địa bàn xã Trị An và xã Phú Lý. Một lưu ý là phần diện tích thuộc đất giao thông, sông suối, đất xây dựng cơ sở hạ tầng và mặt nước chuyên dụng sẽ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay, trên toàn lâm phần Khu Bảo tồn những khu vực có xây dựng công trình bao gồm: Tại tiểu khu 56 có xây dựng khu Di tích Căn cứ Trung ương Cục

miền Nam; Tại tiểu khu 129 có xây dựng Di tích Khu uỷ miền Đông; Tại tiểu khu 145 có xây dựng di tích Địa đạo Suối Linh; Tại tiểu khu 80 và 93 có khu Chứng tích chiến tranh hoá học Mã Đà, Đồng Nai. Các khu vực có đất trống, đất chưa có công trình có tiềm năng sử dụng cho phát triển lâm nghiệp tại vị trí các tiểu khu 116, 123, 125, 126, 130, 132, 141, 145, 152, 156, 157, 159, 163, 4, 17, 23, 36, 39, 45, 52, 59, 66, 71, 73, 80, 91, 93, 95, 97, 98, 105, 110, 114, 115, 116, 119, 125, 128, 129, 130, 132, 136, 137, 138, 141, 142, 145, 146, 147, 149, 150, 151, 152, 153, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 168, 171, 66, 125, 138, 147, 160, 168, 179, 56, 80, 93, 129; 52, 59, 66, 73, 77, 78, 97, 110, 125, 138, 147, 160, 172, 179. Tổng diện tích đất chưa có rừng hiện nay tại các tiểu khu của Khu Bảo tồn (không bao gồm diện tích đất chưa có rừng tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt) khoảng 1.149.45 ha.

1.1.6. Diện tích rừng

a) Tổng diện tích rừng và diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng và diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp do Khu Bảo tồn quản lý năm 2025 là 67.627,00 ha, trong đó: Phân theo nguồn gốc: Diện tích có rừng là 65.049,39, bao gồm: (i) Rừng tự nhiên là 59.662,83 (ii) Rừng trồng là 5.386,56 ha. Diện tích chưa có rừng là 2.577,61 ha. Phân theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng là 63.246,40 ha, rừng sản xuất là 4.380,60 ha

b) Hiện trạng rừng theo phân khu chức năng

Theo Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 phê duyệt kết quả rà soát phân vùng chi tiết rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và xây dựng bản đồ quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050, tổng diện tích rừng đặc dụng của khu bảo tồn là 63.041,38 ha bao gồm Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 11.508,87 ha; phân khu phục hồi sinh thái 46.200,38 ha và phân khu dịch vụ hành chính 5.332,13 ha.

Với diện tích các phân khu chức năng của Khu Bảo tồn như quy hoạch sẽ cơ bản đảm bảo đủ không gian cho các hoạt động: bảo vệ nghiêm ngặt, bảo tồn đa dạng sinh học ở những khu vực có phân bố các loài quý, hiếm; phục hồi rừng và các hệ sinh thái cho các khu vực rừng bị suy thoái, rừng có khả năng phục hồi; các hoạt động nhằm phát triển du lịch sinh thái. Đặc biệt, hầu hết các điểm có tiềm năng phát triển du lịch đều thuộc phân khu dịch vụ hành chính. Đây là điều kiện phù hợp để phát triển du lịch trong khu rừng đặc dụng.

c) Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ

Khu Bảo tồn hiện có 1.558 loài thực vật, trong đó có trên 1.000 loài có giá trị

lâm sản ngoài gỗ, chiếm trên 60%. Đặc biệt là về giá trị dược liệu có 905 loài, chiếm 58,1%, trong đó có những loài rất giá trị như: Thiên niên kiện nam, Bá bệnh, Ráy gai, Ý dĩ, Dây sâm nam … Một số loài cây có giá trị làm thuốc thông thường hay cây gia vị khác như: Lốt, Mơ lông, Chanh, Trâm ổi, Sen… Bên cạnh các loài có giá trị làm thuốc, kết quả nghiên cứu trong nhiều năm qua ở Khu Bảo tồn còn xác định một số loài lâm sản rất có giá trị và đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội như các loài: Tre - Lồ ô, Mum được dùng phổ biến từ việc làm nguyên liệu đan lát, đũa, ván sàn, chế biến đồ dùng mỹ nghệ, gia dụng. Đặc biệt, trong Khu Bảo tồn có loài cây Ươi được người dân sử dụng là nước uống.

Như vậy, các loài thực vật có giá trị lâm sản ngoài gỗ (làm thuốc, thực phẩm) đã phân tích trên đây có ý nghĩa rất lớn trong nghiên cứu dược liệu và là nguồn sản phẩm có tiềm năng cung ứng cho dịch vụ du lịch rất tốt trong thời gian tới.

d) Các khu vực có thể sử dụng cho mục đích tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí

Qua điều tra, khảo sát đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái trong Khu Bảo tồn xác định được có 51 điểm (khu vực) du lịch sinh thái có giá trị tiềm năng có thể sử dụng cho mục đích tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí với diện tích là 42.561,83 ha, trong đó có 9.994,56 ha là đất nằm trong quy hoạch 3 loại rừng và 32.572,74 ha là diện tích đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và đất mặt nước. Các điểm này tập trung tại khu vực quanh hồ Bào Hào, ven hồ Trị An, ven sông Bé và các điểm di tích lịch sử, văn hóa bên trong vùng lõi của Khu Bảo tồn.

1.1.7 Đánh giá sơ bộ hiện trạng rừng, khả năng tổ chức thực hiện và các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

a. Diện tích rừng

- Hiện trạng rừng tại điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. *Hiện trạng rừng tại các điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn*

TT	Phân loại rừng	Mã	Diện tích
	TỔNG DIỆN TÍCH		**10.036,16**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**1100**	**8.716,08**
1	Rừng tự nhiên	1110	6.669,12
	- Rừng nguyên sinh	*1111*	*-*
	- Rừng thứ sinh	*1112*	*6.669,12*
2	Rừng trồng	1120	2.046,96

TT	Phân loại rừng	Mã	Diện tích
	- Trồng mới trên đất chưa có rừng	*1121*	*2.046,96*
	- Trồng lại sau khi khai thác rừng trồng đã có	*1122*	-
	- Tái sinh tự nhiên từ rừng trồng đã khai thác	*1123*	-
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**1200**	**6.501,39**
1	Rừng trên núi đất	1210	6.501,39
2	Rừng trên núi đá	1220	-
3	Rừng trên đất ngập nước	1230	-
	- Rừng ngập mặn	*1231*	-
	- Rừng trên đất phèn	*1232*	-
	- Rừng ngập nước ngọt	*1233*	-
4	Rừng trên cát	1240	-
III	**RỪNG PHÂN THEO LOÀI CÂY**	**1300**	**6.669,12**
1	Rừng gỗ tự nhiên	1310	6.501,39
	-Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	*1311*	6.501,39
	- Rừng gỗ lá rộng rụng lá	*1312*	-
	- Rừng gỗ lá kim	*1313*	-
	- Rừng gỗ hỗn giao lá rộng và lá kim	*1313*	-
2	Rừng tre nứa	1320	1,48
3	Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa	1330	166,25
	- Gỗ là chính	*1331*	*166,25*
	- Tre nứa là chính	*1332*	-
4	Rừng cau dừa	1340	-
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**1400**	**6.501,39**
1	Rừng giàu	1410	842,41
2	Rừng trung bình	1420	1.328,18
3	Rừng nghèo	1430	3.506,46
4	Rừng nghèo kiệt	1440	824,34
5	Rừng chưa có trữ lượng	1450	-
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**2000**	**1.320,08**
1	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng	2010	234,63
2	Diện tích có cây tái sinh	2020	93,84

TT	Phân loại rừng	Mã	Diện tích
3	Diện tích khác	2030	991,61

Như vậy, diện tích tại các điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nằm trong quy hoạch 3 loại rừng là 10.036,16ha trong đó: Diện tích có rừng 8.716,08 ha chiếm 86,84% tổng diện tích quy hoạch điểm du lịch trong đó diện tích rừng tự nhiên 6.669,12 ha và diện tích rừng trồng 2.046,96 ha. Diện tích chưa thành rừng là 1.320,08 ha chiếm 13,15% tổng diện tích quy hoạch điểm du lịch trong đó diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng là 234,63 ha, diện tích có cây tái sinh là 93,84 ha và diện tích khác 991,61 ha. Qua đó có thể thấy khu vực tổ chức du lịch chủ yếu là hệ sinh thái rừng tự nhiên, có cảnh quan đẹp, hệ sinh thái động vật, thực vật đa dạng thích hợp cho tổ chức hoạt động du lịch với các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, giáo dục môi trường, hội nghị, hội thảo…. Khu vực xây dựng các công trình trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống theo thực tế khi tiến hành đo đạc tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại mỗi điểm, tuyến du lịch) và xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

Về đặc điểm nổi bật: Khu vực dự kiến tổ chức du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn có đặc trưng nổi bật là hệ sinh thái rừng thường xanh, nửa rụng lá trên núi đất, kết hợp với hệ sinh thái rừng hỗn giao gỗ, tre nứa và sinh cảnh mặt nước rộng lớn của hồ Trị An. Đây là dạng sinh thái tiêu biểu của vùng Đông Nam Bộ, được đặc trưng bởi thảm thực vật phong phú, độ che phủ cao, cấu trúc rừng nhiều tầng và khả năng phục hồi tự nhiên tốt. Cảnh quan toàn khu vực có giá trị nổi bật rừng tự nhiên rộng lớn, những trảng cỏ, đất trống có cây bụi và quần thể mặt nước trải rộng, tạo nên không gian sinh thái hài hòa và hấp dẫn cho các hoạt động du lịch sinh thái. Hệ động, thực vật đa dạng và phong phú phù hợp để phát triển hoạt động quan sát thiên nhiên, giáo dục môi trường và nghiên cứu đa dạng sinh học. Các công trình phục vụ du lịch sinh thái dự kiến sẽ được bố trí trên các khoảng đất trống, trảng cỏ, hoặc bố trí dưới tán rừng và nổi trên mặt nước, bảo đảm không ảnh hưởng tiêu cực đến sinh trưởng và phục hồi tự nhiên của cây rừng. Công trình sẽ sử dụng vật liệu lắp ghép, thân thiện môi trường, dễ tháo dỡ, bố trí mật độ thấp, hài hòa với cảnh quan rừng – hồ, tuân thủ đúng yêu cầu về bảo vệ rừng theo khoản 7 và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP. Việc phát triển du lịch tại khu vực này phù hợp với chức năng rừng đặc dụng và góp phần bảo tồn hệ sinh thái, phát huy giá trị tài nguyên rừng, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

b. Khả năng tổ chức thực hiện

Căn cứ vào hiện trạng tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội khu vực, khả năng tổ chức thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được đánh giá như sau:

Điều kiện thuận lợi:

+ Vị trí địa lý: Nằm trên địa bàn các xã Phú Lý, xã Trị An, xã Phú Lâm, xã Thống Nhất, xã Định Quán, xã La Ngà và xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai, tiếp giáp TP.HCM, Bình Dương (cũ) và Bình Phước (cũ); bán kính tiếp cận từ trung tâm TP.HCM chỉ khoảng 60–70 km, tạo điều kiện hút khách nội địa và quốc tế từ cảng hàng không Tân Sơn Nhất, ga Biên Hòa và hệ thống đường cao tốc (Long Thành – Dầu Giây).

+ Kết nối đường thủy, đường bộ thuận lợi dọc hệ thống sông Đồng Nai, đường tỉnh 767, tạo lợi thế tổ chức tour sinh thái,– giáo dục môi trường trong ngày và cuối tuần.

+ Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, biên độ nhiệt không lớn, ít chịu ảnh hưởng bão lớn; vùng rừng, hồ có khả năng điều hòa khí hậu tốt. Môi trường sinh thái rừng, mặt nước tạo sức hút lớn cho các loại hình nghỉ dưỡng xanh, trị liệu thiên nhiên, retreat.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Khu vực có khả năng đấu nối với hệ thống điện lưới quốc gia, mạng viễn thông và cấp nước từ các xã. Khả năng nâng cấp, mở rộng hạ tầng phục vụ du lịch là hiện hữu, đặc biệt khi thành phố đang đầu tư mạnh cho hạ tầng giao thông và dịch vụ vùng ven.

+ Nguồn nhân lực: Người dân địa phương quanh Khu Bảo tồn chủ yếu sinh sống bằng các nghề nông lâm kết hợp, chăn nuôi và các dịch vụ du lịch cộng đồng, nhờ đó tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc gắn sinh kế với rừng, hồ và cảnh quan tự nhiên. Cộng đồng Mạ, Chơ Ro, S'tiêng có tri thức bản địa phong phú về rừng, thảo dược, văn hóa truyền thống, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức homestay, dịch vụ lưu trú nhỏ, chế biến ẩm thực đặc trưng, hướng dẫn các chương trình trải nghiệm như văn hóa bản địa, nghề truyền thống, khám phá rừng và sinh thái hồ. Đây là nguồn lực bản địa quan trọng, góp phần tạo bản sắc riêng và nâng cao giá trị trải nghiệm du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn.

+ Cảnh quan, hệ sinh thái: Khu Bảo tồn sở hữu quỹ cảnh quan tự nhiên đặc sắc bậc nhất vùng Đông Nam bộ, là sự kết hợp hài hòa giữa hệ sinh thái rừng thường xanh, nửa rụng lá, rừng hỗn giao, sinh cảnh mặt nước hồ Trị An rộng lớn. Được điều tiết bởi khí hậu nhiệt đới gió mùa nội địa, khu vực hình thành một quần thể sinh thái rộng, ổn định và giàu đa dạng sinh học, nơi ghi nhận nhiều loài động

thực vật quý hiếm. Không gian rừng, hồ liên hoàn này đóng vai trò là "lá phổi xanh" quan trọng của vùng và là nền tảng để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái đặc thù, gắn với hoạt động trải nghiệm rừng, khám phá thiên nhiên và giáo dục môi trường.

Khó khăn, hạn chế

- Hạn chế về cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch: Hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch trong khu bảo tồn như đường nội bộ, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, điểm quan sát, điểm dừng chân, biển chỉ dẫn, khu vực nghỉ tạm còn thiếu và chưa đồng bộ. Các sản phẩm du lịch sinh thái chuyên sâu như tour quan sát động vật hoang dã trong rừng sâu, các tuyến trekking, hiking kết nối rừng và hồ, hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh, sinh viên, trải nghiệm nghiên cứu đa dạng sinh học vẫn chưa được xây dựng bài bản. Hiện nay cũng chưa có nhiều doanh nghiệp đủ năng lực đầu tư các sản phẩm sinh thái quy mô lớn trong Khu Bảo tồn.

- Khả năng tiếp cận và phân tán không gian chức năng: Mặc dù giao thông vùng thuận lợi nhưng các tuyến đường dẫn vào sâu trong rừng, các trạm kiểm lâm, bãi cắm trại ven hồ và các điểm có cảnh quan đẹp vẫn còn nhỏ hẹp, một số đoạn xuống cấp, gây khó khăn cho việc tiếp cận. Không gian toàn Khu Bảo tồn có diện tích rất rộng, phân tán giữa rừng, hồ, suối dẫn đến việc tổ chức tour sinh thái, quản lý dòng khách và giám sát an toàn du lịch gặp nhiều thách thức. Việc kết nối giữa các điểm tham quan còn hạn chế.

+ Hạn chế về nguồn nhân lực địa phương cho du lịch sinh thái: Nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên môn như hướng dẫn du lịch sinh thái, diễn giải môi trường, dẫn tuyến rừng sâu, cứu hộ, quản lý du khách trong khu vực nhạy cảm sinh thái còn thiếu. Người dân địa phương quanh hồ Trị An chủ yếu sống bằng đánh bắt thủy sản, nông lâm kết hợp, chăn nuôi, nên kỹ năng tiếp cận du lịch chuyên nghiệp còn hạn chế. Điều này gây khó khăn trong việc hình thành đội ngũ nhân lực đạt tiêu chuẩn để vận hành các sản phẩm du lịch sinh thái chất lượng cao và bền vững.

Cơ hội

- Thị trường khách du lịch rộng và tăng trưởng mạnh: Nhu cầu trải nghiệm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng xanh, du lịch chữa lành ngày càng cao trong khu vực Đông Nam bộ và TP. Hồ Chí Minh. Tỉnh Đồng Nai năm 2024 đón khoảng 3,4 triệu lượt khách, tăng 23,6% so với năm 2023; doanh thu du lịch đạt trên 2.400 tỷ đồng. Từ đó, lượng khách đến hồ Trị An, Chiến khu Đ và các điểm du lịch của Khu Bảo tồn tăng đều qua từng năm, tạo dư địa rất lớn để phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn.

- Vị trí chiến lược, gần thị trường khách lớn: Khu Bảo tồn chỉ cách TP.HCM 60–70 km, là lợi thế đặc biệt trong thu hút khách nội địa và quốc tế (qua sân bay

Tân Sơn Nhất, sân bay Long Thành tương lai).

- Chính sách hỗ trợ mạnh mẽ: Nhà nước ban hành nhiều chính sách thúc đẩy du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng đặc dụng. Đặc biệt: Luật Lâm nghiệp 2017; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng… Hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện giúp Khu Bảo tồn thuận lợi thu hút đầu tư và khai thác bền vững.

- Xu hướng truyền thông và công nghệ số tạo lợi thế: Các nền tảng mạng xã hội, bản đồ số, website du lịch, công nghệ VR/AR, quảng bá trực tuyến… giúp đưa hình ảnh rừng, hồ Trị An, các di tích lịch sử, văn hóa bản địa đến với khách hàng nhanh chóng và chi phí thấp. Đây là cơ hội lớn để xây dựng thương hiệu du lịch của Khu Bảo tồn.

- Sự tham gia của cộng đồng bản địa: Cộng đồng Mạ, Chơ Ro, S'tiêng tại vùng đệm có tri thức bản địa phong phú về rừng, dược liệu, văn hóa truyền thống, là nguồn tài nguyên quý để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa.

Thách thức

- Sức ép phát triển du lịch lên tài nguyên rừng: Nếu khai thác ồ ạt, không kiểm soát, lượng khách lớn có thể gây ra xói mòn đất, suy giảm thảm thực vật, động vật hoang dã, làm mất tính nguyên vẹn của hệ sinh thái rừng thường xanh, nửa rụng lá vốn nhạy cảm.

- Áp lực vốn đầu tư: Phát triển DLST yêu cầu vốn lớn để phát triển hạ tầng, xây dựng bãi đỗ xe, nhà trạm quan sát, hạ tầng nước, điện, xử lý nước thải, bến thuyền hồ Trị An, hạ tầng phòng cháy chữa cháy rừng… Trong khi nguồn vốn của chủ rừng còn hạn chế và khó huy động xã hội hóa nếu không có cơ chế mạnh.

- Giao lưu văn hóa, du lịch có thể khiến đời sống, phong tục, lễ hội, nghề truyền thống của cộng đồng Mạ, Chơ Ro, S'tiêng thay đổi nhanh, dẫn đến mai một bản sắc nếu không có giải pháp gìn giữ đi kèm.

- Rủi ro môi trường- xã hội: Khi lượng khách tăng nhanh mà thiếu quản lý chặt, có thể phát sinh rác thải, ô nhiễm nguồn nước hồ Trị An; Nguy cơ cháy rừng từ hoạt động dã ngoại; Áp lực an ninh trật tự, tệ nạn xã hội; Suy giảm cảnh quan sinh thái.

- Hạn chế về nhân lực du lịch chuyên nghiệp: Người dân vùng đệm chủ yếu làm nông, lâm, thủy sản, chưa được đào tạo chuyên môn về hướng dẫn DLST, diễn giải môi trường, cứu hộ rừng… dẫn đến thiếu đội ngũ đạt chuẩn để vận hành sản

phẩm chất lượng cao.

Kết luận

- Khu Bảo tồn hội tụ đầy đủ các điều kiện về tự nhiên, sinh thái, văn hóa và vị trí địa lý để phát triển mạnh mẽ các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thiên nhiên, giáo dục môi trường và nghiên cứu khoa học. Quần thể rừng nguyên sinh, hệ sinh thái hồ Trị An độc đáo và đa dạng sinh học phong phú kết hợp với giá trị văn hóa lịch sử tạo nên nền tảng vững chắc cho việc khai thác du lịch sinh thái bền vững. Vị trí gần các trung tâm đô thị lớn của vùng Đông Nam bộ, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh, mang đến lợi thế vượt trội trong kết nối, thu hút du khách và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp với chức năng bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên rừng của khu vực.

c. Các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí có thể phát triển

Trên cơ sở quy định của Luật Du lịch năm 2017, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Đất đai năm 2024, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và căn cứ hiện trạng tài nguyên rừng, cảnh quan tự nhiên, điều kiện kinh tế, xã hội khu vực, Khu Bảo tồn có khả năng tổ chức và phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái đa dạng, phù hợp với chức năng của rừng đặc dụng. Trong đó:

(1) Du lịch sinh thái: là nhóm sản phẩm chủ đạo của Khu Bảo tồn, dựa trên lợi thế nổi bật về hệ sinh thái rừng thường xanh, nửa rụng lá, cảnh quan rừng, hồ Bà Hào, hồ Trị An hài hòa và mức độ đa dạng sinh học cao của khu vực. Các sản phẩm có thể triển khai bao gồm dịch vụ lưu trú sinh thái với mật độ thấp, nghỉ dưỡng dưới tán rừng, lều glamping, tổ chức cắm trại, trải nghiệm tắm rừng, thiền, yoga, chăm sóc sức khỏe tự nhiên và các hoạt động tham quan, khám phá cảnh quan rừng. Bên cạnh đó, du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn còn có thể tích hợp dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện nhỏ, hội nghị, hội thảo sinh thái (Eco MICE) và chương trình giáo dục môi trường, góp phần đa dạng hóa trải nghiệm của du khách và gia tăng giá trị sử dụng bền vững của tài nguyên rừng.

(2) Du lịch cộng đồng: tại vùng đệm của Khu Bảo tồn có tiềm năng nổi bật nhờ sự hiện diện của các cộng đồng dân tộc Mạ, Chơ Ro và S'tiêng với bản sắc văn hóa đặc trưng và tri thức bản địa phong phú. Các hoạt động du lịch cộng đồng có thể phát triển bao gồm lưu trú homestay nhà sàn, trải nghiệm đời sống truyền thống, chế biến ẩm thực bản địa, tham gia các nghề thủ công như đan lát, dệt thổ cẩm, làm gốm và nghe thuyết minh văn hóa, lịch sử từ người dân địa phương. Đồng thời, không gian chợ phiên và khu trưng bày sản phẩm OCOP, dược liệu rừng và lâm sản ngoài gỗ sẽ tạo cơ hội tăng thu nhập cho cộng đồng, đồng thời gìn

giữ và lan tỏa giá trị văn hóa bản địa, gắn phát triển du lịch với sinh kế bền vững.

(3) Du lịch văn hóa – lịch sử: Khu Bảo tồn sở hữu nhiều giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc, đặc biệt là di sản Chiến khu Đ và các thiết chế văn hóa truyền thống của cộng đồng bản địa. Do đó, du lịch văn hóa, lịch sử có thể phát triển thông qua việc xây dựng tuyến tham quan kết nối rừng, hồ, di tích, làng nghề; trưng bày hiện vật, ảnh tư liệu; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống và giới thiệu nhạc cụ, trang phục bản địa. Loại hình này giúp du khách hiểu sâu sắc hơn về lịch sử cách mạng, văn hóa cộng đồng và giá trị bảo tồn của khu vực, đồng thời tạo sự khác biệt cho sản phẩm du lịch của Khu Bảo tồn so với các điểm đến sinh thái thông thường.

(4) Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái: Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại Khu Bảo tồn dựa trên lợi thế cảnh quan thiên nhiên yên bình, không gian cây xanh rộng lớn và sinh cảnh mặt nước hồ Trị An trong lành. Các sản phẩm có thể hình thành gồm khu nghỉ dưỡng sinh thái mật độ thấp, bungalow ven hồ, dịch vụ retreat kết hợp trị liệu thiên nhiên, nghỉ dưỡng tái tạo năng lượng, chương trình thiền, yoga và dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng dược liệu bản địa. Loại hình này phù hợp với xu hướng nghỉ dưỡng xanh, tìm kiếm sự an tĩnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện của du khách đô thị.

(5) Du lịch thể thao, mạo hiểm và khám phá: Dựa trên địa hình đa dạng gồm rừng núi đất, trảng cỏ, suối và mặt nước rộng, Khu Bảo tồn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch thể thao, mạo hiểm và khám phá. Các hoạt động có thể tổ chức bao gồm trekking, hiking xuyên rừng, đạp xe địa hình, chèo kayak hoặc SUP trên hồ Trị An, hồ Bà Hào, khám phá rừng đêm và quan sát động vật hoang dã trong điều kiện kiểm soát. Đây là nhóm sản phẩm thu hút du khách trẻ, ưa thích trải nghiệm năng động, đồng thời góp phần quảng bá giá trị cảnh quan sinh thái đặc trưng của khu vực.

(6) Du lịch khám phá và quan sát thiên nhiên: Với mức độ đa dạng sinh học cao, gồm 1.558 loài thực vật và nhiều loài động vật hoang dã đặc trưng của vùng Đông Nam bộ, Khu Bảo tồn có điều kiện phát triển mạnh các sản phẩm du lịch khám phá và quan sát thiên nhiên. Các hoạt động bao gồm quan sát chim, thực vật rừng, tuyến khám phá đa dạng sinh học, hành trình tìm hiểu hệ sinh thái theo mùa, trải nghiệm ghi hình thiên nhiên và các tour quan sát động vật hoang dã có hướng dẫn viên chuyên môn. Đây là nhóm sản phẩm phù hợp với đối tượng du khách yêu thiên nhiên, nhiếp ảnh gia, nhà sinh thái học và học sinh, sinh viên.

(7) Du lịch giáo dục, nghiên cứu và trải nghiệm môi trường: Khu Bảo tồn có tiềm năng lớn để tổ chức các chương trình giáo dục môi trường, học tập thực địa và nghiên cứu khoa học về hệ sinh thái rừng, hồ. Các hoạt động gồm lớp học ngoại

khóa về đa dạng sinh học, hành trình trải nghiệm môi trường cho học sinh, sinh viên; chương trình nghiên cứu chuyên sâu cho các trường đại học; học tập thực địa về sinh thái rừng, thảm thực vật và tài nguyên nước. Loại hình này vừa đáp ứng nhu cầu học thuật vừa góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn rừng và môi trường.

(8) Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo (Eco MICE): Khu bảo tồn có khả năng tổ chức các sự kiện quy mô nhỏ và trung bình trong môi trường sinh thái hài hòa, phù hợp với mô hình Eco MICE. Các sản phẩm có thể triển khai gồm hội nghị, hội thảo trong không gian sinh thái, sự kiện doanh nghiệp gắn với hoạt động, chương trình team building nhẹ, không gian làm việc, nghỉ dưỡng kết hợp (workation). Mô hình này đáp ứng xu hướng tổ chức sự kiện gắn với thiên nhiên, ưu tiên không gian xanh và mức độ tác động thấp đến môi trường.

(9) Du lịch vui chơi, giải trí: Tại các khu vực trảng cỏ, đất trống và ven hồ Trị An, hồ Bà Hào có thể tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí sinh thái phù hợp với môi trường rừng đặc dụng. Các sản phẩm gồm khu sinh hoạt ngoài trời, công viên sinh thái quy mô nhỏ, điểm check-in cảnh quan, bến thuyền sinh thái và các hoạt động giải trí nhẹ trên mặt nước. Đây là nhóm sản phẩm có khả năng thu hút lượng lớn du khách phổ thông, đặc biệt là các chuyến tham quan cuối tuần của gia đình và nhóm trẻ.

(10) Dịch vụ hỗ trợ và thương mại du lịch: Hệ thống dịch vụ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng trải nghiệm và đảm bảo vận hành bền vững các hoạt động du lịch. Các dịch vụ có thể phát triển bao gồm vận chuyển nội bộ, hướng dẫn viên sinh thái, thuyết minh viên môi trường, dịch vụ ăn uống và lưu trú, cho thuê trang thiết bị (SUP, kayak, xe đạp, lều trại), quầy lưu niệm, sản phẩm OCOP, dược liệu rừng và các dịch vụ thương mại du lịch phù hợp khác. Nhóm dịch vụ này góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị du lịch và tạo nguồn thu hợp pháp, ổn định cho chủ rừng.

Và các sản phẩm, dịch vụ khác.

1.1.8. Đa dạng sinh học

Khu Bảo tồn là một trong những vùng có mức độ đa dạng sinh học cao nhất khu vực Đông Nam bộ, với hệ sinh thái đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới, rừng ngập nước và hệ thủy sinh hồ Trị An. Nguồn tài nguyên động, thực vật phong phú không chỉ có ý nghĩa về bảo tồn mà còn là giá trị nền tảng cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường.

Hệ động vật: Khu Bảo tồn ghi nhận 2.073 loài động vật thuộc 56 bộ, 269 họ, thể hiện sự phong phú bậc nhất vùng Nam Trường Sơn. Trong đó: Có 88 loài thú (10 bộ, 27 họ), có nhiều loài quý hiếm và đặc hữu như Voi châu Á (*Elephas*

maximus), Bò tót (*Bos gaurus*), Chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*), Vượn đen má vàng (*Nomascus gabriellae*), Cu li nhỏ (*Nycticebus pygmaeus*)… là những biểu tượng sinh thái tiêu biểu của khu vực. Có 292 loài chim (21 bộ, 69 họ), trong đó có 61 loài quý hiếm, nổi bật là Gà tiền mặt đỏ, Hồng hoàng, Niệc mỏ vằn, tạo tiềm năng cho du lịch quan sát chim (birdwatching). Ngoài ra, còn có 70 loài bò sát, 37 loài lưỡng cư, 116 loài cá, 1.470 loài côn trùng, 28 loài ốc cạn và hàng trăm loài động vật thủy sinh, góp phần tạo nên mạng lưới sinh thái đa tầng đặc trưng cho rừng, hồ, suối.

Du khách có thể quan sát động vật trong tự nhiên tại: Trảng Min - trạm Rang Rang (5h - 6h30, 15h - 18h): dễ thấy các loài thú ăn cỏ, chim nước. Bè Lam Sơn 1-trạm Suối Ràng (5h - 7h, 15h - 18h): thường xuất hiện khỉ, chà vá, hồng hoàng. Khu vực tuyến bè nguyên liệu giấy - Suối Ràng (5h - 8h, 15h - 18h): có thể bắt gặp các loài chim rừng, bướm, côn trùng quý. Ngoài ra, điểm quy hoạch Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã cũng là điểm đến giáo dục sinh thái hấp dẫn, nơi du khách được tìm hiểu về công tác bảo tồn và phục hồi động vật quý hiếm.

- Hệ thực vật: Khu Bảo tồn có 1.558 loài thực vật, thuộc 664 chi, 166 họ, 95 bộ, đại diện cho 6 ngành thực vật bậc cao. Trong đó có 44 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam, 40 loài trong Danh lục Đỏ IUCN, 84 loài thuộc nhóm IIA (Nghị định 06/2019/NĐ-CP) và 90 loài đặc hữu. Các loài cây gỗ lớn như Dầu, Bằng lăng, Chò, Gõ đỏ, Gõ mật, Dáng hương, Huỳnh đàn, Vên vên, Trầm hương, Dó bầu tạo nên quần thể rừng nhiệt đới rậm rạp, hùng vĩ, mang giá trị cảnh quan và sinh thái cao. Hệ thực vật còn có nhiều loài dây leo, cây ký sinh, địa y, dương xỉ tạo nên không gian rừng nhiều tầng sinh thái, một điều kiện lý tưởng cho du lịch nghiên cứu, chụp ảnh thiên nhiên và nghỉ dưỡng sinh thái.

Công dụng sinh thái và giá trị du lịch: Nhiều loài cây có giá trị dược liệu và ẩm thực như Trà hoa vàng, Linh chi, Mật nhân, Sâm cau, Rau nhíp, Rau bép, đọt Mây, Thành ngạnh, Bứa, Chiếc tam lang..., có thể khai thác để xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm rừng – ẩm thực địa phương – du lịch chữa lành (healing tourism).

Điểm và mùa quan sát thực vật: Tuyến Trung ương Cục Miền Nam: tháng 2 - 3 quan sát hoa Bằng lăng, Vải guốc; tháng 4 - 5 quan sát mùa quả cây họ Dầu. Tuyến Khu ủy Miền Đông Nam bộ: tháng 2 - 3, các loài Chò, Xoài mút, Xuân thôn nở hoa rực rỡ. Khu vực Bàu Sắn: tháng 3 - 4, quan sát hoa Thành ngạnh đẹp và các tầng rừng chuyển lá non.

- Những loài động, thực vật có giá trị đặc biệt, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, tránh tác động tiêu cực từ khai thác du lịch, gồm: Động vật: Voi châu Á, Bò tót, Vượn đen má vàng, Chà vá chân đen, Cu li nhỏ, Gà tiền mặt đỏ, Hồng hoàng, Niệc

mỏ vằn; Thực vật: Gõ đỏ, Dáng hương, Huỳnh đàn, Trầm hương, Dó bầu, Vên vên, Thần linh lá quế, Gõ mật, Dầu song nàng...

Các khu vực sinh sống của các loài này sẽ được quy hoạch bảo tồn kết hợp du lịch sinh thái có kiểm soát, hạn chế tiếng ồn, khói bụi và rác thải du khách, đảm bảo duy trì cân bằng sinh thái lâu dài.

Bảng 2. Những loài động, thực vật quý hiếm, đặc trưng của Khu Bảo tồn

Loài	Tình trạng bảo tồn	Mối đe dọa	Khu vực có thể quan sát	Ghi chú
Voi Châu á	SĐVN (2007) CR; IUCN 2021 EN; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Canh tác nông, lâm nghiệp, xâm lấn các loài ngoại lai.	Trảng Thùng Phi trạm Suối Kốp từ tháng 11 đến tháng 3	
Bò tót	SĐVN (2007) EN; IUCN 2021 VU; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Săn bắn, bẫy, canh tác nông nghiệp, xâm hại loài ngoại lai.	Trảng Min trạm Rang Rang thời gian 5h -6h và 15h – 18h Trên tuyến đường vào Khu Ủy thời gian tháng 12 – tháng 4. Trên tuyến đường vào Trung ương Cục thời gian tháng 12 – tháng 4.	
Chà Vá chân đen	SĐVN (2007) EN; IUCN 2021 CR; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Săn bắn trái phép	Tại Be nguyên liệu giấy, Lam Sơn 1, trạm Suối Ràng 5h – 7h và 15h - 18h	
Vượn đen má Vàng	SĐVN (2007) EN; IUCN 2021 EN; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Ít bị tác động	Khu vực chốt Kỳ đà, trạm Suối Ràng từ 5h – 6h	
Cu li nhỏ	SĐVN (2007) VU; IUCN 2021 EN; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Săn bắn trái phép	Be sinh thái trạm Rang Rang thời gian từ 21h - 24h	
Gà tiền mặt đỏ	SĐVN (2007) VU; IUCN 2021 NT; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Ít bị tác động	Be Bộ đội trạm Đakinde thời gian từ 6h – 10h	
Hồng hoàng	SĐVN (2007) VU; IUCN 2021 VU; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Ít bị tác động	Be Lam sơn 1,2 be nguyên liệu giấy trạm Suối Ràng, Trạm Bù Đăng vào tháng 4 - 7	
Niệc mỏ vằn	SĐVN (2007) VU; IUCN 2021 VU; NĐ 06 IB; NĐ 64 phụ lục I	Ít bị tác động	Be Lam sơn 1,2; be nguyên liệu giấy trạm Suối Ràng vào tháng 4 - 7	

Loài	Tình trạng bảo tồn	Mối đe dọa	Khu vực có thể quan sát	Ghi chú
Dầu song nàng	SĐVN (2007) VU; IUCN 2021 EN	Khai thác mủ chai trái phép	Vườn giống, tuyến đường Khu uỷ miền Đông Nam bộ	
Vên vên	SĐVN (2007) EN; IUCN 2021 EN	Ít bị tác động	Trung ương cục miền Nam	
Gõ mật	SĐVN (2007) EN; NĐ 06 IIA;	Ít bị tác động	Khu uỷ miền Đông Nam bộ	
Thần linh lá quế	SĐVN (2007) VU	Ít bị tác động	Khu uỷ miền Đông Nam bộ	
Ươi		Khai thác quả trái phép	Trung ương cục miền Nam	
Gõ đỏ	SĐVN (2007) EN; IUCN 2021 VU; NĐ 06 IIA	Ít bị tác động	Tuyến đường 767	
Chò	IUCN 2021 VU	Khai thác mủ chai trái phép	Khu uỷ miền Đông Nam bộ	

Tóm lại, Khu Bảo tồn có tài nguyên đa dạng sinh học rất phong phú và đa dạng. Đây là điểm lý tưởng để du khách đến tham quan, tìm hiểu và học tập. Đồng thời, phát triển du lịch bền vững giúp khai thác nguồn tài nguyên một cách khoa học, nâng cao ý thức giữ gìn, bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường.

1.1.9. Cảnh quan thiên nhiên

Khu Bảo tồn có đặc điểm địa hình đa dạng, được cấu thành bởi các dạng đồi núi, thung lũng, hệ thống sông, hồ, suối và các khu rừng tự nhiên phong phú. Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố địa hình và thảm thực vật đã tạo nên hệ cảnh quan sinh thái đặc trưng, góp phần hình thành nhiều loại hình du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm hấp dẫn.

- Cảnh quan rừng, núi: Dạng địa hình đồi núi cao và trung bình là dạng địa hình chủ đạo của Khu Bảo tồn, gắn liền với rừng tự nhiên và thảm thực vật đa dạng. Khu vực này tập trung chủ yếu ở phía Bắc của Khu Bảo tồn, tiếp giáp với Vườn quốc gia Cát Tiên và một phần ranh giới tỉnh Bình Phước, thuộc các tiểu khu: 9, 12, 17, 20, 21, 23, 24, 28, 33, 34, 38, 39, 51, 53, 56, 57, 74. Đây là vùng bảo vệ nghiêm ngặt, có nhiều loài cây gỗ quý hiếm, hệ động thực vật đặc hữu và cảnh quan rừng nguyên sinh đặc sắc, rất phù hợp để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm và nghiên cứu khoa học. Các khu vực đồi trung bình và đồi thấp có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi để đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật du lịch như khu lưu trú, nhà hàng, cơ sở dịch vụ, khu vui chơi giải trí, hoặc phát triển du lịch sinh thái miệt vườn kết hợp trồng cây ăn quả, hoa và cây cảnh.

- Cảnh quan hồ nước: Cảnh quan hồ nước chiếm vị trí quan trọng trong tổng thể tài nguyên tự nhiên của Khu Bảo tồn, bao gồm hồ Trị An, hồ Bà Hào, hồ Vườn Ươm, hồ Sen và một số hồ nhỏ khác. Đây là vùng cảnh quan đặc trưng gắn liền với hệ sinh thái mặt nước và đảo hồ, tạo nên không gian sinh thái mở, tươi mát và hấp dẫn khách du lịch. Các hồ này có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí mặt nước, như: dù kéo, cano trượt nước, thuyền buồm, máy bay thể thao cánh mềm, câu cá và nghỉ dưỡng trên đảo hoặc ven hồ. Đặc biệt, hồ Trị An với diện tích mặt nước rộng và hệ thống đảo phong phú có thể trở thành trung tâm du lịch sinh thái mặt nước cấp vùng, kết hợp với các sản phẩm du lịch khám phá, nghỉ dưỡng sinh thái và du lịch trải nghiệm cộng đồng.

- Cảnh quan công viên đá Hiếu Liêm: Khu vực Công viên Đá Hiếu Liêm có diện tích khoảng 385,9 ha, nằm tại khoảnh 5 tiểu khu 157; khoảnh 4, 6 tiểu khu 159; và khoảnh 1, 3 tiểu khu 163, thuộc xã Trị An. Khu vực này nằm liền kề rừng tự nhiên và ven suối Bà Hào, có nhiều khối đá lớn nhỏ với hình thù đa dạng, độc đáo và thẩm mỹ cao, xen kẽ giữa các khoảng đất được trồng cây ăn quả. Đây là khu vực có tiềm năng lớn để phát triển các khu, điểm du lịch vui chơi giải trí, du lịch thể thao, du lịch trải nghiệm địa chất – cảnh quan, hoặc tổ chức sự kiện du lịch ngoài trời (leo núi, khám phá địa hình đá tự nhiên).

- Cảnh quan thác nước: Khu Bảo tồn hiện có nhiều thác nước tự nhiên, trong đó thác Ràng là điểm nổi bật. Thác nằm sâu trong khu rừng tự nhiên tại xã Phú Lý, đại diện cho kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, có diện tích khoảng 18 ha, độ cao thác đổ 5 m, chiều rộng từ 10 - 15 m (phụ thuộc vào lượng nước trên đập). Thác Ràng nằm gần Trạm Kiểm lâm suối Ràng, từ trạm đi bộ xuống khoảng 30m là đến vị trí thác. Khu vực này có giá trị cảnh quan cao, kết hợp giữa rừng, nước và địa hình đồi dốc, phù hợp để phát triển du lịch sinh thái, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm nhẹ và nghiên cứu sinh thái rừng ẩm nhiệt đới.

- Cảnh quan rừng tre nứa và rừng hỗn giao: Phía Bắc của Khu Bảo tồn có diện tích lớn rừng tre nứa và rừng hỗn giao gỗ - tre nứa, phân bố dọc các tuyến đường rừng và khu vực bán sơn địa. Đây là loại hình cảnh quan độc đáo, mang tính bản địa cao, thích hợp để khai thác sản phẩm du lịch dã ngoại, trekking, cắm trại, quan sát thực vật và giáo dục môi trường.

Nhìn chung, Khu Bảo tồn có cấu trúc cảnh quan đa dạng, phong phú về địa hình và sinh thái, là điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, nghiên cứu và giáo dục môi trường. Việc khai thác cần được phân vùng hợp lý, gắn với các tiêu chí bảo tồn tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái và đảm bảo an toàn cho du khách, hướng đến mục tiêu phát triển du lịch sinh thái bền vững.

1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hoá

1.2.1 Dân sinh

Khu vực các xã có diện tích nằm trong lâm phận Khu Bảo tồn hiện có quy mô dân số khoảng trên 60.000 người, phân bố không đồng đều. Trong đó, xã Trị An (mới) bao gồm các đơn vị hành chính sáp nhập từ Mã Đà, Hiếu Liêm, Trị An và thị trấn Vĩnh An có dân số khoảng 45.859 người với 9.660 hộ, tập trung đông tại khu vực Vĩnh An cũ và ven hồ Trị An. Xã Phú Lý có khoảng 12.000 người, còn xã Đắk Lua hơn 8.000 người, chủ yếu sống rải rác ở vùng đệm và dọc các tuyến sông, suối. Mật độ dân số trung bình toàn vùng đạt khoảng 680 người/km², song có sự chênh lệch giữa vùng trung tâm và vùng rừng sâu.

Thành phần dân tộc trong khu vực chủ yếu là người Kinh (chiếm 92–93%), bên cạnh đó có các dân tộc thiểu số như Chơro, Mạ, Tày, Nùng, Thái, Dao, Sán Dìu, H'Mông..., trong đó người Chơro là cộng đồng bản địa sinh sống lâu đời tại xã Phú Lý, còn giữ được nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc như lễ hội Sayangva, dệt thổ cẩm, nhạc cụ và ẩm thực dân tộc. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dao động từ 1,06 -1,12%/năm. Cơ cấu dân số trẻ, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động cao, là nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch sinh thái cộng đồng.

Lao động và cơ cấu việc làm: Lực lượng lao động chiếm trên 65% dân số, với cơ cấu giới tính cân bằng (nam 50,7%, nữ 49,3%). Lao động chủ yếu hoạt động trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ địa phương, song đang chuyển dịch mạnh sang các lĩnh vực thương mại, xây dựng và du lịch sinh thái. Nguồn nhân lực tại chỗ có lợi thế về hiểu biết địa hình, văn hóa bản địa và kỹ năng sinh hoạt rừng, hồ, có thể đào tạo trở thành hướng dẫn viên, nhân viên du lịch cộng đồng, dịch vụ lưu trú, vận chuyển và trải nghiệm nông nghiệp. Tuy nhiên, lao động phụ thuộc nhiều vào tài nguyên rừng vẫn là thách thức, tiềm ẩn nguy cơ gây áp lực lên hệ sinh thái nếu không được quản lý tốt. Vì vậy, phát triển du lịch sinh thái cộng đồng theo hướng "sinh kế xanh" kết hợp bảo tồn rừng và nâng cao thu nhập là định hướng bền vững cho toàn vùng đệm.

Bảng 3. Dân số và lao động các xã có diện tích đất do Khu Bảo tồn quản lý

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số hộ	Nhân khẩu			Lao động		
			Tổng	Kinh	DT khác	Tổng	Nam	Nữ
1	Xã Đắk Lua	1.766	8.300	7.022	1.278	3.859	1.949	1.910
2	Xã Trị An	9.660	45.859	42.589	3.270	31.459	16.088	15.371
3	Xã Phú Lý	3.120	12.029	10.480	1.549	8.252	4.220	4.032

Với cơ cấu dân số trẻ, đa dạng dân tộc và bản sắc văn hóa phong phú, đặc biệt là cộng đồng người Chơro tại Phú Lý, khu vực có nhiều tiềm năng để phát triển

sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với văn hóa, sinh thái. Các hoạt động lễ hội, ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, cùng cảnh quan rừng, hồ, suối đặc sắc là nền tảng để hình thành mô hình homestay, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch giáo dục môi trường.

Sự kết hợp giữa bảo tồn thiên nhiên, phát huy giá trị văn hóa và cải thiện sinh kế sẽ là hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững, hài hòa giữa con người và hệ sinh thái Khu Bảo tồn.

1.2.2 Điều kiện kinh tế - xã hội

a) Nông nghiệp

+ Trồng trọt: Khu vực Khu Bảo tồn có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, với khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định, đất bazan màu mỡ, nguồn nước dồi dào từ sông Đồng Nai và hồ Trị An. Địa hình chủ yếu là đồi thấp xen kẽ các thung lũng, tạo nên những tiểu vùng sinh thái khác nhau, phù hợp với nhiều loại cây trồng.

Sản xuất trồng trọt được tổ chức theo hướng đa dạng hóa cây trồng, tăng giá trị trên một đơn vị diện tích và gắn kết với chuỗi sản xuất sạch, nông nghiệp hữu cơ. Cơ cấu cây trồng chính gồm: cây ăn quả lâu năm (mít, xoài, sầu riêng, bưởi da xanh, chôm chôm, dừa...), cây công nghiệp ngắn ngày (tiêu, cà phê, điều, đậu phộng, khoai mì) và rau màu, hoa, cây cảnh.

Người dân trong khu vực đã ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tưới tiết kiệm, phân bón sinh học và giống cây mới, giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản. Một số mô hình tiêu biểu gồm: vườn cây ăn trái kết hợp du lịch trải nghiệm; canh tác xen canh, luân canh bảo vệ đất; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn đạt tiêu chuẩn VietGAP. Một số sản phẩm nông nghiệp của khu vực đã được chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh.

+ Chăn nuôi: Hoạt động chăn nuôi trong khu vực phát triển ổn định, theo hướng tập trung, an toàn sinh học, thân thiện môi trường, giảm dần hình thức nuôi nhỏ lẻ. Toàn vùng có đàn heo khoảng 85.000 con, gia cầm trên 12.000 con, đàn trâu bò và dê phát triển ổn định tại các xã ven rừng và vùng đồi thấp.

Các mô hình chăn nuôi phổ biến gồm: nuôi heo thịt và heo nái sinh sản theo mô hình khép kín; nuôi bò sinh sản, bò lai hướng thịt kết hợp tận dụng bãi chăn ven rừng; nuôi gà, vịt thả vườn, nuôi dê dưới tán rừng. Một số hộ đã áp dụng mô hình chăn nuôi kết hợp du lịch sinh thái (farmstay - nông trại giáo dục).

Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên; tiêm phòng đạt trên 95% tổng đàn; không xảy ra dịch bệnh lớn. Nhờ đó, chăn nuôi đóng góp

quan trọng vào ổn định kinh tế hộ, đa dạng nguồn thu nhập và hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông sản, ẩm thực du lịch địa phương.

+ Sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái: Một trong những xu hướng nổi bật của khu vực là kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch sinh thái và trải nghiệm nông nghiệp. Các mô hình đang hình thành gồm: vườn cây ăn trái gắn với du lịch cộng đồng; trang trại sinh thái (farmstay) tại khu vực ven hồ Trị An và xã Phú Lý; homestay nông nghiệp gắn với làng nghề, ẩm thực địa phương; và kết hợp du lịch tiêu thụ nông sản tại chỗ, hình thành chuỗi giá trị khép kín "trồng trọt - chế biến - du lịch".

Những mô hình này không chỉ giúp đa dạng hóa sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, mà còn góp phần bảo tồn không gian nông thôn truyền thống, giữ gìn cảnh quan và phát triển du lịch bền vững.

b) Lâm nghiệp: Khu vực có diện tích rừng lớn, chiếm tỷ lệ cao trong quỹ đất tự nhiên, bao gồm rừng đặc dụng và rừng sản xuất, với hệ sinh thái đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới. Công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm, ban quản lý rừng và chính quyền địa phương. Nhờ đó, không xảy ra cháy rừng lớn hoặc khai thác gỗ trái phép, đảm bảo ổn định môi trường sinh thái.

c) Thủy sản: Khu Bảo tồn được thiên nhiên ưu đãi với hồ Trị An có diện tích mặt nước trên 32.000 ha, cùng hệ thống hồ, suối và kênh rạch đa dạng như hồ Bà Hào, hồ Vườn Ươm, hồ Sen, suối Ràng, suối Cây Sung... Đây là nguồn tài nguyên thủy sinh phong phú, phục vụ cả phát triển kinh tế và du lịch sinh thái. Hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản được tổ chức ổn định, với hàng trăm hộ dân tham gia nuôi cá lồng bè và khai thác thủy sản truyền thống. Các loài nuôi chủ lực gồm: cá rô phi, cá điêu hồng, cá trắm, cá chép, cá lăng, cá mè vinh, tôm càng xanh... Tổng giá trị sản xuất thủy sản toàn vùng ước đạt trên 100 tỷ đồng/năm.

Hoạt động thủy sản còn tạo ra nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái mặt nước như: du lịch làng bè hồ Trị An, du lịch trải nghiệm nghề cá, du lịch ẩm thực sinh thái. Hệ thống hồ, suối và đảo nhỏ trên hồ Trị An (đảo Ó - Đồng Trường, đảo Xanh, đảo Năm Bầu, đảo Đá...) tạo nên cảnh quan mặt nước độc đáo, có giá trị cao để hình thành các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao dưới nước.

d) Dịch vụ, thương mại và du lịch: Kinh tế dịch vụ - thương mại tại khu vực Khu Bảo tồn đang có bước phát triển nhanh, từng bước trở thành động lực tăng trưởng bên cạnh nông - lâm - ngư nghiệp. Hiện có hơn 2.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ, thương mại, du lịch và 10 hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực thương mại, thủ công, vận tải, ăn uống, lưu trú, dịch vụ hồ - sông.

e) Hệ thống hạ tầng phục vụ dân sinh và du lịch được đầu tư đồng bộ: đường giao thông nông thôn, điện lưới, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu vui chơi... Một số mô hình du lịch cộng đồng, homestay, du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp đã hình thành, góp phần tăng thu nhập, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống người dân.

f) Thu nhập và đời sống dân cư: Đời sống kinh tế - xã hội của người dân trong khu vực Khu Bảo tồn những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, nông – lâm – ngư nghiệp phát triển ổn định và dịch vụ du lịch bước đầu hình thành, thu nhập bình quân đầu người ngày càng được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao rõ rệt.

Theo báo cáo của các địa phương trong vùng (xã Trị An, Phú Lý, Đắk Lua), thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 65–70 triệu đồng/người/năm, tăng bình quân 7–8%/năm. Cơ cấu thu nhập của người dân gồm khoảng 45–50% từ nông, lâm, ngư nghiệp, 30% từ thương mại, dịch vụ, du lịch và 20% từ các ngành nghề khác.

Nhiều hộ dân đã chuyển hướng sang mô hình sản xuất kết hợp dịch vụ du lịch như trồng cây ăn trái đón khách trải nghiệm, homestay, ẩm thực sinh thái, vận tải du lịch đường thủy... Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, còn dưới 01%; các chính sách an sinh xã hội được triển khai hiệu quả, đảm bảo phúc lợi cho người dân.

Cơ sở hạ tầng dân sinh được đầu tư đồng bộ; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%; mạng viễn thông, Internet phủ rộng, tạo điều kiện phát triển thương mại điện tử và du lịch trực tuyến. Nhìn chung, đời sống nhân dân ổn định, thu nhập tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm, nhận thức cộng đồng được nâng cao, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Đánh giá chung: Kinh tế khu vực Khu Bảo tồn có cơ cấu đa dạng và chuyển dịch tích cực, trong đó nông - lâm - ngư nghiệp vẫn giữ vai trò nền tảng, nhưng dịch vụ và du lịch sinh thái ngày càng khẳng định vị thế chủ đạo. Nông nghiệp sinh thái tạo nền cảnh quan và sản phẩm đặc trưng; lâm nghiệp bảo tồn là giá trị cốt lõi; thủy sản gắn với hồ Trị An tạo sức hút du lịch; dịch vụ - du lịch cộng đồng phát triển mạnh, gắn văn hóa bản địa.

Nhìn chung, kinh tế vùng Khu Bảo tồn phát triển theo mô hình "Kinh tế xanh – Du lịch sinh thái – Bảo tồn bền vững", góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân địa phương.

1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hoá

Khu Bảo tồn không chỉ có giá trị sinh thái đặc biệt mà còn là không gian văn hóa - lịch sử tiêu biểu của vùng Đông Nam Bộ, hội tụ nhiều di sản vật thể, phi vật thể và giá trị văn hóa bản địa đặc sắc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với trải nghiệm cộng đồng.

a) Tài nguyên văn hóa vật thể:

Trong những năm chiến tranh, Khu Bảo tồn là căn cứ để lãnh đạo công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của quân và dân miền Đông Nam bộ, một số địa điểm Di tích lịch sử đã được bảo tồn, tôn tạo và được công nhận Di tích cấp quốc gia gồm:

+ Di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961 – 1962) tại khoảnh 1, 2, 4 tiểu khu 56, xã Phú Lý, được công nhận là Di tích cấp quốc gia theo Quyết định số: 02/2004/QĐ-BVHTT ngày 19/1/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

+ Di tích căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ (1962 - 1967) tại khoảnh 5, 6 tiểu khu 129, xã Trị An được công nhận là Di tích cấp quốc gia theo Quyết định số: 3744-QĐ/BVHTT ngày 29/11/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

+ Di tích Địa đạo Suối Linh (1962 – 1967) tại Khoảnh 6 tiểu khu 145 xã Trị An, được công nhận là Di tích cấp quốc gia theo Quyết định số: 61/1999/QĐ - BVHTT ngày 13/9/1999. Tuy nhiên, Di tích này chưa được trùng tu, tôn tạo nên đang bị xuống cấp, hư hỏng, biến dạng...

Bên cạnh đó, nhiều công trình văn hóa - nghệ thuật đặc trưng đã được hình thành, như Vườn tượng Chiến khu Đ, Trung tâm Sinh thái Bà Hào, Biểu trưng Chiến khu Đ, Nhà dài dân tộc Chơro, di chỉ khảo cổ Đồi Phòng Không và Suối Linh, di tích căn cứ Ban ninh miền Đông Nam bộ mang đậm dấu ấn lịch sử - nghệ thuật, có thể khai thác cho du lịch lịch sử, giáo dục truyền thống, nghiên cứu khảo cổ và tham quan trải nghiệm văn hóa vùng rừng, hồ...

b) Tài nguyên văn hóa phi vật thể gồm:

Khu vực Khu Bảo tồn còn là nơi lưu giữ nhiều phong tục, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa truyền thống, đặc biệt của dân tộc Chơro là cộng đồng bản địa sinh sống lâu đời tại xã Phú Lý.

+ Tín ngưỡng - phong tục: các nghi lễ cúng thần rừng, thần lúa, lễ hội Sayangva, lễ mừng lúa mới, cưới hỏi, lễ trưởng thành... thể hiện mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

+ Nghề thủ công truyền thống: dệt thổ cẩm, nấu rượu cần, nuôi hươu – nai lấy nhung, trồng phong lan… là nguồn tài nguyên quý để phát triển sản phẩm du lịch thủ công – trải nghiệm.

+ Ẩm thực đặc trưng: lẩu rau rừng, cá hồ Trị An nướng muối ớt, cơm lam, chả bắp, rượu cần, rượu Mật nhân, các món ăn từ rau nhíp, rau bép, đọt mây, măng rừng… phản ánh bản sắc ẩm thực độc đáo của vùng rừng, hồ.

+ Văn hóa nghệ thuật: múa, hát dân ca Chơro, nhạc cụ dân tộc, đàn ca tài tử, cùng phong trào biểu diễn phục vụ khách du lịch góp phần làm phong phú không gian sinh hoạt văn hóa địa phương.

Ngoài ra, Khu Bảo tồn còn gắn liền với nhiều địa danh, danh nhân cách mạng, như Chiến khu Đ, Trung ương Cục miền Nam, Phú Lý, Trị An, tạo nên chuỗi tuyến điểm văn hóa – lịch sử – sinh thái đặc sắc, có giá trị quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Đồng Nai.

c) Khai thác và bảo tồn giá trị văn hóa:

Với hệ thống tài nguyên văn hóa phong phú, Khu Bảo tồn có khả năng phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, sinh thái đặc thù như: Tour "Dấu chân Chiến khu Đ": tham quan các di tích lịch sử, kết hợp giáo dục truyền thống; Tour "Sắc màu Chơro": trải nghiệm lễ hội, ẩm thực, nghề dệt thổ cẩm, âm nhạc dân tộc; Tour "Hồn rừng Trị An": kết hợp du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng – khám phá văn hóa bản địa.

Tuy nhiên, sự phát triển du lịch thiếu kiểm soát có thể gây tác động tiêu cực đến di sản văn hóa và cộng đồng, cụ thể như: Xói mòn và xuống cấp di tích do lượng khách quá đông, ô nhiễm, khí thải và tác động cơ học;Xâm nhập văn hóa ngoại lai, dẫn đến biến dạng hoặc mất bản sắc truyền thống; Thương mại hóa văn hóa địa phương, khiến người dân bản địa trở thành "khán giả" của chính nền văn hóa của mình.

Vì vậy, cần quy hoạch và quản lý du lịch văn hóa bền vững, kết hợp giáo dục ý thức bảo tồn, tôn trọng văn hóa ứng xử và sinh kế bản địa, hướng tới mô hình du lịch cộng đồng, du lịch học tập, du lịch trải nghiệm văn hóa rừng hồ Trị An thân thiện và bền vững.

1.3. Giao thông

a) Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực

Không nằm trên các trục giao thông chính là quốc lộ hay tỉnh lộ, nhưng Khu Bảo tồn có khả năng kết nối trực tiếp với các trục giao thông chính là:

- Tuyến đường quốc lộ 1A: Đây là tuyến đường giao thông chính kết nối TP. Hồ Chí Minh, TP. Biên Hòa (cũ) và các tỉnh thành đi qua điểm tiếp nối vào Khu Bảo tồn tại ngã ba Trị An. Từ ngã ba này theo tuyến đường 767 đi vào Khu Bảo tồn với chiều dài là 23,8 km. Hiện tại từ trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh tới Khu Bảo tồn có chiều dài khoảng 70 km, thời gian di chuyển trung bình khoảng 1,5 – 2 giờ. Với khoảng cách và thời gian di chuyển này là rất phù hợp và có tiềm năng thu hút một lượng khách rất lớn đến từ TP. Hồ Chí Minh.

Khu Bảo tồn hiện có thể kết nối thuận tiện với các trục giao thông đối ngoại quan trọng như cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, quốc lộ 1A, và trong tương lai là cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu. Các tuyến đường hiện hữu dẫn vào khu vực bảo tồn như đường tỉnh 761, 322, và 600B đóng vai trò là hành lang kết nối du lịch sinh thái - văn hoá - lịch sử, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa sân bay Long Thành và khu vực hồ Trị An - Chiến khu Đ. Việc cải thiện, nâng cấp các tuyến đường này sẽ là yếu tố then chốt để hình thành mạng lưới du lịch sinh thái liên hoàn, kết nối giữa đô thị - sân bay - khu bảo tồn.

Trên quốc lộ 1A có hệ thống các tuyến xe Bus từ TP. Hồ Chí Minh đến TP. Biên Hòa (cũ) (tại vị trí khu công nghiệp AMATA) và từ TP. Biên Hòa (cũ) đến ngã ba Trị An (điểm kết nối vào Khu Bảo tồn). Ngoài ra, các tuyến đường đến trung tâm UBND các xã vùng lõi và vùng đệm của Khu Bảo tồn đều có các tuyến xe khách đón và đưa từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

- Các tuyến đường tỉnh, đường liên xã: Có các tuyến đi qua địa bàn 03 xã với tổng chiều dài là 107,9 km, trong đó xã có mật độ cao như xã Trị An 74,8 km, xã Đắk Lua 19,6 km. Đa phần hệ thống các tuyến đường liên xã được cứng hóa, chủ yếu là đường nhựa và bê tông xi măng. Cấp đường giao thông chủ yếu là cấp IV đến cấp VI nông thôn. Với hệ thống các tuyến đường này rất thuận lợi cho việc đi lại dân sinh và phục vụ cho khách du lịch tiếp cận và đi lại với nhiều loại hình phương tiện khác nhau, bao gồm cả những phương tiện có quy mô lớn từ 16 - 45 chỗ.

- Các tuyến đường trong nội bộ của Khu Bảo tồn: Có tổng chiều dài đến 398,5 km, trong đó:

+ Tuyến đường 761 xuất phát từ đường 767 tại chợ Mã Đà vào xã Phú Lý, là đường kết nối các điểm trong Khu Bảo tồn với chiều dài 40 km, hiện đã được trải thảm bê tông nhựa đạt chất lượng cao, hai bên đường đã hình thành vỉa hè, một số đoạn đã trồng cây, hoa tạo cảnh quan đẹp và hài hòa với thiên nhiên trong khu vực.

+ Tuyến đường 322 xuất phát từ ngã 3 Bà Hào đi đến điểm Di tích Chứng tích chiến tranh hóa học Mã Đà nằm ở khu vực sân bay Rang Rang (cũ) đã được trải thảm bê tông nhựa.

+ Tuyến đường Chiến khu Đ: đây là đường vào điểm Di tích Khu Di tích Căn cứ Khu ủy miền Đông, điểm đầu giao với tuyến đường 322, điểm cuối nối tiếp đường Hiếu Liêm, với chiều dài tuyến 15,34 km, đường đã được nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp 4 đường miền núi.

+ Tuyến đường Hiếu Liêm: điểm đầu tuyến từ Cầu số 1 đến Cầu số 3, dài 3,1 km đã được bê tông nhựa, đoạn từ Cầu số 3 đến trạm Kiểm lâm Đá Dựng dài 1,2 km. Từ trạm Kiểm lâm Đá Dựng đến điểm kết thúc tuyến đường Chiến khu Đ dài 31km là đường đất cấp phối sỏi đỏ. Đây là tuyến đường tham quan các khu du lịch sinh thái ven sông Bé, khu Di tích Địa đạo Suối Linh, Khu ủy miền Đông. Trên tuyến đường có 06 cầu sắt đã xuống cấp.

+ Tuyến đường vào Trung ương Cục miền Nam: Chiều dài 8,76 km, đường cấp phối sỏi đỏ, điểm đầu giao với đường 322 và điểm kết thúc tại Khu Di tích Trung ương Cục miền Nam, một số đoạn đường đã được đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường giao thông đô thị.

Ngoài ra, một số đường mòn, đường kết nối với trạm kiểm lâm hoặc các điểm tài nguyên tự nhiên dài trên 200 km; chất lượng đường đất, đường sỏi, nhiều đoạn bị cỏ mọc hoặc sạt lở như: đường đến thác Ràng, đường đến Di tích Địa đạo Suối Linh, đường vào công viên đá Hiếu Liêm... Để phục vụ phát triển du lịch, các đường trên cần được đầu tư nâng cấp mặt đường, xây dựng cầu cống, đặt các biển hiệu, chống sạt lở...

b) Hệ thống giao thông đường thủy

Khu Bảo tồn sở hữu mạng lưới thủy văn phong phú, gồm hồ Trị An, sông Đồng Nai, sông Bé và nhiều suối nhỏ như Suối Linh, Suối Ràng, Suối Bà Hào, tạo nên một hệ thống giao thông đường thủy liên hoàn, vừa phục vụ điều tiết nước, vừa có giá trị cao trong phát triển du lịch sinh thái.

- Hồ Trị An là trung tâm của hệ thống giao thông thủy, hồ Trị An có diện tích mặt nước hơn 32.000 ha, với nhiều đảo lớn nhỏ như Đảo Ó – Đồng Trường, Đảo Xanh, Đảo Đá, Đảo Năm Bầu,… Các tuyến đường thủy từ bến Vĩnh An (xã Trị An) đến các đảo có chiều dài trung bình 5–15 km, cảnh quan thiên nhiên đẹp, mặt nước rộng, an toàn cho tàu thuyền nhỏ. Hồ Trị An hiện được xem là trục giao thông thủy chính phục vụ các loại hình du lịch như: Du lịch tham quan, ngắm cảnh hồ – đảo; Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và thể thao nước (chèo thuyền, câu cá, dù kéo, ca nô…); Du lịch giáo dục môi trường, nghiên cứu sinh học vùng bán ngập.

- Sông Đồng Nai là tuyến sông chính chảy dọc ranh giới phía Tây và Nam của Khu Bảo tồn, cung cấp nguồn nước cho hồ Trị An và có vai trò quan trọng trong phát triển tuyến du lịch đường thủy kết nối liên vùng. Các đoạn sông tại xã Trị An có lòng sông rộng, dòng chảy hiền hòa, cảnh quan hai bên phủ rừng xanh, phù hợp

cho tour du thuyền ngắm cảnh, du lịch lịch sử – văn hóa kết nối các di tích như Khu ủy Miền Đông, Trung ương Cục miền Nam, Địa đạo Suối Linh.

- Sông Bé là nhánh phụ đổ vào sông Đồng Nai, có lòng sông hẹp, sâu, cảnh quan đẹp tại khu vực ngã ba Hiếu Liêm. Tuyến sông này thích hợp để phát triển du lịch khám phá sinh thái, chèo thuyền kayak, hoặc du lịch thể thao nước nhẹ.

Nhận xét: Với hệ thống sông và hồ được nêu ở trên thì Khu bảo tồn rất có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái với hệ thống đường thủy nêu trên và phát triển tuyến du lịch đường thủy liên hoàn như: Bến Vĩnh An – Hồ Trị An – Đảo Ó – Đảo Đồng Trường – Hồ Bà Hào – Sông Bé – Công viên Đá Hiếu Liêm. Phát triển bến thuyền sinh thái, điểm dừng ngắm cảnh, trạm du lịch nổi trên hồ và sông. Tuy nhiên, phát triển du lịch khuyến khích sử dụng phương tiện thủy năng lượng sạch (cano điện, thuyền năng lượng mặt trời), gắn phát triển du lịch đường thủy với bảo vệ sinh thái nước, cảnh quan rừng ven hồ và ven sông, bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch

Kể từ khi thành lập, được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, đầu tư vốn ngân sách và một số nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, Khu Bảo tồn đã đạt được kết quả tốt về bảo vệ rừng, bảo tồn giá trị đa dạng sinh học, hệ sinh thái, cũng như các giá trị văn hoá - lịch sử hiện hữu. Bên cạnh đó còn thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái, góp phần cùng chính quyền địa phương phát triển đời sống người dân vùng ven.

Hiện nay, trước xu hướng hội nhập toàn cầu và sự tiến bộ, phát triển khoa học kỹ thuật đã mang lại xu hướng hưởng thụ cho con người ngày càng nhiều, một trong những nhu cầu là nhu cầu đi du lịch. Theo đánh giá của các chuyên gia du lịch, xu hướng nhu cầu du lịch đang hướng tới những giá trị thiết thực, các yếu tố hưởng thụ có lợi cho bảo vệ sức khỏe, an toàn có tính vượt trội hơn giá trị nhu cầu bình thường. Cho nên, số lượt khách du lịch đến với tài nguyên tự nhiên biển, rừng núi, hang động, hệ sinh thái... tăng nhanh hơn so với số lượng khách có nhu cầu đi du lịch đến các thành phố, khu dân cư. Đây là lý do số lượng khách du lịch đến tham quan du lịch các khu bảo tồn, dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia tăng lên và Khu Bảo tồn cũng không nằm ngoài quy luật đó. Sau đây, một số đánh giá về hiện trạng phát triển du lịch tại Khu Bảo tồn.

1.4.1 Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

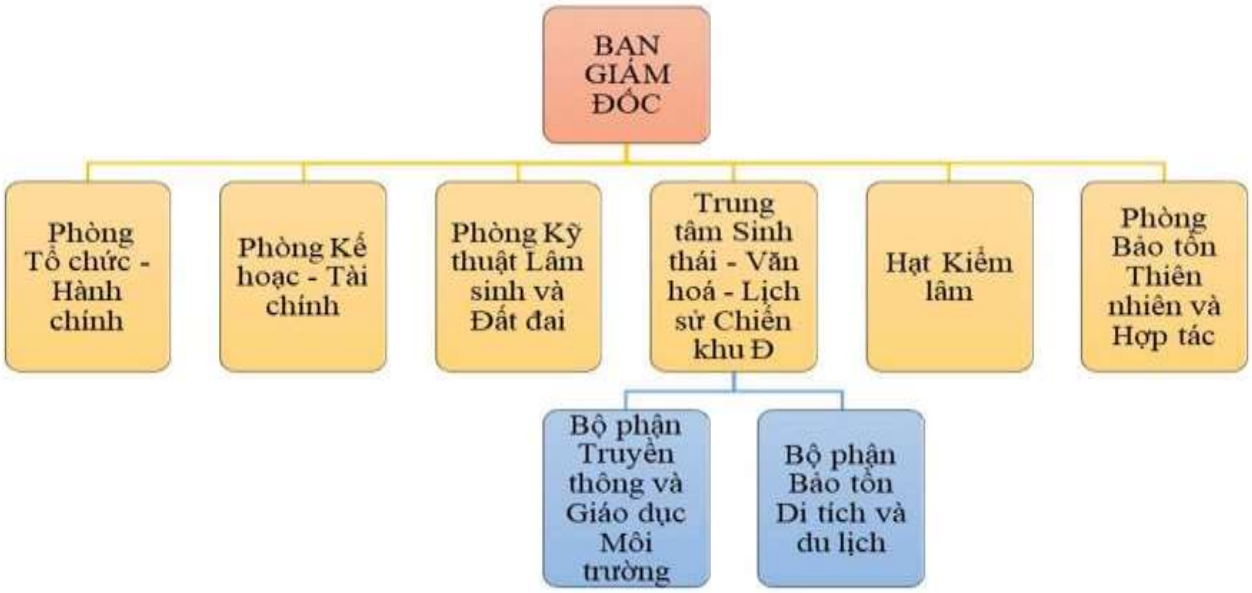
a) Tổ chức quản lý chung toàn Khu Bảo tồn

Khu Bảo tồn là đơn vị sự nghiệp được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý hoạt

chung của Khu Bảo tồn trong đó có hoạt động du lịch sinh thái. Cơ cấu tổ chức gồm 4 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Kỹ thuật Lâm sinh và Đất đai, Phòng Bảo tồn thiên nhiên và Hợp tác) và 02 đơn vị trực thuộc (Hạt Kiểm lâm và Trung tâm Sinh thái - Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ).

Toàn bộ nguồn nhân lực của Khu Bảo tồn là 237 người, trong đó: 230 viên chức, 07 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, trình độ trên đại học 11 người (01 Tiến sĩ và 10 Thạc sĩ), đại học 168 người, cao đẳng 06 người, trung cấp 46 người và 06 người có trình độ sơ cấp.

Với hơn 20 năm hoạt động kể từ khi thành lập, Khu Bảo tồn có đầy đủ chức năng, nhiệm vụ để thực hiện hoạt động du lịch sinh thái đi đôi với công tác quản lý và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tổ chức giáo dục và môi trường … nhờ đó, các hoạt động của Khu Bảo tồn những năm qua đã thể hiện khá tốt các định hướng này.



Hình 2. Sơ đồ tổ chức của Khu Bảo tồn, năm 2025

- Tổ chức quản lý và nguồn nhân lực phục vụ du lịch:

Hiện nay, Trung tâm Sinh thái – Văn hoá – Lịch sử Chiến khu Đ (gọi tắt là Trung tâm) là bộ phận chịu trách nhiệm về quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch trong Khu Bảo tồn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Khu Bảo tồn.

Trung tâm được giao nhiệm vụ: Trùng tu tôn tạo và quản lý các di tích, công trình văn hóa, tổ chức khai thác phát triển du lịch và hoạt động truyền thông, giáo dục môi trường tại Khu Bảo tồn. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có Ban Giám

đốc, bộ phận du lịch dịch vụ, bộ phận quản trị hành chính, bộ phận truyền thông và giáo dục môi trường. Nguồn lực phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dịch là 15 người.

Bảng 4: Tổ chức nhân sự của Trung tâm Sinh thái-Văn hoá-Lịch sử Chiến khu Đ

Vị trí	**Nhân viên**		
	Tổng số	*Người địa phương*	*Phụ nữ*
Quản lý	2		
Bộ phận du lịch dịch vụ	5		4
Bộ phận truyền thông và giáo dục môi trường	2		1
Bộ phận phục vụ tại nhà khách, nhà nghỉ của KBT	2		
Bộ phận quản trị hành chính	4		1
Tổng số	15		7

Nguồn: Khu Bảo tồn (2025)

Bảng nhân sự trên cho thấy:

Trung tâm hiện có 15 viên chức, người lao động được phân bổ vào 5 bộ phận chính: quản lý, du lịch, dịch vụ, truyền thông, giáo dục môi trường và hành chính, lưu trú. Mặc dù quy mô nhân sự còn nhỏ, cơ cấu tổ chức đã thể hiện định hướng kết hợp giữa bảo tồn, giáo dục và phát triển du lịch sinh thái.

+ Bộ phận du lịch, dịch vụ: gồm 5 nhân viên (chiếm 33,3%), là lực lượng nòng cốt trong hoạt động hướng dẫn, tổ chức trải nghiệm rừng, tìm hiểu văn hóa, lịch sử Chiến khu Đ. Trong đó lao động nữ chiếm 80%, phản ánh đặc thù ngành dịch vụ cần sự tinh tế và giao tiếp tốt.

+ Bộ phận truyền thông, giáo dục môi trường: có 2 nhân viên, đóng vai trò tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn và du lịch bền vững. Tổng cộng 7/15 nhân sự (chiếm 46,7%) tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch sinh thái, thể hiện định hướng đúng đắn của Trung tâm trong gắn kết bảo tồn với phát triển du lịch.

Tỷ lệ lao động nữ chiếm gần 47%, chủ yếu ở các vị trí dịch vụ, hành chính và giáo dục, cho thấy sự chú trọng bình đẳng giới và phát huy vai trò phụ nữ trong lĩnh vực du lịch sinh thái. Tuy nhiên, đội ngũ hiện nay còn thiếu về số lượng và chuyên môn sâu, một số cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Do vậy, trong thời gian tới, Khu bảo tồn cần chú trọng: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về nghiệp vụ du lịch sinh thái, hướng dẫn, ngoại ngữ và truyền thông; Tăng cường nhân lực chuyên trách cho các mảng du lịch, giáo dục môi trường và marketing; Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động

bảo tồn và phục vụ du lịch.

Nhìn chung, cơ cấu nhân sự của Trung tâm đã bước đầu đáp ứng định hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững, trong đó phụ nữ và đội ngũ giáo dục môi trường, du lịch là lực lượng chủ chốt gắn kết con người, thiên nhiên và văn hóa.

1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

1.4.2.1. Cơ sở hạ tầng

a) Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông đường bộ trong Khu Bảo tồn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kết nối các điểm du lịch sinh thái, di tích lịch sử và khu dân cư, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động du lịch, nghiên cứu và bảo tồn. Hiện nay, mạng lưới giao thông trong khu bảo tồn bao gồm các tuyến đường bê tông nhựa, đường cấp phối sỏi đỏ, đường đất và hệ thống đường mòn xuyên rừng, với tổng chiều dài hàng trăm ki-lô-mét. Trong đó:

- Đường bê tông nhựa: đã được xây dựng khoảng 51,1 km, tập trung tại các khu vực có lượng khách tham quan cao, kết nối giữa đường 322 và điểm Di tích Chứng tích chiến tranh hóa học Mã Đà (khu vực sân bay Rang Rang cũ), cùng với các tuyến đường 761 và đường Hiếu Liêm, trong đó có khoảng 3,1 km được trải bê tông nhựa. Hệ thống đường này giúp đảm bảo giao thông thuận tiện, an toàn cho các loại xe du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển khách, hàng hóa, thiết bị phục vụ hoạt động tham quan và nghiên cứu.

- Đường cấp phối sỏi đỏ: có tổng chiều dài khoảng 39,76 km, chủ yếu là các tuyến đường be Trung ương Cục miền Nam và đường Hiếu Liêm – tuyến đường nối từ trạm Kiểm lâm Đá Dựng đến điểm kết thúc tuyến Chiến khu Đ với chiều dài 31 km. Đây là trục đường quan trọng phục vụ cho các hoạt động du lịch sinh thái ven sông Bé, kết nối các khu di tích lịch sử như Địa đạo Suối Linh, Khu ủy Miền Đông và nhiều điểm tham quan tự nhiên khác. Tuy nhiên, trên tuyến này có đến 06 cầu sắt đã xuống cấp, gây khó khăn trong quá trình lưu thông, đặc biệt vào mùa mưa, khi mực nước sông và suối dâng cao. Việc nâng cấp, thay thế hoặc gia cố các cầu sắt này là hết sức cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông và nâng cao năng lực phục vụ du lịch.

- Đường đất: hiện chiếm tỷ lệ lớn nhất với tổng chiều dài khoảng 107,64 km, bao gồm nhiều tuyến nhỏ như đường 322 (3,9 km), đường 625 (23 km), đường Bàu Điền (2,8 km), đường be 3000 (7 km), đường be Cây Nha (2 km), đường be Cây Sung (2 km), đường be Suối Trau (2 km), đường be Trảng B (5,5 km), đường bờ đập (3,5 km), đường Chiến khu Đ (15,34 km), đường đồng 4 (3 km), đường NGL (30 km), đường nhánh be cây sung (3,5 km), đường nhánh be 3000 (4 km).

Các tuyến đường này chủ yếu phục vụ nhu cầu nội bộ, vận chuyển vật tư và đi lại của kiểm lâm, song một số đoạn cũng được sử dụng để đưa khách đến các điểm du lịch sinh thái ít người biết đến. Tuy nhiên, vào mùa mưa, phần lớn các tuyến đường đất trở nên trơn trượt, ngập úng hoặc bị sạt lở, gây nguy hiểm cho du khách.

- Ngoài ra, còn hệ thống đường mòn với khoảng 200 km đi xuyên qua các khu rừng, chủ yếu là đường mòn dành cho hoạt động kiểm lâm, trong đó có một số tuyến có thể dành cho các hoạt động du lịch mạo hiểm và đòi hỏi có hướng dẫn viên đi cùng. Nhìn chung các tuyến đường mòn đi xuyên rừng thường khó đi lại do cây cối rậm rạp, có nhiều khe suối cắt ngang, nhiều đoạn bị sạt lở như: đường đến thác Ràng, đường đến Di tích Địa đạo Suối Linh, đường vào Công viên Đá Hiếu Liêm... Để phục vụ phát triển du lịch, các đường trên cần được đầu tư nâng cấp mặt đường, xây dựng cầu cống, đặt các biển hiệu, chống sạt lở,...

b) Hệ thống điện:

Hệ thống điện trong khu vực được Nhà nước quan tâm đầu tư cơ bản, đường điện trung thế đã được đầu tư xây dựng đến trung tâm các xã và dọc trục lộ chính. Phần lớn hộ dân ở các ấp đều tiếp cận được điện lưới, mặc dù một số hộ vẫn phải đấu nối hoặc mua điện từ nhà khác. Bên cạnh có một số ấp có tỷ lệ sử dụng điện thấp hơn do có một số hộ ở xa hoặc mới tách nên chưa có điện.

c) Hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc:

Điện thoại di động là phương tiện thông tin liên lạc chủ yếu. Trong lâm phận Khu Bảo tồn hệ thống thông tin liên lạc cơ bản đã được phủ kín, đặc biệt đến các điểm tiềm năng phát triển du lịch. Trung tâm các xã đã có có cáp viễn thông của bưu điện phục vụ điện thoại cố định, Internet, my TV, phần lớn các khu vực đã có mạng không dây 3G, 4G để truy cập.

d) Hiện trạng hệ thống nước cấp và nước thải

Hệ thống nước sạch mới chỉ tập trung vào một số ấp của xã Mã Đà cũ (nay là xã Trị An) và đang dự kiến ở Phú Lý, còn các xã khác trên địa bàn gần như chưa có hệ thống cung cấp nước sạch. Nước sinh hoạt hàng ngày chủ yếu sử dụng nước giếng khoan, một số hộ gia đình sử dụng nước hồ không đảm bảo vệ sinh môi trường. Theo đánh giá chất lượng nước giếng đều bị nhiễm phèn. Nước sông, hồ thì hoàn toàn không đảm bảo vệ sinh. Nước thải sinh hoạt trong khu vực chưa được thu gom và xử lý tập trung, nước thải đang thải qua thẩm thấu qua đất hoặc xuống hệ thống ao hồ, suối nên gây ra ô nhiễm cục bộ tại một số khu vực. Tác động đến du lịch sinh thái: Hạn chế về hạ tầng cấp – thoát nước là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái, đặc biệt đối với các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú dài ngày và du lịch cộng đồng; Việc thiếu nguồn nước sạch làm tăng chi phí vận hành cho các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu cắm trại,

đồng thời tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe du khách; Ô nhiễm cục bộ tại các suối và hồ nhỏ có thể làm suy giảm cảnh quan, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và hình ảnh du lịch bền vững của Khu Bảo tồn.

1.4.2.2. Cơ sở vật chất du lịch

- Về cơ sở lưu trú, trong phạm vi khu bảo tồn hiện có 02 nhà khách với tổng số 43 buồng nghỉ, được trang bị các tiện nghi cơ bản, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi của khách du lịch có lưu trú qua đêm. Công suất sử dụng phòng hiện đạt khoảng 20–25%, chủ yếu phục vụ các đoàn khách nghiên cứu, học tập và công tác. Mỗi cơ sở bố trí từ 03 đến 05 lao động trực tiếp đảm nhận công tác đón tiếp, phục vụ buồng phòng và vệ sinh khuôn viên. Ngoài ra, trên địa bàn khu vực Phú Lý và Trị An hiện có khoảng 16 phòng nghỉ dưới dạng nhà dân (homestay) và một số nhà nghỉ nhỏ lẻ, bước đầu tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch, góp phần đa dạng hóa loại hình lưu trú và tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia cung ứng dịch vụ du lịch sinh thái.

- Đối với dịch vụ vận chuyển, việc đưa đón khách du lịch trong Khu Bảo tồn chủ yếu được thực hiện bằng phương tiện ô tô khi di chuyển đến các điểm du lịch, di tích lịch sử hoặc khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng dân tộc Chơro. Hoạt động tham quan trong rừng phần lớn sử dụng xe mô tô, xe đạp địa hình hoặc đi bộ, phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, hiện nay khu vực vẫn chưa có phương tiện chuyên dụng dành cho du lịch sinh thái như xe điện, xe địa hình nhỏ hoặc các phương tiện thân thiện môi trường, do đó việc di chuyển còn phụ thuộc vào điều kiện giao thông và thời tiết, gây khó khăn cho du khách trong một số thời điểm.

- Về dịch vụ ăn uống, Trung tâm hiện đang quản lý và vận hành nhà hàng phục vụ ăn uống có quy mô trên 300 khách, bảo đảm phục vụ các đoàn khách tham quan, nghiên cứu và du lịch nghỉ dưỡng. Đội ngũ nhân viên chế biến và phục vụ bàn được bố trí ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ khách. Các món ăn chủ yếu là đặc sản địa phương, mang đậm nét ẩm thực vùng Đồng Nai như cá sông Bé, gà thả rông, rau rừng, qua đó góp phần giới thiệu và quảng bá văn hoá ẩm thực địa phương đến du khách. Tuy nhiên, hệ thống dịch vụ ăn uống nhìn chung còn đơn giản, thiếu đa dạng, chưa có sự đầu tư về quy mô và phong cách phục vụ để đáp ứng các đoàn khách lớn hoặc khách lưu trú dài ngày.

- Đối với dịch vụ vui chơi, giải trí, các hoạt động hiện có chủ yếu mang tính tự nhiên, trải nghiệm và thể thao ngoài trời như cắm trại, câu cá, thể dục thể thao (tennis, bóng đá), chèo thuyền kayak, chèo sup trên hồ Trị An. Đây là những loại hình phù hợp với đặc thù du lịch sinh thái, góp phần thu hút nhóm khách yêu thích hoạt động dã ngoại, khám phá thiên nhiên. Tuy nhiên, quy mô và hình thức tổ chức

các dịch vụ này còn hạn chế, chưa có nhiều sản phẩm mang tính đặc trưng hoặc được tổ chức chuyên nghiệp nhằm gia tăng sức hấp dẫn và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

Nhìn chung, cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch trong Khu Bảo tồn hiện mới đáp ứng ở mức cơ bản, phục vụ được một bộ phận nhỏ khách du lịch nội địa và khách nghiên cứu. Sự tham gia của cộng đồng thông qua mô hình homestay tuy đã có nhưng chưa được phát huy mạnh mẽ. Để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch sinh thái trong giai đoạn tới, khu bảo tồn cần tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú, mở rộng và đa dạng hoá các loại hình dịch vụ ăn uống, vận chuyển và vui chơi giải trí; đồng thời đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo ấn tượng tốt cho du khách. Việc hoàn thiện cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch không chỉ giúp nâng cao hiệu quả khai thác du lịch sinh thái mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương, gắn với mục tiêu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát huy giá trị văn hoá – lịch sử của Khu Bảo tồn.

1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch

Trong những năm qua, Khu Bảo tồn đã từng bước khai thác và hình thành nhiều loại hình sản phẩm du lịch gắn với đặc trưng tài nguyên thiên nhiên, văn hoá và lịch sử của khu vực. Các sản phẩm du lịch hiện nay chủ yếu hướng đến du lịch sinh thái, du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm thiên nhiên và du lịch nghiên cứu khoa học, góp phần khẳng định vị thế của Khu Bảo tồn là điểm đến đặc trưng về sinh thái và văn hoá của tỉnh Đồng Nai.

- Sản phẩm du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên là loại hình chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số hoạt động du lịch của Khu Bảo tồn. Du khách có thể tham quan, trải nghiệm hệ sinh thái rừng đặc dụng, cảnh quan hồ Trị An, các thác và suối tự nhiên, cùng những khu vực rừng nguyên sinh có giá trị đa dạng sinh học cao. Các chương trình như tham quan bằng xe đạp, đi bộ xuyên rừng, cắm trại, chèo thuyền kayak, quan sát động vật hoang dã được tổ chức thường xuyên, phù hợp với nhóm khách yêu thích khám phá và du lịch thân thiện với môi trường. Đây là sản phẩm mang tính đặc trưng, góp phần khẳng định vị thế của Khu Bảo tồn là điểm đến du lịch sinh thái tiêu biểu của khu vực Nam bộ.

- Sản phẩm du lịch về nguồn, tìm hiểu lịch sử cách mạng là loại hình được khai thác dựa trên hệ thống di tích Chiến khu Đ, một trong những căn cứ cách mạng trọng điểm của miền Đông Nam bộ trong kháng chiến. Tuy nhiên hiện nay Khu Bảo tồn đang khai thác du lịch với 02 Di tích là Di tích Khu uỷ miền Đông Nam bộ, và Di tích Trung ương Cục miền Nam, kết hợp nghe thuyết minh về lịch sử, truyền thống cách mạng trong những năm chiến tranh, nhiều cán bộ chiến sĩ

cách mạng và Nhân dân đã hy sinh anh dũng trong vùng; sau ngày hòa bình lập lại, các hài cốt được quy tập lại, một số hài cốt còn lại tại Nghĩa trang liệt sĩ Mã Đà được gọi là "Nghĩa trang không bia mộ"; hàng năm, Nhân dân, cán bộ và các cựu chiến binh đến kính viếng vào dịp lễ tết, ngày thương binh liệt sĩ và các hoạt động giáo dục lòng yêu nước cho học sinh, sinh viên. Loại hình này hiện thu hút mạnh đối tượng khách học đường, lực lượng vũ trang, cán bộ, đoàn viên thanh niên và các đoàn nghiên cứu lịch sử, qua đó góp phần phát huy giá trị văn hoá – lịch sử gắn với giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên hiện nay do chính sách không thu vé tham quan tại những khu Di tích lịch sử, nên nguồn thu từ loại hình du lịch chủ yếu là từ những dịch vụ đi kèm nhưng rất ít.

- Sản phẩm du lịch nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và thực hành sinh thái học là loại hình có tiềm năng phát triển mạnh, được nhiều cơ quan, trường học và tổ chức trong nước lựa chọn. Nhờ sở hữu hệ sinh thái rừng phong phú với hơn 1.500 loài thực vật và hơn 1.800 loài động vật, Khu Bảo tồn trở thành địa điểm lý tưởng cho các hoạt động nghiên cứu, khảo sát thực địa, quan sát động vật hoang dã và học tập trải nghiệm về bảo tồn thiên nhiên. Du khách sẽ có những chuyến đi xuyên rừng cùng với đội ngũ nhân viên Khu Bảo tồn có kinh nghiệm chuyên môn và kinh nghiệm đi rừng. Trung tâm đã tổ chức nhiều chương trình giáo dục môi trường, trồng cây gây rừng, bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh – sinh viên và khách du lịch, tạo dấu ấn tốt về du lịch trách nhiệm và bền vững.

- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại và thể thao ngoài trời cũng đang phát triển mạnh, nhất là tại các khu vực ven hồ và trong các trảng rừng bằng phẳng. Du khách có thể tham gia câu cá, chèo thuyền, chơi thể thao, đạp xe địa hình, hoặc tổ chức các chương trình team-building kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái. Những hoạt động này đã góp phần đa dạng hoá sản phẩm du lịch, phù hợp với nhu cầu thư giãn, rèn luyện sức khỏe và khám phá thiên nhiên.

- Sản phẩm du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hoá dân tộc Chơro là sản phẩm đặc thù mang bản sắc riêng của Khu Bảo tồn. Hoạt động này được tổ chức tại khu vực cộng đồng dân cư sinh sống lâu đời trong vùng lõi và vùng đệm, đặc biệt là xã Phú Lý và khu vực Mã Đà. Du khách có thể tham quan làng nghề truyền thống, tìm hiểu phong tục, ẩm thực, nhạc cụ dân tộc, tham gia sinh hoạt văn hoá cùng người dân bản địa. Một số hộ gia đình còn cung cấp dịch vụ homestay và ẩm thực địa phương, tạo điều kiện cho du khách trải nghiệm đời sống văn hoá đặc trưng của cư dân bản địa và góp phần tăng thu nhập, khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn tài nguyên du lịch sinh thái.

- Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn liền với sinh thái miệt vườn tham quan vườn cam, quýt, xoài tại ấp Hiếu Liêm và xã Phú Lý. Loại hình sản phẩm này được định hình, có tiềm năng và điều kiện phát triển nhưng chưa có phương pháp

và đầu tư để phát triển nên mức độ thu hút còn hạn chế. Do chưa có sự đầu tư phát triển cũng như vấn đề liên kết hợp tác với cộng đồng còn hạn chế, vườn cây ăn quả của người dân chưa thực sự đảm bảo về chất lượng cũng như số lượng, còn phụ thuộc vào tính mùa vụ. Vì vậy loại hình này ít được khai thác và khai thác chưa hiệu quả, những điểm vườn được thường xuyên khai thác chủ yếu nằm trên những tuyến có sẵn mà chưa có chương trình khai thác riêng biệt về sinh thái miệt vườn tại Khu Bảo tồn.

- Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với làng nghề nuôi hươu, nai tại ấp Hiếu Liêm, rượu Phú Lý với việc trao đổi tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển nghề và chế biến các sản phẩm bán cho khách du lịch. Sản phẩm du lịch với quy mô nhỏ, lẻ ở gia đình và tự phát chưa có chiến lược, định hướng và can thiệp của cơ quan quản lý. Các sản phẩm đến với du khách chủ yếu thông qua dịch vụ ẩm thực của Khu Bảo tồn, có ít những chương trình tới tham quan trực tiếp mô hình. Hơn nữa loại hình này chưa thực sự thu hút khách du lịch cũng như các dịch vụ đi kèm còn hạn chế, không có nổi bật và đặc sắc.

- Sản phẩm du lịch ẩm thực gắn liền với đặc sản rau rừng, cá nước ngọt và món ăn truyền thống địa phương trong vùng. Hiện nay, Khu Bảo tồn đã và đang sưu tầm khai thác, nhân giống, trồng nhiều loại rau, quả rừng để phát triển thành sản phẩm phục vụ cho khách như rau bìm bịp, rau tàu bay, khổ qua rừng, các loại rau rừng… là các loại đặc sản được khách du lịch lựa chọn. Các loài cá đặc sản như: khô cá lìm kìm, khô cá lóc, canh cá lăng và các món ẩm thực khác thu hút du khách.

- Sản phẩm du lịch gắn liền với dịch vụ hàng lưu niệm là sản phẩm cây, hoa quả, các loài thuốc, cây dược liệu… trong Khu Bảo tồn. Đây là loại dịch vụ đi kèm nhằm thu hút tạo ấn tượng đối với khách tham quan, tuy nhiên những sản phẩm chưa có sự đa dạng về chủng loại các sản phẩm chủ đạo như: rượu mật nhân, dược liệu, loại trái cây như mít, xoài…

1.4.4 Hiện trạng các điểm, tuyến và chương trình du lịch

a) Các tuyến (chương trình) du lịch đã và đang thực hiện

- Chương trình tham quan Di tích lịch sử như Khu ủy miền Đông Nam bộ, Căn cứ Trung ương Cục, Nhà máy Thủy điện Trị An chiếm một số lượng lớn khách tham quan trong ngày trong thời gian qua. Đặc điểm khách chủ yếu là các tổ chức đoàn thể, học sinh, sinh viên, các cựu chiến binh…

- Chương trình du lịch gắn liền với tổ chức sự kiện, cắm trại cho các tổ chức đoàn thể, học sinh, sinh viên trong các ngày lễ trọng đại của dân tộc hoặc nghỉ hè.

- Chương trình du lịch cuối tuần cho cộng đồng dân cư, cán bộ tại các thành

phố lân cận.

- Ngoài ra một số chương trình đang thu hút khách du lịch là:

+ Chương trình du lịch văn hóa, kết hợp du lịch làng nghề truyền thống và các điểm tham quan: Nhà máy Thủy điện Trị An - làng nuôi hươu, nai Hiếu Liêm – Địa đạo Suối Linh - Công viên Đá - Di tích Căn cứ Khu ủy miền Đông - Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam. Khách chủ yếu lựa chọn thời gian tham quan 1 ngày, số lượng khách tham quan 02 ngày và 01 đêm đang còn ít, đa số khách du lịch đến Khu Bảo tồn lựa chọn lưu trú là Nhà khách Mã Đà là chính, ngoài ra lưu trú tại một số cơ sở cộng đồng tại Hiếu Liêm, Phú Lý.

+ Chương trình tham quan Di tích lịch sử và khám phá văn hóa dân tộc Chơro gồm tuyến và các điểm: Di tích lịch sử Chiến khu Đ (Bà Hào) - Văn hóa dân tộc Chơro (gồm Nhà dài, văn hóa vật thể, phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng - tham quan, khám phá thác Ràng - làng dân tộc Châu Mạ (Bù Cháp) - Vườn Quốc gia Cát Tiên - đi Đà Lạt). Thời gian khách tham gia chương trình này 01 ngày, có số ít khách lựa chọn 2, 3 ngày tham quan, lưu trú của khách thực hiện chương trình này rất linh hoạt tại nhà nghỉ cộng đồng hoặc nhà nghỉ tại Phú Lý.

+ Chương trình du lịch văn hóa và sinh thái đảo gồm tuyến và các điểm tham quan là Di tích lịch sử Chiến khu Đ (Bà Hào), lên tàu tham quan các đảo trên hồ Trị An, quay lại Khu Bảo tồn hoặc tiếp tục đi tham quan khu nuôi cá bè, chợ cá xóm Huế, xã La Ngà và đi lên Đà Lạt. Thời gian 01 ngày.

+ Chương trình du lịch khám phá, mạo hiểm về xem thú ban đêm tại Bàu Sắn (Hiếu Liêm), Trảng Min (Rang Rang).

+ Chương trình du lịch vòng quanh các đảo để tham quan, ngắm cảnh, thưởng ngoạn...

+ Chương trình tham quan đường thủy trên sông Đồng Nai, sông Bé kết hợp tham quan các điểm Di tích trong Khu Bảo tồn.

b) Các điểm du lịch

Các điểm tham quan du lịch sinh thái rừng tìm hiểu về đa dạng sinh học.

- Điểm du lịch gắn liền với hồ và Nhà máy Thủy điện Trị An;

- Điểm du lịch Di tích lịch sử Chiến khu Đ, Khu ủy miền Đông;

- Điểm tham quan Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ;

- Điểm du lịch cộng đồng dân tộc Chơro;

- Điểm du lịch sinh thái vườn, làng nghề tại Hiếu Liêm;

- Điểm du lịch tham quan các đảo trên hồ Trị An;

- Điểm du lịch Di tích lịch sử Địa đạo Suối Linh;

- Điểm du lịch thác Ràng.

Tuy nhiên, mức độ thu hút khách du lịch đến tham quan khác nhau, chỉ mới tập trung vào các Di tích lịch sử Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Đông Nam bộ… các khu vực khác như: cộng đồng, sinh thái, các đảo… mức độ thu hút khách du lịch hạn chế.

Bảng 5. Bảng kiểm kê điểm, tuyến du lịch

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	**Khoảng cách từ trung tâm du khách**	**Khoảng thời gian thăm**	**Các hoạt động trải nghiệm**	**Giá cả**	**Ghi chú**
Các điểm du lịch						
1	Điểm du lịch văn phòng	0 km	Cả năm	Du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí, ẩm thực, hội họp, giáo dục môi trường	Chưa quy định	
2	Điểm du lịch hồ Bà Hào	18 km	Cả năm	Du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí. Du lịch sinh thái rừng, sinh thái hồ. dịch vụ ẩm thực, hội họp	Chưa quy định	
3	Vườn ươm và hồ vườn ươm	1 km	Cả năm	Hoạt động giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học	Chưa quy định	
4	Di tích Khu uỷ miền Đông	33 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực	Chưa quy định	
5	Di tích Trung ương Cục miền Nam	36 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực	Chưa quy định	
6	Công viên Đá	30 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng, tham quan ngắm cảnh	Chưa quy định	
7	Thác Ràng	47 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng, tham quan ngắm cảnh	Chưa quy định	
8	Hồ Trị An và các đảo	1,5 km	Cả năm	du lịch sinh thái hồ, du lịch nghỉ dưỡng,	Chưa quy	

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Giá cả	Ghi chú
				dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	định	
9	Sinh cảnh Hồng Thập Tự	21 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
10	Sinh cảnh Đồng 4	20 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
11	Bàu sắn	30 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
12	Sinh cảnh Trảng Thùng Phi	48 km	Cả năm	Du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
Các tuyến du lịch						
1	Tuyến Bà Hào - Km số 7 (đường vào Trung ương Cục) – Trung ương Cục	18 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, du lịch sinh thái, giáo dục truyền thống cách mạng	Chưa quy định	
2	Tuyến be Hai Mạnh (KM 10 đường 761) - Khu ủy miền Đông Nam bộ	10 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
3	tuyến chốt Suối Sai– Di tích Trung ương Cục	30 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
4	Tuyến be Hai Mạnh (KM 10 đường 761)- trạm kiểm lâm Đá Dựng - nhà máy thủy điện Trị An	10 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
5	Tuyến di tích Ngã 3 cây cóc - Di tích địa đạo Suối Linh – trạm kiểm lâm Cù Đinh – Ngã 3 cây cóc	33 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, cắm trại, du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
6	Tuyến Ngã ba Cây Cóc - Trạm Kiểm	33 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, cắm trại, du lịch	Chưa quy	

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Giá cả	Ghi chú
	lâm Cù Đinh - Sân lễ Phước Thành			sinh thái rừng	định	
7	Tuyến be Hai Mạnh (Km 10 đường 761) - Be 11 - trung tâm Bà Hào	10 km	Cả năm	Đạp xe, đi bộ xuyên rừng, du lịch sinh thái rừng	Chưa quy định	
8	Tuyến Bà Hào – Trung ương Cục	18 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, các sản phẩm du lịch sinh thái, các hoạt động vui chơi, giải trí, giáo dục truyền thống cách mạng.	Chưa quy định	
9	Tuyến Bà Hào – Khu uỷ	18 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, các sản phẩm du lịch sinh thái, các hoạt động vui chơi, giải trí, giáo dục truyền thống cách mạng.	Chưa quy định	
10	Tuyến Trung tâm– Nhà máy Thủy điện Trị An – Trạm Kiểm lâm Bà Cai – Trảng B – Hồ Trị An	20 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, các sản phẩm du lịch sinh thái, các sản phẩm vui chơi, giải trí, các sản phẩm du lịch sinh thái hồ.	Chưa quy định	
11	Tuyến Bà Hào – Trảng 1 – Khu ủy miền Đông Nam Bộ	18 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, cắm trại, các sản phẩm du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, ẩm thực, giáo dục truyền thống cách mạng.	Chưa quy định	
12	Tuyến Trung ương Cục – Suối Đá – Suối Kốp – Suối Ràng – Nhà Dài – Trung tâm Bà Hào	36 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, cắm trại, các sản phẩm du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, ẩm thực, sản phẩm du lịch văn hoá cộng đồng, các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng.	Chưa quy định	
13	Tuyến Bà Hào – Trảng 1 – Khu uỷ	18 km	Cả năm	Đạp xe, chạy bộ đi bộ, các sản phẩm du	Chưa quy	

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Giá cả	Ghi chú
	miền Đông – Hồ trị An			lịch sinh thái, các hoạt động vui chơi, giải trí; các hoạt động du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, hoạt động du lịch sinh thái hồ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	định	
14	Tuyến Trung tâm Văn phòng – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường	20 km	Cả năm	Du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi, giải trí trên hồ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	Chưa quy định	
15	Tuyến Khu uỷ miền Đông – Hồ Trị An	33 km	Cả năm	Du lịch sinh thái hồ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng.	Chưa quy định	
16	Tuyến Trung ương Cục miền Nam - Hồ Trị An	36 km	Cả năm	Du lịch sinh thái hồ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng.	Chưa quy định	
17	Tuyến Nhà máy Thuỷ điện Trị An – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường	8 km	Cả năm	Trình du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi, giải trí trên hồ, các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	Chưa quy định	
18	Tuyến Trung tâm văn phòng – Hồ Trị An - Đảo ó Đồng Trường – Làng bè La Ngà	20 km	Cả năm	Du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi, giải trí trên hồ, các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	Chưa quy định	
19	Tuyến Trung tâm Văn phòng - Khu uỷ miền Đông	35 km	Cả năm	Chương trình du lịch sinh thái; Các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, hội họp, du lịch chuyên	Chưa quy định	

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Giá cả	Ghi chú
				đề.		
20	Tuyến Trung tâm văn phòng - Trung ương Cục miền Nam	36 km	Cả năm	Chương trình du lịch sinh thái; Các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, hội họp, du lịch chuyên đề.	Chưa quy định	
21	Tuyến Trung tâm văn phòng – Trạm Kiểm Lâm Suối Sai - Trung ương Cục miền Nam	36 km	Cả năm	Chương trình du lịch sinh thái, đạp xe, chạy bộ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường.	Chưa quy định	
22	Tuyến Trung tâm Văn phòng – Bà Hào – Be 11 – Suối Bà Hai Nghĩa - Khu uỷ miền Đông	41 km	Cả năm	Chương trình du lịch sinh thái, đạp xe, đi bộ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, du lịch chuyên đề.	Chưa quy định	
23	Tuyến Nhà máy Thuỷ điện Trị An - Khu uỷ miền Đông	8 km	Cả năm	Giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, hội họp, du lịch chuyên đề, các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	Chưa quy định	
24	Tuyến Nhà máy Thủy điện Trị An – Trung ương Cục miền Nam	8 km	Cả năm	Giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, hội họp, du lịch chuyên đề, các dịch vụ ẩm thực, mua sắm.	Chưa quy định	
25	Trung tâm Bà Hào – Nhà dài dân tộc Chơro	18 km	Cả năm	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng.	Chưa quy định	
26	Tuyến Trung ương	36 km	Cả năm	Du lịch sinh thái, du	Chưa	

	Điểm hoặc tuyến/chương trình du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Giá cả	Ghi chú
	Cục miền Nam – Cây Tung cổ thụ			lịch thể thao khám phá; du lịch giáo dục truyền thống cách mạng; du lịch giáo dục môi trường.	quy định	
27	Tuyến Sân lễ Phước Thành - Khu uỷ miền Đông – Nhà máy Thuỷ điện Trị An	33 km	Cả năm	Du lịch sinh thái, đạp xe, đi bộ; các dịch vụ ẩm thực, mua sắm; sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch giáo dục môi trường, du lịch chuyên đề.	Chưa quy định	

1.4.5. Đầu tư du lịch

a) Đầu tư bảo tồn các Di tích lịch sử cách mạng

- Đầu tư bảo tồn các Di tích lịch sử cách mạng: Trong thời gian vừa qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Khu Bảo tồn đã chỉ đạo tập thể đơn vị phối hợp các sở ngành, chính quyền địa phương trong việc trùng tu, tôn tạo, sửa chữa các hạng mục thuộc Di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam và Di tích căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ, cụ thể:

- Đầu tư bảo tồn Di tích Khu ủy miền Đông: Di tích căn cứ Khu ủy miền Đông nam bộ (1961-1967) thuộc địa phận phân trường 6, lâm trường Hiếu Liêm, tỉnh Đồng Nai. Di tích có tọa độ 106059’05’’ kinh tuyến và 11015’34’’ vĩ tuyến (theo bản đồ UTM do phân cục địa dư Đà Lạt ấn hành ngày 2 tháng 6 năm 1967).

- Tình hình công tác đầu tư tu bổ: Khu Bảo tồn đã nâng cấp nhà trưng bày, xây dựng nhà bia, cải tạo nhà vệ sinh hiện hữu của Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ; nâng cấp đường nội bộ nối thông các nhà di tích trong Khu ủy miền Đông; tu sửa cấp thiết các công trình tại di tích Khu ủy miền Đông: Nhà thờ lãnh đạo Khu ủy miền Đông, nhà ăn tại di tích, bia di tích, bia đá ghi nội dung bức thư của cố Chủ tịch nước.

Năm 2021, hoàn thiện các công trình xây dựng tại Di tích Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tổ chức sự kiện lịch sử 60 năm thành lập Khu ủy miền Đông Nam bộ. Hàng năm tu bổ thay trang phục cho các tượng manocanh, lợp mái lá trung quân cho các khu vực nhà tại di tích để phục vụ cho khách tham quan.

- Đầu tư bảo tồn Di tích Trung ương Cục miền Nam: Di tích Trung ương cục

miền Nam thuộc địa phận phân trường 4 – Lâm trường Vĩnh An - xã Phú Lý - tỉnh Đồng Nai. Di tích có tọa độ 107003’37’’ kinh tuyến và 11022’47’’ vĩ tuyến (theo bản đồ tỷ lệ 1/50.000 do Tổng cục Địa chính in lần thứ nhất năm 1994 trên cơ sở bản đồ địa hình UTM do Phân cục Địa dư Đà Lạt ấn hành ngày 02 tháng 06 năm 1967).

- Tình hình công tác đầu tư tu bổ: Khu Bảo tồn hoàn thiện công trình xây dựng đường nhựa từ ngã ba Bà Hào đến ngã ba vào di tích Trung ương Cục miền Nam tạo thuận lợi cho giao thông đi lại, hoàn thiện cảnh quan khu vực và chào mừng dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập căn cứ Khu ủy miền Đông năm 2021; sửa chữa thay mái nhà nghỉ chân tại di tích Trung ương cục miền Nam. Nâng cấp sửa chữa, thay mái nhà hội trường, xây dựng bia đá ghi nội dung bức thư của cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh tại Di tích Trung ương Cục miền Nam. Thực hiện nhiệm vụ đặt tượng chân dung đồng chí cố tổng Bí thư Lê Duẩn tại đền thờ di tích Trung ương Cục miền Nam. Thực hiện nhiệm vụ số hóa di tích bằng công nghệ thực tế ảo VR360, sửa chữa và lợp lại mái lá trung quân các nhà di tích tại 02 di tích, mở tuyến đường nhựa vào di tích Khu ủy miền Đông, tu sửa cấp thiết nhà trưng bày, sơn lại 12 nhà bia di tích.

b) Đầu tư phát triển sinh thái

Trong giai đoạn 2020 – 2025, công tác đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn đạt nhiều kết quả quan trọng, đánh dấu bước tiến rõ rệt trong thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Đặc biệt, Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho các hoạt động đầu tư, khai thác du lịch sinh thái bền vững.

Sau khi Đề án được phê duyệt, Khu Bảo tồn đã triển khai đồng bộ các bước thực hiện, gồm: công bố công khai Đề án; thành lập Ban Chỉ đạo triển khai; xây dựng kế hoạch chi tiết và hồ sơ kỹ thuật cho thuê môi trường rừng; tổ chức xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái. Hội đồng xét chọn (gồm đại diện các sở, ngành và chính quyền địa phương) đã chấm điểm 12 hồ sơ dự thầu. Khu Bảo tồn đã báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và được chấp thuận điều chỉnh Đề án theo Nghị định 91/2024/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, Khu Bảo tồn đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch sinh thái với các đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Thần 2, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Giáo dục Việt An và Trường Song ngữ Lạc Hồng. Đồng thời, phối hợp với nhiều doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh khảo sát, liên kết tour tuyến, tổ chức các chương trình tham quan, học tập, giáo dục môi trường cho học

sinh, sinh viên, thanh niên, góp phần mở rộng mạng lưới liên kết du lịch vùng.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh thông qua hợp tác với các đài truyền hình và báo chí trung ương, địa phương như VTV3, VTV9, HTV7, Thông tấn xã Việt Nam, Đài PT-TH Đồng Nai, Báo Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng, Đồng Nai, Bình Phước, Dân Việt...; đồng thời tăng cường truyền thông đa phương tiện qua website, mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok) và ấn phẩm du lịch. Đặc biệt, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Khu Bảo tồn (2004–2024) là điểm nhấn quan trọng, góp phần quảng bá hình ảnh, khẳng định vị thế của Khu Bảo tồn trên bản đồ du lịch sinh thái khu vực.

Khu Bảo tồn cũng chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch. Hàng năm, cán bộ, viên chức được cử tham gia các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn và hội chợ du lịch để nâng cao kỹ năng quản lý, hướng dẫn, điều hành và truyền thông du lịch. Trong nhiệm kỳ 2020–2025, đã có khoảng 40 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ công tác du lịch sinh thái.

Song song với đó, Dự án Khẩn cấp bảo tồn voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014-2020 (tổng mức đầu tư 84 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 45 tỷ đồng) do Chi cục Kiểm lâm làm chủ đầu tư đã hoàn thành và đang tiếp tục duy trì hiệu quả. Dự án xây dựng 50 km hàng rào điện (30 km cố định, 20 km di động) nhằm ngăn ngừa xung đột giữa người và voi, góp phần đảm bảo an toàn cho du khách, người dân và bảo tồn hệ sinh thái rừng.

Nhìn chung, công tác đầu tư phát triển du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn giai đoạn 2020–2025 đã tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn tiếp theo, hướng tới mô hình du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử bền vững, gắn kết hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên - phát triển kinh tế - giáo dục cộng đồng.

1.4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch

Căn cứ Luật Du lịch, Luật Lâm nghiệp và các Nghị định của Chính phủ về phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng, Khu Bảo tồn đã triển khai Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 -2030, trong đó xác định rõ định hướng tăng cường hợp tác, liên kết và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế xã hội địa phương.

a) Đối tượng hợp tác

Khu Bảo tồn thực hiện chính sách "liên kết đa chiều và hợp tác bền vững", mở rộng hợp tác với nhiều bên nhằm phát huy giá trị tài nguyên, bảo tồn hệ sinh thái và lan tỏa hình ảnh du lịch sinh thái thân thiện. Các nhóm đối tác chính gồm:

- Cơ quan truyền thông và báo chí: Phối hợp với các đài truyền hình, báo chí

trung ương và địa phương để quảng bá hình ảnh, tiềm năng, sản phẩm du lịch sinh thái và giáo dục môi trường, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

- Doanh nghiệp du lịch và lữ hành: Liên kết với các công ty lữ hành, cơ sở lưu trú, đơn vị vận chuyển để xây dựng tour, tuyến du lịch sinh thái, du lịch về nguồn, du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy định bảo vệ rừng. Mô hình này giúp hình thành chuỗi giá trị du lịch xanh, gắn kết Khu Bảo tồn với các trung tâm du lịch trong vùng.

- Cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương: Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương và lực lượng chức năng để bảo vệ tài nguyên, phòng chống xâm hại rừng, kiểm soát hoạt động du lịch và quản lý môi trường. Các hoạt động thường xuyên gồm tuần tra liên ngành, tuyên truyền pháp luật bảo tồn, và chia sẻ dữ liệu về quản lý rừng, du lịch sinh thái.

- Cơ quan chuyên ngành và tổ chức bảo tồn: Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cùng các tổ chức khoa học, nhằm đồng bộ hóa công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực và kiểm soát phát triển du lịch sinh thái bền vững.

- Cộng đồng dân cư vùng đệm và dân tộc bản địa: Đây là đối tác trọng tâm trong chiến lược phát triển du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn. Các cộng đồng, đặc biệt là người Chơro tại xã Phú Lý, được khuyến khích tham gia bảo vệ rừng, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ, homestay và hướng dẫn trải nghiệm văn hóa. Khu Bảo tồn đã triển khai chương trình hỗ trợ sinh kế, hướng dẫn sản xuất bền vững, giúp người dân vừa nâng cao thu nhập, vừa trở thành người đồng hành trong bảo tồn thiên nhiên.

b) Hình thức liên kết, hợp tác:

Khu Bảo tồn thường xuyên báo cáo với UBND tỉnh, các sở, ngành và chính quyền địa phương về quy hoạch du lịch, kế hoạch bảo tồn, đào tạo nhân lực và hoạt động đầu tư, qua đó đồng bộ hóa chiến lược phát triển du lịch sinh thái toàn tỉnh. Các hình thức chủ yếu như:

- Hợp tác đầu tư và kinh doanh du lịch sinh thái: Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC): Doanh nghiệp và Khu Bảo tồn cùng quản lý, khai thác điểm du lịch; Khu Bảo tồn chịu trách nhiệm bảo tồn tài nguyên và giám sát hoạt động, doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, tổ chức dịch vụ, quảng bá và điều hành tour tuyến.

- Cho thuê môi trường rừng: Thực hiện theo Luật Lâm nghiệp, cho phép doanh nghiệp đủ năng lực thuê môi trường rừng để đầu tư xây dựng điểm dừng chân, tuyến tham quan, khu nghỉ dưỡng sinh thái, dưới sự giám sát của cơ quan

quản lý rừng. Hình thức này giúp huy động nguồn lực xã hội hóa, gắn kết doanh nghiệp với trách nhiệm bảo vệ rừng và đa dạng sinh học.

- Hợp tác quảng bá và xúc tiến du lịch: Liên kết với doanh nghiệp truyền thông, tổ chức sự kiện, công ty lữ hành để xây dựng chiến dịch truyền thông, hội chợ, ấn phẩm, nền tảng trực tuyến quảng bá thương hiệu "Du lịch sinh thái Khu Bảo tồn Đồng Nai, điểm đến xanh của miền Đông Nam bộ".

- Hợp tác vận hành dịch vụ du lịch: Khuyến khích doanh nghiệp du lịch và lữ hành ký kết thỏa thuận khai thác tour, tuyến, cung cấp dịch vụ lưu trú, ẩm thực, vận chuyển, hướng dẫn và trải nghiệm thiên nhiên, hình thành chuỗi dịch vụ du lịch sinh thái hoàn chỉnh, nâng cao trải nghiệm cho du khách.

- Hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học: Tăng cường liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo hướng dẫn viên sinh thái, nghiên cứu ứng dụng công nghệ xanh, năng lượng tái tạo và mô hình quản lý du lịch bền vững, góp phần nâng cao chất lượng nhân lực và hiệu quả khai thác.

Nhờ mạng lưới hợp tác đa chiều và bền vững, Khu Bảo tồn đang từng bước hình thành "hệ sinh thái du lịch xanh", là nơi nhà quản lý, doanh nghiệp, truyền thông và cộng đồng cùng đồng hành trong mục tiêu chung: bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch và lan tỏa văn hóa.

1.4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cũng được Khu Bảo tồn đặc biệt quan tâm, Khu Bảo tồn đã phối hợp với các Đài truyền hình: VTV3, VTV9, Đài thông tấn xã Việt Nam, HTV7, Đài PT truyền hình Đồng Nai, Đài PTTH Vĩnh Long… xây dựng các tập phim, các đoạn phóng sự giới thiệu tiềm năng du lịch của Khu Bảo tồn và gửi bài trên các tạp chí và các báo như Báo Đồng Nai, báo Sài Gòn Giải Phóng, báo Đấu thầu, Dân Việt, báo Bình Phước, báo nhân dân,… tăng cường quảng bá du lịch qua việc hoàn thiện website du lịch Khu Bảo tồn, qua các trang mạng xã hội như Facebook, zalo, tiktok, các ấn phẩm du lịch. Đặc biệt sự kiện lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Khu Bảo tồn (2004 - 2024) góp phần không nhỏ trong việc quảng bá hình ảnh Khu Bảo tồn.

1.4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng

Trong những năm qua, Khu Bảo tồn đã tích cực triển khai nhiều chương trình truyền thông, giáo dục môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng đến mục tiêu "người dân là chủ thể bảo tồn và đồng hành cùng du lịch sinh thái".

Khu Bảo tồn đã thành lập Ban Chỉ đạo truyền thông, xây dựng các phương án, kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và bảo vệ môi trường, tập trung vào

đối tượng học sinh, thanh niên, thành viên các Câu lạc bộ Xanh và người dân vùng lõi, vùng đệm. Các hoạt động thường xuyên được tổ chức như: Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (9/11); Các sự kiện môi trường quốc tế như Giờ Trái đất, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới, Chiến dịch "Làm cho Thế giới sạch hơn"; Hội thi tìm hiểu môi trường, đa dạng sinh học, vẽ tranh cổ động, tái chế, văn hóa, văn nghệ xanh.

Mô hình "Câu lạc bộ Xanh" của Khu Bảo tồn đã trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục môi trường, được nhiều Vườn quốc gia và khu bảo tồn trong và ngoài nước đến học tập kinh nghiệm. Hiện Khu Bảo tồn đang duy trì 12 Câu lạc bộ Xanh, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập và đang tiếp tục mở rộng mô hình này tới các trường học vùng đệm.

Tuy nhiên, sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch sinh thái vẫn còn hạn chế. Người dân mới chủ yếu tham gia các dịch vụ tự phát như ăn uống, buôn bán nhỏ lẻ mà chưa thực sự gắn kết với hoạt động du lịch chính quy của Khu Bảo tồn.

Trong thời gian tới, cần tăng cường chính sách khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, đặc biệt tại các ấp vùng đệm. Khu Bảo tồn sẽ đẩy mạnh liên kết với người dân trong khai thác sản phẩm du lịch văn hóa – ẩm thực, thủ công, hướng dẫn cộng đồng tham gia quản lý, vận hành dịch vụ du lịch theo mô hình đồng quản lý tài nguyên. Mục tiêu là chia sẻ lợi ích công bằng, tạo việc làm ổn định, giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng, đồng thời hình thành cộng đồng địa phương thân thiện, trách nhiệm và đồng hành cùng Khu Bảo tồn trong phát triển du lịch sinh thái bền vững.

1.4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch

Công tác bảo vệ môi trường du lịch tại Khu Bảo tồn được triển khai đồng bộ, gắn chặt với định hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững. Mục tiêu trọng tâm là bảo tồn hệ sinh thái rừng, hồ, duy trì môi trường trong lành, an toàn và hấp dẫn cho du khách.

- Bảo vệ rừng và tài nguyên sinh thái: Khu Bảo tồn xác định quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác bảo tồn thiên nhiên. Hàng năm, Khu Bảo tồn phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và UBND các xã vùng đệm tổ chức tuần tra, kiểm soát rừng, diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm, dân phòng và cộng đồng địa phương. Song song đó, các chương trình giáo dục và tuyên truyền bảo tồn được đẩy mạnh, giúp người dân hiểu rõ hơn vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển du lịch sinh thái.

- Quản lý rác thải và vệ sinh môi trường du lịch: Khu Bảo tồn đã triển khai hệ

thống thu gom, xử lý rác thải tại các điểm tham quan, tuyến du lịch và khu lưu trú; đẩy mạnh sử dụng túi thân thiện môi trường, hạn chế rác thải nhựa dùng một lần, kết hợp với các chiến dịch "Nói không với rác nhựa", "Du lịch xanh, Không rác thải". Các hoạt động truyền thông như hội thi vẽ tranh, tái chế, hưởng ứng Giờ Trái đất, Ngày Môi trường Thế giới được tổ chức định kỳ, góp phần nâng cao nhận thức cho du khách, học sinh và cộng đồng địa phương.

- An toàn du lịch và sức khỏe du khách: Khu Bảo tồn đã chú trọng đảm bảo an toàn sinh thái cho du khách, bố trí biển cảnh báo, phân luồng lối đi và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Thời gian qua, không ghi nhận sự cố mất an toàn đối với du khách. Tuy nhiên, hệ thống quản lý an toàn hiện nay chưa có quy trình thống nhất, như kế hoạch ứng phó khẩn cấp, quy định bảo đảm sức khỏe, đào tạo sơ cứu cho nhân viên và trang thiết bị y tế tại chỗ. Đây là nội dung cần được bổ sung, hoàn thiện trong giai đoạn tới để nâng cao tiêu chuẩn du lịch sinh thái an toàn và thân thiện.

- Bảo vệ môi trường hồ Trị An: Chất lượng môi trường nước hồ Trị An được kiểm soát chặt chẽ, không xảy ra sự cố ô nhiễm. Hoạt động đánh bắt thủy sản được quản lý theo quy định, góp phần duy trì cân bằng sinh thái và cảnh quan mặt nước là yếu tố đặc trưng của các tuyến du lịch trải nghiệm trên mặt hồ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ môi trường vẫn còn một số tồn tại như: Một bộ phận du khách chưa có ý thức cao trong giữ gìn vệ sinh môi trường; Cơ sở vật chất phục vụ thu gom,xử lý rác thải còn thiếu, đặc biệt tại các điểm xa trung tâm; Hệ thống xử lý nước thải ở một số khu vực chưa được đầu tư đồng bộ.

Do vậy, trong thời gian tới, Khu Bảo tồn cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường, ứng dụng công nghệ giám sát thông minh, tăng cường truyền thông và phối hợp cộng đồng, hướng đến xây dựng "Môi trường du lịch xanh, sạch, an toàn, bền vững" phù hợp với định hướng Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Đồng Nai.

1.4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch

Trong thời gian qua, Khu Bảo tồn đã triển khai nhiều hoạt động diễn giải gắn với du lịch sinh thái và giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa. Các chương trình tham quan di tích Chiến khu Đ, Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam hành trình "về nguồn" được tổ chức thường xuyên, góp phần tuyên truyền giá trị lịch sử cách mạng. Hoạt động trải nghiệm văn hóa của đồng bào dân tộc Chơ ro tham quan rừng, đạp xe, chèo thuyền cùng các sự kiện văn hóa – du lịch đã bước đầu thu hút du khách, nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên và di sản.

Trong thời gian tới, cần tăng cường đào tạo nhân lực diễn giải, xây dựng tour

du lịch theo chủ đề, ứng dụng công nghệ số trong thuyết minh và phát huy vai trò cộng đồng địa phương trong công tác giới thiệu, bảo tồn và phát huy giá trị Khu Bảo tồn.

1.4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh

a) Về cơ cấu khách du lịch và xu hướng tăng trưởng

Số liệu được tổng hợp ở bảng dưới đây:

Bảng 6. Hiện trạng về khách du lịch giai đoạn 2020-2025

Đơn vị: lượt khách

Đối tượng khách	2020	2021	2022	2023	2024	11 tháng năm 2025
Khách tham quan di tích	2.000	4.000	30.000	23.000	26.500	38.000
Khách tham quan du lịch sinh thái rừng	330	540	800	2.000	1.000	1.450
Khách tham quan tự do tại hai di tích, hồ Trị An	1.000	1.600	14.200	30.000	27.500	16.000
Cộng	**3.330**	**6.140**	**45.000**	**55.000**	**55.000**	**55.450**

Số liệu tổng hợp trên cho thấy, giai đoạn 2020 - 2025, lượng khách du lịch đến Khu Bảo tồn tăng trưởng ổn định, đặc biệt sau thời kỳ gián đoạn do đại dịch COVID-19.

Năm 2020 – 2021 lượng khách giảm mạnh, chỉ đạt 3.330–6.140 lượt. Năm 2022 -2023 lượng khách phục hồi nhanh, đạt 45.000–55.000 lượt, tăng gần 9 lần so với 2021. Từ năm 2024 đến tháng 10/2025 duy trì ổn định 41.000 - 55.000 lượt/năm, khẳng định sức hút bền vững.

Trong đó: Khách nội địa chiếm khoảng 96-97%, chủ yếu là học sinh, sinh viên, cán bộ, công nhân viên và người dân địa phương, tập trung vào mùa khô, các kỳ nghỉ hè, lễ Tết. Khách quốc tế tuy số lượng chưa nhiều nhưng có thời gian lưu trú dài, chi tiêu cao, phần lớn là nhà nghiên cứu, chuyên gia, giảng viên đến khảo sát hệ sinh thái, tham dự hội nghị hoặc học tập thực địa. Xu hướng chung cho thấy du lịch sinh thái, giáo dục môi trường và trải nghiệm văn hóa bản địa đang ngày càng được ưa chuộng.

b) Về doanh thu và cơ cấu nguồn thu

Kết quả tổng hợp doanh thu từ du lịch giai đoạn 2020 – 2025 thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 7. Tổng thu từ khách du lịch giai đoạn 2020-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thu từ khách	2020	2021	2022	2023	2024	11 tháng năm 2025	TTBQ (%)
Du lịch tham quan	7,65		119,6	284,3	209,75	969	7,65

Nguồn: Báo cáo của Khu Bảo tồn

Như vậy, năm 2023 đạt doanh thu cao nhất. Tuy nhiên, với mức doanh thu này cho thấy nguồn thu từ du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn còn quá thấp so với tiềm năng hiện có.

Cơ cấu doanh thu được chia thành các nhóm chính:

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu du lịch

Nguồn thu	Tỷ trọng (%)	Nội dung chủ yếu
Dịch vụ tham quan – trải nghiệm	38	Tham quan di tích, hồ Trị An, tuyến sinh thái rừng
Dịch vụ lưu trú & ăn uống	22	Nhà khách, nhà nghỉ, căng tin, ẩm thực địa phương
Dịch vụ vận chuyển, hướng dẫn	14	Tàu du lịch hồ Trị An, xe điện, hướng dẫn viên
Bán hàng & lưu niệm	10	Đặc sản, quà lưu niệm, sản phẩm OCOP địa phương
Dịch vụ giải trí, trải nghiệm – trình diễn	6	Cắm trại, văn nghệ dân gian, CLB Xanh, giáo dục môi trường
Hợp tác, liên kết	10	Hợp đồng hợp tác đầu tư sinh thái

Tổng hợp cho thấy nguồn thu đang đa dạng hóa, trong đó dịch vụ tham quan, lưu trú, trải nghiệm thiên nhiên vẫn chiếm ưu thế, còn nguồn thu từ hợp tác, liên kết đang tăng, đóng vai trò then chốt trong tự chủ tài chính lâu dài.

c) Hiệu quả theo hình thức khai thác du lịch

- Tự tổ chức: Các hoạt động do Khu Bảo tồn trực tiếp quản lý (vé tham quan, lưu trú, giáo dục môi trường...) mang lại nguồn thu ổn định, đồng thời giúp kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường và đảm bảo an toàn sinh thái. Tuy nhiên, do hạn chế về nhân lực và cơ sở vật chất, quy mô khai thác còn nhỏ.

- Đối với hợp tác - liên kết: Thông qua các hợp đồng hợp tác khai thác điểm du lịch với các công ty lữ hành và cơ sở giáo dục, mô hình này đã góp phần tăng lượng khách đoàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm áp lực ngân sách. Hiệu quả thể hiện ở việc mở rộng thị trường khách học sinh, sinh viên và khách nghiên cứu sinh thái.

- Cho thuê môi trường rừng: Đây là hình thức mới, được triển khai theo quy định Luật Lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP, Nghị định 91/2024/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp đầu tư hạ tầng sinh thái (điểm nghỉ dưỡng, điểm dừng

chân...). Hiện Khu Bảo tồn đã xét chọn 12 hồ sơ dự án, hứa hẹn mang lại nguồn thu ổn định, tăng cường tự chủ chi thường xuyên và góp phần chia sẻ trách nhiệm bảo tồn với khu vực tư nhân.

d) Hiệu quả về xã hội, môi trường

Hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái không chỉ mang lại doanh thu mà còn đóng góp tích cực cho công tác bảo tồn và phát triển cộng đồng:

- Đầu tư trở lại cho bảo tồn: Hàng năm, Khu Bảo tồn trích 15–20% nguồn thu cho hoạt động trồng rừng, bảo trì tuyến tham quan, xử lý rác thải, giáo dục môi trường và bảo dưỡng hàng rào điện bảo vệ voi.

- Tăng thu nhập cho cán bộ, nhân viên: Mức thu nhập bình quân tăng 10 - 15%/năm, góp phần cải thiện đời sống và khuyến khích gắn bó lâu dài với nghề.

- Đóng góp ngân sách: Mỗi năm nộp 20–30 triệu đồng vào ngân sách nhà nước, đồng thời hỗ trợ các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội tại vùng đệm.

- Hỗ trợ cộng đồng địa phương: Nhiều hộ dân được tham gia kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú, thủ công mỹ nghệ, hướng dẫn viên bản địa, tạo việc làm và nâng cao nhận thức bảo tồn.

e) Đánh giá chung

- Thuận lợi: Tài nguyên sinh thái, văn hóa phong phú, vị trí thuận lợi; Chính sách mở rộng liên kết đầu tư và cho thuê môi trường rừng đã tạo cơ hội xã hội hóa nguồn vốn; Nhận thức cộng đồng và du khách về bảo tồn ngày càng được nâng cao.

- Khó khăn: Nguồn vốn đầu tư hạn chế; hạ tầng du lịch sinh thái chưa đồng bộ; Năng lực quản lý và nhân lực du lịch còn thiếu chuyên môn; Cơ chế chia sẻ lợi ích giữa bảo tồn, doanh nghiệp và cộng đồng chưa hoàn thiện.

- Về vấn đề tự chủ tài chính: Nguồn thu từ du lịch, liên kết và cho thuê môi trường rừng đang giúp Khu Bảo tồn giảm dần phụ thuộc ngân sách nhà nước, tiến tới tự chủ chi thường xuyên. Tuy nhiên, cần hoàn thiện mô hình quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, mở rộng hợp tác đầu tư và xây dựng quỹ bảo tồn sinh thái từ doanh thu du lịch để đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

Bảng 9. Tổng hợp hiệu quả kinh doanh du lịch sinh thái giai đoạn 2020–2025

Chỉ tiêu	Năm 2020-2021	Năm 2022-2023	Năm 2024-T11/2025	Xu hướng và nhận xét
Lượng khách (lượt)	3.330 - 6.140	45.000 - 55.000	41.000 - 56.000	Tăng mạnh sau COVID-19, ổn

Chỉ tiêu	Năm 2020-2021	Năm 2022-2023	Năm 2024-T11/2025	Xu hướng và nhận xét
				định dần
Doanh thu (triệu đồng)	50 - 100	284,3 - 209,75	1.000	Duy trì ổn định, bền vững
Tỷ trọng khách nội địa (%)	95 – 97	96 – 97	96	Chủ yếu khách học sinh, công nhân viên
Khách quốc tế (%)	3 – 5	3	4	Nhỏ nhưng chi tiêu cao, tiềm năng lớn
Nguồn thu chủ yếu	Vé dịch vụ tham quan, dịch vụ ăn uống	Thêm lưu trú, liên kết lữ hành	Chuẩn bị cho thuê môi trường rừng	Mở rộng mô hình liên kết, hợp tác
Tỷ lệ đầu tư trở lại bảo tồn (%)	15	20	20	Hiệu quả môi trường tăng
Tăng thu nhập cán bộ (%)	5	10	15	Tích cực, gắn bó nghề hơn
Đóng góp ngân sách (triệu đồng/năm)	10	25	30	Ổn định và tăng dần

Tóm lại, hoạt động du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn đã và đang mang lại hiệu quả kép về kinh tế, môi trường và xã hội, góp phần bảo tồn thiên nhiên, phát triển cộng đồng và hướng tới tự chủ tài chính. Trong giai đoạn 2026 -2030, cần tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh liên kết đầu tư, nâng cao năng lực nhân sự và xây dựng thương hiệu “Du lịch sinh thái Khu Dự trữ Sinh quyển Đồng Nai” như một điểm đến xanh, bền vững và khác biệt của miền Đông Nam bộ.

Chương 2
NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN-VĂN HÓA ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2030

2.1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

2.1.1. Căn cứ pháp lý

Các Luật:

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, ngày 24/11/2017;
- Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Luật đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Các Nghị định và Nghị quyết của Chính phủ:

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa; Văn bản hợp nhất Số 2166/VBHN-BVHTTDL ngày 24/05/2024 của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di sản văn hóa.
- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;

- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

- Nghị định 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quy hoạch; Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường;

- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

- Nghị định 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Đất đai 2024;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh thắng, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư liên quan:

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

- Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030";

- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 về việc phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

- Quyết định số 3222/QĐ-BVHTTDL ngày 30/10/2024 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án du lịch cộng đồng tại Việt Nam;

- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh:

- Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hoá Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 2976/QĐ-UBND, ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hoá Đồng Nai;

- Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước nội địa và các đảo trên hồ Trị An;

- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm

nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Phê duyệt kết quả rà soát phân vùng chi tiết rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và xây dựng bản đồ quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 66/QĐ-BCĐ.PTDL ngày 02/10/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Điều chỉnh Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai.

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng;

- Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 10/9/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Các văn bản khác:

- Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

- Văn bản số 1301/LN-ĐDPH ngày 29/8/2024 của Cục Lâm nghiệp về triển khai Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng.

2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

2.1.2.1. Chiến lược phát triển du lịch của Việt Nam, của tỉnh Đồng Nai và của Khu Bảo tồn

a) Chủ trương và chiến lược phát triển du lịch của Việt Nam

Du lịch sinh thái đang trở thành xu thế phát triển chủ đạo của ngành du lịch toàn cầu, hướng tới hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo tồn thiên nhiên. Ở Việt Nam, DLST được xác định là hướng phát triển trọng tâm nhằm khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, gắn kết văn hóa bản địa và nâng cao sinh kế cộng

đồng. Theo Luật Du lịch năm 2017, DLST là "loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường".

Trong bối cảnh thực tiễn tại Khu Bảo tồn, DLST được hiểu là hoạt động khai thác bền vững giá trị tài nguyên rừng, cảnh quan hồ, sông, suối và văn hóa cộng đồng, đồng thời mang lại lợi ích trực tiếp cho công tác bảo tồn và người dân vùng đệm.

Hoạt động DLST tại khu vực này được triển khai theo bốn định hướng nền tảng: (i) Dựa trên tài nguyên tự nhiên, văn hóa và lịch sử địa phương; (ii) Gắn với giáo dục bảo tồn, nâng cao nhận thức môi trường; (iii) Có sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng dân cư; và (iv) Góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.

Theo Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 *(Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020)*, DLST là một trong bốn sản phẩm du lịch chủ đạo cùng với du lịch văn hóa, du lịch biển đảo và du lịch đô thị. Chiến lược nhấn mạnh phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính trị xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, cần phát triển chuyên nghiệp, hiện đại, bền vững, đậm bản sắc dân tộc.

Với định hướng này, Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn là sự cụ thể hóa chủ trương phát triển DLST của Nhà nước, hướng tới mô hình du lịch sinh thái cộng đồng gắn bảo tồn, vừa tạo nguồn thu, vừa góp phần bảo vệ tài nguyên rừng đặc dụng, Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai.

b) Định hướng và chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai xác định du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, trong đó DLST giữ vai trò nòng cốt, phát triển theo hướng "xanh, thông minh và bền vững".

Theo Quy hoạch phát triển du lịch Đồng Nai đến năm 2030, tỉnh tập trung khai thác lợi thế rừng, sông hồ và vị trí cửa ngõ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gắn phát triển du lịch với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa.

Các định hướng lớn gồm: (i) Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ven rừng và hồ Trị An, hình thành các cụm DLST gắn rừng đặc dụng, hồ Trị An và tuyến sông Đồng Nai; (ii) Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử và cộng đồng, dựa trên di tích Chiến khu Đ, Trung ương Cục miền Nam, và văn hóa cộng đồng dân tộc Chơro, kết hợp bảo tồn lễ hội, nghề truyền thống và ẩm thực bản địa; (iii) Phát triển hạ tầng và giao thông du lịch, kết nối với Sân bay Long Thành, đường cao tốc Dầu Giây – Liên Khương và các tuyến du lịch đường thủy sông Đồng Nai, nâng cao khả năng tiếp cận của du khách; (iv) Khuyến khích đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái và dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp, hướng đến đa dạng sản phẩm và tăng thời gian lưu trú.

Về thị trường khách: Khách quốc tế được định hướng tăng trưởng 12 - 12,5%/năm giai đoạn 2021–2030, tập trung vào khách nghiên cứu, nghỉ dưỡng và khám phá sinh thái. Khách nội địa dự báo tăng 11-12%/năm, chủ yếu từ TP. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Định hướng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí đề cập trong Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Khu Bảo tồn

- Mục tiêu: (i) Khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên tự nhiên của hệ sinh thái rừng, văn hóa, di tích lịch sử để phát triển DLST; (ii) Thông qua phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn khu vực, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường; (iii) Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ việc nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học, làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của địa phương; (iv) Góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập thường xuyên và ổn định cho người dân sống gần rừng, tăng thu nhập cho cán bộ viên chức và người lao động trong Khu Bảo tồn.

- Định hướng các sản phẩm: tổ chức du lịch sinh thái rừng; du lịch sinh thái hồ; du lịch cộng đồng; du lịch giáo dục môi trường; du lịch giáo dục truyền thống cách mạng; xem động vật tại khu nuôi động vật bán hoang dã; dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng; tổ chức các hội nghị, hội thảo (MICE); các dịch vụ giải trí, vận động ngoài trời, camping, nghệ thuật trình diễn, đạp xe xuyên rừng, đua thuyền, lướt ván, thuyền buồm, canoning, rowing,… và giải thi đấu các môn thể thao phối hợp; dịch vụ du lịch ngắm cảnh trên không, huấn luyện, đào tào học viên học các bộ môn thể thao hàng không; dịch vụ nhà hàng ăn uống ẩm thực, giải trí, mua sắm.

- Định hướng phát triển tuyến, điểm du lịch: phát triển được nhiều tuyến du lịch bên trong Khu Bảo tồn theo hướng kết nối được hầu hết các điểm tiềm năng phát triển du lịch trên toàn bộ diện tích; phát triển được các tuyến du lịch kết nối với các điểm du lịch trên địa bàn vùng ven để thu hút thị trường khách trong tỉnh; phát triển được các tuyến du lịch kết nối với các điểm du lịch ở các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực (thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt, khu vực Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ…) để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Định hướng không gian phục vụ du lịch sinh thái: Phát triển theo hướng không gian khu vực trung tâm; khu văn phòng; cụm dịch vụ du lịch Hiếu Liêm và phụ cận; cụm dịch vụ du lịch Phú Lý và phụ cận; Cụm du lịch hồ Trị An và các đảo trên hồ.

- Phương thức tổ chức thực hiện: Tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải

trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.1.2.2 Tiềm năng du lịch và nhu cầu phát triển du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn

Trong xu thế phát triển du lịch hiện nay, du lịch sinh thái (DLST) đang trở thành hướng đi tất yếu của ngành du lịch Việt Nam, phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của du khách trong việc tìm kiếm trải nghiệm xanh, an toàn và gắn kết thiên nhiên. Loại hình này không chỉ mang ý nghĩa giải trí, nghỉ dưỡng mà còn góp phần giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế cộng đồng bền vững.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), đến năm 2030, khu vực châu Á Thái Bình Dương sẽ chiếm trên 30% thị phần khách du lịch toàn cầu, trong đó nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch học tập, trải nghiệm và du lịch sức khỏe được dự báo tăng trưởng mạnh. Đây là cơ hội lớn để Việt Nam và tỉnh Đồng Nai khai thác hiệu quả tiềm năng rừng, hồ và di sản thiên nhiên, văn hóa, phát triển du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên.

a) Tiềm năng du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn

Khu Bảo tồn nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Nai, tiếp giáp Vườn Quốc gia Cát Tiên về phía Bắc, tạo thành hệ thống sinh thái liền vùng trong Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Đồng Nai được UNESCO công nhận năm 2011. Diện tích Khu Bảo tồn lớn (trên 100.000 ha), bao gồm rừng đặc dụng, hồ Trị An và hệ thống di tích lịch sử, văn hóa Chiến khu Đ, là một trong những vùng có đa dạng sinh học cao nhất miền Đông Nam Bộ, nơi sinh sống của hàng trăm loài động, thực vật quý hiếm, cùng hệ hồ, suối, thác nước phong phú (thác Ràng, suối Linh, suối Nhum, hồ Trị An…). Bên cạnh đó, khu vực còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa - lịch sử đặc biệt, tiêu biểu như Khu di tích Chiến khu Đ, căn cứ Trung ương Cục miền Nam, địa đạo Suối Linh, cùng nét văn hóa truyền thống của đồng bào Chơro, Mạ, Stiêng sinh sống tại vùng đệm. Đây là nguồn tài nguyên nhân văn quý giá để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm và giáo dục truyền thống cách mạng.

Vị trí của Khu Bảo tồn nằm trên trục giao thông chiến lược: cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 90 km, kết nối thuận lợi qua cao tốc Dầu Giây - Long Thành - TP.HCM, quốc lộ 20, đường 322, 761, 768, và hệ thống du lịch đường thủy sông Đồng Nai, hồ Trị An. Sự thuận tiện về giao thông giúp khu bảo tồn dễ dàng kết nối với các điểm du lịch trọng điểm như Cát Tiên - Madagui - Bàu Sấu, Biên Hòa - Long Thành - Vũng Tàu, tạo điều kiện mở rộng tuyến, tour và liên kết vùng.

b) Nhu cầu phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng

Trong bối cảnh xã hội hướng tới "sống xanh, du lịch xanh, tiêu dùng bền vững", nhu cầu của du khách đến Khu Bảo tồn ngày càng đa dạng, tập trung ở các

nhóm sản phẩm như: Du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên: Tham quan rừng tự nhiên, hồ Trị An, thác Ràng, suối Linh, kết hợp quan sát chim, thú hoang dã và thực vật rừng; Du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa bản địa: Lưu trú homestay tại các làng dân tộc Chơro, thưởng thức ẩm thực, tham gia lễ hội và tìm hiểu nghề thủ công truyền thống; Du lịch học đường và giáo dục môi trường: Tổ chức các chương trình dã ngoại, học tập trải nghiệm cho học sinh, sinh viên, kết hợp giáo dục nhận thức bảo vệ rừng; Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Hình thành các khu nghỉ dưỡng sinh thái ven hồ Trị An, kết hợp trị liệu thiên nhiên, tắm rừng, yoga và thiền trong không gian rừng xanh; Du lịch lịch sử, về nguồn: Tham quan các khu di tích cách mạng Chiến khu Đ, Trung ương Cục miền Nam, kết hợp hoạt động tri ân, giáo dục truyền thống.

2.1.2.3. Tóm tắt một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí ở trong nước và quốc tế có thể vận dụng

- Kinh nghiệm quốc tế: Trên thế giới, nhiều quốc gia đã phát triển thành công du lịch sinh thái trong các khu rừng theo hướng hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên và khai thác dịch vụ du lịch. Ở châu Phi, mô hình du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn Shamwari (Nam Phi) cho thấy hiệu quả trong việc kết hợp bảo tồn động vật hoang dã với phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp, mang lại nguồn thu ổn định để tái đầu tư cho công tác bảo tồn. Tại Thái Lan, du lịch sinh thái được tổ chức theo mô hình "Du lịch xanh toàn diện" với các nguyên tắc: Tư duy xanh; Đi lại xanh; Điểm đến xanh; Cộng đồng xanh; Hoạt động xanh; Dịch vụ xanh; Quản lý xanh, qua đó vừa bảo vệ hệ sinh thái, vừa tăng sinh kế cho cộng đồng địa phương. Kinh nghiệm của Malaysia, Ecuador và Kenya cũng cho thấy, sự tham gia của cộng đồng, việc nâng cao nhận thức môi trường và chia sẻ lợi ích công bằng là yếu tố quyết định để phát triển bền vững du lịch sinh thái trong các khu rừng.

- Kinh nghiệm trong nước: Tại Việt Nam, nhiều khu rừng đặc dụng, phòng hộ đã triển khai hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường đạt hiệu quả tích cực. Tiêu biểu là Vườn quốc gia Cúc Phương, Cát Tiên, Ba Vì, Phong Nha Kẻ Bàng, nơi hình thành các tour trải nghiệm như "Một ngày làm kiểm lâm", "Xem thú đêm", "Tham quan bướm rừng", "Về nhà" chăm sóc và tái thả động vật hoang dã, hay tour trải nghiệm văn hóa bản địa gắn với cộng đồng người Mường và người Chơ ro. Ngoài ra, nhiều mô hình kết hợp bảo tồn và nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp như Melia Ba Vì (tại VQG Ba Vì), Amanoi tại VQG Núi Chúa, Six Senses Ninh Vân Bay (tỉnh Khánh Hòa), Six Senses Côn Đảo đã chứng minh khả năng xã hội hóa đầu tư, khai thác hợp lý tài nguyên rừng đi đôi với bảo tồn và phát triển du lịch bền vững.

2.2. Quan điểm, nguyên tắc và định hướng phát triển

2.2.1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển

a) Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn phải phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh Đồng Nai, phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn; đảm bảo tính thống nhất, liên kết và bổ trợ với các khu du lịch, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển và các điểm di sản lân cận.

- Mọi hoạt động phát triển du lịch trong khu bảo tồn phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và di sản văn hóa.

- Du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn được định hướng phát triển theo mô hình du lịch bền vững, thân thiện với môi trường, gắn với công tác bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ nguồn nước và cảnh quan rừng, hồ.

- Phát triển du lịch không tách rời mục tiêu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát huy giá trị văn hóa – lịch sử – nhân văn của vùng đất Đồng Nai.

- Hoạt động du lịch phải đảm bảo không làm mất rừng, không xâm hại sinh cảnh tự nhiên, không ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của các loài động, thực vật quý hiếm và không làm biến đổi các chu trình sinh thái của hệ rừng, sông, hồ.

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng, như: Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, chăm sóc sức khỏe, thiền, yoga trong rừng; Du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên, hồ Bà Hào, hồ Trị An; Du lịch nghiên cứu, quan sát động, thực vật rừng; Du lịch văn hóa, cộng đồng, trải nghiệm văn hóa Mạ, Chơro, Stiêng; Du lịch học tập, giáo dục môi trường; Du lịch vui chơi, giải trí ven hồ…

- Phát triển du lịch sinh thái phải mang lại lợi ích hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, góp phần tăng nguồn thu cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, phục hồi hệ sinh thái và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư sinh sống quanh Khu Bảo tồn.

b) Nguyên tắc phát triển

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, đất đai, văn hóa, xây dựng và du lịch, đồng thời phù hợp với chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh Đồng Nai, vùng Đông Nam bộ và cả nước.

- Không tổ chức hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; không cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

- Các hoạt động phát triển du lịch không làm suy giảm diện tích rừng, không chặt phá cây rừng, không gây biến đổi cảnh quan tự nhiên, không gây ô nhiễm môi trường nước và đất, và không xâm hại sinh cảnh động, thực vật hoang dã.

- Công trình DLST, nghỉ dưỡng, giải trí phải mang tính hòa hợp với thiên nhiên và kiến trúc bản địa, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, hạn chế bê tông hóa, ưu tiên cấu kiện nhẹ, tháo lắp linh hoạt, không gây tác động lâu dài đến thảm thực vật, đất và nguồn nước.

- Bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với rừng, đất rừng, tài nguyên

thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái rừng, đồng thời không ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa và bản sắc địa phương.

- Phát triển du lịch sinh thái phải gắn liền với công tác bảo tồn và giáo dục môi trường, góp phần phòng chống thiên tai, bảo vệ nguồn nước, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy kinh tế xanh, tuần hoàn.

- Sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững các giá trị thiên nhiên, đa dạng sinh học và văn hóa bản địa để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc sắc, khác biệt, có giá trị giáo dục cao.

- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích người dân tham gia cung ứng dịch vụ, hướng dẫn, trình diễn văn hóa, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực dân tộc, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực cộng đồng trong bảo tồn thiên nhiên và gìn giữ tri thức bản địa.

- Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá định kỳ đối với các hoạt động du lịch sinh thái, bảo đảm kiểm soát sức chứa sinh thái, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực, và ngăn chặn sự xâm nhập của các loài ngoại lai xâm hại.

2.2.2. Định hướng phát triển DLST tại Khu Bảo tồn

a) Định hướng không gian phát triển

Không gian phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn được tổ chức thành 05 tiểu vùng phát triển chính, mỗi tiểu vùng gắn với những đặc trưng sinh thái, địa hình, cảnh quan và giá trị văn hóa chủ đạo riêng. Các tiểu vùng này liên kết chặt chẽ với nhau, hình thành chuỗi không gian du lịch liên hoàn "Rừng – Hồ – Sông – Văn hóa – Cộng đồng", vừa phát huy giá trị sinh thái, cảnh quan, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch bền vững.

- Tiểu vùng 1: Khu vực quanh hồ Bà Hào (hạt nhân du lịch sinh thái của khu bảo tồn)

Tiểu vùng này nằm ở phía Tây Bắc của Khu Bảo tồn, thuộc xã Trị An. Đây là khu vực có cảnh quan đặc trưng của rừng tự nhiên lá rộng thường xanh ưu thế cây họ dầu, rừng trồng xen kẽ mặt nước hồ Bà Hào, đồi thấp và nhiều suối nhỏ chảy quanh năm. Môi trường sinh thái trong lành, cảnh quan gồm nhiều tầng sinh thái, cùng độ che phủ rừng cao tạo nên không gian lý tưởng cho phát triển du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường.

Khu vực hồ Bà Hào được định hướng trở thành hạt nhân và trung tâm phát triển DLST của toàn Khu Bảo tồn, nơi hình thành chuỗi 11 điểm du lịch sinh thái (từ 1.1 đến 1.11) gắn kết với nhau.

Khu vực này tập trung phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, chăm sóc sức khỏe, trị liệu tự nhiên, yoga, thiền, tắm rừng và phục hồi năng lượng, hướng đến phân khúc khách có nhu cầu nghỉ ngơi, chữa lành và tìm kiếm sự cân bằng trong thiên nhiên. Đồng thời, nơi đây sẽ hình thành Trung tâm giáo dục môi

trường và nghiên cứu sinh thái Bà Hào, đóng vai trò đầu mối cho các hoạt động học tập ngoài trời, nghiên cứu đa dạng sinh học, hướng nghiệp và tuyên truyền bảo tồn rừng. Với lợi thế cảnh quan rừng và nước hòa quyện, tiểu vùng Bà Hào được xem là "trái tim xanh" của Khu Bảo tồn, vừa giữ vai trò bảo tồn hệ sinh thái cốt lõi, vừa là điểm nhấn chiến lược trong bản đồ phát triển du lịch sinh thái của tỉnh Đồng Nai.

- Tiểu vùng 2: Vùng ven hồ Trị An (trục phát triển du lịch mặt nước và cộng đồng sinh thái)

Đây là tiểu vùng nằm ở phía Đông Nam Khu Bảo tồn trên địa bàn xã Trị An. Đặc trưng tiểu vùng này là hệ sinh thái rừng trồng với các loài cây ăn trái như xoài, bưởi, quýt, sầu riêng,…Khu vực có địa hình mở, không gian thoáng, tiếp giáp mặt nước hồ Trị An rộng lớn, với hệ thống các đảo nhỏ lân cận tạo nên cảnh quan sinh thái rừng - nước đặc sắc.

Khu vực này được định hướng là trung tâm du lịch nghỉ dưỡng ven hồ, thể thao, vui chơi giải trí trên mặt nước và du lịch cộng đồng sinh thái, gồm 17 điểm du lịch sinh thái (từ 16.1 đến 16.17) phân bố dọc ven hồ và một số đảo nhỏ lân cận. Các hoạt động chủ đạo là nghỉ dưỡng, du thuyền ngắm cảnh, chèo kayak, bơi lội, câu cá, ngắm hoàng hôn, dã ngoại và cắm trại ven hồ. Ngoài ra, vùng này còn phát triển du lịch cộng đồng ven hồ, với mô hình homestay, farmstay nông, lâm kết hợp, khai thác ẩm thực bản địa, sản phẩm OCOP và các làng nghề thủ công truyền thống.

Trên nền cảnh quan tự nhiên mở rộng và dễ tiếp cận từ tuyến đường DT761, tiểu vùng ven hồ Trị An sẽ trở thành động lực phát triển du lịch chính của Khu Bảo tồn, đóng vai trò trung gian kết nối du lịch sinh thái của khu vực với các tuyến du lịch trong vùng. Đây cũng là khu vực thích hợp cho các sự kiện thể thao, giải trí ngoài trời, du lịch kết hợp trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp và du lịch học đường.

- Tiểu vùng 3: Vùng ven sông Bé (các điểm 15.1 đến 15.3)

Tiểu vùng ven sông Bé nằm ở phía Tây Nam của Khu Bảo tồn, thuộc xã Trị An, lâm phận tiếp giáp với TP. Hồ Chí Minh. Khu vực có cảnh quan đặc trưng là sự giao thoa giữa dòng sông Bé hiền hòa với dải rừng trồng, rừng tự nhiên và vùng đất nông nghiệp của người dân địa phương. Đây là tiểu vùng có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch nông nghiệp xanh, hướng tới nhóm du khách từ các đô thị lớn lân cận. Các hoạt động du lịch chủ yếu gồm ngắm cảnh sông Bé, câu cá, dã ngoại ven sông, tham quan trang trại sinh thái, mô hình nông lâm kết hợp và tìm hiểu đời sống văn hóa, sản xuất của cộng đồng dân cư vùng đệm.

Với vị trí thuận lợi về giao thông và cảnh quan gần gũi, khu vực này đóng vai trò là vành đai kết nối du lịch giữa Khu Bảo tồn và vùng phía Tây Nam, đồng thời là nơi lan tỏa mô hình "du lịch xanh gắn với sinh kế cộng đồng".

- Tiểu vùng 4: Vùng lõi Khu Bảo tồn

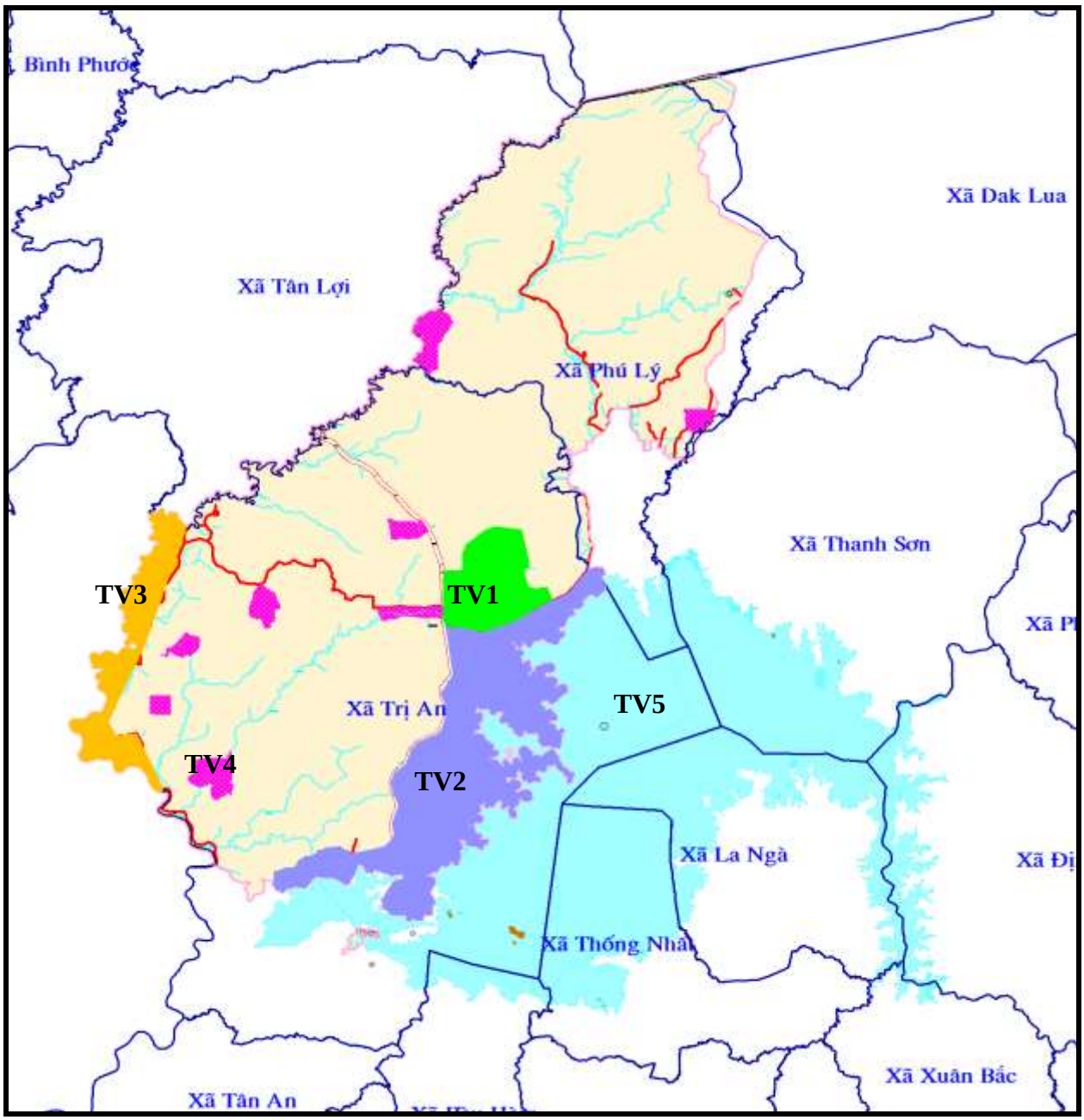
Đây là tiểu vùng nằm trong vùng lõi của Khu Bảo tồn, thuộc địa bàn xã Trị An, xã Phú Lý, là nơi hội tụ nhiều giá trị tự nhiên, lịch sử và văn hóa đặc sắc. Đây là không gian lưu giữ dấu tích Chiến khu Đ, các địa đạo, di tích cách mạng, chứng tích chiến tranh, đồng thời có các sinh cảnh đồng cỏ, rừng tự nhiên phục hồi và rừng hỗn giao phong phú tạo nên sự hòa quyện giữa thiên nhiên và lịch sử.

Khu vực này được định hướng phát triển thành trung tâm du lịch văn hóa, sinh thái – lịch sử của Khu Bảo tồn, gắn với các chương trình "Về nguồn – Hành trình ký ức xanh". Các hoạt động du lịch bao gồm tham quan di tích, tái hiện lịch sử, đi bộ xuyên rừng, tham quan sinh cảnh đồng cỏ và trải nghiệm giáo dục bảo tồn. Việc hình thành khu trải nghiệm giáo dục lịch sử, bảo tồn thiên nhiên, kết hợp bảo tàng ngoài trời, nhà truyền thống và khu sinh thái học tập, sẽ góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ.

- Tiểu vùng 5: Vùng nước nội địa hồ Trị An (bao gồm hồ và các đảo trên hồ)

Vùng nước nội địa hồ Trị An đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc sinh thái, thủy văn của Khu Bảo tồn. Đây là vùng cảnh quan mở, mặt nước rộng lớn với hàng chục đảo lớn nhỏ, nơi giao hòa giữa sông, nước và bầu trời, mang vẻ đẹp tự nhiên hiếm có của miền Đông Nam bộ.

Tiểu vùng này được định hướng phát triển thành trung tâm du lịch sinh thái mặt nước và nghỉ dưỡng đảo, tập trung vào các sản phẩm du thuyền, cắm trại, khám phá đảo, trải nghiệm thiên nhiên hoang sơ, quan sát chim nước và nghiên cứu thủy sinh. Việc phát triển du lịch tại đây phải bảo đảm nguyên tắc "xanh – sạch – bền vững", sử dụng các phương tiện di chuyển thân thiện môi trường, khai thác có kiểm soát và giữ gìn cảnh quan sinh thái tự nhiên của hồ. Ngoài ra, tiểu vùng còn là nơi lý tưởng để tổ chức các hoạt động thể thao nước, nhiếp ảnh thiên nhiên, du lịch học tập về nguồn nước và môi trường, qua đó góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên nước và hệ sinh thái hồ Trị An.



Hình 3. Bản đồ định hướng phân vùng không gian phát triển du lịch lâm phần Khu Bảo tồn

b) Định hướng hoạt động

Căn cứ vào đặc điểm không gian phát triển ở trên, đặc điểm địa hình, sinh thái và chức năng quản lý của Khu Bảo tồn, các hoạt động du lịch sinh thái được định hướng triển khai phù hợp với từng phân khu chức năng của Khu Bảo tồn như sau:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: Tổ chức các tuyến tham quan, trải nghiệm sinh thái có kiểm soát, giúp du khách quan sát hệ động thực vật quý hiếm, tìm hiểu giá trị hệ sinh thái rừng nguyên sinh, sông Đồng Nai, hồ Trị An, hồ Bà Hào và các vùng đất ngập nước đặc thù. Hoạt động được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của lực lượng kiểm lâm và hướng dẫn viên chuyên môn, đảm bảo không xâm hại

đến sinh cảnh tự nhiên. Ưu tiên các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, giáo dục môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là đối với sinh viên, học sinh và các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Phân khu phục hồi sinh thái: Phát triển các tuyến du lịch khám phá, tìm hiểu hệ sinh thái rừng, sông, hồ gắn với công tác phục hồi môi trường và tái sinh rừng. Tổ chức hoạt động thể thao mạo hiểm và trải nghiệm tự nhiên như: đi bộ xuyên rừng, đạp xe địa hình, chèo thuyền kayak, cắm trại sinh thái, du lịch quan sát chim và thú hoang dã. Kết hợp giáo dục môi trường, trải nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học, khuyến khích các chương trình du lịch học đường, trải nghiệm "một ngày làm kiểm lâm" hoặc "một ngày cùng nhà nghiên cứu". Hình thành các điểm tham quan chuyên đề về phục hồi rừng, đa dạng sinh học, và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phân khu dịch vụ – hành chính: Phát triển các trung tâm dịch vụ, thông tin du lịch, nhà nghỉ sinh thái, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, nhà trưng bày và giáo dục môi trường, khu cắm trại, khu dã ngoại, khu thể thao giải trí ngoài trời. Tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống, giới thiệu ẩm thực địa phương, nghề thủ công truyền thống, biểu diễn nghệ thuật dân tộc Mạ, Chơro, Stiêng, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa bản địa. Kết hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch học tập và nghiên cứu, bảo đảm phát huy tối đa lợi ích kinh tế, xã hội và giá trị bảo tồn của Khu Bảo tồn.

- Khu vực rừng sản xuất ven hồ Trị An: là không gian chuyển tiếp giữa vùng lõi rừng đặc dụng và vùng nước hồ Trị An, hỗ trợ mở rộng không gian du lịch sinh thái và lan tỏa hoạt động kinh tế du lịch đến cộng đồng dân cư. Các hoạt động nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí ven hồ.

- Vùng nước nội địa hồ Trị An: hướng dẫn du khách trải nghiệm du lịch sinh thái hồ, các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao dưới nước, các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, các hoạt động cắm trại trên các đảo và ven hồ... kết hợp du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

c) Định hướng loại hình, sản phẩm du lịch

- Du lịch sinh thái: là nhóm sản phẩm chủ đạo của Khu Bảo tồn, dựa trên lợi thế nổi bật về hệ sinh thái rừng thường xanh, nửa rụng lá, cảnh quan rừng, hồ Bà Hào, hồ Trị An hài hòa và mức độ đa dạng sinh học cao của khu vực. Các sản phẩm có thể triển khai bao gồm dịch vụ lưu trú sinh thái với mật độ thấp, nghỉ dưỡng dưới tán rừng, lều glamping, tổ chức cắm trại, trải nghiệm tắm rừng, thiền, yoga, chăm sóc sức khỏe tự nhiên và các hoạt động tham quan, khám phá cảnh quan rừng. Bên cạnh đó, du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn còn có thể tích hợp dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện nhỏ, hội nghị, hội thảo sinh thái (Eco MICE) và

chương trình giáo dục môi trường, góp phần đa dạng hóa trải nghiệm của du khách và gia tăng giá trị sử dụng bền vững của tài nguyên rừng.

- Du lịch cộng đồng: tại vùng đệm của Khu Bảo tồn có tiềm năng nổi bật nhờ sự hiện diện của các cộng đồng dân tộc Mạ, Chơ Ro và S'tiêng với bản sắc văn hóa đặc trưng và tri thức bản địa phong phú. Các hoạt động du lịch cộng đồng có thể phát triển bao gồm lưu trú homestay nhà sàn, trải nghiệm đời sống truyền thống, chế biến ẩm thực bản địa, tham gia các nghề thủ công như đan lát, dệt thổ cẩm, làm gốm và nghe thuyết minh văn hóa, lịch sử từ người dân địa phương. Đồng thời, không gian chợ phiên và khu trưng bày sản phẩm OCOP, dược liệu rừng và lâm sản ngoài gỗ sẽ tạo cơ hội tăng thu nhập cho cộng đồng, đồng thời gìn giữ và lan tỏa giá trị văn hóa bản địa, gắn phát triển du lịch với sinh kế bền vững.

- Du lịch văn hóa – lịch sử: Khu Bảo tồn sở hữu nhiều giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc, đặc biệt là di sản Chiến khu Đ và các thiết chế văn hóa truyền thống của cộng đồng bản địa. Do đó, du lịch văn hóa, lịch sử có thể phát triển thông qua việc xây dựng tuyến tham quan kết nối rừng, hồ, di tích, làng nghề; trưng bày hiện vật, ảnh tư liệu; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống và giới thiệu nhạc cụ, trang phục bản địa. Loại hình này giúp du khách hiểu sâu sắc hơn về lịch sử cách mạng, văn hóa cộng đồng và giá trị bảo tồn của khu vực, đồng thời tạo sự khác biệt cho sản phẩm du lịch của Khu Bảo tồn so với các điểm đến sinh thái thông thường.

- Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái: Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại Khu Bảo tồn dựa trên lợi thế cảnh quan thiên nhiên yên bình, không gian cây xanh rộng lớn và sinh cảnh mặt nước hồ Trị An trong lành. Các sản phẩm có thể hình thành gồm khu nghỉ dưỡng sinh thái mật độ thấp, bungalow ven hồ, dịch vụ retreat kết hợp trị liệu thiên nhiên, nghỉ dưỡng tái tạo năng lượng, chương trình thiền, yoga và dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng dược liệu bản địa. Loại hình này phù hợp với xu hướng nghỉ dưỡng xanh, tìm kiếm sự an tĩnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện của du khách đô thị.

- Du lịch thể thao, mạo hiểm và khám phá: Dựa trên địa hình đa dạng gồm rừng núi đất, trảng cỏ, suối và mặt nước rộng, Khu Bảo tồn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch thể thao, mạo hiểm và khám phá. Các hoạt động có thể tổ chức bao gồm trekking, hiking xuyên rừng, đạp xe địa hình, chèo kayak hoặc SUP trên hồ Trị An, hồ Bà Hào, khám phá rừng đêm và quan sát động vật hoang dã trong điều kiện kiểm soát. Đây là nhóm sản phẩm thu hút du khách trẻ, ưa thích trải nghiệm năng động, đồng thời góp phần quảng bá giá trị cảnh quan sinh thái đặc trưng của khu vực.

- Du lịch khám phá và quan sát thiên nhiên: Với mức độ đa dạng sinh học

cao, gồm 1.558 loài thực vật và nhiều loài động vật hoang dã đặc trưng của vùng Đông Nam bộ, Khu Bảo tồn có điều kiện phát triển mạnh các sản phẩm du lịch khám phá và quan sát thiên nhiên. Các hoạt động bao gồm quan sát chim, thực vật rừng, tuyến khám phá đa dạng sinh học, hành trình tìm hiểu hệ sinh thái theo mùa, trải nghiệm ghi hình thiên nhiên và các tour quan sát động vật hoang dã có hướng dẫn viên chuyên môn. Đây là nhóm sản phẩm phù hợp với đối tượng du khách yêu thiên nhiên, nhiếp ảnh gia, nhà sinh thái học và học sinh, sinh viên.

- Du lịch giáo dục, nghiên cứu và trải nghiệm môi trường: Khu Bảo tồn có tiềm năng lớn để tổ chức các chương trình giáo dục môi trường, học tập thực địa và nghiên cứu khoa học về hệ sinh thái rừng, hồ. Các hoạt động gồm lớp học ngoại khóa về đa dạng sinh học, hành trình trải nghiệm môi trường cho học sinh, sinh viên; chương trình nghiên cứu chuyên sâu cho các trường đại học; học tập thực địa về sinh thái rừng, thảm thực vật và tài nguyên nước. Loại hình này vừa đáp ứng nhu cầu học thuật vừa góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn rừng và môi trường.

- Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo (Eco MICE): Khu Bảo tồn có khả năng tổ chức các sự kiện quy mô nhỏ và trung bình trong môi trường sinh thái hài hòa, phù hợp với mô hình Eco MICE. Các sản phẩm có thể triển khai gồm hội nghị, hội thảo trong không gian sinh thái, sự kiện doanh nghiệp gắn với hoạt động, chương trình team building nhẹ, không gian làm việc, nghỉ dưỡng kết hợp (workation). Mô hình này đáp ứng xu hướng tổ chức sự kiện gắn với thiên nhiên, ưu tiên không gian xanh và mức độ tác động thấp đến môi trường.

- Du lịch vui chơi, giải trí: Tại các khu vực trảng cỏ, đất trống và ven hồ Trị An, hồ Bà Hào có thể tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí sinh thái phù hợp với môi trường rừng đặc dụng. Các sản phẩm gồm khu sinh hoạt ngoài trời, công viên sinh thái quy mô nhỏ, điểm check-in cảnh quan, bến thuyền sinh thái và các hoạt động giải trí nhẹ trên mặt nước. Đây là nhóm sản phẩm có khả năng thu hút lượng lớn du khách phổ thông, đặc biệt là các chuyến tham quan cuối tuần của gia đình và nhóm trẻ.

- Dịch vụ hỗ trợ và thương mại du lịch: Hệ thống dịch vụ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng trải nghiệm và đảm bảo vận hành bền vững các hoạt động du lịch. Các dịch vụ có thể phát triển bao gồm vận chuyển nội bộ, hướng dẫn viên sinh thái, thuyết minh viên môi trường, dịch vụ ăn uống và lưu trú, cho thuê trang thiết bị (SUP, kayak, xe đạp, lều trại), quầy lưu niệm, sản phẩm OCOP, dược liệu rừng và các dịch vụ thương mại du lịch phù hợp khác. Nhóm dịch vụ này góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị du lịch và tạo nguồn thu hợp pháp, ổn định cho chủ rừng.

d) Định các công trình đầu tư xây dựng phục vụ du lịch và hạ tầng du lịch

* Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng là công trình thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật về xây dựng, phải phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 14 nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ và bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

+ Không ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường;

+ Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất;

+ Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa;

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng.

- *Trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt*

+ Được lập các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp tổ chức tham quan du lịch sinh thái và giáo dục môi trường rừng, tận dụng các tuyến đường mòn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, cầu dành cho người đi bộ, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- *Trong phân khu phục hồi sinh thái*

+ Xây dựng tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường ô tô cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ.

+ Xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, nổi trên mặt nước, trên trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng. Vị trí đặt các công trình lắp ghép không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

+ Tổng diện tích công trình không vượt quá 2% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng thuộc phân khu phục hồi sinh thái.

+ Các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái sử dụng giải pháp công nghệ kiến trúc xanh (tiết kiệm năng lượng, không ảnh hưởng tiêu cực tới đất, thuận tiện khi lắp dựng trên địa hình khó, giá thành hợp lý, không ảnh hưởng tiêu cực đến thoát nước mặt tự nhiên, không ảnh hưởng tiêu cực đến động vật, ánh sáng bố trí để giảm thiểu việc thu hút côn trùng ….vv). Vật liệu xây dựng theo quy định, ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. Thời gian tồn tại công trình đến 30 năm và chiều cao công trình tối đa 12m tính từ cốt ±0.00m.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, cấp điện, cấp nước đi kèm, xử lý nước thải, rác thải.

- *Trong phân khu dịch vụ, hành chính*

+ Xây dựng, lắp dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng.

+ Xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

+ Tổng diện tích công trình không vượt quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

+ Các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái sử dụng giải pháp công nghệ kiến trúc xanh (tiết kiệm năng lượng, không ảnh hưởng tiêu cực tới đất, thuận tiện khi lắp dựng trên địa hình khó khăn, giá thành hợp lý, không ảnh hưởng tiêu cực đến thoát nước mặt tự nhiên, không ảnh hưởng tiêu cực đến động vật, ánh sáng bố trí để giảm thiểu việc thu hút côn trùng ….vv. Vật liệu xây dựng theo quy định. Thời gian tồn tại của công trình đến 30 năm và chiều cao công trình tối đa 12m tính từ cốt ±0.00m.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước….) để phục vụ cho các hoạt động dịch vụ DLST.

* *Khu vực rừng sản xuất ven hồ Trị An:* Đây là vành đai sinh thái chuyển tiếp giữa rừng đặc dụng và vùng nước nội địa hồ Trị An, có điều kiện địa hình thoải, cảnh quan mở, thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng ven hồ và du lịch nông, lâm kết hợp. Việc xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất phải tuân thủ theo Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và được điều chỉnh, bổ sung theo

Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024.

+ Được xây dựng các công trình trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng.

+ Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

+ Tổng diện tích công trình không vượt quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

e) Định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch

Hoạt động xúc tiến, quảng bá được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đưa hình ảnh Khu Bảo tồn trở thành thương hiệu du lịch sinh thái tiêu biểu của vùng Đông Nam bộ. Trọng tâm thực hiện bao gồm:

- Xây dựng chiến lược truyền thông và nhận diện thương hiệu của Khu Bảo tồn, tập trung vào ba trụ cột: trải nghiệm, khám phá thiên nhiên; nghỉ dưỡng sinh thái ven hồ và tìm hiểu văn hóa - lịch sử.

- Xác định thị trường mục tiêu:

+ Khách nội địa: nhóm tuổi 18 - 45 (khám phá, trải nghiệm), nhóm trung niên (nghỉ dưỡng, trị liệu), học sinh và sinh viên (giáo dục, ngoại khóa).

+ Khách quốc tế: thị trường châu Âu (Pháp, Đức, Anh), châu Á (Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan), châu Úc (Úc, New Zealand), nhóm ưa du lịch sinh thái, tìm hiểu văn hóa bản địa, nghỉ dưỡng dài ngày.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp lữ hành, các kênh truyền thông, mạng xã hội, sàn du lịch trực tuyến để quảng bá sản phẩm.

- Tổ chức các hội thảo, sự kiện du lịch sinh thái, triển lãm ảnh thiên nhiên, festival đặc trưng du lịch của Khu Bảo tồn.

- Liên kết các tuyến du lịch liên vùng: TP. Hồ Chí Minh - Đồng Nai hình thành "Cung đường xanh Nam bộ".

f) Định hướng phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Phương thức tổ chức hoạt động du lịch tại Khu Bảo tồn được thực hiện theo ba hình thức:

- Tự tổ chức: Khu Bảo tồn tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, bán vé tham quan, khai thác dịch vụ hướng dẫn, lưu trú, ăn uống, giáo dục môi trường và cắm trại tại các khu vực được phép đầu tư. Chủ động lập dự án đầu tư du lịch sinh

thái ở những điểm tự tổ chức theo quy định, kết hợp phát triển các sản phẩm tour, tuyến trọn gói, dịch vụ lưu trú, thể thao, nghỉ dưỡng, học tập và nghiên cứu. Hướng đến mô hình tự chủ tài chính, chuyên môn hóa hoạt động du lịch, tiếp tục phát triển mạnh Trung tâm Sinh thái – Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ thành đơn vị sự nghiệp tự chủ trực thuộc Khu Bảo tồn.

- Hợp tác, liên kết: Khu Bảo tồn chủ động hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức du lịch, trường học, viện nghiên cứu để đầu tư, khai thác, quảng bá các sản phẩm và tuyến du lịch sinh thái. Các dự án hợp tác được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định; ưu tiên các lĩnh vực: du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng ven hồ, dịch vụ thể thao nước, giáo dục môi trường, ẩm thực sinh thái và sản phẩm OCOP.

- Cho thuê môi trường rừng: Khu Bảo tồn thực hiện cho thuê môi trường rừng tại các điểm du lịch được quy hoạch, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Thời hạn thuê không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá lại hiệu quả. Giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, đảm bảo công bằng, minh bạch. Khu vực được phép xây dựng công trình du lịch phải nằm trên đất có cây bụi, trảng cỏ, đất trống tín theo độ tàn che của cây rừng hoặc trên mặt nước, các khoảng trống dưới tán rừng, hoặc nền móng cũ đã được xác định trong quy hoạch. Doanh nghiệp thuê môi trường rừng được phép cải tạo, nâng cấp công trình hiện hữu theo hướng sinh thái, không làm mất rừng, không bê tông hóa cảnh quan.

g) Định hướng tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương

Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn gắn với mục tiêu nâng cao sinh kế, tạo việc làm và khuyến khích cộng đồng địa phương cùng tham gia quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng bền vững, cụ thể:

- Tăng cường phối hợp với các xã vùng đệm để hình thành mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông, lâm kết hợp và các sản phẩm trải nghiệm đặc trưng vùng hồ Trị An.

- Khuyến khích người dân địa phương cung cấp các dịch vụ du lịch như lưu trú homestay, ẩm thực, hàng lưu niệm, hướng dẫn du khách, biểu diễn văn nghệ dân gian, góp phần tạo bản sắc riêng cho điểm đến.

- Tổ chức các khóa tập huấn kỹ năng du lịch, giao tiếp, bảo tồn và an toàn; hỗ trợ người dân khởi nghiệp du lịch sinh thái, xây dựng sản phẩm OCOP và tiếp cận nguồn vốn ưu đãi.

- Thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng giữa Khu Bảo tồn, doanh nghiệp và người dân; thí điểm mô hình đồng quản lý tài nguyên du lịch, rừng; trích một

phần doanh thu du lịch cho quỹ phát triển cộng đồng.

- Hỗ trợ truyền thông, quảng bá các mô hình du lịch cộng đồng; tổ chức các sự kiện văn hóa, hội chợ sinh thái; lồng ghép giáo dục bảo tồn và bảo vệ môi trường vào sinh hoạt cộng đồng.

2.3. Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển

2.3.1. Mục tiêu chung

- Phát triển Khu Bảo tồn trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường cấp vùng Đông Nam bộ, gắn kết hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên, phát huy giá trị văn hóa – lịch sử, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững.

- Thông qua việc khai thác hợp lý tài nguyên rừng, cảnh quan hồ và di sản văn hóa - lịch sử, Khu Bảo tồn hướng tới mục tiêu tạo dựng mô hình điểm đến về du lịch sinh thái có trách nhiệm, thân thiện với môi trường, đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu GRDP của tỉnh.

- Đồng thời, thu hút nguồn lực đầu tư xã hội hóa, nâng cao năng lực tự chủ tài chính của Khu Bảo tồn thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết và dịch vụ nghỉ dưỡng sinh thái; tạo việc làm bền vững cho cộng đồng vùng đệm, nâng cao thu nhập và ý thức bảo vệ rừng.

- Du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn được định hướng trở thành cầu nối giữa bảo tồn và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu của tỉnh Đồng Nai, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của Khu Bảo tồn trong mạng lưới du lịch sinh thái quốc gia và khu vực phía Nam.

2.3.2. Mục tiêu cụ thể (các chỉ tiêu phát triển)

- Giai đoạn đến năm 2030

+ Ưu tiên đầu tư, khai thác 8 điểm du lịch sinh thái tiềm năng trong khu vực hồ Bà Hào, ven hồ Trị An và vùng rừng sản xuất ven hồ, thông qua hình thức cho thuê môi trường rừng; đảm bảo quy hoạch đồng bộ, gắn kết hạ tầng và bảo vệ cảnh quan sinh thái.

+ Khu Bảo tồn tiếp tục trực tiếp tổ chức và khai thác các sản phẩm du lịch tại các điểm di tích lịch sử văn hóa, và các tuyến, khu giáo dục môi trường.

+ Hoàn thiện hạ tầng, dịch vụ và cơ sở vật chất du lịch sinh thái ở các điểm ưu tiên, các khu trung tâm dịch vụ hành chính, đón khách, nhà nghỉ dưỡng và điểm quan sát thiên nhiên.

+ Đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng mang thương hiệu.

+ Phấn đấu đạt 180.000 - 220.000 lượt khách/năm, trong đó khách du lịch nội địa khoảng 92-95% và khách du lịch quốc tế khoảng 5-8%, doanh thu đạt 25 - 35 tỷ đồng/năm, tạo việc làm ổn định cho 250-300 lao động, trong đó 70% là người dân địa phương.

- Định hướng giai đoạn sau năm 2030

+ Mở rộng phát triển du lịch sinh thái ra toàn bộ các điểm có tiềm năng còn lại trong quy hoạch, bảo đảm liên kết hạ tầng, dịch vụ và sản phẩm du lịch giữa các tiểu vùng: hồ Bà Hào, ven hồ Trị An, ven sông Bé, khu vực vùng lõi và các đảo trong hồ.

+ Nâng tổng số điểm du lịch được đầu tư, khai thác lên khoảng 41 điểm, hình thành khu du lịch sinh thái cấp vùng, kết nối với Vườn Quốc gia Cát Tiên, Khu du lịch Bàu Nước Sôi – Thác Mai và các trung tâm du lịch sinh thái của tỉnh Đồng Nai.

+ Phấn đấu đạt 300.000 - 350.000 lượt khách/năm, trong đó khách du lịch nội địa khoảng 90-95% và khách du lịch quốc tế khoảng 5-10%, doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm, tỷ lệ khách quay lại đạt trên 30%.

+ Triển khai mô hình quản lý du lịch sinh thái thông minh, ứng dụng chuyển đổi số, bản đồ số du lịch rừng, vé điện tử, giám sát môi trường bằng IoT, bảo đảm 100% diện tích rừng được quản lý, bảo vệ bền vững.

+ Hình thành hệ thống quản lý – vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới chứng nhận khu du lịch sinh thái bền vững ASEAN và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh Đồng Nai đến năm 2050.

2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030

2.4.1. Từ chính sách

Trong giai đoạn hiện nay, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn rừng và đa dạng sinh học đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc và cơ hội thuận lợi cho Khu bảo tồn phát triển du lịch bền vững.

Ở tầm quốc gia, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó du lịch sinh thái được định hướng trở thành hướng phát triển chủ đạo, thân thiện môi trường và mang lại lợi ích cộng đồng. Luật Lâm nghiệp năm 2017, cùng các nghị định hướng dẫn: Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đã quy định rõ cơ chế

cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tạo hành lang pháp lý cho các Ban quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ triển khai hoạt động du lịch theo quy hoạch, đảm bảo nguyên tắc bảo tồn và phát triển bền vững.

Ở cấp tỉnh, Đồng Nai đã ban hành nhiều chiến lược, quy hoạch và kế hoạch hành động quan trọng, trong đó xác định rõ định hướng phát triển du lịch theo trục "du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử" mà trọng tâm là Vườn quốc gia Cát Tiên, hồ Trị An, thác Mai, Bàu Nước Sôi…. Đây là cơ hội lớn để Khu Bảo tồn thu hút đầu tư, phát huy giá trị sinh thái, cảnh quan và văn hóa bản địa, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa du lịch sinh thái Đồng Nai trở thành thương hiệu vùng Đông Nam bộ.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số rào cản như: quy trình hướng dẫn triển khai còn chậm; cơ chế phối hợp liên ngành chưa đồng bộ; và một số quy định về đầu tư, thuê môi trường rừng còn phức tạp, ảnh hưởng đến tiến độ thu hút dự án và hiệu quả thực hiện.

2.4.2. Từ cộng đồng và doanh nghiệp du lịch

Phát triển du lịch sinh thái bền vững đòi hỏi sự tham gia phối hợp giữa Khu Bảo tồn, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư vùng đệm, doanh nghiệp đầu tư và các đơn vị lữ hành.

- Đối với cộng đồng địa phương: Người dân sinh sống xung quanh Khu Bảo tồn có mối quan hệ mật thiết và lâu dài với rừng, chủ yếu sống bằng nông, lâm nghiệp. Đây là nguồn lực xã hội quan trọng để hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông, lâm kết hợp và phát triển các sản phẩm đặc trưng vùng hồ Trị An, hồ Bà Hào. Tuy nhiên, trình độ dân trí và kỹ năng du lịch của người dân còn hạn chế, do đó cần chương trình đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và cơ chế chia sẻ lợi ích rõ ràng để khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động du lịch, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng.

- Đối với doanh nghiệp du lịch: Với lợi thế về vị trí địa lý, chỉ cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 70km và gần các trung tâm du lịch trong vùng, Khu Bảo tồn có tiềm năng lớn để thu hút các nhà đầu tư và công ty lữ hành tổ chức tour du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch học đường, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn e ngại do thủ tục hành chính kéo dài, hạ tầng du lịch chưa đồng bộ và thiếu chính sách khuyến khích đầu tư dài hạn. Trong giai đoạn 2026 - 2030, cần đẩy mạnh quảng bá tiềm năng du lịch sinh thái, tổ chức hội nghị xúc tiến để thu hút nguồn lực đầu tư bền vững.

2.4.3. Từ nội tại Khu Bảo tồn

Khu Bảo tồn hiện có đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn cao trong quản

lý rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phòng cháy chữa cháy rừng, các kỹ năng về du lịch sinh thái, truyền thông, dịch vụ khách hàng và quản lý dự án đầu tư du lịch bước đầu đã làm quen nhưng còn hạn chế.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực trẻ, am hiểu công nghệ và marketing du lịch còn hạn chế, trong khi nhu cầu chuyển đổi số và quảng bá trực tuyến ngày càng tăng khiến công tác triển khai, giám sát, đánh giá tác động môi trường và vận hành hoạt động du lịch chưa hiệu quả. Vì vậy, cần sớm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ, truyền thông và ứng dụng công nghệ cho cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.4.4. Từ yếu tố bên ngoài

Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hạ tầng và hoạt động du lịch ngoài trời. Hiện tượng mưa lớn, xói mòn đất có thể làm gián đoạn các tuyến du lịch, gây thiệt hại cho hạ tầng sinh thái. Vì vậy, cần tăng cường nghiên cứu dự báo khí tượng, thủy văn, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phương án ứng phó linh hoạt.

Tình hình kinh tế, xã hội và xu hướng tiêu dùng du lịch cũng tác động mạnh. Suy thoái kinh tế toàn cầu, biến động giá cả và thay đổi hành vi tiêu dùng có thể làm giảm lượng khách. Tuy nhiên, xu hướng du lịch xanh, du lịch sức khỏe, du lịch học tập và du lịch trải nghiệm thiên nhiên đang gia tăng, tạo cơ hội mới nếu Khu Bảo tồn kịp thời đổi mới sản phẩm và cách tiếp cận thị trường.

Yếu tố công nghệ và truyền thông số đóng vai trò ngày càng quan trọng. Việc ứng dụng nền tảng số, bản đồ du lịch thông minh, hệ thống đặt vé, đặt dịch vụ trực tuyến, mô hình thực tế ảo (VR) giới thiệu cảnh quan sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút du khách trẻ và quốc tế.

Cuối cùng, ý thức của khách du lịch vẫn là yếu tố cần được chú trọng. Một bộ phận khách chưa có thói quen ứng xử thân thiện với môi trường rừng, gây xả rác, bẻ cây, làm hại cảnh quan. Do đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục môi trường và triển khai bộ quy tắc ứng xử du lịch sinh thái, góp phần hình thành văn hóa du lịch có trách nhiệm, phù hợp định hướng phát triển bền vững của Khu Bảo tồn.

2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí giai đoạn 2021-2030

2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch

2.5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc lựa chọn các điểm du lịch

a) Nguyên tắc lựa chọn điểm du lịch

- Việc lựa chọn các điểm phát triển du lịch sinh thái trong phạm vi Khu Bảo

tồn phải được thực hiện trên cơ sở bảo tồn giá trị tự nhiên, gìn giữ hệ sinh thái rừng và đảm bảo phát triển bền vững. Mọi hoạt động đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch phải gắn liền với công tác quản lý, bảo vệ rừng, không làm suy giảm diện tích, chất lượng và chức năng của rừng.

- Không được gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, cảnh quan và đa dạng sinh học, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm về sinh thái như vùng lõi Khu Bảo tồn, khu vực sinh cảnh đặc hữu hoặc vùng đầu nguồn hồ Trị An. Việc tổ chức, bố trí công trình du lịch cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, đồng thời đảm bảo khả năng phục hồi tự nhiên của thảm thực vật và môi trường đất, nước.

- Ưu tiên lựa chọn các vị trí có cảnh quan đẹp, đặc sắc, có giá trị nổi bật về sinh thái, địa hình, thủy văn và văn hóa bản địa, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học và giáo dục môi trường. Các điểm được lựa chọn cần có tính kết nối không gian tự nhiên và văn hóa, tạo thành chuỗi du lịch liên hoàn.

- Hoạt động du lịch phải đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng địa phương, đồng thời tăng nguồn thu hợp pháp cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Mọi hoạt động đầu tư, khai thác du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí trong phạm vi Khu Bảo tồn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường, du lịch và văn hóa, đồng thời áp dụng cơ chế giám sát, đánh giá tác động môi trường và sức chịu tải sinh thái định kỳ, nhằm bảo đảm sự phát triển du lịch gắn liền với mục tiêu bảo tồn lâu dài.

b) Tiêu chí

Các điểm được ưu tiên đầu tư, khai thác du lịch cần đáp ứng hài hòa các tiêu chí sau:

- Nhiều - Ít: Lựa chọn những điểm có nhiều trải nghiệm thiên nhiên nhất, đa dạng về cảnh quan, sinh thái, văn hóa bản địa, đồng thời ít gây tác động nhất đến hệ sinh thái rừng và có nhiều đóng góp nhất cho công tác bảo tồn, phục hồi thiên nhiên.

- Cao - Thấp: Ưu tiên các điểm có mức độ hấp dẫn, độc đáo và giá trị thẩm mỹ cao nhất, với chi phí đầu tư hợp lý và mức ảnh hưởng tới môi trường thấp nhất; đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội đồng thời duy trì giá trị sinh thái lâu dài.

- Nhanh - Chậm: Ưu tiên các khu vực thuận lợi về giao thông, thời gian tiếp cận ngắn, song cho phép du khách có thời gian trải nghiệm lâu nhất và sâu nhất với

thiên nhiên, văn hóa và con người địa phương.

- Dài - Ngắn: Lựa chọn các điểm có khả năng khai thác ổn định, lâu dài, phù hợp với tính mùa vụ, mức độ hấp dẫn tài nguyên và chu kỳ phục hồi sinh thái, đồng thời có thể tổ chức các sản phẩm du lịch ngắn ngày, dài ngày linh hoạt.

- Trong lành - Thư thái: Điểm đến phải có môi trường sinh thái trong lành, yên tĩnh, hài hòa, mang lại cho du khách cảm giác thư giãn, tái tạo năng lượng và trải nghiệm gắn kết với thiên nhiên.

Ngoài các tiêu chí cốt lõi trên, việc lựa chọn và đầu tư xây dựng các điểm du lịch sinh thái cần xem xét đến hiệu quả thu hút, giá trị trải nghiệm và đóng góp xã hội, cụ thể như sau:

- Giữ chân du khách lâu nhất: Điểm đến có khả năng kết hợp nhiều loại hình trải nghiệm, lưu trú, nghỉ dưỡng, nghiên cứu, thể thao hoặc văn hóa để kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

- Mang lại nhiều trải nghiệm và tri thức nhất: Mỗi điểm đến cần giúp du khách hiểu sâu về hệ sinh thái rừng, văn hóa địa phương, lịch sử Chiến khu Đ, đồng thời tạo ra giá trị giáo dục, nhận thức và lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường.

- Gây ấn tượng và cảm xúc cao nhất: Tạo nên "dấu ấn cảm xúc" độc đáo, giúp du khách ghi nhớ và truyền cảm hứng về thiên nhiên, văn hóa và con người Đồng Nai.

- Đảm bảo cảm giác thoải mái và an toàn nhất: Các điểm phải có hạ tầng an toàn, dịch vụ thân thiện, hướng dẫn viên được đào tạo kỹ năng ứng phó, cứu hộ, sơ cấp cứu và bảo đảm an ninh du lịch.

- Tạo sự hài lòng cao nhất: Dịch vụ, sản phẩm, hạ tầng và trải nghiệm cần được thiết kế đồng bộ, chuyên nghiệp, thân thiện, mang lại sự hài lòng và mong muốn quay lại của du khách.

- Tăng cường sự tham gia và đóng góp của cộng đồng: Ưu tiên các điểm có thể lồng ghép hoạt động du lịch cộng đồng, phát triển sinh kế, bảo tồn tri thức bản địa, tạo cơ hội để người dân tham gia trực tiếp vào hướng dẫn, ẩm thực, lưu trú, cung ứng sản phẩm nông, lâm sản địa phương.

Do vậy, các điểm du lịch sinh thái được lựa chọn để quy hoạch phát triển du lịch dựa trên các tiêu chí trong Bảng dưới đây:

Bảng 10. Tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch sinh thái trong Khu Bảo tồn

Nhóm	Tiêu chí
Nhóm 1: Giá trị tự nhiên	1. Có giá trị cao về đa dạng sinh học, phong phú về loài, sinh cảnh và hệ sinh thái đặc trưng của rừng ẩm nhiệt đới vùng Đông Nam Bộ 2. Có cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, hài hòa giữa rừng, sông, hồ, đảo, tạo sức hấp dẫn về thẩm mỹ và giá trị du lịch sinh thái (như thác, suối, hồ Bà Hào, hồ Trị An). 3. Có loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm hoặc nằm trong Sách Đỏ Việt Nam, có giá trị bảo tồn cao. 4. Khu vực có nhu cầu, ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo tồn, phục hồi sinh thái, bảo vệ nguồn nước, môi trường và cảnh quan.
Nhóm 2: Giá trị văn hóa – lịch sử và bản sắc địa phương	5. Có giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của cộng đồng dân tộc Mạ, Chơro, Stiêng (lễ hội, nghề thủ công, ẩm thực, cồng chiêng, không gian sinh hoạt cộng đồng). 6. Có di tích, địa điểm lịch sử cách mạng (Chiến khu Đ, tuyến đường hành lang lịch sử) gắn với giáo dục truyền thống, tri ân thế hệ đi trước. 7. Có mức độ bảo tồn tốt, còn giữ được nét nguyên gốc, đặc sắc của văn hóa bản địa. 8. Có khả năng tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, giới thiệu ẩm thực, trải nghiệm nghề truyền thống cho du khách.
Nhóm 3: Hạ tầng và khả năng tổ chức hoạt động du lịch	9. Có hạ tầng cơ bản hoặc khả năng tiếp cận dễ dàng bằng đường bộ, đường thủy; thuận tiện kết nối với các tuyến, điểm du lịch khác trong khu vực như: Thác Mai- Bàu Nước Sôi, Cát Tiên…. 10. Có thể tận dụng, cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất hiện có để phục vụ du lịch một cách bền vững, thân thiện môi trường. 11. Khu vực bố trí hoạt động du lịch nằm ngoài vùng sinh cảnh nhạy cảm, không ảnh hưởng đến nơi cư trú của các loài động, thực vật hoang dã quý hiếm. 12. Có hệ thống xử lý nước thải, rác thải, cung cấp điện, nước sạch và đảm bảo an toàn, an ninh cho du khách. 13. Có khả năng đánh giá và kiểm soát sức chứa du lịch, đảm bảo trong giới hạn chịu tải của môi trường và khả năng tự phục hồi của hệ sinh thái.

Nhóm	Tiêu chí
Nhóm 4: Khả năng phát triển sản phẩm du lịch và hoạt động trải nghiệm	14. Có tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái đặc thù như tham quan, nghỉ dưỡng, thể thao dưới nước, du lịch học đường, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường. 15. Có khả năng hoạt động quanh năm, ít chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ hoặc khí hậu cực đoan. 16. Có thể gắn kết với sản phẩm nông, lâm kết hợp, du lịch cộng đồng, homestay, farmstay, hoặc các chương trình "một ngày làm kiểm lâm", "một ngày cùng nhà nghiên cứu". 17. Có khả năng tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng khách khác nhau (học sinh, nhà nghiên cứu, khách nghỉ dưỡng, khách quốc tế).
Nhóm 5: Sự tham gia và lợi ích của cộng đồng địa phương	18. Cộng đồng địa phương sẵn sàng và có khả năng tham gia vào các hoạt động du lịch như hướng dẫn, phục vụ, cung ứng sản phẩm, biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực, lưu trú. 19. Cộng đồng được hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động du lịch, góp phần cải thiện sinh kế, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ rừng. 20. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khu Bảo tồn, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong công tác quản lý, phát triển và chia sẻ lợi ích du lịch. 21. Doanh nghiệp và các tổ chức tham gia khai thác du lịch có trách nhiệm xã hội cao, tuân thủ quy định về bảo tồn và phát triển bền vững.
Nhóm 6: Tác động lan tỏa và tính bền vững của dự án	22. Có khả năng tạo điểm nhấn, biểu tượng du lịch sinh thái tiêu biểu cho Khu Bảo tồn và tỉnh Đồng Nai. 23. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống cộng đồng và tạo công ăn việc làm ổn định. 24. Có tính liên kết, lan tỏa và kết nối với các tuyến, điểm du lịch khác trong vùng. 25. Có khả năng duy trì hoạt động du lịch ổn định, lâu dài, thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới mô hình du lịch xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học.

2.5.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển

Trên cơ sở nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn điểm du lịch thuyết minh và lập bảng tổng hợp các điểm du lịch được lựa chọn, như sau:

a) Tổng hợp các điểm du lịch phát triển

Quy hoạch 51 điểm du lịch phát triển trong Khu Bảo tồn được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 11. Bảng tổng hợp các điểm du lịch

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
1	Tại khu vực hồ Bào Hào (bao gồm 11 điểm dưới đây)	Diện tích hồ Bà Hào rộng gần 400 ha nằm ẩn mình bên khu rừng tự nhiên mang nhiều nét hoang sơ, thơ mộng; hồ sen rộng trên 15,72 ha nằm song song với hồ Bà Hào, trong hồ có các loài hoa như sen, súng và các loài cá nước ngọt rất thích hợp cho những chuyến dã ngoại, nghỉ dưỡng, tham quan.	Phân thành các khu vực nhỏ nên loại hình du lịch được mô tả chi tiết trong mỗi điểm	1.883,75 ha
1.1	Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai	Ven hồ Bà Hào, tiếp giáp với mặt hồ Bà Hào rộng lớn nên rất thuận lợi cho phát triển hoạt động du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, quan sát mặt hồ và diện tích rừng tự nhiên từ trên cao rất đẹp.	- Du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh; - Du lịch vui chơi, giải trí tổng hợp; - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú. Và các loại hình du lịch phù hợp khác	9,6 ha
1.2	Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp	- Có sinh cảnh hồ nước ẩn mình bên khu rừng tự nhiên mang nhiều nét hoang sơ, và thơ mộng rất phù hợp với nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên - Mặt nước hồ rất phù hợp với các dịch vụ vui chơi giải trí rất được ưa chuộng như: du thuyền, câu cá, picnic…hay thưởng thức ẩm thực với các món ăn đặc sản từ hồ như cá bống tượng, cá lăng… - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm tìm hiểu di tích lịch sử, về nguồn. - Liền kề với khu công viên thể thao hàng không dự kiến. - Giao thông thuận lợi có thể tiếp cận dễ dàng	- Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, chăm sóc sức khỏe,… - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp;	326,68 ha
1.3	Khu DLST ven hồ Bà Hào 1	- Có khu rừng tự nhiên nằm ngay cạnh hồ Bà Hào mang nhiều nét hoang sơ, và thơ mộng rất phù hợp với nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên. - Mặt nước hồ rất phù hợp với	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui	231,38 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		các dịch vụ vui chơi giải trí rất được ưa chuộng như: du thuyền, câu cá, picnic…hay thưởng thức ẩm thực với các món ăn đặc sản từ hồ như cá bống tượng, cá lăng… - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm tìm hiểu di tích lịch sử, về nguồn.	chơi, giải trí tổng hợp ven hồ. Và các loại hình du lịch phù hợp khác	
1.4	Khu DLST ven hồ Bà Hào 2	- Có khu rừng tự nhiên nằm ngay cạnh hồ Bà Hào mang nhiều nét hoang sơ và thơ mộng rất phù hợp với nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên. - Mặt nước hồ phù hợp với các dịch vụ vui chơi giải trí rất được ưa chuộng như: du thuyền, câu cá, picnic…hay thưởng thức ẩm thực với các món ăn đặc sản từ hồ như cá bống tượng, cá lăng… - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm du lịch về nguồn.	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ. Và các loại hình du lịch phù hợp khác	226,6 ha
1.5	Khu DLST ven hồ Bà Hào 3	- Có khu rừng tự nhiên nằm ngay cạnh hồ Bà Hào mang nhiều nét hoang sơ, và thơ mộng rất phù hợp với nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên. - Mặt nước hồ phù hợp với các dịch vụ vui chơi giải trí rất được ưa chuộng như: du thuyền, câu cá, picnic…hay thưởng thức ẩm thực với các món ăn đặc sản từ hồ như cá bống tượng, cá lăng… - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm du lịch về nguồn.	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ. Và các loại hình du lịch phù hợp khác	217,08 ha
1.6	Khu DLST ven hồ Bà Hào 4	- Có khu rừng tự nhiên nằm ngay cạnh hồ Bà Hào mang nhiều nét hoang sơ, và thơ mộng rất phù hợp với nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên. - Mặt nước hồ phù hợp với các	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui	115,18 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		dịch vụ vui chơi giải trí rất được ưa chuộng như: du thuyền, câu cá, picnic…hay thưởng thức ẩm thực với các món ăn đặc sản từ hồ như cá bống tượng, cá lăng… - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm du lịch về nguồn.	chơi, giải trí tổng hợp ven hồ. Và các loại hình du lịch phù hợp khác	
1.7	Khu vườn thực vật và vườn dược liệu	- Có tài nguyên thực vật rừng phong phú và đa dạng. - Nằm sát hồ Bà Hào rộng gần 400 ha - Gần hồ Trị An - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm du lịch về nguồn. - Hệ thống giao thông thuận lợi	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch chuyên đề: khu bảo tồn, nghiên cứu, tham quan học tập, phát triển các loài cây dược liệu - Du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu khoa học gắn với học tập, giáo dục môi trường - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	342,88 ha
1.8	Cơ sở vui chơi giải trí tại hồ Sen	- Nằm sát hồ Bà Hào rộng gần 400 ha - Gần hồ Trị An - Gần Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ nên có thể gắn với sản phẩm du lịch về nguồn. - Hệ thống giao thông thuận lợi	- Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, team building và dịch vụ lưu trú. - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; Và các loại hình du lịch phù hợp khác	10,47 ha
1.9	Trung tâm Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Chiến khu Đ	- Khu vườn tượng "Ấn tượng Chiến khu Đ". - Hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. - Cảnh quan thiên nhiên đẹp tạo điều kiện thu hút khách du lịch	- Du lịch văn hóa lịch sử. - Du lịch sinh thái hồ kết hợp hội nghị, hội thảo. - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú. - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp, nhà hàng,…	14,33 ha
1.10	Điểm du lịch sinh thái hồ Sen	Hồ sen nằm song song với đập Bà Hào, nước chảy vào đầm sen như một con kênh nhỏ không ngừng. Trong hồ có vô số những	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp - Du lịch nghỉ dưỡng	14,9 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		loài cá khác nhau rất thích hợp cho những chuyến dã ngoại, câu cá.	sinh thái tại các lều trại ven hồ và trên đảo nổi, khu nhà hàng, bungalow, khu vực lưu trú, khu chăm sóc sức khỏe chủ động: yoga, gym,…	
1.11	Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào	Cảnh quan đẹp, ẩn mình giữa các khu rừng tự nhiên trông rất hoang sơ và thơ mộng. Thích hợp với các loại hình du lịch trải nghiệm sinh thái hồ, vui chơi giải trí tổng hợp	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp	374,65 ha
2	Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)	- Hai mặt tiếp giáp hồ Trị An tạo hành lang và phù hợp để phát triển thành nơi bảo tồn, nuôi dưỡng các loài động vật bán hoang dã, du khách có thể tận mắt nhìn thấy và tương tác với các loài động vật khác nhau; - Có tài nguyên thực vật rừng phong phú và đa dạng nên du khách cũng có thể trải nghiệm tìm hiểu các loài thực vật rừng, tìm hiểu thiên nhiên, đa dạng sinh học - Gần trung tâm hành chính của Khu Bảo tồn - Giao thông thuận lợi, dễ dàng tiếp cận.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch nghiên cứu khoa học, đào tạo; - Du lịch chuyên đề Và các loại hình du lịch phù hợp khác	412,51 ha
3	Di tích Trung ương Cục miền Nam	Với các công trình di tích lịch sử đã được đầu tư, tôn tạo cùng với những hiện vật gắn liền với những câu chuyện lịch sử. Bên cạnh đó, với cảnh quan thiên nhiên đẹp tạo điều kiện thu hút khách du lịch.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp;	361,02 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
			- Du lịch chuyên đề; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo; dịch vụ khác.	
4	Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ	Với các công trình di tích lịch sử đã được đầu tư, tôn tạo cùng với những hiện vật gắn liền với những câu chuyện lịch sử. Bên cạnh đó, với cảnh quan thiên nhiên đẹp tạo điều kiện thu hút khách du lịch.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện - Du lịch chuyên đề	228,85 ha
5	Khu Chứng tích chiến tranh	Nơi du khách có cơ hội tìm hiểu, chứng kiến những hiện vật, tư liệu về những tác động của chiến tranh hoá học đối với thiên nhiên, môi trường và con người.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề	97,36 ha
6	Địa đạo Suối Linh	Đây là di tích lịch sử được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được trùng tu tôn tạo.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề	103,78 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
			Các dịch vụ khác	
7	Thác Ràng	Thác Ràng là một trong những địa điểm du lịch lý tưởng mà du khách không thể bỏ qua khi đến Khu Bảo tồn. Suối Ràng bắt nguồn từ rừng Cát Tiên, chảy uốn lượn qua vùng rừng của Khu Bảo tồn rồi đổ ra hồ Trị An. Thác có nhiều ghềnh đá, tạo nên một thác nước tuyệt đẹp.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, lều trại. - Du lịch thể thao, khám phá - Du lịch chuyên đề	18,04 ha
8	Công viên Đá	Khu vực này có nhiều cụm đá lớn liên kết lại với nhau, tạo thành một quần thể đá tự nhiên với nhiều hình thù lạ mắt và hấp dẫn như Hồ Nằm, hòn Phu Thê... Ngoài những rừng cây tự nhiên xen kẽ trong Công viên Đá còn có dòng suối nước chảy quanh nằm tạo nên phong cảnh non nước hữu tình.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; Du lịch chuyên đề Dịch vụ khác	111,48 ha
9	Sinh cảnh Đồng 4	Xen giữa các trảng cỏ là những cánh rừng tự nhiên với loài cây gỗ quý, thảo mộc có giá trị, cùng những loài động vật hoang dã thường hay xuất hiện tạo sự thích thú cho khách du lịch.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch chuyên đề.	186,48 ha
10	Sinh Cảnh Bàu Sắn	Xen giữa các trảng cỏ là những cánh rừng tự nhiên với loài cây gỗ quý, thảo mộc có giá trị, cùng những loài động vật hoang dã thường hay xuất hiện tạo sự thích thú cho khách du lịch.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên; - Du lịch chuyên đề.	130,93 ha
11	Sinh cảnh Hồng Thập Tự	Xen giữa các trảng cỏ là những cánh rừng tự nhiên với loài cây gỗ quý, thảo mộc có giá trị, cùng những loài động vật hoang dã thường hay xuất hiện tạo sự thích thú cho khách du lịch.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên; - Du lịch chuyên đề.	164,48 ha
12	Sinh	Xen giữa các trảng cỏ là những	- Du lịch sinh thái	143,64 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
	Cảnh Trảng Thùng Phi	cánh rừng tự nhiên với loài cây gỗ quý, thảo mộc có giá trị, cùng những loài động vật tạo sự thích thú cho khách du lịch.	gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề.	
13	Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã	Điểm đến giúp du khách trải nghiệm tìm hiểu, khám phá thiên nhiên, học tập, nghiên cứu, giáo dục môi trường về hệ sinh thái và đa dạng sinh học Gần khu vực hồ Trị An. Giao thông thuận lợi.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch chuyên đề gắn với học tập, nghiên cứu, giáo dục môi trường	240,31 ha
14	Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ	Nơi du khách có thể tìm hiểu, khám phá các loài dược liệu cùng những công dụng tuyệt vời mà nó mang lại. ngoài ra du khách còn có thể lựa chọn, mua sắm những loài dược liệu phù hợp với sức khỏe của mình và người thân Gần khu vực hồ Trị An. Giao thông đi lại thuận lợi.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch trồng, chăm sóc, nghiên cứu và khai thác các loài cây dược liệu; - Du lịch chuyên đề; - Dịch vụ khác.	176,89 ha
15	Tại khu vực ven sông Bé có 3 điểm dưới đây	Đây là khu vực có nhiều hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái, gần sản xuất nông nghiệp của địa phương gắn với các văn hóa bản địa nên rất thích hợp để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, các mô hình homestay, farmstay và các hoạt động dã ngoại là điểm nhấn thu hút khách du lịch. Dự kiến phát triển thành 3 khu vực sau:	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	1.892,87 ha
15.1	Khu vực ven sông Bé 1	Đây là khu vực có nhiều hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái, gần sản xuất nông nghiệp của địa phương gắn với các văn hóa bản địa nên rất thích hợp để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, các mô hình homestay, farmstay và các hoạt động dã ngoại là điểm nhấn thu hút khách du lịch.	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	794,33ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
15.2	Khu vực ven sông Bé 2	Đây là khu vực có nhiều hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái, gần sản xuất nông nghiệp của địa phương gắn với các văn hóa bản địa nên rất thích hợp để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, các mô hình homestay, farmstay và các hoạt động dã ngoại là điểm nhấn thu hút khách du lịch.	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	504,01 ha
15.3	Khu vực ven sông Bé 3	Đây là khu vực có nhiều hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái, gần sản xuất nông nghiệp của địa phương gắn với các văn hóa bản địa nên rất thích hợp để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, các mô hình homestay, farmstay và các hoạt động dã ngoại là điểm nhấn thu hút khách du lịch.	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	594,53 ha
16	Tại khu vực ven hồ Trị An có 17 điểm dưới đây	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội nghỉ dưỡng để thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng tự nhiên và trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch homestay và du lịch sinh thái khám phá thiên nhiên. - Giao thông thuận lợi với cư ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	3842,05 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		vực.		
16.1	DLST ven hồ Trị An 1	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	96,34 ha
16.2	DLST ven hồ Trị An 2	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, ….. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	116,56 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		hợp để phát triển du lịch cộng đồng. - Giao thông thuận lợi với cư ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.		
16.3	DLST ven hồ Trị An 3	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cư ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	102,82 ha
16.4	DLST ven hồ Trị An 4	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác	573,98 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	phù hợp trong khu vực.	
16.5	DLST ven hồ Trị An 5	- Có vị trí nằm nay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	17,02 ha
16.6	DLST ven hồ Trị An 6	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng	181,24 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	
16.7	DLST ven hồ Trị An 7	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	177,45 ha
16.8	DLST ven hồ Trị An 8	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,…	371,14 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking... - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	
16.9	DLST ven hồ Trị An 9	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An; - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương; Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	414,03 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		vực.		
16.10	DLST ven hồ Trị An 10	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	111,67 ha
16.11	DLST ven hồ Trị An 11	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An; - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương; Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	65,53 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.		
16.12	DLST ven hồ Trị An 12	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking…. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, nhà hàng,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An. - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	161,81 ha
16.13	DLST ven hồ Trị An 13	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ẩm thực,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An. - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác	384,73 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cư ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	phù hợp trong khu vực.	
16.14	DLST ven hồ Trị An 14	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	325,2 ha
16.15	DLST ven hồ Trị An 15	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng	220,84 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng. - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	
16.16	DLST ven hồ Trị An 16	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống,… - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	331,55 ha
16.17	DLST ven hồ Trị An 17	- Có vị trí nằm ngay cạnh hồ Trị An với không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với không khí trong lành nên rất	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống,…	192,14 ha

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn và vui chơi giải trí. Đến khu vực này, du khách có cơ hội thư giãn; đắm mình với cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trong lành đặc biệt vào những buổi chiều tà khi mặt trời bắt đầu lặn để ngắm hoàng hôn trên mặt hồ; được trải nghiệm các hoạt động vui chơi giải trí như chèo Sup/ chèo thuyền và các môn thể thao khác trên mặt hồ, trekking, …. - Có hệ sinh thái rừng trồng gắn với các loài cây trồng ăn trái phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng - Giao thông thuận lợi với cự ly di chuyển không xa từ các trung tâm và thành phố lớn trong khu vực.	- Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	
17	Văn phòng Khu Bảo tồn	Trung tâm hành chính của Khu Bảo tồn, là cầu nối giữa các điểm du lịch khác với nhau; Nhà khách Mã Đà với 24 phòng phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng của du khách.	- Du lịch nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị hội thảo (MICE) và nghiên cứu đào tạo; Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác	11,5 ha
18	Vườn ươm và hồ vườn ươm	Đây là nơi ươm, nhân giống các loài cây bản địa của Khu Bảo tồn, trong đó có hơn 20 ha mặt nước hồ Vườn ươm cùng cảnh quan thiên nhiên đẹp.	- Du lịch nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn - Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp; - Du lịch nghiên cứu đào tạo; - Du lịch chuyên đề, - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác.	33,8 ha
19	Điểm du lịch xưởng	Du khách được tham quan Nhà dài dân tộc Chơ ro; tham quan	- Du lịch văn hoá gắn liền với văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu	5,78 ha (bao gồm: Xưởng

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
	đũa và Lâm trường Vĩnh An	xưởng chế biến sản phẩm từ cây dược liệu.	số; - Du lịch nghiên cứu, sản xuất và chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu. - Mô hình trình diễn các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ. - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác	đũa: 4,78 ha và Lâm trường Vĩnh An (cũ): 1 ha)
20	Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 1	Gần Khu vực văn phòng Khu Bảo tồn Thuận lợi là nơi neo đậu, tạm dừng cho các thuyền phục vụ du lịch khu vực hồ Trị An.	- Dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách, lưu trú. - Trung tâm đón tiếp du khách. - Dịch vụ neo đậu và các loại hình dịch vụ du lịch khác	25,39 ha
21	Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 2	Gần Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ Thuận lợi là nơi neo đậu, tạm dừng cho các thuyền phục vụ du lịch khu vực hồ Trị An kết hợp tham quan rừng tại Khu Bảo tồn	- Dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách, lưu trú. - Trung tâm đón tiếp du khách. - Dịch vụ neo đậu và các loại hình, dịch vụ du lịch khác	8,15 ha
22	Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu	Có vị trí địa lý giao thông thuận lợi, hai mặt giáp hồ Trị An, có mặt bằng rộng thuận tiện tổ chức hội thảo, sự kiện.	- Xây dựng khu nghỉ dưỡng, dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn. - Xây dựng bến tàu du lịch nhỏ sửa chữa nâng cấp bến cảng hiện hữu Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác	2,67 ha
23	Điểm du lịch Hồ Trị An và các đảo trên hồ	- Hồ Trị An đang được lập hồ sơ quy hoạch thành khu du lịch quốc gia. Với diện tích trên 32.000 ha với 76 hòn đảo lớn, nhỏ; không gian mặt hồ rộng lớn Đến với hồ Trị An du khách được thưởng thức, thư giãn trước không gian mặt nước hồ rộng lớn, thoáng đãng, thơ mộng với	- Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ; - Du lịch thể thao và khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác	32.480,10 ha (bao gồm: 32.419,41 ha mặt nước và 60,69 ha đất đảo trên hồ).

TT	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		không khí trong lành. Khi nghỉ lại các đảo trên hồ, du khách có cơ hội cảm nhận sự tách biệt với thế giới bên ngoài giúp cho du khách có khoảng thời gian tuyệt vời, tự do với thiên nhiên để quên đi những căng thẳng, lo toan của cuộc sống		

(Chi tiết thuyết minh quy hoạch các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại Khu Bảo tồn tại phụ lục đính kèm)

2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án cho các tuyến du lịch

2.5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc lựa chọn các tuyến du lịch

- Nguyên tắc lựa chọn tuyến du lịch: Đảm bảo an toàn cho du khách; Giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường rừng và động vật hoang dã; Khả thi (tài nguyên thiên nhiên, nhân lực và cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ).

- Tiêu chí lựa chọn tuyến du lịch trong Khu Bảo tồn phải đảm bảo: Hấp dẫn khách du lịch; Tạo ra sự đa dạng về sản phẩm du lịch; Đáp ứng ít nhất 1 thị trường hoặc đối tượng khách; Hợp lý về cung đường và các điểm du lịch; Hiệu quả về kinh tế.

2.5.2.2. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch trong Khu Bảo tồn

(Chi tiết thuyết minh quy hoạch các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại Khu Bảo tồn tại phụ lục đính kèm)

2.5.2.3. Các tuyến du lịch kết nối bên ngoài

a) Tuyến du lịch kết nối trong tỉnh

- Tuyến kết nối với

+ Tuyến các phường (TP. Biên Hòa cũ) – Sông Đồng Nai – Trị An – Khu Bảo tồn. Đây là tuyến "Đô thị – Sông nước – Rừng và hồ" là điểm nhấn. Mục đích là phát triển du lịch đường sông, khai thác cảnh quan đôi bờ sông Đồng Nai; Kết nối đô thị đến sinh thái, tạo sản phẩm xanh, sạch và bền vững. Phù hợp để tổ chức tour giáo dục môi trường, trải nghiệm học đường, hội thảo, field trip.

+ Tuyến Trảng Bom – Trị An – Khu Bảo tồn tạo trục kết nối vùng trung tâm đến cửa ngõ giao thông (QL1, QL20) với khu vực rừng và hồ của Khu Bảo tồn để phát triển du lịch sinh thái hồ và rừng, du lịch cộng đồng. Phù hợp tổ chức team building, khám phá thiên nhiên 1 ngày.

+ Tuyến du lịch từ phường Long Khánh – xã Xuân Lộc – xã Định Quán – xã Tân Phú – xã Phú Lý – Khu bảo tồn: Phát triển chuỗi sản phẩm đồi núi, trái cây, thác nước và rừng. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi, hồ, rừng. Khai thác thế mạnh nông nghiệp, văn hóa và sinh thái.

+ Tuyến xã Nam Cát Tiên – xã Tân Phú – xã Trị An – Khu Bảo tồn: Hình thành vành đai sinh thái phía Bắc Đồng Nai gồm: VQG Cát Tiên – Hồ Trị An – Khu Bảo tồn. Tạo sản phẩm du lịch dài ngày, nghiên cứu khoa học, giáo dục sinh thái.

+ Tuyến xã Long Thành – xã Nhơn Trạch – phường Biên Hòa – xã Trị An – Khu Bảo tồn: Phát triển du lịch đô thị, công nghiệp và sinh thái, phù hợp khách doanh nghiệp, hội nghị. Tạo tuyến từ trung tâm kinh tế đến dịch vụ và thiên nhiên. Kết nối sân bay Long Thành tương lai với Khu Bảo tồn. Kết nối 2 lá phổi xanh lớn nhất miền Đông Nam bộ.

+ Tuyến xã Định Quán – xã Tân Phú – hồ Trị An – Khu bảo tồn: Nhằm tối ưu hóa trục sinh thái: sông, thác, hồ và rừng. Phù hợp tour học sinh, câu lạc bộ thiên nhiên, sinh viên môi trường. Tăng trải nghiệm khám phá thiên nhiên nguyên sinh.

b) Tuyến liên vùng, liên tỉnh

- Tuyến du lịch từ các trung tâm du lịch TP. Hồ Chí Minh; từ các vùng du lịch Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ theo lộ trình quốc lộ 1 đến ngã Ba Trị An đến Khu Bảo tồn. Tuyến này nhằm thu hút thị trường khách của các công ty, hãng lữ hành; khách lẻ, khách đoàn của các công ty, các tổ chức công đoàn, cơ quan, xí nghiệp, cơ quan tổ chức quốc tế (khách lẻ, khách đoàn) từ các tỉnh, thành phố nói trên. Đây là tuyến du lịch chính và chiếm số lượng quan trọng đến tham quan du lịch Khu Bảo tồn.

- Tuyến du lịch từ TP.Hồ Chí Minh (khu vực Bình Dương cũ) theo đường ĐT 768 hoặc đường vành đai 4 (trong tương lai), Tân Uyên qua phà Hiếu Liêm tham quan Khu Bảo tồn. Tuyến du lịch nhằm thu hút thị trường khách du lịch từ tỉnh Bình Dương, chú trọng khách du lịch trong nước là công nhân, viên chức, tổ chức công đoàn của các nhà máy khu công nghiệp đóng trên địa bàn.

- Tuyến du lịch kết nối VQG Cát Tiên theo đường 322 nối xã Phú Lý. Tuyến du lịch nhằm mục đích thú hút khách du lịch từ VQG Cát Tiên sang tham quan du lịch Khu Bảo tồn và ngược lại kết nối chương trình của khách tham quan Khu Bảo tồn đến tham quan VQG Cát Tiên.

- Tuyến du lịch kết nối phường Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo đường QL 20 đến La Ngà, Phú Cường tham quan Khu Bảo tồn bằng đường thủy qua hồ Trị An. Tuyến du lịch nhằm thu hút thị trường khách quốc tế từ các tỉnh của vùng du lịch

Tây Nguyên; khách du lịch tâm linh đi lễ tại Trung Tâm Đức mẹ Núi Cúi đến Khu Bảo tồn tham quan du lịch và kết hợp đi lễ tại các nhà thờ trên địa bàn.

- Tuyến du lịch đường thủy: Tuyến du lịch này hướng tới khai thác khách du lịch từ các khu, điểm du lịch ven sông Đồng Nai hoặc từ các trung tâm du lịch như Cù lao Ba Xê, Khu du lịch Bửu Long, VQG Cát Tiên,… cho khách có nhu cầu đi bằng đường thủy để thưởng thức và chiêm ngưỡng tài nguyên sinh thái ven sông Đồng Nai và sông Bé; chương trình khách đi theo lộ trình đến cầu tàu du lịch tại Hiếu Liêm là điểm đầu đến Khu Bảo tồn.

2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện

2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động vốn

- Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án là: 991.020 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án chỉ mang tính chất dự báo, do các yếu tố trượt giá, nhu cầu du lịch có thể thay đổi trong tương lai nên các dự án đầu tư có thể chủ động phân kỳ nhưng không làm ảnh hưởng đến các nguyên tắc khác trong Đề án

Chia theo phân kỳ đầu tư dự kiến:

- Giai đoạn 2026 – 2030: 550.020 triệu đồng chiếm 55.5% tổng mức đầu tư.

- Giai đoạn sau 2030: 441.000 triệu đồng chiếm 44,5% tổng mức đầu tư.

Phân kỳ đầu tư trên chỉ mang tính chất dự báo, do các yếu tố trượt giá, nhu cầu du lịch có thể thay đổi trong tương lai nên các dự án đầu tư có thể chủ động phân kỳ nhưng không làm ảnh hưởng đến các nguyên tắc khác trong đề án.

* Chia theo nguồn vốn dự kiến:

- Nguồn vốn kêu gọi đầu tư (xã hội hóa): 971.020.000 triệu đồng chiếm 98% tổng mức đầu tư dự kiến.

- Nguồn vốn Ngân sách: 20.000 triệu đồng chiếm 2% tổng mức đầu tư dự kiến.

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án trên chỉ mang tính chất dự báo, do các yếu tố trượt giá, nhu cầu du lịch có thể thay đổi trong tương lai nên các dự án đầu tư có thể chủ động phân kỳ nhưng không làm ảnh hưởng đến các nguyên tắc khác trong Đề án

- Phương án huy động vốn:

+ Vốn ngân sách Nhà nước: Nguồn kinh phí thực hiện chi đầu tư xây dựng cơ bản như đầu tư cho phần Hạ tầng kỹ thuật kết nối và hỗ trợ các điểm du lịch, đầu

tư bảo tồn và phát triển sinh thái tự nhiên kết hợp du lịch, các công tác về bảo vệ môi trường,…

+ Vốn kêu gọi đầu tư: để phát triển cơ sở hạ tầng tại các điểm du lịch dự kiến cho thuê môi trường rừng, đầu tư trên các tuyến du lịch.

Ngoài ra, có thể sử dụng các nguồn vốn khác như: (i) Vốn huy động các nguồn vốn viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học; tuyên truyền giáo dục môi trường. (ii) Vốn liên doanh, liên kết để xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu vực như: khu sinh hoạt ngoài trời thuộc Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ; xây dựng các nội dung đầu tư phát triển du lịch sinh thái và khu quy hoạch khai thác và sử dụng bền vững lâm sản ngoài gỗ. (iii) Vốn tự có của Khu Bảo tồn từ nguồn thu dịch vụ du lịch, cho thuê môi trường rừng, quầy hàng dịch vụ…. Tuy nhiên, trước mắt nguồn vốn này chưa có do các hoạt động cho thuê môi trường hoặc các dịch vụ. Khi phát sinh nguồn thu này trong quá trình thực hiện sẽ bổ sung thêm nguồn vốn thay thế nguồn vốn ngân sách, hoặc cân đối từ nguồn vốn của đơn vị, sau khi cân đối hết nguồn vốn này mới sử dụng vốn ngân sách.

Căn cứ vào các hạng mục đầu tư đã được xác lập, hàng năm Khu Bảo tồn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chuyên ngành xây dựng kế hoạch vốn có liên quan đến nguồn ngân sách trình các cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học, Luật Thuỷ sản, Luật Xây dựng, Luật Du lịch... giá hiện hành tại thời điểm đầu tư.

(Chi tiết về nguồn vốn và phân kỳ đầu tư được thể hiện tại Phụ lục 7 đi kèm)

2.6.2. Các dự án ưu tiên

Bảng 12. Bảng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
I	**CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 1**				
I.1	**Các dự án đầu tư tại các điểm du lịch**				
1	Dự án: Khu du lịch sinh thái Hồ Sen (tại khu vực hồ Bà Hào)	Quy mô: 14,9 ha Các hạng mục đầu tư dự kiến tại Khu du lịch sinh thái hồ Sen gồm: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 0,44ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,29ha	2026-2030	60.000	Kêu gọi đầu tư
2	Dự án đầu tư khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai	Quy mô: 9,6 ha Các hạng mục cần đầu tư dự kiến gồm: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 0,28ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,19ha	2026-2030	230.000	Kêu gọi đầu tư
3	Dự án: Cơ sở vui chơi giải trí Hồ Sen	Quy mô: 10,47 ha Phát triển thành du lịch Hồ Sen với các hạng mục đầu tư dự kiến gồm: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 0,31ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,21ha	2026-2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
4	Dự án: Khu phức hợp và nghỉ dưỡng cao cấp (tại khu vực hồ Bà Hào)	Quy mô: 326,68 ha (thuộc phân dịch vụ hành chính ở khu vực hồ Bà Hào) Phát triển thành du du lịch sinh thái cao cấp với các công trình: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu	2026-2030	242.000	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 6,27 ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…4,18ha			
5	Xây dựng vườn thực vật và vườn dược liệu (tại Khu vực hồ Bà Hào)	Quy mô: 342,88 ha Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật như: Các hạng mục đầu tư gồm: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 6,17ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…4,12ha	2026-2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
6	Dự án DLST ven hồ Trị An 16.4	Quy mô: 573,98 ha Gồm các hạng mục đầu tư: *Diện tích xây dựng thuộc rừng sản xuất:* - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 1,33ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,89ha *Diện tích xây dựng thuộc phân khu phục hồi sinh thái:* - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 5,59ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…3,72ha *Các đảo trên hồ Trị An* Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang	2026-2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.			
7	Dự án DLST ven hồ Trị An 16.13	Quy mô: 384,73 ha Gồm các hạng mục đầu tư: *Diện tích xây dựng thuộc phân khu phục hồi sinh thái:* - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 4,36ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,91ha *Các đảo trên hồ Trị An* Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.	2026-2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
8	Dự án DLST ven hồ Trị An 16.14	Quy mô: 325,2 ha *Diện tích xây dựng thuộc phân khu phục hồi sinh thái:* - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 3,56ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,37ha *Các đảo trên hồ Trị An* Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.	2026-2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
I.2	**Các dự án/hoạt động liên quan đến hoạt động quản lý của Khu Bảo tồn**				
9	Dự án đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển trong Khu Bảo tồn, trên hồ	Phương tiện xe điện, xe đạp, thuyền, cano…	2026-2030	10.700	Kêu gọi đầu tư
10	Hoạt động quản bá, tiếp thị	- Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu, Website,...	2026-2030	1.600	Kêu gọi đầu tư
11	Đào tạo	Tổ chức các khoá học nâng cao năng lực cho cán bộ. công nhân viên của Khu Bảo tồn và cộng đồng vùng đệm về các hoạt động phát triển	2026-2030	700	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		du lịch sinh thái			
I.3	**Dự án đầu tư tại các tuyến du lịch**				
12	Dự án đầu tư một số hạng mục trên một số tuyến du lịch	Gồm các hạng mục đầu tư: - Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.	2026-2030	5.020	Kêu gọi đầu tư
II	**CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2**				
II.1	**Các dự án đầu tư tại các điểm du lịch**				
13	Các dự án đầu tư phát triển các khu du lịch sinh thái khu vực ven hồ Bà Hào (1-4) và mặt nước hồ Bà Hào	1) Dự án khu DLST ven hồ Bà Hào 1: 231,38 ha 2) Dự án khu DLST ven hồ Bà Hào 2: 226,6 ha 3) Dự án khu DLST ven hồ Bà Hào 3: 217,08 ha 4) Dự án khu DLST ven hồ Bà Hào 4: 115,18 ha 5) Khu vực mặt nước hồ Bà Hào: 374,65 ha Gồm các hạng mục đầu tư: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…: 3,56ha - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,37ha	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
14	Các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái khu vực ven hồ Trị An	Các Dự án DLST ven hồ Trị An, trong đó: 1) Dự án DLST ven hồ Trị An 1: 96,34 ha 2) Dự án DLST ven hồ Trị An 2: 116,56 ha. 3) Dự án DLST ven hồ Trị An 3: 102,82 ha. 4) Dự án DLST ven hồ Trị An 5: 17,02 ha 5) Dự án DLST ven hồ Trị An 6: 181,24 ha. 6) Dự án DLST ven hồ Trị An 7: 177,45 ha. 7) Dự án DLST ven hồ Trị An 8: 317,14 ha. 8) Dự án DLST ven hồ Trị An 9: 414,03 ha. 9) Dự án DLST ven hồ Trị An 10: 111,67 ha. 10) Dự án DLST ven hồ Trị An 11: 63,53 ha.	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		11) Dự án DLST ven hồ Trị An 12: 161,81 ha. 12) Dự án DLST ven hồ Trị An 15: 220,84 ha. 13) Dự án DLST ven hồ Trị An 16: 331,55 ha. 14) Dự án DLST ven hồ Trị An 17: 192,14 ha. Với các hạng mục đầu tư của các dự án gồm: Gồm các hạng mục đầu tư: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng… - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…			
15	Các dự án đầu tư du lịch sinh ven Sông Bé	Phát triển thành các dự án khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay, gồm: - Dự án đầu tư khu DLST ven sông Bé 1: 794,33 ha; - Dự án đầu tư khu DLST ven sông Bé 2: 504,01 ha; - Dự án đầu tư khu DLST ven sông Bé 3: 594,53 ha. Gồm các hạng mục đầu tư: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng… - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…	Sau năm 2030	Chưa xác định	Xã hội hóa
16	Dự án: Đầu tư xây dựng khu vực Văn phòng Khu bảo tồn	Quy mô: 11,5 ha (nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng) Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch chuyên đề, du lịch hội nghị hội thảo với các hạng mục đầu tư gồm: Nâng cấp nhà khách hiện tại; Xây dựng mới khách sạn, nhà hàng và dịch vụ tổng hợp, khu vực trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện, bãi xe, khu cửa hàng chuyên kinh doanh nông sản và sản phẩm (OCOP) tại xã vùng đệm Khu Bảo tồn; Chỉnh trang kiến trúc cảnh quan khác: khuôn viên vườn hoa, cây cảnh với cây hoa bản địa. Tạo ra khu sinh thái du lịch,	Sau năm 2030	60.000	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		yêu cầu thiết kế vườn hoa thể hiện được ý tưởng tài nguyên sinh thái và Di tích lịch sử của Khu Bảo tồn, địa điểm tại phía trước lưu trú và gần đường.			
17	Dự án: Đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí tại vườn ươm và hồ vườn ươm	Quy mô: 33,8 ha (nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng) Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, giáo dục môi trường và du lịch chuyên đề với các hạng mục đầu tư gồm: Cụm công trình lưu trú, nghỉ dưỡng; Khu vui chơi giải trí; Nhà hàng, dịch vụ tổng hợp; Xây dựng vườn ươm kiểu mẫu Đông Nam Bộ; Cụm các công trình khác (Bãi xe, khu bán hàng nông sản địa phương, trạm bảo vệ, lều trú chân, cầu cho người đi bộ…)	Sau năm 2030	50.000	Kêu gọi đầu tư
18	Dự án: Đầu tư điểm du lịch xưởng đũa và nhà làm việc lâm trường Vĩnh An	Quy mô 5,78 ha Phát triển thành điểm sản xuất các hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm địa phương với các hạng mục cần đầu tư gồm: Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến lâm sản; Khu vực nhà làm việc, khu dịch vụ tổng hợp; Các công trình dịch vụ DLST, vui chơi, giải trí.	Sau năm 2030	35.000	Kêu gọi đầu tư
19	Dự án đầu tư cải tạo Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu thành điểm du lịch	Quy mô: 2,67 ha - Sửa chữa nâng cấp khu nhà Trung tâm cũ làm khách sạn; - Cải tạo các cơ sở hạ tầng hiện có; - Đầu tư các công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.	Sau năm 2030	30.000	Kêu gọi đầu tư
20	Các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử	Thực hiện các dự án thành phần nhằm bảo tồn phát huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, phục vụ khách tham quan, sinh hoạt truyền thống, về nguồn, xây dựng điểm tham quan du lịch sinh thái, gồm: - Di tích Trung ương Cục miền Nam: 361,02 ha - Di tích Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 228,85 ha - Khu Di tích Chứng tích chiến tranh hóa học: 97,36 ha - Địa đạo Suối Linh: 103,78 ha - Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ: 14,33 ha Việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp	Sau năm 2030	Chưa xác định	Kêu gọi đầu tư

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.			
21	Dự án Đầu tư khu du lịch sinh thái sinh cảnh Đồng 4	Quy mô: 186,48 ha Gồm các hạng mục đầu tư: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng… - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Kêu gọi đầu tư
22	Các dự án khôi phục sinh cảnh các đồng cỏ	Bao gồm các dự án thành phần gồm: - Điểm DLST sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu sắn: 130,93 ha - Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Hồng Thập Tự: 164,48 ha - Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Trảng Thùng Phi: 143,64 ha. Sử dụng vốn ngân sách đầu tư cho hạng mục đầu tư chủ yếu phục vụ công tác bảo tồn, cụ thể: (i) Bảo vệ tốt lối di chuyển để tránh mọi hoạt động từ phía con người làm ảnh hưởng đến sự di chuyển của các loài động vật; (ii) Sử dụng các biện pháp lâm sinh để xúc tiến tái sinh tự nhiên tạo điều kiện thuận lợi cho các loài cây là thức ăn các loài động vật sinh trưởng và phát triển tốt, đồng thời gây trồng bổ sung những loài cây làm thức ăn cho động vật ở những khu vực trống; (iii) Khôi phục các điểm khoáng tự nhiên và xây dựng các điểm khoáng nhân tạo ở những khu theo vùng quy hoạch cây thức ăn, hỗn hợp muối khoáng để thú có thể dễ dàng tiếp cận và ngăn cấm sự tác động từ phía con người. ... Ngoài ra, sử dụng vốn kêu gọi đầu tư bố trí Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	Sau năm 2030	6.000	Ngân sách 3 tỷ và kêu gọi đầu tư 3 tỷ
23	Dự án đầu tư khu du lịch Công viên Đá	Quy mô: 111,48 ha Gồm các hạng mục đầu tư: - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Xã hội hóa

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		- Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…			
24	Đầu tư xây dựng các dịch vụ phục vụ khách du lịch tại khu vực thác Ràng	- Quy mô: 18,04 ha Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Xã hội hóa
25	Đầu tư xây dựng vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ	Quy mô: 176,89 ha - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…3,5ha. - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,33ha.	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Xã hội hóa
26	Đầu tư xây dựng trung tâm cứu hộ và bảo tồn thú hoang dã	Quy mô: 240,31 ha - Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,85ha. - Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,9ha.	Sau năm 2030	Xác định ở bước lập dự án đầu tư	Xã hội hóa
II.2	**Các dự án hạ tầng kỹ thuật kết nối**				
27	Các dự án về hạ tầng kỹ thuật kết nối và hỗ trợ phát triển các điểm du lịch	- Bao gồm các dự án thành phần: - Đối với vốn ngân sách: Tập trung đầu tư vào một số hệ thống điện, thông tin liên lạc đến một số điểm du lịch, di tích - Hạ tầng kết nối và hỗ trợ phát triển các điểm du lịch: + N1 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.13) + N2 (kết nối N1 với điểm du lịch 16.14) + N3 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.14) + N4 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.4)	Sau năm 2030	113.000	Kêu gọi đầu tư và ngân sách

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		+ N5 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.4) + N6 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.1) + N7 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.2) + N8 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.3) + N9 (kết nối đường 322 với điểm du lịch 1.7) + Bến tàu số 1 và số 2 + Đường ven Hồ Bà Hào + Hệ thống điện, thông tin liên lạc đến các điểm du lịch, di tích			
II.3	**Các dự án khác**				
29	Đầu tư bảo tồn tài nguyên văn hóa của cộng đồng dân tộc Chơro	Bổ sung thêm một số tài nguyên về các công cụ lao động sản xuất và kiến trúc nhà ở truyền thống của cộng đồng; các loại nhạc cụ gắn liền với lễ hội, ngày lễ trọng đại gắn liền với sinh hoạt cộng đồng như cưới hỏi, ma chay, tết… sưu tầm thêm về phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa văn nghệ… Nâng cấp và sưu tầm hiện vật gắn liền với phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân tộc Chơro để phục vụ khách tham quan.	Sau năm 2030	5.000	Kêu gọi đầu tư
30	Hỗ trợ phát triển văn hóa nghề truyền thống trên các đảo và làng nghề thủ công mỹ nghệ tại cộng đồng dân tộc Chơro	- Vốn ngân sách tập trung đầu tư phát triển nghề truyền thống trên các đảo - Còn vốn kêu gọi đầu tư tập trung phát triển các hàng thủ công mỹ nghệ đan lát tạo sản phẩm hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch	Sau năm 2030	5.000	Kêu gọi đầu tư
31	Hỗ trợ phát triển cửa chuyên doanh về nông sản, kết hợp sản phẩm OCOP và trung tâm mua sắm, thông tin du lịch	- Xã Trị An, Phú Lý và trung tâm mua sắm - Xây dựng khu vực cửa chuyên doanh về nông sản, kết hợp sản phẩm OCOP giới thiệu và phục vụ khách du lịch	Sau năm 2030	2.000	Ngân sách và kêu gọi đầu tư
32	Đầu tư cho công tác giáo dục đào tạo	Nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên và môi trường cho cộng đồng	Sau năm 2030	700	Kêu gọi đầu tư
33	Hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường	- Quan trắc môi trường - Đầu tư cho công tác giáo dục môi trường.	Sau năm	35.000	Ngân sách và kêu gọi đầu

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn	Khái toán kinh phí (tr.đ)	Nguồn vốn
		- Xử lý vật liệu nổ, hóa chất tại một số địa điểm trong Khu Bảo tồn - Xây dựng một số hệ thống thu gom nước thải tập trung của các dịch vụ du lịch và các trạm kiểm lâm - Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt	2030		tư
34	Quản lý	- Tổ chức quản lý và phát triển du lịch của Khu Bảo tồn (Phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu, phát triển các lĩnh vực khác…) - Điều tra chi tiết những nơi đất trống, khoảng trống được phép bố trí xây dựng các công trình phục vụ DLST	Sau năm 2030	11.600	Kêu gọi đầu tư

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI KHU BẢO TỒN

3.1. Giải pháp về vốn và nguồn lực đầu tư

Để triển khai toàn diện Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí trong phạm vi Khu Bảo tồn. Nguồn vốn được huy động chủ yếu từ xã hội hóa, thông qua kêu gọi đầu tư hợp tác và cho thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và đầu tư.

- Phương án huy động vốn:

Nguồn vốn xã hội hóa là trọng tâm trong cơ cấu tài chính của Đề án, được thực hiện thông qua hình thức cho thuê môi trường rừng và hợp tác liên kết phát triển du lịch sinh thái: Đây là giải pháp chính nhằm thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách, gắn kết lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Hiện nay, trong phạm vi Khu Bảo tồn, có 8/51 điểm tiềm năng đã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đang hoàn thiện hồ sơ để ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng với các doanh nghiệp đủ năng lực. Đối với các điểm còn lại, Khu Bảo tồn sẽ tập trung xúc tiến và kêu gọi đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các nhà đầu tư có năng lực tài chính vững mạnh, kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực du lịch sinh thái, đồng thời cam kết phát triển mô hình bền vững, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, bảo tồn thiên nhiên và lợi ích cộng đồng.

- Công tác lựa chọn nhà đầu tư: Sau khi Đề án được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, Khu Bảo tồn tiếp tục rà soát toàn bộ tiêu chí lựa chọn và hồ sơ mời đầu tư cho phù hợp tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành theo hướng công khai, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh. Ưu tiên các dự án có định hướng phát triển du lịch xanh, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, đảm bảo an toàn sinh thái và văn hóa bản địa; Khuyến khích nhà đầu tư cam kết chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương, tham gia bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên rừng, di sản thiên nhiên và văn hóa.

- Quản lý, điều chỉnh quy mô và hiệu quả đầu tư: Tổng vốn đầu tư cho từng dự án thành phần sẽ được xác định trên cơ sở quy hoạch tổng thể mặt bằng, quy mô hạng mục công trình và phương án khai thác cụ thể. Trong quá trình triển khai, nhà đầu tư được phép điều chỉnh tổng mức đầu tư phù hợp với thực tế kinh doanh, song phải tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là chỉ tiêu sử dụng đất, mật độ xây dựng và chiều cao công trình.

- Việc linh hoạt điều chỉnh trong giới hạn cho phép giúp nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời giữ vững mục tiêu bảo tồn sinh thái, bảo vệ cảnh quan và phát

triển bền vững của Khu Bảo tồn.

- Định hướng tối ưu hóa nguồn lực đầu tư: Đề án xác định cho thuê môi trường rừng gắn với bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái là hướng đi chủ đạo, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa gia tăng giá trị tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa của Khu Bảo tồn.

- Cơ chế huy động và sử dụng vốn được định hướng theo nguyên tắc: Ưu tiên các dự án có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển du lịch vùng hồ Trị An, hồ Bà Hào; Tăng cường liên kết doanh nghiệp, cộng đồng, cơ quan quản lý, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa các bên; Tận dụng tối đa nguồn lực xã hội hóa, giảm gánh nặng ngân sách, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia và hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động du lịch sinh thái.

3.2. Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

3.2.1 Giải pháp về bảo vệ và phát triển rừng

a) Bảo vệ rừng

Công tác bảo vệ rừng đóng vai trò trọng tâm trong phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn, nhằm đảm bảo cân bằng sinh thái, hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với tài nguyên rừng, cảnh quan và hệ sinh thái, Khu Bảo tồn triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Xây dựng, phổ biến và giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng; nghiêm cấm các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, đất rừng và nguồn lợi thủy sản. Các đơn vị tham gia hoạt động du lịch phải cam kết tuân thủ quy định pháp luật và quy chế bảo vệ rừng trong toàn bộ quá trình triển khai dự án.

- Toàn bộ tuyến, điểm du lịch được khoanh định rõ ràng trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống mốc giới (nếu có) và biển báo. Việc cắm mốc phải gắn liền với hệ thống bản đồ số (GIS) để đảm bảo tính chính xác, đồng thời hỗ trợ công tác giám sát và phòng ngừa xâm lấn rừng.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách kết hợp với kiểm lâm địa bàn và cộng đồng dân cư để tuần tra định kỳ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm như chặt phá rừng, săn bắt động vật hoang dã, khai thác trái phép, hoặc xả thải trong rừng.

- Lập phương án phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và thống nhất với kế hoạch tổng thể PCCCR của Khu Bảo tồn; bố trí chốt trực, biển cảnh báo, thiết bị chữa cháy tại chỗ và lực lượng ứng phó nhanh trong mùa khô.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng (diện tích, trữ lượng, trạng

thái, diễn biến rừng) cập nhật thường xuyên bằng ảnh viễn thám, công nghệ GIS, kết hợp cảnh báo sớm các nguy cơ suy thoái hoặc cháy rừng.

- Duy trì cơ chế phối hợp giữa Khu Bảo tồn, chính quyền địa phương, lực lượng kiểm lâm, doanh nghiệp thuê môi trường rừng, nhằm thống nhất quản lý và xử lý sự cố kịp thời.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục môi trường thông qua hội thảo, tọa đàm, chương trình "Hành trình xanh", "Bảo tồn cùng du khách" và hoạt động ngoại khóa. Qua đó nâng cao nhận thức, hình thành thói quen ứng xử văn minh, trách nhiệm trong bảo vệ rừng.

b) Phát triển rừng

Phát triển rừng gắn liền với mục tiêu bảo tồn và phục hồi sinh thái, đồng thời tạo cảnh quan hài hòa phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Các giải pháp cụ thể như:

- Tiếp tục trồng rừng mới, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi rừng tự nhiên nghèo kiệt; trồng bổ sung cây bản địa có giá trị sinh thái và cảnh quan như sao đen, dầu rái, giáng hương…

- Xung quanh công trình du lịch, tuyến tham quan, khu nghỉ dưỡng, tiến hành trồng cây xanh bản địa để tạo bóng mát, điều hòa vi khí hậu và tăng tính hấp dẫn cảnh quan.

- Lựa chọn khu vực phù hợp để phát triển dược liệu bản địa, vừa mang lại giá trị kinh tế, vừa góp phần bảo tồn nguồn gen quý. Việc triển khai phải tuân thủ quy định sử dụng đất lâm nghiệp và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng thông qua hợp đồng khoán hoặc các chương trình du lịch cộng đồng. Điều này vừa tăng thu nhập, vừa nâng cao ý thức bảo tồn tài nguyên rừng.

3.2.2 Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Xác định các vùng có giá trị sinh học cao; lập bản đồ phân bố loài nguy cấp, quý, hiếm; khoanh vùng bảo vệ nghiêm ngặt; kết hợp kiểm kê, giám sát thường xuyên để theo dõi biến động hệ sinh thái rừng tại các khu vực thuê môi trường rừng.

- Ứng dụng ảnh viễn thám, GIS và hệ thống quan trắc định kỳ; xây dựng cơ sở dữ liệu số về động, thực vật, sinh cảnh rừng, phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu khoa học.

- Hợp tác với các viện, trường và tổ chức bảo tồn trong nước, quốc tế để điều tra, giám sát, cứu hộ động, thực vật hoang dã, phục hồi sinh cảnh, nhân giống và

tái thả loài quý hiếm. Khuyến khích xây dựng vườn thực vật, khu cứu hộ nhỏ hoặc điểm trưng bày sinh thái phục vụ giáo dục môi trường và du lịch học tập.

- Phát triển các tour du lịch "học tập và bảo tồn" như quan sát chim, nhận diện cây quy hiếm, cây thuốc, trải nghiệm đêm trong rừng… dưới sự giám sát của hướng dẫn viên và kiểm lâm, đảm bảo an toàn cho du khách và không làm xáo trộn tập tính tự nhiên của sinh vật rừng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông "Bảo tồn cùng du khách", "Ngày vì đa dạng sinh học"; kết hợp trường học, tổ chức thanh thiếu niên trong chương trình "Em yêu rừng xanh"; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, săn bắt, khai thác trái phép trong phạm vi Khu Bảo tồn.

3.2.3 Giải pháp bảo vệ môi trường

- Để đảm bảo phát triển du lịch sinh thái bền vững, Khu Bảo tồn áp dụng hệ thống quản lý môi trường đồng bộ theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, hướng tới "Khu du lịch xanh và thân thiện và không rác thải". Các nhóm giải pháp chính gồm:

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn (rác hữu cơ, tái chế, không tái chế, rác nguy hại); thống kê định kỳ để lựa chọn phương án thu gom và xử lý phù hợp, giảm thiểu chi phí và ô nhiễm.

- Với khu vực có điều kiện, áp dụng mô hình xử lý tại chỗ (ủ sinh học compost, hố chôn hợp vệ sinh, lò đốt nhỏ đạt chuẩn). Các khu vực còn lại phải thu gom, lưu chứa đúng quy chuẩn và ký hợp đồng với đơn vị được cấp phép xử lý chất thải theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với các tình huống rò rỉ hóa chất, tràn dầu, cháy rừng do chất thải…; trang bị dụng cụ và phân công lực lượng phản ứng nhanh tại chỗ.

- Tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ, nhân viên và hướng dẫn viên về kỹ năng quản lý chất thải, ứng phó sự cố môi trường; tuyên truyền tới du khách qua bảng hiệu, QR code, truyền thông số với khẩu hiệu "Du lịch xanh và Không xả rác".

- Thiết lập hệ thống ghi chép, nhật ký quản lý chất thải; báo cáo 6 tháng/lần về tình hình xử lý rác thải, nước thải, khí thải gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Hạn chế sử dụng túi ni-lông, ống hút, chai nhựa một lần; khuyến khích vật liệu thân thiện môi trường (giấy, thủy tinh, tre, lá chuối…); định kỳ tổ chức "Ngày du lịch không rác thải" với sự tham gia của cộng đồng, du khách và học sinh.

3.3. Giải pháp về phòng cháy chữa cháy

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các chủ thể thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

- Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng rừng hoặc hợp tác liên kết tại các điểm, tuyến du lịch phải lập phương án phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý đối với diện tích thuê môi trường rừng hoặc hợp tác liên kết điểm, tuyến du lịch, xây dựng hạ tầng PCCCR (Chòi canh lửa, bể nước,...). Phối hợp chặt chẽ với Khu Bảo tồn và lực lượng kiểm tuần tra kiểm soát thường xuyên. Nếu có trường hợp vi phạm cần phải báo cáo ngay cho Khu bảo tồn để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

- Để chống cháy lan, các khu vực tiếp giáp với vị trí giao thông, khu dân cư, các khu tụ tập đông người cần ưu tiên phát triển các đường băng cản lửa để chống cháy lan.

3.4. Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật Lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng và khoản 4 Điều 60 Luật Lâm nghiệp đối với rừng sản xuất, gồm:

+ Khu Bảo tồn tự tổ chức;

+ Khu Bảo tồn hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân;

+ Khu Bảo tồn cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

3.5. Giá cho thuê môi trường rừng

- Đối với rừng đặc dụng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; đối với rừng sản xuất thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ:

+ Chủ rừng được cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thông qua hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lập hồ sơ đăng ký theo các yêu cầu của chủ rừng quy định tại Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được điều chỉnh bổ sung bởi Khoản 6 điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đối với rừng đặc dụng; Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đối với rừng sản xuất và nộp cho chủ rừng.

+ Chủ rừng căn cứ hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng bảo đảm theo tiêu chí của hồ sơ kỹ thuật và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn của mình. Trường hợp chỉ có một tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chủ rừng tiến hành đàm phán, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, bảo đảm giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng. Trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện thì chủ rừng lựa chọn tổ chức, cá nhân có số điểm đánh giá hồ sơ cao nhất; trong đó, yếu tố giá là một tiêu chí trong hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng.

+ Giá cho thuê môi trường rừng trong hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối để chủ rừng đánh giá, được ghi rõ trong hợp đồng cho thuê môi trường rừng.

+ Trường hợp sau khi ký hợp đồng, tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu theo thực tế được quy ra giá trị tuyệt đối thấp hơn mức giá trị tuyệt đối ghi trong hợp đồng ký kết thì số tiền tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng nộp cho chủ rừng tối thiểu bằng số tiền ghi trong hợp đồng.

+ Thời gian thuê môi trường rừng không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.

3.6. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách

Để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn được bền vững, hiệu quả và đúng định hướng, cần đồng thời triển khai các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thiểu tác động môi trường, cụ thể:

- Tập trung xây dựng các hạng mục cần thiết như: trung tâm du khách, khu nghỉ dưỡng sinh thái, hệ thống đường mòn, nhà chờ, điểm dừng chân và công trình

phụ trợ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu tự nhiên, hạn chế bê tông hóa và đảm bảo hài hòa cảnh quan rừng.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ Khu Bảo tồn và doanh nghiệp thuê môi trường rừng; học tập mô hình du lịch sinh thái hiệu quả trong và ngoài tỉnh. Việc chuyên nghiệp hóa đội ngũ quản lý và hướng dẫn viên giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn và tính thân thiện đối với du khách.

-Tạo điều kiện để người dân vùng đệm tham gia cung cấp dịch vụ du lịch như vận chuyển, hướng dẫn, bán hàng lưu niệm, nông sản, thủ công mỹ nghệ… Qua đó tăng thu nhập, tạo sinh kế bền vững và gắn kết cộng đồng với công tác bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện cơ chế giá thuê môi trường rừng đối với rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ và đối với rừng sản xuất tại Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp thực tế.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp và nhà đầu tư: Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, thực hiện du lịch đúng định hướng sinh thái, bền vững; bảo tồn, tôn tạo cảnh quan và giá trị văn hóa địa phương; quản lý, bảo vệ diện tích rừng được thuê; thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và Khu Bảo tồn, đóng góp hạ tầng, hỗ trợ sinh kế cộng đồng và tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường, rừng và đa dạng sinh học.

- Tăng cường kiểm soát quy hoạch, cấp phép đầu tư và giám sát hoạt động xây dựng, đảm bảo các dự án du lịch triển khai đúng định hướng và không ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học.

3.7. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

a) Giải pháp nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền và giáo dục cho du khách thông qua thuyết minh tại điểm, hệ thống biển diễn giải môi trường, pano - áp phích, tài liệu hướng dẫn và hành vi mẫu mực của đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên du lịch, tạo sự lan tỏa trong ứng xử văn minh với thiên nhiên.

- Kết hợp tuyên truyền về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong các chương trình văn hóa, giáo dục, môi trường và phát triển cộng đồng tại địa phương, giúp người dân hiểu rõ giá trị và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên.

- Hướng dẫn người dân thực hiện cam kết không xâm lấn vùng lõi, không xả rác, không sử dụng hóa chất độc hại; đồng thời tham gia các hoạt động giám sát và bảo vệ cảnh quan sinh thái tại khu vực sinh sống.

- Tạo cơ chế để cộng đồng và người dân vùng giáp ranh tham gia vào quy hoạch, quản lý, giám sát hoạt động du lịch và bảo tồn tài nguyên, đồng thời lồng ghép mục tiêu sinh kế bền vững với bảo vệ rừng.

- Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, dịch vụ hỗ trợ du lịch, sản phẩm nông nghiệp, thủ công truyền thống, giúp người dân tăng thu nhập, gắn bó với rừng và đồng hành cùng Khu Bảo tồn trong phát triển du lịch sinh thái.

b) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, nhân viên và cộng đồng về du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên, kỹ năng hướng dẫn, giao tiếp, xử lý tình huống, an toàn và văn hóa ứng xử. Hỗ trợ cán bộ học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và kiến thức du lịch sinh thái thông qua các chương trình đào tạo hoặc học tập kinh nghiệm tại những mô hình hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

- Áp dụng hình thức kèm cặp, tự học, chia sẻ kinh nghiệm, kết hợp đánh giá năng lực định kỳ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tính kế thừa trong công tác quản lý du lịch.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức trong nước và quốc tế triển khai các khóa huấn luyện về du lịch sinh thái, bảo tồn rừng, đa dạng sinh học và quản lý bền vững, đồng thời tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các chương trình, dự án hợp tác.

- Tổ chức các lớp dạy nghề du lịch, kỹ năng phục vụ, lưu trú, vận chuyển, ẩm thực, hướng dẫn viên bản địa; hỗ trợ hộ dân phát triển mô hình du lịch cộng đồng, góp phần chuẩn hóa dịch vụ và nâng cao thu nhập.

- Tổ chức chương trình tham quan, học tập kinh nghiệm quản lý du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia trong nước, giúp cán bộ tiếp cận phương pháp quản lý hiện đại và thực tiễn hiệu quả.

3.8. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

a) Hệ thống giao thông

- Thiết kế quy hoạch mạng lưới đường đảm bảo liên hệ giữa các khu chức năng trong khu vực, phục vụ thuận tiện nhu cầu giao thông giữa các điểm tuyến du lịch sinh thái, đảm bảo mỹ quan và phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế, kỹ thuật.

- Ưu tiên tận dụng tối đa các tuyến đường hiện trạng đã có trong khu vực các tuyến đường mòn, đường tuần tra bảo vệ, đường băng cản lửa kết hợp du lịch sinh thái trong khu vực nghiên cứu.

- Đối với khu vực đỉnh đồi núi hạn chế các phương tiện giao thông xe cơ giới, ưu tiên sử dụng các tuyến xe thân thiên môi trường. Hệ thống giao thông bao gồm các tuyến đường giao thông nội bộ, tuyến đường mòn, đường sàn đạo dưới tán rừng, các điểm dừng đỗ và tránh xe, các tuyến giao thông được bố trí sát địa hình để độ dốc dọc không vượt quá quy định theo quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành đảm bảo lưu thông thuận tiện, các tuyến giao thông được bố trí hài hòa, kết nối các khu vực có địa hình không quá dốc, nhằm tạo điều kiện cho việc bố trí các công trình tại các khu vực có khoảng đất trống, khu vực dưới tán rừng có thể xây dựng, lắp dựng các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Trong phân khu Phục hồi sinh thái được lập các tuyến đường bộ phù hợp tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi và bám theo đường địa hình của khu vực. Đường cáp trên không (Zipline) định hướng trên bản đồ sẽ được thiết kế chi tiết tại bước lập dự án được thay đổi vị trí, chiều dài tuyến đường cáp theo ý tưởng đầu tư của nhà đầu tư tại từng tuyến điểm.

- Tùy thuộc vào điều kiện hiện trạng, kết hợp giữa địa hình tự nhiên và thiết kế để tổ chức hài hòa, vừa bảo đảm thoát nước, không gây ngập úng, vừa duy trì độ dốc tối thiểu theo quy chuẩn. Cao độ nền giao thông bám sát đường đồng mức tự nhiên, tận dụng tối đa lợi thế địa hình sẵn có, giữ lại các dải cây xanh và lớp đất màu nhằm phát huy hiệu quả về kiến trúc cảnh quan và hạn chế tác động đến môi trường. Việc thiết kế và xây dựng các nút giao, điểm đấu nối được thực hiện theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm phù hợp với yêu cầu vận hành của ô tô, tàu thuyền, đồng thời đáp ứng an toàn và thông hành thuận lợi.

- Các chủ thể thực hiện tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ, thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đấu nối theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải trong quá trình thực hiện.

b) Hệ thống cấp điện

- Các chủ thể có nhu cầu cấp điện xây dựng hệ thống cấp điện hoàn chỉnh riêng biệt, bao gồm hệ thống cấp điện trung thế 35kV hoặc 22kV, hệ thống hạ thế 0,4kV và hệ thống chiếu sáng công cộng. Nguồn điện lấy từ hệ thống đường điện hiện trạng có tại lâm phần Khu Bảo tồn và các trạm biến áp 110 kV vùng phụ cận.

- Các điểm du lịch, tuyến du lịch không có đường điện hiện trạng, chủ thể dựa vào Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai và mặt bằng quy hoạch dự kiến điểm đấu nối điện, tính toán công suất phụ tải điện của điểm thuê môi trường rừng, lập bộ hồ sơ xin thỏa thuận đấu nối điện với đơn vị quản lý điện tại địa bàn, bảo đảm phù hợp theo quy định. Ưu tiên sử dụng thiết bị chiếu sáng công nghệ đèn LED tiết kiệm điện cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng và cơ sở lưu trú

- Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời áp mái tại các trung tâm dịch vụ để cung cấp điện tại chỗ, góp phần giảm áp lực cho hệ thống điện lưới trong khu bảo tồn.

- Trên cơ sở Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được duyệt, Khu Bảo tồn đề xuất nâng cấp hoặc bố trí mới các trạm biến áp hiện có nhằm đảm bảo công suất trạm do gia tăng phụ tải sử dụng (nếu có) với các cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương. Chủ thể có liên quan chủ động thiết kế công trình điện đủ điều kiện để đấu nối vào mạng lưới điện của ngành điện theo đúng quy định.

c) Thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin liên lạc dựa vào bản đồ vị trí đấu nối thông tin liên lạc. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng chủ động làm việc với nhà cung cấp để đấu nối và cung cấp dịch vụ wifi, lắp đặt cột thu, phát sóng để phục vụ khách du lịch đảm bảo đáp ứng thông tin liên lạc. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trên trục đường chính trong khu vực, đảm bảo hiệu quả đầu tư và các chỉ tiêu kỹ thuật. Phát triển tuyến truyền dẫn đến tất cả các khu vực dịch vụ, lưu trú đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hoàn thiện hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội. Cáp quang hóa hệ thống mạng ngoại vi khu vực đến tủ chia cáp và đến từng đường dây thuê bao. Ngầm hóa mạng ngoại vi diện rộng trên địa bàn, Cột ăng ten phát triển theo hướng sử dụng chung, phát triển mạng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đảm bảo mỹ quan cho khu vực thuê môi trường rừng.

d) Quy hoạch cấp nước

- Cấp nước: Hệ thống cấp nước được khai thác từ nguồn nước mặt tại các con sông, suối, khe nước, mó nước và hệ thống cấp nước tập trung của địa phương và các tuyến dẫn nước sạch hiện có... trong khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động du lịch tại các điểm tham quan.

- Đối với các điểm du lịch nằm phân tán, giải pháp cấp nước cho điểm là xây dựng các trạm xử lý nước riêng biệt tại từng điểm, sau khi xử lý đạt yêu cầu, nước sạch được bơm vào bể chứa sau đó sử dụng cho hoạt động du lịch.

- Đối với các điểm không có nguồn nước mặt, sử dụng khoan thăm dò các mạch nước ngầm khai thác sử dụng, đảm bảo theo đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài ra chủ đầu tư các dự án sẽ làm việc với các đơn vị cấp nước để sử dụng hoặc đề xuất xây dựng các trạm xử lý nước để phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Việc sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm phải tuân thủ theo quy định của Luật tài nguyên nước năm 2023 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo quy định.

đ) Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

- Thoát nước và xử lý nước thải, chỉ tiêu thoát nước thải bằng 100% lưu lượng cấp nước theo quy định hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan khi triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sẽ thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đầu tư xây dựng hệ thống đường ống gom nước thải về bể chứa của trạm xử lý nước thải theo dạng mô-đun tại từng điểm du lịch, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

e) Phòng cháy, chữa cháy rừng và an toàn công trình

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

3.9. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

- Nghiên cứu và nắm bắt nhu cầu thị trường: Thực hiện điều tra, khảo sát thường xuyên để nắm bắt xu hướng, hành vi và nhu cầu trải nghiệm của du khách. Phối hợp với các công ty lữ hành, tổ chức du lịch và đơn vị truyền thông để thu thập phản hồi, đánh giá hiệu quả sản phẩm hiện có, đồng thời xác định tiềm năng cho các loại hình mới.

- Tăng cường liên kết công tư, khuyến khích xã hội hóa một số dịch vụ và

tuyến du lịch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cộng đồng và tổ chức xã hội cùng tham gia phát triển sản phẩm du lịch sinh thái gắn với bảo tồn thiên nhiên.

- Định kỳ tổ chức Hội nghị khách hàng và các chương trình FARMTRIP, PRESS trip với sự tham gia của doanh nghiệp du lịch, cơ quan truyền thông và đối tác chiến lược để giới thiệu, quảng bá, lấy ý kiến phản hồi và hoàn thiện sản phẩm du lịch.

- Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng. Việc phát triển cần đảm bảo tính độc đáo, thân thiện và bền vững, tạo dấu ấn riêng cho thương hiệu du lịch sinh thái Đồng Nai.

- Bố trí kinh phí hàng năm cho nghiên cứu, thiết kế và hoàn thiện các tuyến, điểm, loại hình du lịch mới, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp, cộng đồng trong việc nâng cấp dịch vụ, hạ tầng, phương tiện và hoạt động quảng bá.

3.10. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các sở, ngành liên quan tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn kết nối doanh nghiệp, giới thiệu tiềm năng, lợi thế và cơ hội đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn.

- Chủ động tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn viện trợ, vốn ODA, các chương trình hợp tác trong và ngoài nước phục vụ mục tiêu bảo tồn rừng, phát triển du lịch sinh thái, nâng cao sinh kế cộng đồng và năng lực quản lý cho cán bộ Khu Bảo tồn.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đã ký hợp đồng thuê môi trường rừng tiếp tục đầu tư phát triển các điểm du lịch, đặc biệt là các điểm ưu tiên trong quy hoạch.

- Đồng thời, thu hút thêm nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia phát triển du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn theo hình thức thuê môi trường rừng hoặc hợp tác liên kết tuân thủ quy định của pháp luật và định hướng của Đề án.

- Khu Bảo tồn tích cực tham dự các hội nghị xúc tiến đầu tư, diễn đàn du lịch và chương trình liên kết vùng, nhằm mở rộng hợp tác, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính, cam kết phát triển bền vững và thân thiện môi trường.

- Tạo cơ chế chủ động cho nhà đầu tư: Các tổ chức, cá nhân đầu tư hoặc thuê môi trường rừng được chủ động xây dựng phương án tổ chức, quản lý và vận hành hoạt động du lịch, song phải bảo đảm an toàn, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và các quy định quản lý của Khu Bảo tồn.

3.11. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan truyền thông để

quảng bá hình ảnh, tiềm năng và sản phẩm du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn trong các chương trình xúc tiến của tỉnh Đồng Nai, vùng Đông Nam bộ và Quốc gia.

- Hợp tác với các địa phương và khu, điểm du lịch trọng điểm trong khu vực để xây dựng tour, tuyến liên vùng, hình thành chuỗi sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, giáo dục, tạo nguồn khách ổn định và phát triển bền vững.

- Liên kết với công ty lữ hành, doanh nghiệp dịch vụ trong việc thiết kế chương trình du lịch sinh thái, giáo dục môi trường, triển khai chính sách ưu đãi hợp tác quảng bá, đồng thời cùng xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn.

- Phát huy lợi thế tài nguyên rừng, di tích lịch sử, văn hóa hình thành sản phẩm du lịch đặc thù mang dấu ấn và tạo bản sắc riêng cho Khu Bảo tồn trong hệ thống du lịch vùng Đông Nam bộ.

- Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo du lịch tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hướng dẫn và truyền thông môi trường cho cán bộ, nhân viên và cộng đồng địa phương, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và hình thành đội ngũ du lịch chuyên nghiệp, bản địa hóa.

3.12. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Nghiên cứu và phân tích thị trường du lịch thường xuyên, làm cơ sở cho công tác hoạch định chiến lược, xúc tiến và phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu của du khách trong và ngoài nước.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá giai đoạn 2026–2030, trong đó chú trọng truyền thông đa kênh, gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch của tỉnh, vùng Đông Nam bộ và quốc gia.

- Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử chính thức của Khu Bảo tồn, quản lý hiệu quả các kênh mạng xã hội (Facebook, YouTube, TripAdvisor...), cung cấp thông tin cập nhật về sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch sinh thái.

- Đa dạng hóa hình thức quảng bá: Sử dụng hiệu quả các ấn phẩm truyền thông (brochure, poster, video clip, bản đồ du lịch) theo hướng số hóa, hạn chế in ấn truyền thống; quảng bá hình ảnh du lịch của Khu Bảo tồn trên các phương tiện truyền thông đại chúng, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, hãng lữ hành, hãng vận tải lớn (như Phương Trang, SaigonTourist, Vietravel...) để thực hiện quảng bá chéo, chia sẻ thông tin và nguồn khách du lịch.

- Tham gia các sự kiện du lịch lớn trong và ngoài nước, như Năm Du lịch

Quốc gia, hội chợ du lịch quốc tế, các sự kiện văn hóa, thể thao, nhằm giới thiệu sản phẩm du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn đến du khách và nhà đầu tư.

- Kết nối quảng bá quốc tế: Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế uy tín (WWF, UNESCO...) để giới thiệu tiềm năng du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn đến bạn bè quốc tế.

- Áp dụng chính sách kích cầu linh hoạt: Thực hiện các chương trình chiết khấu, giảm giá trong mùa thấp điểm, bán vé theo gói (combo), thẻ thành viên thân thiết nhằm tăng thời gian lưu trú, khuyến khích du khách sử dụng nhiều dịch vụ hơn.

- Thành lập quỹ thiện nguyện du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn, kêu gọi đóng góp từ du khách và cộng đồng nhằm tạo nguồn tài chính phục vụ công tác bảo tồn, giáo dục môi trường và phát triển cộng đồng địa phương; công khai minh bạch thông tin trên trang web chính thức.

3.13. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Ưu tiên người dân địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch trong phạm vi Khu Bảo tồn, từ dịch vụ lưu trú, hướng dẫn, bảo vệ rừng đến kinh doanh sản phẩm thủ công, ẩm thực, nông sản.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng du lịch sinh thái, quản lý dịch vụ, giao tiếp, an toàn, đồng thời tổ chức chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình du lịch sinh thái cộng đồng thành công trong và ngoài tỉnh, giúp người dân chủ động tham gia hoạt động du lịch một cách hiệu quả.

- Hướng dẫn cộng đồng hoàn thiện thủ tục pháp lý, hồ sơ vay vốn và tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi từ ngân hàng, quỹ phát triển cộng đồng hoặc tổ chức xã hội nhằm mở rộng quy mô dịch vụ, cải thiện sinh kế và bảo tồn tài nguyên.

- Tăng cường tuyển dụng lao động địa phương, phụ nữ và người dân tộc thiểu số vào các vị trí phù hợp trong hoạt động du lịch (hướng dẫn viên, phục vụ, bảo vệ rừng, biểu diễn văn nghệ…), qua đó vừa giải quyết việc làm, vừa tăng tính gắn kết giữa cộng đồng với công tác bảo tồn.

- Xây dựng tuyến du lịch kết nối giữa các điểm du lịch của Khu Bảo tồn với các làng dân tộc thiểu số bản địa, hình thành sản phẩm du lịch văn hóa, cộng đồng, giúp du khách trải nghiệm đời sống, phong tục, nghề truyền thống và văn hóa địa phương, đồng thời tạo thêm thu nhập cho người dân.

- Khuyến khích các cơ sở du lịch mua và sử dụng nông sản, thực phẩm, hàng thủ công địa phương để phục vụ du khách; qua đó hình thành chuỗi cung ứng

xanh, tăng giá trị sản phẩm và đảm bảo tính bền vững của hoạt động du lịch sinh thái.

- Tạo điều kiện cho người dân tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, giới thiệu ẩm thực, nghề truyền thống, sản vật địa phương, tổ chức không gian văn hóa, lễ hội phục vụ du khách, góp phần giữ gìn và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc.

3.14. Nhóm giải pháp về diễn giải và giáo dục môi trường.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng đồng về kỹ năng diễn giải, hướng dẫn, giao tiếp và truyền thông môi trường, giúp nâng cao hiệu quả giáo dục và tương tác với du khách.

- Phối hợp với chuyên gia, nhà khoa học và tổ chức bảo tồn để xây dựng các chương trình diễn giải về hệ sinh thái, đa dạng sinh học, giá trị văn hóa, lịch sử chiến khu Đ, qua đó tăng tính hấp dẫn và giáo dục trong các tour du lịch.

- Hợp tác với trường học, trung tâm giáo dục tổ chức các chương trình học ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm tại rừng phòng hộ, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia hoạt động bảo tồn, trồng cây, dọn rác, tìm hiểu thiên nhiên như một phần của giáo dục môi trường thường niên.

- Duy trì các chương trình, hội thi, ngày hội bảo vệ rừng, đa dạng sinh học theo tuần, tháng hoặc quý, với nội dung giới thiệu đặc điểm sinh thái, loài quý hiếm, vai trò rừng và giải pháp bảo tồn, hướng đến giáo dục công chúng và du khách.

- Trang bị hệ thống âm thanh, màn hình, mô hình trực quan, bảng hướng dẫn, biển diễn giải sinh học, trung tâm thông tin du lịch giúp nâng cao chất lượng trình bày và tính trực quan sinh động của các hoạt động giáo dục môi trường.

- Nghiên cứu và ứng dụng mô hình diễn giải hiện đại trong nước và quốc tế, xây dựng hệ thống biển báo, bản đồ du lịch, không gian trưng bày tương tác, đảm bảo tính thẩm mỹ, khoa học và hấp dẫn đối với du khách.

- Áp dụng ưu đãi hoặc tặng ấn phẩm tuyên truyền cho du khách tham gia các hoạt động giáo dục môi trường (giảm giá vé, tặng quà sinh thái), nhằm khuyến khích sự tham gia tự nguyện và lan tỏa tinh thần bảo tồn.

3.15. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch.

a) Giải pháp bảo đảm an toàn cho du khách

- Tổ chức tập huấn định kỳ cho hướng dẫn viên, nhân viên và lực lượng bảo vệ về kỹ năng đi rừng, sơ cứu, ứng phó khẩn cấp, sử dụng thiết bị cứu hộ (GPS, bộ đàm, dây an toàn, bình chữa cháy xách tay) và xử lý tình huống thiên tai, ngập úng, sạt lở, hỏa hoạn.

- Đào tạo chuyên môn cho nhân viên phục vụ, nhà hàng và bộ phận lưu trú về quy trình chế biến, bảo quản và phục vụ thực phẩm theo tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo sức khỏe cho du khách.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát thường xuyên các tuyến, điểm du lịch, bổ sung và nâng cấp lan can, cầu gỗ, bậc đi bộ, biển cảnh báo, trạm sơ cứu, khu vực cứu sinh, đảm bảo an toàn và phù hợp với địa hình khu vực.

- Tổ chức các khóa học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành du lịch sinh thái, giúp hướng dẫn viên và nhân viên tăng khả năng giao tiếp, hỗ trợ du khách nước ngoài trong tình huống khẩn cấp.

- Các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng phải thiết lập phương án an toàn riêng, bố trí lực lượng bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn, và phối hợp với Khu Bảo tồn, lực lượng kiểm lâm, công an địa phương trong ứng phó, xử lý sự cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài nguyên rừng.

b) Giải pháp bảo đảm an ninh trong hoạt động du lịch

- Xây dựng quy trình quản lý, giám sát hoạt động du lịch sinh thái gồm báo cáo sau chuyến đi, nhật ký tuần tra, phiếu phản hồi của khách hàng, làm căn cứ đánh giá chất lượng dịch vụ và an ninh điểm đến.

- Duy trì phối hợp chặt chẽ giữa Khu Bảo tồn, Kiểm lâm và Công an địa phương trong công tác tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm trong khu du lịch.

- Kiểm tra định kỳ việc tuân thủ quy định bảo vệ rừng, an toàn lao động, môi trường của các doanh nghiệp du lịch, đảm bảo hoạt động minh bạch, đúng quy định, không ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên rừng.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng, sửa chữa công trình du lịch, cầu, đường, bến, nhà chờ, khu nghỉ dưỡng nhằm đảm bảo an toàn công trình, kéo dài tuổi thọ sử dụng và phục vụ tốt nhu cầu du khách.

3.16. Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh

- Triển khai mã QR tại các tuyến, điểm du lịch để cung cấp thông tin về tài nguyên rừng, loài sinh vật, giá trị sinh thái và văn hóa bản địa, giúp du khách tự tra cứu thông tin đa ngôn ngữ, thân thiện và hiện đại.

- Lắp đặt camera giám sát tại các khu, tuyến du lịch trọng điểm, kết nối trực tiếp với Trung tâm điều hành của Khu Bảo tồn, nhằm theo dõi tình hình du khách, phát hiện sớm nguy cơ vi phạm, cháy rừng hoặc tai nạn.

- Phát triển trải nghiệm du lịch ảo tại bảo tàng thiên nhiên, trung tâm diễn giải, khu trưng bày, cho phép du khách khám phá rừng, quan sát động vật, tìm hiểu

lịch sử và văn hóa qua mô phỏng 3D, gia tăng tính hấp dẫn và tương tác.

- Cập nhật thông tin các điểm du lịch trên Google Maps, TripAdvisor, Cổng thông tin du lịch Đồng Nai; từng bước thiết lập mạng wifi miễn phí tại trung tâm du khách, bến đón, khu nghỉ dưỡng và các tuyến chính, tạo điều kiện cho du khách tra cứu, chia sẻ thông tin, tăng cường quảng bá trực tuyến.

- Đối với các chương trình tham quan ban đêm hoặc xem thú đêm, áp dụng thiết bị quan sát hồng ngoại, cảm biến ánh sáng và hệ thống âm thanh định hướng, giúp hạn chế tiếng ồn, giảm tác động đến sinh vật hoang dã mà vẫn đảm bảo trải nghiệm hấp dẫn.

- Tăng cường sử dụng các nền tảng truyền thông số (website, mạng xã hội, video 360°, tour ảo 3D) để quảng bá điểm đến; xây dựng Cổng thông tin du lịch sinh thái Đồng Nai tích hợp chức năng đặt vé, phản hồi, bản đồ số và đánh giá dịch vụ.

Chương 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Tổ chức thực hiện

4.1.1. Cơ quan cấp trên trực tiếp (UBND tỉnh Đồng Nai)

Chỉ đạo Khu Bảo tồn thực hiện hiệu quả các nội dung Quyết định phê duyệt và nội dung Đề án được phê duyệt.

4.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Khu Bảo tồn trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững, Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo đúng quy định pháp luật trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo tuân thủ theo các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

4.1.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch theo nội dung Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn được phê duyệt.

- Phối hợp với đơn vị chủ rừng thẩm định, góp ý các dự án du lịch sinh thái liên quan; hỗ trợ định hướng phát triển sản phẩm dịch vụ, thị trường khách du lịch.

- Hướng dẫn, thẩm định công nhận hạng sao lưu trú du lịch, công nhận khu – điểm du lịch… theo quy định của Luật Du lịch.

- Hỗ trợ công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cộng đồng địa

phương tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ tại Khu Bảo tồn.

4.1.4. Sở Tài chính

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, sản xuất của Khu bảo tồn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và nhà đầu tư trong công tác lập, thẩm định và quản lý tài chính dự án theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thẩm định phê duyệt Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của nhà đầu tư để triển khai thực hiện theo quy định.

4.1.5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý trong quá trình triển khai thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

4.1.6. UBND các xã Trị An, Phú Lý, Thanh Sơn, La Ngà, Thống Nhất, Bàu Hàm

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định chủ động phối hợp với Khu Bảo tồn triển khai thực hiện tốt Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn được phê duyệt nhằm phát triển loại hình du lịch sinh thái gắn với môi trường, gìn giữ được giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững; hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng; chủ trì thẩm định và cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- UBND các xã phối hợp, hỗ trợ Khu Bảo tồn trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

4.1.7. Khu Bảo tồn

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức công bố

công khai Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn theo quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt; tổ chức xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

- Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi và xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để lựa chọn các tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành. Sau thời gian 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc thuê môi trường rừng, nếu tổ chức, cá nhân không triển khai thực hiện dự án, chủ rừng xem xét chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp do thiên tai, dịch bệnh, trở ngại khách quan trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý và các sự kiện bất khả kháng khác do hai bên thỏa thuận.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức giám sát các hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực của Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn đã được phê duyệt phải đảm bảo thường xuyên, liên tục; đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, số lượng khách du lịch.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm các trang thiết bị, sửa chữa phương tiện, hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng của đơn vị đảm bảo hiệu quả.

4.1.8. Cộng đồng dân cư địa phương

- Tham gia bảo vệ rừng, chấp hành hợp đồng nhận khoán bảo vệ và các quy

định về du lịch sinh thái.

- Hợp tác với Khu Bảo tồn và các doanh nghiệp trong việc cung ứng dịch vụ du lịch, sản phẩm địa phương.

- Tham gia tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực phục vụ du lịch và ý thức bảo vệ tài nguyên.

- Gìn giữ bản sắc văn hóa, đảm bảo vệ sinh, an ninh, an toàn trong quá trình phục vụ du khách.

4.1.9. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Khu Bảo tồn; sử dụng diện tích được thuê môi trường rừng đúng mục đích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Liên kết các sản phẩm du lịch trong khu vực thuê môi trường rừng với các sản phẩm du lịch tại địa phương nhằm nâng cao giá trị bảo tồn và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; ưu tiên thu hút và đào tạo lao động của địa phương thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phối hợp với Khu Bảo tồn và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái; quảng bá, xúc tiến phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái; phối hợp với UBND các xã trên địa bàn tỉnh trong việc liên kết các sản phẩm du lịch; sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

4.2 Tổ chức đánh giá, giám sát

4.2.1. Vai trò giám sát của các bên liên quan

Các bên liên quan trong hoạt động du lịch có tham gia hoạt động giám sát bao gồm:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thực hiện kiểm tra việc thực hiện hoạt động DLST theo các quy định.

- Chính quyền địa phương: là cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, giám sát các hoạt động của Khu Bảo tồn nói chung và hoạt động DLST nói riêng.

- Cộng đồng địa phương: tham gia các hoạt động DLST trong Khu Bảo tồn và vùng ven, phát hiện và giám sát các vấn đề phát sinh trong hoạt động DLST của Khu Bảo tồn.

- Các doanh nghiệp tham gia kinh doanh du lịch: tham gia đấu thầu, cung cấp các dịch vụ, phối hợp với Khu Bảo tồn trong các hoạt động kinh doanh DLST, phát hiện và giám sát các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức kinh doanh, phục vụ

khách du lịch trong Khu Bảo tồn.

- Khách du lịch: là những người tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, phát hiện, thông báo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Khu Bảo tồn giám sát toàn bộ các hoạt động du lịch của đơn vị, thông báo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4.2.2. Tổ chức giám sát của các bên liên quan

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động DLST.

Giám sát hàng năm: Thực hiện giám sát thông qua báo cáo công tác của Khu Bảo tồn hàng năm với các nội dung báo cáo về du lịch sinh thái bao gồm kết quả phát triển về du lịch (số lượng khách, doanh thu, lao động, đầu tư và đóng góp của hoạt động du lịch); mức độ thực hiện so với Đề án; những vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp.

Sơ kết công tác 5 năm thực hiện đề án: Khu Bảo tồn tổ chức sơ kết và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện Đề án trong giai đoạn năm 2025-2030 đề xuất kiến nghị những giải pháp thực hiện và điều chỉnh Đề án.

Giám sát đột xuất: được thực hiện khi có những vấn đề đột xuất phát sinh trong phát triển du lịch sinh thái có thể ảnh hưởng đến công tác quản lý và phát triển bền vững của Khu Bảo tồn.

- Chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư: thực hiện công tác giám sát thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên với Khu Bảo tồn.

Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết hoạt động du lịch của khu bảo tồn với sự tham gia của chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư để thu nhận các ý kiến giám sát về phát triển du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn.

Duy trì đầu mối liên lạc thường xuyên của lãnh đạo Khu Bảo tồn để tiếp nhận những phản ánh, góp ý, chỉ đạo phối hợp của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư.

- Các tổ chức có liên quan:

Công bố công khai, rộng rãi các hoạt động du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn (thông qua các thông tin, báo cáo) để các tổ chức có thể cập nhật thông tin và thực hiện giám sát.

Phối hợp với các tổ chức trong các hoạt động nghiên cứu, đánh giá, từ đó xác định những vấn đề phát sinh trong hoạt động du lịch sinh thái.

- Đối với hoạt động giám sát của khách du lịch:

Công khai số điện thoại email của lãnh đạo để có thể trực tiếp liên hệ phản ánh về những vấn đề phát sinh trong hoạt động du lịch.

Xây dựng phiếu nhận xét sau chuyến đi để thu nhận phản hồi của khách du lịch với hoạt động DLST tại Khu Bảo tồn.

Cử cán bộ thường xuyên thu thập thông tin phản ánh trên các mạng xã hội diễn đàn du lịch (TripAdvisor…), báo cáo với cấp lãnh đạo, từ đó tổ chức các hoạt động khắc phục.

4.2.3. Các nội dung và công cụ đánh giá, giám sát

- Giám sát quản lý tác động của khách du lịch

Bảng 13. Nội dung giám sát tác động của khách du lịch

Các vấn đề chính và Tiêu chí giám sát	Thông tin thu thập	Thời gian/ Tuần suất	Cách thức thực hiện	Bộ phận phụ trách
Sức tải của tuyến và điểm - Quy định về sức tải - Quản lý sức tải	- Bảng tổng hợp thông tin khách du khách tại từng tuyến/điểm thăm quan để quản lý số lượng khách, thời gian thăm quan, ứng xử tại một thời điểm trong một thời điểm nhằm xác định và quản lý tác động.	Hàng tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ ---------- Bộ phận điều hành
Quản lý tác động môi trường và an toàn điểm/tuyến du lịch - Quản lý tác động tới môi trường. - Quản lý an toàn dịch vụ	- Bảng báo cáo sau tour của hướng dẫn viên, nhằm thu thập thông tin về các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách, tác động tiêu cực của chuyến đi tới môi trường. - Bảng tổng hợp báo cáo sau tour gồm đánh giá về tiếng ồn, rác, thái độ và ứng xử của du khách trong môi trường tự nhiên trong và sau chuyến thăm quan theo điểm và tuyến du lịch - Bảng tổng hợp số lượng và hiện trạng của các tuyến đường mòn xuyên rừng gồm độ dài rộng và sự thay đổi theo thời gian.	Hàng ngày (sau chuyến đi)/tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp với khảo sát bất thường (tăng tần suất vào mùa cao điểm).	Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ --------- Bộ phận điều hành & Hướng dẫn viên
Sự hài lòng của khách du lịch - Chất lượng trải nghiệm - Chất lượng dịch vụ - Tương tác của khách du lịch với công tác bảo	- Phiếu thu thập ý kiến khách du lịch; Có thể được thu thập bằng văn bản giấy hoặc thông qua công nghệ điện tử (đặt máy Ipad tại các điểm thăm quan, khu điều hành tour hoặc quyét QR code, qua email hoặc kênh truyền	Hàng ngày/ tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ -------- Bộ phận điều hành &

Các vấn đề chính và Tiêu chí giám sát	Thông tin thu thập	Thời gian/ Tuần suất	Cách thức thực hiện	Bộ phận phụ trách
vệ môi trường, bảo tồn tự nhiên	thông facebook….). - Lập bảng theo dõi, nhập dữ liệu ý kiến du khách theo ngày/tháng/năm (Mẫu đính kèm) và báo cáo tổng hợp theo quý/năm.			Hướng dẫn viên

- Giám sát quản lý tác động của Khu Bảo tồn và đối tác liên kết/ cho thuê DVMTR: Các khu nghỉ dưỡng; các cơ sở phục vụ ăn uống; các dịch vụ vui chơi, giải trí ….

Bảng 14. Nội dung giám sát tác động đối với các hoạt động trong Khu Bảo tồn

Các vấn đề chính & Các chỉ tiêu giám sát	Thông tin thu thập/ Thiết lập dữ liệu quản lý	Thời gian/Tần suất	Cách thức thực hiện	Bộ Phận Phụ Trách
- Sức tải + Xác định sức tải + Đưa ra quy định về sức tải - Quản lý sức tải	- Công suất phòng - Số lượng khách sử dụng dịch vụ theo ngày/tháng/năm - Báo cáo theo quý	Hàng tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Nhà cung cấp dịch vụ
- Nước thải + Cơ sở lưu trú/ điểm du lịch có thể tiếp cận xử lý chất thải cấp ba/tất cả các cơ sở	- Lập bảng theo dõi số cơ sở du lịch. Số cơ sở du lịch kết nối với nhà máy cấp ba.			Cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch/ Khu Bảo tồn
- Tiết kiệm năng lượng (điện, nước) + Mức độ tiêu thụ điện, nước và lấy cơ sở năm 1 làm sao sánh và theo dõi qua các năm. + Số lượng cơ sở lưu trú/điểm du lịch có sử dụng năng lượng mặt trời và các thiết bị lắp vòi tiết kiệm nước.	- Chỉ số tiêu thụ điện, nước hàng tháng, năm. - Chỉ số tiêu thụ điện nước của cơ sở có kết hợp sử dụng năng lượng mặt trời và thiết bị tiết kiệm nước.	Hàng tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch/ Khu Bảo tồn
- Thông tin diễn giải và an toàn + Các bảng nội quy, quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn tự nhiên, PCCC + Các khóa tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực về công tác diễn giải.	- Bảng tổng hợp theo dõi về số lượng và nội dung của các bảng nội quy, quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, PCCC cùng vị trí đặt tại các cơ sở cung cấp dịch vụ (nhà nghỉ, nhà hàng, điểm thăm quan, dọc các tuyến đi và khu cứu hộ, bảo tồn động vật.	Hàng quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ

Các vấn đề chính & Các chỉ tiêu giám sát	Thông tin thu thập/ Thiết lập dữ liệu quản lý	Thời gian/Tần suất	Cách thức thực hiện	Bộ Phận Phụ Trách
	- Bảng tổng hợp theo dõi về số lượng và nội dung các khóa huấn luyện về bảo vệ môi trường và vận hành bền vững.			
- Tuyến đường mòn/Điểm thăm quan + Số người mỗi giờ và quy mô nhóm trung bình trên đường mòn phổ biến nhất/sức tải đường mòn mỗi giờ + Số người đến thăm từng điểm thăm quan rong mỗi giờ/sức tải của điểm mỗi giờ.	Số khách du lịch mỗi giờ, mỗi ngày trên từng tuyến, điểm thăm quan	Hàng ngày/tháng/quý/năm	Theo dõi bảng số liệu cập nhật kết hợp khảo sát bất thường.	Cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch/Ban điều hành du lịch Khu Bảo tồn
- Tác động xã hội + Lợi ích về sinh kế với cộng động địa phương và đối tác liên kết. + Tác động tiêu cực tới bảo tồn văn hóa cộng đồng. + Khó khăn, thách thức và nhu cầu hỗ trợ của cộng động địa phương và đối tác liên kết.	- Khảo sát về đóng góp từ DLST tới cộng đồng địa phương (số lượng việc làm, số lượng khách đón, mức thu nhập). - Ý kiến của của các đối tác liên kết.	6 tháng/lần	- Tổ chức khảo sát và thực hiện cuộc trao đổi bán niên với cộng đồng địa phương. - Tổ chức các cuộc gặp, tòa đàm lấy ý kiến thường niên với các đối tác liên kết	Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ
- Tác động tới tài nguyên rừng, tài nguyên sinh thái hồ	- Đánh giá diện tích, chất lượng rừng - Chất lượng nước	Hàng năm và định kỳ 5 năm kể từ khi triển khai dự án theo quy định	Tổ chức khảo sát, đánh giá; hoặc thuê tư vấn khảo sát, đánh giá	Hạt Kiểm lâm và Phòng Kỹ thuật Lâm sinh và Đất đai

4.3. Hiệu quả đề án

4.3.1. Hiệu quả về kinh tế

- Đề án góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng và tài nguyên thiên nhiên, đồng thời thúc đẩy phát triển ngành du lịch sinh thái, một trong những hướng đi bền vững của tỉnh Đồng Nai. Hoạt động du lịch sẽ tạo động lực lan tỏa đến các ngành kinh tế khác như thương mại, vận tải, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ăn uống và lưu trú.

- Các doanh nghiệp du lịch và cơ sở dịch vụ hình thành trong khu vực sẽ tạo thêm nhiều cơ hội việc làm ổn định cho người dân địa phương, đặc biệt là lao động vùng đệm và đồng bào dân tộc thiểu số. Việc tham gia vào các hoạt động du lịch như hướng dẫn viên, phục vụ, thuyết minh viên, kinh doanh homestay, sản xuất nông sản sạch… giúp đa dạng hóa cơ cấu nghề nghiệp và nâng cao mức sống cộng đồng.

- Du lịch sinh thái là ngành có tính liên kết cao, thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, qua đó khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất và chất lượng lao động. Sự phát triển của du lịch kéo theo gia tăng tiêu dùng, mở rộng sản xuất và thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, xanh, bền vững.

- Khi hoạt động du lịch phát triển, nguồn thu từ phí tham quan, dịch vụ, cho thuê môi trường rừng và thuế doanh nghiệp sẽ góp phần tăng ngân sách địa phương, tạo nguồn lực tái đầu tư cho công tác bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng.

4.3.2. Hiệu quả về xã hội

- Du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn mở ra cơ hội giao lưu văn hóa, kinh tế và học hỏi giữa người dân địa phương với du khách trong nước, quốc tế, qua đó nâng cao trình độ, nhận thức xã hội và ý thức bảo tồn giá trị truyền thống.

- Thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng, nghề thủ công, ẩm thực, nghệ thuật dân gian và phong tục tập quán bản địa được khôi phục và phát huy, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa vùng miền.

- Đề án là cơ hội để giới thiệu rộng rãi hình ảnh con người Đồng Nai, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử và các làng nghề truyền thống, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh du lịch tỉnh trên bản đồ du lịch Việt Nam.

- Du lịch sinh thái cộng đồng mang lại lợi ích cho toàn bộ cư dân vùng đệm, kể cả những người không tham gia trực tiếp, thông qua phát triển hạ tầng, dịch vụ và môi trường sống được cải thiện. Qua đó, đảm bảo sự công bằng trong thụ hưởng lợi ích phát triển.

- Các hoạt động diễn giải, truyền thông môi trường trong khu du lịch góp phần nâng cao nhận thức của người dân và du khách về bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, hình thành lối sống xanh, thân thiện với thiên nhiên.

4.3.3. Hiệu quả về bảo vệ tài nguyên môi trường

- Du lịch sinh thái giúp du khách và cộng đồng hiểu rõ hơn giá trị của rừng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học, từ đó hình thành thái độ trân trọng và hành vi ứng xử văn minh với môi trường.

- Các hoạt động du lịch sinh thái được tổ chức trên nguyên tắc bảo tồn, không làm tổn hại tài nguyên, góp phần giảm áp lực khai thác rừng, tăng nguồn thu hợp pháp cho công tác bảo vệ, phục hồi và quản lý rừng bền vững.

- Nguồn thu từ du lịch sẽ được tái đầu tư cho công tác tuần tra, trồng rừng, phục hồi sinh cảnh, bảo tồn loài nguy cấp, qua đó củng cố năng lực của Khu Bảo tồn trong việc gìn giữ tài nguyên thiên nhiên.

- Thông qua các chương trình giáo dục môi trường, du khách nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa con người, thiên nhiên và phát triển kinh tế, góp phần lan tỏa tinh thần du lịch có trách nhiệm và bảo tồn vì tương lai.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Khu Bảo tồn sở hữu hệ sinh thái rừng đặc trưng, phong phú, cảnh quan tự nhiên đa dạng, cùng tiềm năng nổi bật về phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí trong khu vực Đông Nam bộ.

Trong bối cảnh Nhà nước và tỉnh Đồng Nai đang đẩy mạnh chủ trương phát triển kinh tế xanh, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bản địa, việc điều chỉnh Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021–2030 là yêu cầu tất yếu, mang tính chiến lược đối với Khu Bảo tồn.

Đề án đã phân tích toàn diện hiện trạng hoạt động du lịch sinh thái, đánh giá nguồn tài nguyên, cơ hội, thách thức và tiềm năng phát triển, từ đó xây dựng định hướng, mục tiêu và hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm khai thác hợp lý, phát huy giá trị tài nguyên rừng đi đôi với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

Trên cơ sở các luận cứ khoa học, thực tiễn quản lý và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án đã xác định rõ: Hệ thống sản phẩm du lịch sinh thái chủ đạo, định hướng phát triển tuyến điểm du lịch trọng tâm; Phương án tổ chức không gian và quy mô đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái bền vững; Cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa, các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao sinh kế cộng đồng.

Việc triển khai Đề án sẽ là bước khởi đầu quan trọng trong quá trình đưa hoạt động du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn vào khuôn khổ quản lý thống nhất, chuyên nghiệp và bền vững, góp phần: Khai thác hợp lý giá trị tài nguyên tự nhiên; Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương; Tăng nguồn thu ngân sách và giá trị sử dụng rừng; Nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ rừng và phát triển bền vững.

Khu Bảo tồn phấn đấu trở thành điểm đến du lịch sinh thái tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai và vùng Đông Nam bộ, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội địa phương gắn với mục tiêu bảo tồn tài nguyên rừng và gìn giữ văn hóa bản địa.

2. Kiến nghị

Để Đề án được triển khai hiệu quả, đúng định hướng và tuân thủ quy định pháp luật, Khu Bảo tồn kính đề nghị:

- Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai:

+ Xem xét, phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển du lịch sinh

thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn giai đoạn 2021–2030, làm cơ sở pháp lý để Khu Bảo tồn lý tổ chức triển khai thực hiện.

+ Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp hỗ trợ Khu Bảo tồn trong công tác kêu gọi đầu tư, xúc tiến du lịch và hoàn thiện các thủ tục hành chính theo quy định.

+ Cho thanh lý hợp đồng giao khoán tại các khu vực có dự án du lịch sinh thái để phát triển du lịch và trồng rừng thay thế bằng các loài cây bản địa.

- Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng:

+ Hướng dẫn, hỗ trợ Khu Bảo tồn thực hiện các thủ tục đầu tư, hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng, ưu tiên các nhà đầu tư có năng lực, cam kết phát triển du lịch sinh thái bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo tồn tài nguyên rừng để ký hợp đồng đối với các điểm du lịch đã được phê duyệt.

+ Phối hợp thẩm định, đánh giá tác động môi trường, phương án bảo vệ rừng và phát triển bền vững trong từng dự án thành phần, đảm bảo sự đồng bộ trong quy hoạch chung của tỉnh.

- Đối với các sở, ngành và chính quyền địa phương liên quan:

+ Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch; hỗ trợ phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc phục vụ du lịch sinh thái.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng địa phương tham gia hoạt động du lịch, góp phần phát triển kinh tế vùng đệm, nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hảo

PHỤ LỤC

Phụ lục 01. Hiện trạng rừng và đất chưa có rừng tại các điểm du lịch

STT	Điểm du lịch	Tổng cộng	Đất có rừng						Đất chưa có rừng		
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				Diện tích có cây tái sinh	Diện tích mặt nước	Diện tích khác (trảng cỏ, đất có cây bụi, đất trống tính theo độ tàn che của rừng)
					Cộng	Rừng trồng gỗ	Rừng trồng cau dừa	Rừng trồng chưa thành rừng			
				RTN		TG	TCD	DTR	DTTS	MN	DTK
1	1.1 Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai	9,60	4,83	-	4,83	4,57	0,26	-	-	0,88	3,89
2	1.2 Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp	326,68	295,73	279,79	15,94	15,56	0,38	-	2,52	-	28,43
3	1.3 DLST ven hồ Bà Hào 1	231,38	227,51	224,14	3,37	3,37	-	-	0,28	-	3,59
4	1.4 Khu DLST ven hồ Bà Hào 2	226,60	225,84	209,93	15,91	10,87	-	5,04	-	-	0,76
5	1.5 Khu DLST ven hồ Bà Hào 3	217,08	214,29	204,35	9,94	-	-	9,94	2,50	-	0,29
6	1.6 DLST ven hồ Bà Hào 4	115,18	113,78	112,21	1,57	1,11	-	0,46	-	-	1,40
7	1.7 Khu vườn thực vật và vườn dược liệu	342,88	325,13	264,03	61,10	60,20	-	0,90	1,05	0,11	21,41
8	1.8 Cơ sở vui chơi giải trí hồ sen	10,47	3,70	-	3,70	3,70	-	-	0,37	2,54	4,87
9	1.9 Trung tâm sinh thái - văn hóa - lịch sử chiến khu D	14,33	-	-	-	-	-	-	-	-	15,76
10	1.10 Hồ Sen	14,90	-	-	-	-	-	-	-	15,68	0,19
11	1.11 Mặt nước hồ Bà Hào	374,65	-	-	-	-	-	-	-	374,65	-
12	2 Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)	412,51	394,96	360,78	34,18	34,18	-	-	-	3,36	14,19
13	3 Di tích Trung ương Cục miền Nam	361,02	350,19	350,19	-	-	-	-	1,97	3,08	5,78
14	4 Di tích Khu ủy miền Đông Nam Bộ	228,85	226,29	225,54	0,75	0,75	-	-	0,46	-	2,10
15	5 Khu Chứng tích chiến tranh	97,36	95,03	41,59	53,44	31,44	-	22,00	-	5,08	5,15
16	6 Địa đạo Suối Linh	103,78	103,78	103,78	-	-	-	-	-	-	-
17	7 Thác Ràng	18,04	17,72	17,72	-	-	-	-	-	-	0,32

STT	Điểm du lịch	Tổng cộng	Đất có rừng						Đất chưa có rừng		
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				Diện tích có cây tái sinh	Diện tích mặt nước	Diện tích khác (trảng cỏ, đất có cây bụi, đất trống tính theo độ tàn che của rừng)
					Cộng	Rừng trồng gỗ	Rừng trồng cau dừa	Rừng trồng chưa thành rừng			
				RTN		TG	TCD	DTR	DTTS	MN	DTK
18	8. Công viên đá	385,84	370,38	263,12	107,26	94,71	-	12,55	4,37	-	11,09
19	9 Sinh cảnh Đồng 4	186,48	150,48	33,79	116,69	98,86	-	17,83	0,31	14,20	22,43
20	10 Sinh cảnh Bàu Sắn	130,93	130,46	89,82	40,64	40,64	-	-	0,31	-	0,16
21	11 Sinh cảnh Hồng Thập Tự	164,48	154,01	105,31	48,70	46,42	-	2,28	-	-	11,67
22	12 Sinh cảnh Trảng Thùng Phi	143,64	139,94	108,88	31,06	28,73	-	2,33	-	2,25	1,45
23	13 Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã	240,31	237,94	237,94	-	-	-	-	-	-	2,37
24	14 Vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam Bộ	176,89	176,00	127,27	48,73	46,33	-	2,40	0,12	-	0,77
25	20 Bến tàu số 1	25,39	12,22	-	12,22	8,40	-	3,82	-	-	13,17
26	21 Bến tàu số 2	8,15	8,15	-	8,15	8,15	-	-	-	-	-
27	15.1 Khu vực ven sông Bé 1	794,33	681,67	405,62	276,05	270,82	-	5,23	29,64	22,28	60,74
28	15.2 Khu vực ven sông Bé 2	504,01	421,19	156,50	264,69	223,45	-	41,24	24,15	40,38	18,29
29	15.3 Khu vực ven sông Bé 3	594,53	511,91	214,74	297,17	253,72	-	43,45	0,60	55,94	26,08
30	16.1 DLST ven hồ Trị An 1	96,34	82,36	-	82,36	82,36	-	-	-	-	13,98
31	16.2 DLST ven hồ Trị An 2	116,56	105,89	52,43	53,46	53,46	-	-	-	-	10,67
32	16.3 DLST ven hồ Trị An 3	102,82	91,27	35,62	55,65	55,65	-	-	1,23	-	10,32
33	16.4 DLST ven hồ Trị An 4	573,98	561,47	489,66	71,81	68,78	-	3,03	1,42	-	11,09
34	16.5 DLST ven hồ Trị An 5	17,02	16,48	-	16,48	16,48	-	-	-	-	0,54
35	16.6 DLST ven hồ Trị An 6	181,24	131,64	-	131,64	112,33	-	19,31	6,20	-	43,40
36	16.7 DLST ven hồ Trị An 7	177,45	158,03	130,76	27,27	24,99	-	2,28	-	12,79	6,63
37	16.8 DLST ven hồ Trị An 8	371,14	369,19	287,03	82,16	78,34	-	3,82	0,44	-	8,25
38	16.9 DLST ven hồ Trị An 9	414,03	400,53	346,09	54,44	53,34	-	1,10	0,38	1,46	13,35
39	16.10 DLST ven hồ Trị An 10	111,67	104,39	-	104,39	99,79	-	4,60	-	-	7,28

STT	Điểm du lịch	Tổng cộng	Đất có rừng						Đất chưa có rừng		
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				Diện tích có cây tái sinh	Diện tích mặt nước	Diện tích khác (trảng cỏ, đất có cây bụi, đất trống tính theo độ tàn che của rừng)
					Cộng	Rừng trồng gỗ	Rừng trồng cau dừa	Rừng trồng chưa thành rừng			
				RTN		TG	TCD	DTR	DTTS	MN	DTK
40	16.11 DLST ven hồ Trị An 11	63,53	62,16	-	62,16	60,49	-	1,67	-	-	1,37
41	16.12 DLST ven hồ Trị An 12	161,81	160,20	120,24	39,96	23,82	-	16,14	-	-	1,61
42	16.13 DLST ven hồ Trị An 13	384,73	379,53	333,67	45,86	44,39	-	1,47	-	-	5,20
43	16.14 DLST ven hồ Trị An 14	325,20	295,25	286,78	8,47	8,47	-	-	12,61	-	17,40
44	16.15 DLST ven hồ Trị An 15	220,84	219,61	211,65	7,96	7,96	-	-	-	-	5,92
45	16.16 DLST ven hồ Trị An 16	331,55	324,47	285,83	38,64	35,23	-	3,41	-	0,03	7,05
46	16.17 DLST ven hồ Trị An 17	192,14	184,66	145,17	39,49	18,80	-	20,69	1,33	-	6,15

Phụ lục 02. Danh mục các loài thực vật nguy cấp, quý hiếm tại Khu Bảo tồn

TT	Tên khoa học loài cây	Tên Việt Nam	Địa điểm phân bố (tiểu khu)	Theo quy định của:			
				IUCN 2020	SĐVN 2007	NĐCP 06/2019	CITES 2019
1	*Drynaria bonii* Christ.	Ráng đuôi phụng Bon				IIA	
2	*Drynaria fortunei* (Mett.) J. Sm..	Cốt toái, Ráng đuôi phụng Fortune.			EN		
3	*Cibotium barometz* (L.) J. E. Sm.	Ráng cát tu, Kim mao, Cẩu tích				IIA	
4	*Podocarpus neriifolius* D. Don.	Thông tre, Kim giao trước đào					III
5	*Fibraurea recisa* Pierre.	Dây Nam hoàng, Hoàng đằng				IIA	
6	*Lithocarpus vestitus* (Hick. & Cam.) A. Cam.	Dẻ áo			EN		
7	*Camellia piquetiana* (Pierre) Sealy.	Trà hoa Piquet		CR			
8	*Dipterocarpus dyeri* Pierre.	Dầu song nàng		EN			
9	*Dipterocarpus intricatus* Dyer.	Dầu trai, Dầu lông		EN			
10	*Anisoptera costata* Korth.	Vên vên		EN	EN		
11	*Aquilaria crassna* Pierre ex Lec.	Dó bầu, Trầm			EN		
12	*Prunus ceylanica* (Wight.) Miq.	Rẹp		EN			
13	*Afzelia xylocarpa* (Kurz) Craib.	Gõ đỏ, Gõ cà te		EN	EN	IIA	II
14	*Sindora siamensis* Teysm. ex Miq. var. *siamensis*.	Gõ mật, Gõ sẻ, Gõ đen			EN	IIA	II
15	*Dalbergia rimosa* Roxb	Trắc giây				IIA	
16	*Dalbergia rimosa* var. *foliacea* (Benth.) Thoth.	Trắc lá				IIA	
17	*Dalbergia mammosa* Pierre.	Cẩm lai vú		EN			
18	*Pterocarpus macrocarpus* Kurz.	Dáng hương trái to		EN	EN	IIA	II
19	*Mangifera dongnaiensis* Pierre.	Xoài Đồng Nai		EN			
20	*Telectadium dongnaiense* Pierre ex Cost..	Vệ tuyền			CR		
21	*Markhamia stipulata* (Wall.) Seem. ex Schum.	Thiết đinh lá bẹ					II
22	*Dioscorea deltoidea* Wall. ex Kunth.	Từ tam giác					II
23	*Dendrobium crepidatum* Lindl. & Paxt.	Ngọc vạn sáp			EN		
24	*Dendrobium ochraceum* De Wild.	Cánh sét			EN		

Phụ lục 03. Danh mục các loài động vật vật nguy cấp, quý hiếm tại Khu Bảo tồn

TT	Tên khoa học loài động vật rừng	Tên Việt Nam	Địa điểm phân bố	Theo quy định của:			
				IUCN 2020	SĐVN 2007	NĐCP 2019	CITES 2019
I	**LỚP THÚ**						
1	*Nycticebus pygmaeus*	Cu li nhỏ				IB	
2	*Macaca arctoides*	Khỉ mặt đỏ				IIB	
3	*Macaca fascicularis*	Khỉ đuôi dài				IIB	
4	*Macaca leonina*	Khỉ đuôi lợn				IIB	
5	*Pygathrix nigripes*	Chà vá chân đen		EN		IB	
6	*Nomascus gabriellae*	Vượn má vàng			EN	IB	
7	*Ursus malayanus*	Gấu chó			EN		
8	*Lutra lutra*	Rái cá thường					I
9	*Lutrogale perspicillata*	Rái cá lông mượt			EN	IB	
10	*Martes flavigula*	Chồn vàng					III
11	*Arctictis binturong*	Cầy mực				IB	III
12	*Paguma larvata*	Cầy vòi mốc				IIB	III
13	*Paradoxurus hermaphroditus*	Cầy vòi đốm				IIB	III
14	*Viverra zibetha*	Cầy giông				IIB	III
15	*Viverricula indica*	Cầy hương					III
16	*Herpestes javanicus*	Cầy lỏn					III
17	*Herpestes urva*	Cầy móc cua					III
18	*Prionailurus bengalensis*	Mèo rừng				IIB	
19	*Prionailurus viverrinus*	Mèo cá			EN	IB	
20	*Elephas maximus*	Voi		EN	CR	IB	I
21	*Tragulus javanicus*	Cheo cheo nam dương				IIB	II
22	*Axis porcinus*	Hươu vàng					III
23	*Rusa unicolor*	Nai				IIB	
24	*Bos gaurus*	Bò tót			EN	IB	I
25	*Bos javanicus*	Bò rừng			EN	IB	I
26	*Manis javanica*	Tê tê java		CR	EN	IB	I
27	*Ratufa bicolor*	Sóc đen				IIB	
II	**LỚP CHIM**						
1	*Arborophila davidi*	Gà so cổ hung			EN	IB	II
2	*Lophura diardi*	Gà lôi hông tía					I
3	*Polyplectron germaini*	Gà tiền mặt đỏ				IB	II

TT	Tên khoa học loài động vật rừng	Tên Việt Nam	Địa điểm phân bố	Theo quy định của:			
				IUCN 2020	SĐVN 2007	NĐCP 2019	CITES 2019
4	*Pavo muticus*	Công		EN		IIB	II
5	*Buceros bicornis*	Hồng hoàng				IB	I
6	*Anhinga melanogaster*	Cổ rắn				IB	
7	*Ciconia episcopus*	Hạc cổ trắng				IB	II
8	*Leptoptilos javanicus*	Già đẫy java				IB	I
9	*Chloropsis cochinchinensis*	Chim xanh nam bộ		EN			
10	*Gracula religiosa*	Yểng				IIB	II
III	**LỚP BÒ SÁT**						
1	*Varanus nebulosus*	Kỳ đà vân					I
2	*Varanus salvator*	Kỳ đà hoa			EN	IIB	
3	*Python molurus*	Trăn đất			CR		
4	*Python reticulatus*	Trăn gấm			CR		
5	*Ptyas korros*	Rắn ráo thường			EN		
6	*Bungarus candidus*	Rắn cạp nia nam					II
7	*Bungarus fasciatus*	Rắn cạp nong			EN		
8	*Naja siamensis*	Rắn hổ mang thái lan				IIB	II
9	*Ophiophagus hannah*	Hổ chúa			CR	IB	II
10	*Cuora amboinensis*	Rùa hộp lưng đen				IIB	
11	*Heosemys annandalii*	Rùa răng		EN		IIB	II
12	*Heosemys grandis*	Rùa đất lớn				IIB	II
13	*Malayemys subtrijuga*	Rùa ba gờ				IIB	II
14	*Siebenrockiella crassicollis*	Rùa cổ bự				IIB	II
15	*Indotestudo elongata*	Rùa núi vàng		CR	EN	IIB	
16	*Amyda cartilaginea*	Cua đinh				IIB	II
IV	**LỚP LƯỠNG CƯ**						
1	*Rhacophorus feae*	Ếch cây phe			EN		
V	**LỚP CÁ**						
1	*Poropuntius deauratus* (Valenciennes, 1842)	Cá hồng nhau bầu		EN			
2	*Scleropages formosus* (Schelegel and Muller, 1844)	Cá mơn/Cá rồng		EN			I
VI	**LỚP CÔN TRÙNG**						
1	*Zeuxidia masoni* Moore	Bướm rừng đuôi trái đào					II

Phụ lục 04. Quy hoạch các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn giai đoạn 2021-2030

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
1	**Tại khu vực hồ Bào Hào (bao gồm 11 điểm dưới đây)**		**1.883,75 ha**				
1.1	Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai	Khoảnh 6 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	9,6 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng cau dừa núi đất (TCD) 0,26 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 4,57 ha; Diện tích khác (DTK) 4,77 ha. + Đa dạng sinh học: Chủ yếu là các loài chim...; Thực vật: Chủ yếu là rừng trồng cây ăn quả như: xoài, điều. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng trồng, vườn cây ăn trái bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Có trụ sở trạm Kiểm lâm Suối Trau và một số nhà tạm của nhà dân; Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.	Phát triển thành điểm công viên thể thao hàng không kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	2026 – 2030	Hợp tác, liên kết; Cho thuê môi trường rừng;
1.2	Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp	Khoảnh 2, 5, 6; Tiểu khu 126; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	326,68 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 273,1 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 6,69 ha; Rừng cau dừa núi đất (TCD) 0,38 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 15,56 ha; Diện	Phát triển thành Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.	2026 – 2030	Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				tích có cây tái sinh (DTTS) 2,52 ha; Diện tích khác (DTK) 28,43 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.			
1.3	Khu DLST ven hồ Bà Hào 1	Ven hồ Bà Hào, Khoảnh 4,6,7; Tiểu khu 125; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	231,38 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 60,26 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 156,19 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 4,32 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 3,37 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 3,37 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,28 ha; Diện tích khác (DTK) 3,59 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch.	Phát triển thành Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.	Sau năm 2030	Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.			
1.4	Khu DLST ven hồ Bà Hào 2	Khoảnh 6 tiểu khu 110; khoảnh 4 tiểu khu 116; khoảnh 1 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	226,6 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 21,28 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 179 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 9,65 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 10,87 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 5,04 ha; Diện tích khác (DTK) 0,76 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.	Phát triển thành Khu du lịch tổng hợp.	Sau năm 2030	Cho thuê môi trường rừng
1.5	Khu DLST ven hồ Bà Hào 3	Khoảnh 5, 6 tiểu khu 116, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	217,08 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 87,68 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 108,13 ha; Rừng lá rộng thường	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái tổng hợp.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 8,54 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 9,94 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 2,5 ha; Diện tích khác (DTK) 0,29 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.			
1.6	Khu DLST ven hồ Bà Hào 4	Khoảnh 8 tiểu khu 116, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	115,18 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 96,46 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 14,46 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 1,8 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 1,11 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 0,46 ha; Diện tích khác (DTK) 0,9 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái tổng hợp.	Sau năm 2030	Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.			
1.7	Khu vườn thực vật và vườn dược liệu	Khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	342,88 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. Năm 2017 Khu Bảo tồn đã lập dự án đầu tư phát triển Vườn thực vật nhưng đến nay chưa được phê duyệt và triển khai thực hiện. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 88,57 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 168,96 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 5,1 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 58,74 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 0,9 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 1,05 ha; Diện tích khác (DTK) 19,56 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như dầu song nàng, chò chai, sến mủ, táu nước, gõ mật, trai, sến Nam bộ …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái.	2026 – 2030	Cho thuê môi trường rừng
1.8	Cơ sở vui chơi giải trí tại hồ Sen	Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An,	10,47 ha	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng.	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái	2026 – 2030	Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		tỉnh Đồng Nai		- Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 3,61 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,37 ha; Diện tích khác (DTK) 6,49 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: các loài chim, bướm…; Thực vật: Chủ yếu là rừng trồng gỗ với các loài cây chủ yếu như Điều, xoài và keo …. + Cảnh quan: Hệ sinh thái bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái, hiện chỉ có một số nhà dân sống ven tuyến đường DT761.	tổng hợp.		
1.9	Trung tâm Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Chiến khu Đ	Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	14,33 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn hiện đang tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức sự kiện. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác (DTK) 14,33 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động và thực vật phong phú + Cảnh quan: Các công trình văn hóa nghệ thuật quanh hồ Bà Hào, hồ sen với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Khu nhà nghỉ gồm 9 phòng nghỉ; khu nhà làm và hội trường phục vụ hội họp các hội nghị; nhà vệ sinh; đường lát đá trong khuôn viên; Bãi đỗ xe; khu vui chơi; cắm trại; khu vực teambuilding; khu vườn tượng với 60 bức tượng thể hiện các chủ đề khác nhau.	Phát triển thành Khu tham quan, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tổ chức hội nghị hội thảo.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				- Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ hội nghị, hội thảo, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Tuy đây là điểm thu hút khách du lịch tại Khu Bảo tồn nhưng lượng khách lưu trú vẫn không cao vì chưa có điểm nhấn để giữ khách du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Được đầu tư thùng rác đặt tại các điểm trong khu vực			
1.10	Điểm du lịch sinh thái hồ Sen	Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	14,9 ha	- Hiện trạng quản lý: Chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác (DTK) 14,9 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh. Thực vật: Có các loại Sen + Cảnh quan: Hồ sen lấp ló bên cạnh hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái hồ và vui chơi giải trí.	2026 – 2030	Cho thuê môi trường rừng
1.11	Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào	Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	374,65 ha	- Hiện trạng quản lý: Chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác (DTK) 374,65 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh. Thực vật: Có các loại Sen, cỏ trấp… + Cảnh quan: Hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch.	Phát triển thành Khu du lịch sinh thái hồ và vui chơi giải trí tổng hợp.	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.			
2	Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)	Khoảnh 1 tiểu khu 26200, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	412,51 ha	- Hiện trạng quản lý: Đây là diện tích được quy hoạch là rừng sản xuất và giao cho xã quản lý. Năm 2020, đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu bảo tồn để quản lý, sử dụng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 80,52 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 280,26 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 34,18 ha; Diện tích khác (DTK) 17,55 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn …; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ đỏ, giáng hương, cây thảo dược như mật nhận, sâm cau …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng đẹp tiếp giáp với hồ Trị an, vị trí địa lý, giao thông đi lại thuận tiện có thể kết nối với nhiều tuyến, điểm du lịch trong và ngoài Khu Bảo tồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư.	Phát triển thành điểm du lịch sinh thái rừng, ven hồ gắn với các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.	Sau năm 2030	Tự tổ chức Cho thuê môi trường rừng Hợp tác liên kết
3	Di tích Trung ương Cục miền Nam	Khoảnh 2, 8 tiểu khu 33; khoảnh 5 tiểu khu 39; khoảnh 2 tiểu khu 51; khoảnh 1, 2, 4 tiểu khu 56; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 80, xã Phú Lý, tỉnh	361,02 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 10 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 312,46 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 26,25 ha; Rừng tre, nứa núi đất (TN) 1,48 ha; Diện tích có	Bảo tồn phát huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, phục vụ khách tham quan, sinh hoạt truyền thống, về nguồn, xây	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		Đồng Nai.		cây tái sinh (DTTS) 1,97 ha; Diện tích khác (DTK) 8,86 ha. + Đa dạng sinh học: Động vật có Voi, bò tót, các loài chim đặc hữu... Thực vật: Dầu, cây cầy, Gõ đỏ... + Cảnh quan: cảnh quan kiến trúc tại Di tích Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) với các công trình như: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục. Sinh cảnh rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Điểm được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà ăn. Được đầu tư lát đá và bê tông đường đi bộ, đầu tư trùng tu xây dựng các công trình di tích lịch sử (gồm: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục). - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.	dựng điểm tham quan du lịch sinh thái.		
4	Di tích Khu ủy	Khoảnh 5, 6	228,85 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý	Bảo tồn phát	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
	miền Đông Nam bộ	tiểu khu 129, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.		theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 4,61 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 16,27 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 151,5 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 53,16 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 0,75 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,46 ha; Diện tích khác (DTK) 2,1 ha. + Đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, gà lôi hông tía...; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ...và các loài cây thảo dược + Cảnh quan: Đây là Di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia với các hiện vật được lưu giữ lại. Hệ thống giao thông hào được phân làm ba tuyến: tuyến phòng thủ vòng ngoài, tuyến phòng phủ vòng trong và tuyến nội bộ phục vụ cho hoạt động, chiến đấu. Nhiều đoạn giao thông hào được nối thông vào cửa hầm địa đạo. Hệ thống địa đạo liên hoàn nối thông giữa tất cả các dãy nhà làm việc với nhau và có tổng chiều dài hơn 264,5m. Ngoài ra, di tích căn cứ Khu uỷ miền Đông Nam bộ được bao bọc tứ phía là rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư xây dựng khu nhà ăn 2 tầng, nhà bếp, khu nhà vệ sinh, bãi đỗ xe. Đầu tư xây dựng nhà trưng bày hiện vật, nhà tưởng niệm, trùng tu xây	huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, phục vụ khách tham quan, sinh hoạt truyền thống, về nguồn, xây dựng điểm tham quan du lịch sinh thái.		Hợp tác liên kết

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				dựng các công trình di tích. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.			
5	Khu Chứng tích chiến tranh	Khoảnh 6 tiểu khu 80; khoảnh 1 tiểu khu 93, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	97,36 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 4,93 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 32,57 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 2,8 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 28,47 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 20,71 ha; Diện tích khác (DTK) 7,88 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Bò tót, chim, gà...; Thực vật: cây sao, dầu... + Cảnh quan: khu rừng tự nhiên với sinh cảnh đẹp. - Hiên trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư.	Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết.
6	Địa đạo Suối Linh	Khoảnh 6 tiểu khu 145, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	103,78 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và	Xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch sinh thái rừng, du lịch	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết.

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				cảnh quan: - Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 12,44 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 68,11 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 23,23 ha - Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Voọc, khỉ, các loài bò sát...; Thực vật: Cây Dầu, cây trường, cây Gõ mật... - Cảnh quan: các miệng hầm địa đạo được trùng tu bảo vệ bởi các nhà mái che bao quanh là rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật quý hiếm khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư tu sửa cấp thiết 12 miệng hầm địa đạo và các mái che miệng hầm.	vui chơi giải trí.		
7	Thác Ràng	Khoảnh 7 tiểu khu 36, khoảnh 1 tiểu khu 52; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	18,04 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng hỗn giao núi đất (HG) 17,72 ha; Diện tích khác (DTK) 0,32 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật có Voi, culi, Nai, chồn, chim, bướm...; Thực vật: rừng tre, nứa, gõ mật... + Cảnh quan: Phong cảnh trữ tình với điểm nổi bật có thác Ràng có nước chảy quanh năm, địa điểm nằm trong rừng tự nhiên có nhiều loài động thực vật quý hiếm, có nhiều cây cổ thụ cùng với đó là sinh cảnh rừng tre nứa thuần loài tạo ra cảnh đẹp mê lòng người. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa được đầu tư	Tạo điểm tham quan du lịch cho du khách.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết, cho thuê môi trường rừng
8	Công viên Đá	Khoảnh 5 tiểu khu 157;	111,48 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng.	Xây dựng thành điểm du	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		khoảnh 4, 6 tiểu khu 159; khoảnh 1, 3 tiểu khu 163, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.		- Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 2,85 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 62,86 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 3,98 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 18,24ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 6,4 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 1,78 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 5,97 ha; Diện tích khác (DTK) 9,4 ha. + Đa dạng sinh học: Động vật: Khỉ, chồn, cheo cheo, chim, bướm...; Thực vật: cây dầu, cây ăn trái Xoài, Điều… + Cảnh quan: với cảnh quan thiên nhiên, những cánh rừng hùng vĩ, nằm cạnh khu rừng tự nhiên và ven suối, có nhiều khối đá lớn, nhỏ với đa dạng hình thù kỳ thú, đẹp mắt xếp chông lên nhau xen lẫn với khoảng đất được phát triển cây ăn quả. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư.	lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn với du lịch miệt vườn.		Cho thuê môi trường rừng.
9	Sinh cảnh Đồng 4	Khoảnh 6, 7, 8, 9, 10, 11 tiểu khu 130, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	186,48 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 26,06 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 6,1 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 1,63 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 98,18 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 17,83 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,31 ha; Diện tích khác (DTK) 36,37 ha. + Đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, chồn, gà lôi,	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng sinh thái Phục hồi và phát triển cánh đồng cỏ, trảng cỏ tự nhiên nhằm tạo nguồn thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài động vật hoang dã	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng.

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				heo rừng...; Thực vật: sao, dầu, chò, gõ… + Cảnh quan: rừng tự nhiên với nhiều loài cây khác nhau, có suối chảy qua, các tuyến đường mòn nối với nhiều điểm du lịch trong Khu Bảo tồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư.	dễ dàng tiếp cận, sinh trưởng và phát triển và thu hút các loài động vật để phát triển điểm quan sát thú ban đêm cho khách du lịch.		
10	Sinh Cảnh Bàu Sắn	Khoảnh 3 tiểu khu 136; khoảnh 1, 4, 6 tiểu khu 141 xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	130,93 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 8,7 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 74,6 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 6,52 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 40,64 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,31 ha; Diện tích khác (DTK) 0,16 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, heo chồn, các loài chim...; Thực vật: mít nài, gõ mật, tràm... + Cảnh quan: cảnh quan chủ yếu là trảng cỏ rừng trồng, cây bụi - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu vực đồng cỏ tập trung vừa tạo nguồn thức ăn, đi lại dễ dàng, thuận tiện sinh trưởng và phát triển để bảo tồn hệ động vật rừng, vừa phục vụ khách du lịch tham quan theo hình thức dẫn tour.	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng.
11	Sinh cảnh Hồng Thập Tự	Khoảnh 4 tiểu khu 114, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	164,48 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình	Phát triển đồng cỏ vừa tạo nguồn thức ăn, đi lại dễ dàng, thuận tiện sinh	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng.

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				(TXB) 78,79 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 25,37 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 1,15 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 45,51 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 2,01 ha; Diện tích khác (DTK) 11,65 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật chủ yếu là các loài thú móng guốc như nai, hoẵng,...Thực vật: Chò, dầu, lòng mang, trường... + Cảnh quan: nương rẫy, rừng thường xanh, có suối chảy qua. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	trưởng và phát triển để bảo tồn hệ động vật rừng, vừa phục vụ khách du lịch tham quan.		
12	Sinh Cảnh Trảng Thùng Phi	Khoảnh 3 tiểu khu 78 xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	143,64 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 14,27 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 1,05 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 93,56 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 28,73 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 2,33 ha; Diện tích khác (DTK) 3,7 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: voi, bò tót, heo rừng, các loài chim; Thực vật: tre nưa, gõ, chò, sao... + Cảnh quan: sinh cảnh chủ yếu là trảng cỏ, rừng tự nhiên với các hệ sinh thái khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư	Khôi phục và phát triển khu hệ động vật trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài động vật di chuyển qua lại dễ dàng giữa 2 vùng bảo vệ (Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khu Bảo tồn).	Sau năm 2030	Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng.
13	Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã	Khoảnh 1, 3, 5 tiểu khu 138, xã Trị	240,31 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và	Phát triển thành trung tâm cứu hộ,	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		An, tỉnh Đồng Nai.		cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 0,29 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 211,29 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 26,36 ha; Diện tích khác (DTK) 2,37 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: các loài chim, gà rừng, cu li...; Thực vật: trai lý, thành ngạnh, dâu ta, mít nài.... + Cảnh quan: Là điểm tiếp giáp giữa rừng tự nhiên và hồ Trị An, tại đây hiện đang ao cá nhân nuôi giống thuỷ sản, khu chuồng trại bảo tồn động vật hoang dã. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư	nhân giống các loại động vật nhằm bổ sung cho tính đa dạng hệ sinh thái trong Khu Bảo tồn và phục vụ khách du lịch tham quan, nghiên cứu.		
14	Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ	Khoảnh 1, 4, 6, 7 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	176,89 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 92,71 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 34,56 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 46,33 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 2,4 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,12 ha; Diện tích khác (DTK) 0,77 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: gà, chim, bò, bò sát...; Thực vật: dầu, chò, gõ... + Cảnh quan: Rừng trồng, rừng thường xanh. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Xây dựng và phát triển vườn cây thuốc, tạo điểm tham quan du lịch	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng
15	**Tại khu vực ven sông Bé có 3 điểm dưới đây**		**1.892,87 ha**				

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
15.1	Khu vực ven sông Bé 1	Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 123, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	794,33ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 315,1 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 49,8 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 40,72 ha;Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 270,82 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 5,23 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 29,64 ha; Diện tích khác (DTK) 83,02 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Về động vật: các loài thú móng guốc như bò tót, heo rừng, nay và chim các loại...; Thực vật: giáng hương, bằng lăng, cây nhàu, ngành ngạnh, cây có múi các loại. + Cảnh quan: Rừng tự nhiên, vườn cây ăn trái dọc ven bờ Sông bé. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay…	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng
15.2	Khu vực ven sông Bé 2	Khoảnh 8 tiểu khu 132; khoảnh 3, 5 tiểu khu 141; khoảnh 3 tiểu khu 145; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	504,01 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 7,91 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 109,31 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 39,28 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 223,45 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 41,24 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 24,15 ha; Diện tích khác (DTK) 58,67 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Về động vật: các	Phát triển thành khu du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay…	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				loài thú móng guốc như bò tót, heo rừng, nay và chim các loại...; Thực vật: giáng hương, bằng lăng, cây nhàu, ngành ngạnh, cây có múi các loại. + Cảnh quan: Rừng tự nhiên, vườn cây ăn trái dọc ven bờ Sông bé. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
15.3	Khu vực ven sông Bé 3	Khoảnh 4, 5 tiểu khu 152; khoảnh 1, 3, 5, 6 tiểu khu 156, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	594,53 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 156,95 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 54,94 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 2,85 ha;Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 253,72 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 43,45 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,6 ha; Diện tích khác (DTK) 82,02 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Về động vật: các loài thú móng guốc như bò tót, heo rừng, nay và chim các loại...; Thực vật: giáng hương, bằng lăng, cây nhàu, ngành ngạnh, cây có múi các loại. + Cảnh quan: Rừng tự nhiên, vườn cây ăn trái dọc ven bờ Sông bé. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay…	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng
16	**Tại khu vực ven hồ Trị An có 17 điểm dưới đây**		**3.842,05 ha**				
16.1	DLST ven hồ Trị An 1	Khoảnh 5 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng	96,34 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan:	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi,	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		Nai.		+ Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 82,36 ha; Diện tích khác (DTK) 13,98 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.		
16.2	DLST ven hồ Trị An 2	Khoảnh 6, 7 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	116,56 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 28,98 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 23,45 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 53,46 ha; Diện tích khác (DTK) 10,67 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.3	DLST ven hồ Trị An 3	Khoảnh 1, 2 tiểu khu 138, xã Trị An,	102,82 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		tỉnh Đồng Nai.		cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 15,83 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 19,79 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 55,65 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 1,23 ha; Diện tích khác (DTK) 10,32 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.		môi trường rừng
16.4	DLST ven hồ Trị An 4	Khoảnh 3, 5, 6 tiểu khu 138; khoảnh 1 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	573,98 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 331,52 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 133,94 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 24,2 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 68,78 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 3,03 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 1,42 ha; Diện tích khác (DTK) 11,09 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai.	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	2026 -2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				+ Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
16.5	DLST ven hồ Trị An 5	Khoảnh 6, 7 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	17,02 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 16,48 ha; Diện tích khác (DTK) 0,54 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.6	DLST ven hồ Trị An 6	Khoảnh 6 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	181,24 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 112,33 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 19,31 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 6,2 ha; Diện tích khác (DTK) 43,4 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
16.7	DLST ven hồ Trị An 7	Khoảnh 3, 4 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	177,45 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 10,34 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 91,11 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 29,31 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 24,99 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 2,28 ha; Diện tích khác (DTK) 19,42 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.8	DLST ven hồ Trị An 8	Khoảnh 2, 3, 5 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	371,14 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 4,79 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 62,2 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 116,04 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 103,02 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 77,18 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 3,82 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,44 ha; Diện tích khác (DTK) 3,65 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư.	thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.		
16.9	DLST ven hồ Trị An 9	Khoảnh 8 tiểu khu 147; khoảnh 1, 3, 5 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	414,03 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 38,65 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 193,6 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 113,65 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 52,96 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 1,1 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,38 ha; Diện tích khác (DTK) 13,69 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
16.10	DLST ven hồ Trị An 10	Khoảnh 4, 7 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	111,67 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 99,79 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 4,6 ha; Diện tích khác (DTK) 7,28 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.11	DLST ven hồ Trị An 11	Khoảnh 2 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	63,53 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 60,49 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 1,67 ha; Diện tích khác (DTK) 1,37 ha.	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				+ Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	homestay.		
16.12	DLST ven hồ Trị An 12	Khoảnh 8, 9 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	161,81 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 74,65 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 45,59 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 23,82 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 16,14 ha; Diện tích khác (DTK) 1,61 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.13	DLST ven hồ Trị An 13	Khoảnh 2, 3 tiểu khu 168, xã Trị An,	384,73 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu Bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch	2026 -2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		tỉnh Đồng Nai.		cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 58,72 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 196,88 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 78,07 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 44,39 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 1,47 ha; Diện tích khác (DTK) 5,2 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.		môi trường rừng
16.14	DLST ven hồ Trị An 14	Khoảnh 5, 6 tiểu khu 168, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	325,2 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu (TXG) 81,08 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 205,69 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 8,47 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 12,61 ha; Diện tích khác (DTK) 17,35 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	2026 -2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
16.15	DLST ven hồ Trị An 15	Khoảnh 2 tiểu khu 171, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	220,84 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 16,47 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 144,7 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 48,04 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 7,67 ha; Diện tích khác (DTK) 3,96 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
16.16	DLST ven hồ Trị An 16	Khoảnh 2 tiểu khu 171, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	331,55 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 248,12 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 37,71 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 35,23 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 3,41 ha; Diện tích khác (DTK) 7,08 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư			
16.17	DLST ven hồ Trị An 17	Khoảnh 4 tiểu khu 172, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	192,14 ha	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo (TXN) 99,98 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 45,19 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 18,8 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 20,69 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 1,33 ha; Diện tích khác (DTK) 6,15 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. + Cảnh quan: rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An, mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
17	Văn phòng Khu Bảo tồn	(toạ độ VN2000 X:423.554 Y:1.228.924) Xã Trị An, Tỉnh Đồng Nai.	11,5 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang sử làm trụ sở văn phòng Khu Bảo tồn, nhà khách. - Hiện trạng rừng: Toàn bộ là đất khác, nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng. - Cảnh quan: đây là nơi làm việc của các cán bộ viên chức Khu Bảo tồn. Nhà khách Mã Đà với hệ thống phòng nghỉ được trang bị đầy đủ tiện nghi phục vụ khách tham quan. - Hiện trạng cơ sở vật chất, cơ sở kỹ thuật: Khu Nhà Khách Mã Đà với dãy nhà khách 2 tầng gồm 23 phòng nghỉ và dãy nhà công vụ được tận dụng làm các phòng nghỉ cho khách du lịch. - Nhà hàng nón lá là nơi phục vụ khách du lịch ăn uống với 2 tầng có nhà vệ sinh, nhà bếp. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo, dịch vụ ẩm thực, giáo dục môi trường. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: vì là điểm trung tâm và đây là điểm nhà hàng ăn uống, khách đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn sẽ ăn uống chủ yếu tại đây. Những khách lưu trú sẽ ở tại Nhà khách Mã Đà chiếm lượng lớn khách lưu trú tại Khu Bảo tồn. - Tuy nhiên đây chỉ là điểm dừng chân của khách để tới với những điểm khác, và ăn uống tại đây mà chưa thực sự có sản phẩm du lịch thu hút khách. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được nhà máy xử lý rác thải tiến hành thu gom định kỳ.	Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch chuyên đề, du lịch hội nghị hội thảo.	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết
18	Vườn ươm và hồ vườn ươm	Tọa độ VN2000 X:424.590 Y:1.229.409 Xã Trị An, Tỉnh Đồng Nai.	33,8 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng loại đất loại rừng: Chủ yếu là diện tích mặt nước (MN), ngoài quy hoạch 3 loại rừng. - Cảnh quan: cảnh quan hữu tình, có hồ nằm cạnh đường tỉnh 761 tạo sự thuận lợi cho việc di chuyển. - Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ	Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, giáo dục môi trường và du lịch chuyên	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				thuật: Đầu tư khu vườn ươm nhân nuôi, ươm giống cây - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: hoạt động giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Khu Bảo tồn đã tạo thành một điểm trong chương trình tham quan của du khách, nhằm tăng tính hấp dẫn và đa dạng hoá loại hình du lịch. Tuy nhiên đây là điểm tạo nguồn cây giống cho các dự án trồng rừng của Khu Bảo tồn nên chưa thực sự thu hút khách, vì vậy lượng khách tới với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách đi theo tour, tuyến. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom đến nơi quy định.	đề.		
19	Điểm du lịch xưởng đũa và Lâm trường Vĩnh An	Xưởng đũa: (VN2000 X:436.390 Y:1.252.669) Nhà làm việc lâm trường Vĩnh An: (VN2000 X:435.910 Y:1.252.119) Xã Trị An, Tỉnh Đồng Nai.	5,78 ha (bao gồm: Xưởng đũa: 4,78 ha và Lâm trường Vĩnh An (cũ): 1 ha)	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý diện tích này nằm ngoài 3 loại rừng. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư.	Phát triển thành điểm sản xuất các hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm địa phương	Sau năm 2030	Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết
20	Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 1	Tiểu khu 179, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	25,39 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 8,4 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 3,82 ha; Diện tích khác (DTK) 13,17 ha. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch.	Phát triển thành các điểm bến tàu	Sau năm 2030	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
21	Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 2	Tiểu khu 138, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.	8,15 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 8,15 ha. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư	Phát triển thành các điểm bến tàu	Sau năm 2030	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
22	Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu	Ấp Vĩnh An 8, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	2,67 ha	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý diện tích 2,67 ha - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	Sau năm 2030	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
23	Điểm du lịch Hồ Trị An và các đảo trên hồ	Mặt nước hồ Trị An và các đảo trên hồ, diện tích 32.480,10 ha trong đó có 32.419,41 ha mặt nước và 60,69 ha diện tích 76 đảo trên hồ (đã trừ đi 39,78 ha các đảo nhỏ gắn vào các điểm du lịch ven hồ)	32.480,10 ha (bao gồm: 32.419,41 ha mặt nước và 60,69 ha đất đảo trên hồ).	Phân khu chức năng: Vùng nước nội địa hồ Trị An. - Hiện trạng loại đất loại rừng: Diện tích cây trồng trên các đảo nhỏ và diện tích đất trống, đất ở, đất canh tác cây ngắn ngày và đất cây trồng ăn quả trên các đảo nhỏ là 60,69 ha. Còn lại là diện tích mặt nước 32.419,41 ha. - Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật phong phú về chủng loại với các loài phổ biến như: cá bống, cá lăng, cá chép. Thực vật: Chủ yếu là các loài cây ăn trái như xoài, cam... - Cảnh quan: hồ Trị An là hồ nước ngọt nhân tạo lớn nhất Việt Nam, trên hồ có 76 đảo lớn nhỏ. Bao bọc xung quanh là đồi núi trập trùng, hồ Trị An được điều tiết theo mùa phục vụ cho Nhà máy Thủy điện Trị An, mực nước cao nhất vào mùa mưa ở cao trình 62m vào mùa khô mực nước ở cao trình 50m và diện tích thu hẹp lại còn 7.500ha. Hiện nay, có khoảng 1.000 hộ, 5.000 nhân khẩu hiện sống trên bè và khu vực xung quanh giáp hồ Trị An, trong đó Việt kiều Campuchia chiếm khoảng 60%. Đa số người dân có thu nhập thấp, đời sống còn nhiều khó khăn, hoạt động chủ yếu là nghề nuôi trồng và khai thác thủy sản, hàng năm có khoảng 2.500 tấn thủy sản được khai thác từ hồ. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật:	Phát triển các đảo thành các điểm du lịch nghỉ dưỡng, Tạo điểm tham quan, vui chơi giải trí cho du khách. Mặt nước hồ là không gian trải nghiệm kết hợp các các dịch vụ vui chơi giải trí trên mặt nước	Sau năm 2030	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

TT	Tên điểm du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái hồ, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ẩm thực, mua sắm. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Đây là điểm thu hút khách du lịch của Khu Bảo tồn, khách đến với hồ Trị An với nhiều loại hình du lịch khác nhau. Tuy nhiên số lượng khách tự phát và khách không đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn chiếm phần lớn. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Đối với khách du lịch đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn rác thải được thu gom về nơi quy định. Tuy nhiên rác thải của khách tự phát và không đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn chưa được quản lý và xử lý hiệu quả. Chính vì điều này đã gây ra áp lực lên hồ Trị An.			

Phụ lục 05. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn

Bảng 15. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch: Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai

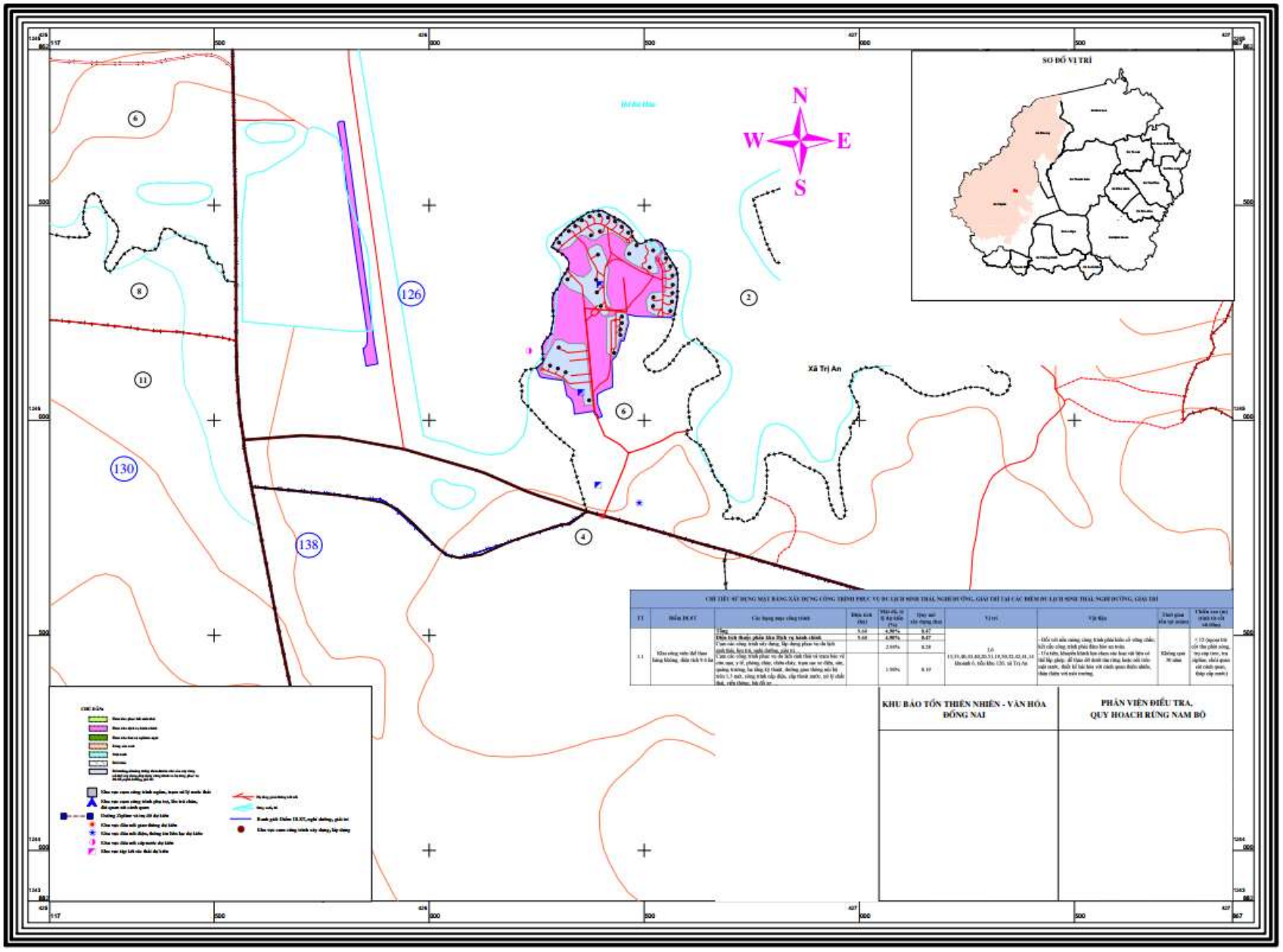
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 2, 6 tiểu khu 126. - Quy mô: 9,60 ha (bao gồm 8,56 ha ở khoảnh 6, tiểu khu 126 và 1,04 ha ở khoảnh 2, tiểu khu 126). Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.	- Vị trí: Thuộc khoảnh 6 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 9,6 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 8,08 ha, đất chưa có rừng là 1,52 ha. + Đa dạng sinh học: Chủ yếu là các loài chim...; Thực vật: Chủ yếu là rừng trồng cây ăn quả như: xoài, điều. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng trồng, vườn cây ăn trái bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Có trụ sở trạm Kiểm lâm Suối Trau và một số nhà tạm của nhà dân; Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng cau dừa núi đất: TCD 0,26ha Rừng gỗ trồng núi đất: TG 4,57ha Diện tích khác: DTK 4,77ha + Đa dạng sinh học: Chủ yếu là các loài chim...; Thực vật: Chủ yếu là rừng trồng cây ăn quả như: xoài, điều.. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng trồng, vườn cây ăn trái bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Có trụ sở trạm Kiểm lâm Suối Trau và một số nhà tạm của nhà dân; Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai**	
	- Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.
Định hướng chung	- Phát triển thành điểm công viên thể thao hàng không	- Phát triển thành điểm công viên thể thao hàng không kết hợp lưu trú, nghỉ dưỡng, giải trí.
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch thể thao hàng không - Du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh trên không - Du lịch huấn luyện thể thao hàng không - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	- Du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh; - Du lịch vui chơi, giải trí tổng hợp; - Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức dịch vụ thể thao hàng không với các chương trình như đào tạo, huấn luyện bay; ngắm cảnh Khu Bảo tồn từ trên cao.	- Tổ chức dịch vụ thể thao hàng không với các chương trình như đào tạo, huấn luyện bay; ngắm cảnh Khu Bảo tồn từ trên cao. - Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; - Dịch vụ checkin, ngắm cảnh; - Dịch vụ trải nghiệm, ngắm cảnh trên không
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch cao cấp và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-5km - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 18 km - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km	
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng	
	Do khu vực này hiện nay chủ yếu là diện tích rừng trồng khác (với loài cây chủ yếu là Xoài) trên đối tượng đất giao	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai**	
Các hạng mục đầu tư	khoán cho người dân. Do vậy, phương án là sử dụng các công trình hiện có để cải tạo, nâng cấp đáp ứng nhu cầu giai đoạn 1 cho dự án. Cụ thể, các hạng mục dự kiến đầu tư gồm: - Cải tạo, nâng cấp trạm Kiểm lâm Suối Trau (hiện không còn sử dụng) với diện tích 600 m2 (với kích thước 15 x 30 m) để trở thành nhà điều hành, văn phòng và nhà trưng bày. Vật liệu thân thiện với môi trường. - Sử dụng diện tích mặt bằng tại chân đập hồ Bà Hào hiện có tại khu vực hồ Sen để phục vụ cho dải cất – hạ cánh cho máy bay: 10.400 m2 (với kích thước 520 x 20 m) - Làm 01 cầu tàu/cầu phao danh cho thủy phi cơ: 120 m2 (với kích thước 50 x 2,4 m). Được làm bằng gỗ hoặc vật liệu lắp ghép - Làm 01 bến nghiêng với độ dốc khoảng 3 độ dành cho thủy phi cơ: 120 m2(với kích thước 15 x 8 m). Được làm bằng gỗ hoặc vật liệu lắp ghép Chi tiết vị trí các công trình tại phụ lục đính kèm	trồng tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 0,47ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,28ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 0,19ha. Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
Chi phí ước tính	Tổng đầu tư ước tính: 230 tỷ đồng, trong đó: Nâng cấp, cải tạo trạm kiểm lâm Suối Trau thành Nhà điều hành, văn phòng và trưng bày: 1,35 tỷ đồng Làm cầu tàu: 0,3 tỷ đồng Làm bến nghiêng: 0,3 tỷ Gia cố thêm dải cất- hạ cánh: 0,104 tỷ Nhập máy bay và thiết bị (hệ thống liên lạc hàng không,	Tổng đầu tư ước tính: 230 tỷ đồng, trong đó: Nâng cấp, cải tạo trạm kiểm lâm Suối Trau thành Nhà điều hành, văn phòng và trưng bày: 1,35 tỷ đồng Làm cầu tàu: 0,3 tỷ đồng Làm bến nghiêng: 0,3 tỷ Gia cố thêm dải cất- hạ cánh: 0,104 tỷ Nhập máy bay và thiết bị (hệ thống liên lạc hàng không,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai**	
	thuyền phao cứu hộ, xe vận chuyển…): 25,4 tỷ. Huấn luyện phi công: 12,068 tỷ Huấn luyện kỹ sư: 4,5 tỷ Kinh phí hoạt động: 157,124 tỷ	thuyền phao cứu hộ, xe vận chuyển…): 25,4 tỷ. Huấn luyện phi công: 12,068 tỷ Huấn luyện kỹ sư: 4,5 tỷ Kinh phí hoạt động: 157,124 tỷ *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn 2023 – 2030	- Giai đoạn 2026 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinh tế	- Khi điểm du lịch này được đầu tư và đi vào hoạt động sẽ: - Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng và cảnhquan khu vực có thể mang lại - Phát huy giá trị của rừng, tạo nguồn thu hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học được tốt hơn. Đồng thời, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Tiếng ồn do sử dụng phương tiện, thiết bị khi thi công nâng cấp, cải tạo Trạm Kiểm lâm Suối Trau - Tiếng ồn từ động cơ máy bay - Rác thải, nước thải của du khách	
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai**	
		chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 4. Bản đồ vị trí Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai

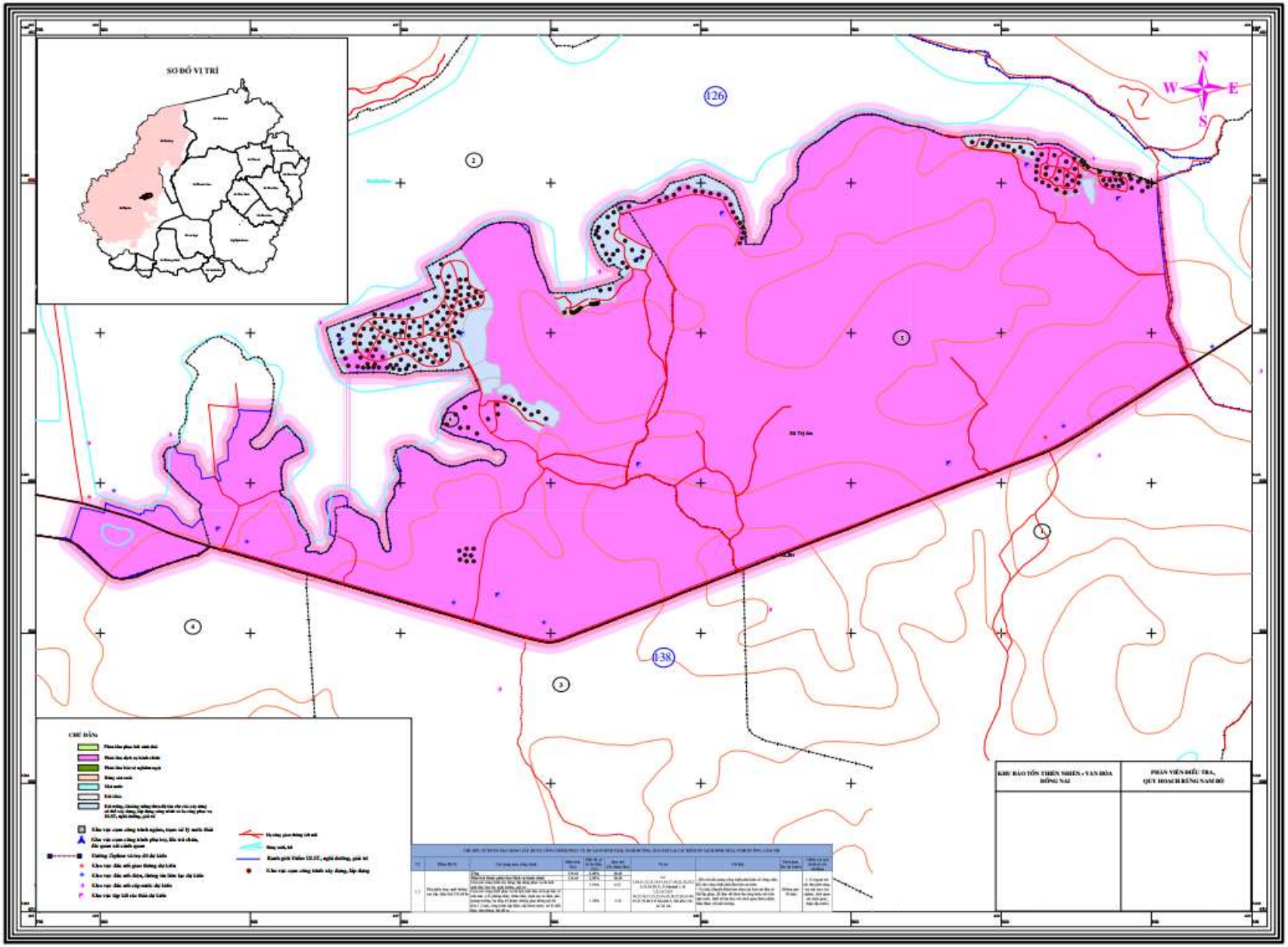
Bảng 16. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: K2, 5, 6; TK 126; xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 326,68 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 2, 5, 6; Tiểu khu 126; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 326,68 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng trồng là 310,63 ha, đất chưa có rừng là 16,05 ha.. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 6,69 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 273,1ha Rừng cau dừa núi đất TCD 0,38ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 15,56ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 2,52ha Diện tích khác DTK 28,43ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp**	
	- Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng sinh thái ven hồ, - Dịch vụ dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp - Dịch vụ ẩm thực	- Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng sinh thái ven hồ; - Dịch vụ dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp; - Dịch vụ ẩm thực; - Dịch vụ hội nghị, hội thảo; - Dịch vụ checkin, ngắm cảnh.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch cao cấp và khách du lịch quốc tế	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-5km - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 18 km - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp**	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng	Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	- Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng ở điểm du lịch này được bố trí ở những nơi đất trống (không thuộc đất rừng giao khoán) với tổng diện tích là 12.120m2, trong đó: 01 Khu lưu trú (dạng bungalow): 1.920 m2 01 Khu phức hợp lưu trú: 1.200 m2. 01 Khu phức hợp lưu trú và dịch vụ tổng hợp: 9.000 m2. Yêu cầu các công trình bằng vật liệu thân thiện với môi trường Nâng cấp hệ thống các tuyến đường mòn hiện hữu để tạo thành các tuyến đường tiếp cận vào các khu phức hợp lưu trú và tham quan trong khu vực: 8.700 m2 Chi tiết vị trí tại bản vẽ phần phụ lục	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 10,45ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…6,27ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 0,18ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	- Tổng đầu tư dự kiến 242 tỷ đồng.	- Tổng đầu tư dự kiến 242 tỷ đồng. *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện dự án	- Giai đoạn: 2023-2030	- Giai đoạn 2026 – 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp**	
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Góp phần tạo công ăn việc thông qua việc tuyển dụng vào làm việc, tham gia vào mô hình kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương, giao lưu và trình diễn văn hóa bản địa…từ đó góp phần tạo thêm nguồn thu nhập. - Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương thông qua các việc cung cấp dịch vụ, nghỉ dưỡng.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Tiếng ồn do sử dụng phương tiện thi công các công trình xây dựng. - Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Rác thải, nước thải của du khách.	
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 5. Bản đồ vị trí Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp

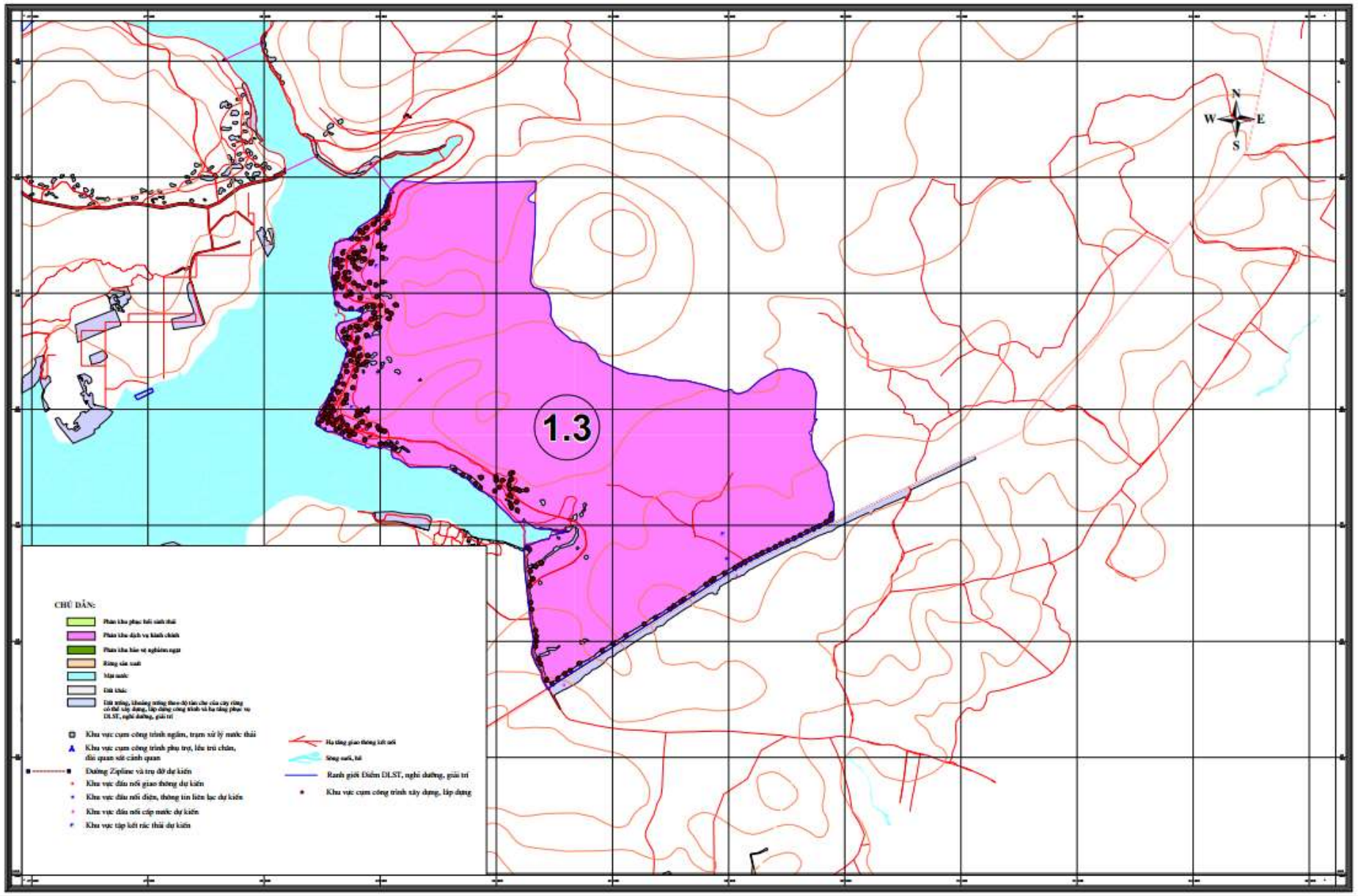
Bảng 17. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Ven hồ Bà Hào, Khoảnh 4,6; Tiểu khu 125; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu. - Quy mô: 231,38 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Ven hồ Bà Hào, Khoảnh 4,6,7; Tiểu khu 125; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 231,38 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 229,0 ha, đất chưa có rừng là 2,38 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 60,26ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 4,32ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 156,19ha Rừng hỗn giao núi đất HG 3,37 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 3,37 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,28 ha Diện tích khác DTK 3,59 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu ….

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1**	
	- Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	+ Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng - Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm. - Dịch vụ tìm hiểu, khám phá thiên nhiên - Dịch vụ vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khuvực và các quy định của Pháp luật	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và quốc tế	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 18 km - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các lều trại, nhà lắp ghép loại trung, cao cấp và các loại hình vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 11,34ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…6,8ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 4,54ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	Sẽ xác định vốn đầu tư cụ thể tại dự án đầu tư sau này	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn: 2023 – 2030	Sau năm 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1**	
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinh tế	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Tiếng ồn do sử dụng phương tiện thi công các công trình xây dựng. - Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 6. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 1

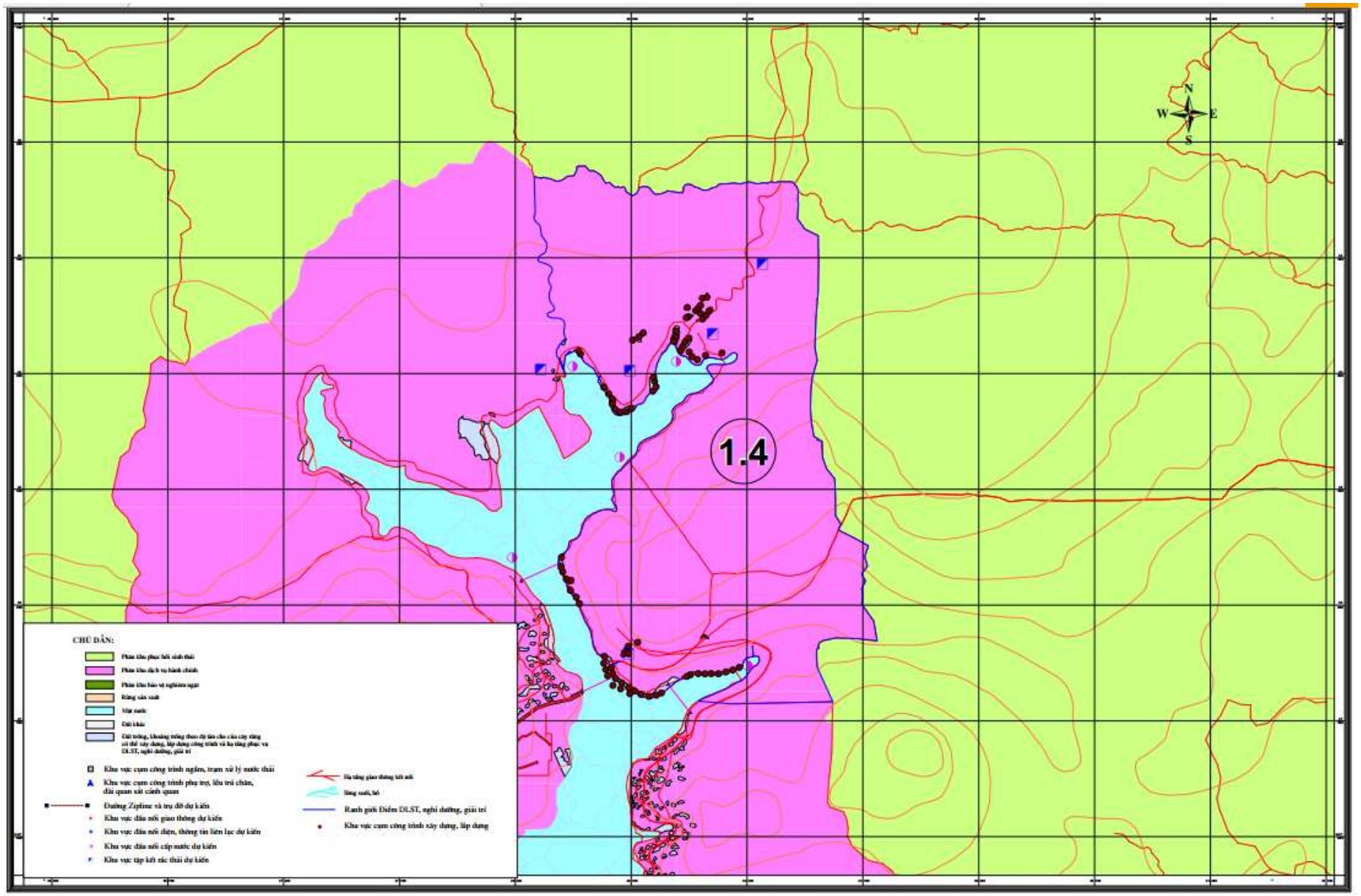
Bảng 18. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 6, Tiểu khu 110; Khoảnh 4, Tiểu khu 116 và Khoảnh 1 Tiểu khu 125; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 226,6 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 6 tiểu khu 110; khoảnh 4 tiểu khu 116; khoảnh 1 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 226,6 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Toàn bộ là diện tích có rừng. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 21,28 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 9,65 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 179 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 10,87 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 5,04 ha Diện tích khác DTK 0,76 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu ….

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2**	
	- Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	+ Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch tổng hợp.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng - Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm. - Dịch vụ tìm hiểu, khám phá thiên nhiên - Dịch vụ vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch phổ thông và trung cấp	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 19 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các lều trại, nhà lắp ghép loại trung, cao cấp và các loại hình vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 11,1ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…6,66ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 0,44ha. Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
Chi phí ước tính	Sẽ xác định vốn đầu tư cụ thể tại dự án đầu tư sau này	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2**	
Thời gian thực hiện dự án	Từ: 2023 – 2030	Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 7. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 2

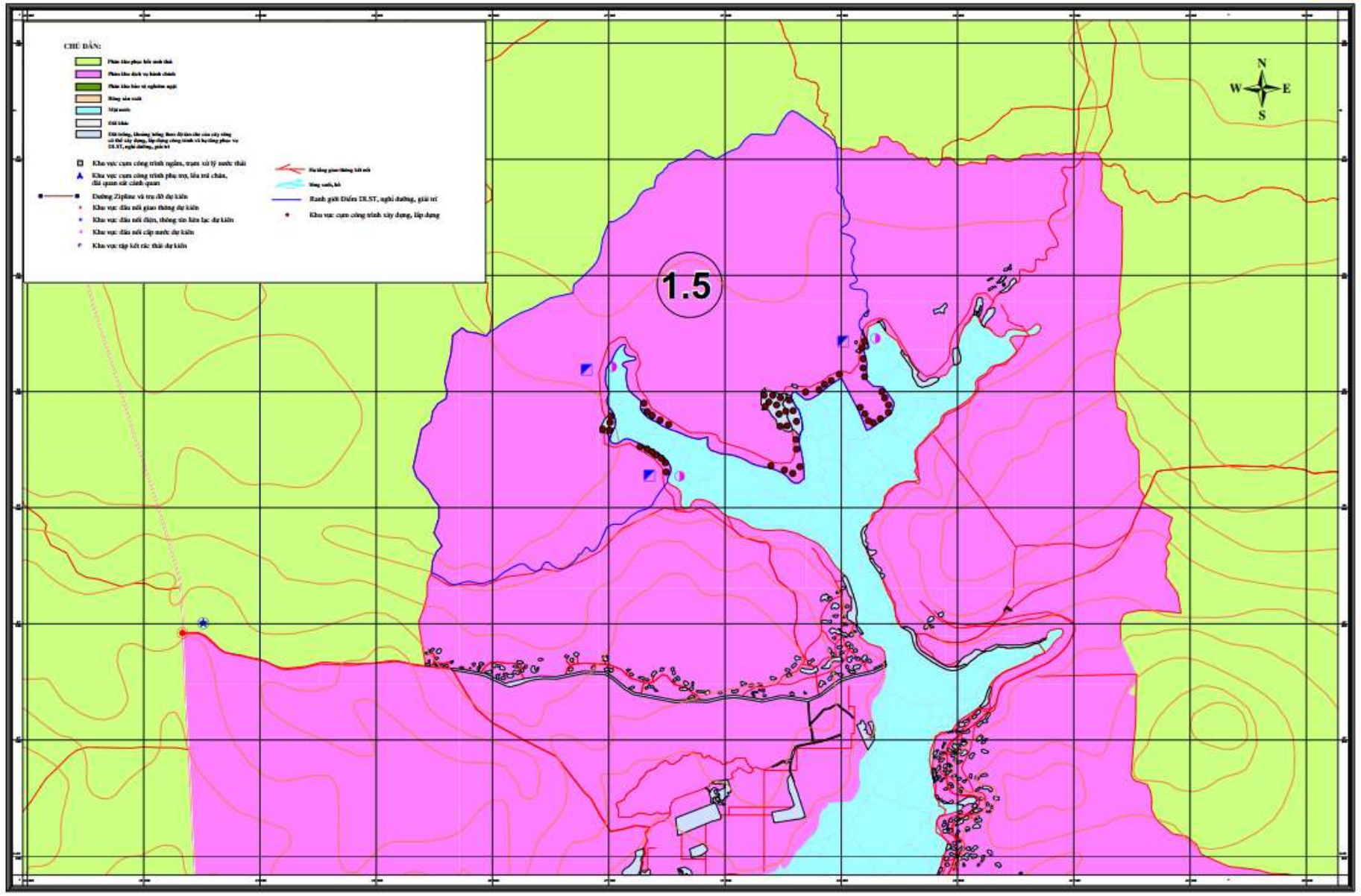
Bảng 19. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 5, 6; TK 116; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 217,08 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 5, 6 tiểu khu 116, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 217,08 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 214,49 ha, đất chưa có rừng là 2,59 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 87,68 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 8,54 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 108,13ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 9,94 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 2,5 ha Diện tích khác DTK 0,29 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3**	
	- Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch sinh thái tổng hợp.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng - Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm. - Dịch vụ tìm hiểu, khám phá thiên nhiên - Dịch vụ vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch phổ thông và trung cấp	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 19 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các lều trại, nhà lắp ghép loại trung, cao cấp và các loại hình vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 10,64ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…10,38ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 4,26ha. Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
Chi phí ước tính	Sẽ xác định vốn đầu tư cụ thể tại dự án đầu tư sau này	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3**	
Thời gian thực hiện dự án	Từ: 2023 – 2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 8. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 3

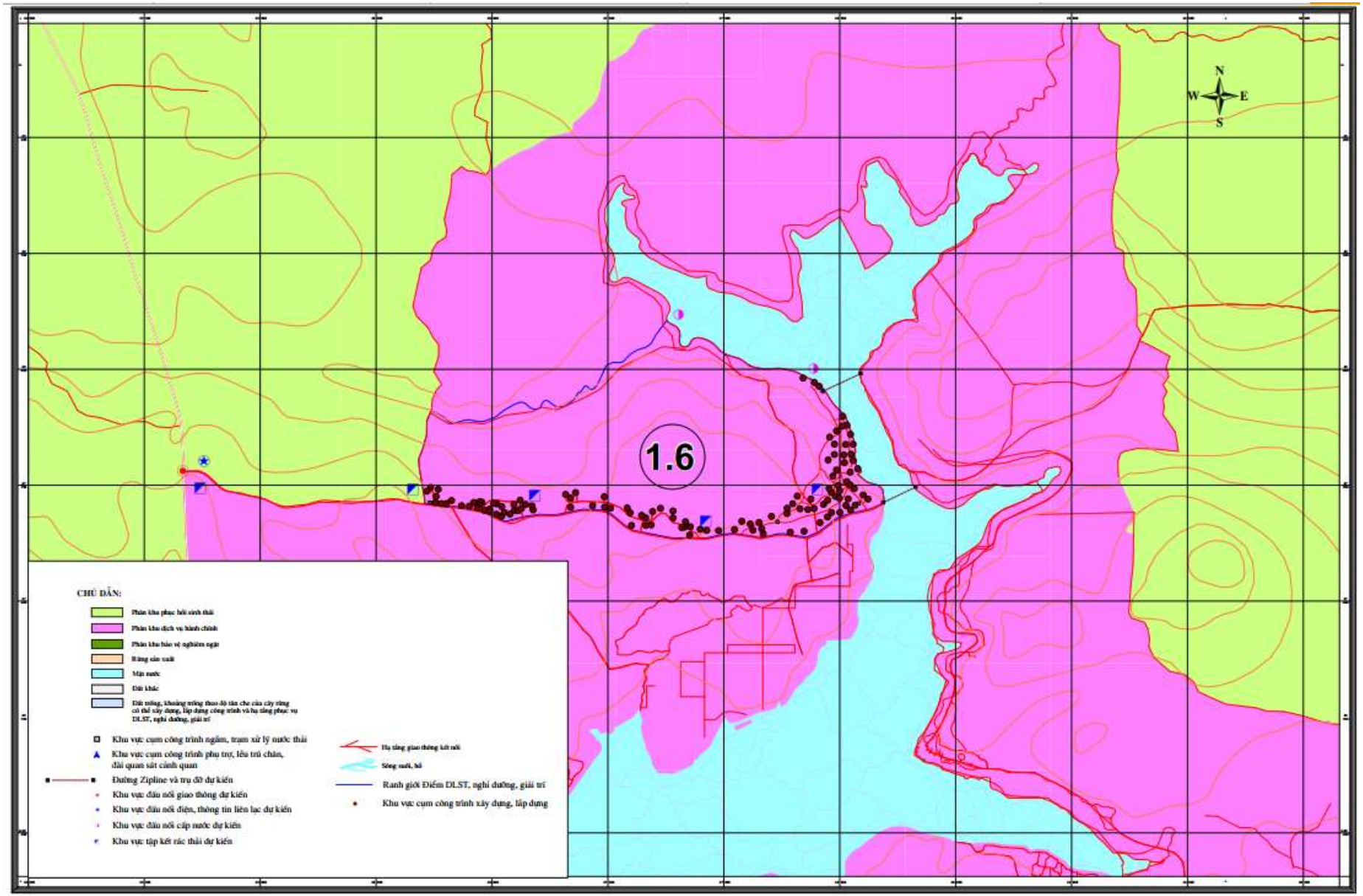
Bảng 20. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: K8; TK 116; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 115,18 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 8 tiểu khu 116, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 115,18 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 114,28 ha, đất chưa có rừng là 0,9 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…; Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào.	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 96,46 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 14,46 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 1,8 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 1,11 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 0,46 ha Diện tích khác DTK 0,9 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như Trường, Chai, Thị, Bình Linh, Gáo, Dầu …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4**	
	- Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch sinh thái tổng hợp.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Các dịch vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng - Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm. - Dịch vụ tìm hiểu, khám phá thiên nhiên - Dịch vụ vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật	
Định hướng khách hàng	Khách du lịch phổ thông và trung cấp	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 19 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 20 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các lều trại, nhà lắp ghép loại trung, cao cấp và các loại hình vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 5,64ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…3,38ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 2,26ha. Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4**	
Chi phí ước tính	Sẽ xác định vốn đầu tư cụ thể tại dự án đầu tư sau này	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Từ: 2023 – 2030	Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 9. Bản đồ vị trí Khu du lịch sinh thái ven hồ Bà Hào 4

Bảng 21. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu

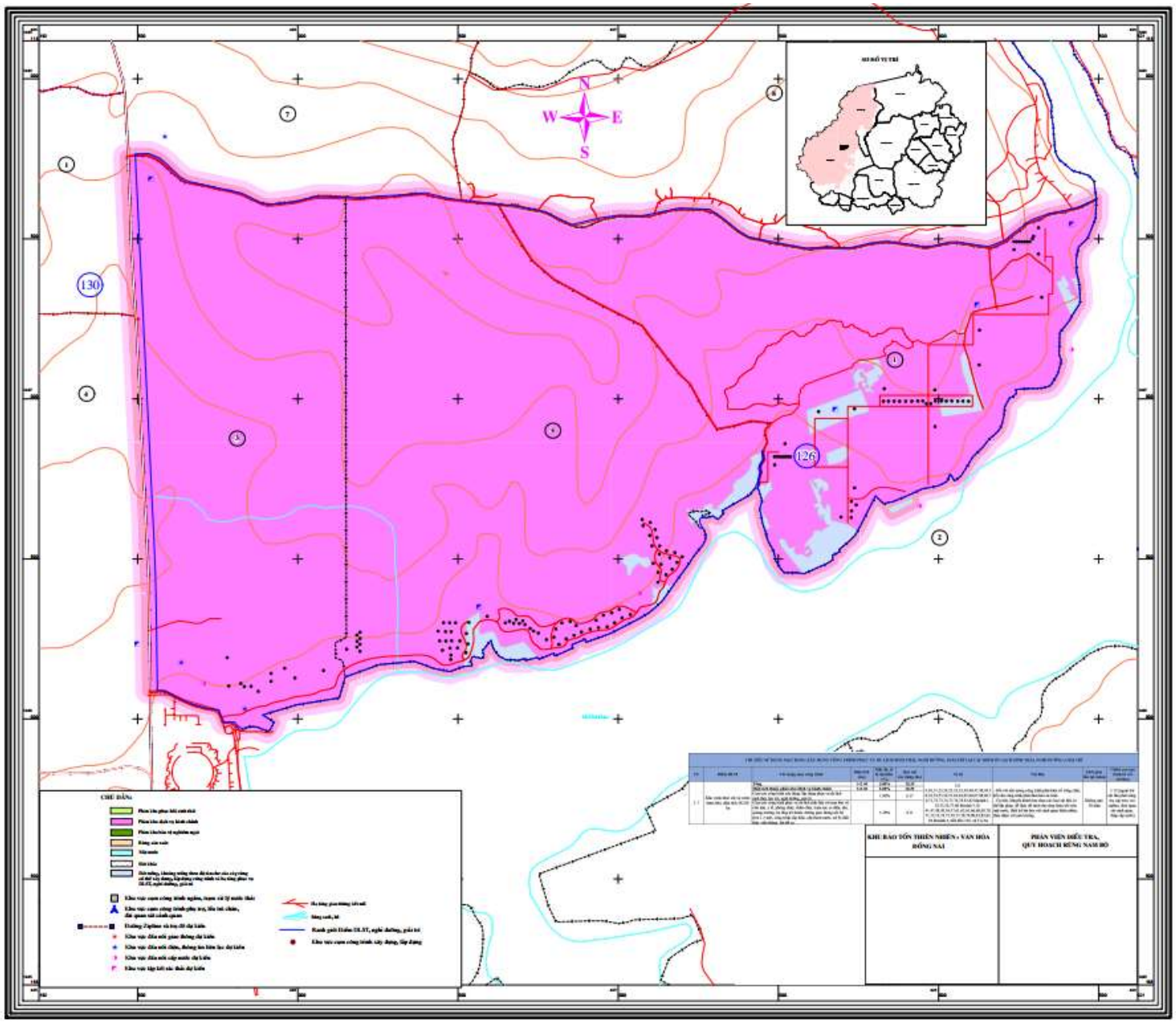
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 126 xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 347,70 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 342,88 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. Năm 2017 Khu bảo tồn đã lập dự án đầu tư phát triển Vườn thực vật nhưng đến nay chưa được phê duyệt và triển khai thực hiện. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 329,47 ha, đất chưa có rừng là 18,23 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim, bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như: dầu song nàng, chò chai, sến mủ, táu nước, gõ mật, trai, sến Nam bộ… + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái.	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. Năm 2017 Khu bảo tồn đã lập dự án đầu tư phát triển Vườn thực vật nhưng đến nay chưa được phê duyệt và triển khai thực hiện. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 168,96 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 88,57 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 5,1 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 58,74 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 0,9 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 1,05 ha Diện tích khác DTK 19,56 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn, các loài chim,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu**	
	- Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	bướm…;Thực vật: nhiều loài đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới như dầu song nàng, chò chai, sến mủ, táu nước, gõ mật, trai, sến Nam bộ …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng tự nhiên, xen lẫn một số diện tích rừng trồng bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch sinh thái.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch chuyên đề; - Du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu khoa học gắn với học tập, giáo dục môi trường; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghiên cứu, học tập, giáo dục môi trường; - Cung ứng các sản phẩm dược liệu, thuốc Nam; - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu**	
	tế khu vực và các quy định của Pháp luật.	
Định hướng khách hàng	Khách du lịch phổ thông trong nước	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 20 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 10,29ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…6,17ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 4,12ha.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu**	
		Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
Chi phí ước tính	Chưa xác định vốn đầu tư	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Từ: 2023 – 2030	- Giai đoạn 2026 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý		- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu du lịch Vườn thực vật và vườn dược liệu**	
		hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 10. Bản đồ vị trí Khu du lịch vườn thực vật và vườn dược liệu

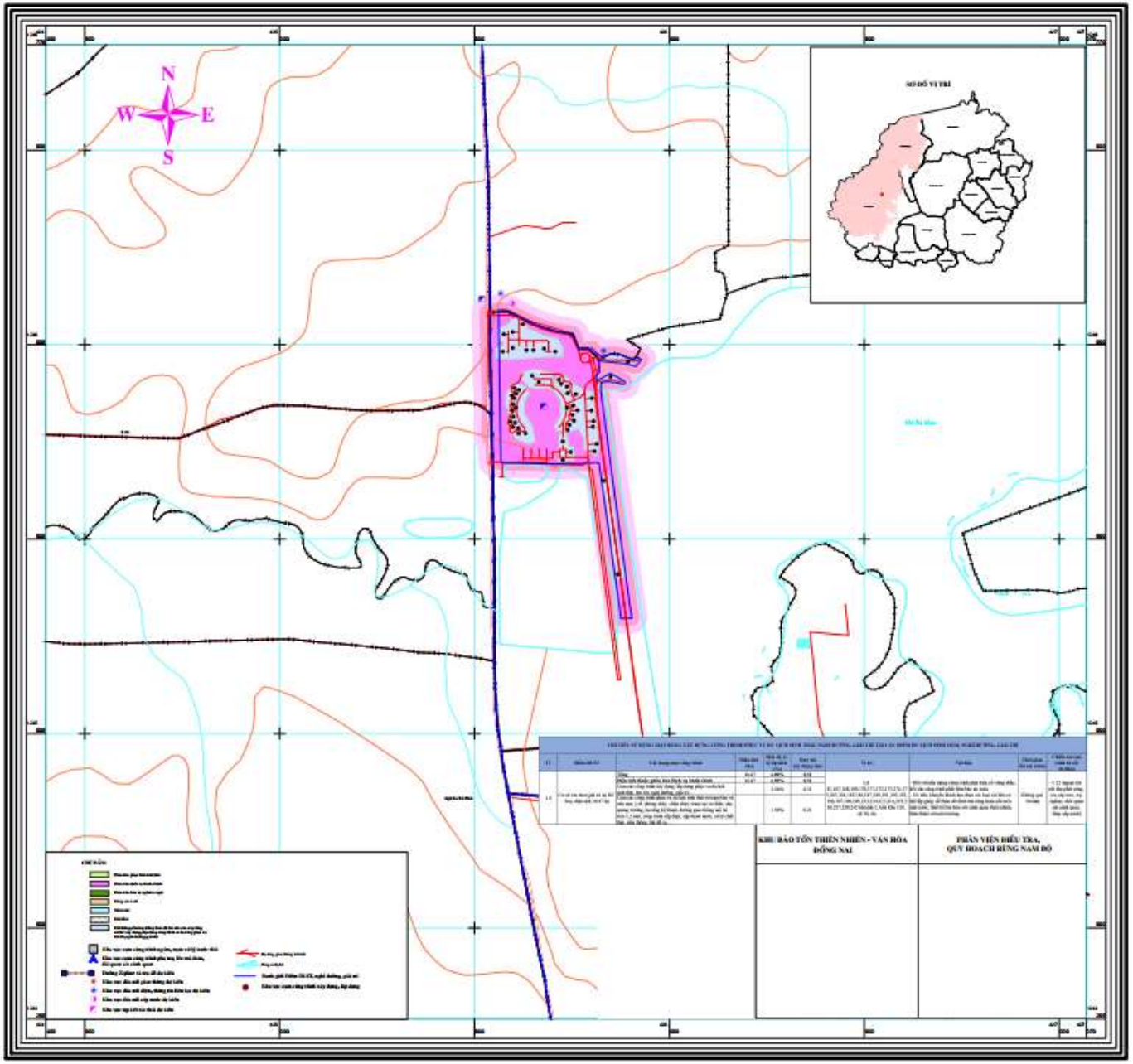
Bảng 22. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 2 tiểu khu 126; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 11,48 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 10,47 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 3,89 ha, đất chưa có rừng là 7,59 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: các loài chim, bướm…; Thực vật: chủ yếu là rừng trồng gỗ với loài cây chủ yếu là Điều, xoài và keo. + Cảnh quan: bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Hiện chỉ có một số nhà dân sống ven tuyến đường DT761 - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	- Hiện trạng quản lý: Chưa tổ chức bất kỳ hoạt động du lịch sinh thái nào tại khu vực này. Chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất TG 3,61 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,37 ha Diện tích khác DTK 6,49 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: các loài chim, bướm…;Thực vật: Chủ yếu là rừng trồng gỗ với các loài cây chủ yếu như Điều, xoài và keo …. + Cảnh quan: Hệ sinh thái bên cạnh hồ Bà Hào với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái, hiện chỉ có một số nhà dân sống ven tuyến đường DT761. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen**	
		- Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	Phát triển thành du du lịch sinh thái rừng và hồ	- Phát triển thành Khu du lịch sinh thái tổng hợp.
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại các lều trại dưới tán rừng - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	- Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm; - Dịch vụ tìm hiểu, khám phá thiên nhiên; - Vui chơi, giải trí tổng hợp; - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật.	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch phổ thông và trung cấp	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 20 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen**	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	- Trước mắt đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên. Các hạng mục đầu tư cần phải được triển khai cụ thể tại Dự án đầu tư/dự án khai thác môi trường rừng sau này và phải phù hợp các quy định của pháp luật.	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 0,52ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,31ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 0,21ha. Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
Chi phí ước tính	Chưa xác định vốn đầu tư	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Từ: 2023 – 2030	- Giai đoạn 2026 – 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen**	
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 11. Bản đồ vị trí Cơ sở vui chơi giải trí Hồ Sen

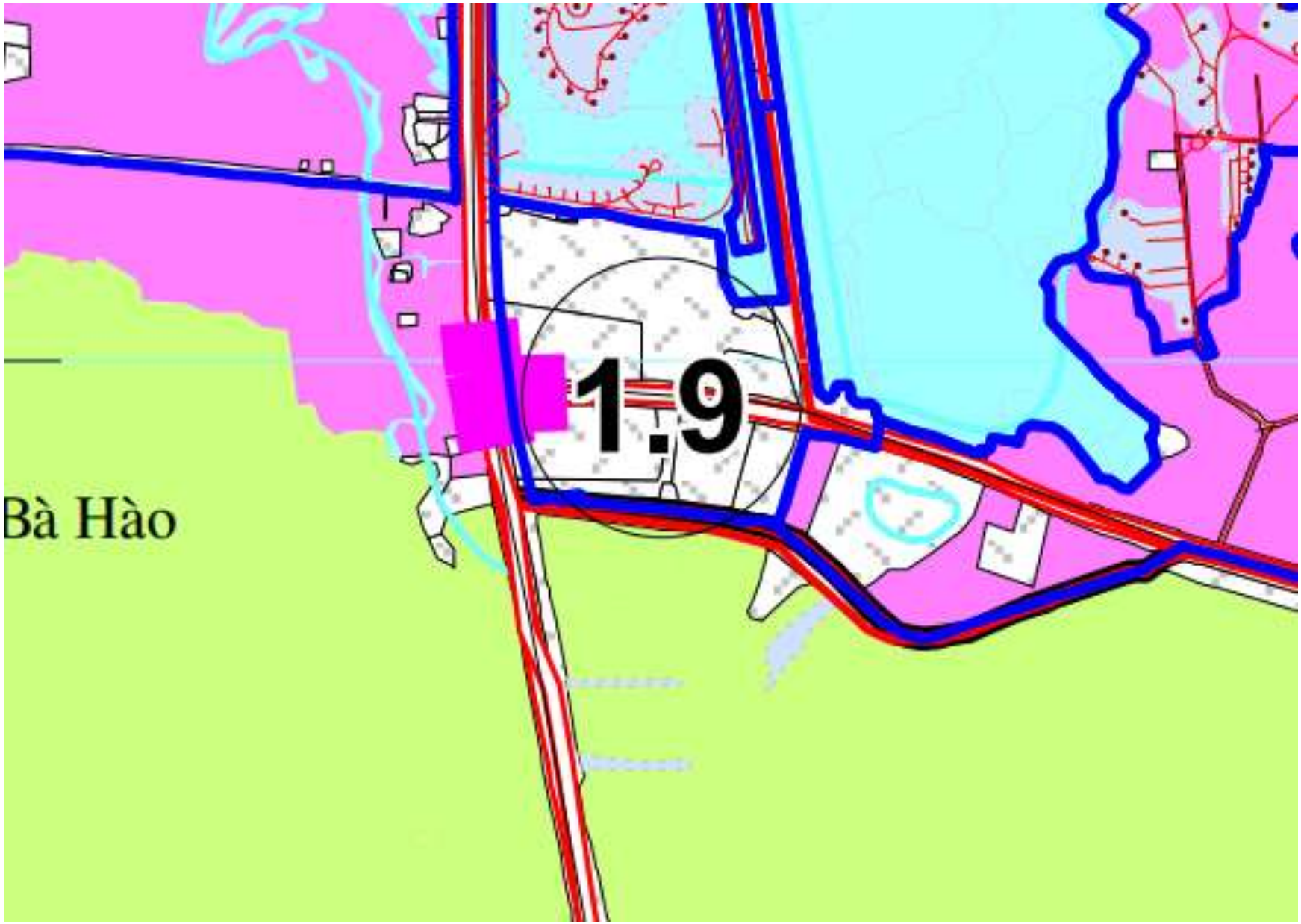
Bảng 23. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Trung tâm Sinh thái - Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Trung tâm Sinh thái-Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 2 tiểu khu 126, ngã ba Bà Hào, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 15,76 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 14,33 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn hiện đang tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức các sự kiện tại dây. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, lợi thế về địa hình, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Toàn bộ là đất chưa có rừng là 15,76 ha. Chỉ có một số cây trồng cảnh quan. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: các loài chim, bướm…; Thực vật: chủ yếu là loài cây trồng như dầu và cây bản địa khác + Cảnh quan: kiến trúc các công trình văn hóa nghệ thuật xung quanh hồ Bà hào, hồ sen nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Khu nhà nghỉ gồm 9 phòng nghỉ; khu nhà làm và hội trường phục vụ hội họp các hội nghị; nhà vệ sinh; đường lát đá trong khuôn viên; Bãi đỗ xe; khu vui chơi; cắm trại; khu vực teambuilding; khu vườn tượng với 60 bức tượng thể hiện các chủ đề khác nhau. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ	- Hiện trạng quản lý: Khu Bảo tồn hiện đang tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức sự kiện. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác DTK 14,33ha + Đa dạng sinh học: Hệ động và thực vật phong phú + Cảnh quan: Các công trình văn hóa nghệ thuật quanh hồ Bà Hào, hồ sen với phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Khu nhà nghỉ gồm 9 phòng nghỉ; khu nhà làm và hội trường phục vụ hội họp các hội nghị; nhà vệ sinh; đường lát đá trong khuôn viên; Bãi đỗ xe; khu vui chơi; cắm trại; khu vực teambuilding; khu vườn tượng với 60 bức tượng thể hiện các chủ đề khác nhau. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ hội nghị, hội thảo, dịch vụ ẩm thực.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm Sinh thái-Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ**	
	dưỡng, du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ hội nghị, hội thảo, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: đây là điểm thu hút khách du lịch tại Khu Bảo tồn. Với lợi thế không gian rộng kết hợp với hồ Bà Hào nên việc tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức sự kiện diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên lượng khách lưu trú vẫn không cao vì chưa thực sự có điểm nhấn để giữ khách du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Ban đầu mới chỉ được đầu tư thùng rác đặt ở các điểm khác nhau trong khu vực.	- Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Tuy đây là điểm thu hút khách du lịch tại Khu Bảo tồn nhưng lượng khách lưu trú vẫn không cao vì chưa có điểm nhấn để giữ khách du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Được đầu tư thùng rác đặt tại các điểm trong khu vực
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu tham quan di tích lịch sử, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tổ chức hội nghị hội thảo.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch văn hóa lịch sử; - Du lịch sinh thái hồ kết hợp hội nghị, hội thảo; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các chương trình du lịch tham quan, ngắm cảnh, đi bộ, đạp xe, cắm trại, xem chim, thưởng thức ẩm thực... - Tổ chức du lịch sinh thái hồ, các hoạt động đua thuyền, các trò chơi dưới nước... - Tổ chức các dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí, vận động ngoài trời, camping, nghệ thuật trình diễn. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo (MICE), kết hợp	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm Sinh thái-Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ**	
	nghiên cứu đào tạo.	
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 18 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 18 km;	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức, liên kết	- Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết
Các hạng mục đầu tư	Thực hiện theo Quyết định 6683/QĐ-CT.UBT ngày 24/12/2004 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ.	- Thực hiện theo Quyết định 6683/QĐ-CT.UBT ngày 24/12/2004 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ
Chi phí ước tính	Được xác định theo Quyết định 6683/QĐ-CT.UBT ngày 24/12/2004	- Được xác định theo Quyết định 6683/QĐ-CT.UB ngày 24/12/2004
Thời gian thực hiện dự án	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Người dân địa phương được tuyển dụng vào làm việc, tham gia vào mô hình kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương, giao lưu và trình diễn văn hóa bản địa giúp tạo thêm nguồn thu nhập. - Nâng cao nhận thức của đại đa số người dân xung quanh khu rừng và khách du lịch về công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.	- Người dân địa phương được tuyển dụng vào làm việc, tham gia vào mô hình kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương, giao lưu và trình diễn văn hóa bản địa giúp tạo thêm nguồn thu nhập. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng, giáo dục và diễn giải môi trường.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm Sinh thái-Văn hóa lịch sử Chiến khu Đ**	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Tăng dân số cơ học khi có nhiều người tham gia cung ứng các dịch vụ du lịch hoặc cạnh tranh kinh doanh việc làm với người địa phương. - Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động
Ghi chú		



Hình 12. Bản đồ vị trí Trung tâm Sinh thái-Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ

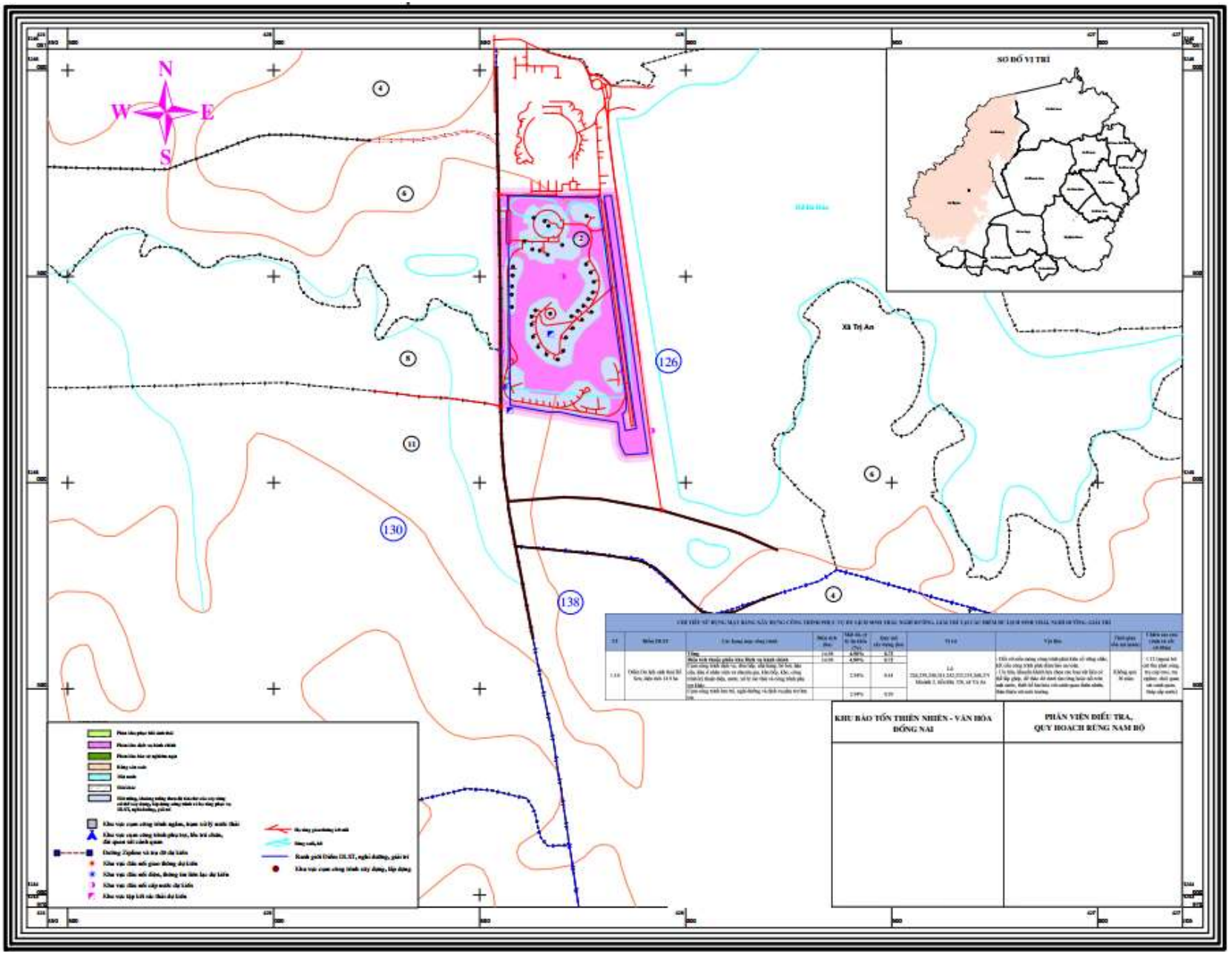
Bảng 24. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái Hồ Sen

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch sinh thái Hồ Sen**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 2 tiểu khu 126; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 15,72 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 14,9 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Phần lớn là diện tích mặt nước, chỉ có ít diện tích đất đảo nổi giữa hồ. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh …; Thực vật: Có các loại Sen + Cảnh quan: Hồ sen lấp ló bên cạnh hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	- Hiện trạng quản lý: Chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác DTK 14,9 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh. Thực vật: Có các loại Sen + Cảnh quan: Hồ sen lấp ló bên cạnh hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành Khu du lịch sinh thái hồ và vui chơi giải trí.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch sinh thái Hồ Sen**	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp - Du lịch nghỉ dưỡng	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm; - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại các lều trại ven hồ và trên đảo nổi; - Vui chơi, giải trí tổng hợp; - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật.	
Định hướng khách hàng	Khách du lịch phổ thông	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch ven hồ Trị An: 3-4km; - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km; - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km; - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 20 km; - Điểm chứng tích chiến tranh: 15km.	
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng	- Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các hạng mục đầu tư dự kiến gồm: - Nâng cấp, cải tạo đường tham quan quanh hồ trên nền hiện hữu (trừ các khu vực đập); 3.000 m2 - Cải tạo các mô đất thành các đảo nổi trong hồ để tạo cảnh quan, phát triển dịch vụ câu cá cho khách du lịch; - Cải tạo, dọn dẹp vệ sinh lòng hồ;	- Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 0,73ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,44ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch sinh thái Hồ Sen**	
	- Trồng thêm sen xung quanh tạo khuôn viên gắn liền với hạ tầng và dịch vụ du lịch xung quanh; - Mua sắm một số phương tiện thuyền chèo tay, thuyền con vịt, thuyền độc mộc, mô tô nước; xây dựng hệ thống điện, thông tin và cấp thoát nước đến các điểm tài nguyên du lịch. - Bố trí một số lều trại trên đảo nổi diện tích 3.000m2.	cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 0,29ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	- Tổng 60.000 triệu đồng + Giai đoạn 2023-2025: 40.000 triệu đồng + Giai đoạn 2026-2030: 20.000 triệu đồng	- Tổng 60.000 triệu đồng + Giai đoạn 2026-2030: 60.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện dự án	- Từ: 2023 – 2030 + Giai đoạn 1: 2023 – 2025 + Giai đoạn 2: 2026 – 2030	- Giai đoạn 2026 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhté	- Góp phần tạo công ăn việc thông qua việc tuyển dụng vào làm việc, tham gia vào mô hình kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương, giao lưu và trình diễn văn hóa bản địa…từ đó góp phần tạo thêm nguồn thu nhập. - Nâng cao nhận thức cho người dân và du khách về các giá trị của hệ sinh thái	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Việc trồng cây cảnh quan vào nơi chưa có rừng cần thận trọng tránh các cây ngoại lai ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng. - Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch sinh thái Hồ Sen**	
	động tới môi trường hồ sen.	
Ghi chú		



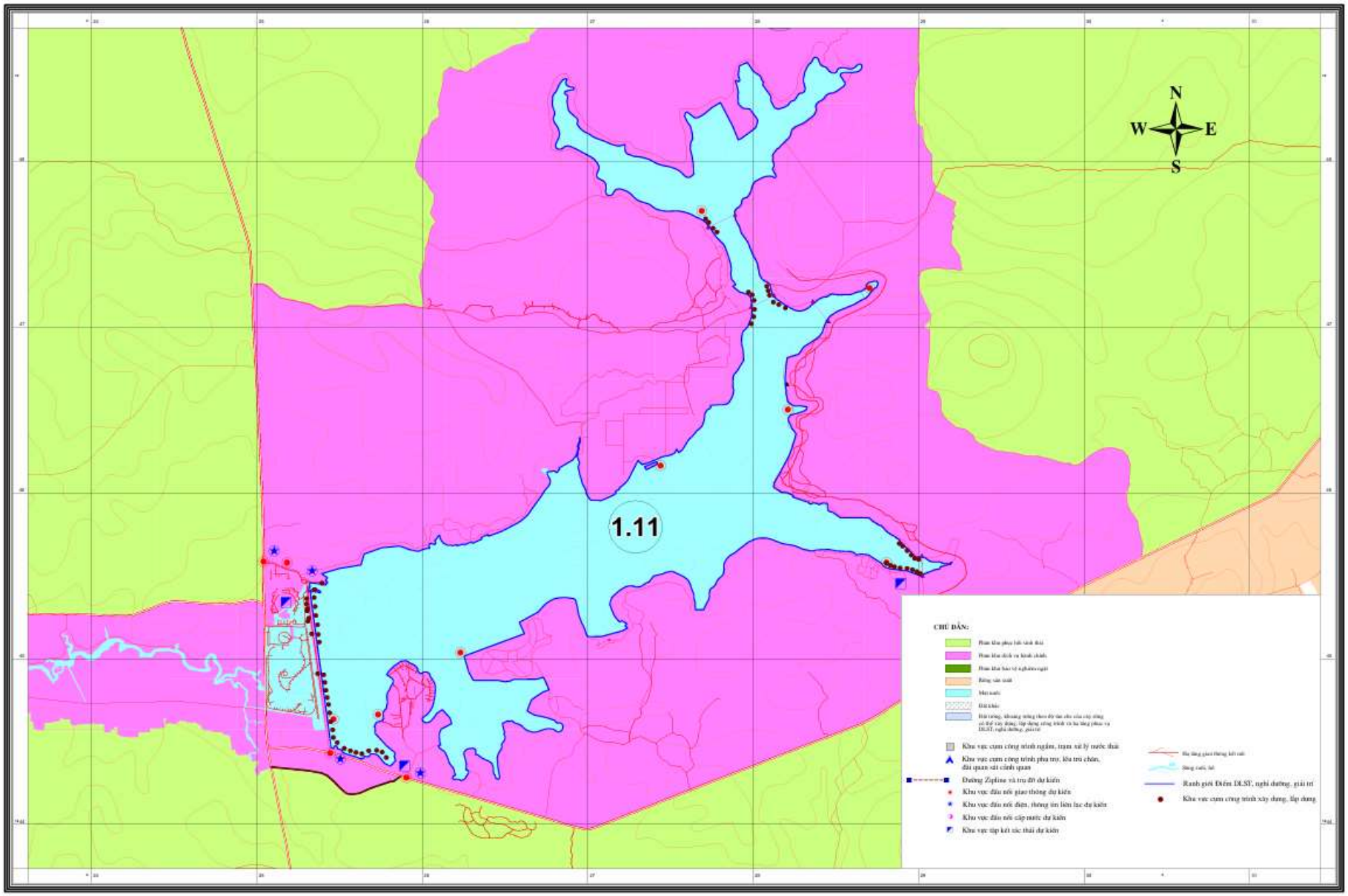
Hình 13. Bản đồ vị trí Điểm du lịch sinh thái Hồ Sen

Bảng 25. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Mặt nước Hồ Bà Hào

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Mặt nước hồ Bà Hào**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc. Khoảnh 2; Tiểu khu 126; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 374,65 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 126, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 374,65 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, cảnh quan + Hiện trạng rừng: Hầu hết là diện tích mặt nước và một số ít diện tích vùng bán ngập vẫn được xác định là diện tích mặt nước + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh, các loài chim…; Thực vật: Có các loại Sen, cỏ trấp,.. + Cảnh quan: Hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có.	- Hiện trạng quản lý: Chủ yếu là quản lý bảo vệ và các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đập hồ nước. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Diện tích khác DTK 374,65ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật chủ yếu là một số loài thủy sinh. Thực vật: Có các loại Sen, cỏ trấp… + Cảnh quan: Hồ nước Bà Hào rộng lớn tạo nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa có các công trình phục vụ du lịch sinh thái. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước hồ Bà Hào**	
Định hướng chung	- Phát triển thành du du lịch sinh thái hồ và vui chơi giải trí tổng hợp	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp - Du lịch nghỉ dưỡng	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp - Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm - Trải nghiệm tại các lều trại di động	- Dịch vụ tham quan cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm; - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại các lều trại ven hồ; - Vui chơi, giải trí tổng hợp; - Và các dịch vụ du lịch khác phù hợp với điều kiện thực tế khu vực và các quy định của Pháp luật.
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch phổ thông	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Các điểm du lịch ven hồ Trị An: 2-3 km - Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 24 km - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đồng Nam bộ: 15 km - Điểm du lịch Trung ương Cục miền Nam: 20 km - Điểm chứng tích chiến tranh: 15 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Các hạng mục đầu tư gồm: - Cải tạo, dọn dẹp vệ sinh lòng hồ - Chỉnh trang bờ đập hiện hữu thành tuyến đi dạo, đi xe đạp để ngắm cảnh; - Bố trí một số lều trại di động để du khách trải nghiệm - Trồng cây cảnh đường ven hồ	- Tổng diện tích xây dựng trên phân khu dịch vụ hành chính: 11,99ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…7,19ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước hồ Bà Hào**	
	- Bố trí khoảng 10 ghế ngồi nghỉ ven hồ (ở vị trí thuận lợi) - Mua trang thiết bị vui chơi trên hồ.	cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy… 4,8ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	- Khoảng 20 tỷ đồng	- Khoảng 20 tỷ đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn 2023 – 2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Góp phần tạo công ăn việc thông qua việc tuyển dụng vào làm việc, tham gia vào mô hình kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương, giao lưu và trình diễn văn hóa bản địa…từ đó góp phần tạo thêm nguồn thu nhập. - Nâng cao nhận thức cho người dân và du khách về các giá trị của hệ sinh thái	- Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	Phát xả khí thải của phương tiện đi trên mặt nước. Rác thải, nước thải sẽ phần nào tác động tới môi trường	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		



Hình 14. Bản đồ vị trí Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào

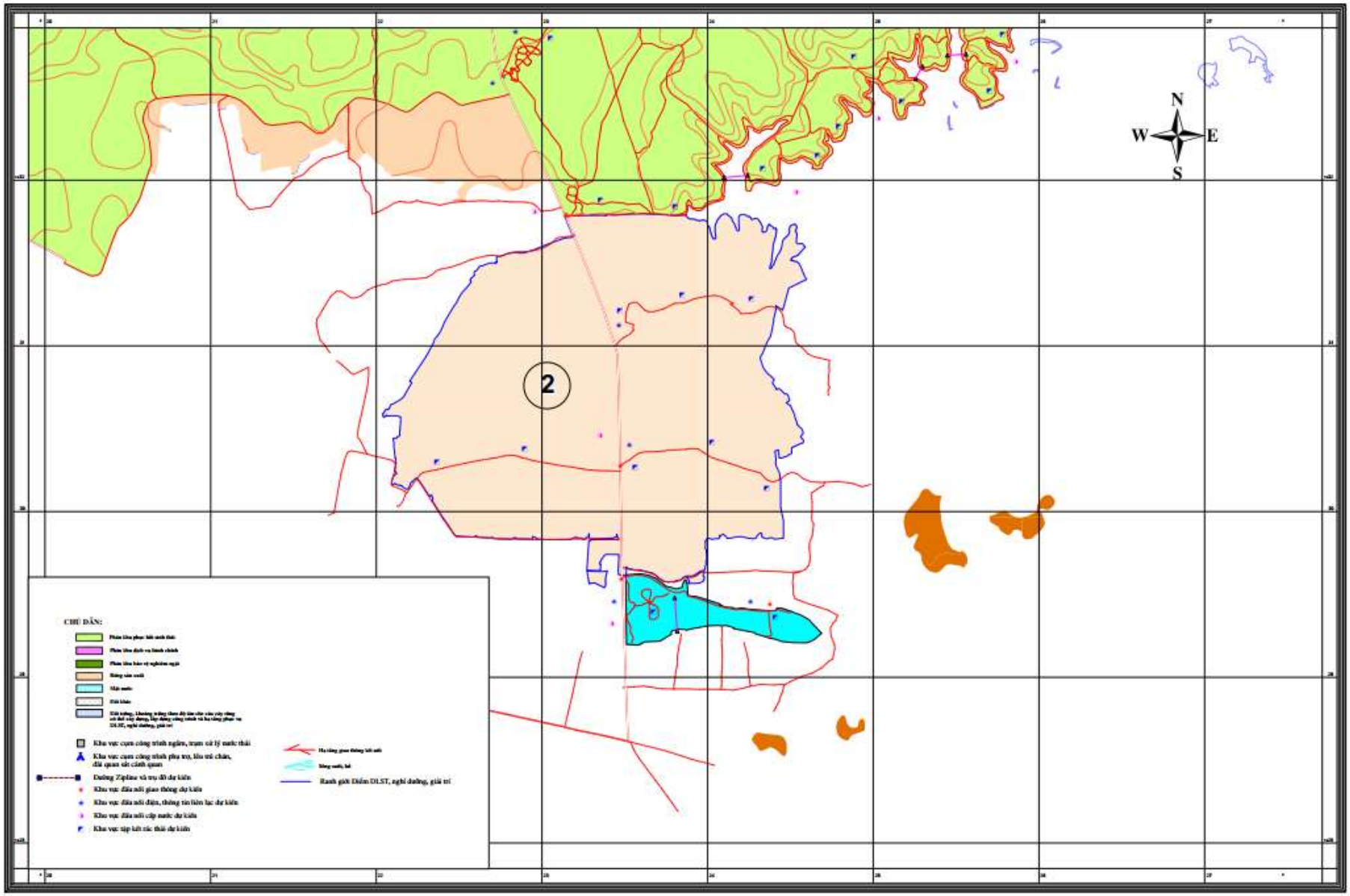
Bảng 26. Bảng thuyết minh quy hoạch Điểm du lịch khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 412,51 ha, bao gồm: 388,75 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 23,73 ha nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	- Vị trí: thuộc Khoảnh 1 tiểu khu 26200, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 412,51 ha. Toàn bộ diện tích thuộc quy hoạch rừng sản xuất.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức quản lý: Đây là diện tích được quy hoạch là rừng sản xuất và giao cho xã quản lý. Năm 2020, đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu bảo tồn để quản lý, sử dụng. - Hiện trạng rừng và tài nguyên đa dạng sinh học, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Đất có rừng là 396,51 ha; đất chưa có rừng là 15,97 ha. + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn …; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ đỏ, giáng hương, cây thảo dược như mật nhận, sâm cau... + Cảnh quan: sinh cảnh rừng đẹp tiếp giáp với hồ Trị an, vị trí địa lý, giao thông đi lại thuận tiện có thể kết nối với nhiều tuyến, điểm du lịch trong và ngoài Khu Bảo tồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có	- Hiện trạng quản lý: Đây là diện tích được quy hoạch là rừng sản xuất và giao cho xã quản lý. Năm 2020, đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu bảo tồn để quản lý, sử dụng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 80,52 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 280,26 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 34,18 ha Diện tích khác DTK 17,55 ha + Đa dạng sinh học: Hệ động vật phong phú với các loài phổ biến như: Heo rừng, khỉ, chồn …; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ đỏ, giáng hương, cây thảo dược như mật nhận, sâm cau …. + Cảnh quan: sinh cảnh rừng đẹp tiếp giáp với hồ Trị an, vị trí địa lý, giao thông đi lại thuận tiện có thể kết nối với nhiều tuyến, điểm du lịch trong và ngoài Khu Bảo tồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)**	
		được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Chưa khai thác các hoạt động du lịch nào. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	Phát triển thành điểm du lịch sinh thái rừng, ven hồ gắn với các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.	
Định hướng cácloại hình du lịch	Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; Du lịch nghiên cứu khoa học, đào tạo; Du lịch chuyên đề Và các loại hình du lịch phù hợp khác	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch		- Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng, khám phá thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt dộng du lịch dã ngoại, tham quan rừng, giáo dục môi trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các tour tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu, nghiên cứu chuyên đề vê đa dạng sinh học.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 4 km; - Điểm du lịch Hồ Bà Hào: 15 km; - Tiếp giáp hồ Trị An.	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng	- Tự tổ chức, Hợp tác liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)**	
Các hạng mục đầu tư	Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	Chưa xác định vốn đầu tư	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	- Giai đoạn 2023-2030	- Giai đoạn sau 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhté	- Nâng cao nhận thức của đại đa số người dân xung quanh khu rừng về công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường. - Kinh phí thu được từ tiền thuê môi trường rừng có thể hỗ trợ lại cho cộng đồng trong công tác bảo vệ rừng. Người dân có thể tham gia các hoạt động góp phần tăng thu nhập	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Ô nhiễm cục bộ môi trường nước, đất và không khí có thể xảy ra do chất thải rắn, khí thải từ phương tiện và tiếng ồn...	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)**	
		xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 15. Bản đồ vị trí Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)

Bảng 27. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Di tích Trung ương cục miền Nam

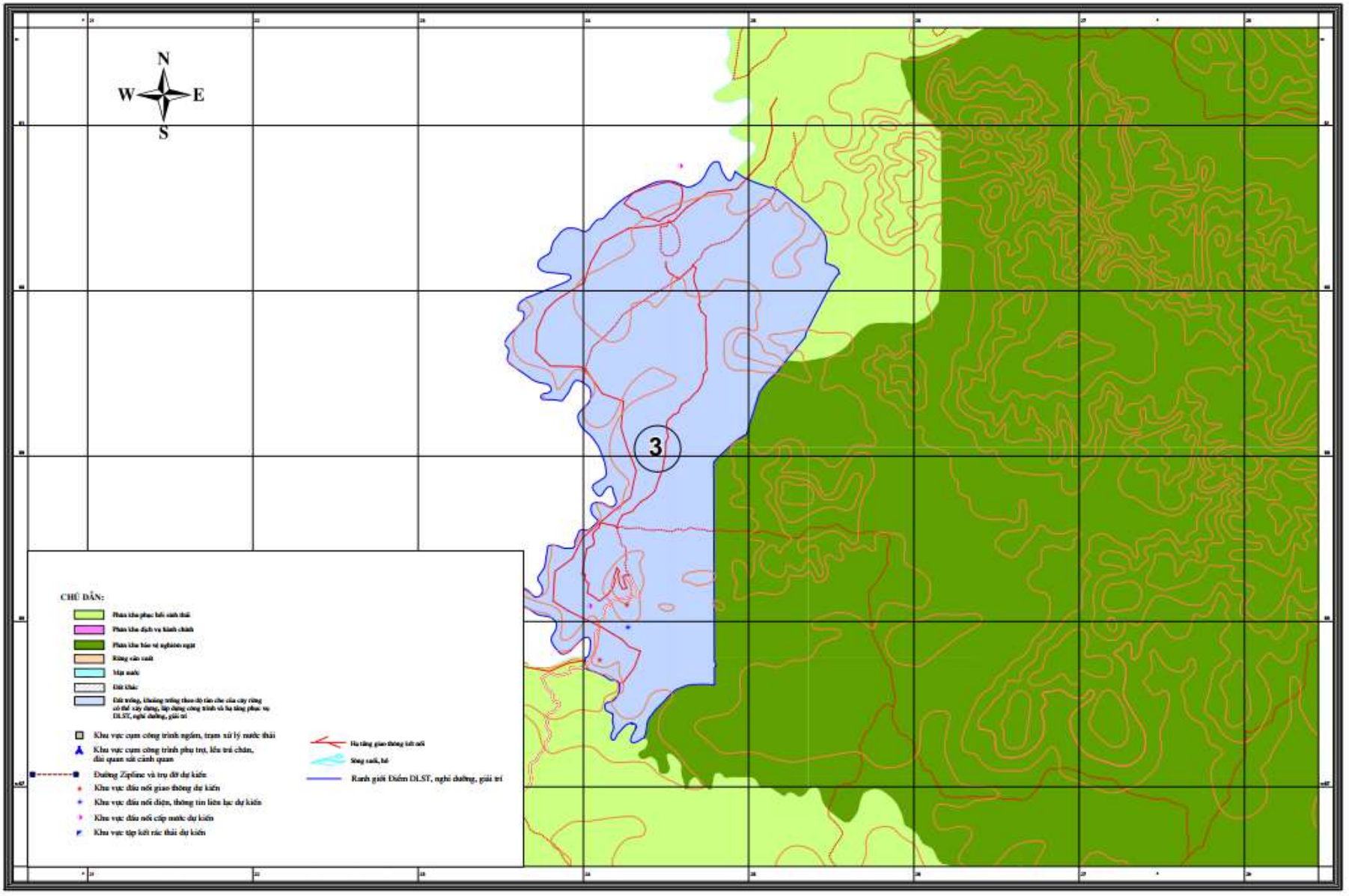
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Trung ương cục miền Nam**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 1, 2, 4 tiểu khu 56, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 361,02 ha. Toàn bộ thuộc phân khu di tích lịch sử.	- Vị trí: Khoảnh 2, 8 tiểu khu 33; khoảnh 5 tiểu khu 39; khoảnh 2 tiểu khu 51; khoảnh 1, 2, 4 tiểu khu 56; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 80, xã Phú Lý, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 361,02 ha thuộc Phân khu Dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 350,20 ha; đất chưa có rừng là 10,82 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật có Voi, bò tót, các loài chim đặc hữu... Thực vật: Dầu, cây cầy, Gõ đỏ... + Cảnh quan: cảnh quan kiến trúc tại Di tích Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) với các công trình như: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục. - Sinh cảnh rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Điểm được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà ăn. Được	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 10 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 26,25 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 312,46 ha Rừng tre, nứa núi đất TN 1,48 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 1,97 ha Diện tích khác DTK 8,86 ha + Đa dạng sinh học: Động vật có Voi, bò tót, các loài chim đặc hữu... Thực vật: Dầu, cây cầy, Gõ đỏ... + Cảnh quan: cảnh quan kiến trúc tại Di tích Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) với các công trình như: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Trung ương cục miền Nam**	
	đầu tư lát đá và bê tông đường đi bộ, đầu tư trùng tu xây dựng các công trình di tích lịch sử (gồm: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục) - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.	sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục. Sinh cảnh rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Điểm được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà ăn. Được đầu tư lát đá và bê tông đường đi bộ, đầu tư trùng tu xây dựng các công trình di tích lịch sử (gồm: Nhà bia chính, Nhà lưu niệm Trung ương Cục, tượng đài chiến sỹ, Nghĩa trang liệt sĩ và 11 nhà bia của các ban ngành thuộc Trung ương Cục). - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.
Định hướng chung	- Bảo tồn phát huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, phục vụ khách tham quan, sinh hoạt truyền thống, về nguồn, xây dựng điểm	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Trung ương cục miền Nam**	
	tham quan du lịch sinh thái.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp; - Du lịch chuyên đề; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Du lịch sinh thái rừng gắn liền với tài nguyên rừng, du lịch gắn liền với Di tích lịch sử các mạng, giáo dục truyền thống cách mạng. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng, du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn, ngắm cảnh thiên nhiên, các chương trình cắm trại, ẩm thực - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, tham quan rừng, giáo dục môi trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các chương trình du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo.	- Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng, khám phá thiên nhiên. - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo; dịch vụ khác.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Hồ Bà Hào: 18 km; - Điểm Di tích Căn cứ Khu uỷ miền Đông: 33 km	- Điểm du lịch Hồ Bà Hào: 18 km; - Tiếp giáp hồ Trị An. - Điểm Di tích Căn cứ Khu uỷ miền Đông: 33 km

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Trung ương cục miền Nam**	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết
Các hạng mục đầu tư	Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	- Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan và một số công trình, hạ tầng phục vụ Du lịch sinh thái.
Chi phí ước tính	- Chưa xác định vốn đầu tư	- Thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng.	- Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng. - Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Trung ương cục miền Nam**	
		tin sai lệch về lịch sử.
Ghi chú		



Hình 16. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Di tích Trung ương cục miền Nam

Bảng 28. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Khu ủy miền Đông Nam Bộ

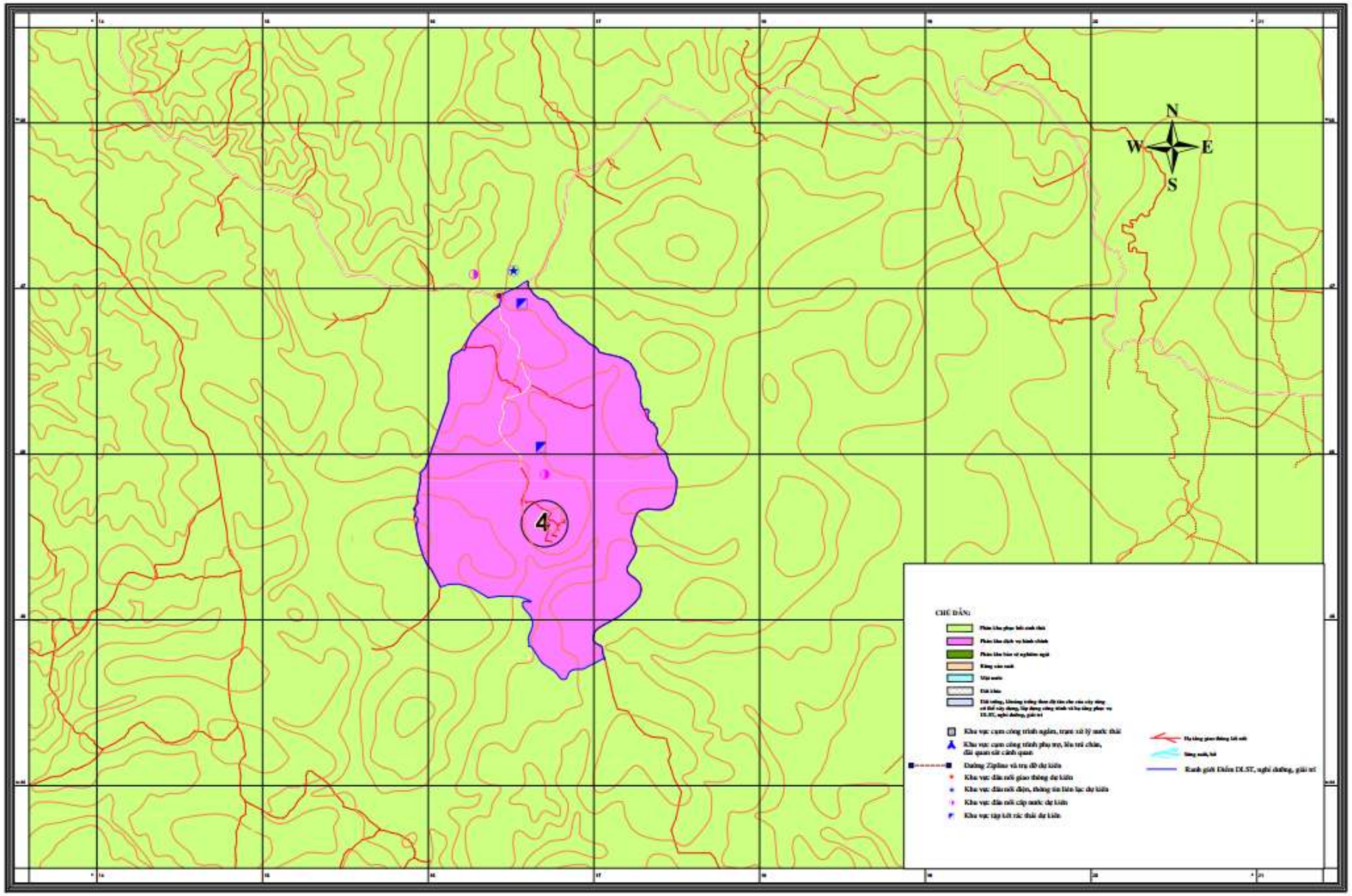
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 5, 6 tiểu khu 129, Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Diện tích: 228,85 ha. Toàn bộ thuộc phân khu di tích lịch sử.	- Vị trí: Khoảnh 5, 6 tiểu khu 129, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 228,85 ha. Toàn bộ thuộc Phân khu Dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng 226,29 ha và đất chưa có rừng là 2,56 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, gà lôi hông tía...; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ...và các loài cây thảo dược + Cảnh quan: Nơi đây là Di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia với các hiện vật được lưu giữ lại. Hệ thống giao thông hào được phân làm ba tuyến: tuyến phòng thủ vòng ngoài, tuyến phòng phủ vòng trong và tuyến nội bộ phục vụ cho hoạt động, chiến đấu. Nhiều đoạn giao thông hào được nối thông vào cửa hầm địa đạo. Hệ thống địa đạo liên hoàn nối thông giữa tất cả các dãy nhà làm việc với nhau và có tổng chiều dài hơn 264,5m. - Ngoài ra, di tích căn cứ Khu uỷ miền Đông Nam bộ được bao bọc tứ phía là rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 16,27 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 4,61 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 53,16 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 151,5 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 0,75 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,46 ha Diện tích khác DTK 2,1 ha + Đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, gà lôi hông tía...; Thực vật: Dầu, bằng lăng, gõ...và các loài cây thảo dược + Cảnh quan: Đây là Di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ**	
	trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư xây dựng khu nhà ăn 2 tầng, nhà bếp, khu nhà vệ sinh, bãi đỗ xe. Đầu tư xây dựng nhà trưng bày hiện vật, nhà tưởng niệm, trùng tu xây dựng các công trình di tích. Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.	gia với các hiện vật được lưu giữ lại. Hệ thống giao thông hào được phân làm ba tuyến: tuyến phòng thủ vòng ngoài, tuyến phòng phủ vòng trong và tuyến nội bộ phục vụ cho hoạt động, chiến đấu. Nhiều đoạn giao thông hào được nối thông vào cửa hầm địa đạo. Hệ thống địa đạo liên hoàn nối thông giữa tất cả các dãy nhà làm việc với nhau và có tổng chiều dài hơn 264,5m. Ngoài ra, di tích căn cứ Khu uỷ miền Đông Nam bộ được bao bọc tứ phía là rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật đa dạng khác nhau, có nhiều cây cổ thụ và các tuyến đường mòn, con suối, tuyến đường diễn giải môi trường tạo thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư xây dựng khu nhà ăn 2 tầng, nhà bếp, khu nhà vệ sinh, bãi đỗ xe. Đầu tư xây dựng nhà trưng bày hiện vật, nhà tưởng niệm, trùng tu xây dựng các công trình di tích. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách tới với Trung ương Cục và Khu uỷ miền Đông chiếm số lượng lớn khách tới với Khu Bảo tồn, tuy nhiên lượng khách chủ yếu là khách về nguồn, tìm hiểu lịch sử, cách mạng chiến đến 90%. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ**	
		từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.
Định hướng chung	- Bảo tồn phát huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, phục vụ khách tham quan, sinh hoạt truyền thống, về nguồn, xây dựng điểm tham quan du lịch sinh thái.	
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện; - Du lịch chuyên đề.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ tham quan di tích lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng. - Tổ chức hoạt động xem động vật, cung cấp các dịch vụ cung ứng thiết yếu tại chỗ. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng, thư giãn, ngắm cảnh thiên nhiên, các chương trình cắm trại, ẩm thực. - Tổ chức các hoạt dộng du lịch dã ngoại, tham quan rừng, giáo dục môi trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các chương trình du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo.	- Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái rừng, khám phá thiên nhiên. - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo; dịch vụ khác.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Hồ Bà Hào: 15 km; - Điểm Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam: 33 km	- Điểm du lịch Hồ Bà Hào: 15 km; - Điểm Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam: 33 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	- Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.
Chi phí ước tính	- Kinh phí được thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau này.	- Thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Thời gian thực hiện dự án	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	- Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng.	- Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng. - Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh	- Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ**	
hưởng tiêu cựccần lưu ý	thông tin sai lệch về lịch sử. - Rác thải ít nhiều sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường	- Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử.
Ghi chú		



Hình 17. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Khu ủy miền Đông Nam Bộ

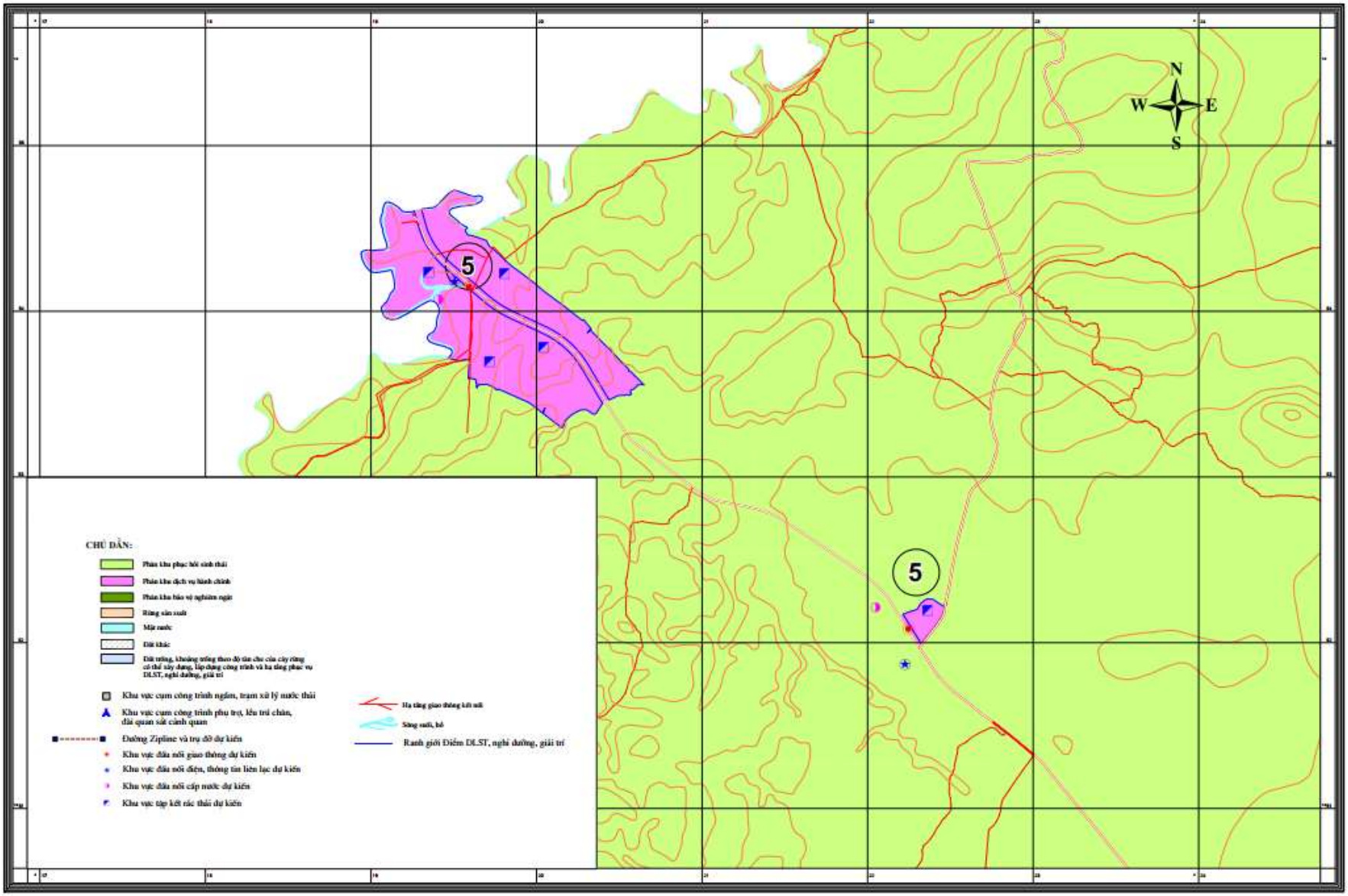
Bảng 29. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Chứng tích chiến tranh

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Di tích Chứng tích chiến tranh**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 6, 8 tiểu khu 80; khoảnh 1 tiểu khu 93 xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 105,26 ha. Toàn bộ thuộc phân khu di tích lịch sử.	- Vị trí: Khoảnh 6 tiểu khu 80; khoảnh 1 tiểu khu 93, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 97,36 ha. Toàn bộ thuộc Phân khu Dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng 74,38 ha và đất chưa có rừng là 30,86 ha. Tổng diện tích các nơi đất trống (bao gồm các lô đất trống tập trung và các khoảng trống nhỏ xen kẽ) có thể xem xét bố trí xây dựng các công trình là 12,92 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Bò tót, chim, gà...; Thực vật: cây sao, dầu... + Cảnh quan: khu rừng tự nhiên với sinh cảnh đẹp Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu tư thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 4,93 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 2,8 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 32,57 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 28,47 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 20,71 ha Diện tích khác DTK 7,88 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Bò tót, chim,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Di tích Chứng tích chiến tranh**	
		gà...; Thực vật: cây sao, dầu... + Cảnh quan: khu rừng tự nhiên với sinh cảnh đẹp. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: được đầu từ thùng rác đặt ở nhiều điểm tại khu di tích.
Định hướng chung	- Bảo vệ các chứng tích trên hiện trường và cả hiện vật, tư liệu về những tác động của chiến tranh hóa học đối với thiên nhiên và con người. Tạo điểm du lịch văn hoá, lịch sử cách mạng.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động du lịch văn hoá, giáo dục truyền thống cách mạng. - Tổ chức các hoạt động diễn giải môi trường rừng, ngắm cảnh, đi bộ trong rừng, các hoạt động cắm trại, thể thao...	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Di tích Chứng tích chiến tranh**	
	- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục chuyên đề...	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch hồ Bà Hào: 9 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc hợp tác liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	
Chi phí ước tính	Kinh phí thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh	Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu Di tích Chứng tích chiến tranh**	
hưởng tiêu cực cần lưu ý	ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử.	thác các hoạt động du lịch. - Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử
Ghi chú		



Hình 18. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Khu di tích chứng tích chiến tranh

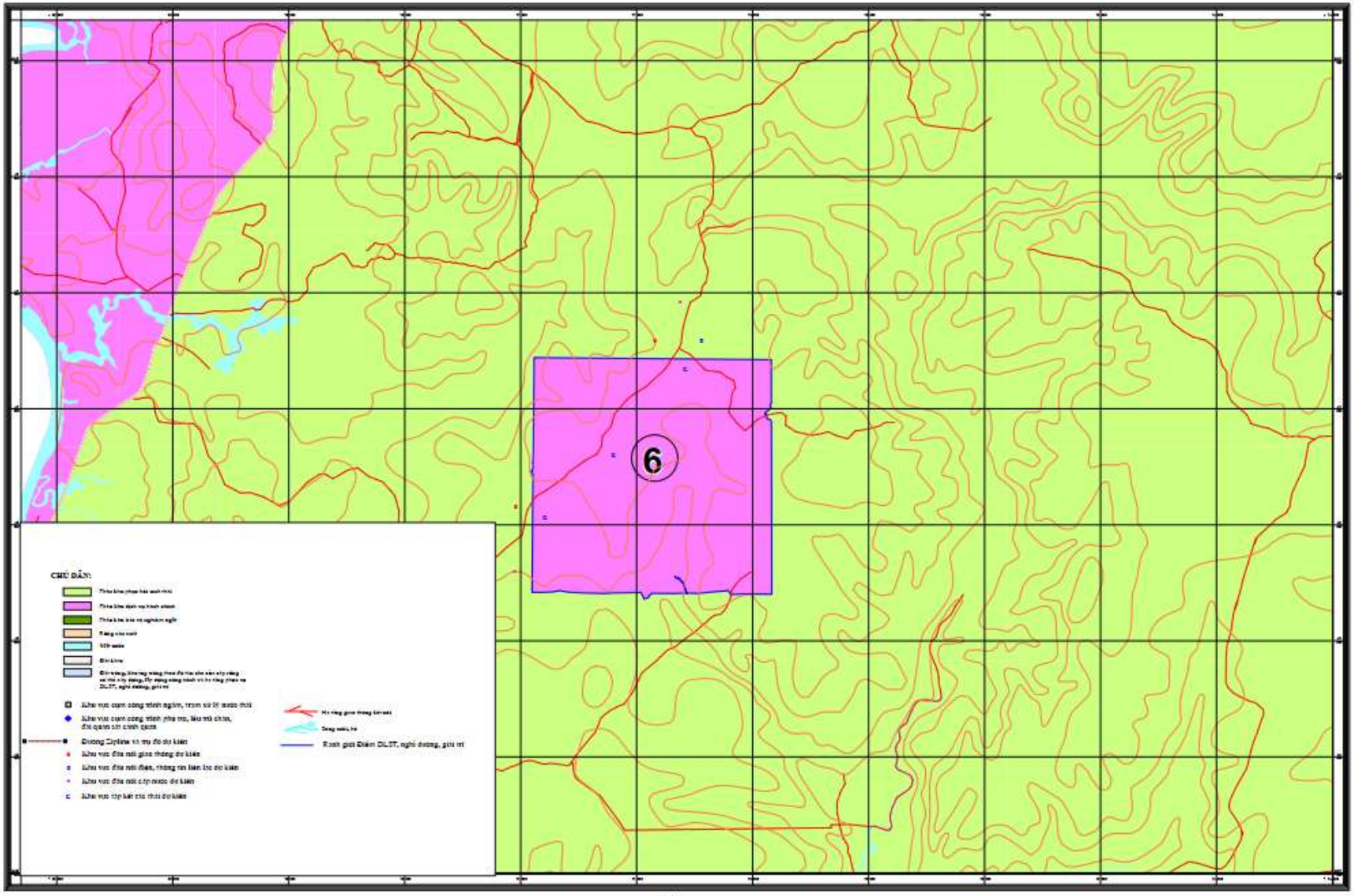
Bảng 30. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Địa đạo suối Linh

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Địa đạo Suối Linh**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 6 tiểu khu 145, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 103,78 ha. Toàn bộ thuộc phân khu di tích lịch sử.	- Vị trí: Khoảnh 6 tiểu khu 145, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 103,78 ha. Toàn bộ thuộc Phân khu Dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Toàn bộ là đất có rừng 103,78 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Voọc, khỉ, các loài bò sát...; Thực vật: Cây Dầu, cây trường, cây Gõ mật... + Cảnh quan: các miệng hầm địa đạo được trùng tu bảo vệ bởi các nhà mái che bao quanh là rừng tự nhiên với nhiều loài động thực vật quý hiếm khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư tu sửa cấp thiết 12 miệng hầm địa đạo và các mái che miệng hầm. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý theo quy định của Luật di sản Văn hóa kết hợp phát triển du lịch theo hình thức dẫn tour vào thăm quan. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: - Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 12,44 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 23,23 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 68,11 ha - Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Voọc, khỉ, các loài bò sát...; Thực vật: Cây Dầu, cây trường, cây Gõ mật... - Cảnh quan: các miệng hầm địa đạo được trùng tu bảo vệ bởi các nhà mái che bao quanh là rừng tự nhiên với nhiều

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Địa đạo Suối Linh**	
		loài động thực vật quý hiếm khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Được đầu tư tu sửa cấp thiết 12 miệng hầm địa đạo và các mái che miệng hầm. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: chưa có.
Định hướng chung	- Xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch sinh thái rừng, du lịch vui chơi giải trí.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề - Các dịch vụ khác	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động du lịch gắn liền với Di tích lịch sử cách mạng, giáo dục truyền thống cách mạng. - Tổ chức hoạt động du lịch gắn liền với tài nguyên rừng, ngắm cảnh thiên nhiên, xem động vật, cắm trại, đi bộ... - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái nghỉ dưỡng,	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Địa đạo Suối Linh**	
	vui chơi, giải trí, du lịch thể thao khám phá.	
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch hồ Công Viên Đá: 12 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Hợp tác liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	- Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử do vậy, việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.
Chi phí ước tính	Kinh phí sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau này.	
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Giá trị lịch sử được truyền tải tới cộng đồng.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Địa đạo Suối Linh**	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Cần thống nhất nội dung thuyết minh đối với các công ty lữ hành về di tích hoặc có cơ chế hợp lý tránh những thông tin sai lệch về lịch sử
Ghi chú		



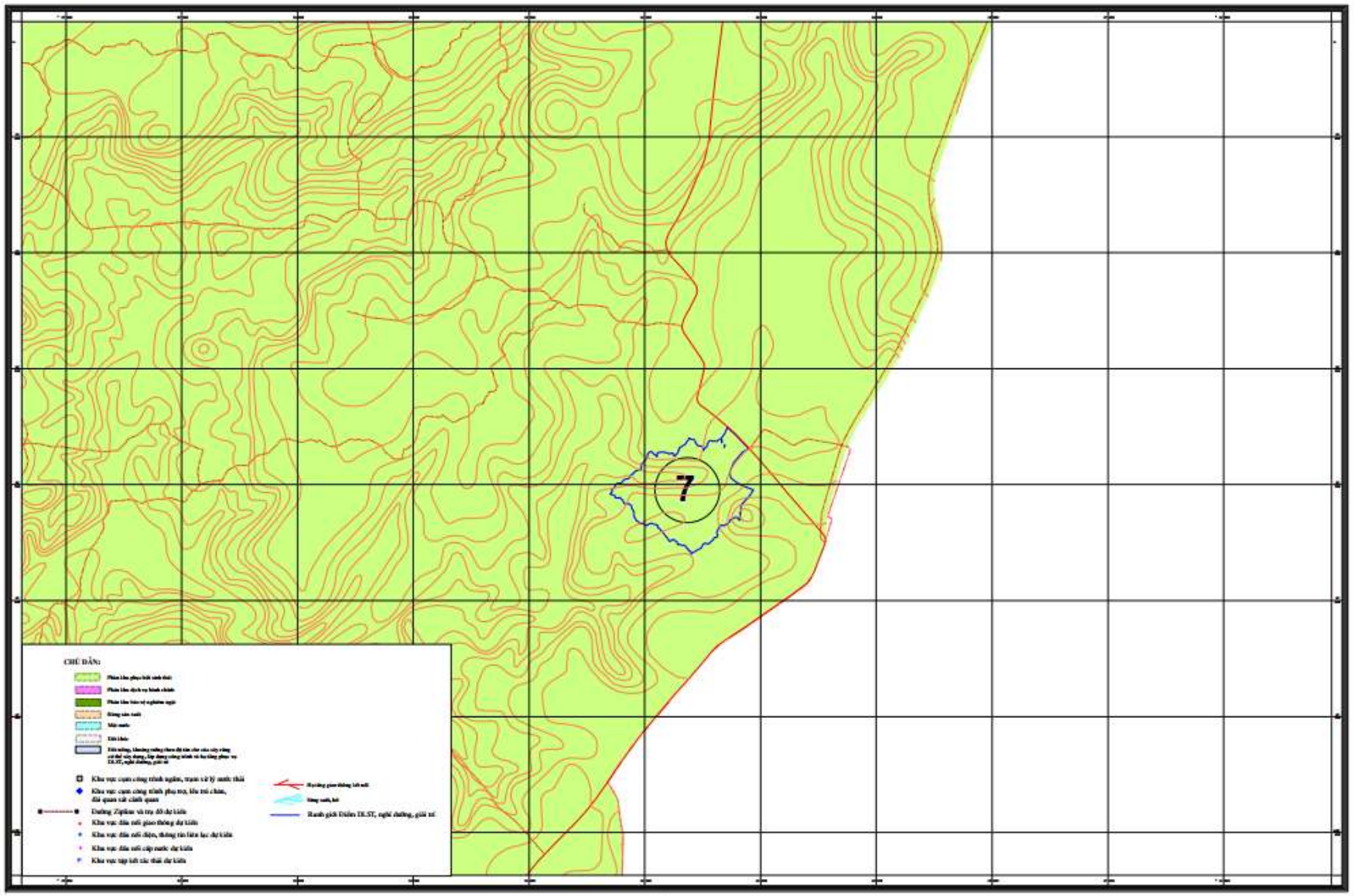
Hình 19. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Địa đạo suối Linh

Bảng 31. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Thác Ràng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Thác Ràng**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 7 tiểu khu 36, khoảnh 1 tiểu khu 52; xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 18,04 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái	- Vị trí: thuộc khoảnh 7 tiểu khu 36, khoảnh 1 tiểu khu 52; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 18,04 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 17,72 ha; đất chưa có rừng là 0,32 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật có Voi, culi, Nai, chồn, chim, bướm...; Thực vật: rừng tre, nứa, gỗ mật... + Cảnh quan: Phong cảnh trữ tình với điểm nổi bật có thác Ràng có nước chảy quanh năm, địa điểm nằm trong rừng tự nhiên có nhiều loài động thực vật quý hiếm, có nhiều cây cổ thụ cùng với đó là sinh cảnh rừng tre nứa thuần loài tạo ra cảnh đẹp mê lòng người. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, tham quan, ngắm cảnh. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng hỗn giao núi đất HG 17,72 ha Diện tích khác DTK 0,32 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật có Voi, culi, Nai, chồn, chim, bướm...; Thực vật: rừng tre, nứa, gỗ mật... + Cảnh quan: Phong cảnh trữ tình với điểm nổi bật có thác Ràng có nước chảy quanh năm, địa điểm nằm trong rừng tự nhiên có nhiều loài động thực vật quý hiếm, có nhiều cây cổ thụ cùng với đó là sinh cảnh rừng tre nứa thuần loài tạo ra cảnh đẹp mê lòng người. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Thác Ràng**	
	và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.	rừng, tham quan, ngắm cảnh. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.
Định hướng chung	Tạo điểm tham quan du lịch cho du khách.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch chuyên đề	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh đẹp thiên nhiên, cắm trại, đi bộ, xe đạp trong rừng, du lịch dã ngoại. - Tổ chức các chương trình du lịch khám phá, vui chơi giải trí - Tổ chức các hoạt động du lịch giáo dục môi trường, các hoạt động xem chim, xem thú rừng. - Tổ chức các hoạt động dã ngoại, tham quan rừng kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo.	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách quốc tế	- Khách du lịch nội địa
Kết nối các điểm	- Điểm tham qua hồ Bà Hào: 30 km	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Thác Ràng**	
du lịch, điểm tham quan	- Nhà dài dân tộc Chơro: 16 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng	- Tự tổ chức; hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	- Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.
Chi phí ước tính	- Chưa xác định vốn đầu tư	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Người dân địa phương được tham gia hướng dẫn du khách và kinh doanh bán đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương tạo thêm nguồn thu nhập. - Nâng cao nhận thức của đại đa số người dân xung quanh khu rừng về công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tình trạng ô nhiễm cục bộ môi trường nước, đất và không khí có thể xảy ra do chất thải rắn, khí thải từ phương tiện và tiếng ồn,...	
Ghi chú		



Hình 20. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Thác Ràng

Bảng 32. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Công viên Đá

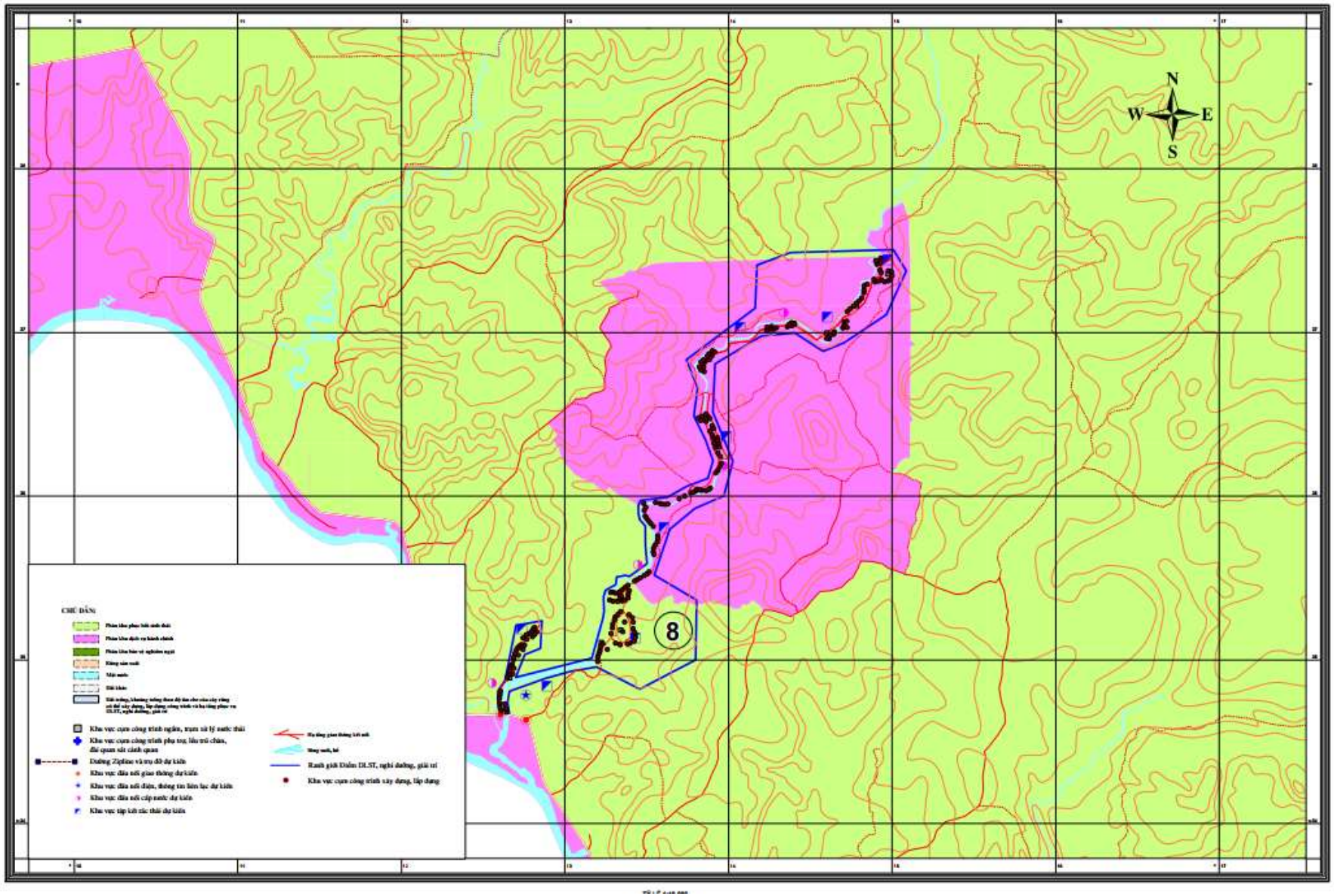
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Công viên Đá**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 5, tiểu khu 157; khoảnh 4, 6, tiểu khu 159, khoảnh 1, tiểu khu 163; xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 364,44 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	- Vị trí: Khoảnh 5 tiểu khu 157; khoảnh 4, 6 tiểu khu 159; khoảnh 1, 3 tiểu khu 163, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 111,48 ha. Trong đó có 41,65ha thuộc phân khu Phục hồi sinh thái và 69,83ha thuộc phân khu Dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu làquản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 330,3 ha; đất chưa có rừng là 16,14 ha. Tổng diện tích những nơi đất trống (bao gồm các lô đất trống và các khoảng trống xen lẫn có thể xem xét bố trí các công trình xây dựng phục vụ du lịch là 9,53 ha). *Chi tiết tại phụ lục* + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: Khỉ, chồn, cheo cheo, chim, bướm...; Thực vật: cây dầu, cây ăn trái Xoài, Điều + Cảnh quan: với cảnh quan thiên nhiên, những cánh rừng hùngvĩ, nằm cạnh khu rừng tự nhiên và ven suối, có nhiều khối đá lớn, nhỏ với đa dạng hình thù kỳ thú, đẹp mắt xếp chông lên nhau xen lẫn với khoảng đất được phát triển cây ăn quả… - Hiện trạng cở sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng,tham quan, ngắm cảnh.	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 2,85 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 62,86 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 3,98 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 18,24 ha Rừng hỗn giao núi đất HG 6,4 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 1,78 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 5,97 ha Diện tích khác DTK 9,4 ha + Đa dạng sinh học: Động vật: Khỉ, chồn, cheo cheo, chim, bướm...; Thực vật: cây dầu, cây ăn trái Xoài, Điều… + Cảnh quan: với cảnh quan thiên nhiên, những cánh rừng hùng vĩ, nằm cạnh khu rừng tự nhiên và ven suối, có nhiều

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Công viên Đá**	
	- Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.	khối đá lớn, nhỏ với đa dạng hình thù kỳ thú, đẹp mắt xếp chồng lên nhau xen lẫn với khoảng đất được phát triển cây ăn quả. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng, tham quan, ngắm cảnh. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.
Định hướng chung	Tạo điểm tham quan du lịch cho du khách.	- Xây dựng thành điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn với du lịch miệt vườn.
Định hướng cácloại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề; - Dịch vụ khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	Tổ chức các chương trình du lịch tham quan, ngắm cảnh, đi bộ, đạp xe, cắm trại, xem động vật, ẩm thực, cung cấp các dịch vụ thiết yếu. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, tham quan rừng, giáo dục môi trường, các hoạt động nghiên cứu	- Dịch vụ nghỉ dưỡng - Tổ chức các chương trình du lịch tham quan, ngắm cảnh, đi bộ, đạp xe, cắm trại, xem động vật, ẩm thực, cung cấp các dịch vụ thiết yếu.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Công viên Đá**	
	khoa học và đào tạo. - Tổ chức các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí tổng hợp - Giao lưu văn hóa cộng đồng	- Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, tham quan rừng, giáo dục môi trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí, du lịch thể thao, du lịch sinh thái miệt vườn. - Giao lưu văn hóa cộng đồng.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm du lịch Địa đạo Suối Linh: 12 km;	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng.	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu Dịch vụ hành chính: 3,35ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,01ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Công viên Đá**	
		cháy…1,34ha. - Tổng diện tích xây dựng thuộc phân khu Phục hồi sinh thái: 0,78ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,47ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,31ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	Chưa xác định vốn đầu tư	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhtế	Việc triển khai đầu tư tại điểm du lịch này sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Công viên Đá**	
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	Du lịch phát triển có thể tạo ra sáo trộn nhất định về cơ cấu kinh tế cũng như các hoạt động xã hội tại địa phương. Du lịch phát triển có thể làm tăng dân số cơ học khi có nhiều người tham gia cung ứng các dịch vụ du lịch hoặc cạnh tranh kinh doanh việc làm với người địa phương. Rác thải, nước thải sẽ phần nào tác động tới môi trường. Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 21. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Công viên Đá

Bảng 33. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4

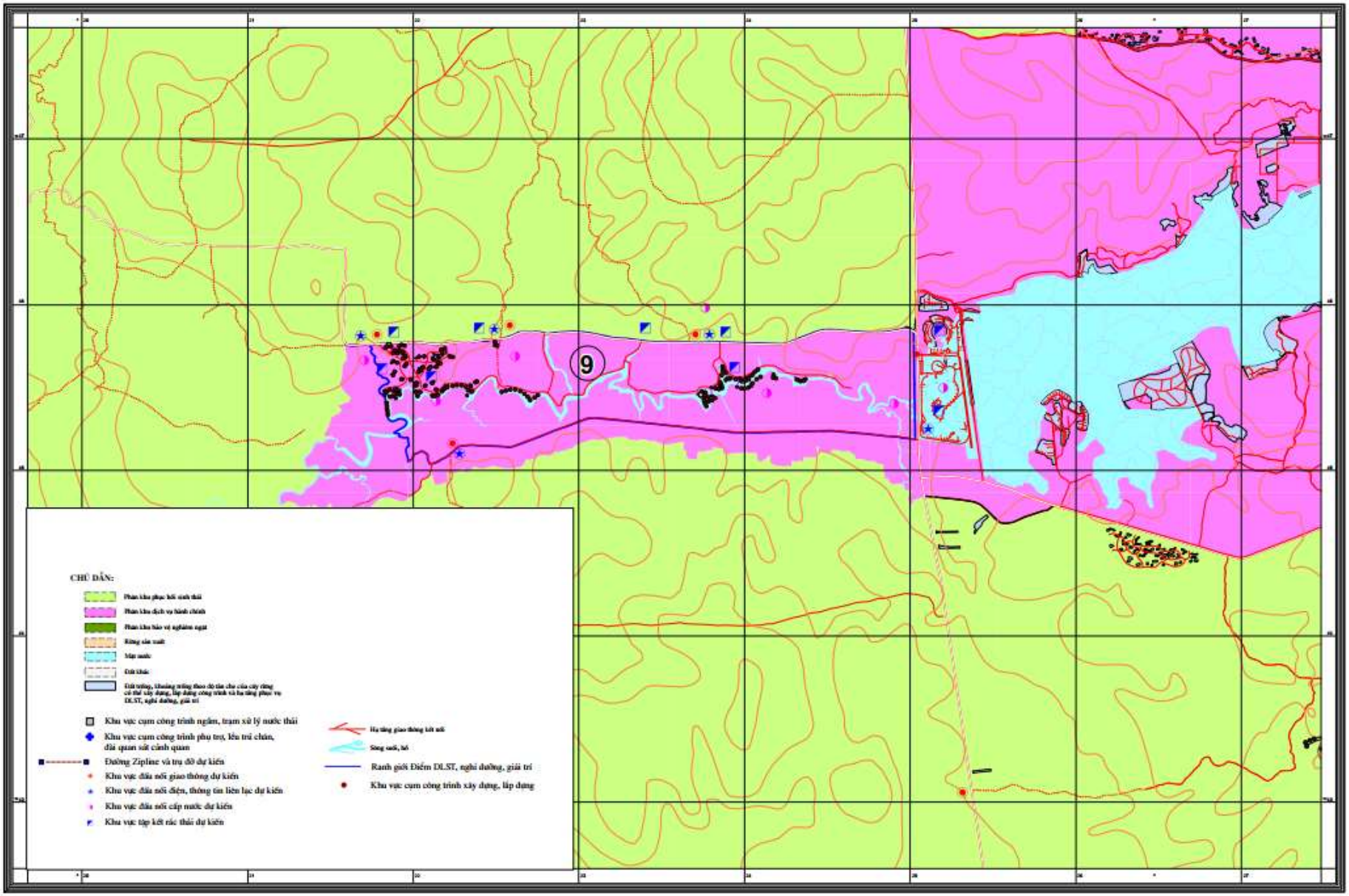
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4**	
Vị trí, quy mô	Vị trí: thuộc khoảnh 6, 8; tiểu khu 130; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu Quy mô: 193,46 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính	Vị trí: Khoảnh 6, 8 tiểu khu 130, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 186,48 ha. Toàn bộ thuộc phân khu dịch vụ hành chính.
Hiện trạng	Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 147,32 ha; đất chưa có rừng là 46,14 ha. Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, chồn, gà lôi, heo rừng...; Thực vật: sao, dầu, chò, gõ... + Cảnh quan: rừng tự nhiên với nhiều loài cây khác nhau, có suối chảy qua, các tuyến đường mòn nối với nhiều điểm du lịch trong Khu Bảo tồn. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ rừng. - Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 6,1 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 26,06 ha Rừng hỗn giao núi đất HG 1,63 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 98,18 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 17,83 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,31 ha Diện tích khác DTK 36,37 ha + Đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, chồn, gà lôi, heo rừng...; Thực vật: sao, dầu, chò, gõ… + Cảnh quan: rừng tự nhiên với nhiều loài cây khác nhau, có suối chảy qua, các tuyến đường mòn nối với nhiều điểm du lịch trong Khu Bảo tồn.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4**	
	được thu gom về nơi quy định	- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.
Định hướng chung	- Phục hồi và phát triển cánh đồng cỏ, trảng cỏ tự nhiên nhằm tạo nguồn thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài động vật hoang dã dễ dàng tiếp cận, sinh trưởng và phát triển và thu hút các loài động vật để phát triển điểm quan sát thú ban đêm cho khách du lịch. - Tổ chức dịch vụ tham quan, check in;	- Phát triển thành khu nghỉ dưỡng sinh thái - Phục hồi và phát triển cánh đồng cỏ, trảng cỏ tự nhiên nhằm tạo nguồn thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài động vật hoang dã dễ dàng tiếp cận, sinh trưởng và phát triển và thu hút các loài động vật để phát triển điểm quan sát thú ban đêm cho khách du lịch.
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch chuyên đề - Dịch vụ khác	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động thể thao khám phá đi bộ, xe đạp.	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động thể

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4**	
		thao khám phá đi bộ, xe đạp. - Tổ chức các hoạt động ăn uống ẩm thực, các hoạt động thư giãn, nghỉ dưỡng.
Định hướng khách hàng	Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm tham quan hồ Bà Hào 2 km;	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu Dịch vụ hành chính: 9,14ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…5,48ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…3,66ha *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu*

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4**	
		tư.
Chi phí ước tính	Chưa xác định vốn đầu tư	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện dự án	Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng,bảo tồn và kinhté	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cựccần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch Sinh cảnh Đồng 4**	
		dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 22. Bản đồ vị trí Điểm du lịch sinh cảnh Đồng 4

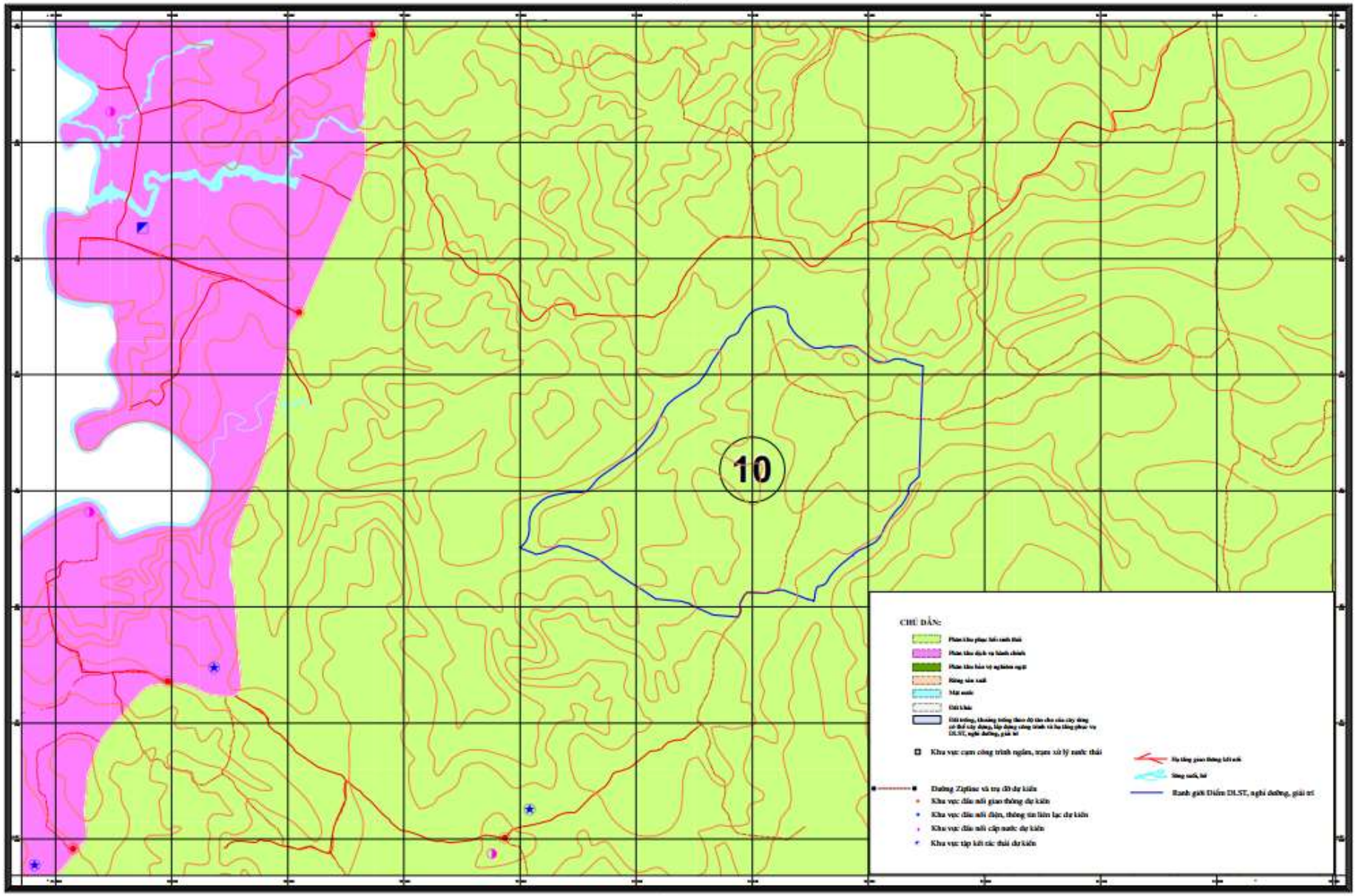
Bảng 34. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Bàu Sắn

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Bàu Sắn**	**Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 3 tiểu khu 136; khoảnh 1, 4, 6 tiểu khu 141 xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 130,93 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái	- Vị trí: thuộc khoảnh 3 tiểu khu 136; khoảnh 1, 4, 6 tiểu khu 141 xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 130,93 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 130,46 ha; đất chưa có rừng là 0,47 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, heo chồn, các loài chim...; Thực vật: mít nài, gõ mật, tràm... + Cảnh quan: cảnh quan chủ yếu là trảng cỏ rừng trồng, cây bụi - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 8,7 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 6,52 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 74,6 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 40,64 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,31 ha Diện tích khác DTK 0,16 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: bò tót, heo chồn, các loài chim...; Thực vật: mít nài, gõ mật, tràm... + Cảnh quan: cảnh quan chủ yếu là trảng cỏ rừng trồng, cây bụi - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Bàu Sắn**	**Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn**
		- Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.
Định hướng chung	- Phát triển thành khu vực đồng cỏ tập trung vừa tạo nguồn thức ăn, đi lại dễ dàng, thuận tiện sinh trưởng và phát triển để bảo tồn hệ động vật rừng, vừa phục vụ khách du lịch tham quan theo hình thức dẫn tour.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch chuyên đề	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên.	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động thể thao khám phá đi bộ, xe đạp.
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm tham quan văn phòng Khu Bảo tồn: 30 km	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Bàu Sắn**	**Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn**
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	Do khu vực này nằm trong phân khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng. Do vậy, các hạng mục cần đầu tư chủ yếu cho công tác bảo tồn gồm: (i) Bảo vệ tốt lối di chuyển để tránh mọi hoạt động từ phía con người làm ảnh hưởng đến sự di chuyển của các loài động vật; (ii) Sử dụng các biện pháp lâm sinh để xúc tiến tái sinh tự nhiên tạo điều kiện thuận lợi cho các loài cây là thức ăn các loài động vật sinh trưởng và phát triển tốt, đồng thời gây trồng bổ sung những loài cây làm thức ăn cho động vật ở những khu vực trống; (iii) Khôi phục các điểm khoáng tự nhiên và xây dựng các điểm khoáng nhân tạo ở những khu theo vùng quy hoạch cây thức ăn, hỗn hợp muối khoáng để thú có thể dễ dàng tiếp cận và ngăn cấm sự tác động từ phía con người. ... - Bố trí 01 trạm quan sát cảnh quan trên diện tích 100 m^2 ở vị trí đất trống theo quy định để phục vụ du khách quan sát động vật hoang dã, ngắm cảnh.	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.
Chi phí ước tính	- Tối thiểu 2.000 triệu đồng	- Tối thiểu 2.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Bàu Sắn**	**Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn**
hiện		
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Người dân có thể được tham gia dẫn khách theo tour đến khu vực đồng cỏ để xem thú thông qua đó nâng cao ý thức về các hoạt động bảo tồn.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lượng du khách đông vào cùng thời điểm có thể là mối đe dọa cho những loài động vật hoang xã xuất hiện. - Rác thải từ du khách có thể để lại trong rừng gây ô nhiễm môi trường	
Ghi chú		



Hình 23. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu Sắn

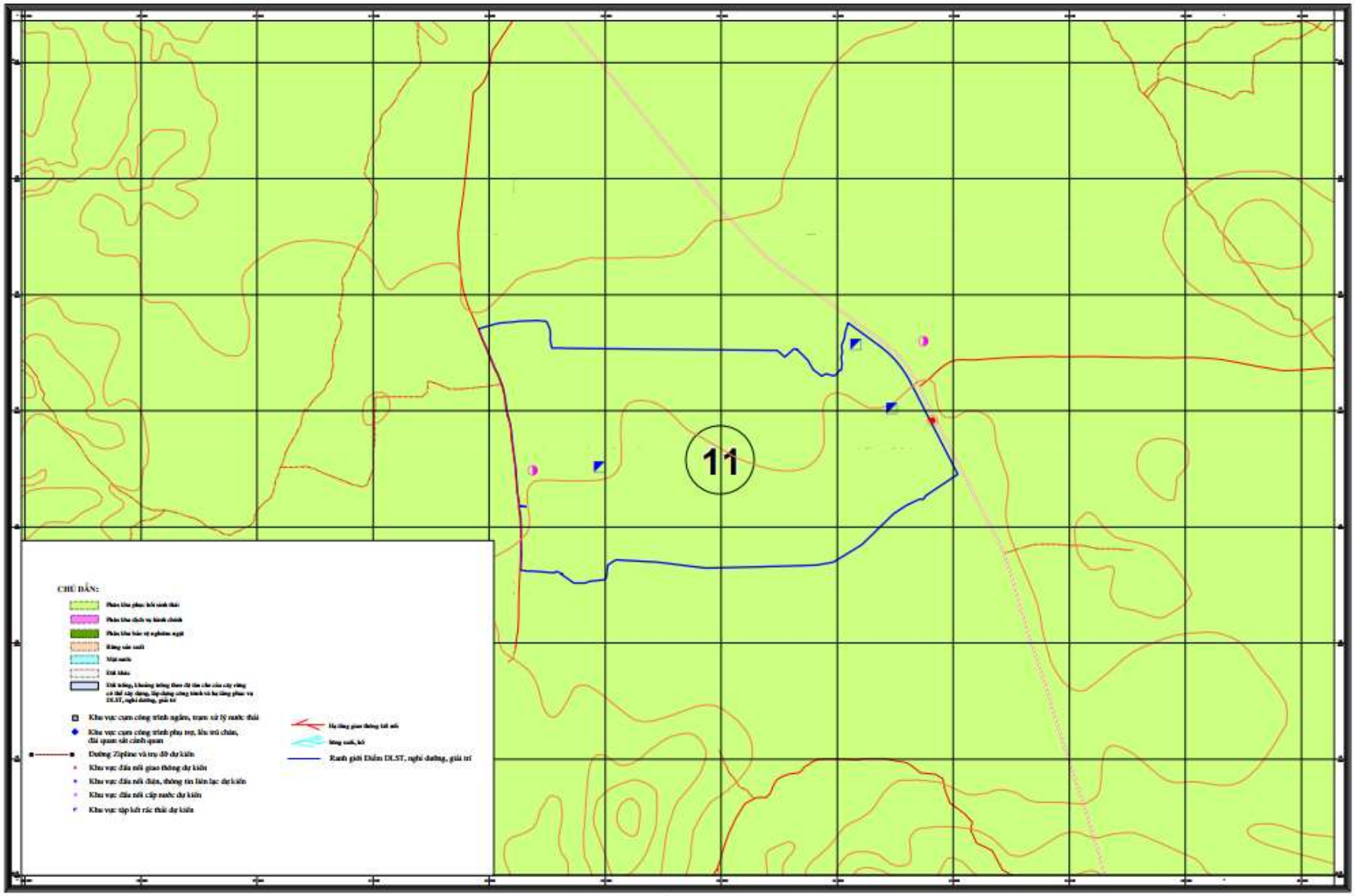
Bảng 35. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Hồng Thập Tự

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Hồng Thập Tự**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 4 tiểu khu 114, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Diện tích: 165,68 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái	- Vị trí: thuộc khoảnh 4 tiểu khu 114, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Diện tích: 164,48 ha. Toàn bộ thuộc phân khu phục hồi sinh thái
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 153,67 ha; đất chưa có rừng là 12,01 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật chủ yếu là các loài thú móng guốc như nai, hoẵng, …Thực vật: Chò, dầu, lòng mang, trường... + Cảnh quan: nương rẫy, rừng thường xanh, có suối chảy qua. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 78,79 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 1,15 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 25,37 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 45,51 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 2,01 ha Diện tích khác DTK 11,65 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật chủ yếu là các loài thú móng guốc như nai, hoẵng, …Thực vật: Chò, dầu, lòng mang, trường... + Cảnh quan: nương rẫy, rừng thường xanh, có suối

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Hồng Thập Tự**	
		chảy qua. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định.
Định hướng chung	- Phát triển đồng cỏ vừa tạo nguồn thức ăn, đi lại dễ dàng, thuận tiện sinh trưởng và phát triển để bảo tồn hệ động vật rừng, vừa phục vụ khách du lịch tham quan.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch thể thao, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động thể thao khám phá đi bộ, xe đạp.	
Định hướng khách hàng	- Khách hàng phổ thông trong nước	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Hồng Thập Tự**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm tham quan hồ Bà Hào: 3 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	Do vậy, các hạng mục đầu tư dự kiến gồm: (i) Bảo vệ tốt lối di chuyển để tránh mọi hoạt động từ phía con người làm ảnh hưởng đến sự di chuyển của các loài động vật; (ii) Sử dụng các biện pháp lâm sinh để xúc tiến tái sinh tự nhiên tạo điều kiện thuận lợi cho các loài cây là thức ăn các loài động vật sinh trưởng và phát triển tốt, đồng thời gây trồng bổ sung những loài cây làm thức ăn cho động vật ở những khu vực trống; (iii) Khôi phục các điểm khoáng tự nhiên và xây dựng các điểm khoáng nhân tạo ở những khu theo vùng quy hoạch cây thức ăn, hỗn hợp muối khoáng để thú có thể dễ dàng tiếp cận và ngăn cấm sự tác động từ phía con người. ... Bố trí 01 trạm quan sát cảnh quan trên diện tích 100 m^2 ở vị trí đất trống theo quy định để phục vụ du khách quan sát động vật hoang dã, ngắm cảnh	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.
Chi phí ước tính	Tối thiểu 2.000 triệu đồng	- Tối thiểu 2.000 triệu đồng. *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2023-2030	Sau năm 2030
Những lợi ích	- Người dân có thể được tham gia dẫn khách theo tour	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Hồng Thập Tự**	
cho cộng đồng và kinh tế	đến khu vực đồng cỏ để xem thú thông qua đó nâng cao ý thức về các hoạt động bảo tồn.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lượng du khách đông vào cùng thời điểm có thể là mối đe dọa cho những loài động vật hoang xã xuất hiện. - Rác thải từ du khách có thể để lại trong rừng gây ô nhiễm môi trường	
Ghi chú		



Hình 24. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Hồng Thập Tự

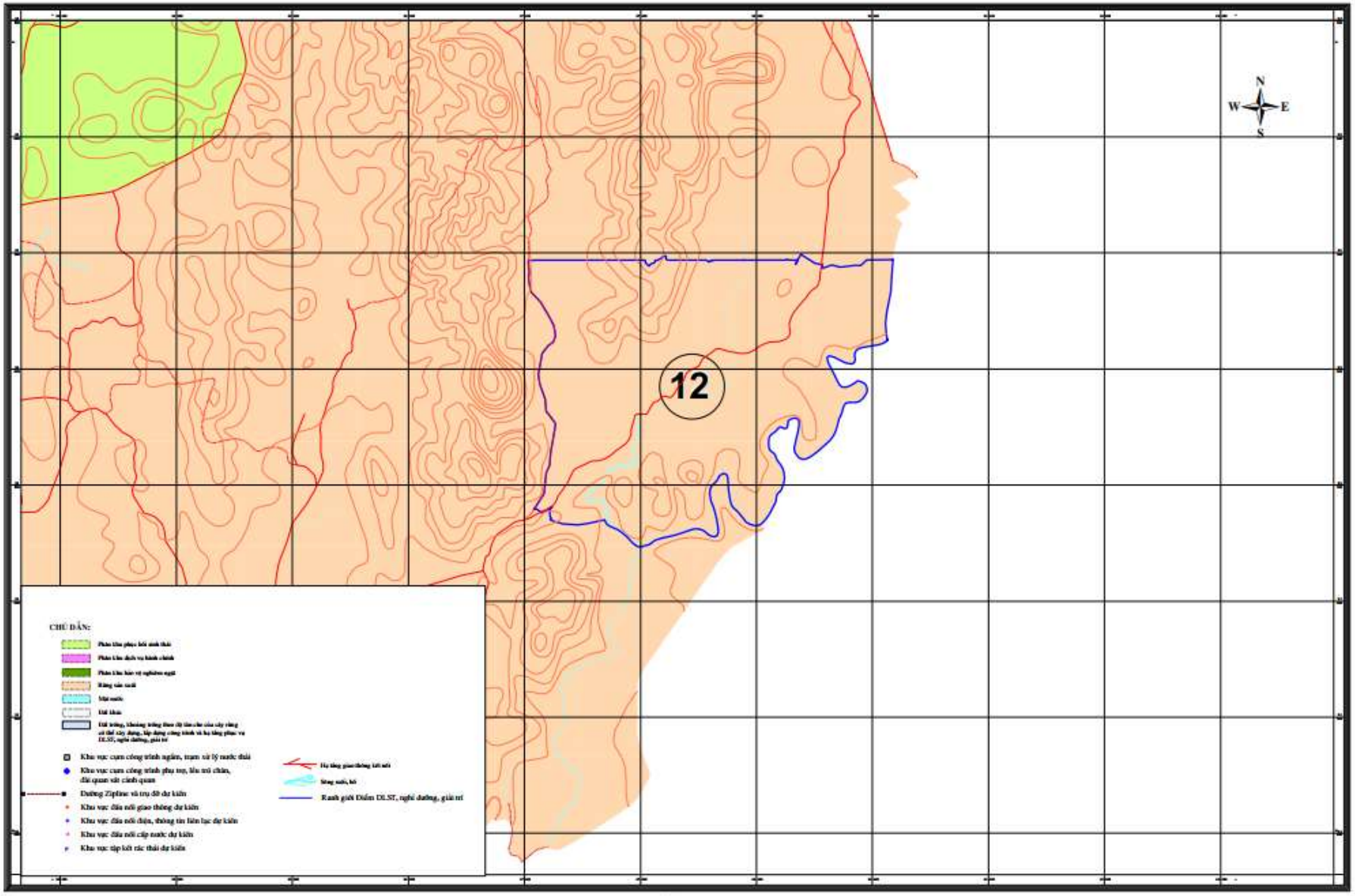
Bảng 36. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Sinh cảnh Trảng Thùng Phi

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Trảng Thùng Phi**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 3 tiểu khu 78 xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 143,64 ha. Toàn bộ thuộc đối tượng rừng sản xuất.	- Vị trí: thuộc khoảnh 3 tiểu khu 78 xã Trị An, tỉnh Đồng Nai - Quy mô: 143,64 ha. Toàn bộ thuộc đối tượng rừng sản xuất.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 139,15 ha; đất chưa có rừng là 4,49 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: voi, bò tót, heo rừng, các loài chim; Thực vật: tre nưa, gõ, chò, sao... + Cảnh quan: sinh cảnh chủ yếu là trảng cỏ, rừng tự nhiên với các hệ sinh thái khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 1,05 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 14,27 ha Rừng hỗn giao núi đất HG 93,56 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 28,73 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 2,33 ha Diện tích khác DTK 3,7 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: voi, bò tót, heo rừng, các loài chim; Thực vật: tre nưa, gõ, chò, sao... + Cảnh quan: sinh cảnh chủ yếu là trảng cỏ, rừng tự nhiên với các hệ sinh thái khác nhau. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật:

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Trảng Thùng Phi**	
		Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái rừng. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: khách đến với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách du lịch sinh thái rừng và chỉ đi theo tour, tuyến và đi qua điểm. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom về nơi quy định
Định hướng chung	- Khôi phục và phát triển khu hệ động vật trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các loài động vật di chuyển qua lại dễ dàng giữa 2 vùng bảo vệ (Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khu Bảo tồn).	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch chuyên đề	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động thể thao khám phá, trải nghiệm: đi bộ, đạp xe đạp	- Tổ chức các hoạt động xem động vật kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên. - Tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, cắm trại... - Tổ chức các hoạt động thể thao khám phá, trải nghiệm: đi bộ, đạp xe đạp - Tổ chức các hoạt động ăn uống ẩm thực
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Trảng Thùng Phi**	
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm tham quan hồ Bà Hào: 30 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Đây là khu vực tiếp giáp giữa Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khu Bảo tồn, là hành lang di chuyển của Voi. Do vậy, đây là điểm tham quan. Các hoạt động chủ yếu hướng tới bảo tồn. Một số nội dung cần thực hiện trong khu vực này là: - Cải tạo, mở rộng vùng thức ăn, bảo vệ tốt lối di chuyển để tránh mọi hoạt động từ phía con người làm ảnh hưởng đến sự di chuyển của các loài động vật. Tạo điều kiện để đàn voi có thể mở rộng vùng kiếm ăn vào sâu trong Khu Bảo tồn. - Thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh hợp lý để cải tạo, phát triển những loài cây làm thức ăn cho voi rừng. Khôi phục một số điểm khoáng tự nhiên để cho đàn voi và các loài thú dễ dàng tiếp cận.	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.
Chi phí ước tính	- Tối thiểu 2.000 triệu đồng	- Tối thiểu 2.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng	- Người dân có thể được tham gia dẫn khách theo tour đến khu vực đồng cỏ để xem thú thông qua đó nâng cao	- Người dân có thể được tham gia dẫn khách theo tour đến khu vực đồng cỏ để xem thú thông qua đó nâng cao

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Sinh cảnh Trảng Thùng Phi**	
và kinh tế	ý thức về các hoạt động bảo tồn.	ý thức về các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lượng du khách đông vào cùng thời điểm có thể là mối đe dọa cho những loài động vật hoang xã xuất hiện. - Rác thải từ du khách có thể để lại trong rừng gây ô nhiễm môi trường	- Lượng du khách đông vào cùng thời điểm có thể là mối đe dọa cho những loài động vật hoang xã xuất hiện. - Rác thải từ du khách có thể để lại trong rừng gây ô nhiễm môi trường
Ghi chú		



Hình 25. Bản đồ vị trí Điểm du lịch Sinh cảnh Trảng Thùng Phi

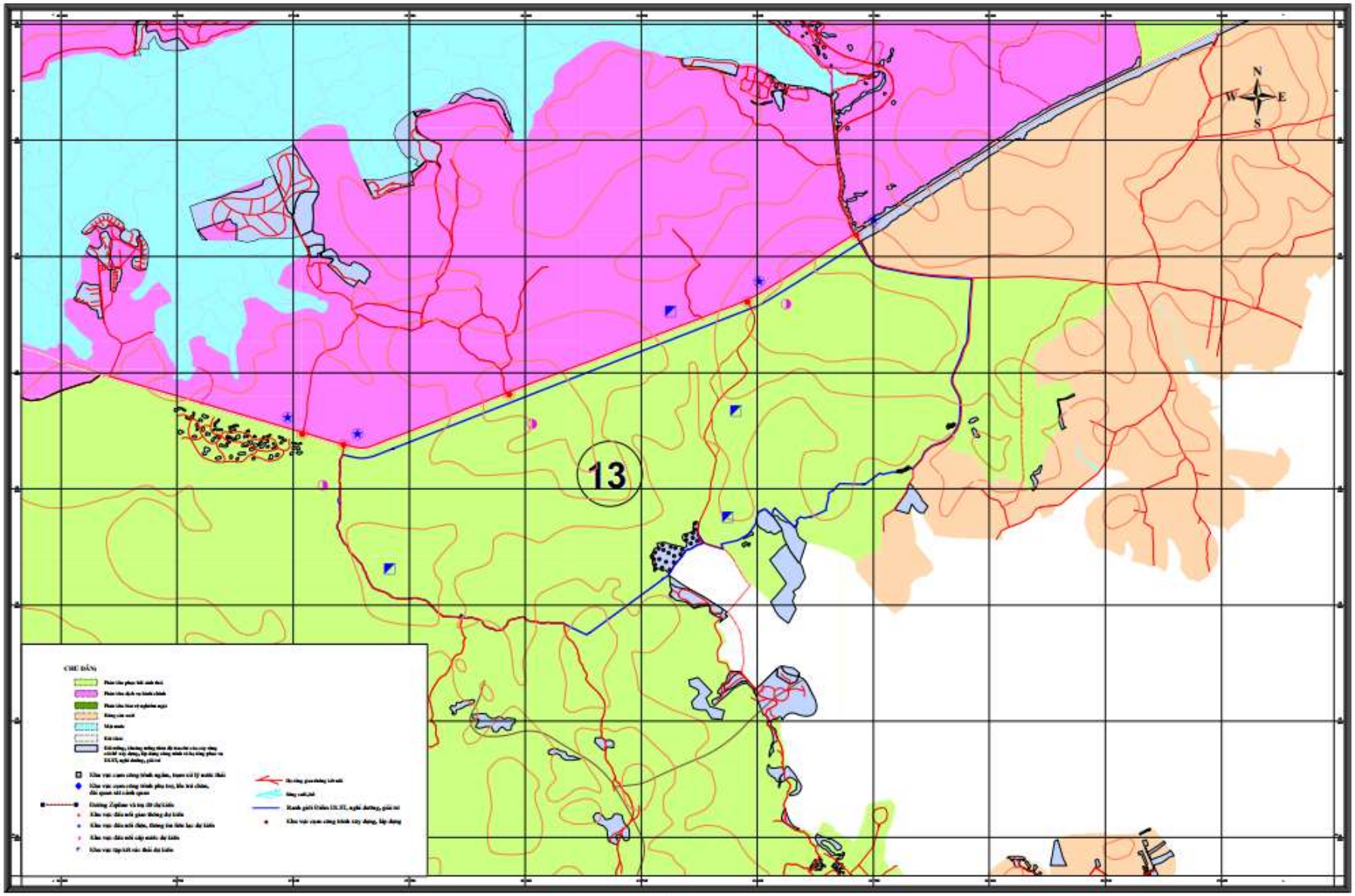
Bảng 37. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 1, 3, 5 tiểu khu 138 xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 240,31 ha. Toàn bộ khu vực này thuộc phân khu phục hồi sinh thái	- Vị trí: Khoảnh 1, 3, 5 tiểu khu 138, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 240,31 ha. Toàn bộ khu vực này thuộc phân khu phục hồi sinh thái
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 238,82 ha; đất chưa có rừng là 1,49 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: các loài chim, gà rừng, cu li...; Thực vật: trai lý, thành ngạnh, dâu ta, mít nài.... + Cảnh quan: Là điểm tiếp giáp giữa rừng tự nhiên và hồ Trị An, tại đây hiện đang ao cá nhân nuôi giống thuỷ sản, khu chuồng trại bảo tồn động vật hoang dã. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 0,29 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 26,36 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 211,29ha Diện tích khác DTK 2,37 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: các loài chim, gà rừng, cu li...; Thực vật: trai lý, thành ngạnh, dâu ta, mít nài.... + Cảnh quan: Là điểm tiếp giáp giữa rừng tự nhiên và hồ Trị An, tại đây hiện đang ao cá nhân nuôi giống thuỷ sản, khu chuồng trại bảo tồn động vật hoang dã. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa được đầu tư

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã**	
		- Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành điểm phục vụ khách du lịch tham quan, khám phá thiên nhiên	- Phát triển thành trung tâm cứu hộ, nhân giống các loại động vật nhằm bổ sung cho tính đa dạng hệ sinh thái trong Khu Bảo tồn và phục vụ khách du lịch tham quan, nghiên cứu.
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch chuyên đề gắn với học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên, du lịch dưới tán rừng. - Dịch vụ nghiên cứu khoa học, tập huấn, giáo dục môi trường	- Tổ chức các hoạt động cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật kết hợp cho du khách tham qua động vật, nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Dịch vụ du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng, các hoạt động ngắm cảnh thiên nhiên, du lịch dưới tán rừng.
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch hồ Bà Hào: 3 km - Nhà dài dân tộc Chơro: 15 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã**	
Các hạng mục đầu tư	- Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng trên phân khu phục hồi sinh thái: 4,76ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,85ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,9ha *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	- Chưa xác định vốn đầu tư	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023 -2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Người dân có thể được tham gia dẫn khách theo tour đến khu vực đồng cỏ để xem thú thông qua đó nâng cao ý thức về các hoạt động bảo tồn.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã**	
		phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải từ du khách có thể để lại trong rừng gây ô nhiễm môi trường	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 26. Bản đồ vị trí Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã

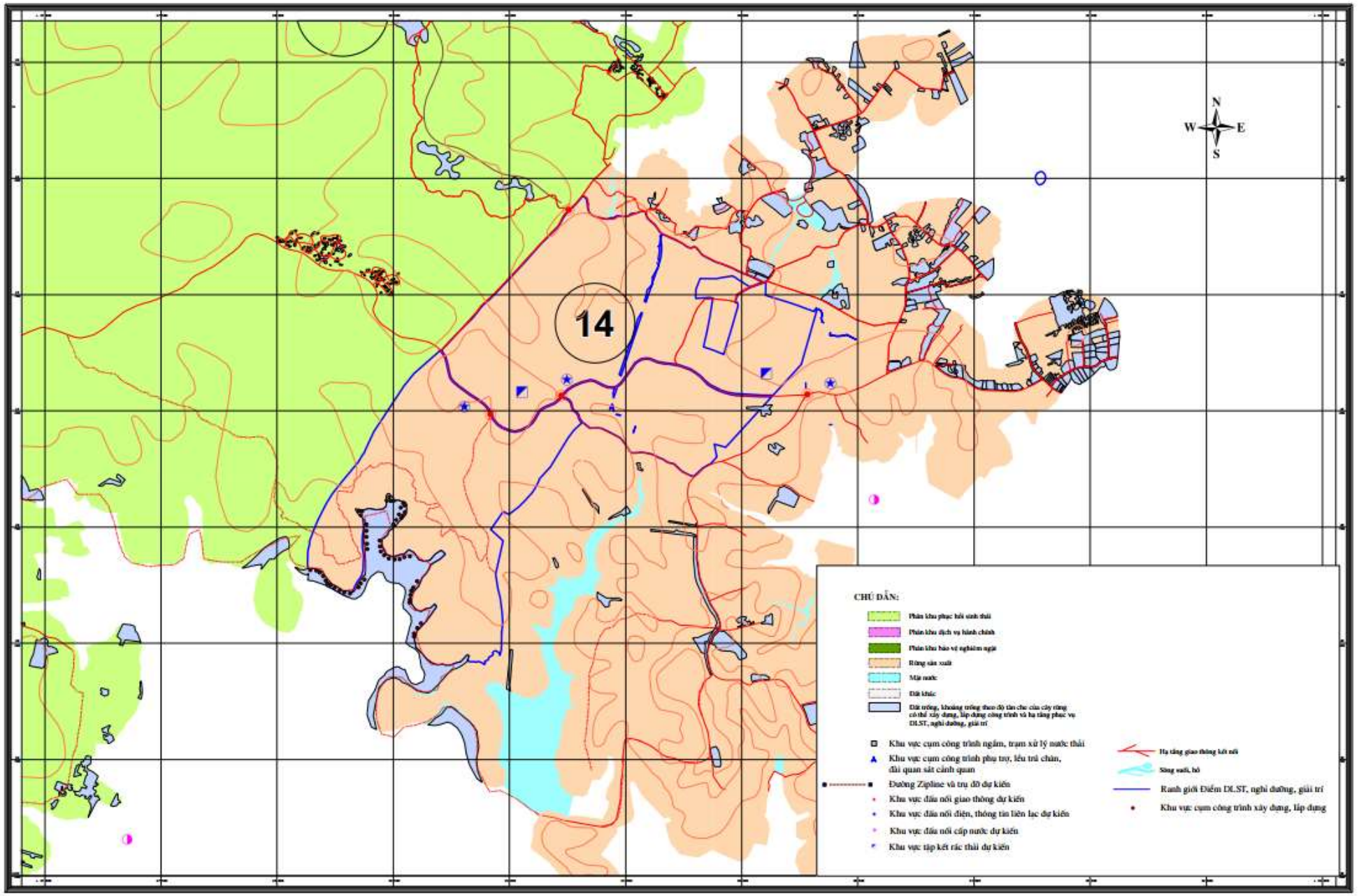
Bảng 38. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam Bộ

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ**	
Vị trí, quy mô	- Vị trí: thuộc khoảnh 1, 4, 6, 7 tiểu khu 147, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 201,39 ha. Toàn bộ diện tích này thuộc đối tượng rừng sản xuất.	- Vị trí: Khoảnh 1, 4, 6 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 176,89 ha. Trong đó toàn bộ diện tích thuộc đối tượng rừng sản xuất.
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng loại đất loại rừng: Đất có rừng là 200,8 ha; đất chưa có rừng là 0,59 ha. + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: gà, chim, bò, bò sát...; Thực vật: dầu, chò, gõ... + Cảnh quan: Rừng trồng, rừng thường xanh. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: + Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 34,56 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 92,71 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 46,33 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 2,4 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,12 ha Diện tích khác DTK 0,77 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật: gà, chim, bò, bò sát...; Thực vật: dầu, chò, gõ... + Cảnh quan: Rừng trồng, rừng thường xanh. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: chưa được đầu tư

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ**	
		- Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Chưa có
Định hướng chung	- Phát triển điểm tham quan du lịch	- Xây dựng và phát triển vườn cây thuốc, tạo điểm tham quan du lịch
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; - Du lịch chuyên đề; - Dịch vụ khác	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Dịch vụ tham quan, chụp ảnh lưu niệm - Dịch vụ dã ngoại, cắm trại... - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương)	- Dịch vụ giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học và đào tạo. - Dịch vụ tham quan, chụp ảnh lưu niệm - Dịch vụ dã ngoại, cắm trại... - Dịch vụ nghỉ dưỡng - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương) - Dịch vụ thể thao - Dịch vụ ẩm thực
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm tham quan văn phòng Khu Bảo tồn: 15 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ**	
Các hạng mục đầu tư	- Đề án chỉ xác định đây là điểm tham quan du lịch, khám phá thiên nhiên.	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 5,83ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…3,5ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,33ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.*
Chi phí ước tính	- Chưa xác định vốn đầu tư	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ**	
		uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 27. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam Bộ

Bảng 39. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Khu vực ven sông Bé

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: + Dự án khu DLST ven Sông Bé 1: thuộc khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 123; xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu + Dự án khu DLST ven Sông Bé 2: thuộc khoảnh 8 tiểu khu 132; khoảnh 3, 5 tiểu khu 141; khoảnh 3 tiểu khu 145; xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu + Dự án khu DLST ven Sông Bé 3: các khoảnh 4, 5, tiểu khu 152; các khoảnh 1, 3, 5 ,7 tiểu khu 156 xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu - Quy mô: 1.892,87 ha, được quy hoạch thành 03 điểm/dự án riêng: + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 1: 794,33 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 2: 504,01 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 3: 594,53 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính	- Vị trí: + Dự án khu DLST ven Sông Bé 1: thuộc khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 123, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai; + Dự án khu DLST ven Sông Bé 2: thuộc khoảnh 8 tiểu khu 132; khoảnh 3, 5 tiểu khu 141; khoảnh 3 tiểu khu 145; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai; + Khoảnh 4, 5 tiểu khu 152; khoảnh 1, 3, 5, 6 tiểu khu 156, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô: 1.892,87 ha, được quy hoạch thành 03 điểm/dự án riêng: + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 1: 794,33 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 2: 504,01 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 3: 594,53 ha. Toàn bộ thuộc phân dịch vụ hành chính
Hiện trạng	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan - Hiện trạng loại đất loại rừng:	- Hiện trạng về mô hình tổ chức, quản lý: Khu bảo tồn chủ yếu là quản lý bảo vệ. - Hiện trạng rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan: - Hiện trạng loại đất loại rừng:

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
	+ Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 1: Đất có rừng là 733,73 ha; đất chưa có rừng là 60,60 ha. + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 2: Đất có rừng là 382,08 ha; đất chưa có rừng là 121,93 ha. + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 3: Đất có rừng là 490,95 ha; đất chưa có rừng là 103,58 ha. - Hiện trạng đa dạng sinh học: Về động vật ở 3 điểm đều có xuất hiện các loài thú móng guốc như bò tót, heo rừng, nay và chim các loại...; Thực vật cả 3 điểm phân bố nhiều là giáng hương, bằng lăng, cây nhàu, ngành ngạnh, cây có múi các loại. - Cảnh quan: Rừng tự nhiên, vườn cây ăn trái dọc ven bờ Sông bé - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: cả 3 điểm đều chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Cả 3 điểm đều chưa có sản phẩm du lịch - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Cả 3 điểm đều chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Cả 3 điều đều chưa có	+ Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 1: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 49,8 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 315,1 ha Rừng hỗn giao núi đất HG 40,72 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 270,82ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 5,23 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 29,64 ha Diện tích khác DTK 83,02 ha + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 2: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 7,91 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 39,28 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 109,31ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 223,45ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 41,24 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 24,15 ha Diện tích khác DTK 58,67 ha + Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 3

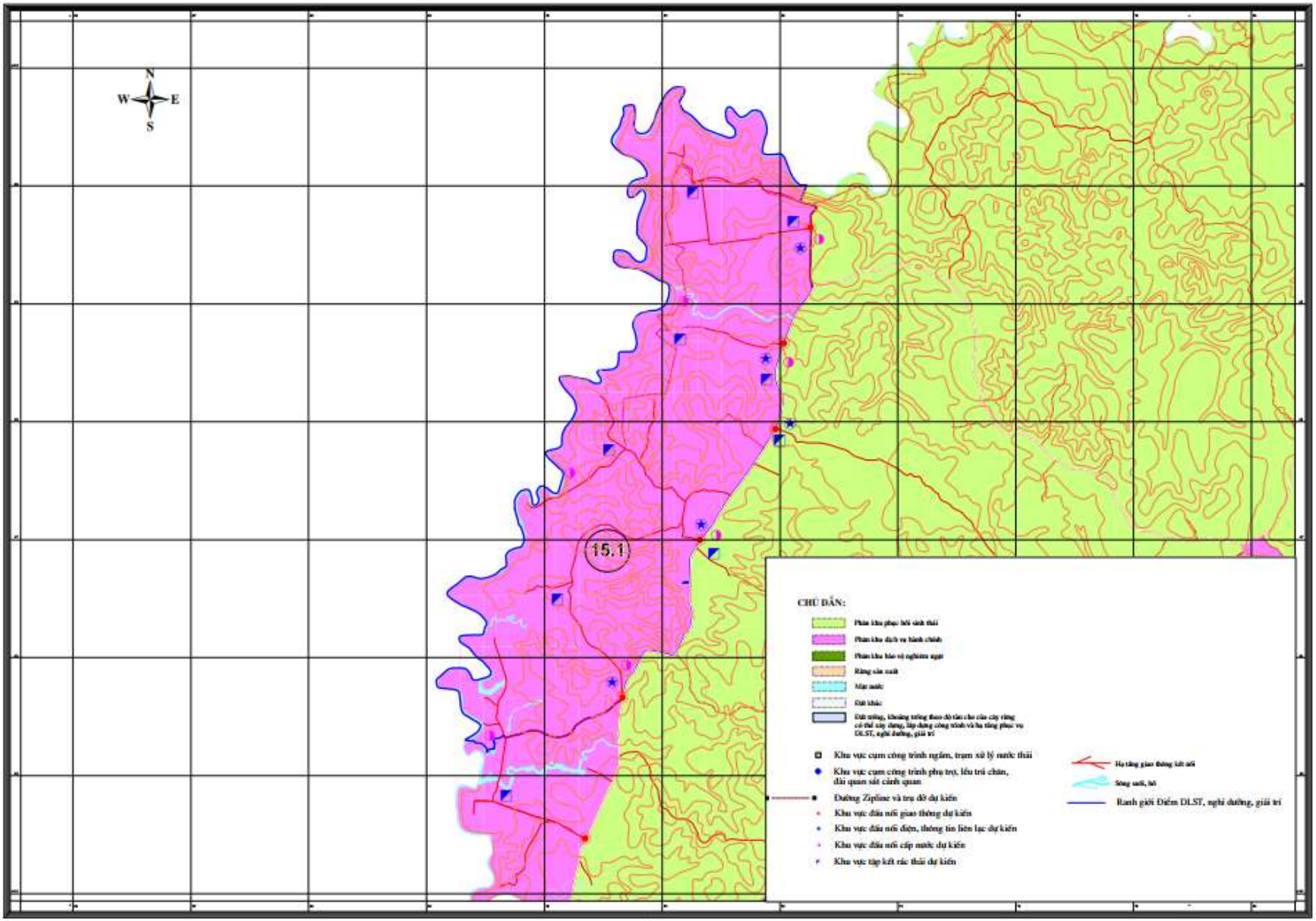
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
		Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 54,94 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 156,95 ha Rừng hỗn giao núi đất HG 2,85 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 253,72ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 43,45 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,6 ha Diện tích khác DTK 82,02 ha + Hiện trạng đa dạng sinh học: Về động vật ở 3 điểm đều có xuất hiện các loài thú móng guốc như bò tót, heo rừng, nay và chim các loại...; Thực vật cả 3 điểm phân bố nhiều là giáng hương, bằng lăng, cây nhàu, ngành ngạnh, cây có múi các loại. - Cảnh quan: Rừng tự nhiên, vườn cây ăn trái dọc ven bờ Sông bé - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: cả 3 điểm đều chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: Cả 3 điểm đều chưa có sản phẩm du lịch - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Cả 3 điểm đều chưa có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Cả 3 điều

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
		đều chưa có
Định hướng chung	- Phát triển thành khu du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay...	- Phát triển thành khu du lịch cộng đồng theo mô hình homestay, farmstay...
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp;	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ tham quan, - Dịch vụ văn hóa văn nghệ - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương) - Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm - Dịch vị thăm quan, tìm hiểu quy trình trồng, chăm sóc, sản xuất các loại sản phẩm địa phương. - Các dịch vụ khác.	- Dịch vụ tham quan; - Dịch vụ văn hóa văn nghệ; - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương); - Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp; - Dịch vụ sinh thái miệt vườn; - Dịch vị thăm quan, tìm hình quy trình trồng, chăm sóc, sản xuất các loại cây, rau quả và sản phẩm địa phương.; - Các dịch vụ khác.
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn; 10 km - Căn cứ Khu ủy miền Đông: 5 km - Di tích Trung ương cục Miền Nam: 16 km	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn; 10 km - Căn cứ Khu ủy miền Đông: 5 km - Di tích Trung ương cục Miền Nam: 16 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Cho thuê môi trường rừng	- Tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục	- Trước mắt đề án xác định đây là điểm tham quan du	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng

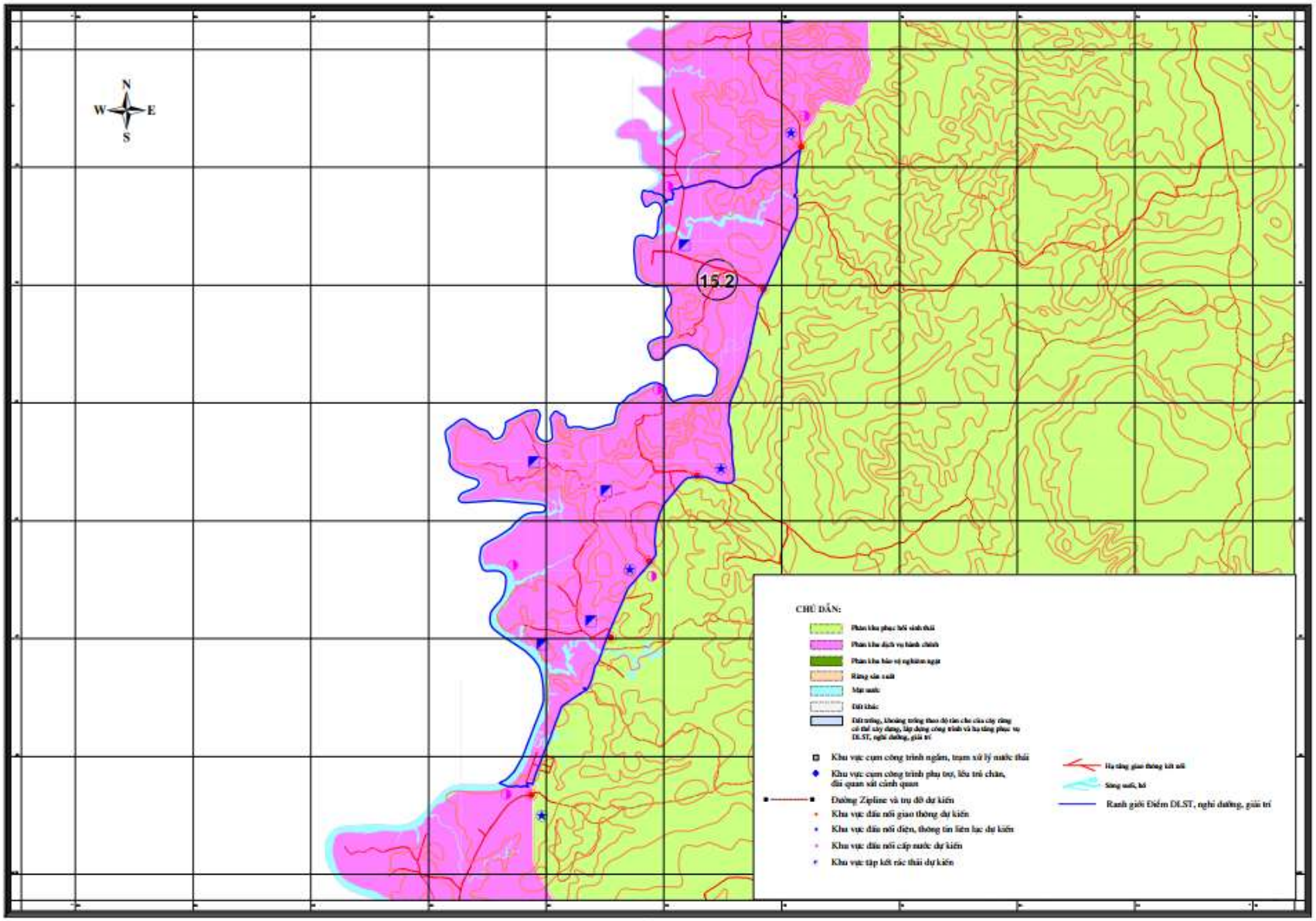
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
đầu tư	lịch, khám phá thiên nhiên. Các hạng mục đầu tư cần phải được triển khai cụ thể tại Dự án đầu tư/dự án khai thác môi trường rừng sau này và phải phù hợp các quy định của pháp luật	tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. - Điểm du lịch Ven sông Bé 1 và Điểm du lịch Ven sông Bé 2: Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng. - Điểm du lịch Ven sông Bé 3: Tổng diện tích xây dựng thuộc phân khu Dịch vụ hành chính: 17,83ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…10,7 ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…7,13 ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư*
Chi phí ước tính	- Chưa xác định vốn đầu tư	Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Giai đoạn sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng	- Năng cao nhận thức cho người dân về giá trị của	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
và kinh tế	rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với

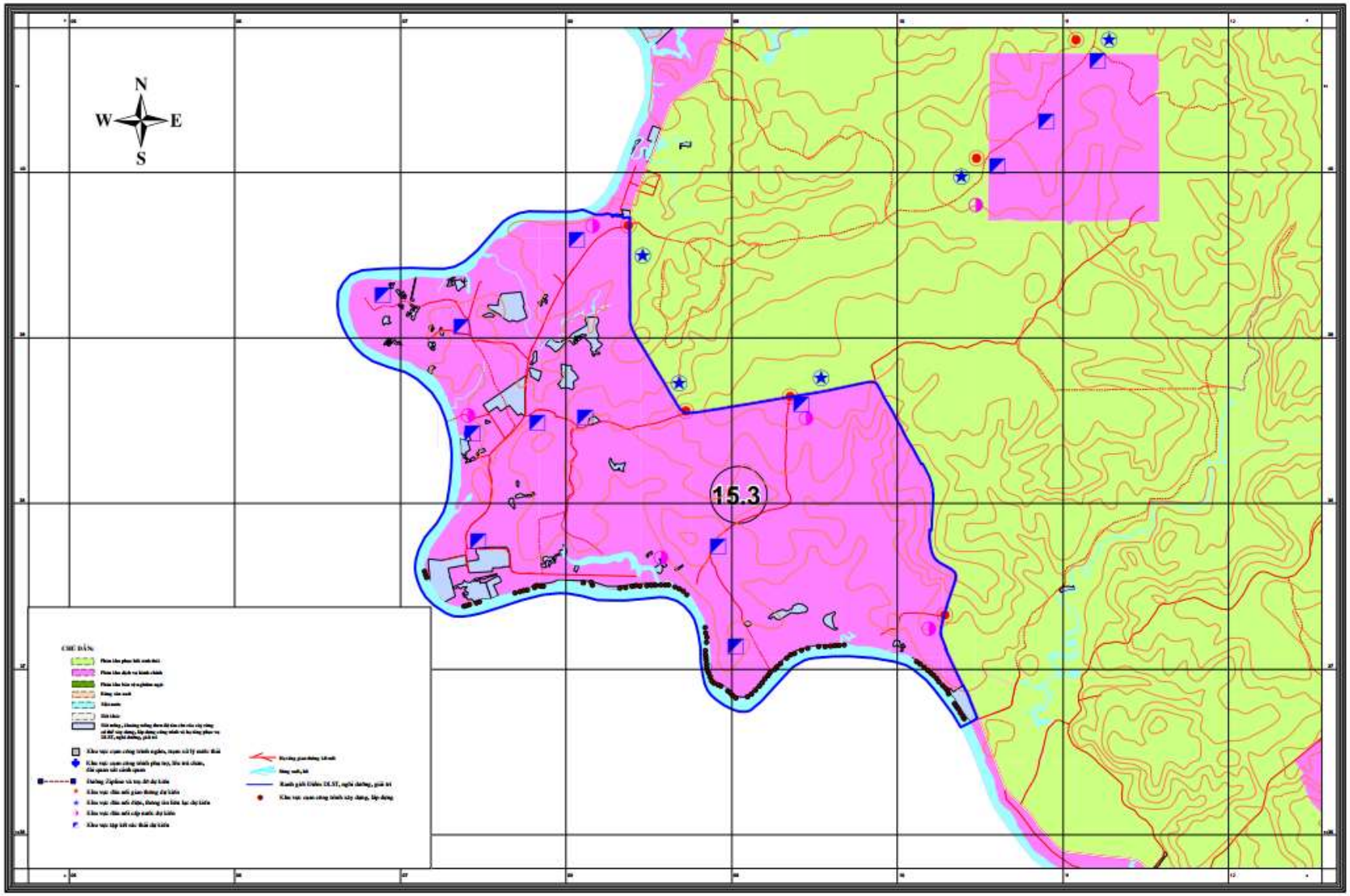
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực ven sông Bé**	**Khu vực ven sông Bé**
		vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



Hình 28. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 1



Hình 29. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 2



Hình 30. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven sông Bé 3

Bảng 40. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch sinh thái ven hồ Trị An

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
Vị trí, quy mô	- Tổng diện tích của khu vực ven hồ Trị An quy hoạch phát triển du lịch là 4.676,51 trong đó có 2779,09 ha thuộc đối tượng rừng đặc dụng; 1848,57ha thuộc vùng sản xuất và 48,85 ha nằm ngoài 3 loại rừng do khu bảo tồn quản lý. Phân thành các điểm du lịch sau: 1) DLST ven hồ Trị An 1: Vị trí: khoảnh 5, tiểu khu 125, xã Mã Đà và khoảnh 5, TK125, xã Phú Lý; huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 210,95 ha (trong đó có 208,87 ha thuộc rừng sản xuất và 2,08 ha nằm ngoài 3 loại rừng). 2) DLST ven hồ Trị An 2: Vị trí tại khoảnh 7, tiểu khu 125; khoảnh 1, tiểu khu 138, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 185,51 ha. Trong đó: có 175,88 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 9,63 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 3) DLST ven hồ Trị An 3: Vị trí tại các khoảnh 1, 2, tiểu khu 138, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 168,09 ha. Trong đó: có 54,09 ha thuộc phân khu phục hồi sinh thái; 112,51 ha rừng sản xuất và 1,49 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 4) DLST ven hồ Trị An 4: Vị trí tại các khoảnh 3, 5, 6, tiểu khu 138; khoảnh 1, tiểu khu 147; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 656,1 ha. Trong đó: có 517,3ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái; 134,57 ha thuộc	- Tổng diện tích của khu vực ven hồ Trị An quy hoạch phát triển du lịch là 3.842,05 trong đó có 2.399,15 ha thuộc đối tượng rừng đặc dụng; 1403,12 ha thuộc vùng sản xuất và 39,78 ha nằm ngoài 3 loại rừng do khu bảo tồn quản lý. Phân thành các điểm du lịch sau: 1) DLST ven hồ Trị An 1: Vị trí: Khoảnh 5 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: Diện tích 96,34 ha. Trong đó diện tích hoàn toàn thuộc quy hoạch rừng sản xuất. 2) DLST ven hồ Trị An 2: Khoảnh 7 tiểu khu 125, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: Diện tích 116,56 ha. Trong đó có 108,36ha thuộc rừng sản xuất 2 đảo trên hồ Trị An có diện tích 8,2ha. 3) DLST ven hồ Trị An 3: Khoảnh 1, 2 tiểu khu 138, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 102,82 ha. Trong đó có 54,39 ha thuộc phân khu Phục hồi sinh thái và 48,43ha thuộc rừng sản xuất. 4) DLST ven hồ Trị An 4: Vị trí: Khoảnh 3, 5, 6 tiểu khu 138; khoảnh 1 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 573,98 ha. Trong đó có 517,35ha thuộc phân khu Phục hồi sinh thái và 52,77ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và diện tích 2 đảo nhỏ ven hồ Trị An 3,85ha. 5) DLST ven hồ Trị An 5: Vị trí: Khoảnh 6, 7 tiểu khu

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	đối tượng rừng sản xuất và 4,23 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 5) DLST ven hồ Trị An 5: Vị trí tại các khoảnh 6, 7, tiểu khu 147, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 158,0 ha. Trong đó: có 155.05 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 2,95 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 6) DLST ven hồ Trị An 6: Vị trí tại các khoảnh 1, 6, tiểu khu 147, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 182,16 ha. Trong đó có 182,12 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 0,04 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 7) DLST ven hồ Trị An 7: Vị trí tại các khoảnh 3, 4; tiểu khu 147; xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 177,45 ha. Trong đó: có 120,48 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái; 56,38 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 0,59 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 8) DLST ven hồ Trị An 8: Vị trí tại các khoảnh 2, 5; tiểu khu 147; xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 377,88 ha. Trong đó: có 377,16 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 0,72 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 9) DLST ven hồ Trị An 9: Vị trí tại khoảnh 8, tiểu khu 147; khoảnh 1, tiểu khu 160, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 415,72 ha. Trong đó: có 414,96 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 0,76 ha nằm ngoài 3 loại rừng.	147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 17,02 ha. Trong đó diện tích thuộc đối tượng rừng sản xuất 14,07ha và 2 đảo nhỏ trên hồ Trị An 2,95ha. 6) DLST ven hồ Trị An 6: Vị trí: Khoảnh 6 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 181,24 ha. Toàn bộ diện tích này thuộc đối tượng rừng sản xuất. 7) DLST ven hồ Trị An 7: Vị trí: Khoảnh 3, 4 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 177,45 ha. Trong đó 120,48ha nằm tại Phân khu phục hồi sinh thái và 56,97 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất. 8) DLST ven hồ Trị An 8: Vị trí: Khoảnh 2, 3, 5 tiểu khu 147, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 371,14 ha. Toàn bộ diện tích thuộc quy hoạch rừng sản xuất. 9) DLST ven hồ Trị An 9: Vị trí: Khoảnh 8 tiểu khu 147; khoảnh 1, 3, 5 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 414,03 ha. Trong đó diện tích hoàn toàn thuộc phân khu Phục hồi sinh thái. 10) DLST ven hồ Trị An 10: Vị trí: Khoảnh 4, 7 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 111,67 ha. Trong đó 108,51ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và diện tích 4 đảo nhỏ trên Hồ Trị An 3,16ha. 11) DLST ven hồ Trị An 11: Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 63,53 ha. Trong đó diện tích này thuộc đối tượng rừng sản xuất là 57,19ha

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	10) DLST ven hồ Trị An 10: Vị trí tại các khoảnh 4, 7, tiểu khu 160, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 298,64 ha. Trong đó: có 295,08 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 3,56 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 11) DLST ven hồ Trị An 11: Vị trí tại khoảnh 2, tiểu khu 160, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 173,88 ha. Trong đó: có 167,51 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 6,37 ha nằm ngoài 3 loại rừng 12) DLST ven hồ Trị An 12: Vị trí tại các khoảnh 8, 9, tiểu khu 160, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 212,9 ha. Trong đó: có 113,15 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái; 98,8 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất và 0,95 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 13) DLST ven hồ Trị An 13: Vị trí tại các khoảnh 2, 3,5, Tiểu khu 168, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 384,73 ha. Trong đó: có 382,37 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 2,36 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 14) DLST ven hồ Trị An 14: Vị trí tại các khoảnh 3, 5, 6, tiểu khu 168, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 325,26 ha. Trong đó: có 312,14 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 13,12 ha nằm ngoài 3 loại rừng. 15) DLST ven hồ Trị An 15: Vị trí tại khoảnh 2, tiểu khu 171, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 225,53	và diện tích 5 đảo nhỏ trên hồ Trị An 6,34ha. 12) DLST ven hồ Trị An 12: Vị trí: Khoảnh 8, 9 tiểu khu 160, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 161,81ha trong đó 113,16ha thuộc phân khu Phục hồi sinh thái; 48,65ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất. 13) DLST ven hồ Trị An 13: Vị trí: Khoảnh 2, 3 tiểu khu 168, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 384,73 ha. Trong đó 382,6ha thuộc phân khu Phục hồi sinh thái và diện tích 2 đảo nhỏ trên hồ Trị An 2,13ha. 14) DLST ven hồ Trị An 14: Vị trí: Khoảnh 5, 6 tiểu khu 168, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 325,2 ha. Trong đó 312,05ha thuộc Phân khu Phục hồi sinh thái và 15 đảo nhỏ trên hồ Trị An có diện tích 13,15ha. 15) DLST ven hồ Trị An 15: Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 171, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 220,84 ha. Trong đó 156,42 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 64,42 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất. 16) DLST ven hồ Trị An 16: Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 171, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 331,55 ha. Trong đó 328,66 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 2,89 thuộc đối tượng rừng sản xuất. 17) DLST ven hồ Trị An 17: Vị trí: Khoảnh 4 tiểu khu 172, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Quy mô: 192,14 ha. Toàn bộ diện tích này thuộc đối tượng rừng sản xuất.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	ha. Trong đó: có 158,68 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 66,85 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất. 16) DLST ven hồ Trị An 16: Vị trí tại các khoảnh 1, 3, tiểu khu 171, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 331,55 ha. Trong đó: có 328,64 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 2,91 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất. 17) DLST ven hồ Trị An 17: Vị trí tại khoảnh 4, tiểu khu 172, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 192,14 ha. Trong đó: có 0,1 ha nằm trong phân khu phục hồi sinh thái và 192,04 ha thuộc đối tượng rừng sản xuất.	
Hiện trạng	- Hiện trạng mô hình tổ chức quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý bảo vệ theo quy định. Một phần diện tích đang được Khu bảo tồn giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cá nhân. - Hiện trạng về tài nguyên rừng: + Điểm DLST ven hồ Trị An 1: Đất có rừng là 191,94 ha; đất chưa có rừng là 19,01 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 2: Đất có rừng là 164,26 ha; đất chưa có rừng là 21,29 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 3: Đất có rừng là 154,97 ha; đất chưa có rừng là 13,12 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 4: Đất có rừng là 640,43	- Hiện trạng mô hình tổ chức quản lý: Khu Bảo tồn đang quản lý bảo vệ theo quy định. Một phần diện tích đang được Khu bảo tồn giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cá nhân. - Hiện trạng về tài nguyên rừng: + Điểm DLST ven hồ Trị An 1: Rừng gỗ trồng núi đất TG 82,36ha Diện tích khác DTK 13,98 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 2: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 23,45 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	ha; đất chưa có rừng là 15,67 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 5: Đất có rừng là 151,43 ha; đất chưa có rừng là 6,57 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 6: Đất có rừng là 154,5 ha; đất chưa có rừng là 27,66 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 7: Đất có rừng là 161,65 ha; đất chưa có rừng là 15,8 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 8: Đất có rừng là 364,51 ha; đất chưa có rừng là 13,37 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 9: Đất có rừng là 398,11 ha; đất chưa có rừng là 17,61 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 10: Đất có rừng là 281,06 ha; đất chưa có rừng là 17,58 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 11: Đất có rừng là 157,62 ha; đất chưa có rừng là 16,26 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 12: Đất có rừng là 199,53 ha; đất chưa có rừng là 13,37 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 13: Đất có rừng là 352,50 ha; đất chưa có rừng là 33,23 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 14: Đất có rừng là 252,21 ha; đất chưa có rừng là 73,05 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 15: Đất có rừng là 220,14 ha; đất chưa có rừng là 5,39 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 16: Đất có rừng là 323,01	TXN 28,98 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 53,46 ha Diện tích khác DTK 10,67 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 3: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 19,79 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 15,83 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 55,65 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 1,23 ha Diện tích khác DTK 10,32 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 4: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 133,94ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 331,52 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 24,2 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 68,78 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 3,03 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 1,42 ha Diện tích khác DTK 11,09 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 5:

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	ha; đất chưa có rừng là 8,54 ha. + Điểm DLST ven hồ Trị An 17: Đất có rừng là 181,82 ha; đất chưa có rừng là 10,32 ha. - Hiện trạng đa dạng sinh học: Tất cả 17 điểm du lịch này đều ven hồ Trị An, thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. - Cảnh quan: Cả 17 điểm có sinh cảnh rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An kết hợp một số vườn cây ăn trái; mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực du lịch. - Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Cả 17 điểm chưa có công trình xây dựng phục vụ DLST của khu bảo tồn. Chỉ có một số ít nhà dân được dựng tạm trên diện tích giao khoán; ở khu vực xã Mã Đà có 8 trường hợp hộ gia đình có xây dựng một số nhà chòi, nhà gỗ để kinh doanh du lịch sinh thái theo mô hình homestay - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: đây là các điểm thu hút khách du lịch tại Khu Bảo tồn. Với lợi thế	Rừng gỗ trồng núi đất TG 16,48 ha Diện tích khác DTK 0,54 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 6: Rừng gỗ trồng núi đất TG 112,33ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 19,31 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 6,2 ha Diện tích khác DTK 43,46 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 7: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 10,34 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 29,31 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 91,11 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 24,99 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 2,28 ha Diện tích khác DTK 19,42 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 8: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 62,2 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 4,79 ha

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	không gian rộng kết hợp với hồ Trị An nên việc tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức sự kiện diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên chủ yếu là khách tự phát, khách gia đình và các nhóm nhỏ đi trải nghiệm tự túc. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Cả 17 điểm chưa có hệ thống xử lý chất thải, nước thải	Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 103,02ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 116,04ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 77,18 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 3,82 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,44 ha Diện tích khác DTK 3,65 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 9: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 38,65 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 113,65ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 193,6 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 52,96 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 1,1 ha Diện tích khác DTK 13,69 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 0,38 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 10: Rừng gỗ trồng núi đất TG 99,79 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		thành rừng DTR 4,6 ha Diện tích khác DTK 7,29 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 11: Rừng gỗ trồng núi đất TG 60,49 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 1,67 ha Diện tích khác DTK 1,37 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 12: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 45,59 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 74,65 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 23,82 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 16,14 ha Diện tích khác DTK 1,61 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 13: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 196,88ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 58,72 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 78,07 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 44,39 ha

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 1,47 ha Diện tích khác DTK 5,2 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 14: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 205,69ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng giàu TXG 81,08 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 8,47 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 12,61 ha Diện tích khác DTK 17,35 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 15 Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình TXB 16,47 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 48,04 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 144,7 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 7,67 ha Diện tích khác DTK 3,96 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 16: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 37,71 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		TXN 248,12ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 35,23 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 3,41 ha Diện tích khác DTK 7,08 ha + Điểm DLST ven hồ Trị An 17: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt TXK 45,19 ha Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo TXN 99,98 ha Rừng gỗ trồng núi đất TG 18,8 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 20,69 ha Diện tích có cây tái sinh DTTS 1,33 ha Diện tích khác DTK 6,15 ha - Hiện trạng đa dạng sinh học: Tất cả 17 điểm du lịch này đều ven hồ Trị An, thành phần thực vật chủ yếu là các loài như: Sao đen, dầu, giáng hương, điều, xoài...; Động vật chủ yếu là các loài chim, một số loài thú móng guốc như heo rừng và nai. - Cảnh quan: Cả 17 điểm có sinh cảnh rừng tự nhiên, rừng trồng xung quanh hồ Trị An kết hợp một số vườn cây ăn trái; mặt nước hồ Trị An rộng lớn liền kề nên phong cảnh hữu tình, hấp dẫn cho du khách và nhà đầu tư về lĩnh vực

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		du lịch. - Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Cả 17 điểm chưa có công trình xây dựng phục vụ DLST của khu bảo tồn. Chỉ có một số ít nhà dân được dựng tạm trên diện tích giao khoán; ở khu vực xã Mã Đà cũ có 8 trường hợp hộ gia đình có xây dựng một số nhà chòi, nhà gỗ để kinh doanh du lịch sinh thái theo mô hình homestay - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái hồ, các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ẩm thực. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: đây là các điểm thu hút khách du lịch tại Khu Bảo tồn. Với lợi thế không gian rộng kết hợp với hồ Trị An nên việc tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí các trò chơi vận động ngoài trời, tổ chức sự kiện diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên chủ yếu là khách tự phát, khách gia đình và các nhóm nhỏ đi trải nghiệm tự túc. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Cả 17 điểm chưa có hệ thống xử lý chất thải, nước thải.
Định hướng chung	Phát triển thành 17 điểm tham quan du lịch, du lịch cộng đồng, dịch vụ vui chơi, giải trí, cắm trại	- Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực phục vụ khách du lịch và du lịch homestay.
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm tại các lều trại ven hồ và các hoạt	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm tại các lều trại ven hồ và các hoạt

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ sinh thái hồ, các hoạt động đua thuyền, các trò chơi dưới nước... - Dịch vụ nghỉ dưỡng tại các lều trại và nhà lắp ghép ven hồ - Dịch vụ tham quan, chụp ảnh lưu niệm - Dịch vụ cắm trại ven hồ - Dịch vụ văn hóa văn nghệ - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương)	- Dịch vụ du lịch sinh thái hồ, các hoạt động đua thuyền, các trò chơi dưới nước... - Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng - Dịch vụ giải trí tổng hợp, vận động ngoài trời, camping, nghệ thuật trình diễn. - Dịch vụ tham quan, chụp ảnh lưu niệm - Dịch vụ ẩm thực - Dịch vụ văn hóa văn nghệ.
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: từ 1 km (điểm gần nhất) đến 20 km (điểm xa nhất) - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam bộ: 15 km	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn - Điểm du lịch Khu uỷ miền Đông Nam Bộ
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức, liên kết - hoặc cho thuê môi trường rừng.	- Tự tổ chức, hợp tác liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	- Đầu tư các lều trại, nhà lắp ghép - Các công trình phục vụ vui chơi, giải trí tổng hợp ven hồ. - Và các công trình dịch vụ khác phù hợp với đáp ứng	- Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng, lắp dựng tại các vị trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
	các sản phẩm du lịch, tuân thủ các nguyên tắc phát triển công trình phục vụ du lịch theo quy định.	- Điểm DLST ven hồ Trị An 1: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 4,05ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,43ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,62ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 2: Tổng diện tích xây dựng thuộc rừng sản xuất: 4,55ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,73ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,82ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ... - Điểm DLST ven hồ Trị An 3: Tổng diện tích xây dựng trên phân khu Phục hồi sinh thái: 1,03ha. Trong đó:

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		+ Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,62ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,41ha. Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 2,08ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,25ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,83ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 4: Tổng diện tích xây dựng trên phân khu Phục hồi sinh thái: 9,31ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…5,59ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		cháy…3,72ha Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 2,22ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,33ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,89ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ. - Điểm DLST ven hồ Trị An 5: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 0,62ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…0,37ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,25ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ. - Điểm DLST ven hồ Trị An 6: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 6,88ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…4,13ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,75ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 7: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 2,62ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,57ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,05ha. Tổng diện tích xây dựng thuộc Phân khu phục hồi sinh thái: 2,29ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,37ha.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		+ Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,92ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 8: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 4,82ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,89ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,93ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 9: Tổng diện tích xây dựng thuộc phân khu phục hồi sinh thái: 5,38ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…3,23ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,15ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 10: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất:

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		3,90ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,34ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,56ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ. - Điểm DLST ven hồ Trị An 11: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 2,17ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,3ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,87ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.

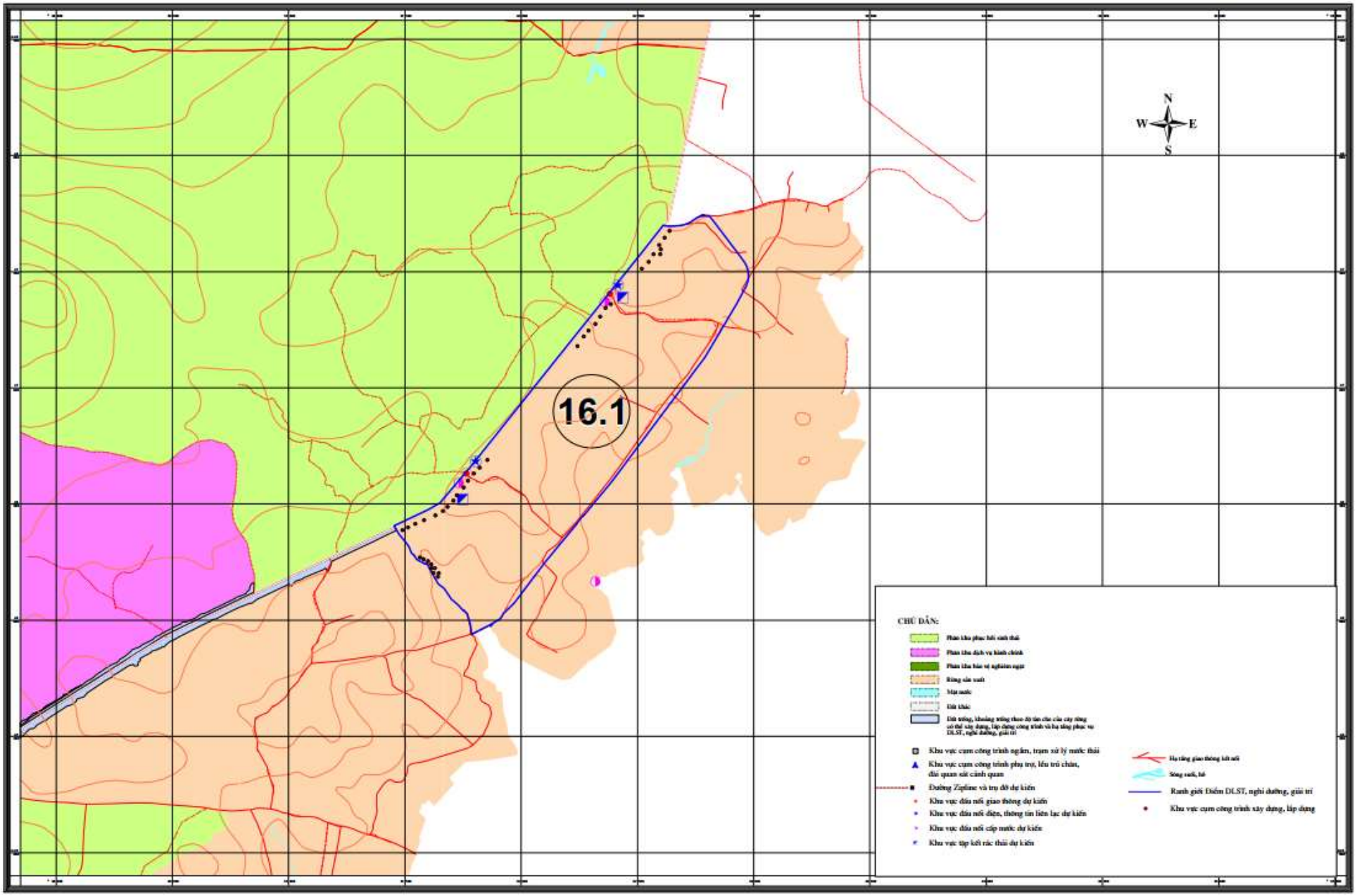
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		- Điểm DLST ven hồ Trị An 12: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 1,85ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,11ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,74ha. Tổng diện tích xây dựng thuộc phân khu phục hồi sinh thái: 2,15ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…1,29ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…0,86ha. - Điểm DLST ven hồ Trị An 13: Tổng diện tích xây dựng thuộc Phân khu phục hồi sinh thái: 7,27ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…4,36ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường,

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,91ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ. - Điểm DLST ven hồ Trị An 14: Tổng diện tích xây dựng thuộc phân khu Phục hồi sinh thái: 5,93ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…3,56ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…2,37ha. Các đảo ven hồ Trị An: Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ. - Điểm DLST ven hồ Trị An 15: Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối

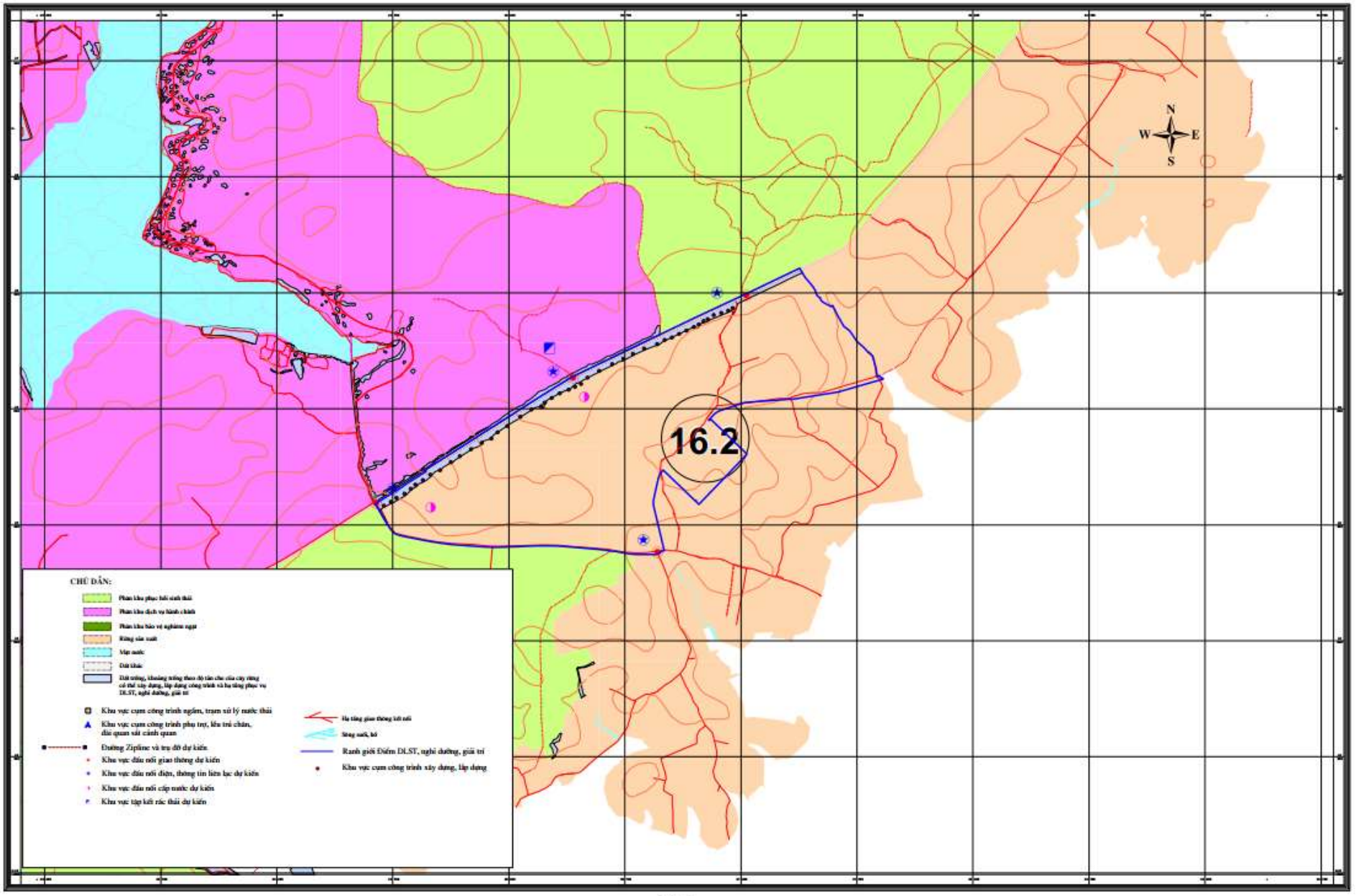
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng. - Điểm DLST ven hồ Trị An 16: Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng. - Điểm DLST ven hồ Trị An 17: Tổng diện tích xây dựng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 3,46ha. Trong đó: + Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…2,08ha. + Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…1,38ha. *Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư*
Chi phí ước tính	Vốn đầu tư được xác định cụ thể theo các dự án	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2023-2030	- Điểm DLST Ven hồ Trị An 16.4; 16.13; 16.14 giai đoạn 2026-2030 - Điểm DLST Ven hồ Trị An 16.1, 16.2, 16.3, 16.5, 16.6, 16.7, 16.8, 16.9, 16.10, 16.11, 16.12, 16.15, 15.16, 16.17 giai đoạn sau năm 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. - Người dân có thể tham gia vào các hoạt động hướng dẫn viên du lịch, cung cấp một số sản phẩm địa phương góp phần nâng cao thu nhập.	- Nâng cao nhận thức cho người dân về giá trị của rừng, thông qua đó đóng góp tích cực vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. - Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động địa phương tham gia vào các hoạt động như hướng dẫn viên địa phương, cung cấp các sản phẩm địa phương, phục vụ ăn uống, vận chuyển. - Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của du khách và cộng đồng người dân thông qua việc thực hiện công tác bảo vệ rừng; giáo dục và diễn giải môi trường
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải của khách du lịch sẽ phần nào tác động tới môi trường.	- Lưu ý vấn đề rác thải, nước thải và tiếng ồn khi khai thác các hoạt động du lịch. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân phải chặt chẽ
Ghi chú		- Cụm công trình được ghi dưới dạng ký hiệu mô phỏng khu vực xây dựng, lắp dựng, không thể hiện vị trí chính xác và hình dáng chính xác của công trình. Khi triển khai dự án đầu tư, tùy thuộc vào vị trí đất trống, khoảng trống, diễn biến rừng thời điểm bàn giao môi trường rừng, địa hình, địa chất, hiện trạng rừng, thủy văn, giao thông kết nối mà có thể bố trí dịch chuyển vị trí trong khu vực, đảm

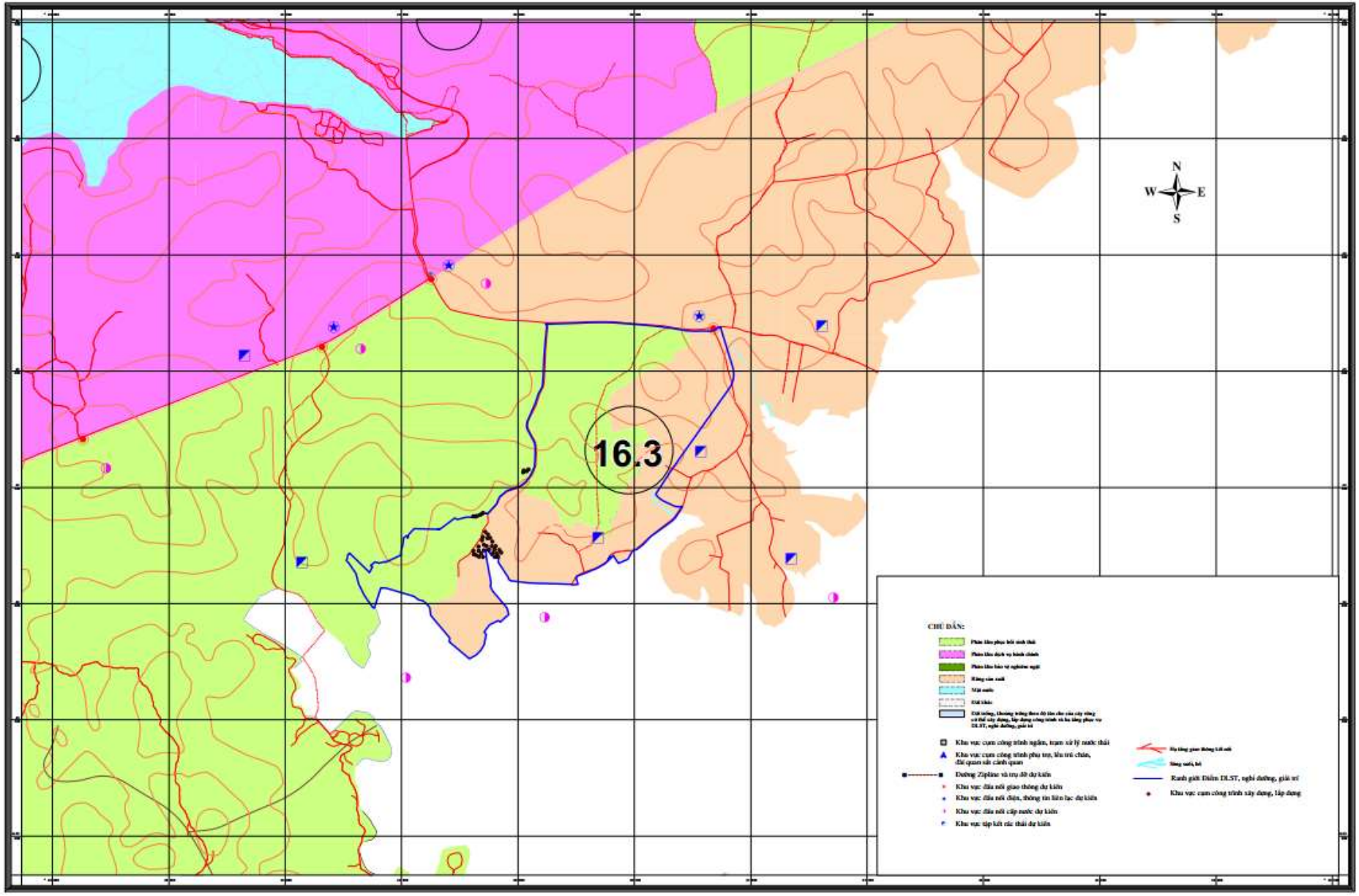
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Ven hồ Trị An**	**Ven hồ Trị An**
		bảo vị trí bố trí công trình không cách xa quá 200m so với vị trí bố trí tại đề án. Số tầng được tính từ cost 0.00 đáy sàn tầng 1, phần cột chống dưới cost 0.00 không được tính là tầng cao.



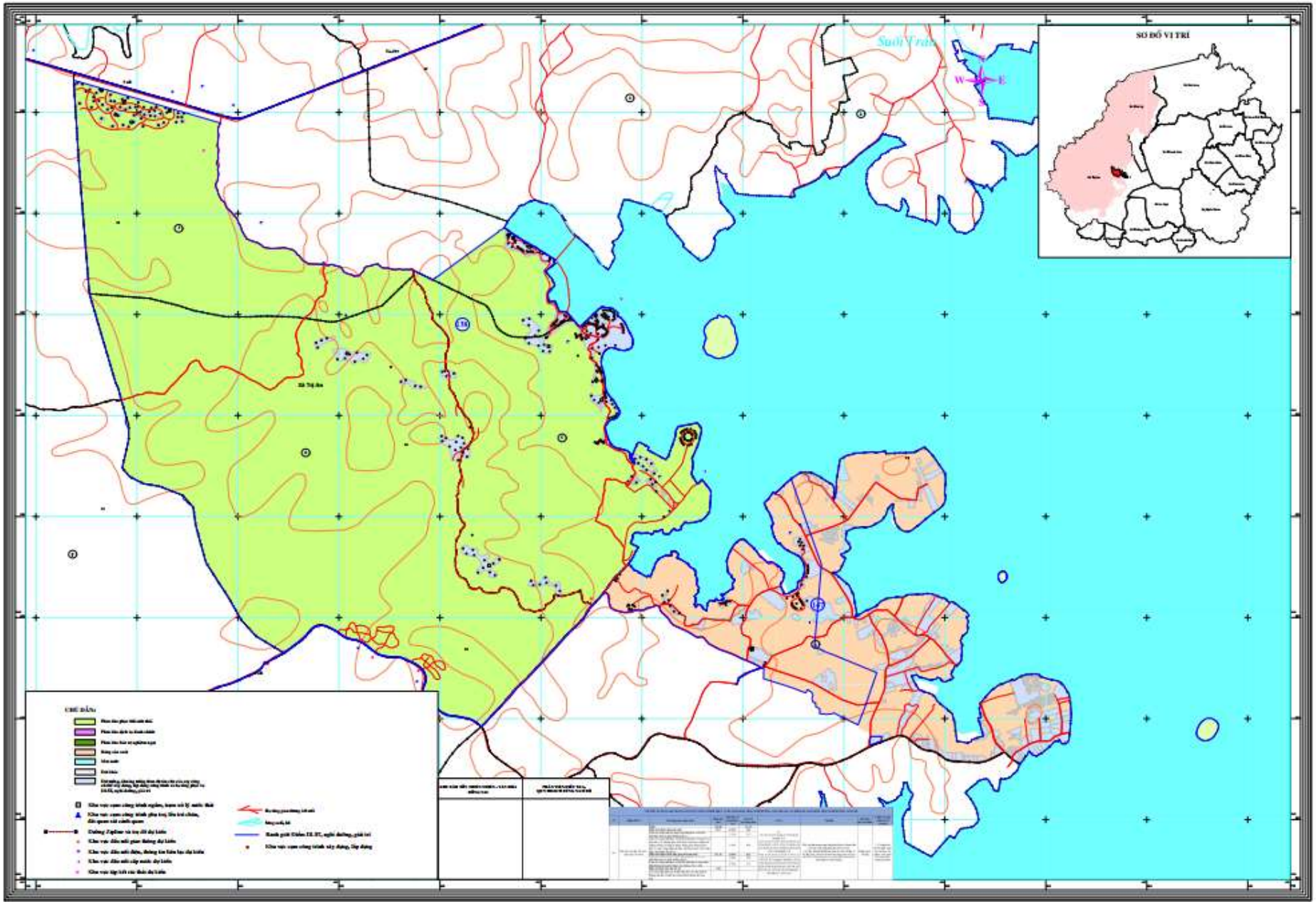
Hình 31. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.1



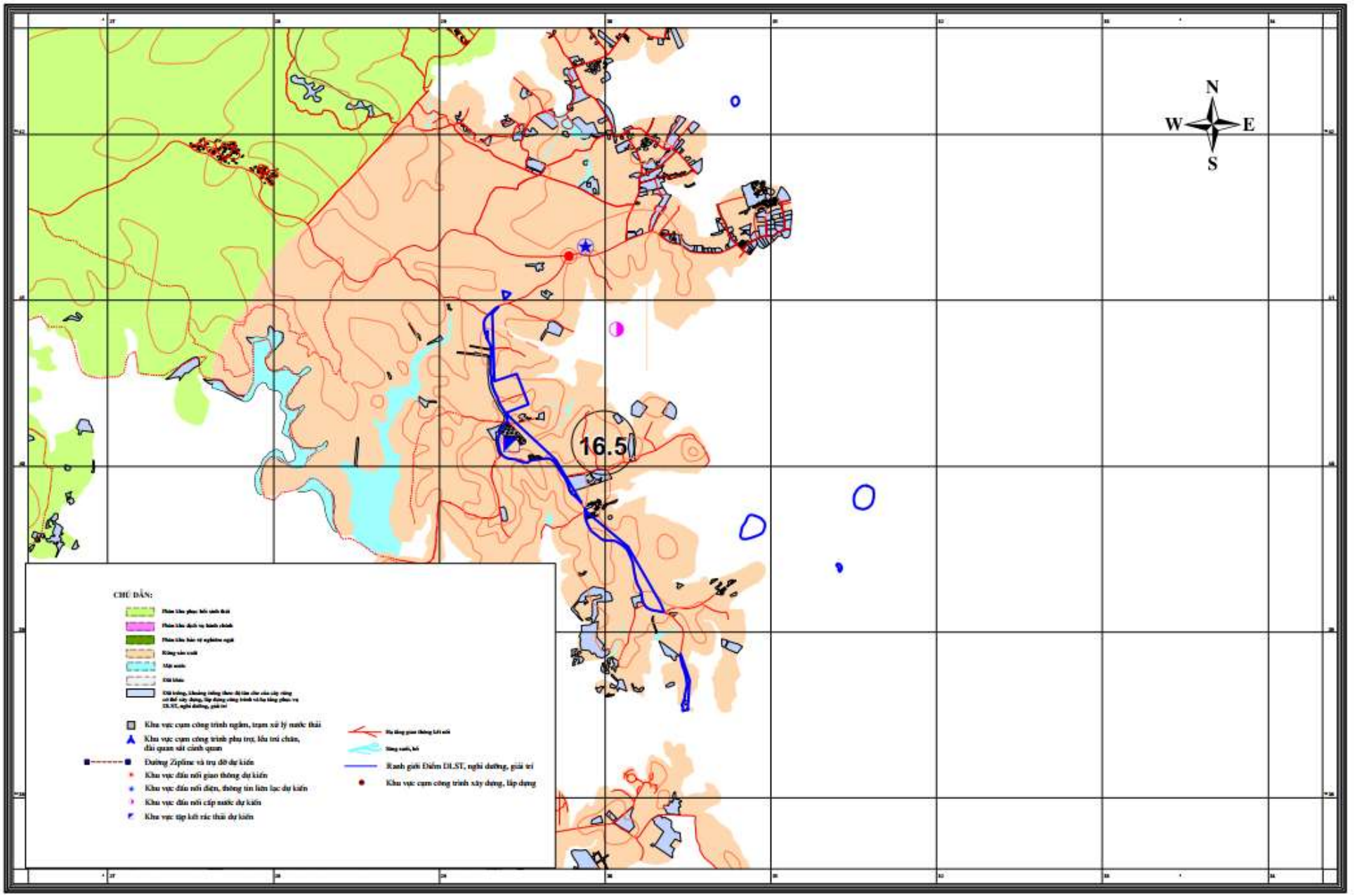
Hình 32. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.2



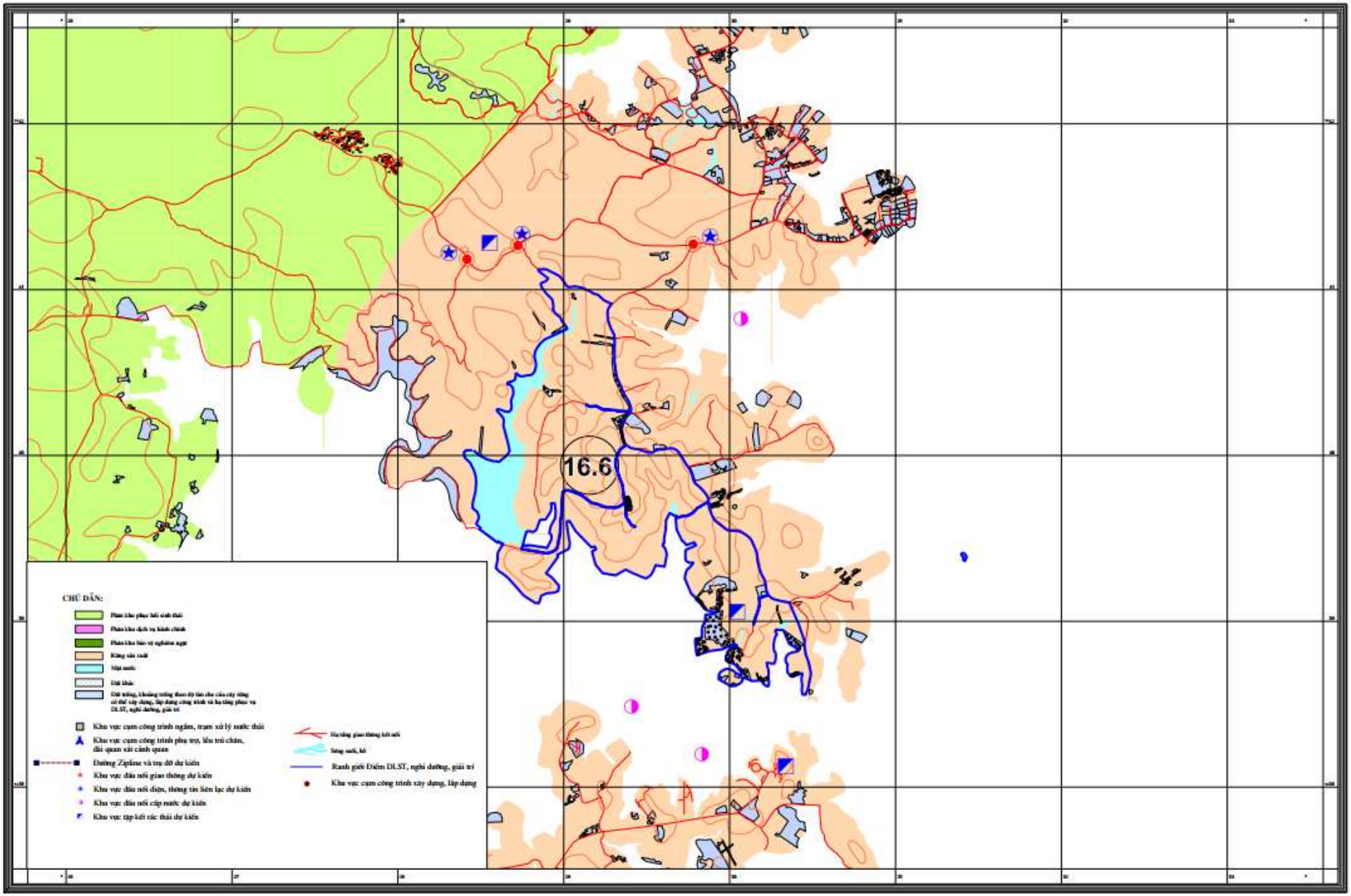
Hình 33. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.3



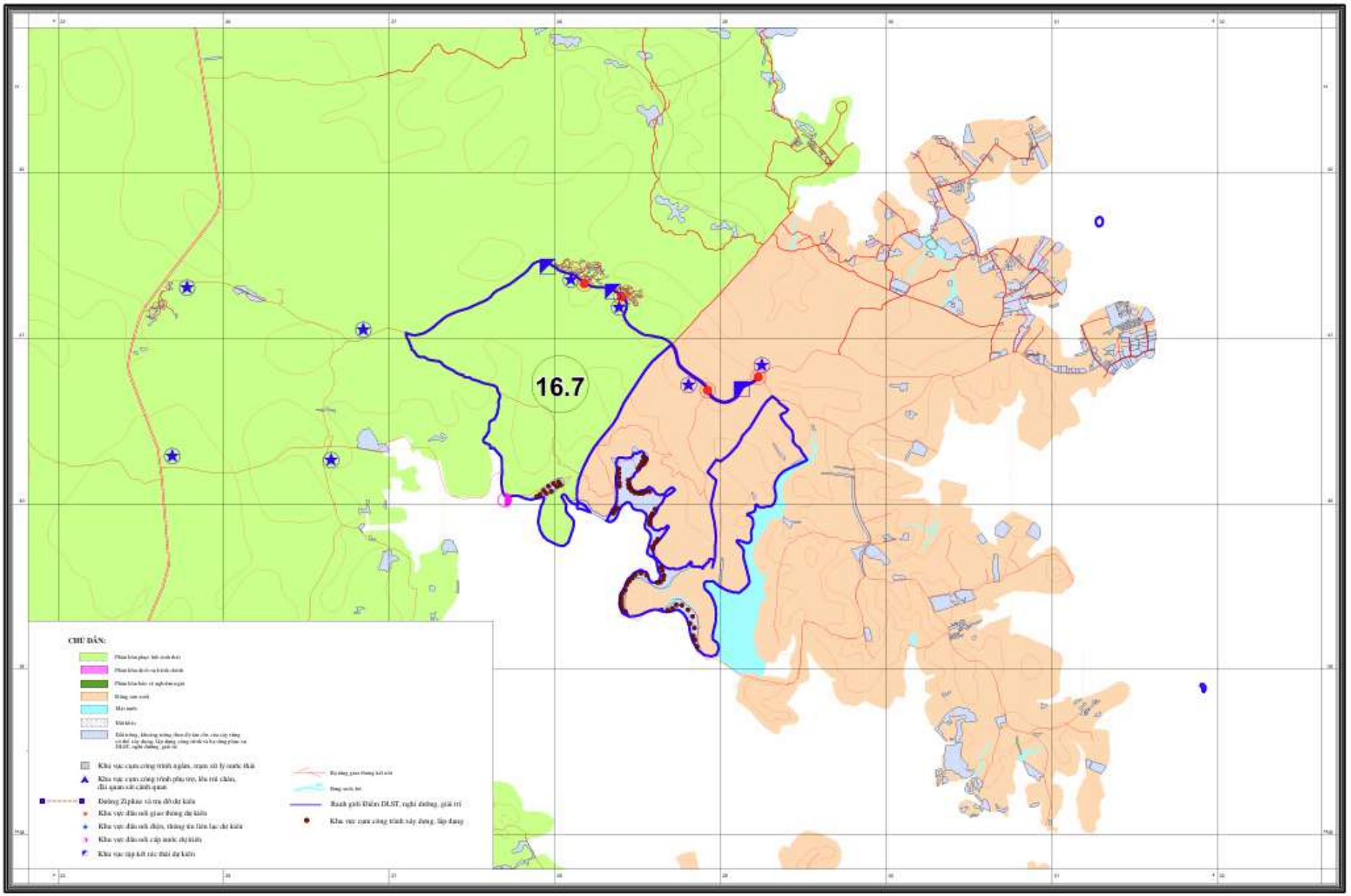
Hình 34. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.4



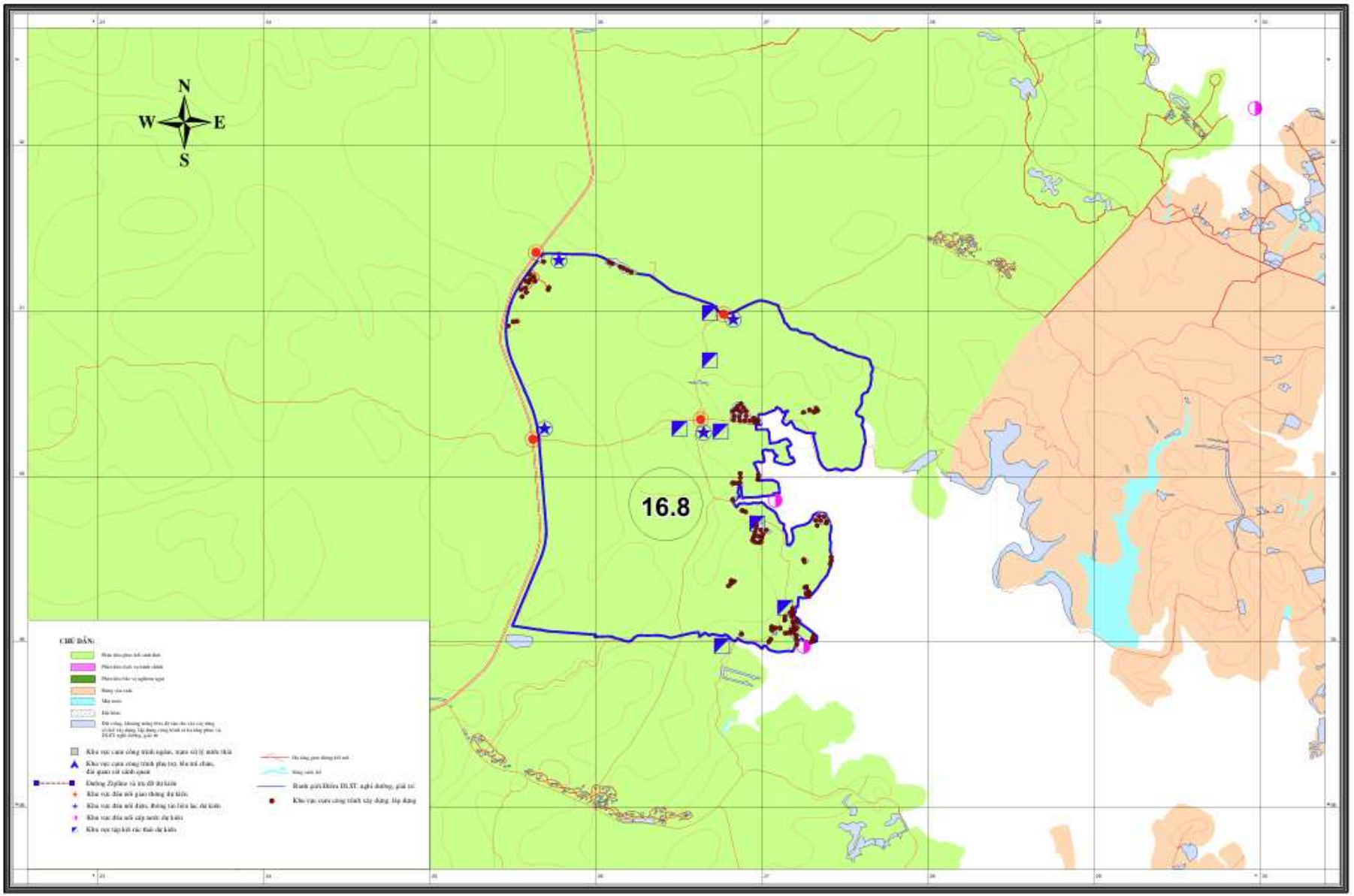
Hình 35. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.5



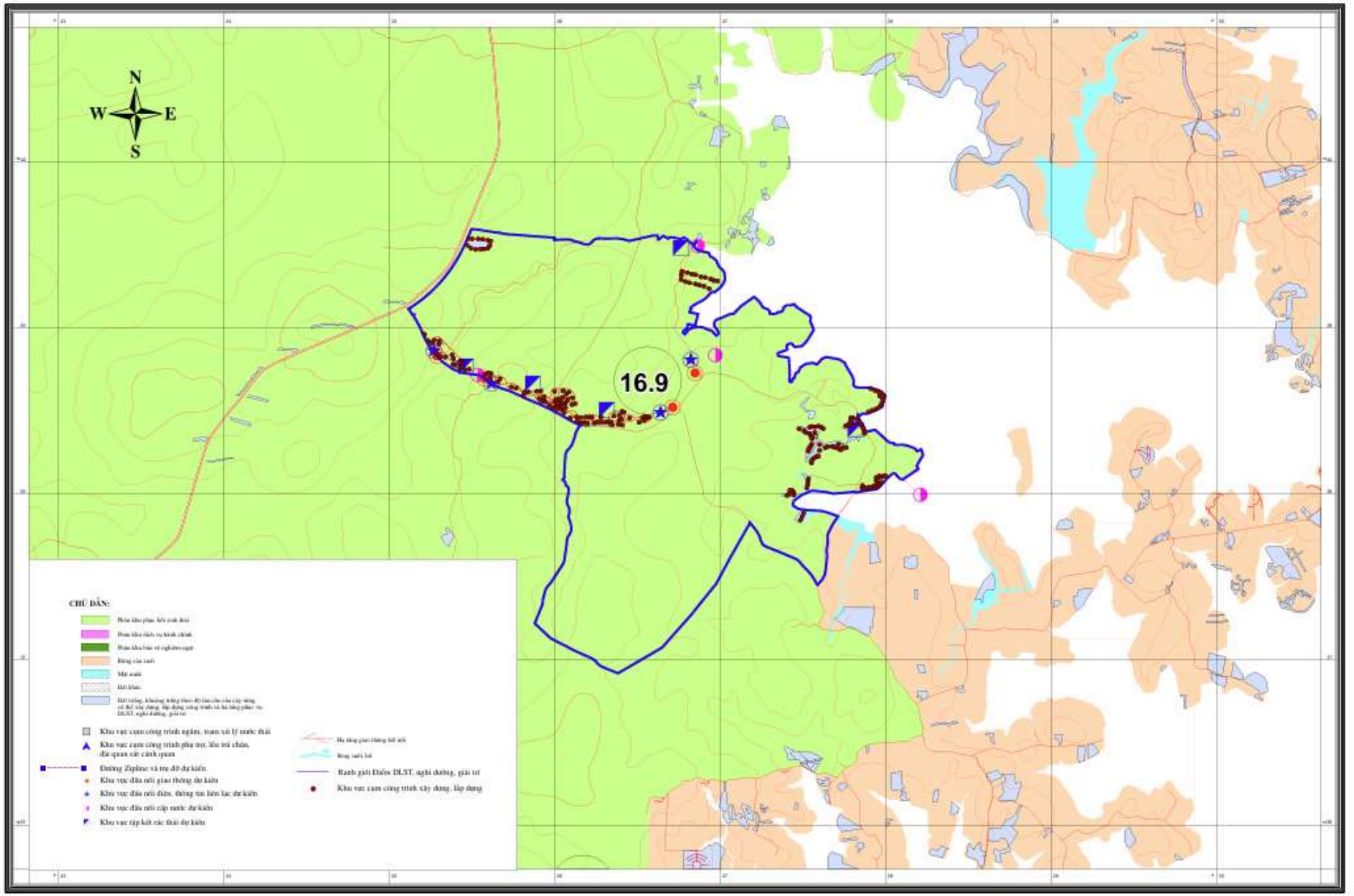
Hình 36. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.6



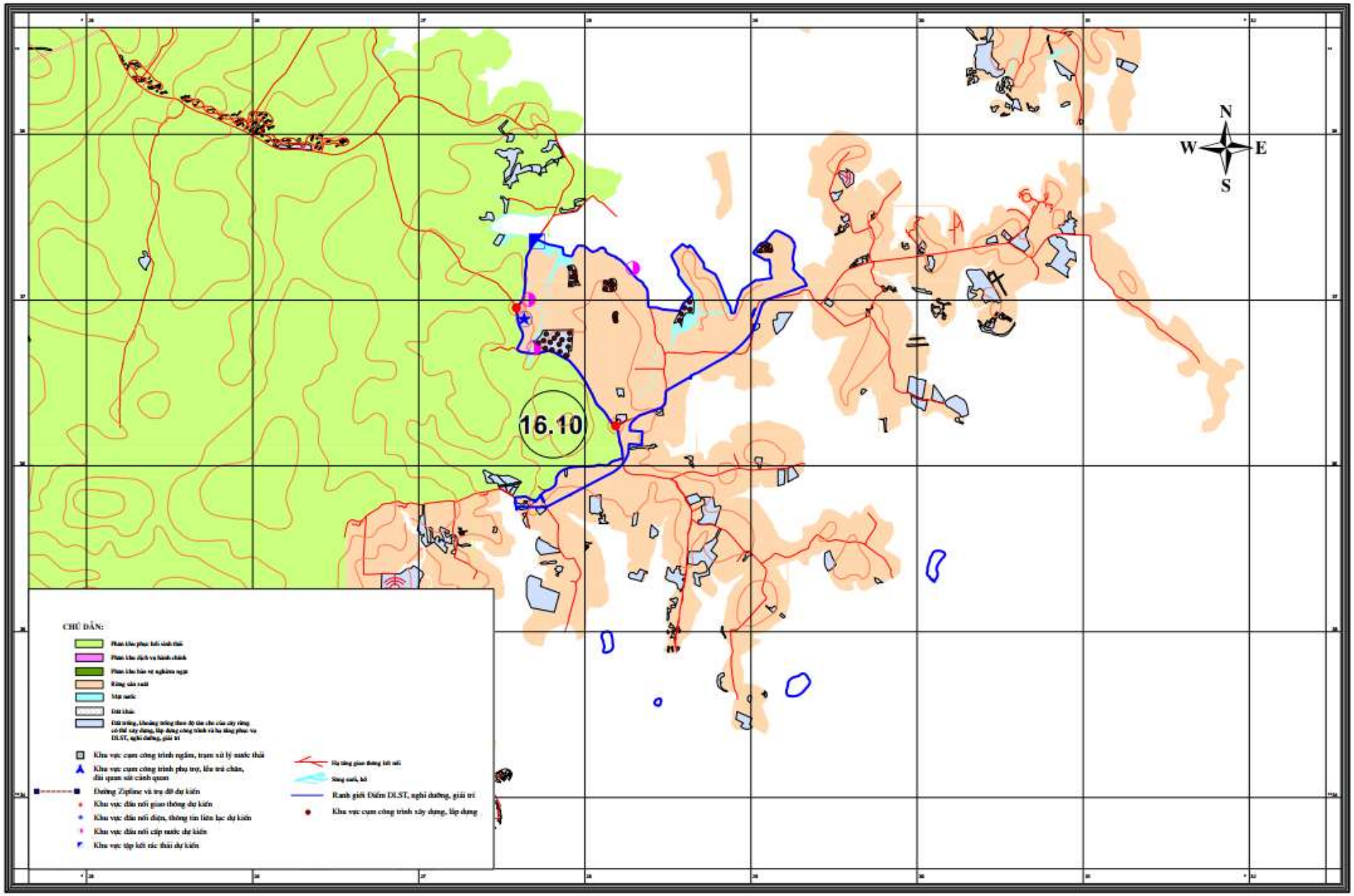
Hình 37. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.7



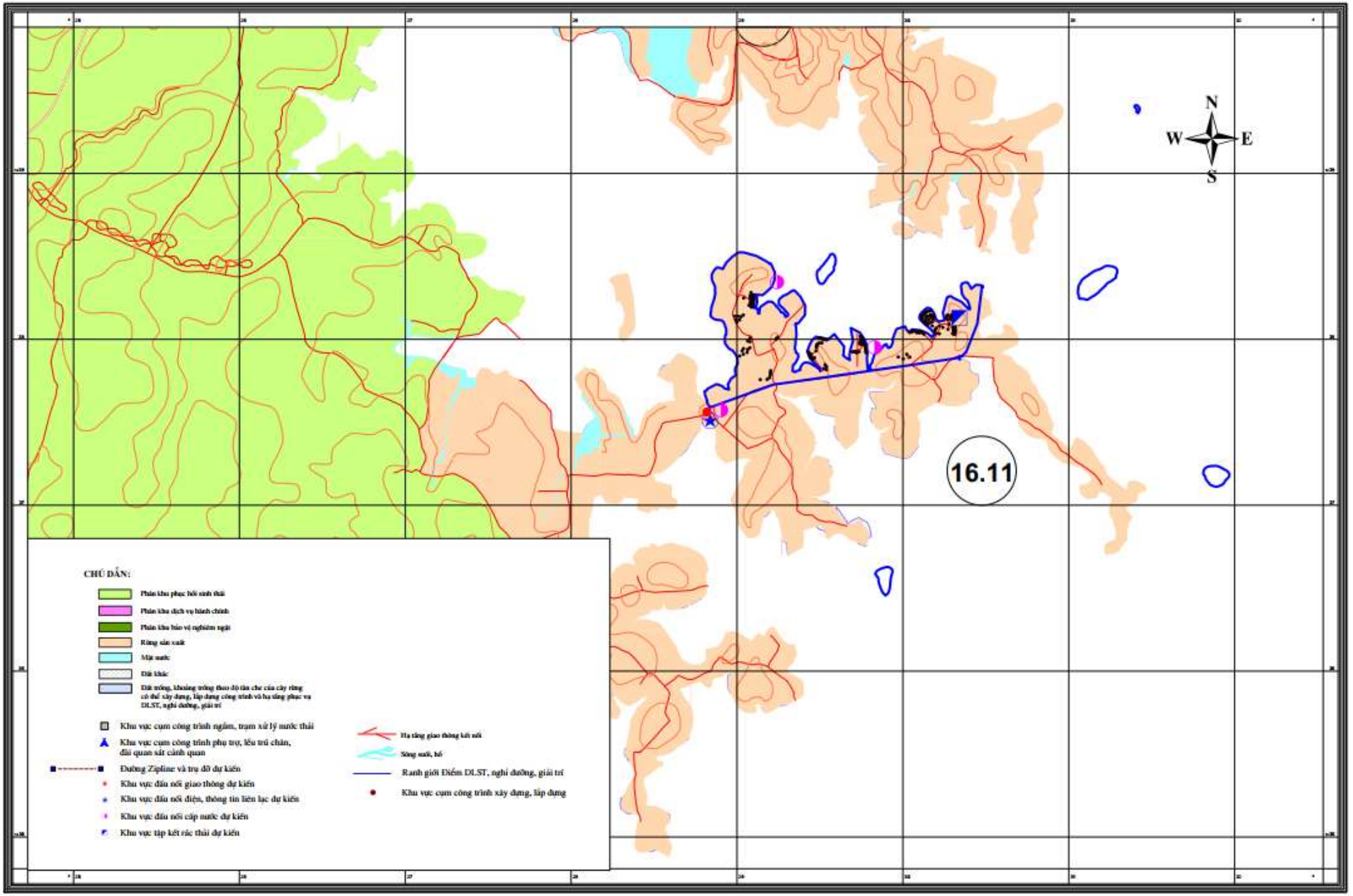
Hình 38. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.8



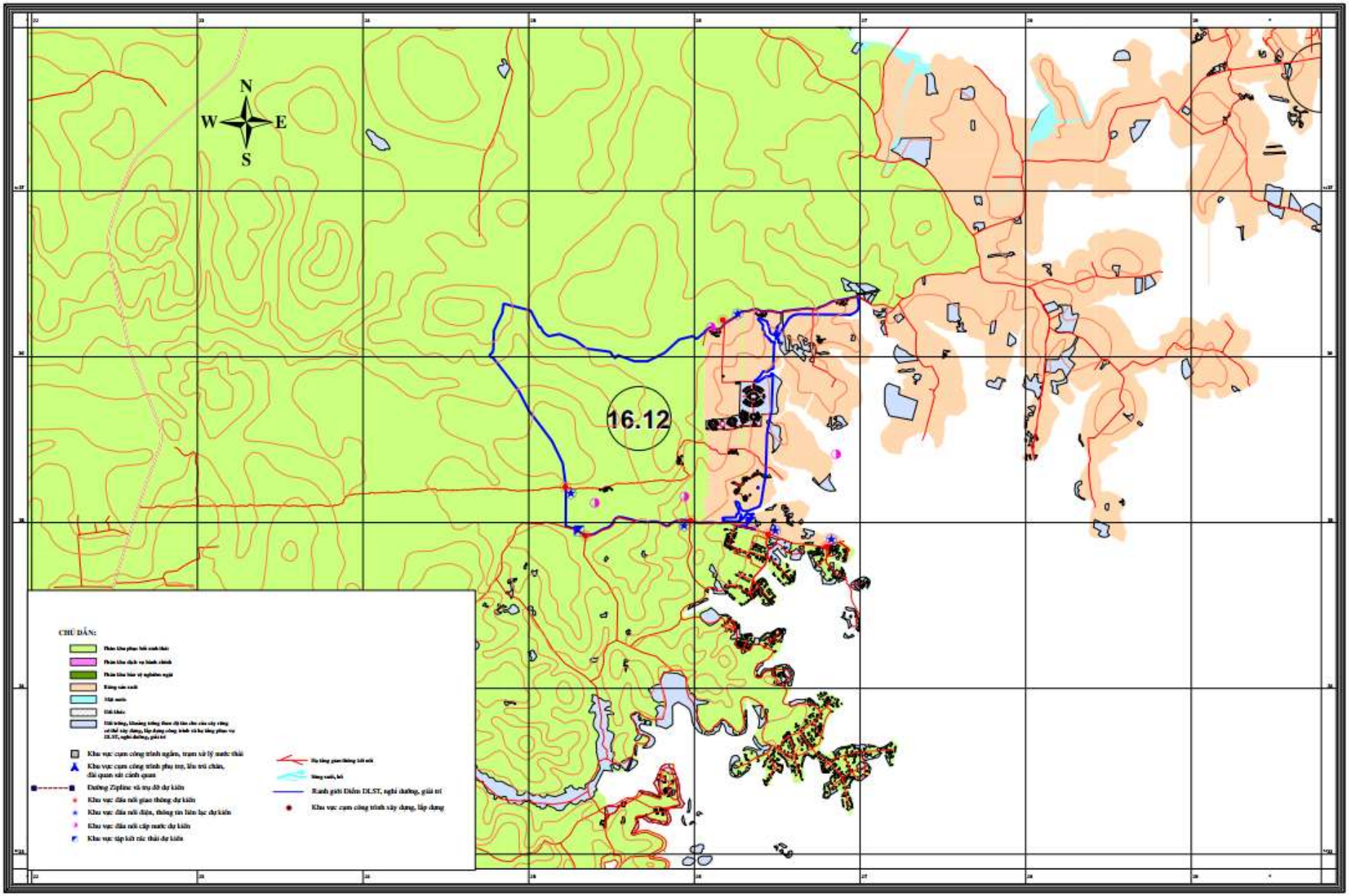
Hình 39. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.9



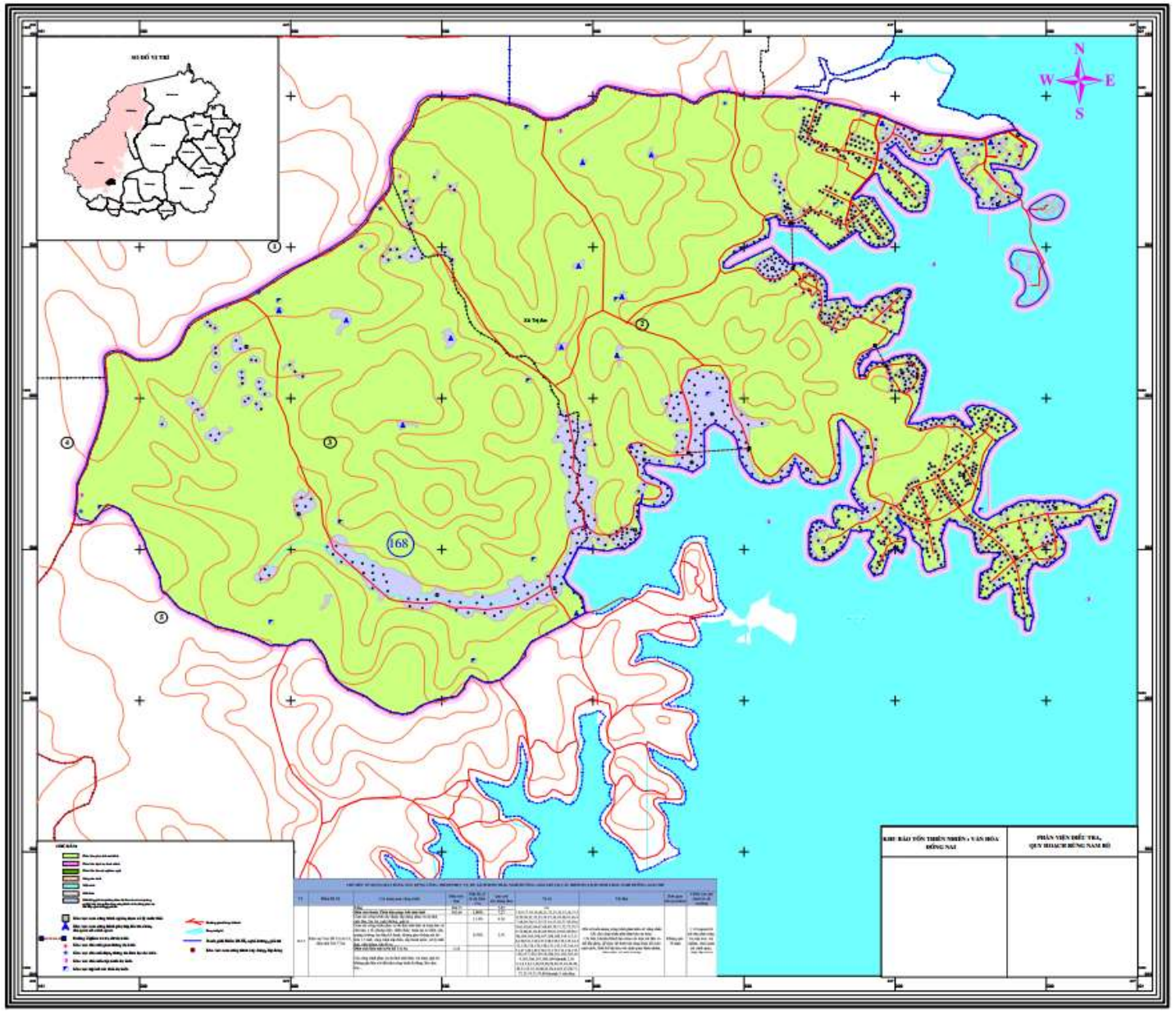
Hình 40. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.10



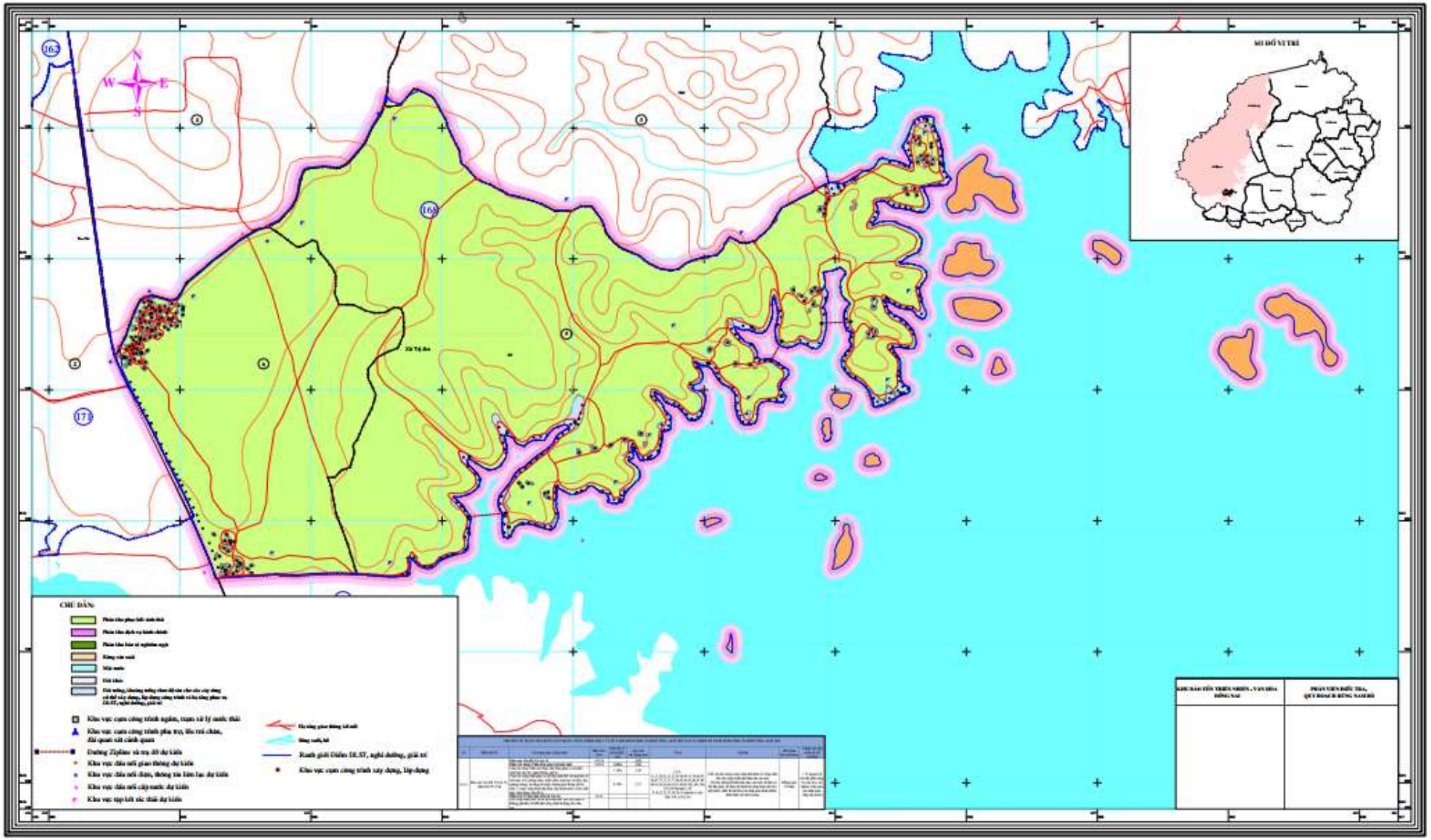
Hình 41. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.11



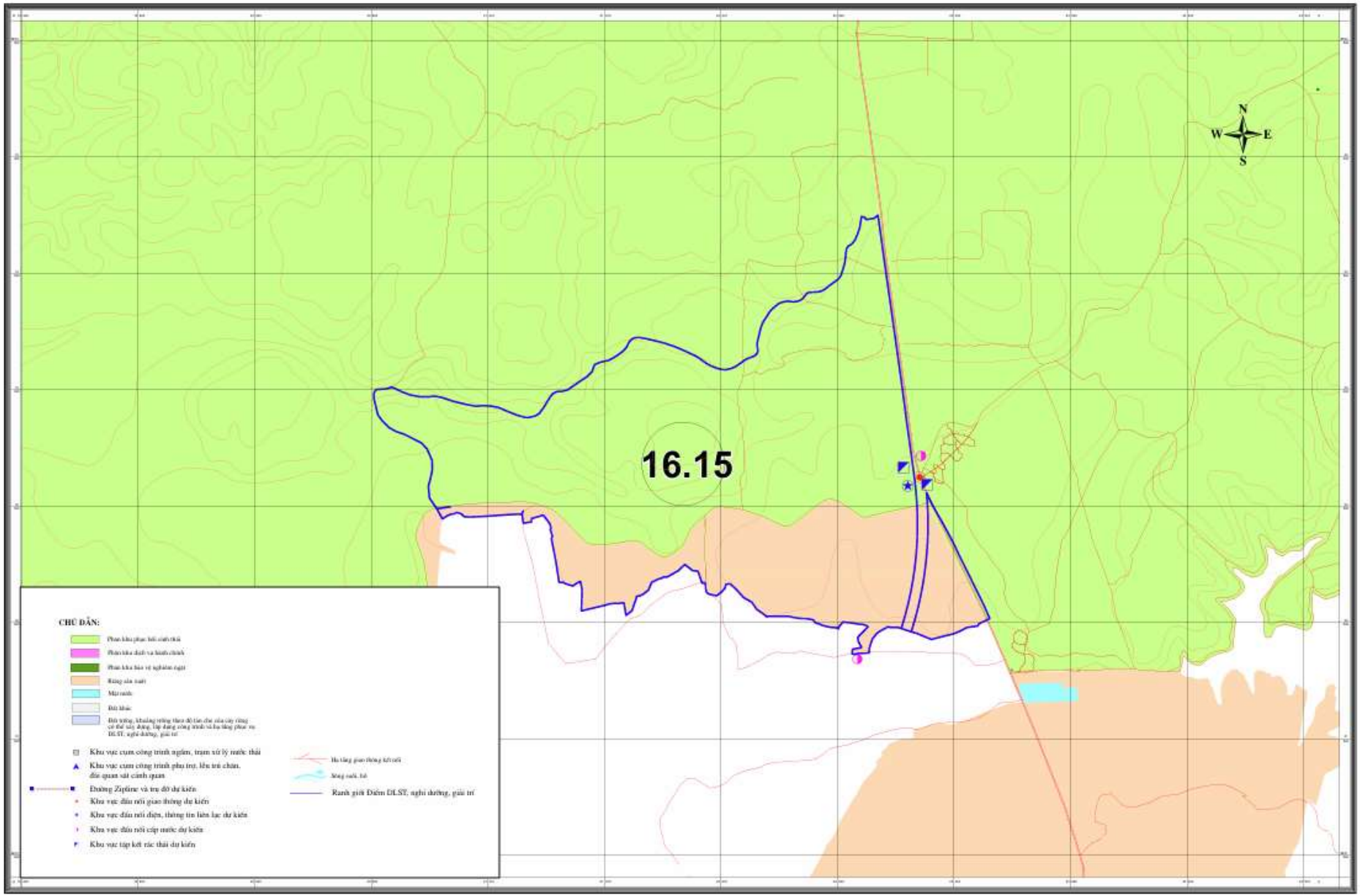
Hình 42. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.12



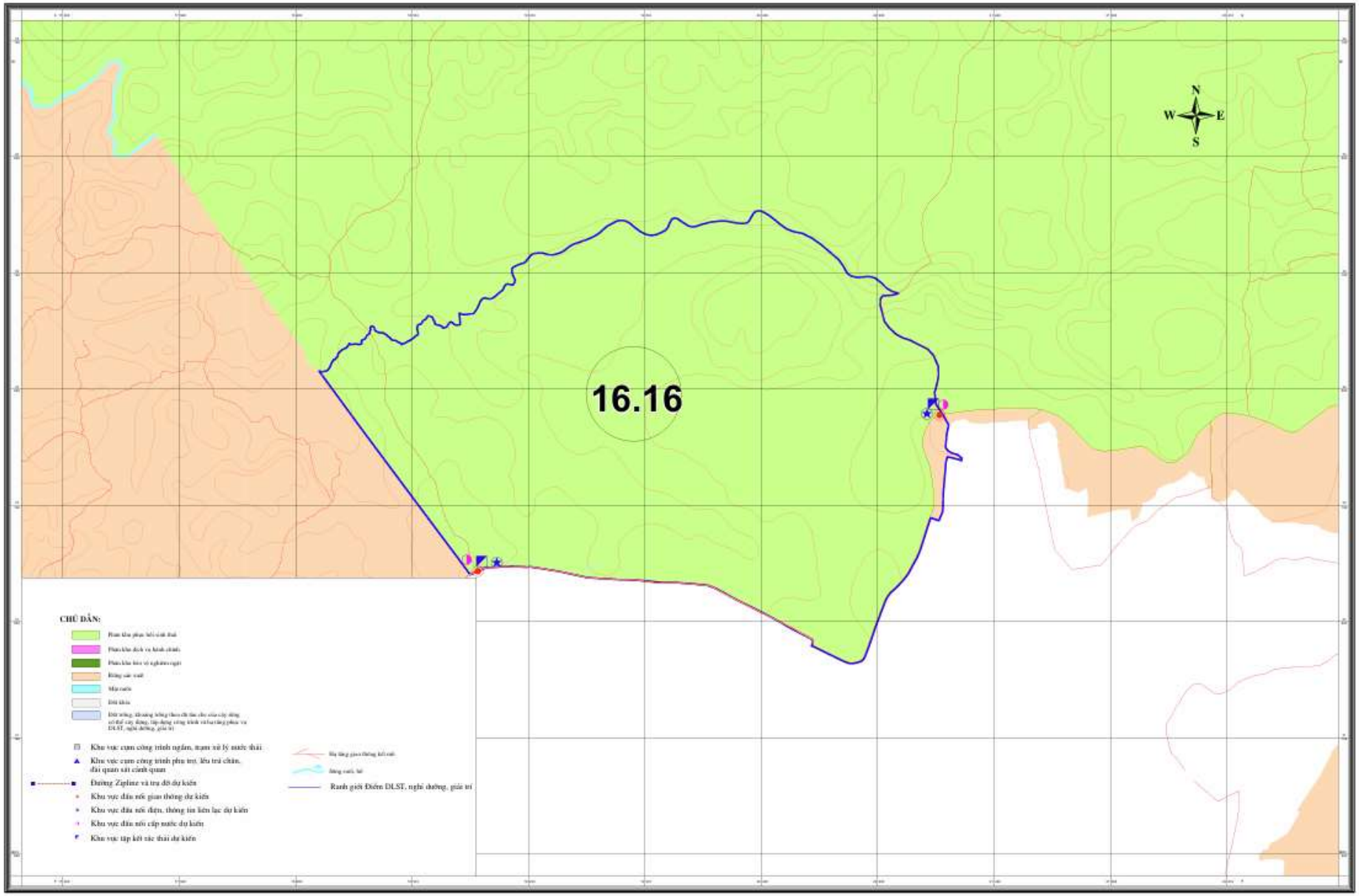
Hình 43. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.13



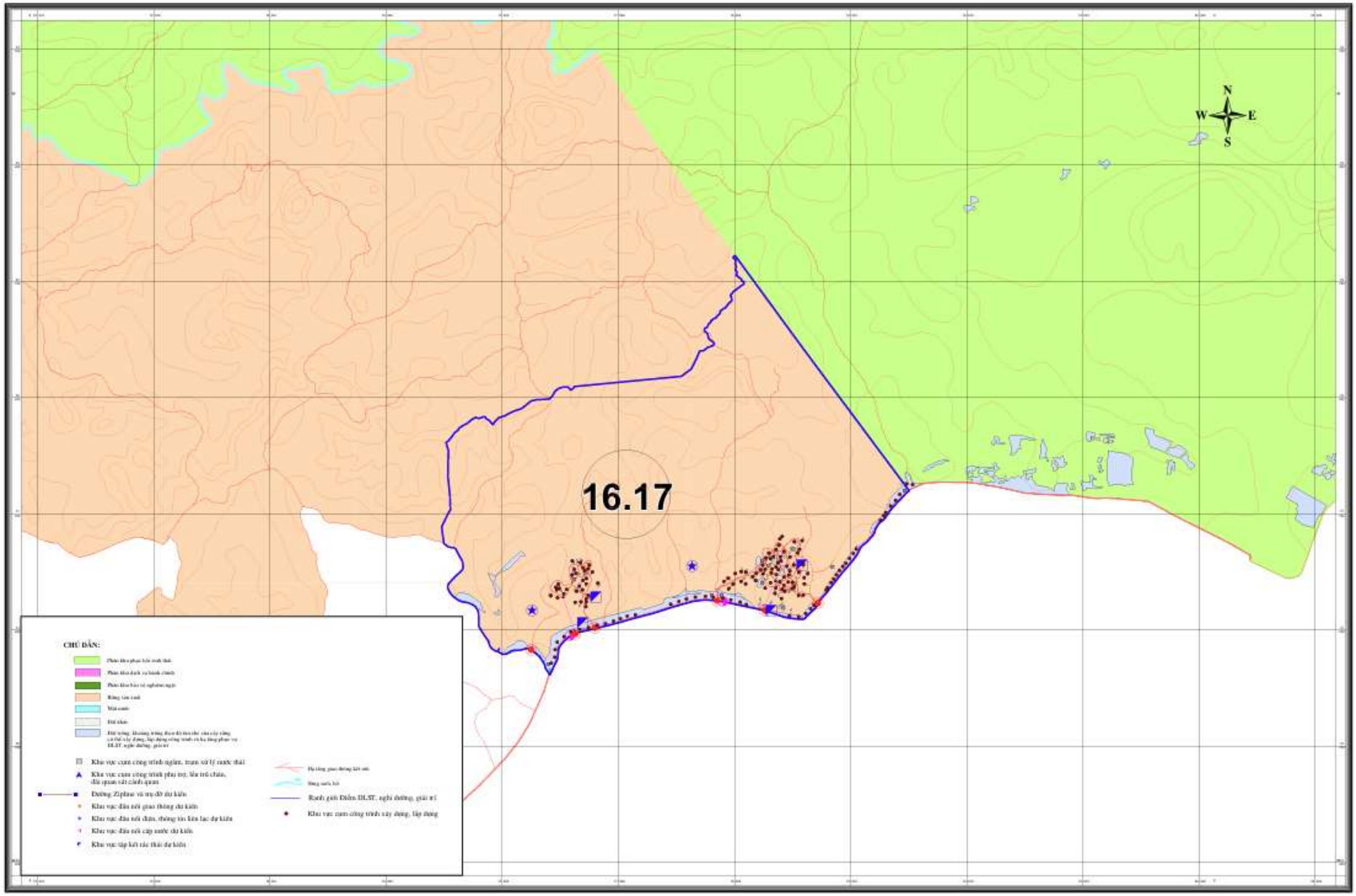
Hình 44. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.14



Hình 45. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.15



Hình 46. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.16



Hình 47. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Ven Hồ Trị An 16.17

Bảng 41. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Văn phòng Khu bảo tồn

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Văn phòng Khu Bảo tồn**	**Văn phòng Khu Bảo tồn**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: (tọa độ VN2000 X:423.554 Y:1.228.924) - Diện tích: 11,5 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng	- Vị trí: (tọa độ VN2000 X:423.554 Y:1.228.924); xã Trị An; tỉnh Đồng Nai. - Diện tích: 11,5 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang sử làm trụ sở văn phòng Khu Bảo tồn, nhà khách. - Hiện trạng rừng: Toàn bộ là đất khác, nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng. - Cảnh quan: đây là nơi làm việc của các cán bộ viên chức Khu Bảo tồn. Nhà khách Mã Đà với hệ thống phòng nghỉ được trang bị đầy đủ tiện nghi phục vụ khách tham quan. - Hiện trạng cơ sở vật chất, cơ sở kỹ thuật: Khu Nhà Khách Mã Đà với dãy nhà khách 2 tầng gồm 23 phòng nghỉ và dãy nhà công vụ được tận dụng làm các phòng nghỉ cho khách du lịch. - Nhà hàng nón lá là nơi phục vụ khách du lịch ăn uống với 2 tầng có nhà vệ sinh, nhà bếp. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo, dịch vụ ẩm thực, giáo dục môi trường. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: vì là điểm trung tâm và đây là điểm nhà hàng ăn uống, khách đặt	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Văn phòng Khu Bảo tồn**	**Văn phòng Khu Bảo tồn**
	dịch vụ qua Khu Bảo tồn sẽ ăn uống chủ yếu tại đây. Những khách lưu trú sẽ ở tại Nhà khách Mã Đà chiếm lượng lớn khách lưu trú tại Khu Bảo tồn. - Tuy nhiên đây chỉ là điểm dừng chân của khách để tới với những điểm khác, và ăn uống tại đây mà chưa thực sự có sản phẩm du lịch thu hút khách. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được nhà máy xử lý rác thải tiến hành thu gom định kỳ.	
Định hướng chung	- Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch chuyên đề, du lịch hội nghị hội thảo.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị hội thảo (MICE) và nghiên cứu đào tạo; - Các dịch vụ khác.	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ giáo dục môi trường cho học sinh các trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp; - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện; - Dịch vụ khác.	
Định hướng	- Khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Văn phòng Khu Bảo tồn**	**Văn phòng Khu Bảo tồn**
khách hàng		
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch hồ Bà Hào: 18 km - Điểm du lịch hồ Trị An: 1 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Hợp tác liên kết hoặc cho thuê	- Tự tổ chức - Hợp tác liên kết
Các hạng mục đầu tư	Các hạng mục đề xuất: - Nâng cấp nhà khách hiện tại - Xây dựng mới nhà lưu trú - Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp - Khu vực trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện - Bãi xe: - Khu cửa hàng chuyên doanh nông sản và sản phẩm (OCOP) của huyện Vĩnh Cửu - Kiến trúc cảnh quan khác: khuôn viên vườn hoa, cây cảnh với cây hoa bản địa. Tạo ra khu sinh thái du lịch, yêu cầu thiết kế vườn hoa thể hiện được ý tưởng tài nguyên sinh thái và Di tích lịch sử của Khu Bảo tồn, địa điểm tại phía trước lưu trú và gần đường.	
Chi phí ước tính	Tối thiểu 60.000 triệu đồng - Giai đoạn 1: 40.000 triệu đồng - Giai đoạn 2: 20.000 triệu đồng	Tối thiểu 60.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2023-2030 - Giai đoạn 1: 2023 -2025	- Sau năm 2030

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Văn phòng Khu Bảo tồn**	**Văn phòng Khu Bảo tồn**
	- Giai đoạn 2: 2026-2030	
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tự nhân phải chặt chẽ.	
Ghi chú		

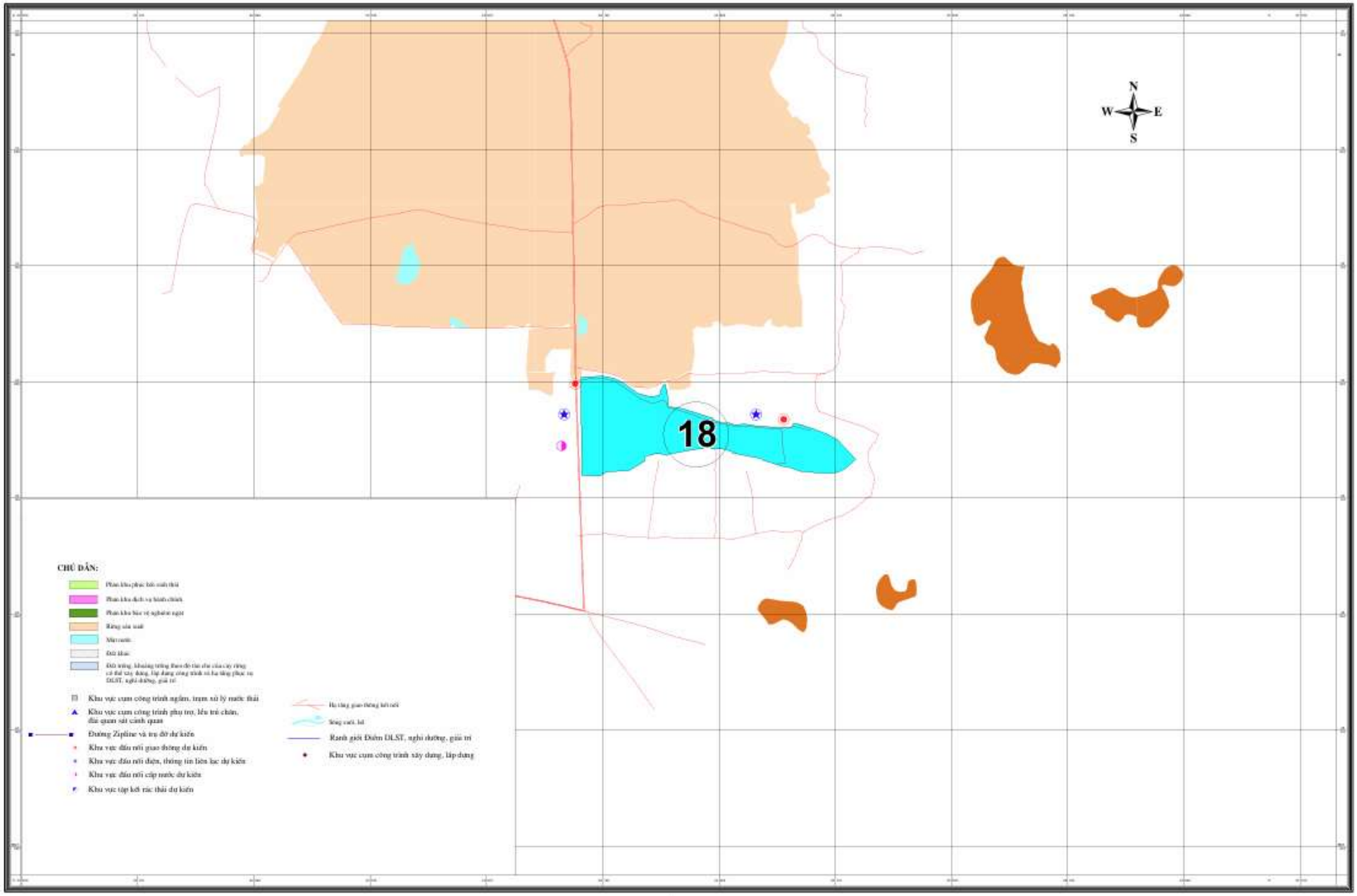
Bảng 42. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: (tọa độ VN2000 X:424.590 Y:1.229.409) - Diện tích: 33,8 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng	- Vị trí: (tọa độ VN2000 X:424.590 Y:1.229.409); xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Diện tích: 33,8 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng loại đất loại rừng: Chủ yếu là diện tích mặt nước (MN), ngoài quy hoạch 3 loại rừng. - Cảnh quan: cảnh quan hữu tình, có hồ nằm cạnh đường tỉnh 761 tạo sự thuận lợi cho việc di chuyển. - Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Đầu tư khu vườn ươm nhân nuôi, ươm giống cây - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: hoạt động giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Khu Bảo tồn đã tạo thành một điểm trong chương trình tham quan của du khách, nhằm tăng tính hấp dẫn và đa dạng hoá loại hình du lịch. Tuy nhiên đây là điểm tạo nguồn cây giống cho các dự án trồng rừng của Khu Bảo tồn nên chưa thực sự thu hút khách, vì vậy lượng khách tới với điểm còn rất ít, chủ yếu là khách đi theo tour, tuyến. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: rác thải được thu gom đến nơi quy định.	
Định hướng	- Phát triển thành khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí,	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**
chung	giáo dục môi trường và du lịch chuyên đề.	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch nghiên cứu đào tạo; - Du lịch chuyên đề, - Dịch vụ lưu trú, ăn uống	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ giáo dục môi trường cho học sinh các trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyên ngành về bảo tồn nguồn gen và phát triển cây rừng bản địa. - Dịch vụ tham quan, chụp ảnh lưu niệm - Dịch vụ nghiên cứu khoa học	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch nội địa	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 1 km - Điểm tham quan hồ Bà Hào: 18 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Hợp tác liên kết hoặc cho thuê	- Tự tổ chức - Hợp tác, liên kết
Các hạng mục đầu tư	Khu vực này nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng nên đề xuất xây dựng các công trình gồm: * Đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí tại vườn ươm và hồ vườn ươm - Xây dựng các tuyến đường đi dạo ven hồ Vườn ươm	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**
	phù hợp với không gian khu vực nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi; - Đầu tư xây dựng các trạm quan sát, lều trú chân, biển chỉ dẫn, cầu cho người đi bộ. - Đầu tư một số công trình dịch vụ nhỏ: kiot bán hàng lưu động, sân vui chơi...trong không gian cho phép ở khu vực đất trống. * Xây dựng vườn ươm kiểu mẫu Đông Nam bộ - Xây dựng khuôn viên, nhà thí nghiệm, nhà làm việc, đường đi lại trong khuôn viên, công trình dịch vụ phục vụ du khách - Do khu vực này nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng nên diện tích có thể sử dụng để xây dựng công trình bao gồm toàn bộ diện tích đất khác.	
Chi phí ước tính	Tối thiểu 50.000 triệu đồng - Giai đoạn 2023-2025: 30.000 triệu đồng - Giai đoạn 2026-2030: 20.000 triệu đồng	Tối thiểu 50.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng. Chuyển dịch kinh tế địa phương từ sản xuất và khai thác tài nguyên rừng sang các hoạt động dịch vụ có thu nhập cao hơn và	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**	**Vườn ươm và hồ vườn ươm**
	giúp cộng đồng địa phương giảm hoặc không còn phụ thuộc vào tại nguyên rừng.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động.	
Ghi chú		



Hình 48. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm

Bảng 43. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch xưởng đũa và Lâm trường Vĩnh An

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch xưởng đũa và Lâm trường Vĩnh An**	
Vị trí, quy mô	- Xưởng đũa: (VN2000 X:436.390 Y:1.252.669) diện tích: 4,78 ha. - Nhà làm việc lâm trường Vĩnh An: (VN2000 X:435.910 Y:1.252.119) diện tích: 1 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng.	- Xưởng đũa: (VN2000 X:436.390 Y:1.252.669); xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Diện tích: 4,78 ha. - Nhà làm việc lâm trường Vĩnh An: (VN2000 X:435.910 Y:1.252.119); xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Diện tích: 1 ha. Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý diện tích này nằm ngoài 3 loại rừng. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về số lượng khách và doanh thu: Không có - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thảo: Chỉ có thùng đựng rác.	
Định hướng chung	- Phát triển thành điểm sản xuất các hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm địa phương;	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch văn hoá gắn liền với văn hoá cộng đồng;	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Tổ chức các hoạt động tham quan, tìm hiểu nghề thủ công truyền thống... - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương)	

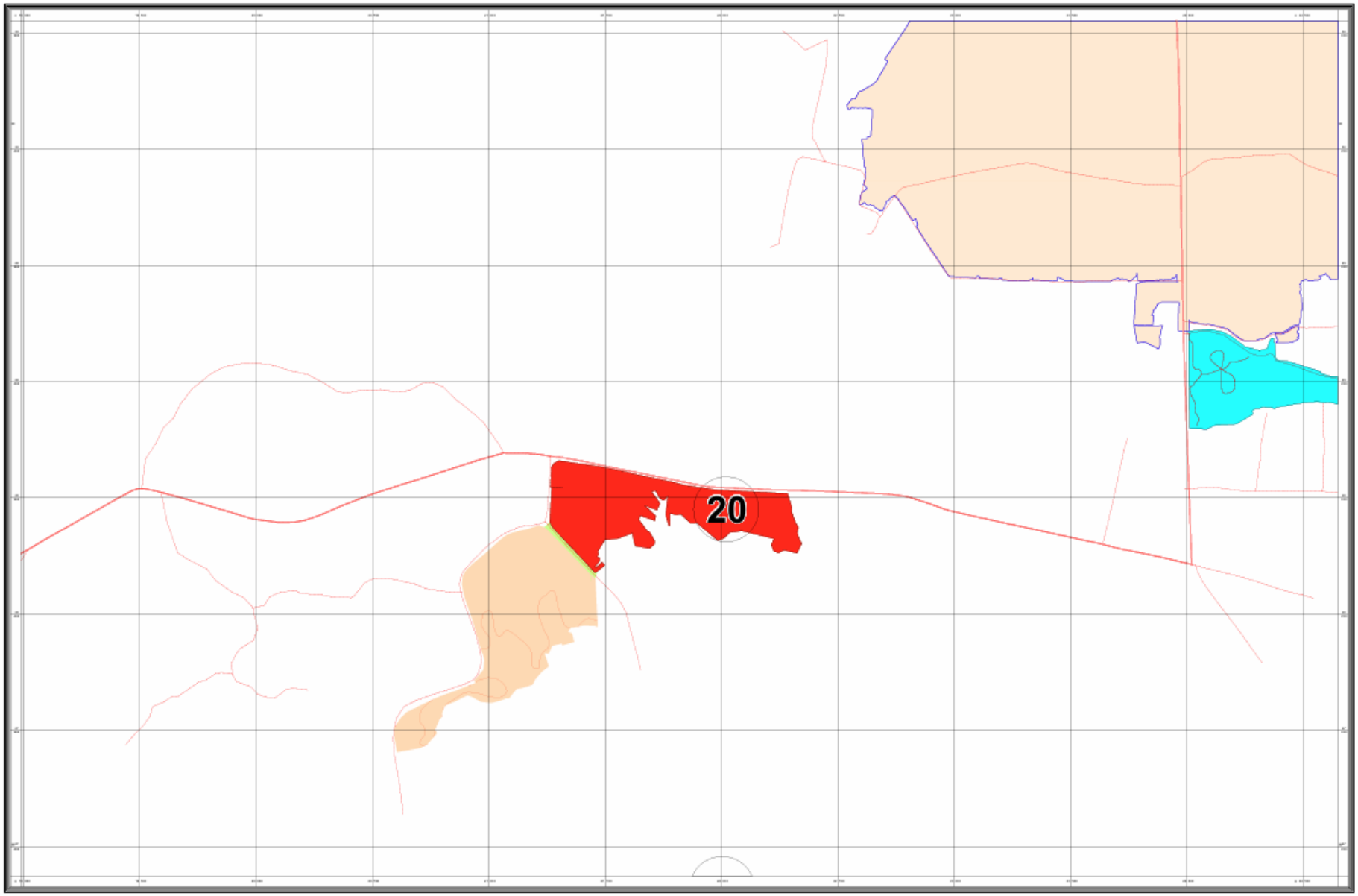
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Điểm Du lịch xưởng đũa và Lâm trường Vĩnh An**	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch nội địa	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Văn phòng Khu bảo tồn: 5 km	
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Hợp tác liên kết hoặc cho thuê	- Tự tổ chức - Hợp tác, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Đây là diện tích nằm ngoài 3 loại rừng. Các công trình dự kiến xây dựng gồm: Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến lâm sản và khu vực nhà làm việc tại lâm trường Vĩnh An cũ đáp ứng nhu cầu sản xuất nhỏ lẻ và trở thành điểm tham quan cho du khách.	
Chi phí ước tính	Tối thiểu 35.000 triệu đồng - Giai đoạn 2023-2025: 25.000 triệu đồng - Giai đoạn 2026 – 2030: 10.000 triệu đồng	Tối thiểu 35.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Hình thức xã hội hoá, đấu thầu cho công ty tư nhân đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh tế, quản lý, tối ưu hoá trải nghiệm của du khách.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân cũng như du khách phải chặt chẽ.	
Ghi chú		

Bảng 44. Bảng thuyết minh Khu vực quy hoạch điểm Du lịch: Khu vực Bến Tàu số 1 và Bến tàu số 2

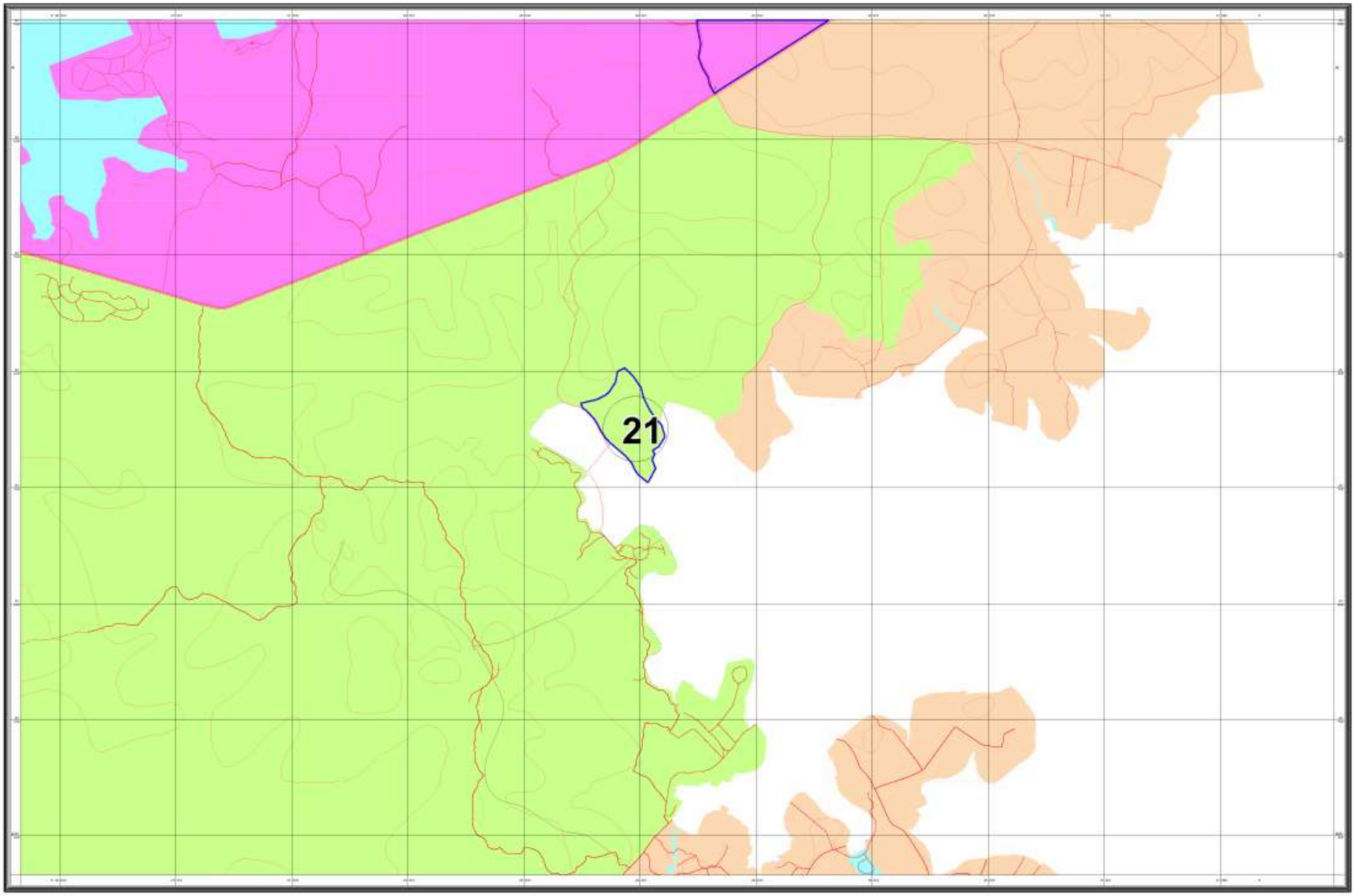
	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Khu vực quy hoạch Bến Tàu số 1 và Bến tàu số 2**	
Vị trí, quy mô	- Bến tàu số 1: tại khoảnh 1, tiểu khu 179, Thị trấn Vĩnh An và khoảnh 1, tiểu khu 138, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 25,39 ha. Diện tích này đã quy hoạch đưa ra ngoài 3 loại theo Quyết định 3660/QĐ-UBND. - Bến tàu số 2 tại tiểu khu 138, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích 8,15 ha. Diện tích này đã quy hoạch đưa ra ngoài 3 loại theo Quyết định 3660/QĐ-UBND.	- Bến tàu số 1: tại khoảnh 1, tiểu khu 179 và khoảnh 1, tiểu khu 138, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Diện tích 25,39 ha. Diện tích này đã quy hoạch đưa ra ngoài 3 loại theo Quyết định 3660/QĐ-UBND. - Bến tàu số 2 tại tiểu khu 138, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. Diện tích 8,15 ha. Diện tích này đã quy hoạch đưa ra ngoài 3 loại theo Quyết định 3660/QĐ-UBND.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng rừng: + Bến tàu 1: Đất có rừng trồng là 7,18 ha; đất chưa có rừng là 18,21 ha. + Bến tàu 2: Toàn bộ là đất có rừng trồng khác - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về số lượng khách và doanh thu: Không có. - Hiện trạng vê việc xử lý chất thải, nước thảo: Không có.	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý - Hiện trạng rừng: + Bến tàu 1: Rừng gỗ trồng núi đất TG 8,4 ha Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng DTR 3,82 ha Diện tích khác DTK 13,17 ha + Bến tàu 2: Rừng gỗ trồng núi đất TG 8,15 ha - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư. - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về số lượng khách và doanh thu: Không có. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Không có.

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực quy hoạch Bến Tàu số 1 và Bến tàu số 2**	
Định hướng chung	- Phát triển thành các điểm bến tàu	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch khám phá thiên nhiên, điểm dừng cho tàu du lịch	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ neo đậu cho tàu và các dịch vụ khác	- Dịch vụ neo đậu cho tàu; - Dịch vụ lưu trú, chăm sóc sức khỏe; - Dịch vụ vui chơi giải trí; - Dịch vụ ăn uống, ẩm thực
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Văn phòng Khu bảo tồn: 2 km	
Phương thức tổ chức	- Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	
Các hạng mục đầu tư	- Các hạng mục đề xuất đầu tư gồm: + Tại bến tàu số 1: Các hạng mục bao gồm: Nạo vét xây dựng cầu cảng du lịch theo tiêu chuẩn cơ sở cầu cảng du lịch trong nước; xây dựng cầu tàu; đầu tư xây dựng cơ sở đón tiếp, dịch vụ bến đỗ xe, dịch vụ lưu trú, dịch vụ nhà hàng, cửa hàng lưu niệm, các công trình phụ trợ…và các hạng mục cần thiết khác thể hiện chi tiết theo dự án đầu tư sau này.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Khu vực quy hoạch Bến Tàu số 1 và Bến tàu số 2**	
	+ Tại bến tàu 2: xây dựng đường lên xuống, bến đón tàu, trả khách du lịch, neo đậu các tàu tuần tra, kiểm lâm và các hạng mục cần thiết khác thể hiện chi tiết theo dự án đầu tư sau này Để thực hiện xây dựng tại các điểm du lịch này cần thiết phải thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng (nếu có) theo quy định và tuân thủ các nguyên tắc, quy định khác có liên quan.	
Chi phí ước tính	Dự kiến đầu tư 60.000 triệu đồng - Giai đoạn 1: 30.000 triệu đồng - Giai đoạn 2: 30.000 triệu đồng	Dự kiến đầu tư 60.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 1: 2023-2025 - Giai đoạn 2: 2026 – 2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Hình thức xã hội hoá, đấu thầu cho công ty tư nhân đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh tế, quản lý.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân cũng như du khách phải chặt chẽ.	
Ghi chú		



Hình 49. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Bến tàu số 1



Hình 50. Bản đồ vị trí điểm Du lịch Bến tàu số 2

Bảng 45. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	**Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ**
Tên điểm du lịch	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**
Vị trí, quy mô	- Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng, vị trí tại KP8, TT Vĩnh An, Vĩnh Cửu Đồng Nai. - Quy mô 2,67 ha gồm khu nhà làm việc và bến cảng.	- Toàn bộ diện tích nằm ngoài 3 loại rừng, vị trí tại Ấp Vĩnh An 8, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai. - Quy mô 2,67 ha gồm khu nhà làm việc và bến cảng.
Hiện trạng	- Hiện trạng quản lý: Khu bảo tồn đang quản lý diện tích 2,67 ha - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và kỹ thuật: Chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: chưa có sản phẩm du lịch. - Hiện trạng về số lượng khách và doanh thu: Không có. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thảo: Chỉ có thùng đựng rác.	
Định hướng chung	- Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng, - Du lịch sinh thái hồ; - Bến Du thuyền trên hồ Trị An	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng, sinh thái hồ. - Dịch vụ thể thao dưới nước, vui chơi giải trí: đua thuyền, câu cá, lướt ván... - Du lịch tham quan, ngắm cảnh thiên nhiên cắm trại. - Dịch vụ ẩm thực	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**
	- Dịch vụ khác	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 8 km	
Phương thức tổ chức	- Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	
Các hạng mục đầu tư	- Trước mắt đầu tư, sửa chữa sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có, sửa chữa nâng cấp khu nhà Trung tâm cũ làm khách sạn đầu tư các dịch vụ vui chơi giải trí như câu cá, thuyền buồm, đua thuyền. Đầu tư một số phương tiện phục vụ khách như thuyền buồm, dịch vụ vui chơi giải trí… Khi thực hiện dự án đầu tư du lịch theo quy định của pháp luật có liên quan.	Do nằm ngoài 3 loại rừng. Dự kiến các hạng mục đầu tư gồm: - Sửa chữa, nâng cấp khu Trung tâm thành Khách sạn, cải tạo các cơ sở hạ tầng hiện có. - Đầu tư các công trình phục vụ du lịch, vui chơi, giải trí…
Chi phí ước tính	- Tối thiểu 30.000 triệu đồng	- Tối thiểu 30.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2023-2030	- Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng. Hình thức xã hội hoá, đấu thầu cho công ty tư nhân đầu tư nhằm tăng	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**	**Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu**
	hiệu quả kinh tế, quản lý, tối ưu hoá trải nghiệm của du khách.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân cũng như quản lý du khách phải chặt chẽ.	
Ghi chú		

Bảng 46. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm Du lịch Hồ Trị An và các đảo trên hồ

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
Vị trí, quy mô	Mặt nước hồ Trị An và các đảo trên hồ, diện tích 32.480,10 trong đó có 32.419,41 ha mặt nước và 60,69 ha diện tích 76 đảo trên hồ (đã trừ đi 39,78 ha các đảo nhỏ gắn vào các điểm du lịch ven hồ)	
Hiện trạng	- Phân khu chức năng: Vùng nước nội địa hồ Trị An. - Hiện trạng loại đất loại rừng: Diện tích cây trồng trên	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
	các đảo nhỏ và diện tích đất trống, đất ở, đất canh tác cây ngắn ngày và đất cây trồng ăn quả trên các đảo nhỏ là 60,69 ha. Còn lại là diện tích mặt nước 32.419,41 ha. - Hiện trạng đa dạng sinh học: Động vật phong phú về chủng loại với các loài phổ biến như: cá bống, cá lăng, cá chép. Thực vật: Chủ yếu là các loài cây ăn trái như xoài, cam... Cảnh quan: hồ Trị An là hồ nước ngọt nhân tạo lớn nhất Việt Nam, trên hồ có 76 đảo lớn nhỏ. Bao bọc xung quanh là đồi núi trập trùng, hồ Trị An được điều tiết theo mùa phục vụ cho Nhà máy Thủy điện Trị An, mực nước cao nhất vào mùa mưa ở cao trình 62m vào mùa khô mực nước ở cao trình 50m và diện tích thu hẹp lại còn 7.500ha. Hiện nay, có khoảng 1.000 hộ, 5.000 nhân khẩu hiện sống trên bè và khu vực xung quanh giáp hồ Trị An, trong đó Việt kiều Campuchia chiếm khoảng 60%. Đa số người dân có thu nhập thấp, đời sống còn nhiều khó khăn, hoạt động chủ yếu là nghề nuôi trồng và khai thác thủy sản, hàng năm có khoảng 2.500 tấn thủy sản được khai thác từ hồ. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: chưa được đầu tư - Hiện trạng dịch vụ, sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái hồ, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
	vụ ẩm thực, mua sắm. - Hiện trạng về lượng khách, doanh thu: Đây là điểm thu hút khách du lịch của Khu Bảo tồn, khách đến với hồ Trị An với nhiều loại hình du lịch khác nhau. Tuy nhiên số lượng khách tự phát và khách không đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn chiếm phần lớn. - Hiện trạng về việc xử lý chất thải, nước thải: Đối với khách du lịch đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn rác thải được thu gom về nơi quy định. Tuy nhiên rác thải của khách tự phát và không đặt dịch vụ qua Khu Bảo tồn chưa được quản lý và xử lý hiệu quả. Chính vì điều này đã gây ra áp lực lên hồ Trị An.	
Định hướng chung	- Phát triển các đảo thành các điểm du lịch nghỉ dưỡng, Tạo điểm tham quan, vui chơi giải trí cho du khách. - Mặt nước hồ là không gian trải nghiệm kết hợp các các dịch vụ vui chơi giải trí trên mặt nước	
Định hướng các loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng, - Du lịch sinh thái hồ; - Du lịch thể thao và khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí;	
Định hướng các sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng, sinh thái hồ. - Dịch vụ thể thao dưới nước, vui chơi giải trí: đua thuyền, câu cá, lướt ván... - Du lịch tham quan, ngắm cảnh thiên nhiên cắm trại.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
	- Dịch vụ ẩm thực - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm từ hồ Trị An). - Dịch vụ khác	
Định hướng khách hàng	- Khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế	- Mọi khách hàng
Kết nối các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn: 1 km	
Phương thức tổ chức	- Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	
Các hạng mục đầu tư	* Do nằm ngoài 3 loại rừng. Dự kiến các hạng mục đầu tư gồm: - Đầu tư phát triển cơ sở lưu trú sinh thái tại các đảo, các khu ven bờ. Dạng nhà lưu trú thấp tầng, nhà lắp ghép với vật liệu nhẹ, vật liệu sinh thái phù hợp với không gian. - Phát triển khu du lịch sinh thái hoa hoặc thu hút các loài chim, cò tại đảo để phục vụ khách tham quan. - Đầu tư Trung tâm dừng chân cho khách tại đảo Bà Hương khu vực xã Thanh Sơn, huyện Định Quán. - Đầu tư các dịch vụ vui chơi giải trí như câu cá, thuyền buồm, đua thuyền. - Đầu tư phát triển các khu du lịch sinh thái gắn liền với một số dịch vụ du lịch tại các đảo.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
	- Phát triển một số mô hình chợ phục vụ khách tham quan tại chợ xóm cá La Ngà, chợ cá Phú Cường… - Đầu tư một số phương tiện phục vụ khách như thuyền buồm, dịch vụ vui chơi giải trí… - Đầu tư và phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch hai bên đường tạo ra các sản phẩm để phục vụ khách du lịch như các khu điểm vui chơi giải trí, nhà hàng ăn uống, điểm tham quan. - Đầu tư hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường. - Đầu tư kết cấu hạ tầng gồm bến tàu du lịch, đường lên xuống bến, đường nội bộ và các hạng mục đầu tư cần thiết khác phù hợp với chức năng của khu vực, sẽ được thể hiện chi tiết theo dự án đầu tư sau này * Phát triển văn hoá nghề truyền thống trên đảo Xây dựng đường nội bộ, cầu tàu, hệ thống chiếu sáng, khu vệ sinh và phương tiện đi lại, phát triển vườn cây sinh thái; dự kiến diện tích 2 ha. * Đầu tư hỗ trợ du lịch sinh thái ven hồ Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái. Hỗ trợ xây khuôn viên, đường đi lại trong khuôn viên, đài quan sát, công trình dịch vụ phục vụ khách. Trước khi thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình tại điểm du lịch này phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
Chi phí ước tính	Tối thiểu 60.000 triệu đồng - Giai đoạn 1: 40.000 triệu đồng - Giai đoạn 2: 20.000 triệu	- Tối thiểu 60.000 triệu đồng *Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án*
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2023-2030	Sau năm 2030
Những lợi ích cho cộng đồng và kinh tế	Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng. Chuyển dịch kinh tế địa phương từ sản xuất và khai thác tài nguyên rừng sang các hoạt động dịch vụ có thu nhập cao hơn và giúp cộng đồng địa phương giảm hoặc không còn phụ thuộc vào tài nguyên rừng. Hình thức xã hội hoá, đấu thầu cho công ty tư nhân đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh tế, quản lý, tối ưu hoá trải nghiệm của du khách.	
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Du lịch phát triển ít nhiều ảnh hưởng về cơ cấu kinh tế cũng như các hoạt động xã hội tại địa phương. Du lịch phát triển có thể làm tăng dân số cơ học khi có nhiều người tham gia cung ứng các dịch vụ du lịch hoặc cạnh tranh kinh doanh việc làm với người địa phương. - Rác thải, nước thải, điện năng tiêu thụ sẽ phần nào tác động tới môi trường. - Các hoạt động du lịch có khả năng làm thay đổi một số nét văn hoá ở địa phương. Các hoạt động văn hoá truyền thống có khả năng bị thương mại hoá hoặc biến	

	Nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	Nội dung được điều chỉnh thay thế theo quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính Phủ
Tên điểm du lịch	**Mặt nước Hồ Trị An và các đảo trên hồ**	
	dạng theo chiều hướng khác làm thay đổi bản chất của các hoạt động. - Cơ chế quản lý và giám sát đơn vị tư nhân cũng như quản lý du khách phải chặt chẽ.	
Ghi chú	- Bản đồ hiện trạng và diện tích đất trống xây dựng tại phần phụ lục	

Phụ lục 6. Dự kiến công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021 – 2030

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
1	**CÁC ĐIỂM DU LỊCH KHU VỰC HỒ BÀ HÀO**		**1.883,75**						
1.1	Khu công viên thể thao hàng không, diện tích 9,6 ha	**Tổng**	**9,60**	**4,89%**	**0,47**	Lô 13,33,40,43,40, 20,51,19,50,32, 42,41,14 khoảnh 6, tiểu khu 126, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**9,60**	**4,89%**	**0,47**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,91%	0,28				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,98%	0,19				
1.2	Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp, diện tích 326,68 ha	**Tổng**	**326,68**	**3,20%**	**10,45**	Lô 5,10,11,12, 13,14,15, 16,17,18,21,22, 23,24,25,26, 30,31,35 khoảnh 5,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**326,68**	**3,20%**	**10,45**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,92%	6,27				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,28%	4,18	lô 1,2,5,6,7,8,9 10,15,16,17, 23,25,34,35,36, 37,38,43,44,45 67,79,80,332 khoảnh 6, tiểu khu 126, xã Trị An	khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		cảnh quan, tháp cấp nước)
1.3	Khu Du lịch sinh thái Ven Hồ Bà Hào 1, diện tích 231,38 ha	**Tổng**	**231,38**	**4,90%**	**11,34**	Lô 1,5,10,11, 12,17,18,19,22 23,25,29,30,37, 38,25,46,50, 51,56,57,58,59, 62,65 khoảnh4, Lô 127,33,38, 42,43,44,47,48, 49,51,52,53,54, 55,56,58,59, 60,61,63,64,65, 66,67 khoảnh 6-tiểu khu 125, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**231,38**	**4,90%**	**11,34**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,94%	6,80				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,96%	4,54				
1.4	Khu Du lịch sinh thái Ven Hồ Bà Hào 2, diện tích 226,6 ha	**Tổng**	**226,60**	**4,90%**	**11,10**	Lô 14,19,22 khoảnh 6, tiểu khu 110, lô 24,27,28, 29,31,34 khoảnh 4, tiểu	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**226,60**	**4,90%**	**11,10**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,94%	6,66				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,96%	4,44	khu 116 và lô 33,44,57, 58,71,72,73,81 82,83 khoảnh 1, tiểu khu 125, xã Trị An	khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		cảnh quan, tháp cấp nước)
1.5	Khu Du lịch sinh thái Ven Hồ Bà Hào 3, dện tích 217,08 ha	**Tổng**	**217,08**	**4,90%**	**10,64**	Lô 31,36,39, 44,41,42, 43,44,45,47, 48,49,50 khoảnh 5, lô 25,26,33, 34,39 khoảnh6, tiểu khu 116, xã trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**217,08**	**4,90%**	**10,64**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,94%	6,38				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,96%	4,26				
1.6	Khu Du lịch sinh thái Ven Hồ Bà Hào 4, diện tích 115,18 ha	**Tổng**	**115,18**	**4,90%**	**5,64**	Lô 6,11,24,26, 27,30,32,33,34, 35,36,37,38,39, 40,41,42,43,45, 46,47,48,49 khoảnh 8, tiểu khu 116 xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**115,18**	**4,90%**	**5,64**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,94%	3,38				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,96%	2,26				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
							với môi trường.		
1.7	Khu vườn thực vật và vườn dược liệu, diện tích 342,88 ha	**Tổng**	**342,88**	**3,00%**	**10,29**	Lô 9,10,11,23, 24,25,32,33, 39,40,47,48,49, 50,53,54,55,56, 57,63,64,65,66, 67,68,69,70,71, 72,73,74,75,76, 78,81,82 khoảnh 1, lô 52,54,57,60 khoảnh 3, lô 41,47,48, 49,56,57,61,62, 63,66,68, 69,70,71,72, 73,74,75,76,77, 78,79,80,81,82, 83,84 khoảnh 4, tiểu khu 126, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**342,88**	**3,00%**	**10,29**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,80%	6,17				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,20%	4,12				
1.8	Cơ sở vui chơi giải trí tại Hồ Sen, diện tích 10,47 ha	**Tổng**	**10,47**	**4,96%**	**0,52**	Lô 41,167,168, 169,170,171, 172,173,174,175,183,184,185, 186,187,189, 191,192,193,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**10,47**	**4,96%**	**0,52**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,96%	0,31				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		2,00%	0,21	196,197, 198,199,213,214,215,216,225, 226,227,228, 242 khoảnh 2, tiểu khu 126, xã Trị An	khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		cảnh quan, tháp cấp nước)
1.9	Trung tâm Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Chiến khu Đ. Diện tích 14,33 ha	**Tổng**	**14,33**	-	-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**14,33**	-	-				
		Thực hiện theo Quyết định 6683/QĐ-CT.UBT ngày 24/12/2004 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu Đ	-	-	-				
1.10	Điểm Du lịch sinh thái Hồ Sen, diện tích 14,9 ha	**Tổng**	**14,90**	**4,90%**	**0,73**	Lô 226,239, 240,241,242, 252,253,260, 271 khoảnh 2, tiểu khu 126, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**14,90**	**4,90%**	**0,73**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,95%	0,44				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,95%	0,29				
1.11	Điểm Du lịch mặt nước Hồ	**Tổng**	**374,65**	**3,20%**	**11,99**	Lô 39,41,42, 43,44,47,48,51, 52,55,56,62,13	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng,
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**374,65**	**3,20%**	**11,99**				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	Bà Hào, diện tích 374,65 ha	Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,92%	7,19	6,137,156,157, 200,243,254, 265,296,297, 298,307,308, 309,310 khoảnh 2, tiểu khu 126, xã Trị An	công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,28%	4,80				
2	Khu nuôi Động vật bán hoang dã (Safari), diện tích 412,51 ha	**Tổng**	**412,51**	-	-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**412,51**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	-	-	-				
3	Khu Di tích Trung ương Cục miền Nam, diện tích 361,02 ha	**Tổng**	**361,02**		**1,81**	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**361,02**	**0,50%**	**1,81**				
		Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan và một số công trình, hạ tầng phục vụ Du lịch sinh thái.	-	0,50%	1,81				
4	Khu Di tích Khu ủy miền Đông	**Tổng**	**228,85**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**228,85**	-	-				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	Nam Bộ, diện tích 228,85 ha	Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	-	-	-				
5	Khu Chứng tích chiến tranh, diện tích 97,36 ha	**Tổng**	**97,36**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**97,36**	-	-				
		Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử, do vậy việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	-	-	-				
6	Điểm du lịch Địa đạo Suối Linh, diện tích 103,78 ha	**Tổng**	**103,78**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**103,78**	-	-				
		Đề án xác định đây là điểm tham quan du lịch. Do đặc thù đây là điểm di tích lịch sử do vậy, việc xây dựng các công trình trên diện tích này sẽ thực hiện theo các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.	-	-	-				
7	Thác Ràng, diện tích 18,04 ha	**Tổng**	**18,04**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Phục hồi sinh thái	**18,04**	-	-				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-					
8	Điểm Du lịch Công viên Đá, diện tích 111,48 ha	**Tổng**	**111,48**		**4,13**	Lô 1,8,9,14, 19,27,33,34, 40,41,48,49,55, 56,58,63,64, 65,66,74,76,99 khoảnh 3, tiểu khu 163, lô 10,13,14, 15,19,20,23,27, 29,30,38,39, 55,71,76 khoảnh 5, tiểu khu 157. Lô 53, khoảnh 4, lô 26,37,38, 47,48,51,52 khoảnh 6, lô 42,52,53, 68,76,77,78,80, 81,82,85,86 khoảnh 8, lô 30,39,49, 60,71,72,76,82, 86 khoảnh 9, tiểu khu 159, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**69,83**	**4,80%**	**3,35**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,88%	2,01				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,92%	1,34				
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**41,65**	**1,88%**	**0,78**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,13%	0,47				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,75%	0,31				
9	Điểm Du lịch sinh cảnh Đồng	**Tổng**	**186,48**		**9,14**	Lô 2,3,20,21, 22,33,34,35, 37,38,45,46,47,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng,
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**186,48**	**4,90%**	**9,14**				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	4, diện tích 186,48 ha	Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,94%	5,48	48,55,56, 57,81,83,85 khoảnh 6, lô 1,2,5,6,7,14, 15,16,17,18,21, 24,28,29,39,31, 32,33,34,35,36, 37,38,40,64,65, 66,67,68,70, 71,84 khoảnh 8, tiểu khu 130, xã Trị An	công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,96%	3,66				
10	Sinh cảnh Bàu Sắn, diện tích 130,93 ha	**Tổng**	**130,93**	-	-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Phục hồi sinh thái	**130,93**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-	-				
11	Sinh cảnh Hồng Thập Tự, diện tích 164,48 ha	**Tổng**	**164,48**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Phục hồi sinh thái	**164,48**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-	-				
12	Sinh cảnh Trảng Thùng Phi,	**Tổng**	**143,64**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Phục hồi sinh thái	**143,64**	-	-				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	diện tích 143,64 ha	Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	-	-	-				
13	Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã, diện tích 240,31 ha	**Tổng**	**240,31**	**1,98%**	**4,75**	Lô 34,88,89, 100,101, 102,103, 104,110 khoảnh 1, lô 38,40,41 khoảnh 3, tiểu khu 138, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**240,31**	**1,98%**	**4,75**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,19%	2,85				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,79%	1,90				
14	Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ, diện tích 176,89 ha	**Tổng**	**176,89**	**3,30%**	**5,83**	Lô 11,12,13, 20,26,27,30, 33 khoảnh 4, tiểu khu 147, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**176,89**	**3,30%**	**5,83**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,98%	3,50				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,32%	2,33				
15		**KHU VỰC VEN SÔNG BÉ**	**1.892,87**		**17,83**				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
15.1	Khu vực ven sông Bé 1, diện tích 794,33 ha	**Tổng**	**794,33**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**794,33**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	-	-	-				
15.2	Khu vực ven sông Bé 2, diện tích 504,01 ha	**Tổng**	**504,01**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**504,01**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.	-	-	-				
15.3	Khu vực ven sông Bé 3, diện tích 594,53 ha	**Tổng**	**594,53**	**3,00%**	**17,83**	Lô 26,103, 114,115,116, 117,118 khoảnh 3, lô 26,66,68, 69,70,71 khoảnh 5, lô 12,13,18, 19,26 khoảnh 6, tiểu khu 156, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc phân khu Dịch vụ hành chính	**594,53**	**3,00%**	**17,83**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,80%	10,70				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,20%	7,13				
16		**KHU VỰC VEN HỒ TRỊ AN**	**3.842,05**						

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
16.1	Khu vực Ven Hồ Trị An 1, diện tích 96,34 ha	**Tổng**	**96,34**		**4,05**	Lô 8,15,16,17, 18,43,56,67,68, 115,142,163, 183,184, 202,216,217,218,230,231, 232 khoảnh 5, tiểu khu 125, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**96,34**	**4,20%**	**4,05**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,52%	2,43				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,68%	1,62				
16.2	Khu vực Ven Hồ Trị An 2, diện tích 116,56 ha	**Tổng**	**116,56**		**4,55**	Lô 2,5,7,8,13, 46,47,67,79,92, 183 khoảnh 7, tiểu khu 125, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**108,36**	**4,20%**	**4,55**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,52%	2,73				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,68%	1,82				
		Diện tích Đảo trên hồ Trị An	**8,20**						
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ							
16.3	Khu vực Ven Hồ Trị	**Tổng**	**102,82**		**3,12**	Lô 99,120,121, 141,143	- Đối với nền móng công trình phải kiên	Không quá 30	≤ 12 (ngoại trừ cột thu
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**48,43**	**4,30%**	**2,08**				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	An 3, diện tích 102,82 ha	Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,58%	1,25	khoảnh 2, tiểu khu 138, xã Trị An	cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	năm	phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,72%	0,83				
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**54,39**	**1,90%**	**1,03**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,14%	0,62				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,76%	0,41				
16.4	Khu vực Ven Hồ Trị An 4, diện tích 573,98 ha	**Tổng**	**573,98**		**11,53**	Lô 5,6,7,9,10, 47,55,56, 68,73,76,79,80, 81 khoảnh 3, lô 11,12,13,14, 15,16,17,18, 19,20,21,23,24, 25,26,28,29,3, 31,32,33,34,35, 38,40,41,42,45, 46,48,53,54,57, 58,60,63,64,65,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**52,77**	**4,20%**	**2,22**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,52%	1,33				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,68%	0,89				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**517,36**	**1,80%**	**9,31**	66,67,68,7,8,9 khoảnh 5, lô 10,16,17,18, 24,25,27,28,29, 35,43,51,55,79, 80,83,85,86, 87,88,89,9,93,9 4,95,96,97,102 ,103,107, khoảnh 6 tiểu khu 138, lô 37,43,50,62, 64,75,67,69,70, 72,74,79,82, 83,84,85,86,88, 89,100,101,103 104,105,106, 138,141,158, 159,160,161 khoảnh 1, tiểu khu 147, xã Trị An	thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,08%	5,59				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,72%	3,72				
		Diện tích Đảo trên hồ Trị An	**3,85**						
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.							
16.5	Khu vực Ven Hồ Trị An 5, diện tích 17,02 ha	**Tổng**	**17,02**		**0,62**	Lô 84, 101,102, 103,120, khoảnh 7, tiểu khu 147, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**14,07**	**4,40%**	**0,62**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,64%	0,37				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,76%	0,25				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Diện tích Đảo trên hồ Trị An	**2,95**				thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.							
16.6	Khu vực Ven Hồ Trị An 6, diện tích 181,24 ha	**Tổng**	**181,24**	**3,80%**	**6,88**	Lô 21,22,23, 25,29,30,32,33, 34,39,52, 109,110,113, 114,121 130,131,133, 142,148,149, 150,152,153,154,159,160,161, 164 khoảnh 6, tiểu khu 147, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**181,24**	**3,80%**	**6,88**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,28%	4,13				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,52%	2,75				
16.7	Khu vực Ven Hồ Trị An 7, diện tích 177,45 ha	**Tổng**	**177,45**		**4,91**	Lô 44,45,46 47,48 khoảnh 3, lô 26,47,49 khoảnh 4, tiểu khu 147, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**56,97**	**4,60%**	**2,62**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,76%	1,57				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,84%	1,05				
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**120,48**	**1,90%**	**2,29**				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,14%	1,37				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,76%	0,92				
16.8	Khu vực Ven Hồ Trị An 8, diện tích 371,14 ha	**Tổng**	**371,14**	**1,30%**	**4,82**	Lô 2,3,6,7,8 11,12,13,39,47 48,57,59,60,61 62,63,74,75,76 khoảnh 2, lô 25,28,44 45,46,8,50,59, 61,63,64,65,69, 74,75,78,79, 80,81,85,86,87, 88,93,97,98, 103,104,105,10 8,109,110,111, 130,131,132,13 3,134,142,144 145,146,147,14 8 khoảnh 5, tiểu khu 147, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**371,14**	**1,30%**	**4,82**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		0,78%	2,89				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,52%	1,93				
16.9	Khu vực Ven Hồ Trị An 9, diện tích 414,03 ha	**Tổng**	**414,03**	**1,30%**	**5,38**	Lô 10,105,106 107,109,11, 110,111,2,26, 27,28,3,38, 39,4,40,41,46, 8,52,60,70,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**414,03**	**1,30%**	**5,38**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		0,78%	3,23				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,52%	2,15	72,78,79,89,90, 91,92 khoảnh 8, tiểu khu 147, lô 11,12,13, 14,15,19,20, 21,22,23,29,31, 32,33,34, 35,36,42,46,47, 48,56,57,58, 59,60,61,66,67, 68,73,74, 78,79,83 khoảnh 1, tiểu khu 160, xã Trị An	khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.		cảnh quan, tháp cấp nước)
16.10	Khu vực Ven Hồ Trị An 10, diện tích 111,67 ha	**Tổng**	**111,67**		**3,90**	Lô 3,4,7,9 17,18,19,21, 22,25,29,32,33, 45,46,50,59, 61,72,73,74,75 khoảnh 4, tiểu khu 160, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**108,51**	**3,6%**	**3,90**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,16%	2,34				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,44%	1,56				
		Diện tích đảo trên Hồ Trị An	**3,16**						
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.							

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
16.11	Khu vực Ven Hồ Trị An 11, diện tích 63,53 ha	**Tổng**	**63,53**		**2,17**	Lô 8,10,17,18, 23,24,25,30,32 33,35,36,38,41, 43,44,51 54,57 khoảnh 2, tiểu khu 160, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**57,19**	**3,80%**	**2,17**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,28%	1,30				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,52%	0,87				
		Diện tích Đảo trên Hồ Trị An	**6,34**						
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.							
16.12	Khu vực Ven Hồ Trị An 12, diện tích 161,81 ha	**Tổng**	**161,81**		**4,00**	Lô 28,29,30,34, 35,39,41,44 khoảnh 8, lô 1,2,3,17,18, 19,20,21,31, 32,33,40,41,42, 46,47,53,54, 55,58,60,61,65, 66,73,74, 75,76 khoảnh 9, tiểu khu 160, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**48,65**	**3,80%**	**1,85**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		2,28%	1,11				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		1,52%	0,74				
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**113,16**	**1,90%**	**2,15**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú,		1,14%	1,29				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		nghỉ dưỡng, nhà hàng…							
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,76%	0,86				
16.13	Khu vực Ven Hồ Trị An 13, diện tích 384,73 ha	**Tổng**	**384,73**		**7,27**	Lô 7,8,9,17,18, 19,20,21, 22,23,24,25,26, 27,28,29,30, 31,32,33,34,35, 36,39,40,41,46, 47,48,49,50,51, 52,53,54,55,56, 57,58,59,60,61, 62,63,64, 67,68,69,70,71, 72,73,74,78, 79,80,81,82,83, 84,90,91, 92,93,98,99,10 0,104,105,106, 107,108,109, 110,115,116, 120,121,126, 127,128,129, 132,133,34, 135,136,138, 139,140,141, 142,143,144, 145,147,148,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn.- Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**382,60**	**1,90%**	**7,27**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,14%	4,36				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,76%	2,91				
		Diện tích Đảo nhỏ trên hồ Trị An	**2,13**						
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.							

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
						149,150,151, 152,153,154, 155,156,157, 158,159,16,160 161,162,163, 164,165,166, 167,168,169 khoảnh 2, lô 2,3,4,5,6,13, 20,24,28,29,30, 35,43,44, 48,49,51,52, 55,56,60,61, 62,64,65, 67,69,71,72,73, 74,75,79,80 khoảnh 3, tiểu khu 168, xã Trị An			
16.14	Khu vực Ven Hồ Trị An 14, diện tích 325,2 ha	**Khu vực Ven Hồ Trị An 14**	**325,20**		**5,93**	Lô 8, 11,13, 20,21,22,32,34, 48,49,55,56,64, 65,66,67,71,72, 75,77,80,83,84, 85,86,87,89, 90,91,92,93,94, 95,97,98,99, 102,105,106, 107,109 khoảnh 5, lô 8,18,22,23, 27,28,30,31 khoảnh 6, tiểu khu 168,	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**312,05**	**1,90%**	**5,93**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,14%	3,56				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,76%	2,37				
		Diện tích 15 đảo nhỏ trên hồ Trị An	**13,15**						

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí không mang tính chất xây dựng, mà được lắp dựng và dễ tháo dỡ.				xã Trị An			
16.15	Khu vực Ven Hồ Trị An 15, diện tích 220,84 ha	**Khu vực Ven Hồ Trị An 15**	**220,84**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**156,42**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-	-				
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**64,42**	-					
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-					
16.16	Khu vực Ven Hồ Trị An 16, diện tích 331,55 ha	**Khu vực Ven Hồ Trị An 16**	**331,55**		-	-	-	-	-
		Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái	**328,66**	-	-				
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-	-				
		Diện tích thuộc rừng sản xuất	**2,89**	-	-				

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
		Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã, tận dụng, tôn tạo các tuyến đường mòn, lối mở, đường tuần tra bảo vệ rừng hiện trạng.		-	-				
16.17	Khu vực Ven Hồ Trị An 17, diện tích 192,14 ha	**Khu vực Ven Hồ Trị An 17**	**192,14**		**3,46**	Lô 151,161, 162,168,169, 170,173,174, 175,176,178, 179,181,182, 183,184,185, 190,191,192, 195,196,197, 198,204,205, 206,209,210, 211 khoảnh 4, tiểu khu 172, xã Trị An	- Đối với nền móng công trình phải kiên cố vững chắc; kết cấu công trình phải đảm bảo an toàn. - Ưu tiên, khuyến khích lựa chọn các loại vật liệu có thể lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng hoặc nổi trên mặt nước, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường.	Không quá 30 năm	≤ 12 (ngoại trừ cột thu phát sóng, trụ cáp treo, trụ zipline, chòi quan sát cảnh quan, tháp cấp nước)
		Diện tích thuộc Quy hoạch rừng sản xuất	**192,14**	**1,80%**	**3,46**				
		Công trình xây dựng, lắp dựng phục vụ du lịch sinh thái gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng…		1,08%	2,08				
		Công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: sân, quảng trường, đường giao thông nội bộ trên 1,5 m, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe, trạm sạc xe điện, trạm bảo vệ cứu nạn, y tế, phòng cháy chữa cháy…		0,72%	1,38				
17	Điểm du lịch văn phòng Khu Bảo tồn, diện tích 11,5 ha	**Tổng**	**11,50**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**11,50**						
		Nâng cấp nhà khách hiện tại							
		Xây dựng mới nhà lưu trú							
		Nhà hàng dịch vụ tổng hợp							
		Khu trung tâm tổ chức hội nghị, sự kiện							
		Cụm các công trình khác (Bãi xe, khu bán hàng nông sản địa phương, trạm bảo vệ…)							

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
18	Điểm du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm, diện tích 33,80 ha	**Tổng**	**33,80**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**33,80**						
		Cụm công trình lưu trú, nghỉ dưỡng							
		Khu vui chơi, giải trí							
		Nhà hàng dịch vụ tổng hợp							
		Xây dựng vườn ươm kiểu mẫu Đông Nam Bộ							
		Cụm các công trình khác (Bãi xe, khu bán hàng nông sản địa phương, trạm bảo vệ, lều trú chân, cầu cho người đi bộ…)							
19	Điểm du lịch Xưởng đũa và lâm trường Vĩnh An, diện tích 5,78 ha	**Tổng**	**5,78**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**5,78**						
		Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến lâm sản							
		Khu vực nhà làm việc, khu dịch vụ tổng hợp							
		Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí							
20	Điểm Du lịch Bến tàu số 1, diện tích 2539 ha	**Tổng**	**25,39**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**25,39**						
		Nạo vét xây dựng cầu cảng du lịch theo tiêu chuẩn cơ sở cầu cảng du lịch trong nước, xây dựng cầu tàu, đầu tư xây dựng cơ sở đón tiếp, dịch vụ bến đỗ xe, dịch vụ lưu trú, dịch vụ nhà hàng, cửa hàng lưu niệm, các công trình phụ trợ…							
21	Điểm Du	**Tổng**	**8,15**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình					

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
	lịch Bến tàu số 2, diện tích 8,15 ha	**Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng**	**8,15**	tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Xây dựng đường lên xuống, bến đón tàu, trả khách du lịch, neo đậu các tàu tuần tra, kiểm lâm.							
22	Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu, diện tích 2,76 ha	**Tổng**	**2,67**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**2,67**						
		Sửa chữa, nâng cấp khu Trung tâm thành Khách sạn, cải tạo các cơ sở hạ tầng hiện có							
		Đầu tư các công trình phục vụ du lịch, vui chơi, giải trí…							
23	Mặt nước hồ Trị An và các đảo trên hồ, diện tích 32.480,10 ha trong đó có 32.419,41 ha mặt nước và 60,69 ha diện tích 76 đảo trên hồ (đã trừ đi 39,78 ha các đảo nhỏ gắn vào các điểm du lịch ven hồ)	**Tổng**	**32.480,10**	Diện tích, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ xây dựng, thời gian tồn tại của các công trình tuân thủ các quy hoạch chuyên ngành liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành.					
		Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng	**32.480,10**						
		Cụm công trình lưu trú, nghỉ dưỡng ven bờ							
		Khu vui chơi, giải trí							
		Nhà hàng dịch vụ tổng hợp							
		Cụm các công trình khác (Bãi xe, khu bán hàng nông sản địa phương, trạm bảo vệ, lều trú chân, cầu cho người đi bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật…)							

TT	Điểm DLST	Các hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Mật độ, tỷ lệ dự kiến (%)	Quy mô xây dựng (ha)	Vị trí	Vật liệu	Thời gian tồn tại (năm)	Chiều cao (m) (tính từ cốt ±0.00m)
24		**TỔNG DIỆN TÍCH CÁC ĐIỂM DLST**	**42.561,83**						
24.1		**Diện tích thuộc Phân khu Dịch vụ hành chính**	**4.823,94**	**2,18%**	**105,30**				
24.2		**Diện tích thuộc Phân khu phục hồi sinh thái**	**3.138,20**	**1,24%**	**38,90**				
24.3		**Diện tích thuộc rừng sản xuất**	**1.992,52**	**2,26%**	**45,05**				
24.4		**Diện tích Đảo và Mặt Nước**	**32.519,88**						
24.5		**Diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng**	**87,29**	**-**	**-**				

Ghi chú:

- Các công trình phục vụ du lịch sinh thái được xây dựng và lắp dựng tuân thủ theo quy định về quản lý các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng quy định tại khoản 7 Điều 1 và rừng sản xuất tại khoản 16, Điều 1 Nghị định 91/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ.

- Cụm công trình phục vụ du lịch sinh thái bao gồm: lưu trú, nghỉ dưỡng, nhà hàng, cảnh quan, và các công trình liên quan khác phục vụ du lịch.

Phụ lục 7. Quy hoạch các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
1	Tuyến CKĐ 01: Bà Hào – Km số 7 (đường vào Trung ương Cục) – Trung ương Cục	Các tiểu khu 126, 130, 116, 114, 98, 105, 93, 80, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	23km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao và khám phá. - Du lịch sinh thái hồ. - Du lịch văn hoá gắn liền với Di tích lịch sử cách mạng. - Các loại hình dịch vụ khác (ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn…)	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
2	Tuyến CKĐ 02: Bè Hai Mạnh (Km10 đường 761) – Khu ủy Miền Đông Nam Bộ	Các tiểu khu 125, 126, 130, 116, 114, 98, 105, 80, 71, 56, 128; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	28km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp	- Du lịch sinh thái rừng, kết hợp khám phá thiên nhiên hoang sơ. - Du lịch thể thao, trải nghiệm bằng thuyền – bè – đi bộ xuyên rừng. - Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng (tham quan Khu ủy Miền Đông Nam Bộ). - Du lịch nghiên cứu, giáo dục môi trường và bảo tồn sinh học. - Các loại hình dịch vụ phụ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên, thuê thuyền, trải nghiệm địa phương.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
3	Tuyến CKĐ 03: Tuyến chốt Suối Sai – Di tích Trung ương Cục	Các tiểu khu 130, 128, 119, 132, 123, 141; xã Trị An, tỉnh	30km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên hoang sơ. - Du lịch thể thao, trekking và khám phá đường mòn chiến khu.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết;

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		Đồng Nai		hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp	- Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng gắn với Di tích Trung ương Cục. - Du lịch giáo dục môi trường, nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học. - Dịch vụ bổ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên, thuê xe đạp/xe điện		- Thuê môi trường rừng.
4	Tuyến CKĐ 04: Be Hai Mạnh (KM 10 đường 761) – Trạm kiểm lâm Đá Dựng – Nhà máy Thủy điện Trị An	Các tiểu khu 129, 123, 132, 141, 145, 152, 156, 159, 163, 130, 128; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	35km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch sinh thái hồ và thủy điện. - Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng gắn với Chiến khu Đ. - Du lịch thể thao ngoài trời: trekking, đạp xe địa hình. - Dịch vụ hỗ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
5	Tuyến CKĐ 05: Ngã 3 Cây Cóc – Di tích Địa đạo Suối Linh – Trạm kiểm lâm Cù Đinh – Ngã 3 Cây Cóc	Các tiểu khu 141, 145, 152, 156, 159, 163, 130, 128; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	36km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
6	Tuyến CKĐ 06: Ngã ba Cây Cóc – Trạm Kiểm lâm Cù Đinh – Sân lễ Phước Thành	Các tiểu khu 123, 132, 129, 141, 115, 130, 128; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	25km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
7	Tuyến CKĐ 07: Be Hai Mạnh (Km 10 đường 761) – Be 11 – Trung tâm Bà Hào	Các tiểu khu 130, 142, 138, 128, 125, 116, 110; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	20km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, nghỉ ngơi giữa không gian thiên nhiên trong lành, hồ nước tự nhiên. - Du lịch sinh thái hồ: quan sát hệ sinh thái hồ, các loài thủy sinh, chim nước và cây cỏ ven hồ. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
8	Tuyến CKĐ 08: Bà Hào – Trung ương Cục miền Nam	Các tiểu khu 125, 126, 130, 114, 116, 98, 80, 71; xã Trị An,	18km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, nghỉ ngơi giữa không gian thiên		- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết;

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		tỉnh Đồng Nai		hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	nhiên yên tĩnh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: khám phá các di tích, tìm hiểu truyền thống kháng chiến và văn hóa địa phương. - Du lịch giáo dục môi trường: học tập về bảo tồn rừng, đa dạng sinh học và vai trò của thiên nhiên trong đời sống. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		- Thuê môi trường rừng.
9	Tuyến CKĐ 09: Bà Hào – Khu ủy	Các tiểu khu 126, 125, 116, 110; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	15km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa và động vật hoang dã. - Du lịch nghỉ dưỡng: Thư giãn giữa không gian rừng yên tĩnh, hồ nhỏ và khu vực sinh thái. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan di tích Khu ủy, tìm hiểu đời sống cán bộ cách mạng, truyền thống kháng chiến. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc rừng, động vật, học tập về vai trò	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					bảo vệ rừng – hồ và đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-building, khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên nhiên.		
10	Tuyến CKĐ 10: Trung tâm – Nhà máy Thủy điện Trị An – Trạm Kiểm lâm Bà Cai – Trảng B – Hồ Trị An	Các tiểu khu 171, 172, 168; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	24km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch nghỉ dưỡng hồ: Thư giãn, nghỉ chân tại Hồ Trị An, trải nghiệm không gian yên tĩnh và cảnh quan thiên nhiên. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An, tìm hiểu lịch sử xây dựng, quản lý tài nguyên nước; kết hợp giáo dục truyền thống bảo vệ thiên nhiên. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc, động vật; học tập về vai trò rừng – hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					building, khám phá đường mòn, quan sát thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên nhiên.		
11	Tuyến CKĐ 11: Bà Hào – Trảng 1 – Khu ủy miền Đông Nam Bộ	Các tiểu khu 125, 126, 130, 128, 119, 115, 129; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	20km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch nghỉ dưỡng hồ/rừng: Thư giãn giữa không gian yên tĩnh, hồ nhỏ xen lẫn rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu đời sống cán bộ cách mạng, các công trình chiến khu. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc, động vật; học tập về vai trò rừng và hồ trong điều hòa khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-building, khám phá đường mòn, quan sát thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					nhiên.		
12	Tuyến CKĐ 12: Trung ương Cục – Suối Đá – Suối Kốp - Trạm kiểm lâm Đakinde – trạm kiểm lâm Suối Ràng – Nhà Dài – Trung tâm Bà Hào	Các tiểu khu: 4, 9, 12, 24, 33, 34, 36, 38, 39, 40, 45, 52, 53, 56, 66, 71, 73, 74, 97, 110, 125, 126; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	50km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch thể thao và khám phá: Trekking đường dài, đạp xe địa hình, team-building trong rừng, khám phá địa hình đặc trưng. - Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ: Thư giãn, nghỉ chân, tắm suối, quan sát hồ Bà Hào và các khu vực nước ngọt trong rừng. - Du lịch chuyên đề: Trải nghiệm ban đêm, quan sát côn trùng, chim hót, khám phá sinh vật hoang dã. - Du lịch văn hóa gắn liền Di tích lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng: Tham quan Trung ương Cục miền Nam, Nhà Dài, vườn tượng và các khu sinh hoạt lịch sử. - Các dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, mini-game giáo dục môi trường.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
13	Tuyến CKĐ 13: Trung ương Cục – Trảng Tranh – Trung	Các tiểu khu 126, 130, 114, 116, 98, 80, 71;	10km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn.	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện các loài cây, chim, thú	Giai đoạn 2026-	- Tự tổ chức; - Hợp tác,

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
	ương Cục	xã Trị An, tỉnh Đồng Nai		- Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	nhỏ. - Du lịch thể thao và khám phá: Trekking đường dài, đạp xe địa hình, trải nghiệm đường mòn xuyên rừng. - Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ/rừng: Nghỉ chân tại trảng và hồ nhỏ, thư giãn giữa thiên nhiên. - Du lịch chuyên đề: Hoạt động khám phá, nhận diện sinh vật, mini-game giáo dục môi trường. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Trung ương Cục, tìm hiểu đời sống cán bộ chiến khu, chiến thuật kháng chiến. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ sơ đồ cảnh quan.	2030	liên kết; - Thuê môi trường rừng.
14	Tuyến CKĐ 14: Bà Hào – Trảng 1 – Khu ủy miền Đông – Hồ Trị An	Các tiểu khu 126, 130, 128, 129, 138; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	55km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn và đường thủy trên hồ Trị An. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – khám phá: đạp xe địa hình, trekking đường mòn quanh co, trải nghiệm mạo hiểm. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: nghỉ chân, thư giãn, chụp ảnh cảnh quan hồ Trị An và trảng rừng. - Du lịch vui chơi giải trí: team-	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					building, mini-game nhận diện động – thực vật, vẽ sơ đồ cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, tìm hiểu lịch sử chiến khu. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm.		
15	Tuyến CKĐ 15: Trung tâm Văn phòng – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường	Các tiểu khu 126, 138, 147; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	25km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Quan sát đa dạng sinh học, chèo thuyền, khám phá đảo, trekking ven hồ. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, đi bộ khám phá đảo và khu vực rừng ven hồ, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Nghỉ chân, thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An và đảo Ó Đồng Trường. - Du lịch vui chơi giải trí: Team-building, trò chơi trên hồ, chụp ảnh lưu niệm. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Thuyết minh về lịch sử địa phương, di tích,	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					nghề cá truyền thống. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm, chụp ảnh.		
16	Tuyến CKĐ 16: Khu uỷ miền Đông – Hồ Trị An	Các tiểu khu 126, 130, 128, 138, 147; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn và đường thủy trên hồ Trị An. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát đa dạng sinh học, chim nước, cây thủy sinh. - Du lịch thể thao – khám phá: Mini-game nhận diện động – thực vật, trekking nhẹ, team-building. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Khu uỷ miền Đông, tìm hiểu lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh lưu niệm, trò chơi trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
17	Tuyến CKĐ 17: Trung ương Cục miền Nam – Hồ Trị An	Các tiểu khu 147, 138, 126, 130, 114, 98, 80, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng	43km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn và đường thủy trên hồ Trị An.	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ Trị An, quan sát các loài chim nước, thực vật thủy sinh, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá:	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
		Nai		- Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	Trekking, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu chiến khu cách mạng và văn hóa cộng đồng. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.		trường rừng.
18	Tuyến CKĐ 18: Nhà máy Thủy điện Trị An – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường	Các tiểu khu 172, 171, 168, 179; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	28km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ Trị An, quan sát chim nước, thực vật thủy sinh, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An, tìm hiểu lịch sử phát triển năng lượng và tác động đến cộng đồng;	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					trải nghiệm văn hóa địa phương. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh lưu niệm, trò chơi trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.		
19	Tuyến CKĐ 19: Trung tâm Văn phòng – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Làng bè La Ngà	Tiểu khu 179; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai và các tuyến đường hiện trạng ngoài lam phần, đi thuyền.	35km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn và đường thủy trên hồ Trị An. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking ven hồ, quan sát hệ sinh thái thủy sinh, chim nước, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking nhẹ, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tìm hiểu lịch sử chiến khu, văn hóa cộng đồng ngư dân trên đảo và làng bè La Ngà. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
20	Tuyến CKĐ 20: Trung tâm – Trảng B – Đảo Năm Bầu –	Tiểu khu 179; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai; đi	55km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn và	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: Trekking, đạp xe nhẹ, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, nhận diện các	Giai đoạn 2026-	- Tự tổ chức; - Hợp tác,

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
	Suối Tượng – Trảng B	thuyền và các tuyến đường hiện trạng		đường thủy trên hồ Trị An. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	loài cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, đạp xe địa hình nhẹ, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tìm hiểu di tích chiến khu, đời sống cộng đồng tại đảo Năm Bầu, trải nghiệm văn hóa dân gian. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm	2030	liên kết; - Thuê môi trường rừng.
21	Tuyến CKĐ 21: Trung tâm Văn phòng – Khu ủy miền Đông	Các tiểu khu 126, 130, 128, 119, 129, 115; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	33km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, giá trị lịch sử Khu ủy miền Đông Nam bộ. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày:	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan		
22	Tuyến CKĐ 22: Trung tâm Văn phòng – Trung ương Cục miền Nam	Các tiểu khu 126, 130, 116, 114, 98, 80, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	35km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích Trung ương Cục miền Nam, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
23	Tuyến CKĐ 23: Trung tâm Văn phòng – Trạm Kiểm Lâm Suối Sai – Trung ương Cục miền Nam	Các tiểu khu 126, 130, 116, 114, 98, 80, 71; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	35km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích Trung ương Cục miền Nam, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan		
24	Tuyến CKĐ 24: Trung tâm Văn phòng – Bà Hào – Be 11 – Suối Bà Hai Nghĩa – Khu ủy miền Đông	Các tiểu khu 129, 128, 137, 142, 126, 125, 110, 116; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng – sinh thái hồ: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào, Be 11 và Suối Bà Hai Nghĩa. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
25	Tuyến CKĐ 25: Nhà máy Thủy điện Trị An – Khu ủy miền Đông	Các tiểu khu 172, 163, 159, 156, 152, 145, 141, 132, 129, 123; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng,	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và thủy sinh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				cảnh quan đẹp.	sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		rừng.
26	Tuyến CKĐ 26: Nhà máy Thủy điện Trị An – Trung ương Cục miền Nam	Các tiểu khu 172, 171, 162, 153, 146, 142, 130, 114, 98, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	43km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và thủy sinh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
27	Tuyến CKĐ 27: Trung tâm Bà Hào – Nhà Dài Dân tộc Chơro	Các tiểu khu 110, 116, 98, 126, 80, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	15km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng,	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái ven hồ và rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống, phong tục, kiến trúc và văn hóa truyền thống của người	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
				cảnh quan đẹp.	Chơro tại Nhà Dài. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe, mini-game nhận diện động thực vật, khám phá bản làng. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan		rừng.
28	Tuyến CKĐ 28: Trung ương Cục miền Nam – Cây Tung cổ thụ	Các tiểu khu 56, 51, 57, 53, 79, 38, 33, 28; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	10km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn, đường mòn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking dưới tán rừng già, tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên, quan sát động – thực vật đặc hữu. - Du lịch lịch sử – truyền thống: tham quan Khu di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu giá trị lịch sử của Chiến khu Đ. - Du lịch khám phá – trải nghiệm: trekking đường mòn chiến khu, chụp ảnh cảnh quan rừng nguyên sinh, khám phá cây Tung cổ thụ hàng trăm năm tuổi. - Du lịch giáo dục môi trường: tìm hiểu giá trị của rừng già, vai trò của cây cổ thụ trong cân bằng sinh thái. - Dịch vụ đi kèm: tham quan, nghe thuyết minh, nghỉ chân, chụp ảnh	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
29	Tuyến CKĐ 29: Sân lễ Phước Thành – Khu uỷ miền Đông – Nhà máy Thủy điện Trị An	Các tiểu khu 129, 128, 142, 130, 138, 147, 158, 160, 168, 171, 172; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	45km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và ven suối. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu uỷ miền Đông, tìm hiểu di tích chiến khu và lịch sử cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An và rừng ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
30	Tuyến CKĐ 30: Trung tâm Văn phòng – Be 15 – Bà Hào	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 126, 116; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	45km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và ven suối. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống và sinh hoạt cộng đồng ven hồ và bản làng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào và rừng ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân,	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		
31	Tuyến CKĐ 31: Trung tâm Văn phòng – Trạm Kiểm lâm Suối Kốp – Trung tâm Bà Hào	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 125, 126, 110, 116; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ, đa dạng động – thực vật. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào và rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống, phong tục của cộng đồng dân cư bản địa ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
32	Tuyến CKĐ 32: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Trạm Kiểm lâm Suối Kốp – Trung tâm Bà Hào	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 125, 126, 110, 116; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Du lịch giáo dục – cộng đồng: tìm hiểu về công tác bảo tồn rừng, trồng cây tại vườn ươm và vai trò trạm kiểm lâm.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					- Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		
33	Tuyến CKĐ 33: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Bia Cối Xay – Trung ương Cục	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 126, 116, 98, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	37km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng và hồ: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, tìm hiểu đa dạng sinh học. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, mini-game nhận diện động – thực vật, trải nghiệm thực hành tại vườn ươm. - Du lịch vui chơi giải trí: trò chơi, tương tác giáo dục ngoài trời. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
34	Tuyến CKĐ 34: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Trung ương Cục – Cây Kơ nia	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 126, 116, 98, 71, 56; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	45km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và các loài động – thực vật. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					game nhận diện động – thực vật. - Du lịch vui chơi giải trí: trò chơi, tương tác giáo dục ngoài trời. Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		
35	Tuyến CKĐ 35: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Khu ủy miền Đông	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 130, 128, 129; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	38km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.
36	Tuyến CKĐ 36: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Khu ủy miền Đông – Trung tâm Văn phòng	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 130, 128, 129; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	33km		- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá:	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

STT	Tên tuyến du lịch	Vị trí	Chiều dài (km)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Dự kiến phương thức thực hiện
					trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật, trải nghiệm kỹ năng sinh tồn. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.		
37	Tuyến CKĐ 37: Trung tâm Văn phòng – Be 11 – Suối Bà Hai Nghĩa – Khu ủy miền Đông	Các tiểu khu 168, 158, 147, 138, 130, 128, 129; xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	40km	- Hệ thống giao thông đường bộ có sẵn. - Trên tuyến hiện có: hệ sinh thái rừng, cảnh quan đẹp.	- Du lịch sinh thái rừng và suối: trekking, đạp xe, quan sát thảm thực vật, chim và động vật bản địa, tắm suối. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ, suối và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.	Giai đoạn 2026-2030	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Thuê môi trường rừng.

Phụ lục 8. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch

Bảng 47. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 01

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 01: Bà Hào – Km số 7 (đường vào Trung ương Cục) – Trung ương Cục
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao và khám phá. - Du lịch sinh thái hồ. - Du lịch văn hoá gắn liền với Di tích lịch sử cách mạng. - Các loại hình dịch vụ khác (ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn…).
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Điểm tham quan Văn phòng Trung tâm (điểm xuất phát): Là nơi đón tiếp, phổ biến nội quy, giới thiệu về khu rừng, hướng dẫn an toàn và cung cấp thông tin tổng quan về hành trình. Tại đây bố trí khu vực trưng bày bản đồ, tư liệu về rừng Chiến khu Đ, hình ảnh động thực vật tiêu biểu và các vật dụng lịch sử của lực lượng cách mạng trước đây. - Hồ Bà Hào: Hồ nước tự nhiên nằm giữa rừng xanh, có diện tích mặt nước rộng, cảnh quan hài hòa, khí hậu trong lành. Đây là điểm dừng chân lý tưởng để du khách nghỉ ngơi, ngắm cảnh, chụp ảnh, quan sát hệ sinh vật thủy sinh và chim nước. Hồ Bà Hào cũng là nơi du khách có thể tổ chức các hoạt động nhẹ như picnic, uống cà phê ngoài trời, nghe thuyết minh về vai trò của hệ sinh thái hồ đối với môi trường rừng đặc dụng và đa dạng sinh học khu vực. Ngoài ra, hồ còn gắn liền với những câu chuyện lịch sử của lực lượng cách mạng từng hoạt động trong vùng, góp phần gợi nhớ dấu ấn thời kháng chiến. - Khu Di tích Trung ương Cục miền Nam (điểm kết thúc tuyến): Là địa điểm có giá trị đặc biệt về lịch sử – văn hóa, được Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích Lịch sử – Văn hóa cấp quốc gia. Nơi đây từng là cơ quan đầu não chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân và dân miền Đông Nam Bộ, được mệnh danh là "Thủ đô kháng chiến miền Nam". Du khách được nghe hướng dẫn viên thuyết minh về quá trình hình thành, tổ chức và hoạt động của Trung ương Cục, tham quan khu nhà làm việc, hội trường, khu sinh hoạt, hầm bí mật và các mô hình tái hiện lịch sử. Đây cũng là không gian giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ, đồng thời là điểm dừng chân kết thúc hành trình trải nghiệm sinh thái – văn hóa đầy ý nghĩa.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô. - Xe điện. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình.
Nhóm	- Phù hợp với khách du lịch yêu thiên nhiên, thích vận động, yêu lịch sử.

khách hàng ưu tiên	- Các nhóm khách đoàn, gia đình, học sinh, sinh viên, cựu chiến binh. - Khách quốc tế muốn tìm hiểu về lịch sử kháng chiến Việt Nam.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 23 km (toàn bộ là tuyến là đường nhựa)
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Du khách tập trung tại Văn phòng Trung tâm – điểm xuất phát của tuyến. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu khái quát về tuyến CKĐ 01, các điểm sẽ tham quan trong ngày, cung cấp bản đồ hành trình và thông tin về hệ sinh thái đặc trưng của rừng Chiến khu Đ. Du khách nhận xe đạp, mũ bảo hộ, nước uống và dụng cụ cần thiết cho chuyến đi. Chụp ảnh lưu niệm tại cổng Trung tâm trước khi khởi hành. - 08h00 – 09h30: Bắt đầu đạp xe từ Văn phòng Trung tâm đến Hồ Bà Hào. Cung đường đầu tiên dài khoảng 10 km, đi qua rừng tự nhiên hỗn giao – nơi tập trung nhiều loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng, cùng hệ động vật đặc trưng của rừng miền Đông Nam Bộ. Hướng dẫn viên vừa dẫn đường, vừa giới thiệu về vai trò của rừng Chiến khu Đ trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, điều hòa khí hậu và phòng chống xói mòn. Dừng chân ngắn tại trạm quan sát cảnh quan để ngắm nhìn rừng trên cao, nghe tiếng chim và tận hưởng không khí trong lành. - 09h30 – 10h30: Đến Hồ Bà Hào – điểm dừng giữa hành trình. Du khách nghỉ ngơi, uống nước, chụp ảnh, nghe thuyết minh viên giới thiệu về hệ sinh thái hồ và giá trị cảnh quan sinh thái. Có thể tham gia hoạt động ngắm chim, quan sát thủy sinh, hoặc đi dạo quanh hồ để cảm nhận sự yên bình của thiên nhiên. Đây cũng là điểm lý tưởng để truyền thông về bảo vệ tài nguyên nước và môi trường sinh thái trong rừng đặc dụng. - 10h30 – 12h00: Tiếp tục hành trình đạp xe từ Hồ Bà Hào đến khu Di tích Trung ương Cục miền Nam. Cung đường dài khoảng 9 km, đi sâu vào vùng rừng có độ dốc cao hơn, địa hình uốn lượn, tạo cảm giác thử thách và phiêu lưu. Dọc đường, du khách có thể quan sát dấu tích đường mòn xưa – từng là lối vận chuyển quân nhu, vũ khí trong thời kỳ kháng chiến. Hướng dẫn viên giới thiệu thêm về những loài cây gỗ lớn, cây thuốc quý và vai trò của Chiến khu Đ trong lịch sử cách mạng. - 12h30 – 13h00: Đoàn đến khu Di tích Trung ương Cục miền Nam. Du khách nghỉ ngơi, dùng cơm trưa tại nhà ăn truyền thống trong khu vực di tích, thưởng thức các món ăn dân dã như cá kho, rau rừng luộc, canh chua, cơm niêu – những món ăn mang đậm hương vị chiến khu. - 13h00 – 14h15: Sau bữa trưa, đoàn tham quan khu Di tích Trung ương Cục miền Nam, nghe hướng dẫn viên thuyết minh chi tiết: Giới thiệu lịch sử hình thành Trung ương Cục (1961–1975); Tham quan nhà làm việc của các đồng chí lãnh đạo cấp cao, hội trường họp, khu nhà thông tin, trạm y tế, khu ở của cán bộ chiến sĩ, hầm bí mật; Nghe kể lại những câu chuyện xúc động về tinh thần chiến đấu, sáng tạo và ý chí kiên cường của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Kết

	hợp chụp ảnh lưu niệm, tham gia sinh hoạt "về nguồn", tưởng niệm và dâng hương tại khu bia truyền thống. - 14h15 – 14h30: Đoàn tập trung, nghỉ ngơi, chuẩn bị hành lý rời khu di tích. Hướng dẫn viên tổng kết chuyến tham quan, phát biểu cảm ơn và tuyên truyền ngắn về ý nghĩa của việc phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn di sản lịch sử. - 14h30 – 16h00: Khởi hành quay về điểm xuất phát tại Văn phòng Trung tâm. Trên đường về, có thể di chuyển bằng xe điện hoặc xe hỗ trợ tùy theo điều kiện thực tế. Kết thúc hành trình trong không khí vui tươi, an toàn và nhiều trải nghiệm ý nghĩa. - 16h00: Đến Văn phòng Trung tâm – kết thúc tuyến du lịch CKĐ 01: Bà Hào – Km số 7 – Trung ương Cục, chia tay đoàn.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 554 triệu đồng. *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Nâng cao nhận thức về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa: Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng thông qua việc tăng cường hiện diện con người và hoạt động du lịch sinh thái có kiểm soát. Thông qua các hoạt động diễn giải môi trường, tuyên truyền bảo vệ rừng, du khách được giáo dục về ý nghĩa của bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động du lịch có hướng dẫn giúp hạn chế nạn khai thác trái phép, đốt rừng, săn bắt động vật hoang dã, qua đó góp phần bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái rừng Chiến khu Đ. - Tăng sức hấp dẫn du lịch, tạo việc làm cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế – xã hội địa phương: Tạo nguồn thu ổn định cho đơn vị chủ rừng thông qua dịch vụ tham quan, thuê phương tiện, bán vé, hướng dẫn du lịch, phục vụ ăn uống, lưu trú và trông giữ xe. Mở ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương trong các hoạt động như hướng dẫn, cung cấp dịch vụ ẩm thực, vệ sinh môi trường, bảo dưỡng phương tiện, và sản xuất hàng lưu niệm. Góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái – văn hóa của khu vực Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ, đồng thời thu hút thêm dòng khách nội địa và quốc tế. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng (community-based tourism) gắn với văn

	hóa – lịch sử Chiến khu Đ, giúp người dân địa phương tham gia và hưởng lợi trực tiếp. Tăng cường mối liên kết giữa bảo tồn và phát triển bền vững, từng bước hình thành chuỗi giá trị du lịch xanh góp phần vào chuyển đổi sinh thái – kinh tế tuần hoàn. - Bổ sung sản phẩm du lịch sinh thái kết hợp giáo dục lịch sử "về nguồn": Tuyến du lịch giúp thế hệ trẻ và du khách hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử – cách mạng của Trung ương Cục miền Nam, hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Là nơi lý tưởng để tổ chức hoạt động "về nguồn", học tập thực tế, giáo dục truyền thống, góp phần bồi dưỡng ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc và thiên nhiên.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động đến môi trường tự nhiên: Khi lượng khách tăng cao, tiếng ồn, khói bụi và chất thải du lịch có thể làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng, gây xáo trộn tập tính của các loài chim, thú nhỏ và sinh vật hoang dã. Rác thải nhựa, bao bì thực phẩm, chai lọ nếu không thu gom kịp thời có thể gây ô nhiễm cảnh quan, nguồn nước hồ Bà Hào và khu vực xung quanh. - Tác động về an toàn và quản lý du khách: Du khách di chuyển qua rừng tự nhiên, địa hình dốc, đường quanh co nên có thể xảy ra tai nạn nhỏ hoặc lạc tuyến nếu không có hướng dẫn viên hoặc biển báo đầy đủ. Một số khách có thể sử dụng lửa để nấu ăn, hút thuốc không đúng nơi quy định, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao vào mùa khô. Nếu không kiểm soát tốt số lượng xe điện hoặc xe đạp, sẽ gây quá tải tuyến, ảnh hưởng đến trải nghiệm và an toàn. - Tác động xã hội – văn hóa: Hoạt động du lịch thiếu kiểm soát có thể làm thương mại hóa quá mức di tích lịch sử, ảnh hưởng đến tính trang nghiêm của khu Trung ương Cục. Một số hành vi du lịch không phù hợp (ồn ào, xả rác, leo trèo vào khu vực cấm) có thể làm giảm giá trị văn hóa – tinh thần của điểm di tích.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách tham quan mỗi ngày theo sức tải môi trường (carrying capacity) của tuyến. - Tăng cường biển báo, hướng dẫn, thùng rác phân loại, đồng thời yêu cầu du khách mang rác ra khỏi rừng (take-back policy). - Tổ chức đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên chuyên trách, giám sát an toàn, bảo tồn và ứng phó nhanh khi có sự cố môi trường. - Áp dụng phương tiện thân thiện môi trường (xe điện, xe đạp), không sử dụng động cơ xăng dầu trong khu rừng.

Bảng 48. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 02

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 02: Bè Hai Mạnh (Km10 đường 761) – Khu ủy Miền Đông Nam Bộ
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái rừng, kết hợp khám phá thiên nhiên hoang sơ. - Du lịch thể thao, trải nghiệm bằng thuyền – bè – đi bộ xuyên rừng.

trên tuyến	- Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng (tham quan Khu ủy Miền Đông Nam Bộ). - Du lịch nghiên cứu, giáo dục môi trường và bảo tồn sinh học. - Các loại hình dịch vụ phụ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên, thuê thuyền, trải nghiệm địa phương.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (điểm xuất phát): Nơi đón tiếp, phổ biến nội quy và giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 02. Bố trí khu vực trưng bày bản đồ, tư liệu về rừng, các sự kiện lịch sử của Chiến khu Đ và những câu chuyện về lực lượng cách mạng. - Bè Hai Mạnh (KM 10 đường 761): Du khách nhận xe đạp, mũ bảo hộ, nước uống và các dụng cụ cần thiết, ở đây có Hồ nước tự nhiên nằm giữa rừng hỗn giao, không gian yên tĩnh, thích hợp nghỉ ngơi, ngắm cảnh và chụp ảnh lưu niệm. Quan sát hệ sinh vật thủy sinh và chim nước, trải nghiệm hoạt động giải trí ngoài trời như picnic, câu cá nhẹ, đi dạo ven hồ. Hướng dẫn viên thuyết minh về vai trò của hồ đối với hệ sinh thái rừng, tầm quan trọng của nguồn nước và bảo tồn đa dạng sinh học. - Khu Di tích Khu ủy miền Đông Nam Bộ (điểm kết thúc tuyến): Tham quan các công trình lịch sử như nhà làm việc, hội trường, khu sinh hoạt và hầm bí mật của cán bộ chiến khu. Nghe thuyết minh chi tiết về lịch sử hình thành, tổ chức hoạt động và những câu chuyện chiến đấu của lực lượng cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, "về nguồn", tưởng niệm và chụp ảnh lưu niệm. Đây cũng là điểm kết thúc hành trình trải nghiệm, kết hợp giá trị sinh thái – lịch sử đầy ý nghĩa. - Trên tuyến đường đi: Trekking hoặc đạp xe qua rừng nguyên sinh, quan sát các loài cây bản địa, cây thuốc quý, động vật đặc trưng của rừng Chiến khu Đ. Dừng chân tại các trạm quan sát cảnh quan để ngắm nhìn rừng từ trên cao, nghe tiếng chim hót và tận hưởng không khí trong lành. Tận hưởng các trải nghiệm giải trí ngoài trời nhẹ nhàng như chụp ảnh, nghỉ chân, thuyết minh về vai trò bảo tồn rừng và di tích lịch sử.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô (đưa đón đầu tuyến). - Đi bộ (trekking nhẹ 2-3 km). - Xe đạp hoặc xe điện tại các khu vực rừng khô.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách yêu thích khám phá, trải nghiệm thiên nhiên, yêu lịch sử. - Các đoàn học sinh, sinh viên, cán bộ, cựu chiến binh, cơ quan – đoàn thể. - Khách du lịch sinh thái, nhiếp ảnh, nghiên cứu môi trường. - Khách quốc tế quan tâm đến lịch sử chiến tranh Việt Nam và hệ sinh thái rừng ngập nước nhiệt đới.

Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 28 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Du khách tập trung tại Văn phòng Trung tâm, phổ biến nội quy, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 02. Du khách nhận xe đạp hoặc đi bộ, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ cần thiết cho chuyến đi. Chụp ảnh lưu niệm tại cổng Trung tâm trước khi khởi hành. - 08h00 – 09h30: Bắt đầu di chuyển bằng đường bộ/xe đạp từ Văn phòng Trung tâm đến Bè Hai Mạnh (Km10 đường 761). Cung đường dài khoảng 6–7 km, đi qua rừng hỗn giao với nhiều loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng và các loài động vật đặc trưng rừng Đông Nam Bộ. Dừng chân ngắn tại trạm quan sát cảnh quan để ngắm nhìn rừng, nghe tiếng chim hót và tận hưởng không khí trong lành. - 09h30 – 10h30: Đến Bè Hai Mạnh – điểm dừng chân giữa hành trình. Du khách nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham quan khu vực bãi đất trống và rừng xung quanh. Hướng dẫn viên giới thiệu về vai trò của rừng Chiến khu Đ trong việc bảo vệ đa dạng sinh học, điều hòa khí hậu và nguồn nước. Du khách có thể tham gia các hoạt động nhẹ: dạo bộ quanh khu rừng ven bãi, quan sát các loài thực vật và chim rừng, hoặc chụp ảnh check-in. - 10h30 – 12h00: Tiếp tục hành trình bằng đường bộ/xe đạp từ Bè Hai Mạnh đến Khu rừng khộp – rừng dầu cổ thụ, dài khoảng 5–6 km. Cung đường có độ dốc nhẹ, uốn lượn, xen kẽ các con đường mòn rợp bóng cây cổ thụ. Hướng dẫn viên thuyết minh về các loài cây gỗ lớn, cây thuốc quý và giá trị bảo tồn sinh học của rừng Chiến khu Đ. Dừng chân tại trạm quan sát nhỏ để ngắm cảnh và nghỉ ngơi. - 12h00 – 12h30: Nghỉ ăn trưa tại khu vực đất trống gần rừng dầu cổ thụ, thưởng thức các món ăn dân dã như cá nướng, rau rừng luộc, cơm niêu, kết hợp nghỉ ngơi và trò chuyện với hướng dẫn viên về lịch sử và sinh thái. - 12h30 – 13h45: Tiếp tục hành trình đi bộ/xe đạp khoảng 3 km vào sâu khu rừng đến Khu di tích Khu ủy Miền Đông Nam Bộ – điểm kết thúc tuyến. Trên đường đi, du khách có thể quan sát dấu tích đường mòn xưa, các cây cổ thụ, thảm thực vật rừng đặc hữu. Hướng dẫn viên giới thiệu về vai trò chiến lược của Khu ủy trong kháng chiến, các loài cây đặc trưng và tác động của con người lên rừng qua lịch sử. - 13h45 – 15h00: Tham quan Khu di tích Khu ủy Miền Đông Nam Bộ: Tham quan nhà làm việc, hội trường, hầm trú ẩn, nhà bếp, khu sinh hoạt cán bộ chiến sĩ; Nghe thuyết minh về lịch sử hình thành, tổ chức hoạt động và câu chuyện chiến đấu của cán bộ chiến sĩ; Hoạt động "về nguồn", tưởng niệm, dâng hương tại khu bia truyền thống. Chụp ảnh lưu niệm, tìm hiểu về các mô hình tái hiện lịch sử. - 15h00 – 16h00: Tập trung, nghỉ ngơi và chuẩn bị rời khu di tích.

	Hướng dẫn viên tổng kết chuyến đi, nhắc nhở về bảo vệ môi trường và tuân thủ quy định di tích. - 16h00 – 16h30: Quay về Văn phòng Trung tâm bằng đường bộ hoặc xe đạp/xe hỗ trợ tùy điều kiện, kết thúc hành trình tuyến CKĐ 02 với nhiều trải nghiệm sinh thái – văn hóa – lịch sử ý nghĩa.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 404 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn sinh thái rừng và đa dạng sinh học: Hoạt động du lịch có hướng dẫn giúp kiểm soát khai thác, hạn chế săn bắt trái phép, tăng cường hiện diện con người bảo vệ rừng. - Giáo dục truyền thống lịch sử: Khu di tích Khu ủy Miền Đông Nam Bộ là điểm "về nguồn", nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho học sinh, sinh viên, du khách. - Tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương: Việc tham gia vận hành tuyến (hướng dẫn, dịch vụ ăn uống, bảo vệ môi trường, cho thuê xe đạp) góp phần gia tăng thu nhập và phát triển du lịch cộng đồng bền vững. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Tuyến kết hợp trải nghiệm rừng, di tích lịch sử và giáo dục môi trường, nâng cao sức hút của Chiến khu Đ đối với khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động đến môi trường tự nhiên: Tiếng ồn, rác thải, bẻ cành, giẫm đạp lên thảm thực vật nếu không kiểm soát có thể làm suy giảm chất lượng cảnh quan, xáo trộn sinh cảnh động vật. - Rủi ro an toàn: Địa hình đường bộ đồi dốc, đường mòn quanh co tiềm ẩn nguy cơ trượt ngã hoặc lạc tuyến nếu không có hướng dẫn viên hoặc biển báo đầy đủ. - Tác động xã hội – văn hóa: Hoạt động du lịch không kiểm soát có thể làm thương mại hóa khu di tích, làm giảm tính trang nghiêm và giá trị văn hóa.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách/lượt theo sức tải môi trường (carrying capacity). - Tăng cường hướng dẫn viên chuyên trách, biển báo, thùng rác, nhắc nhở khách du lịch mang rác ra khỏi rừng.

	- Yêu cầu du khách tuân thủ quy định an toàn, không bẻ cành, không hút thuốc, không sử dụng lửa tùy tiện. - Ưu tiên sử dụng phương tiện thân thiện môi trường (xe đạp, xe điện hỗ trợ) trong khu vực rừng.

Bảng 49. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 03

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 03: Tuyến chốt Suối Sai – Di tích Trung ương Cục
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên hoang sơ. - Du lịch thể thao, trekking và khám phá đường mòn chiến khu. - Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng gắn với Di tích Trung ương Cục. - Du lịch giáo dục môi trường, nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học. - Dịch vụ bổ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên, thuê xe đạp/xe điện.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Trung tâm đón tiếp, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến và các điểm tham quan, cung cấp thông tin tổng quan về rừng, hệ sinh thái và lịch sử Chiến khu Đ. - Chốt Suối Sai (điểm xuất phát): Du khách chuẩn bị trang thiết bị, nhận xe đạp hoặc đi bộ trekking. Ở đây du khách có thể chụp ảnh, quan sát suối và rừng xung quanh, nghe thuyết minh về vai trò của Suối Sai trong hệ sinh thái rừng và lịch sử chiến khu. - Rừng đường mòn chiến khu: Trekking qua rừng nguyên sinh, quan sát cây cổ thụ, thảm thực vật đa dạng, và dấu tích đường mòn lịch sử từng sử dụng trong kháng chiến. - Khu Di tích Trung ương Cục (điểm kết thúc tuyến): Tham quan nhà làm việc, hầm trú ẩn, khu sinh hoạt cán bộ chiến sĩ, hội trường, tham gia hoạt động "về nguồn", tưởng niệm, dâng hương và chụp ảnh lưu niệm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách có sức khỏe tốt, yêu thích trekking, trải nghiệm rừng và khám phá thiên nhiên. - Đoàn học sinh, sinh viên, cựu chiến binh, cán bộ địa phương. - Khách du lịch sinh thái, nhiếp ảnh, nghiên cứu môi trường. - Khách du lịch quốc tế quan tâm đến lịch sử kháng chiến miền Nam và hệ sinh thái rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 30 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 03, chụp ảnh lưu niệm trước khi xuất phát. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng đường bộ Suối Sai. Trên đường đi, dừng tại trạm quan sát cảnh quan để quan sát rừng hỗn giao, nghe thuyết minh về các loài cây bản địa, động vật đặc trưng và vai trò bảo tồn đa dạng sinh học của Chiến khu Đ. Đến đây được cung cấp bản đồ hành trình, trang bị xe đạp/mũ bảo hộ/nước uống.

	- 09h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua đường mòn chiến khu, địa hình uốn lượn quanh co, xen kẽ các bãi đất trống để nghỉ chân và chụp ảnh. Hướng dẫn viên giới thiệu về cây gỗ lớn, cây thuốc quý và dấu tích đường mòn lịch sử kháng chiến. - 11h00 – 12h00: Nghỉ ăn trưa tại bãi đất trống gần Suối Sai, thưởng thức cơm niêu, cá kho, rau rừng luộc, canh chua. Nghe thuyết minh về vai trò sinh thái và lịch sử của Suối Sai. - 12h00 – 13h30: Tiếp tục trekking/đạp xe khoảng 4–5 km đến Khu Di tích Trung ương Cục, đi qua rừng nguyên sinh, dừng chân tại các điểm cảnh quan để chụp ảnh, quan sát chim và động vật. - 13h30 – 14h30: Tham quan Khu Di tích Trung ương Cục: nhà làm việc, hầm trú ẩn, hội trường, khu sinh hoạt cán bộ chiến sĩ; nghe thuyết minh chi tiết lịch sử, tham gia hoạt động "về nguồn", dâng hương tưởng niệm, chụp ảnh lưu niệm. - 14h30 – 15h30: Khởi hành quay trở lại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ bằng đường bộ hoặc xe đạp, dừng nghỉ ngắn tại trạm quan sát hoặc bãi đất trống, tổng kết trải nghiệm. - 15h30 – 16h00: Về đến Trung tâm, kết thúc tuyến CKĐ 03, trao đổi, tổng kết và chia tay đoàn.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 604 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học: Giúp hạn chế khai thác trái phép, săn bắn, phá rừng nhờ sự hiện diện có kiểm soát của du khách và hướng dẫn viên. Thông qua hoạt động diễn giải môi trường, du khách được giáo dục về giá trị hệ sinh thái rừng Chiến khu Đ, tầm quan trọng của suối Suối Sai và vai trò của rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ đất và nước. - Giáo dục lịch sử, văn hóa cách mạng: Giúp du khách, đặc biệt là học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ, hiểu rõ về lịch sử hình thành và hoạt động của Trung ương Cục miền Nam. Kết hợp trải nghiệm sinh thái với giáo dục truyền thống "về nguồn", bồi đắp lòng tự hào dân tộc và tinh thần yêu nước. - Phát triển kinh tế – xã hội địa phương: Tạo cơ hội việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, bảo vệ môi trường, cho thuê

	xe đạp, xe điện, sản xuất hàng lưu niệm. Tăng nguồn thu cho đơn vị quản lý rừng thông qua dịch vụ tham quan, bán vé, hướng dẫn du lịch và cho thuê phương tiện. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Tuyến kết hợp trekking rừng nguyên sinh, khám phá suối và tham quan di tích lịch sử, tạo sản phẩm hấp dẫn cho khách nội địa và quốc tế. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa – lịch sử chiến khu.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động đến môi trường rừng: Du khách đi bộ hoặc đạp xe có thể làm giẫm đạp, bẻ cành, gây tổn thương thảm thực vật và động vật nhỏ. Rác thải, bao bì thực phẩm, chai lọ nếu không thu gom kịp thời có thể gây ô nhiễm nguồn nước Suối Sai và cảnh quan tự nhiên xung quanh. - Rủi ro an toàn: Địa hình đường bộ đồi dốc, quanh co, rừng nguyên sinh có thể gây trượt ngã hoặc lạc tuyến nếu không có hướng dẫn viên hoặc biển báo đầy đủ. Nguy cơ cháy rừng khi sử dụng lửa không đúng nơi quy định, đặc biệt vào mùa khô. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: Hoạt động du lịch thiếu kiểm soát có thể làm thương mại hóa khu di tích Trung ương Cục, ảnh hưởng đến tính trang nghiêm và giá trị văn hóa. Hành vi ồn ào, leo trèo, xả rác có thể làm giảm trải nghiệm của du khách khác và làm mất mỹ quan, ảnh hưởng đến không gian giáo dục truyền thống.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách theo sức tải môi trường. - Bố trí thùng rác, biển báo, điểm nghỉ chân, nhắc nhở khách "mang rác ra khỏi rừng". - Tăng cường hướng dẫn viên chuyên trách giám sát an toàn, bảo tồn và ứng phó sự cố môi trường. - Ưu tiên phương tiện thân thiện môi trường (xe đạp, xe điện hỗ trợ) và hạn chế sử dụng lửa tùy tiện.

Bảng 50. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 04

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 04: Be Hai Mạnh (KM 10 đường 761) – Trạm kiểm lâm Đá Dựng – Nhà máy Thủy điện Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch sinh thái hồ và thủy điện. - Du lịch văn hóa – lịch sử cách mạng gắn với Chiến khu Đ. - Du lịch thể thao ngoài trời: trekking, đạp xe địa hình. - Dịch vụ hỗ trợ: nghỉ chân, ẩm thực dân dã, chụp ảnh, hướng dẫn viên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (điểm xuất phát): Đón tiếp du khách, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến, các điểm tham quan và giá trị hệ sinh thái rừng. Khu vực trưng bày bản đồ, tư liệu về rừng Chiến khu Đ và lịch sử hoạt động cách mạng tại vùng Đông Nam Bộ. - Be Hai Mạnh (KM 10 đường 761): Du khách nhận xe đạp, mũ bảo hộ, nước uống và các dụng cụ cần thiết cho chuyến đi. Hồ nước tự nhiên, yên tĩnh, cảnh quan hài hòa, thích hợp cho các hoạt động nghỉ ngơi, chụp ảnh, quan sát chim nước và thủy sinh. Trải nghiệm picnic, tham quan cảnh quan, nghe thuyết minh về vai trò sinh thái và lịch sử địa phương. - Trạm kiểm lâm Đá Dựng: Điểm dừng chân trung gian, du khách tìm hiểu về công tác bảo vệ rừng, hệ thống phòng cháy chữa cháy, kiểm soát khai thác trái phép. Quan sát hệ sinh thái rừng nguyên sinh xung quanh trạm, tham gia hoạt động giáo dục môi trường. Hướng dẫn viên thuyết minh về nhiệm vụ và vai trò của lực lượng kiểm lâm trong bảo tồn đa dạng sinh học. - Nhà máy Thủy điện Trị An (điểm kết thúc tuyến): Tham quan công trình thủy điện, tìm hiểu quy trình vận hành, vai trò phát điện và tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội. Ngắm cảnh hồ Trị An, chụp ảnh, trải nghiệm không gian hồ và cảnh quan xung quanh. Kết hợp truyền thông về bảo vệ tài nguyên nước, giáo dục du khách về sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn thiên nhiên. - Trên tuyến đường đi: Trekking hoặc đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây gỗ lớn, cây thuốc quý và động vật đặc trưng. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, bảo tồn rừng và đa dạng sinh học.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và khám phá. - Khách học sinh, sinh viên, cựu chiến binh và các đoàn gia đình. - Khách quốc tế quan tâm đến hệ sinh thái rừng, hồ nước và công trình

tiên	thủy điện kết hợp di tích lịch sử.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 35 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Du khách tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, nghe phổ biến nội quy, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 04, các điểm tham quan, giá trị hệ sinh thái và lịch sử chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm tại cổng trung tâm, tham quan nhanh khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, các hiện vật của Chiến khu Đ. - 08h00 – 08h45: Di chuyển bằng ô tô hoặc xe điện đến Be Hai Mạnh (KM 10 đường 761): Hướng dẫn viên giới thiệu về địa hình, hệ sinh thái rừng và hồ trên đường đi; du khách quan sát cảnh quan ven đường. - 08h45 – 09h15: Tại Be Hai Mạnh, du khách nhận xe đạp, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ trekking. Khởi động nhẹ, hướng dẫn kỹ thuật đạp xe địa hình, cách quan sát thiên nhiên, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 09h15 – 10h30: Bắt đầu đạp xe hoặc đi bộ đến Trạm kiểm lâm Đá Dựng. Dừng chân tại các trạm quan sát cảnh quan, ngắm rừng tự nhiên, nghe hướng dẫn viên thuyết minh về các loài cây gỗ lớn, cây thuốc quý và động vật đặc trưng. Tham gia hoạt động nhận diện cây và chim thông qua bảng thông tin và ứng dụng hướng dẫn tương tác. Học cách đọc bản đồ tuyến, kỹ năng sinh tồn cơ bản khi trekking trong rừng. - 10h30 – 12h00: Nghỉ tại Trạm kiểm lâm Đá Dựng. Tham quan trạm, tìm hiểu nhiệm vụ kiểm lâm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, và công tác bảo vệ rừng. Hoạt động giải cứu động vật giả lập hoặc trò chơi tương tác về bảo vệ động vật hoang dã. Ăn trưa picnic với đồ ăn nhẹ hoặc cơm dân dã tại bãi đất trống gần trạm. - 12h00 – 13h30: Tiếp tục trekking/đạp xe đến Nhà máy Thủy điện Trị An. Dọc đường, dừng chân tại các điểm quan sát cảnh quan hồ và rừng, nghe hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử hình thành hồ, vai trò thủy điện, và hệ sinh thái ven hồ. Tham gia trò chơi khám phá thiên nhiên, ví dụ tìm dấu vết động vật, phân loại cây, chụp ảnh "săn ảnh thiên nhiên" (nature photography). - 13h30 – 14h30: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An. Tham quan cơ sở vận hành, tìm hiểu quy trình phát điện, tác động môi trường và biện pháp bảo vệ nguồn nước. Ngắm cảnh hồ Trị An, chụp ảnh, thư giãn trên bờ hồ, nghe thuyết minh về sự kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. - 14h30 – 15h30: Quay về Be Hai Mạnh để trả xe đạp, mũ bảo hộ và các dụng cụ. Tổng kết trải nghiệm, thảo luận nhóm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm. - 15h30 – 16h00: Di chuyển về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ bằng ô tô hoặc xe điện. Nhận phản hồi của khách, phát quà lưu niệm hoặc thông tin về các tuyến khác, kết thúc chuyến tham quan.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.

Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng..
Chi phí ước tính	- Dự kiến 404 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học: Giúp bảo vệ rừng Chiến khu Đ, hồ Be Hai Mạnh và vùng lòng hồ Trị An. Hoạt động diễn giải môi trường nâng cao nhận thức du khách về bảo vệ rừng, nguồn nước và đa dạng sinh học. - Giáo dục lịch sử, văn hóa cách mạng: Du khách trải nghiệm tuyến kết hợp sinh thái và di tích, tìm hiểu Chiến khu Đ, trạm kiểm lâm và thủy điện Trị An. Bồi dưỡng tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc qua hoạt động "về nguồn". - Phát triển kinh tế – xã hội địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, vệ sinh môi trường, cho thuê phương tiện, sản xuất hàng lưu niệm. Tăng nguồn thu cho đơn vị quản lý rừng, góp phần phát triển du lịch cộng đồng bền vững. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trekking rừng, hồ, trạm kiểm lâm và thủy điện, tạo sản phẩm hấp dẫn, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động đến môi trường rừng: Giẫm đạp, bẻ cành, rác thải có thể gây ô nhiễm hồ Be Hai Mạnh và cảnh quan xung quanh thủy điện. Khách đông có thể làm suy giảm chất lượng cảnh quan và tác động đến hệ sinh thái rừng và hồ. - Rủi ro an toàn: Địa hình đường bộ đồi dốc, quanh co, rừng nguyên sinh có thể gây trượt ngã hoặc lạc tuyến nếu không có hướng dẫn viên hoặc biển báo đầy đủ. Nguy cơ cháy rừng khi sử dụng lửa không đúng nơi quy định, đặc biệt vào mùa khô. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: Hoạt động du lịch thiếu kiểm soát có thể làm thương mại hóa quá mức trạm kiểm lâm và thủy điện. Hành vi ồn ào, leo trèo, xả rác có thể làm giảm trải nghiệm của du khách khác và ảnh hưởng đến không gian giáo dục.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách theo sức tải môi trường. - Bố trí thùng rác, biển báo, điểm nghỉ chân, nhắc nhở khách "mang rác ra khỏi rừng". - Tăng cường hướng dẫn viên chuyên trách giám sát an toàn, bảo tồn và ứng phó sự cố môi trường. - Ưu tiên phương tiện thân thiện môi trường (xe đạp, xe điện hỗ trợ) và

	hạn chế sử dụng lửa tùy tiện.

Bảng 51. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 05

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 05: Ngã 3 Cây Cóc – Di tích Địa đạo Suối Linh – Trạm kiểm lâm Cù Đinh – Ngã 3 Cây Cóc
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Ngã 3 Cây Cóc (Điểm xuất phát và kết thúc):Nhận xe đạp địa hình, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ trekking. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên và thực hiện trò chơi khám phá rừng. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử Chiến khu Đ, xem hình ảnh các loài động, thực vật tiêu biểu của rừng tự nhiên. Chụp ảnh lưu niệm và chuẩn bị khởi hành. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trải nghiệm đạp xe/trekking qua rừng tự nhiên với nhiều loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng. Quan sát các loài chim, thú nhỏ, cây thuốc quý và tham gia mini-game nhận diện động thực vật. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghe thuyết minh về hệ sinh thái, vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. - Di tích Địa đạo Suối Linh: Tham quan địa đạo, nghe giới thiệu về chiến thuật và đời sống chiến sĩ trong kháng chiến. Trải nghiệm khám phá các ngóc ngách, hầm bí mật, tham gia trò chơi "tìm đường trong địa đạo". Chụp ảnh lưu niệm, kết hợp thuyết minh về giá trị lịch sử và giáo dục truyền thống yêu nước. - Trạm kiểm lâm Cù Đinh: Nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh. Quan sát khu vực xung quanh, tìm hiểu hệ sinh thái hồ nhỏ và rừng tự nhiên. Tham gia các hoạt động giáo dục về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy và nhiệm vụ kiểm lâm. Trò chuyện với cán bộ kiểm lâm về cách bảo vệ rừng và đa dạng sinh học, trải nghiệm trực tiếp công tác quản lý môi trường rừng. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Chụp ảnh thiên nhiên và động vật hoang dã, ghi nhật ký du lịch sinh thái. Tham gia các hoạt động team-building nhỏ như "truy tìm dấu vết động vật", "xác định cây thuốc rừng", góp phần tăng trải nghiệm giáo dục môi trường. Tận hưởng không khí trong lành, không gian yên tĩnh, thư giãn giữa thiên nhiên hoang dã.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.

Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động, khám phá rừng và trải nghiệm mạo hiểm. - Khách học sinh, sinh viên, đoàn thể và các đoàn gia đình. - Khách quốc tế quan tâm đến lịch sử cách mạng và bảo tồn môi trường.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 36 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 05, các điểm tham quan trong ngày, bản đồ hành trình, và thông tin về hệ sinh thái rừng tự nhiên. Du khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu và các thông tin giáo dục bảo tồn thiên nhiên. Chụp ảnh lưu niệm nhóm tại khu vực trung tâm trước khi khởi hành. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng ô tô hoặc xe điện đến Ngã 3 Cây Cóc, điểm xuất phát chính thức. - 08h30 – 09h00: Tại Ngã 3 Cây Cóc, du khách nhận: Xe đạp địa hình, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ trekking. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên và thực hiện mini-game khám phá rừng. Thực hiện các hoạt động warm-up (khởi động nhẹ) và giới thiệu chi tiết các loài cây, chim và động vật đặc trưng trong hành trình. - 09h00 – 11h00: Đạp xe/trekking đến Di tích Địa đạo Suối Linh. Tham quan hệ thống địa đạo, nghe hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống chiến sĩ và chiến thuật kháng chiến. Trải nghiệm khám phá các ngóc ngách, hầm bí mật, và tham gia trò chơi "tìm đường trong địa đạo" để tăng trải nghiệm thực hành. Chụp ảnh lưu niệm và ghi lại nhật ký trải nghiệm về lịch sử chiến khu. - Trên đường đi: Quan sát rừng tự nhiên, nhận diện các loài cây như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng; quan sát chim, thú nhỏ và cây thuốc quý. Dừng chân tại trạm quan sát, nghe thuyết minh về hệ sinh thái, vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường, phòng chống xói mòn và duy trì đa dạng sinh học. Tham gia mini-game "ghi nhận động vật hoang dã" và trò chơi tương tác về bảo vệ môi trường. - 11h00 – 12h30: Di chuyển đến Trạm kiểm lâm Cù Đinh. Nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh. Tham quan khu vực xung quanh trạm, tìm hiểu hệ sinh thái hồ nhỏ, rừng tự nhiên, và cách thức kiểm lâm bảo vệ rừng. Trò chuyện với cán bộ kiểm lâm, tham gia trải nghiệm nhận diện loài cây, thú và chim, tham gia hoạt động giáo dục về phòng cháy chữa cháy và quản lý rừng. - 12h30 – 14h30: Bắt đầu hành trình vòng về Ngã 3 Cây Cóc. - Trên đường đi: Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghỉ ngơi, thưởng thức cảnh quan thiên nhiên, lắng nghe tiếng chim hót và âm thanh tự nhiên của rừng. Tham gia hoạt động giáo dục môi trường, bao gồm nhận diện cây thuốc quý, tìm hiểu thảm thực vật và sinh vật bản địa. Có thể tổ chức hoạt động team-building như "truy tìm dấu vết động vật", "xác định cây rừng", giúp tăng tương tác, trải nghiệm và

	học tập cho đoàn. - 14h30 – 15h30: Về đến Ngã 3 Cây Cóc, trả xe đạp. Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên tóm tắt các điểm nổi bật, nhấn mạnh về giá trị lịch sử, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. - 15h30 – 16h00: Di chuyển bằng ô tô hoặc xe điện về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc hành trình với cảm giác an toàn, thư giãn và nhiều trải nghiệm phong phú.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 354 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng tự nhiên và di sản lịch sử: Thông qua các hoạt động trải nghiệm, mini-game, quan sát thiên nhiên và thuyết minh tại địa đạo Suối Linh và trạm kiểm lâm, du khách được giáo dục về ý nghĩa của bảo tồn đa dạng sinh học, vai trò của rừng trong điều hòa khí hậu, phòng chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước. Hoạt động du lịch có hướng dẫn giúp hạn chế khai thác trái phép, săn bắt động vật hoang dã, đốt rừng; đồng thời góp phần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Phát triển kinh tế – xã hội địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng địa phương thông qua các dịch vụ: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, cho thuê phương tiện. Thu hút khách nội địa và quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái – văn hóa, tăng thu nhập ổn định cho đơn vị quản lý rừng và các hộ dân xung quanh. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng (community-based tourism), giúp người dân tham gia trực tiếp và hưởng lợi từ du lịch. - Giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng: Hành trình kết hợp trải nghiệm sinh thái – lịch sử giúp thế hệ trẻ và du khách hiểu rõ giá trị lịch sử chiến khu, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Hoạt động "về nguồn" tại địa đạo Suối Linh và trạm kiểm lâm góp phần bồi dưỡng ý thức bảo vệ Tổ quốc và thiên nhiên. - Trải nghiệm đa dạng, nâng cao sức khỏe và tinh thần: Các hoạt động đạp xe, trekking, team-building, quan sát thiên nhiên giúp nâng cao thể chất, tăng cường tinh thần đồng đội, thư giãn tinh thần giữa không gian

	rừng tự nhiên.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động đến môi trường rừng: Lượng khách đông, tiếng ồn, khói bụi, rác thải nhựa, chai lọ, bao bì thực phẩm có thể gây ô nhiễm rừng tự nhiên, hồ Suối Linh và các điểm nghỉ chân. Hoạt động đạp xe, trekking không kiểm soát có thể làm xói mòn đường mòn, làm tổn hại thảm thực vật và gây ảnh hưởng đến các loài động vật hoang dã. - Tác động an toàn và quản lý du khách: Địa hình dốc, đường mòn quanh co có thể dẫn đến tai nạn nhỏ hoặc lạc tuyến nếu thiếu hướng dẫn viên hoặc biển báo. Một số khách có thể sử dụng lửa nấu ăn, hút thuốc, không đúng nơi quy định, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao, đặc biệt vào mùa khô. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: Hoạt động thiếu kiểm soát có thể làm thương mại hóa quá mức địa đạo Suối Linh, làm giảm tính trang nghiêm và giá trị truyền thống. Hành vi ồn ào, leo trèo vào khu vực cấm hoặc xả rác không đúng nơi quy định sẽ ảnh hưởng đến trải nghiệm du lịch, giáo dục truyền thống và bảo tồn cảnh quan. - Quá tải tuyến: Nếu số lượng khách vượt quá sức chứa tối đa (carrying capacity) của tuyến, trải nghiệm du lịch và chất lượng dịch vụ có thể giảm, đồng thời gia tăng áp lực lên môi trường tự nhiên và các cơ sở hạ tầng phục vụ tuyến. - Rủi ro sức khỏe và tai nạn: Hoạt động đạp xe, trekking liên tục trong rừng tự nhiên có thể gây mệt mỏi, trầy xước, hoặc va chạm nếu du khách thiếu kinh nghiệm hoặc không tuân thủ hướng dẫn.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách tham quan: Giới hạn số lượng khách mỗi ngày theo sức chứa tối đa (carrying capacity) của tuyến để tránh quá tải, giảm áp lực lên rừng tự nhiên và các điểm di tích. Tổ chức đặt vé trước, phân nhóm khách để quản lý tuyến tham quan hiệu quả - Giám sát và hướng dẫn an toàn: Trang bị đủ hướng dẫn viên chuyên trách và bảng chỉ dẫn dọc tuyến để đảm bảo an toàn cho du khách. Hướng dẫn khách tuân thủ các quy định về đạp xe, trekking, an toàn khi khám phá địa đạo và khu rừng. Thiết lập điểm sơ cứu nhanh dọc tuyến để ứng phó kịp thời các tình huống khẩn cấp. - Quản lý rác thải và ô nhiễm: Cung cấp thùng rác phân loại, biển báo "mang rác ra khỏi rừng" (take-back policy). Thu gom và xử lý rác thải định kỳ, đảm bảo môi trường sạch sẽ và duy trì cảnh quan tự nhiên. - Bảo vệ đa dạng sinh học và rừng: Hướng dẫn khách không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật. Tổ chức các chương trình giáo dục môi trường ngắn, mini-game nhận diện loài cây, động vật, nhấn mạnh tầm quan trọng của rừng tự nhiên và đa dạng sinh học. - An toàn phòng cháy chữa cháy: Cấm lửa trại, hút thuốc hoặc nấu ăn ngoài khu vực cho phép. Trang bị bình chữa cháy mini, báo hiệu nguy cơ cháy rừng tại các điểm nhạy cảm. Hướng dẫn viên và cán bộ kiểm lâm giám sát liên tục, đặc biệt vào mùa khô.

	- Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: Kiểm soát hành vi du lịch tại địa đạo Suối Linh: không leo trèo, xâm nhập khu vực cấm, giữ nghiêm tính trang nghiêm của di tích. Thuyết minh viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, giáo dục truyền thống, kết hợp trò chơi, trải nghiệm có hướng dẫn để hạn chế thương mại hóa quá mức. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: Khuyến khích sử dụng xe điện, xe đạp, hạn chế xe động cơ xăng/dầu trong khu vực rừng đặc dụng. Sắp xếp tuyến đi hợp lý, tránh tập trung đông phương tiện cùng lúc, giảm tiếng ồn và tác động lên hệ sinh thái. - Giám sát và đánh giá định kỳ: Định kỳ đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách và tình trạng rừng. Điều chỉnh tuyến, số lượng khách, hoặc các hoạt động trải nghiệm để duy trì sự cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn.

Bảng 52. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 06

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 06: Ngã ba Cây Cóc – Trạm Kiểm lâm Cù Đinh – Sân lễ Phước Thành
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Ngã ba Cây Cóc (Điểm xuất phát và kết thúc): Nhận xe đạp địa hình, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ trekking. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên và tham gia mini-game khám phá rừng. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử Chiến khu Đ, xem hình ảnh các loài động, thực vật tiêu biểu của rừng tự nhiên. Chụp ảnh lưu niệm và chuẩn bị khởi hành. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trải nghiệm đạp xe/trekking qua rừng tự nhiên với nhiều loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng. Quan sát các loài chim, thú nhỏ, cây thuốc quý và tham gia mini-game nhận diện động thực vật. Dừng chân tại trạm quan sát, chụp ảnh, nghe thuyết minh về hệ sinh thái, vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. - Trạm Kiểm lâm Cù Đinh: Nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh. Quan sát khu vực xung quanh, tìm hiểu hệ sinh thái hồ nhỏ và rừng tự nhiên. Tham gia các hoạt động giáo dục về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy và nhiệm vụ kiểm lâm. Trò chuyện với cán bộ kiểm lâm về cách bảo vệ rừng và đa dạng sinh học, trải nghiệm trực tiếp công tác quản lý môi trường rừng. - Sân lễ Phước Thành: Tham quan và tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương. Tham gia các trò chơi giáo dục truyền thống, chụp ảnh lưu niệm và ghi nhật ký trải nghiệm. Tận hưởng không khí trong lành, không gian yên tĩnh, thư giãn giữa thiên nhiên hoang dã. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Chụp ảnh thiên nhiên và động vật hoang dã, tham gia các hoạt động team-building nhỏ như "truy tìm dấu vết động vật", "xác định cây thuốc rừng", góp phần tăng trải nghiệm giáo dục môi trường.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động, khám phá rừng và trải nghiệm mạo hiểm.

hàng ưu tiên	- Khách học sinh, sinh viên, đoàn thể và các đoàn gia đình. - Khách quốc tế quan tâm đến lịch sử cách mạng và bảo tồn môi trường.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 25 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, du khách được chào đón, kiểm tra danh sách tham gia và nhận tài liệu hướng dẫn. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 06, bản đồ hành trình, các điểm tham quan trong ngày, thông tin về hệ sinh thái rừng tự nhiên và giá trị lịch sử – văn hóa. Du khách được tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu, đồng thời ghi chú các loài cây và động vật sẽ gặp trên tuyến. Chụp ảnh lưu niệm nhóm tại khu vực trung tâm trước khi khởi hành, tạo không khí đoàn kết và hứng khởi. - 08h00 – 08h30: Di chuyển đến Ngã ba Cây Cóc bằng xe ô tô hoặc xe điện thân thiện môi trường. Trên đường đi, hướng dẫn viên giới thiệu về địa hình, hệ sinh thái rừng, các biện pháp bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Du khách có thể quan sát cảnh quan hai bên đường, ghi chú những loài cây bản địa, âm thanh của thiên nhiên, tiếng chim hót và các dấu tích động vật. - 08h30 – 09h00: Ngã ba Cây Cóc – điểm xuất phát chính thức. Du khách nhận xe đạp địa hình, mũ bảo hộ, dụng cụ trekking và nước uống. Hướng dẫn viên hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên, thực hiện mini-game "Khám phá rừng" với các câu hỏi nhận diện cây và động vật. Các hoạt động warm-up (khởi động nhẹ) được thực hiện, kết hợp giới thiệu chi tiết các loài cây, chim và động vật đặc trưng của tuyến, cách ghi nhật ký sinh thái và ghi chú những điều thú vị để trải nghiệm sâu sắc hơn. - 09h00 – 10h30: Bắt đầu hành trình trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên. Đoạn đường mòn xuyên rừng tự nhiên với nhiều loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng và tre nứa. Du khách quan sát và nhận diện các loài chim, thú nhỏ, cây thuốc quý, tham gia mini-game "Nhận diện động vật và cây rừng". Hướng dẫn viên giải thích vai trò của rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ đất, duy trì nguồn nước và đa dạng sinh học, đồng thời hướng dẫn cách ghi lại nhật ký trải nghiệm sinh thái. - 10h30 – 11h30: Trạm quan sát nhỏ giữa rừng. Dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh cảnh quan và động thực vật. Hướng dẫn viên giới thiệu chi tiết về các loài cây quý hiếm, tác dụng dược liệu, và mối quan hệ sinh thái giữa các loài. Du khách tham gia trò chơi tương tác "Truy tìm dấu vết động vật", học cách quan sát dấu chân, phân loại và nhận biết sinh vật. Đây cũng là thời gian để nghỉ ngơi, thưởng thức đồ ăn nhẹ và nước uống. - 11h30 – 12h30: Trạm Kiểm lâm Cù Đinh: Nghỉ chân và ăn trưa trong không gian rừng yên tĩnh. Du khách tham quan khu vực xung quanh trạm, quan sát hệ sinh thái hồ nhỏ, rừng và động vật hoang dã. Tham gia hoạt động giáo dục bảo vệ rừng, học cách phòng cháy chữa cháy,

	nhận biết các dấu hiệu nguy cơ cháy rừng. Trò chuyện với cán bộ kiểm lâm, trải nghiệm trực tiếp công tác quản lý rừng, cách lập báo cáo, giám sát đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. - 12h30 – 14h00: Hành trình đến Sân lễ Phước Thành, tiếp tục trekking/đạp xe qua đường mòn rừng, đi qua các đồi thấp, khe suối nhỏ, nơi có cảnh quan tuyệt đẹp và không khí trong lành. Trên đường đi, du khách được hướng dẫn cách quan sát cảnh quan, nhận diện loài cây, chim và thú, ghi chú các điều thú vị và chụp ảnh. Hướng dẫn viên chia sẻ câu chuyện lịch sử, truyền thuyết địa phương, giá trị văn hóa và ý nghĩa Sân lễ Phước Thành. - 14h00 – 14h45: Tham quan Sân lễ Phước Thành: Du khách tìm hiểu về giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương; tham gia mini-game "Nhận diện hiện vật và truyền thống", chụp ảnh lưu niệm và ghi nhật ký trải nghiệm. Đây là khoảng thời gian để tương tác với cộng đồng địa phương, học cách tổ chức lễ hội truyền thống, tìm hiểu phong tục, tập tục và các giá trị văn hóa gắn với rừng và đất rừng. - 14h45 – 15h30: Trở về Ngã ba Cây Cóc: Hành trình trở về với các trạm nghỉ chân dọc đường, chụp ảnh và tận hưởng không gian yên tĩnh. Du khách tham gia hoạt động team-building nhỏ như "xác định cây thuốc rừng", "ghi nhận dấu vết động vật", góp phần tăng trải nghiệm giáo dục môi trường. Hướng dẫn viên nhấn mạnh tầm quan trọng bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và giữ gìn di tích lịch sử. - 15h30 – 16h00: Kết thúc hành trình tại Ngã ba Cây Cóc: Du khách trả xe đạp, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên tóm tắt các điểm nổi bật, nhấn mạnh về giá trị lịch sử, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Di chuyển bằng xe ô tô hoặc xe điện về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc hành trình với cảm giác an toàn, thư giãn và nhiều trải nghiệm phong phú.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 304 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo	- Nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng tự nhiên và di sản lịch sử: Thông qua các hoạt động trải nghiệm, mini-game, quan sát thiên nhiên và thuyết minh tại Trạm Kiểm lâm Cù Đinh và Sân lễ Phước Thành, du khách được giáo dục về ý nghĩa của việc bảo tồn đa dạng sinh học, vai

tồn và kinh tế	trò của rừng trong điều hòa khí hậu, phòng chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước. Các trò chơi tương tác, nhận diện động – thực vật, khám phá đường mòn rừng giúp du khách trải nghiệm thực hành, hiểu rõ mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên, từ đó hình thành thói quen bảo vệ môi trường. Hướng dẫn viên nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp giảm thiểu khai thác trái phép, săn bắt động vật hoang dã, không đốt rừng và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. - Phát triển kinh tế – xã hội địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng địa phương thông qua các dịch vụ: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, cho thuê phương tiện. Thu hút khách nội địa và quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái – văn hóa, tăng thu nhập ổn định cho đơn vị quản lý rừng và các hộ dân xung quanh. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng (community-based tourism), tạo cơ hội cho người dân tham gia trực tiếp, chia sẻ văn hóa, giới thiệu ẩm thực địa phương, từ đó nâng cao giá trị văn hóa – xã hội gắn liền với bảo tồn môi trường. - Giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng: Hành trình kết hợp trải nghiệm sinh thái – lịch sử giúp thế hệ trẻ và du khách hiểu rõ giá trị lịch sử chiến khu, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Hoạt động "về nguồn" tại Sân lễ Phước Thành và các trạm di tích góp phần bồi dưỡng ý thức bảo vệ Tổ quốc, đồng thời gắn kết truyền thống văn hóa – lịch sử với trải nghiệm thực tế. Chương trình có thể kết hợp hoạt động kể chuyện, trò chơi tương tác về chiến khu, tìm hiểu lễ hội truyền thống, giúp nâng cao kiến thức và trải nghiệm giáo dục cho mọi lứa tuổi. - Trải nghiệm đa dạng, nâng cao sức khỏe và tinh thần: Các hoạt động đạp xe, trekking, team-building, quan sát thiên nhiên giúp nâng cao thể chất, rèn luyện sức khỏe và tăng cường tinh thần đồng đội. Không gian rừng trong lành, yên tĩnh mang lại lợi ích về tinh thần, giảm stress, thư giãn, đặc biệt quan trọng với du khách đô thị. Tham gia các hoạt động tương tác giúp du khách xây dựng kỹ năng quan sát, nhận biết môi trường, giải quyết vấn đề, đồng thời tạo trải nghiệm thú vị và đáng nhớ. - Góp phần quảng bá hình ảnh và giá trị địa phương: Tuyến du lịch sinh thái CKĐ 06 giới thiệu hình ảnh văn hóa, lịch sử và thiên nhiên độc đáo của khu vực đến du khách trong nước và quốc tế. Khuyến khích cộng đồng địa phương giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa và bảo vệ cảnh quan, từ đó nâng cao giá trị bền vững của du lịch.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Tác động đến môi trường rừng: Lượng khách đông, tiếng ồn, khói bụi, rác thải nhựa, chai lọ, bao bì thực phẩm có thể gây ô nhiễm rừng tự nhiên và hồ nhỏ, ảnh hưởng đến sinh vật hoang dã. Hoạt động trekking và đạp xe không kiểm soát có thể xói mòn đường mòn, làm tổn hại

cần lưu ý	thảm thực vật, phá vỡ môi trường sống của các loài động vật. Sử dụng phương tiện động cơ xăng/dầu trên các khu vực rừng nhạy cảm có thể làm giảm chất lượng không khí, tiếng ồn, rung động ảnh hưởng đến chim và động vật hoang dã. - Tác động an toàn và quản lý du khách: Địa hình dốc, đường mòn quanh co có thể dẫn đến tai nạn, trượt ngã hoặc lạc tuyến, đặc biệt với khách thiếu kinh nghiệm hoặc sức khỏe yếu. Một số khách có thể hút thuốc, sử dụng lửa trại hoặc nấu ăn ngoài khu vực cho phép, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng, đặc biệt vào mùa khô. Quản lý tập trung nhiều khách cùng lúc có thể gây quá tải tuyến, làm giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực lên môi trường tự nhiên. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: Hoạt động thiếu kiểm soát có thể làm thương mại hóa quá mức di tích, giảm giá trị lịch sử và tính trang nghiêm của Sân lễ Phước Thành. Du khách không tuân thủ quy định (leo trèo vào khu vực cấm, xả rác, ồn ào) có thể làm suy giảm trải nghiệm văn hóa và giáo dục truyền thống. - Ảnh hưởng lâu dài đến đa dạng sinh học: ác động tích lũy từ khách tham quan, phương tiện, tiếng ồn, rác thải và xói mòn có thể làm thay đổi hệ sinh thái rừng, ảnh hưởng đến sinh vật bản địa. Việc không kiểm soát khai thác tài nguyên rừng, hái cây thuốc, săn bắt động vật có thể làm mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến giá trị bền vững của tuyến du lịch. - Rủi ro sức khỏe và tai nạn: Hoạt động đạp xe, trekking kéo dài liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, va chạm, đặc biệt với trẻ em và người cao tuổi. Thiếu trang bị bảo hộ hoặc hướng dẫn viên chuyên trách có thể làm tăng rủi ro thương tích hoặc các sự cố y tế khẩn cấp.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách tham quan: Giới hạn số lượng khách mỗi ngày theo sức chứa tối đa (carrying capacity) của tuyến để tránh quá tải, giảm áp lực lên rừng tự nhiên, các trạm kiểm lâm, điểm di tích và cơ sở hạ tầng dọc tuyến. Tổ chức đặt vé trước, phân nhóm khách để quản lý tuyến tham quan hiệu quả đảm bảo trải nghiệm tốt nhất cho từng nhóm và giảm xung đột khi di chuyển trên đường mòn hẹp. Ưu tiên các nhóm khách có nhu cầu học tập, nghiên cứu hoặc trải nghiệm giáo dục để tăng giá trị giáo dục và bảo tồn. - Giám sát và hướng dẫn an toàn: Trang bị đầy đủ hướng dẫn viên chuyên trách cho từng nhóm khách, am hiểu về rừng, an toàn đường mòn, kỹ thuật đạp xe, trekking và các quy định về phòng cháy chữa cháy. Lắp đặt biển chỉ dẫn, bảng cảnh báo, điểm dừng an toàn dọc tuyến để khách dễ dàng nhận biết hướng đi, khu vực nguy hiểm, trạm nghỉ và các điểm quan sát. Thiết lập các điểm sơ cứu nhanh với trang thiết bị y tế cơ bản, để ứng phó kịp thời các tình huống khẩn cấp như chấn thương nhẹ, mệt mỏi, sốc nhiệt. - Quản lý rác thải và ô nhiễm: Cung cấp thùng rác phân loại tại các trạm

	nghỉ chân, chỗ ăn uống và dọc tuyến. Treo biển báo "Mang rác ra khỏi rừng", hướng dẫn khách tự thu gom rác thải cá nhân. Tổ chức thu gom và xử lý rác định kỳ, đặc biệt là rác nhựa, bao bì thực phẩm, chai lọ và các chất thải không phân hủy nhanh, đảm bảo môi trường sạch sẽ và duy trì cảnh quan tự nhiên. - Bảo vệ đa dạng sinh học và rừng: Hướng dẫn khách không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật hoặc làm tổn hại đến môi trường sống tự nhiên. Tổ chức các chương trình giáo dục môi trường ngắn, mini-game nhận diện loài cây, động vật, nhấn mạnh tầm quan trọng của rừng tự nhiên, vai trò của các loài bản địa và cân bằng sinh thái. Giám sát các khu vực nhạy cảm, như hồ nhỏ, đồi dốc, nơi chim và động vật hoang dã sinh sống, hạn chế tiếp cận quá gần để tránh làm xáo trộn môi trường tự nhiên. - An toàn phòng cháy chữa cháy: Cấm tuyệt đối lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực được phép. Trang bị bình chữa cháy mini, thiết bị dập lửa nhanh tại các điểm nhạy cảm. Hướng dẫn viên và cán bộ kiểm lâm giám sát liên tục, đặc biệt vào mùa khô, để phát hiện sớm nguy cơ cháy rừng và ứng phó kịp thời. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: Kiểm soát hành vi du lịch tại các điểm di tích như Sân lễ Phước Thành: không leo trèo, không xâm nhập khu vực cấm, giữ nghiêm tính trang nghiêm của di tích. Thuyết minh viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, giáo dục truyền thống, kết hợp trò chơi và trải nghiệm có hướng dẫn để hạn chế thương mại hóa quá mức. Khuyến khích du khách ghi nhật ký, chụp ảnh có chọn lọc, lưu lại trải nghiệm mà không làm ảnh hưởng đến di tích hay môi trường xung quanh. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: Khuyến khích sử dụng xe đạp, xe điện thay cho xe động cơ xăng/dầu, hạn chế tiếng ồn, khói bụi và tác động lên hệ sinh thái. Sắp xếp tuyến đi hợp lý, tránh tập trung đông phương tiện cùng lúc, giảm áp lực lên rừng và cải thiện trải nghiệm khách. Xây dựng quy định vận hành xe an toàn, đảm bảo tốc độ, khoảng cách và kỹ thuật di chuyển phù hợp với địa hình. - Giám sát và đánh giá định kỳ: Định kỳ đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, tình trạng rừng và cơ sở hạ tầng trên tuyến. Điều chỉnh số lượng khách, các hoạt động trải nghiệm, mini-game và các điểm dừng chân dựa trên kết quả đánh giá để duy trì sự cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn. Lưu trữ dữ liệu về động thực vật, số lượng khách, tai nạn và rác thải, làm cơ sở lập kế hoạch quản lý dài hạn và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Bảng 53. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 07

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 07: Be Hai Mạnh (Km 10 đường 761) – Be 11 – Trung tâm Bà Hào**

Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, nghỉ ngơi giữa không gian thiên nhiên trong lành, hồ nước tự nhiên. - Du lịch sinh thái hồ: quan sát hệ sinh thái hồ, các loài thủy sinh, chim nước và cây cỏ ven hồ. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Du lịch giáo dục môi trường, bảo tồn thiên nhiên. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Be Hai Mạnh (Km 10 đường 761 – Điểm xuất phát): Nhận xe đạp địa hình, mũ bảo hộ, nước uống, dụng cụ trekking. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên và tham gia mini-game khám phá rừng. Tham quan khu trưng bày bản đồ, thông tin về địa hình, hệ sinh thái, các loài động – thực vật đặc trưng. Chụp ảnh lưu niệm trước khi khởi hành. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trải nghiệm đạp xe/trekking qua rừng tự nhiên với các loài cây bản địa như dầu, gõ đỏ, bằng lăng, tre nứa. Quan sát chim, thú nhỏ, cây thuốc quý và tham gia mini-game nhận diện động thực vật. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghe thuyết minh về vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường, duy trì đa dạng sinh học và điều hòa khí hậu. - Be 11 – Hồ nước tự nhiên: Nghỉ chân và thưởng thức đồ ăn nhẹ. Trải nghiệm sinh thái hồ: quan sát các loài chim nước, cá, cây thủy sinh và hệ sinh thái ven hồ. Tham gia mini-game về giáo dục môi trường và bảo tồn hồ nước, ghi nhật ký sinh thái, chụp ảnh thiên nhiên và thư giãn giữa không gian hồ. - Trung tâm Bà Hào – Nghỉ dưỡng và văn hóa: Điểm kết thúc hành trình, tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương. Du khách tham gia mini-game tìm hiểu văn hóa bản địa, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm. Không gian yên tĩnh, trong lành giúp du khách thư giãn và nghỉ dưỡng sau hành trình trekking/đạp xe. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Chụp ảnh thiên nhiên và động vật hoang dã, tham gia các hoạt động team-building như "truy tìm dấu vết động vật" và "xác định cây thuốc rừng", góp phần tăng trải nghiệm giáo dục môi trường và rèn luyện tinh thần đồng đội.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động, khám phá rừng và trải nghiệm mạo hiểm. - Khách học sinh, sinh viên, đoàn thể và các đoàn gia đình.

tiên	- Khách quốc tế quan tâm đến môi trường, lịch sử và văn hóa địa phương. - Du khách muốn nghỉ dưỡng, thư giãn giữa không gian thiên nhiên, hồ nước trong lành.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 20 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Đón đoàn, kiểm tra danh sách khách, hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 07, bản đồ hành trình, các điểm tham quan và thông tin hệ sinh thái. Tham quan nhanh khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử và giáo dục môi trường. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi di chuyển. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng xe ô tô/xe điện từ Trung tâm Sinh thái đến Be Hai Mạnh (Km 10 đường 761): Hướng dẫn viên giới thiệu sơ lược về địa hình, các loài cây, chim và động vật có thể gặp trên tuyến. Khách nhận xe đạp, dụng cụ trekking, chuẩn bị cho hành trình. - 08h30 – 10h30: Khởi hành chính thức từ Be Hai Mạnh – Trekking/Đạp xe qua đường mòn rừng tự nhiên. Trải nghiệm đạp xe/trekking qua rừng tự nhiên với các loài cây bản địa (dầu, gõ đỏ, bằng lăng, tre nứa), chim, thú nhỏ. Mini-game: nhận diện loài cây, chim và dấu vết thú rừng. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, thư giãn, ghi nhật ký trải nghiệm. Hướng dẫn viên giải thích chi tiết về các loài cây thuốc, động vật hoang dã, mối liên hệ giữa rừng và đời sống người dân. Học tập thực hành: đo lường môi trường, quan sát dấu vết sinh vật, ghi chép đa dạng sinh học. - 10h30 – 11h30: Be 11 – Hồ nước tự nhiên: Nghỉ chân, thưởng thức đồ ăn nhẹ. Trải nghiệm sinh thái hồ: quan sát các loài chim nước, cá, cây thủy sinh và hệ sinh thái ven hồ. Mini-game giáo dục môi trường: tìm hiểu và ghi chép về các loài sinh vật, bảo vệ hồ nước, ghi nhật ký sinh thái, chụp ảnh thiên nhiên. Thư giãn và nghỉ ngơi giữa không gian hồ yên tĩnh, tận hưởng không khí trong lành. - 11h30 – 12h30: Trekking/Đạp xe đến Trung tâm Bà Hào: Trải nghiệm đường mòn, ngắm cảnh, nghe thuyết minh về văn hóa và lịch sử địa phương. Dừng chân tại điểm ngắm cảnh, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. Mini-game: tương tác với di tích hoặc hiện vật, học tập về văn hóa, phong tục, và truyền thống bản địa. - 12h30 – 14h00: Trung tâm Bà Hào – Nghỉ dưỡng và văn hóa: Tham quan văn hóa, lịch sử, mini-game nhận diện văn hóa – di sản, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm. Nghỉ dưỡng tại hồ và không gian yên tĩnh, thưởng thức cảnh quan thiên nhiên, thư giãn sau hành trình trekking/đạp xe. - 14h00 – 15h30: Hành trình trở về Be Hai Mạnh: Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghỉ ngơi. Tham gia team-building: "Truy tìm dấu vết động vật" và "Nhận diện cây thuốc rừng". - 15h30 – 16h00: Di chuyển về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu

	niệm nhóm. Kết thúc hành trình với cảm giác an toàn, thư giãn và nhiều trải nghiệm phong phú.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 404 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Nâng cao nhận thức bảo tồn rừng và hồ nước: Du khách được trải nghiệm thực tế về hệ sinh thái rừng, hồ, quan sát các loài động – thực vật. Mini-game, thuyết minh chi tiết giúp du khách nhận thức rõ ràng vai trò của rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, duy trì đa dạng sinh học. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo công ăn việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất đồ lưu niệm, cho thuê phương tiện. Thu hút khách nội địa và quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái – văn hóa – nghỉ dưỡng, nâng cao thu nhập ổn định cho dân cư và đơn vị quản lý rừng. - Giáo dục văn hóa, lịch sử và truyền thống: Hành trình kết hợp trải nghiệm sinh thái – lịch sử – văn hóa giúp du khách, đặc biệt là học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ, hiểu rõ giá trị lịch sử, văn hóa địa phương, lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ môi trường. - Nâng cao sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, quan sát thiên nhiên giúp nâng cao thể chất, tinh thần đồng đội, thư giãn giữa thiên nhiên hoang sơ, đồng thời thúc đẩy lối sống lành mạnh. - Quảng bá hình ảnh và kết nối du lịch: Hành trình nghỉ dưỡng – sinh thái hồ – rừng tự nhiên tạo ra trải nghiệm đa dạng, hấp dẫn, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng và quảng bá hình ảnh thiên nhiên, văn hóa địa phương ra thị trường du lịch trong nước và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Lượng khách đông, tiếng ồn, rác thải nhựa, chai lọ, bao bì thực phẩm có thể làm ô nhiễm rừng và hồ, làm tổn hại thảm thực vật. Trekking/đạp xe không kiểm soát có thể gây xói mòn đường mòn, ảnh hưởng đến động vật hoang dã. - Tác động an toàn và quản lý du khách: Địa hình dốc, đường mòn quanh co, hồ nước sâu có thể dẫn đến tai nạn nhỏ hoặc nghiêm trọng nếu không có hướng dẫn viên hoặc biển báo. Một số khách có thể sử

	dụng lửa nấu ăn, hút thuốc không đúng nơi quy định, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng hoặc tai nạn. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: Hoạt động du lịch thiếu kiểm soát có thể thương mại hóa quá mức văn hóa và di tích địa phương, làm giảm tính trang nghiêm và trải nghiệm giáo dục. Hành vi ồn ào, leo trèo vào khu vực cấm hoặc xả rác không đúng nơi quy định sẽ làm giảm chất lượng trải nghiệm. - Quá tải tuyến: Nếu số lượng khách vượt quá sức chứa tối đa (carrying capacity), trải nghiệm và chất lượng dịch vụ giảm, tăng áp lực lên môi trường tự nhiên, hạ tầng và cộng đồng. - Rủi ro sức khỏe: Trekking/đạp xe liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, hoặc va chạm nếu du khách thiếu kinh nghiệm hoặc không tuân thủ hướng dẫn.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách: Giới hạn số lượng khách theo sức chứa tối đa để tránh quá tải, tổ chức đặt vé trước, phân nhóm khách, quản lý tuyến tham quan hiệu quả. - Giám sát và hướng dẫn an toàn: Trang bị hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, thiết lập điểm sơ cứu dọc tuyến. Khách được hướng dẫn chi tiết về trekking, đạp xe, an toàn khi khám phá hồ và rừng. - Quản lý rác thải và ô nhiễm: Cung cấp thùng rác phân loại, biển báo "mang rác ra khỏi rừng/hồ". Thu gom và xử lý rác thải định kỳ, đảm bảo môi trường sạch sẽ. - Bảo vệ đa dạng sinh học và rừng/hồ: Khách không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật. Tổ chức các chương trình giáo dục môi trường, mini-game nhận diện loài cây, động vật, nhấn mạnh tầm quan trọng của rừng và hồ trong cân bằng sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: Cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. Trang bị bình chữa cháy mini, báo hiệu nguy cơ cháy rừng. Hướng dẫn viên và cán bộ giám sát liên tục, đặc biệt vào mùa khô. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: Kiểm soát hành vi du lịch tại di tích, không leo trèo hay xâm nhập khu vực cấm. Thuyết minh viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa địa phương. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: Khuyến khích xe đạp, xe điện; hạn chế xe động cơ xăng/dầu, giảm tiếng ồn, tác động lên hệ sinh thái. - Giám sát và đánh giá định kỳ: Đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, tình trạng rừng/hồ. Điều chỉnh tuyến, số lượng khách, hoặc các hoạt động trải nghiệm để duy trì cân bằng giữa phát triển DL

Bảng 54. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 08

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 08: Bà Hào – Trung ương Cục miền Nam**
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái rừng, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, nghỉ ngơi giữa không gian thiên nhiên

trên tuyến	yên tĩnh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: khám phá các di tích, tìm hiểu truyền thống kháng chiến và văn hóa địa phương. - Du lịch giáo dục môi trường: học tập về bảo tồn rừng, đa dạng sinh học và vai trò của thiên nhiên trong đời sống. - Du lịch thể thao: đạp xe địa hình, trekking, khám phá đường mòn. - Các loại hình dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Bà Hào (Điểm xuất phát chính thức): Đón tiếp đoàn, phát xe đạp, dụng cụ trekking, mũ bảo hộ, nước uống. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên và tham gia mini-game khám phá rừng. Tham quan khu trưng bày nhỏ về lịch sử, bản đồ chiến khu, các loài động – thực vật đặc trưng. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi khởi hành. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trải nghiệm đạp xe/trekking qua rừng với các loài cây bản địa như dầu, gõ đỏ, bằng lăng, tre nứa; quan sát chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Mini-game: nhận diện loài cây, chim và dấu vết thú rừng. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. Hướng dẫn viên giải thích vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường, duy trì đa dạng sinh học và điều hòa khí hậu. - Di tích Trung ương Cục miền Nam: Tham quan di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến đấu, sinh hoạt của chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến. Mini-game: tìm hiểu và ghi chú về các hiện vật, hệ thống địa đạo, công trình chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm kết hợp giáo dục lịch sử và truyền thống yêu nước. Tương tác với thuyết minh viên để tìm hiểu các chiến thuật, phương thức sinh tồn và quản lý thiên nhiên trong chiến khu. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây thuốc rừng", "Đoán tên loài chim". Ghi nhật ký, vẽ cảnh quan thiên nhiên, chụp ảnh nghệ thuật. Tham gia trò chơi tương tác về bảo vệ môi trường và giáo dục sinh thái. - Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm tiếp đón và kết thúc): Tập trung, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên tóm tắt các điểm nổi bật, nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động, khám phá rừng và trải nghiệm mạo hiểm.

hàng ưu tiên	- Khách học sinh, sinh viên, đoàn thể và các đoàn gia đình. - Khách quốc tế quan tâm đến lịch sử cách mạng, văn hóa và bảo tồn môi trường. - Du khách muốn nghỉ dưỡng, thư giãn giữa không gian thiên nhiên.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 18 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Tập trung tại Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Đón đoàn, kiểm tra danh sách khách, hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 08, bản đồ hành trình, các điểm tham quan và thông tin hệ sinh thái. Tham quan khu trưng bày tư liệu lịch sử, các loài cây và động vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi di chuyển. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng xe ô tô/xe điện đến Bà Hào: Hướng dẫn viên giới thiệu sơ lược về địa hình, các loài cây, chim và động vật có thể gặp trên tuyến. Khách nhận xe đạp, dụng cụ trekking, chuẩn bị cho hành trình. - 08h30 – 10h30: Khởi hành chính thức từ Bà Hào – Trekking/Đạp xe qua đường mòn rừng tự nhiên: Trải nghiệm rừng tự nhiên với các loài cây bản địa (dầu, gõ đỏ, bằng lăng, tre nứa), chim, thú nhỏ. Mini-game: nhận diện loài cây, chim, dấu vết thú rừng. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, thư giãn, ghi nhật ký trải nghiệm. Hướng dẫn viên giải thích chi tiết về các loài cây thuốc, động vật hoang dã, mối liên hệ giữa rừng và đời sống người dân. Thực hành đo lường môi trường, quan sát dấu vết sinh vật, ghi chép đa dạng sinh học. - 10h30 – 12h00: Di tích Trung ương Cục miền Nam: Tham quan di tích, nghe hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử chiến đấu, sinh hoạt chiến sĩ. Mini-game: tìm hiểu các hiện vật, hệ thống địa đạo, công trình chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm kết hợp giáo dục lịch sử. Trao đổi với thuyết minh viên về chiến thuật, sinh tồn, quản lý thiên nhiên trong chiến khu. - 12h00 – 13h00: Nghỉ trưa tại khu vực di tích: Thưởng thức bữa trưa giữa không gian thiên nhiên yên tĩnh. Thư giãn, chụp ảnh, quan sát cảnh quan, hồ nước hoặc không gian rừng xung quanh. - 13h00 – 14h30: Trekking/Đạp xe trở về Bà Hào: Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, nghỉ ngơi. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây thuốc rừng". Thực hành mini-game về bảo vệ môi trường, giáo dục sinh thái. - 14h30 – 16h00: Di chuyển về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên tóm tắt các điểm nổi bật, nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng	- Không đầu tư

mục đầu tư	
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng và di tích: Du khách trải nghiệm thực tế hệ sinh thái, mini-game, thuyết minh chi tiết giúp nhận thức về vai trò của rừng, hồ và bảo tồn di tích. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất đồ lưu niệm, cho thuê phương tiện. Thu hút khách nội địa và quốc tế, tăng thu nhập ổn định. - Giáo dục lịch sử, văn hóa và truyền thống: Hành trình kết hợp trải nghiệm sinh thái – lịch sử giúp du khách, học sinh, sinh viên hiểu rõ giá trị lịch sử, tinh thần yêu nước, văn hóa bản địa. - Nâng cao sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, quan sát thiên nhiên giúp nâng cao thể chất, tinh thần đồng đội, thư giãn giữa thiên nhiên hoang sơ. - Quảng bá hình ảnh và kết nối du lịch: Trải nghiệm đa dạng, nghỉ dưỡng, sinh thái rừng – hồ – lịch sử giúp thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, quảng bá thiên nhiên, văn hóa địa phương.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: tiếng ồn, rác thải, xói mòn đường mòn, ảnh hưởng hồ và rừng. - Tác động an toàn: tai nạn do địa hình, lạc tuyến, nguy cơ cháy rừng. - Ảnh hưởng xã hội – văn hóa: thương mại hóa quá mức, phá vỡ tính trang nghiêm di tích. - Quá tải tuyến: vượt sức chứa tối đa, giảm trải nghiệm, tăng áp lực môi trường. - Rủi ro sức khỏe: trekking/đạp xe liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, va chạm.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách: phân nhóm, đặt vé trước, tránh quá tải. - Giám sát và hướng dẫn an toàn: hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu. - Quản lý rác thải và ô nhiễm: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học, rừng và di tích: không bẻ cành, hái lá, săn bắt; mini-game giáo dục môi trường. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế xe động cơ xăng/dầu, giảm tiếng ồn, tác động lên hệ sinh thái. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải

	nghiệm khách, tình trạng rừng/di tích; điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn.

Bảng 55. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 09

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 09: Bà Hào – Khu ủy
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa và động vật hoang dã. - Du lịch nghỉ dưỡng: Thư giãn giữa không gian rừng yên tĩnh, hồ nhỏ và khu vực sinh thái. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan di tích Khu ủy, tìm hiểu đời sống cán bộ cách mạng, truyền thống kháng chiến. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc rừng, động vật, học tập về vai trò bảo vệ rừng – hồ và đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-building, khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Bà Hào (Điểm xuất phát chính thức): Đón tiếp đoàn, phát xe đạp, dụng cụ trekking, mũ bảo hộ, nước uống. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, cách quan sát thiên nhiên. Mini-game: "Khám phá rừng Bà Hào" – nhận diện cây, chim, thú rừng. Tham quan khu trưng bày nhỏ về lịch sử chiến khu, bản đồ, các hiện vật, hình ảnh sinh vật bản địa. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trekking/đạp xe qua rừng với đa dạng cây gỗ quý, tre nứa, các loài cây bản địa. Quan sát chim, thú nhỏ, cây thuốc quý, hồ nhỏ xen lẫn đường mòn. Dừng chân tại các trạm quan sát, ghi nhật ký, chụp ảnh. Mini-game: nhận diện loài cây, chim, dấu vết thú rừng. Thuyết minh về chức năng sinh thái của rừng và hồ, vai trò trong duy trì đa dạng sinh học, điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước. Thực hành các kỹ năng sinh tồn cơ bản: xác định hướng đi, đánh dấu đường mòn, quan sát dấu vết động vật. - Di tích Khu ủy: Tham quan di tích Khu ủy, nghe thuyết minh về lịch sử, sinh hoạt cán bộ, các công trình chiến khu. Mini-game: nhận diện các hiện vật, vẽ sơ đồ khu ủy, tìm hiểu hệ thống quản lý rừng và hồ. Chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký, trao đổi trực tiếp với thuyết minh viên về chiến thuật, sinh hoạt và quản lý môi trường. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây thuốc rừng", "Quan sát chim theo bản đồ". Vẽ tranh thiên nhiên, chụp ảnh nghệ thuật, ghi nhật ký sinh thái. Trò chơi về bảo vệ rừng – hồ, giáo dục đa dạng sinh học. - Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm kết thúc): Tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục bảo tồn

	rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Đi bộ (trekking nhẹ). - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực rừng bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, trải nghiệm mạo hiểm, thích vận động. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quốc tế quan tâm lịch sử cách mạng, văn hóa, bảo tồn môi trường. - Du khách muốn nghỉ dưỡng giữa hồ – rừng tự nhiên..
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 15 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 09: Bà Hào – Khu ủy. Thuyết minh về hệ sinh thái rừng – hồ, lịch sử chiến khu, các điểm dừng chân. Khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển đến Bà Hào: Chuẩn bị xe đạp, trekking, dụng cụ an toàn. Hướng dẫn sơ bộ về các loài cây, chim và động vật trên tuyến. - 08h30 – 10h30: Trekking/đạp xe qua rừng Bà Hào. Quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Dừng chân tại các trạm quan sát, ghi nhật ký, chụp ảnh. Mini-game: nhận diện loài cây, chim, dấu vết thú rừng. Hướng dẫn viên giải thích vai trò sinh thái của rừng và hồ. Thực hành kỹ năng sinh tồn cơ bản. - 10h30 – 12h00: Di tích Khu ủy: Tham quan công trình, hầm bí mật, nhà làm việc, sinh hoạt cán bộ. Thuyết minh chi tiết lịch sử, chiến thuật, quản lý thiên nhiên trong kháng chiến. Mini-game về nhận diện hiện vật, vẽ sơ đồ khu ủy. Chụp ảnh, ghi nhật ký, trao đổi trực tiếp với thuyết minh viên. - 12h00 – 13h00: Nghỉ trưa tại khu vực di tích, thưởng thức bữa trưa giữa không gian thiên nhiên. Thư giãn, chụp ảnh, quan sát hồ và rừng xung quanh. - 13h00 – 14h30: Trekking/đạp xe trở về Bà Hào: Dừng chân tại trạm quan sát, team-building, mini-game bảo vệ rừng/hồ. Quan sát đa dạng sinh học, ghi chép, vẽ tranh thiên nhiên. - 14h30 – 16h00: Di chuyển về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.

Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 252,4 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng và hồ: Mini-game, quan sát động – thực vật, học tập về đa dạng sinh học, vai trò rừng – hồ trong đời sống. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm. Thu hút khách nội địa và quốc tế, tăng thu nhập ổn định. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Du khách trải nghiệm thực tế tại di tích Khu ủy, hiểu tinh thần yêu nước, chiến thuật kháng chiến, giá trị văn hóa địa phương. - Nâng cao sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, thư giãn giữa rừng và hồ. - Quảng bá du lịch đa dạng: Kết hợp rừng – hồ – văn hóa – lịch sử, tăng giá trị trải nghiệm.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: tiếng ồn, rác thải, xói mòn đường mòn, tác động đến hồ và rừng. - Tác động an toàn: tai nạn do địa hình, lạc tuyến, nguy cơ cháy rừng. - Tác động xã hội – văn hóa: thương mại hóa quá mức di tích, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực môi trường. - Rủi ro sức khỏe: trekking/đạp xe liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, va chạm.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước để tránh quá tải. - Giám sát và hướng dẫn an toàn: hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu. - Quản lý rác thải, ô nhiễm: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học và di tích: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế

	động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 56. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 10

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 10: Trung tâm – Nhà máy Thủy điện Trị An – Trạm Kiểm lâm Bà Cai – Trảng B – Hồ Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch nghỉ dưỡng hồ: Thư giãn, nghỉ chân tại Hồ Trị An, trải nghiệm không gian yên tĩnh và cảnh quan thiên nhiên. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An, tìm hiểu lịch sử xây dựng, quản lý tài nguyên nước; kết hợp giáo dục truyền thống bảo vệ thiên nhiên. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc, động vật; học tập về vai trò rừng – hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-building, khám phá đường mòn, quan sát thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 10, bản đồ hành trình và các điểm dừng chân. Khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Nhà máy Thủy điện Trị An: Tham quan cơ sở vật chất, hệ thống vận hành, vai trò thủy điện trong điều hòa nguồn nước, phát triển kinh tế – xã hội. Mini-game: nhận diện các công trình kỹ thuật, vẽ sơ đồ vận hành thủy điện. Thuyết minh về bảo vệ môi trường hồ, rừng xung quanh, kết hợp giáo dục về năng lượng bền vững. - Trạm Kiểm lâm Bà Cai: Nghỉ chân, ăn trưa, quan sát không gian rừng tự nhiên và hồ nhỏ. Tham gia hoạt động giáo dục về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy, quản lý hồ – rừng. Trò chuyện trực tiếp với cán bộ kiểm lâm, học cách nhận diện loài cây, thú, chim, và vai trò của kiểm lâm trong bảo vệ đa dạng sinh học. - Trảng B: Trekking, khám phá cảnh quan trảng, quan sát đa dạng sinh học. Mini-game: nhận diện cây cỏ, chim, thú; vẽ tranh thiên nhiên, ghi nhật ký. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Xác định cây thuốc rừng". - Hồ Trị An (Điểm nghỉ dưỡng cuối tuyến): Nghỉ ngơi, thư giãn, chụp ảnh, tham quan bờ hồ, tận hưởng không khí trong lành. Mini-game giáo dục môi trường: tìm hiểu hệ sinh thái hồ, vai trò hồ trong rừng – đất ngập nước. Thực hành các trò chơi trải nghiệm sinh thái: quan sát chim nước, sinh vật thủy sinh. - Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm kết thúc): Tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm.

	Hướng dẫn viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, giáo dục bảo tồn thiên nhiên, rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ dọc đường. - Trekking, đi bộ đường rừng. - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động và trải nghiệm mạo hiểm. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quốc tế quan tâm đến lịch sử cách mạng, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên. - Du khách muốn nghỉ dưỡng và trải nghiệm hồ – rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 24 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 10: các điểm tham quan, bản đồ hành trình. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển đến Nhà máy Thủy điện Trị An: Chuẩn bị xe đạp, dụng cụ trekking, mũ bảo hộ, nước uống. Hướng dẫn sơ bộ về các loài cây, chim, động vật và cảnh quan hồ – rừng. - 08h30 – 10h00: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An. Thuyết minh về công trình, kỹ thuật vận hành, vai trò thủy điện trong phát triển kinh tế – xã hội. Mini-game: nhận diện các công trình kỹ thuật, vẽ sơ đồ vận hành thủy điện. Thảo luận về bảo vệ môi trường hồ, rừng xung quanh, giáo dục năng lượng bền vững. - 10h00 – 12h00: Trekking/đạp xe đến Trạm Kiểm lâm Bà Cai: Quan sát rừng, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Dừng chân tại các trạm quan sát, chụp ảnh, ghi nhật ký. Trò chuyện với cán bộ kiểm lâm về quản lý hồ – rừng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ đa dạng sinh học. Mini-game: nhận diện loài cây, chim, dấu vết thú rừng. - 12h00 – 13h00: Nghỉ trưa tại Trạm Kiểm lâm Bà Cai: Thưởng thức bữa trưa giữa thiên nhiên, nghỉ ngơi, thư giãn. - 13h00 – 14h00: Trekking/đạp xe đến Trảng B: Khám phá cảnh quan trảng, quan sát đa dạng sinh học. Mini-game: nhận diện cây cỏ, chim, thú; vẽ tranh thiên nhiên, ghi nhật ký. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Xác định cây thuốc rừng". - 14h00 – 15h30: Hồ Trị An: Thư giãn, nghỉ chân, chụp ảnh, tham quan bờ hồ. Mini-game giáo dục môi trường: hệ sinh thái hồ, sinh vật thủy sinh, chim nước. Thực hành trải nghiệm sinh thái: quan sát chim nước, sinh vật thủy sinh. - 15h30 – 16h00: Quay về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh các giá trị nổi bật về lịch sử,

	bảo tồn thiên nhiên, rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 252,4 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn rừng – hồ: Khách được trải nghiệm thực tế hệ sinh thái, mini-game, quan sát đa dạng sinh học, hiểu vai trò rừng – hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm; thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Khách học sinh, sinh viên và du khách trải nghiệm thực tế tại Nhà máy Thủy điện Trị An, Trạm Kiểm lâm Bà Cai; hiểu chiến thuật kháng chiến, tinh thần yêu nước, giá trị văn hóa địa phương. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, nghỉ dưỡng giữa hồ – rừng, nâng cao thể chất và tinh thần. - Quảng bá du lịch đa dạng: Kết hợp rừng – hồ – văn hóa – lịch sử, tăng trải nghiệm, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Tiếng ồn, rác thải, xói mòn đường mòn, ảnh hưởng hồ và rừng. - Tác động an toàn: Tai nạn do địa hình, lạc tuyến, nguy cơ cháy rừng, rủi ro dưới hồ. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa quá mức di tích, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường. - Rủi ro sức khỏe: Trekking/đạp xe liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, va chạm.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước. - Giám sát an toàn: hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu. - Quản lý rác thải, ô nhiễm: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học và di tích: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động

	vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 57. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 11

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 11: Bà Hào – Trảng 1 – Khu ủy miền Đông Nam Bộ**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, đạp xe qua rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch nghỉ dưỡng hồ/rừng: Thư giãn giữa không gian yên tĩnh, hồ nhỏ xen lẫn rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu đời sống cán bộ cách mạng, các công trình chiến khu. - Du lịch giáo dục môi trường: Mini-game nhận diện cây thuốc, động vật; học tập về vai trò rừng và hồ trong điều hòa khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – trải nghiệm: Trekking, đạp xe địa hình, team-building, khám phá đường mòn, quan sát thiên nhiên. - Dịch vụ bổ trợ: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ tranh thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 11, bản đồ hành trình và các điểm dừng chân. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Bà Hào (Điểm khởi hành chính thức): Phát xe đạp địa hình, dụng cụ trekking, mũ bảo hộ, nước uống. Hướng dẫn kỹ thuật đạp xe, an toàn đường mòn, quan sát thiên nhiên. Mini-game: "Khám phá rừng Bà Hào" – nhận diện cây, chim, thú rừng. - Trảng 1: Trekking/đạp xe qua trảng, quan sát đa dạng sinh học, rừng xen lẫn trảng. Mini-game: nhận diện cây thuốc, dấu vết thú, vẽ sơ đồ trảng. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây rừng". Thực hành kỹ năng sinh tồn cơ bản: xác định hướng đi, đánh dấu đường mòn, quan sát dấu vết động vật. - Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan các công trình, hầm bí mật, khu sinh hoạt cán bộ chiến khu. Thuyết minh chi tiết về lịch sử, chiến thuật, sinh hoạt cán bộ và quản lý rừng – hồ trong kháng chiến. Mini-game: nhận diện hiện vật, vẽ sơ đồ khu ủy. Ghi nhật ký, chụp ảnh lưu

	niệm, trao đổi trực tiếp với thuyết minh viên. - Hoạt động trải nghiệm bổ sung: Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Xác định cây thuốc rừng", "Quan sát chim theo bản đồ". Vẽ tranh thiên nhiên, chụp ảnh nghệ thuật, ghi nhật ký sinh thái. Trò chơi về bảo vệ rừng – hồ, giáo dục đa dạng sinh học. - Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm kết thúc): Tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục bảo tồn rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ dọc đường. - Trekking, đi bộ đường rừng. - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích vận động và trải nghiệm mạo hiểm. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quốc tế quan tâm đến lịch sử cách mạng, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên. - Du khách muốn nghỉ dưỡng và trải nghiệm hồ – rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 20 km
Thời gian	- 01 ngày (đi và về trong ngày).
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 11: các điểm tham quan, bản đồ hành trình, các hoạt động trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển đến Bà Hào: Chuẩn bị xe đạp, dụng cụ trekking, mũ bảo hộ, nước uống. Hướng dẫn sơ bộ về các loài cây, chim, động vật và cảnh quan rừng. - 08h30 – 10h00: Trekking/đạp xe qua Bà Hào đến Trảng 1: Quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Dừng chân tại các trạm quan sát, ghi nhật ký, chụp ảnh. Mini-game: nhận diện loài cây, chim, dấu vết thú rừng. Thực hành kỹ năng sinh tồn cơ bản: xác định hướng đi, đánh dấu đường mòn, quan sát dấu vết động vật. - 10h00 – 12h00: Trảng 1: Trekking/đạp xe qua trảng, quan sát đa dạng sinh học, rừng xen lẫn trảng. Mini-game: nhận diện cây thuốc, dấu vết thú, vẽ sơ đồ trảng. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây rừng". - 12h00 – 13h00: Nghỉ trưa tại Trảng 1 thưởng thức bữa trưa giữa thiên nhiên, thư giãn, chụp ảnh. - 13h00 – 15h00: Trekking/đạp xe đến Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan các công trình, hầm bí mật, khu sinh hoạt cán bộ chiến khu. Thuyết minh chi tiết lịch sử, chiến thuật, sinh hoạt cán bộ và quản lý rừng – hồ. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ. Nghe giới

	thiệu giai đoạn hình thành và phát triển của vùng Đất chiến Khu Đ, tìm hiểu về địa danh lịch sử quan trọng trên chiến trường Chiến khu Đ trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp, và Đế quốc Mỹ xâm lược, là minh chứng hùng hồn cho tinh thần cách mạng cả nước nói chung và vùng đất chiến Khu Đ nói riêng, tìm hiểu dấu son của vùng đất "miền Đông gian lao mà anh dũng" Di tích đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử – Văn hóa cấp Quốc gia năm 1997. Ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm, trao đổi trực tiếp với thuyết minh viên. - 15h00 – 16h00: Quay về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh các giá trị nổi bật về lịch sử, bảo tồn thiên nhiên, rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 403,2 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn rừng – hồ: Khách được trải nghiệm thực tế hệ sinh thái, mini-game, quan sát đa dạng sinh học, hiểu vai trò rừng – hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm; thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Khách học sinh, sinh viên và du khách trải nghiệm thực tế tại Khu ủy miền Đông Nam Bộ; hiểu tinh thần yêu nước, chiến thuật kháng chiến, giá trị văn hóa địa phương. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, nghỉ dưỡng giữa hồ – rừng, nâng cao thể chất và tinh thần. - Quảng bá du lịch đa dạng: Kết hợp rừng – hồ – văn hóa – lịch sử, tăng trải nghiệm, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Tiếng ồn, rác thải, xói mòn đường mòn, ảnh hưởng hồ và rừng. - Tác động an toàn: Tai nạn do địa hình, lạc tuyến, nguy cơ cháy rừng, rủi ro dưới hồ. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa quá mức di tích, phá vỡ

	tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường. - Rủi ro sức khỏe: Trekking/đạp xe liên tục có thể gây mệt mỏi, trầy xước, va chạm.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước. - Giám sát an toàn: hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu. - Quản lý rác thải, ô nhiễm: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học và di tích: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 58. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 12

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 12: Trung ương Cục – Suối Đá – Suối Kốp – Trạm kiểm lâm Đakinde – Trạm kiểm lâm Suối Ràng – Nhà Dài – Trung tâm Bà Hào
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, tìm hiểu các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ. - Du lịch thể thao và khám phá: Trekking đường dài, đạp xe địa hình, team-building trong rừng, khám phá địa hình đặc trưng. - Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ: Thư giãn, nghỉ chân, tắm suối, quan sát hồ Bà Hào và các khu vực nước ngọt trong rừng. - Du lịch chuyên đề: Trải nghiệm ban đêm, quan sát côn trùng, chim hót, khám phá sinh vật hoang dã. - Du lịch văn hóa gắn liền Di tích lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng: Tham quan Trung ương Cục miền Nam, Nhà Dài, vườn tượng và các khu sinh hoạt lịch sử. - Các dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, mini-game giáo dục môi trường.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 12. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Hồ Bà Hào: Thư giãn, quan sát cảnh quan hồ – rừng. Mini-game giáo dục môi trường: quan sát chim nước, động vật hoang dã, sinh vật thủy sinh. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan các công trình, hầm, khu sinh hoạt cán bộ chiến khu. Thuyết minh về lịch sử, chiến thuật kháng chiến, vai trò khu căn cứ trong bảo vệ rừng – hồ. Mini-game: nhận diện hiện vật, ghi nhật ký, vẽ sơ đồ khu căn cứ. - Suối Đá, Suối Kốp, Trạm kiểm lâm Đakinde – trạm kiểm lâm Suối Ràng: Trekking, tắm suối, quan sát hệ sinh thái thủy sinh, động – thực vật bản địa. Mini-game giáo dục: nhận diện cây thuốc, chim, thú rừng, vẽ sơ đồ dòng suối và cảnh quan. Hoạt động buổi tối: quan sát côn trùng, thú ban đêm, trải nghiệm âm thanh và ánh sáng tự nhiên. - Nhà Dài: Tham quan Nhà Dài truyền thống, tìm hiểu văn hóa cộng đồng địa phương. Mini-game: vẽ sơ đồ Nhà Dài, ghi nhật ký trải nghiệm, học các hoạt động văn hóa dân gian. - Vườn tượng: Tham quan các bức tượng gắn liền với lịch sử chiến khu, chụp ảnh, ghi nhật ký. Hoạt động giáo dục: tìm hiểu truyền thống cách mạng, bảo tồn văn hóa và thiên nhiên. - Trung tâm Bà Hào (Điểm kết thúc): Tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh các giá trị nổi bật về lịch sử, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ dọc đường. - Trekking, đi bộ đường dài. - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách có sức khỏe tốt, ưa thích mạo hiểm, khám phá thiên nhiên. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình thích trải nghiệm sinh thái đa ngày. - Du khách quốc tế quan tâm đến lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 50 km
Thời gian	- 03 ngày 02 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	**Ngày 01:** - 08h00 – 09h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến CKĐ 12, bản đồ hành trình, các điểm tham quan. - 09h00 – 10h30: Di chuyển đến Trạm Kiểm lâm Trung ương Cục, đi bộ vào rừng, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên. - 11h00 – 14h30: Nghỉ trưa, ăn uống, thư giãn, ghi nhật ký, chụp ảnh cảnh quan. - 14h30 – 17h30: Trekking đến Suối Đá, vệ sinh cá nhân, chuẩn bị nấu cơm ăn chiều, khám phá suối. - 19h00: Quan sát côn trùng ban đêm, trải nghiệm âm thanh và ánh sáng tự nhiên. **Ngày 02:** - 05h00 – 06h30: Quan sát chim hót ban mai, ghi nhận các loài chim, vẽ sơ đồ sinh thái. - 07h30: Vệ sinh cá nhân, ăn sáng. - 08h30 – 11h00: Trekking đến trạm kiểm lâm Suối Kốp, quan sát cảnh quan rừng và dòng suối, mini-game nhận diện cây thuốc và động vật. - 11h00 – 15h00: Nghỉ trưa, ăn uống, di chuyển đến Suối Ràng bằng xe điện hoặc ô tô. Tham quan, tắm suối, khám phá cảnh quan xung quanh. - 15h00 – 18h00: Ăn tối, quan sát thú hoang dã ban đêm, trải nghiệm ánh sáng tự nhiên. **Ngày 03:** - 05h00 – 06h30: Quan sát chim hót ban mai, ghi nhật ký và vẽ sơ đồ sinh thái. - 07h30: Vệ sinh cá nhân, ăn sáng. - 08h30 – 11h00: Nhận xe đạp, di chuyển đến Nhà Dài, tham quan văn hóa cộng đồng, mini-game và ghi nhật ký. - 11h00 – 14h00: Dùng cơm trưa, nghỉ ngơi, tham quan vườn tượng, ghi lại cảm nhận lịch sử. - 14h00 – 16h00: Quay về Trung tâm Bà Hào, tổng kết chuyến tham

	quan, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 754 triệu đồng - *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn rừng – hồ: Khách được trải nghiệm trực tiếp, mini-game nhận diện sinh vật, học về vai trò rừng – hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Tham quan Trung ương Cục, Nhà Dài, vườn tượng giúp du khách hiểu rõ chiến thuật kháng chiến, đời sống cán bộ, văn hóa cộng đồng và giá trị lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm. Thu hút khách nội địa và quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, nghỉ dưỡng giữa hồ – rừng giúp nâng cao thể chất, tăng cường tinh thần đồng đội, thư giãn tinh thần. - Quảng bá du lịch đa dạng: Kết hợp rừng – hồ – văn hóa – lịch sử, tạo trải nghiệm phong phú, thu hút nhiều nhóm khách khác nhau.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Rác thải, bẻ cành nhánh, tiếng ồn, làm ảnh hưởng hệ sinh thái rừng – suối, gây xói mòn đường mòn. - An toàn khách du lịch: Trekking/đạp xe đường dài, tắm suối, địa hình trơn trượt, tiềm ẩn tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc không đúng nơi quy định. - Tác động xã hội – văn hóa: Hành vi thiếu ý thức làm ảnh hưởng đến trải nghiệm, thương mại hóa di tích quá mức. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa ảnh hưởng chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước để tránh quá tải. - Hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ, hướng dẫn khách tuân thủ nguyên tắc "mang rác ra khỏi rừng". - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái.

	- An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; trang bị bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại Trung ương Cục, Nhà Dài; hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 59. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 13

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 13: Trung ương Cục – Trảng Tranh – Trung ương Cục
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: Trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện các loài cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch thể thao và khám phá: Trekking đường dài, đạp xe địa hình, trải nghiệm đường mòn xuyên rừng. - Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ/rừng: Nghỉ chân tại trảng và hồ nhỏ, thư giãn giữa thiên nhiên. - Du lịch chuyên đề: Hoạt động khám phá, nhận diện sinh vật, mini-game giáo dục môi trường. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Trung ương Cục, tìm hiểu đời sống cán bộ chiến khu, chiến thuật kháng chiến. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, vẽ sơ đồ cảnh quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 13, bản đồ hành trình, các điểm tham quan. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan công trình chiến khu, hầm trú ẩn, khu sinh hoạt cán bộ. Thuyết minh về lịch sử chiến khu, chiến thuật kháng chiến, quản lý rừng – hồ. Mini-game nhận diện hiện vật, ghi nhật ký, vẽ sơ đồ khu căn cứ. - Trảng Tranh: Trekking/đạp xe xuyên rừng tới trảng, quan sát hệ sinh thái rừng – trảng. Mini-game: nhận diện cây thuốc, chim, thú rừng; vẽ sơ đồ trảng. Team-building: "Truy tìm dấu vết động vật", "Nhận diện cây rừng", khám phá cảnh quan tự nhiên.Nghỉ chân, thư giãn, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - Trung ương Cục miền Nam (Điểm kết thúc): Quay về Trung ương Cục, tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm. Hướng dẫn viên nhấn mạnh các giá trị nổi bật về lịch sử, giáo dục bảo tồn thiên nhiên, rừng – hồ và đa dạng sinh học.
Phương	- Xe ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ dọc đường.

tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Trekking, đi bộ đường dài. - Xe đạp địa hình. - Xe điện tại các khu vực bằng phẳng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách có sức khỏe tốt, yêu thích mạo hiểm, khám phá thiên nhiên. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình thích trải nghiệm sinh thái ngắn ngày. - Du khách quan tâm đến lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 10 km
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h30: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến CKĐ 13. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu. - 08h30 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô/xe điện đến Trung ương Cục miền Nam. - 09h30 – 11h30: Tham quan khu căn cứ, hầm trú ẩn, khu sinh hoạt cán bộ. Mini-game nhận diện hiện vật, ghi nhật ký, vẽ sơ đồ khu căn cứ. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa, nghỉ ngơi, thư giãn. - 12h30 – 15h00: Trekking/đạp xe đến Trảng Tranh, quan sát cảnh quan rừng – trảng, nhận diện cây thuốc, chim, thú rừng. Tham gia team-building "Truy tìm dấu vết động vật", nghỉ chân, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - 15h00 – 16h30: Quay về Trung ương Cục miền Nam, tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Tổng nguồn vốn thực hiện được xác định tại bước lập Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn rừng – trảng: Trải nghiệm trực tiếp hệ sinh thái rừng – trảng, học về vai trò rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Tham quan Trung ương Cục, học về lịch sử chiến khu, chiến thuật kháng chiến, đời sống cán bộ. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm. Thu hút khách nội địa và quốc tế.

	- Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, thư giãn giữa rừng – trảng, nâng cao thể chất và tinh thần.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Rác thải, bẻ cành, tiếng ồn, ảnh hưởng hệ sinh thái rừng – trảng. - An toàn khách du lịch: Trekking/đạp xe đường dài, địa hình trơn trượt, tiềm ẩn tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc không đúng nơi quy định. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa ảnh hưởng chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Quản lý số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước. - Hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng rác phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép; trang bị bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại Trung ương Cục; hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Tối ưu hóa phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện; hạn chế động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để duy trì cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 60. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 14

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 14: Bà Hào – Trảng 1 – Khu ủy miền Đông – Hồ Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – khám phá: đạp xe địa hình, trekking đường mòn quanh co, trải nghiệm mạo hiểm. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: nghỉ chân, thư giãn, chụp ảnh cảnh quan hồ Trị An và trảng rừng. - Du lịch vui chơi giải trí: team-building, mini-game nhận diện động – thực vật, vẽ sơ đồ cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, tìm hiểu lịch sử chiến khu. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, hướng dẫn tham quan, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát):Đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Bà Hào: Nhận xe đạp, hướng dẫn kỹ thuật và an toàn đường mòn.Mini-game nhận diện các loài cây, chim, thú nhỏ; ghi nhật ký trải nghiệm. - Trảng 1: Trekking/đạp xe đến trảng, quan sát hệ sinh thái trảng rừng. Tham gia mini-game giáo dục: nhận diện cây thuốc, chim, thú rừng. Nghỉ chân, thư giãn, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm. - Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan hầm trú ẩn, khu sinh hoạt cán bộ, nghe thuyết minh lịch sử chiến khu. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Mini-game nhận diện hiện vật, vẽ sơ đồ khu căn cứ, ghi nhật ký trải nghiệm lịch sử. - Hồ Trị An & Đảo Năm Bầu: Nghỉ chân, thư giãn, chụp ảnh, tham gia team-building: “truy tìm dấu vết động vật” hoặc “xác định cây rừng”. Ăn trưa, ăn tối BBQ, thưởng thức cảnh quan hồ, nghe thuyết minh về hệ sinh thái hồ.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ trên đường. - Xe điện tại khu vực bằng phẳng. - Xe đạp địa hình. - Đi bộ/trekking đường dài. - Tàu thuyền: di chuyển và tham quan hồ Trị An.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thích khám phá thiên nhiên, trekking, trải nghiệm sinh thái hồ – rừng. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm đến lịch sử chiến khu, văn hóa cộng đồng và trải nghiệm mạo hiểm.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 55 km
Thời gian	- 2 ngày 1 đêm

Mô tả chi tiết về lịch trình	**Ngày 01:** - 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ đón đoàn, nhận phòng khách sạn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến. - 08h00 – 12h30: Đạp xe vào rừng chiến khu Đ (cự ly 20 km). Trekking qua địa hình đồi dốc, đường mòn quanh co, khám phá rừng tự nhiên. Tham gia mini-game nhận diện động – thực vật, ghi nhật ký trải nghiệm, chụp ảnh cảnh quan, tìm hiểu vai trò của rừng trong bảo vệ đa dạng sinh học. - 12h30 – 14h30: Đến Khu di tích Khu ủy miền Đông Nam Bộ, ăn trưa, tham quan tự do. - 14h30 – 15h30: Dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ. Hướng dẫn viên thuyết minh lịch sử chiến khu, ý nghĩa di tích cấp Quốc gia. - 15h30 – 17h30: Dựng trại trên đảo Năm Bầu, tham quan tự do, ghi nhật ký, thư giãn, chụp ảnh. - 17h30 – 19h00: Ăn tối BBQ, nghỉ ngơi, giao lưu nhóm, chia sẻ trải nghiệm ngày đầu. **Ngày 02:** - 07h00 – 08h00: Ăn sáng, vệ sinh cá nhân, thu dọn lều trại. - 08h30 – 11h30: Lên tàu tham quan bến cá Phú Cường, trải nghiệm sinh thái hồ Trị An: quan sát cảnh quan, các loài chim nước, cây thủy sinh; chụp ảnh lưu niệm. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa trên thuyền, nghỉ ngơi. - 12h30 – 14h30: Quay về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, trao đổi kinh nghiệm bảo tồn rừng và hồ.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 453,2 triệu đồng - *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên rừng – hồ: Trải nghiệm trực tiếp hệ sinh thái, nhận thức về vai trò rừng và hồ trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, duy trì đa dạng sinh học. - Giáo dục lịch sử – văn hóa: Tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu đời sống cán bộ chiến khu, tăng nhận thức về bảo tồn di tích lịch sử.

	- Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm; thu hút khách nội địa và quốc tế. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, thư giãn giữa rừng – hồ, nâng cao thể chất, tinh thần và sự gắn kết nhóm. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm sinh thái, lịch sử, văn hóa và nghỉ dưỡng, tăng khả năng thu hút du khách và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng hệ sinh thái rừng – hồ. - An toàn khách du lịch: Trekking/đạp xe địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, phân nhóm, đặt vé trước. - Hướng dẫn viên chuyên trách, biển chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ, duy trì cảnh quan sạch sẽ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép, trang bị bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại Khu ủy; hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Sử dụng phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, xe điện, hạn chế động cơ xăng/dầu. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 61. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 15

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 15: Trung tâm Văn phòng – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Quan sát đa dạng sinh học, chèo thuyền, khám phá đảo, trekking ven hồ. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, đi bộ khám phá đảo và khu vực rừng ven hồ, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Nghỉ chân, thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An và đảo Ó Đồng Trường. - Du lịch vui chơi giải trí: Team-building, trò chơi trên hồ, chụp ảnh lưu niệm. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Thuyết minh về lịch sử địa phương, di tích, nghề cá truyền thống. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm, chụp ảnh.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật, ghi chú trải nghiệm. - Hồ Trị An: Di chuyển bằng ô tô và thuyền. Tham quan cảnh quan hồ, quan sát các loài chim nước, cây thủy sinh; ghi nhật ký sinh thái. Mini-game "nhận diện động – thực vật ven hồ", team-building trên bờ. - Đảo Ó Đồng Trường: Trekking nhẹ quanh đảo, tham quan bãi cát, rừng cây, hồ nhỏ ven đảo. Tắm hồ, nghỉ ngơi, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm thiên nhiên. Mini-game: "truy tìm dấu vết chim – thú ven hồ", giáo dục về đa dạng sinh học. - Bến cá Phú Cường: Tham quan nghề đánh cá truyền thống, tìm hiểu lịch sử khai thác hồ Trị An. Trải nghiệm lái thuyền nhỏ, quan sát đời sống cộng đồng ven hồ. Ăn trưa trên thuyền, chụp ảnh, tổng kết trải nghiệm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Tàu thuyền: di chuyển và tham quan hồ, đảo. - Xe đạp địa hình: khám phá ven hồ và rừng xung quanh đảo. - Đi bộ/trekking: trekking trên đảo, khu vực rừng ven hồ.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, hồ – rừng, thích trekking, trải nghiệm mạo hiểm nhẹ. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm văn hóa – lịch sử địa phương, nghề cá truyền thống.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 25 km
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)

Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến bến tàu hồ Trị An. Giới thiệu về hồ, vai trò sinh thái, lịch sử hình thành hồ Trị An. - 09h30 – 12h00: Lên tàu, di chuyển đến đảo Ó Đồng Trường. Trekking quanh đảo, khám phá rừng ven đảo, bãi cát, hồ nhỏ ven đảo. Tham gia mini-game nhận diện chim, thú, cây thuốc. Ghi nhật ký, chụp ảnh, tắm hồ thư giãn. - 12h00 – 12h45: Ăn trưa nhẹ trên đảo hoặc trên thuyền, nghỉ ngơi. - 12h45 – 14h00: Thuyền di chuyển đến bến cá Phú Cường. Tham quan nghề đánh cá truyền thống, tìm hiểu đời sống cộng đồng ven hồ, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - 14h00 – 15h30: Lên tàu quay về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Trên đường đi, hướng dẫn viên thuyết minh về hệ sinh thái hồ – rừng, nhấn mạnh vai trò bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. - 15h30 – 16h00: Về đến trung tâm, tổng kết hành trình, chia sẻ cảm nhận, trao đổi kinh nghiệm bảo tồn rừng và hồ, chụp ảnh lưu niệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên hồ và rừng đảo: Nâng cao nhận thức về giá trị đa dạng sinh học, hệ sinh thái hồ – rừng, vai trò rừng đảo trong điều hòa khí hậu và bảo vệ nguồn nước. - Giáo dục văn hóa – lịch sử và nghề truyền thống: Trải nghiệm nghề cá, tìm hiểu lịch sử địa phương, di tích ven hồ, tăng nhận thức về bảo tồn văn hóa cộng đồng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm; thu hút khách nội địa và quốc tế. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, tắm hồ, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, nâng cao thể chất, tinh thần và gắn kết nhóm. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử và vui chơi giải trí, tăng khả năng thu hút du khách, hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh	- Tác động môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng đến hệ sinh thái hồ – đảo.

hưởng tiêu cực cần lưu ý	- An toàn khách du lịch: Trekking đảo, đi thuyền, tắm hồ, nguy cơ tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng và hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa nghề cá, đảo, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm, giám sát tuyến. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ, duy trì cảnh quan sạch sẽ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy chữa cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép, trang bị bình chữa cháy mini. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính truyền thống nghề cá, đảo, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Sử dụng phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, thuyền không động cơ xăng/dầu, hạn chế tiếng ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ: đánh giá tác động môi trường, trải nghiệm khách, điều chỉnh hoạt động để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 62. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 16

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 16: Khu uỷ miền Đông – Hồ Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát đa dạng sinh học, chim nước, cây thủy sinh. - Du lịch thể thao – khám phá: Mini-game nhận diện động – thực vật, trekking nhẹ, team-building. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Khu uỷ miền Đông, tìm hiểu lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh lưu niệm, trò chơi trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến và các hoạt động trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. - Khu uỷ miền Đông Nam Bộ: Tham quan di tích lịch sử cách mạng, dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ. Nghe thuyết minh chi tiết về lịch sử chiến khu, các chiến công, chiến lược và tinh thần cách mạng. Mini-game "ghi nhớ sự kiện lịch sử và nhận diện biểu tượng chiến khu" để tăng trải nghiệm thực hành. - Hồ Trị An: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát các loài chim nước, cây thủy sinh, rừng ngập nước. Tắm hồ, nghỉ ngơi, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm thiên nhiên. Team-building, trò chơi tương tác trên bờ hồ, giáo dục sinh thái về bảo vệ đa dạng sinh học và vai trò hệ sinh thái hồ.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến. - Xe đạp địa hình: khám phá ven hồ. - Đi bộ/trekking: khám phá di tích, ven hồ. - Tàu thuyền (tuỳ chọn): tham quan hồ Trị An, di chuyển giữa các điểm quan sát.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, hồ – rừng, thích trekking nhẹ, trải nghiệm văn hóa – lịch sử. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm lịch sử chiến khu Đ và văn hóa cộng đồng ven hồ.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm, cung cấp bản đồ hành trình. Du khách tham quan

	khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi khởi hành. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến Khu uỷ miền Đông Nam Bộ. Trên đường, hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử chiến khu, vai trò di tích trong kháng chiến, những câu chuyện lịch sử, tinh thần kiên cường của quân và dân miền Đông. - 09h30 – 12h00: Tham quan Khu uỷ miền Đông Nam Bộ. Du khách dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, nghe thuyết minh chi tiết về lịch sử, chiến thuật chiến khu, đời sống chiến sĩ và tinh thần yêu nước. Tham gia mini-game "ghi nhớ sự kiện lịch sử và nhận diện biểu tượng chiến khu" nhằm tăng trải nghiệm thực hành, khuyến khích học hỏi và ghi nhớ thông tin lịch sử. Trên đường đi, hướng dẫn viên giải thích về các loài cây bản địa, cách nhận diện chim, thú nhỏ trong khu vực, nhấn mạnh vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. - 12h00 – 13h00: Ăn trưa tại khu vực nghỉ ven hồ, thưởng thức các món ăn địa phương, nghỉ ngơi, trò chuyện với hướng dẫn viên về lịch sử, văn hóa và sinh thái. - 13h00 – 16h00: Di chuyển đến hồ Trị An. Du khách tham gia trekking nhẹ ven hồ, quan sát đa dạng sinh học, chim nước, cây thủy sinh, rừng ngập nước. Tham gia team-building nhẹ, mini-game nhận diện sinh vật ven hồ và trò chơi giáo dục sinh thái về bảo vệ đa dạng sinh học, nhấn mạnh vai trò của hồ trong cân bằng hệ sinh thái. Du khách có thể tắm hồ, thư giãn, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm, thưởng thức không gian thiên nhiên trong lành, lắng nghe tiếng chim hót và tiếng nước chảy. - 16h00 – 17h00: Thu dọn, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, trò chuyện về giá trị lịch sử – sinh thái của chiến khu và hồ Trị An. Di chuyển bằng ô tô về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên hồ – rừng ven hồ: Nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học, vai trò hệ sinh thái hồ – rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước và phòng chống xói mòn. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Khu uỷ miền Đông, học hỏi về lịch sử chiến khu, tinh thần cách mạng, kết hợp giáo dục cộng đồng, truyền thống yêu nước.

	- Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, dịch vụ du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking nhẹ, tắm hồ, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, nâng cao thể chất và tinh thần đoàn kết. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử, tạo trải nghiệm đa chiều, tăng sức hấp dẫn và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ven hồ. - An toàn khách du lịch: Trekking, đi thuyền, tắm hồ, nguy cơ tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng và hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa nghề cá, đảo, phá vỡ tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm để quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại Khu uỷ, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, đi bộ, hạn chế sử dụng động cơ gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 63. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 17

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 17: Trung ương Cục miền Nam – Hồ Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ Trị An, quan sát các loài chim nước, thực vật thủy sinh, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu chiến khu cách mạng và văn hóa cộng đồng. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan di tích lịch sử cách mạng, tìm hiểu về cơ cấu, hoạt động và vai trò chiến khu trong kháng chiến. Tham gia mini-game "ghi nhớ sự kiện lịch sử", trò chơi tương tác về chiến thuật chiến khu. - Hồ Trị An: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát các loài chim nước, cây thủy sinh và hệ sinh thái ven hồ. Team-building nhẹ trên bờ, mini-game nhận diện sinh vật thủy sinh. Thư giãn, tắm hồ, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm thiên nhiên.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến. - Xe đạp địa hình: khám phá ven hồ. - Đi bộ/trekking: khám phá di tích, ven hồ. - Tàu thuyền (tuỳ chọn): tham quan hồ Trị An, di chuyển giữa các điểm quan sát.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, hồ – rừng, thích trekking nhẹ, trải nghiệm văn hóa – lịch sử. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng ven hồ.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 43 km
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Du khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi khởi hành.

	- 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến Trung ương Cục miền Nam. Trên đường đi, hướng dẫn viên giới thiệu tổng quan lịch sử chiến khu, vai trò của Trung ương Cục miền Nam trong kháng chiến, những câu chuyện lịch sử gắn với vùng đất và con người miền Đông Nam Bộ. - 09h30 – 12h00: Tham quan Trung ương Cục miền Nam. Du khách tìm hiểu chi tiết về các cơ quan, hoạt động chiến khu, cách tổ chức và sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nghe thuyết minh chi tiết về các chiến công, tinh thần kiên cường và lòng yêu nước. Tham gia mini-game "ghi nhớ sự kiện lịch sử và nhận diện biểu tượng chiến khu" để tăng trải nghiệm thực hành, kết hợp trò chơi tương tác để trẻ em và học sinh học hỏi lịch sử một cách sinh động. Hướng dẫn viên giải thích các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ trong khu vực, nhấn mạnh vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. - 12h00 – 13h00: Ăn trưa tại khu vực nghỉ ven hồ hoặc khuôn viên di tích, nghỉ ngơi, thưởng thức món ăn địa phương, giao lưu, trò chuyện với hướng dẫn viên về lịch sử, văn hóa và sinh thái. - 13h00 – 16h00: Di chuyển đến hồ Trị An. Du khách trekking nhẹ ven hồ, quan sát hệ sinh thái hồ, chim nước, cây thủy sinh, rừng ngập nước. Tham gia mini-game nhận diện sinh vật, team-building nhẹ trên bờ. Du khách thư giãn, tắm hồ, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm, thưởng thức không gian thiên nhiên trong lành, lắng nghe tiếng chim hót và âm thanh hồ nước. Hướng dẫn viên giải thích tầm quan trọng của hồ Trị An trong cân bằng sinh thái, phòng chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước. - 16h00 – 17h00: Thu dọn, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, trò chuyện về giá trị lịch sử – sinh thái của Trung ương Cục miền Nam và hồ Trị An. Di chuyển bằng ô tô về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên hồ – rừng ven hồ: Nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học, vai trò hệ sinh thái hồ – rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, phòng chống xói mòn. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Trung ương Cục miền Nam giúp du khách hiểu lịch sử chiến khu, tinh thần cách mạng, truyền thống yêu nước.

	- Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, dịch vụ du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking nhẹ, tắm hồ, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, nâng cao thể chất và tinh thần đoàn kết. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử, tạo trải nghiệm đa chiều, tăng sức hấp dẫn và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Tác động môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng hệ sinh thái hồ và rừng ven hồ. - An toàn khách du lịch: Trekking, tắm hồ, đi thuyền, nguy cơ trượt, tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng/hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Tác động xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, giảm tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm để quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại Trung ương Cục miền Nam, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, đi bộ, hạn chế sử dụng động cơ gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 64. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 18

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 18: Nhà máy Thủy điện Trị An – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking nhẹ ven hồ Trị An, quan sát chim nước, thực vật thủy sinh, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An, tìm hiểu lịch sử phát triển năng lượng và tác động đến cộng đồng; trải nghiệm văn hóa địa phương. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh lưu niệm, trò chơi trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. - Nhà máy Thủy điện Trị An: Tham quan cơ sở, tìm hiểu nguyên lý vận hành, lịch sử xây dựng, vai trò trong phát triển kinh tế địa phương. Hướng dẫn viên giải thích tác động sinh thái của hồ chứa và hệ thống thủy điện đến môi trường và cộng đồng. - Hồ Trị An: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát đa dạng sinh học, chim nước, cây thủy sinh. Team-building nhẹ trên bờ hồ, mini-game nhận diện sinh vật thủy sinh. Thư giãn, tắm hồ, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm thiên nhiên. - Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường: Tham quan đảo, tìm hiểu văn hóa cộng đồng ngư dân, trải nghiệm đời sống nghề cá truyền thống. Trò chơi tương tác về bảo vệ hồ và môi trường sống động vật thủy sinh. Chụp ảnh lưu niệm và thưởng ngoạn cảnh quan hồ.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến. - Xe đạp địa hình: khám phá ven hồ và đảo. - Đi bộ/trekking: tham quan di tích, ven hồ, đảo. - Tàu thuyền: di chuyển trên hồ Trị An, khám phá đảo và bến cá.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên hồ – rừng, thích trekking nhẹ, trải nghiệm văn hóa – lịch sử. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm lịch sử phát triển năng lượng, văn hóa địa phương và bảo tồn môi trường hồ.
Chiều dài	- Tổng chiều dài tuyến là 28 km

tuyến	
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Du khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh động – thực vật tiêu biểu, các hiện vật chiến khu. Chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi khởi hành. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến Nhà máy Thủy điện Trị An. Trên đường, hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử hình thành thủy điện, vai trò phát triển kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống địa phương và môi trường tự nhiên. - 09h30 – 11h30: Tham quan Nhà máy Thủy điện Trị An. Du khách tìm hiểu nguyên lý vận hành, tham quan công trình, nghe giới thiệu tác động sinh thái của hồ chứa và hệ thống thủy điện. Tham gia trò chơi mini-game về nhận diện các yếu tố sinh thái và bảo vệ nguồn nước. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa tại khu vực nghỉ ven hồ, thưởng thức món ăn địa phương, nghỉ ngơi, giao lưu, trò chuyện với hướng dẫn viên về văn hóa và sinh thái hồ. - 12h30 – 14h30: Trekking nhẹ ven hồ Trị An. Quan sát các loài chim nước, thực vật thủy sinh và rừng ngập nước. Tham gia team-building nhẹ trên bờ, mini-game nhận diện sinh vật ven hồ. Du khách thư giãn, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm. - 14h30 – 16h00: Tham quan Đảo Ó Đồng Trường – Bến cá Phú Cường. Du khách tìm hiểu văn hóa cộng đồng ngư dân, đời sống nghề cá truyền thống, trò chơi tương tác về bảo vệ hồ và môi trường sống động vật thủy sinh. Chụp ảnh lưu niệm, thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - 16h00 – 17h00: Thu dọn, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, trò chuyện về giá trị sinh thái, lịch sử và văn hóa địa phương. Di chuyển bằng ô tô về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc chuyến tham quan an toàn và đầy trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức ; - Hợp tác, liên kết ; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và	- Bảo tồn thiên nhiên hồ – rừng ven hồ: Nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học, vai trò hệ sinh thái hồ – rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, phòng chống xói mòn. - Giáo dục văn hóa – lịch sử và nghề cá: Trải nghiệm Nhà máy Thủy điện, văn hóa ngư dân, hiểu về phát triển năng lượng và tác động đến

kinh tế	cộng đồng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, dịch vụ du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking nhẹ, tắm hồ, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, nâng cao thể chất và tinh thần đoàn kết. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử, nghề cá, tạo trải nghiệm đa chiều, tăng sức hấp dẫn và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng hệ sinh thái hồ và rừng ven hồ. - An toàn khách du lịch: Trekking, tắm hồ, đi thuyền, nguy cơ trượt, tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng/hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích và đảo, giảm tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm để quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, đi bộ, hạn chế sử dụng động cơ gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 65. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 19

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 19: Trung tâm Văn phòng – Hồ Trị An – Đảo Ó Đồng Trường – Làng bè La Ngà
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái hồ và rừng: Trekking ven hồ, quan sát hệ sinh thái thủy sinh, chim nước, rừng ngập nước. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking nhẹ, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tìm hiểu lịch sử chiến khu, văn hóa cộng đồng ngư dân trên đảo và làng bè La Ngà. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến và chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, các hiện vật chiến khu. - Hồ Trị An: Trekking nhẹ ven hồ, quan sát các loài chim nước, thực vật thủy sinh, rừng ngập nước. Tham gia mini-game nhận diện sinh vật, team-building nhẹ trên bờ hồ. - Đảo Ó Đồng Trường: Tham quan đảo, tìm hiểu văn hóa cộng đồng ngư dân, đời sống nghề cá truyền thống. Trải nghiệm môi trường sống động vật thủy sinh, chụp ảnh lưu niệm. - Làng bè La Ngà: Tham quan làng bè, tìm hiểu nghề nuôi trồng thủy sản truyền thống, trải nghiệm các hoạt động nuôi cá, chế biến thủy sản. Tham gia trò chơi tương tác, học cách bảo vệ môi trường hồ và đời sống thủy sản.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến. - Xe đạp địa hình: khám phá ven hồ và đảo. - Đi bộ/trekking: tham quan ven hồ, đảo, làng bè. - Tàu thuyền: di chuyển trên hồ Trị An, tham quan đảo và làng bè.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên hồ – rừng, thích trekking nhẹ, trải nghiệm văn hóa – lịch sử. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm lịch sử chiến khu, văn hóa ngư dân và bảo tồn môi trường hồ.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 35 km
Thời gian	- 1 ngày (đi về trong ngày)
Mô tả chi	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ

tiết về lịch trình	tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Du khách tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, các hiện vật chiến khu, chụp ảnh lưu niệm nhóm trước khi khởi hành. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến hồ Trị An. Trên đường đi, hướng dẫn viên thuyết minh tổng quan về hồ Trị An, vai trò thủy lợi, sinh thái, năng lượng và phát triển cộng đồng. - 09h30 – 11h30: Trekking và đạp xe nhẹ ven hồ Trị An. Quan sát các loài chim nước, cây thủy sinh và rừng ngập nước. Tham gia mini-game nhận diện sinh vật, team-building nhẹ trên bờ. Du khách thư giãn, tắm hồ, ghi nhật ký, chụp ảnh lưu niệm. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa tại khu vực nghỉ ven hồ hoặc trên thuyền, thưởng thức đặc sản địa phương, giao lưu và trò chuyện với hướng dẫn viên về văn hóa, lịch sử và sinh thái hồ. - 12h30 – 14h00: Tham quan Đảo Ó Đồng Trường. Di chuyển bằng tàu và đạp xe nhẹ trên đảo. Du khách tìm hiểu văn hóa cộng đồng ngư dân, đời sống nghề cá truyền thống. Trải nghiệm môi trường sống động vật thủy sinh, chụp ảnh lưu niệm và thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - 14h00 – 15h30: Di chuyển bằng tàu thuyền và xe đạp đến Làng bè La Ngà. Tham quan làng bè, tìm hiểu nghề nuôi trồng thủy sản, tham gia trải nghiệm chăm sóc, chế biến thủy sản, học về bảo vệ môi trường hồ và đa dạng sinh học. Trò chơi tương tác về bảo vệ hồ và thủy sản, chụp ảnh lưu niệm. - 15h30 – 16h30: Thu dọn, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm. Di chuyển bằng ô tô về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ, kết thúc chuyến tham quan an toàn và đầy trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên hồ – rừng ven hồ: Nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học, vai trò hệ sinh thái hồ – rừng trong điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, phòng chống xói mòn. - Giáo dục văn hóa – lịch sử và nghề cá: Trải nghiệm đời sống cộng đồng ngư dân, nghề nuôi trồng thủy sản, hiểu về phát triển kinh tế và tác động môi trường. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm cho cộng đồng: hướng dẫn viên, phục vụ ăn uống, trông giữ xe, sản xuất lưu niệm, dịch vụ du lịch cộng đồng.

	- Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe nhẹ, tắm hồ, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, nâng cao thể chất và tinh thần đoàn kết. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử, nghề cá, tạo trải nghiệm đa chiều, tăng sức hấp dẫn và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, ảnh hưởng hệ sinh thái hồ, đảo và làng bè. - An toàn khách du lịch: Trekking, tắm hồ, đi thuyền, nguy cơ trượt, tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng/hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích và làng bè, giảm tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm để quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại đảo và làng bè, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: xe đạp, đi bộ, hạn chế sử dụng động cơ gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 66. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 20

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 20: Trung tâm – Trảng B – Đảo Năm Bầu – Suối Tượng – Trảng B
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: Trekking, đạp xe nhẹ, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, nhận diện các loài cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch thể thao – khám phá: Trekking, đạp xe địa hình nhẹ, team-building, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ: Thư giãn, tắm hồ, thưởng ngoạn cảnh quan hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: Tìm hiểu di tích chiến khu, đời sống cộng đồng tại đảo Năm Bầu, trải nghiệm văn hóa dân gian. - Du lịch vui chơi giải trí: Chụp ảnh, trò chơi nhẹ trên hồ, trải nghiệm cộng đồng. - Dịch vụ khác: Ăn uống, nghỉ chân, ghi nhật ký trải nghiệm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, các hiện vật chiến khu. - Trảng B: Trekking nhẹ, đạp xe địa hình, tham quan rừng, tìm hiểu hệ sinh thái ven trảng. Tham gia mini-game nhận diện loài cây, chim, thú nhỏ. - Đảo Năm Bầu: Di chuyển bằng tàu/xe điện đến đảo, đạp xe nhẹ tham quan toàn bộ đảo. Tìm hiểu đời sống cộng đồng, nghề truyền thống, trải nghiệm văn hóa dân gian. Tham quan khu vực rừng và hồ xung quanh, chụp ảnh lưu niệm, thư giãn. - Suối Tượng: Trekking và tham quan suối, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, tắm suối nếu thích hợp. Tham gia các hoạt động team-building nhẹ, trò chơi giáo dục về môi trường và đa dạng sinh học. - Trở về Trảng B: Nghỉ ngơi, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến. - Xe đạp địa hình: Khám phá Trảng B, đảo Năm Bầu, ven hồ và suối Tượng. - Đi bộ/trekking: Tham quan rừng, suối, ven hồ. - Tàu thuyền/xe điện: Di chuyển trên hồ và đảo Năm Bầu.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên hồ – rừng, thích trekking và đạp xe nhẹ, trải nghiệm văn hóa – lịch sử. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Du khách quan tâm lịch sử chiến khu, văn hóa cộng đồng, bảo tồn môi trường hồ và rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 55 km

Thời gian	- 2 ngày 1 đêm
Mô tả chi tiết về lịch trình	**Ngày 01: Trung tâm – Trảng B – Đảo Năm Bầu** - 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hiện vật chiến khu. - 08h00 – 09h30: Di chuyển bằng ô tô đến Trảng B. Hướng dẫn viên giới thiệu tổng quan trảng và rừng xung quanh, vai trò hệ sinh thái, lịch sử chiến khu, giáo dục bảo tồn thiên nhiên. - 09h30 – 12h00: Trekking và đạp xe nhẹ tham quan Trảng B. Quan sát các loài cây bản địa như dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng; chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Tham gia mini-game "nhận diện loài cây và động vật hoang dã". Chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm. - 12h00 – 13h00: Ăn trưa picnic giữa thiên nhiên, nghỉ ngơi thư giãn. - 13h00 – 15h00: Di chuyển bằng tàu hoặc xe điện đến Đảo Năm Bầu. Trên đường đi, nghe thuyết minh về đảo, cộng đồng ngư dân, di tích lịch sử và vai trò môi trường đảo. - 15h00 – 18h00: Tham quan đảo Năm Bầu bằng đạp xe nhẹ. Trải nghiệm đời sống cộng đồng, tìm hiểu nghề truyền thống, tham gia trò chơi giáo dục về môi trường. Thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ xung quanh, chụp ảnh lưu niệm. - 18h00 – 19h30: Ăn tối BBQ trên đảo, nghỉ ngơi, giao lưu nhóm, quan sát thiên nhiên buổi tối. - 19h30 – 21h00: Hoạt động cắm trại về đêm, quan sát côn trùng, trò chơi khám phá đêm, chia sẻ trải nghiệm ngày đầu. **Ngày 02: Đảo Năm Bầu – Suối Tượng – Trảng B – Trung tâm** - 05h30 – 07h00: Quan sát chim sáng, lắng nghe tiếng chim hót và âm thanh tự nhiên. Ăn sáng, vệ sinh cá nhân. - 07h00 – 09h00: Trekking và đạp xe khám phá Suối Tượng. Quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, mini-game nhận diện động thực vật, tắm suối nếu thích hợp. - 09h00 – 10h00: Di chuyển về Trảng B, dừng chân nghỉ ngơi, thưởng ngoạn cảnh quan, chụp ảnh lưu niệm. - 10h00 – 11h30: Tổng kết trải nghiệm tại Trảng B, ghi nhật ký, chia sẻ cảm nhận nhóm. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa, thu dọn lều trại. - 12h30 – 14h00: Di chuyển bằng ô tô về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Kết thúc chuyến tham quan, tạm biệt đoàn với nhiều trải nghiệm phong phú.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu	- Không đầu tư

tư	
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên rừng – hồ: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái, bảo vệ nguồn nước, phòng chống xói mòn. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm đảo Năm Bầu, Suối Tượng, tìm hiểu chiến khu, đời sống cộng đồng, nghề truyền thống. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, trông giữ xe, lưu niệm, du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, team-building, thư giãn giữa thiên nhiên, tăng cường sức khỏe, tinh thần đoàn kết. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp sinh thái hồ, rừng, văn hóa – lịch sử, tạo trải nghiệm đa chiều, tăng sức hấp dẫn và hiệu quả kinh tế – xã hội.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến hệ sinh thái hồ, đảo và rừng. - An toàn khách du lịch: Trekking, tắm hồ, đi thuyền, nguy cơ trượt, tai nạn hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng/hồ: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích và đảo, giảm tính trang nghiêm, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng – môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại đảo và suối, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế sử dụng động cơ gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 67. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 20

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 21: Trung tâm Văn phòng – Khu ủy miền Đông
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, giá trị lịch sử Khu ủy miền Đông Nam bộ. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh và hiện vật chiến khu. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa (dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng), chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm. - Khu ủy miền Đông Nam bộ: Tham quan di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ, chiến thuật cách mạng. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Tham gia trò chơi giáo dục về lịch sử cách mạng, tìm hiểu các sự kiện lịch sử quan trọng. Thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh, chụp ảnh lưu niệm. - Trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng tự nhiên, di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 33 km
Thời gian	- 1 ngày
Mô tả chi tiết về	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn. Hướng dẫn viên phổ biến nội quy an toàn, giới thiệu tuyến CKĐ 21, các điểm tham quan, bản đồ hành trình, thông tin hệ

lịch trình	sinh thái rừng. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hiện vật chiến khu, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng ô tô/xe điện đến đường mòn rừng, chuẩn bị dụng cụ trekking và xe đạp địa hình. Hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, các mini-game khám phá rừng. - 08h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý. Tham gia trò chơi nhận diện động – thực vật, dừng chân tại trạm quan sát, nghe thuyết minh về hệ sinh thái và giá trị bảo tồn rừng. Chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - 11h00 – 12h30: Di chuyển đến Khu ủy miền Đông Nam bộ. Ăn trưa, nghỉ ngơi giữa không gian rừng yên tĩnh. - 12h30 – 14h30: Tham quan di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ, nghe giới thiệu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Tham gia trò chơi giáo dục lịch sử, ghi nhật ký trải nghiệm. Thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh, chụp ảnh lưu niệm. - 14h30 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Trên đường đi, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game tương tác về bảo vệ rừng và nhận diện sinh vật rừng. - 15h30 – 16h00: Về đến Trung tâm, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn, giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức ; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng, tinh thần yêu nước. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, trông giữ xe, lưu niệm, khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm rừng, lịch sử và văn hóa, tạo trải nghiệm đa chiều, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã.

hưởng tiêu cực cần lưu ý	- An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 68. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 22

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 22: Trung tâm Văn phòng – Trung ương Cục miền Nam
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích Trung ương Cục miền Nam, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh và hiện vật chiến khu. - Đường mòn rừng tự nhiên: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa (dầu, sao, gõ đỏ, bằng lăng), chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh lưu niệm, ghi nhật ký trải nghiệm. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan các hạng mục di tích, nghe thuyết minh về lịch sử, đời sống cán bộ cách mạng và tinh thần kháng chiến. Tham gia hoạt động giáo dục lịch sử, tìm hiểu các sự kiện chiến tranh quan trọng. Chụp ảnh lưu niệm, thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh. - Trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng tự nhiên, di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 35 km
Thời gian	- 1 ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 22, các điểm tham quan và bản đồ hành trình. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hiện vật chiến khu; chụp ảnh lưu niệm nhóm.

	- 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng ô tô/xe điện đến đường mòn rừng. Chuẩn bị dụng cụ trekking và xe đạp địa hình; hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, mini-game khám phá rừng. - 08h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý. Tham gia mini-game nhận diện động – thực vật, dừng chân tại trạm quan sát, nghe thuyết minh về hệ sinh thái rừng, bảo vệ môi trường. Chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - 11h00 – 12h30: Di chuyển đến Trung ương Cục miền Nam, nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh. - 12h30 – 14h30: Tham quan các hạng mục di tích Trung ương Cục miền Nam, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. Tham gia trò chơi giáo dục lịch sử, tìm hiểu các sự kiện chiến tranh quan trọng. Chụp ảnh lưu niệm, thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh. - 14h30 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Trên đường đi, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game giáo dục môi trường. - 15h30 – 16h00: Về đến Trung tâm, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Trung ương Cục miền Nam, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng, tinh thần yêu nước. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm, khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm rừng, lịch sử và văn hóa, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến.

cần lưu ý	- Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 69. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 23

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 23: Trung tâm Văn phòng – Trạm Kiểm Lâm Suối Sai – Trung ương Cục miền Nam
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tìm hiểu di tích Trung ương Cục miền Nam, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh và hiện vật chiến khu. - Trạm Kiểm Lâm Suối Sai: Tham quan trạm kiểm lâm, tìm hiểu công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy, nhiệm vụ kiểm lâm. Quan sát hệ sinh thái hồ nhỏ, rừng tự nhiên, tham gia các mini-game giáo dục về bảo vệ rừng và đa dạng sinh học. Nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh, thư giãn và ghi nhật ký trải nghiệm. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan các hạng mục di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, tinh thần kháng chiến. Tham gia hoạt động giáo dục lịch sử, tìm hiểu các sự kiện chiến tranh quan trọng. Chụp ảnh lưu niệm, thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh. - Trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực di tích và trạm kiểm lâm. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng tự nhiên, di tích và khu vực trạm.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Học sinh, sinh viên, đoàn thể, gia đình. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 35 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)

Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 23, các điểm tham quan và bản đồ hành trình. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hiện vật chiến khu; chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng ô tô/xe điện đến đường mòn rừng, chuẩn bị trekking và xe đạp địa hình. Hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, mini-game khám phá rừng. - 08h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Tham gia mini-game nhận diện động – thực vật, dừng chân tại trạm quan sát, nghe thuyết minh về hệ sinh thái rừng, bảo vệ môi trường. Chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - 11h00 – 12h30: Di chuyển đến Trạm Kiểm Lâm Suối Sai, nghỉ chân, ăn trưa giữa không gian rừng yên tĩnh. Tham quan trạm, tìm hiểu hệ sinh thái hồ nhỏ và công tác bảo vệ rừng. Tham gia hoạt động giáo dục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ đa dạng sinh học. - 12h30 – 14h30: Di chuyển đến Trung ương Cục miền Nam, tham quan các hạng mục di tích, nghe giới thiệu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. Tham gia trò chơi giáo dục lịch sử, tìm hiểu các sự kiện chiến tranh quan trọng. Chụp ảnh lưu niệm, thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh. - 14h30 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game giáo dục môi trường. - 15h30 – 16h00: Về đến Trung tâm, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Trung ương Cục miền Nam và Trạm Kiểm Lâm Suối Sai, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng, tinh thần yêu nước. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm, khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải

	trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm rừng, trạm kiểm lâm và lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 70. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 24

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 24: Trung tâm Văn phòng – Bà Hào – Be 11 – Suối Bà Hai Nghĩa – Khu ủy miền Đông
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhận diện cây, chim, thú nhỏ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng – sinh thái hồ: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào, Be 11 và Suối Bà Hai Nghĩa. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh và hiện vật chiến khu. - Bà Hào: Nghỉ chân, tham quan cảnh quan hồ, quan sát thảm thực vật ven hồ, chụp ảnh. Mini-game nhận diện loài cây, chim, thú nhỏ, giáo dục môi trường và đa dạng sinh học. - Be 11: Điểm dừng chân thư giãn, nghỉ ngơi, nạp năng lượng. Trải nghiệm đi bộ/trekking nhẹ ven hồ, chụp ảnh, tìm hiểu hệ sinh thái thủy sinh. - Suối Bà Hai Nghĩa: Trekking hoặc đạp xe dọc suối, quan sát cảnh quan rừng, thác nước, thảm thực vật ven suối. Hoạt động team-building: "ghi nhận dấu vết động vật", "xác định cây thuốc quý", trải nghiệm giáo dục sinh thái. - Khu ủy miền Đông Nam bộ: Tham quan di tích lịch sử, nghe thuyết minh về chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng và sự kiện lịch sử quan trọng. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm. - Trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, dọc suối, khu vực di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng. - Khách thích thư giãn, nghỉ dưỡng ngắn ngày bên hồ và suối.

Chiều dài tuyến	Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 24 và bản đồ hành trình. Tham quan khu trưng bày bản đồ, tư liệu lịch sử, hiện vật chiến khu; chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Di chuyển bằng ô tô/xe điện đến Bà Hào, chuẩn bị trekking/đạp xe. Hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, mini-game khám phá rừng và hồ. - 08h30 – 10h30: Trekking/đạp xe ven hồ Bà Hào, quan sát hệ sinh thái hồ, cây thủy sinh, chim, thú nhỏ. Tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - 10h30 – 11h30: Dừng chân tại Be 11, nghỉ ngơi, thư giãn, ăn nhẹ, thưởng ngoạn cảnh quan. - 11h30 – 12h30: Trekking/đạp xe đến Suối Bà Hai Nghĩa, tham quan cảnh quan tự nhiên, thác nước, thảm thực vật ven suối. Tham gia hoạt động team-building: "ghi nhận dấu vết động vật", "xác định cây thuốc quý", trải nghiệm giáo dục sinh thái. - 12h30 – 14h00: Di chuyển đến Khu ủy miền Đông Nam bộ, nghỉ ngơi, ăn trưa, tham quan di tích lịch sử, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nghe thuyết minh chi tiết về chiến khu. - 14h00 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ. Trên đường đi, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game giáo dục môi trường. - 15h30 – 16h00: Về đến Trung tâm, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng, hồ, suối; bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải

	trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm rừng, hồ, suối, di tích lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch - bảo tồn.

Bảng 71. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 25

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 25: Nhà máy Thủy điện Trị An – Khu ủy miền Đông
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và thủy sinh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Nhà máy Thủy điện Trị An (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến, chia nhóm trải nghiệm. Tham quan cảnh quan hồ, tìm hiểu công trình thủy điện và vai trò trong quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường. - Khu vực rừng ven hồ và đường mòn: Trekking/đạp xe qua rừng tự nhiên, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Tham gia mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - Khu ủy miền Đông Nam bộ: Tham quan di tích lịch sử, nghe thuyết minh về chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng và sự kiện lịch sử quan trọng. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, tham gia hoạt động giáo dục lịch sử và chụp ảnh lưu niệm. - Trở về Nhà máy Thủy điện Trị An: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực ven hồ và di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ và di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng. - Khách thích thư giãn, nghỉ dưỡng ngắn ngày bên hồ và rừng.
Chiều dài tuyến	Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Nhà máy Thủy điện Trị An tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 25, bản đồ hành trình và các điểm tham quan. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Hướng dẫn chuẩn bị trekking và đạp xe địa hình; hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, mini-game khám phá thiên nhiên. - 08h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua rừng ven hồ Trị An, quan sát thảm thực vật bản địa, chim, thú nhỏ. Tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm.

	- 11h00 – 12h30: Dừng chân nghỉ ngơi, ăn trưa nhẹ tại khu vực rừng ven hồ, thư giãn, ghi nhật ký trải nghiệm. - 12h30 – 14h00: Di chuyển đến Khu ủy miền Đông Nam bộ, tham quan các hạng mục di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm, tham gia mini-game giáo dục lịch sử. - 14h00 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Nhà máy Thủy điện Trị An. Trên đường đi, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game giáo dục môi trường. - 15h30 – 16h00: Về đến Nhà máy Thủy điện Trị An, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, di tích lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ.

	- Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 72. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 26

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 26: Nhà máy Thủy điện Trị An – Trung ương Cục miền Nam
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và thủy sinh. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Nhà máy Thủy điện Trị An (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 26, bản đồ hành trình. Tham quan cảnh quan hồ, tìm hiểu vai trò thủy điện trong quản lý nguồn nước và bảo vệ môi trường. - Rừng ven hồ Trị An và đường mòn: Trekking/đạp xe qua rừng, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - Trung ương Cục miền Nam: Tham quan di tích lịch sử, nghe thuyết minh về chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, chiến lược kháng chiến. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm, tham gia hoạt động giáo dục lịch sử. - Trở về Nhà máy Thủy điện Trị An: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực ven hồ và di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ và di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng. - Khách thích thư giãn, nghỉ dưỡng ngắn ngày bên hồ và rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 43 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Nhà máy Thủy điện Trị An tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 26, bản đồ hành trình, các điểm tham quan. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 08h00 – 08h30: Chuẩn bị trekking/đạp xe, hướng dẫn kỹ thuật, an toàn, mini-game khám phá thiên nhiên. - 08h30 – 11h00: Trekking/đạp xe ven hồ Trị An, quan sát thảm thực vật

	bản địa, chim, thú nhỏ, cây thuốc quý. Tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - 11h00 – 12h30: Dừng chân nghỉ ngơi, ăn trưa nhẹ tại khu vực rừng ven hồ, thư giãn, ghi nhật ký trải nghiệm. - 12h30 – 14h00: Di chuyển đến Trung ương Cục miền Nam, tham quan di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm, tham gia mini-game giáo dục lịch sử. - 14h00 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Nhà máy Thủy điện Trị An. Trên đường đi, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh, tham gia mini-game giáo dục môi trường. - 15h30 – 16h00: Về đến Nhà máy Thủy điện Trị An, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Trung ương Cục miền Nam, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, di tích lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả.

	- Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 73. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 27

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 27: Trung tâm Bà Hào – Nhà Dài Dân tộc Chơro
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái ven hồ và rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống, phong tục, kiến trúc và văn hóa truyền thống của người Chơro tại Nhà Dài. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe, mini-game nhận diện động thực vật, khám phá bản làng. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Bà Hào (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 27, bản đồ hành trình và các điểm tham quan. Tham quan hồ Bà Hào, tìm hiểu hệ sinh thái thủy sinh, chim và thảm thực vật bản địa. - Vườn tượng nghệ thuật: Trên đường đi, đoàn tham quan vườn tượng – tổ hợp nghệ thuật gồm nhiều phong cách từ các tác giả cả nước. Cảm nhận vẻ đẹp mê hoặc của thiên nhiên, sự giàu có của rừng núi chiến khu, đồng thời tìm hiểu trại sáng tác văn học nghệ thuật về con người và thiên nhiên, phản ánh thực tế bảo vệ rừng và môi trường. - Nhà Dài dân tộc Chơro: Tham quan kiến trúc truyền thống, tìm hiểu phong tục, tín ngưỡng, đời sống sinh hoạt của đồng bào dân tộc Chơro tại xã Phú Lý. Trưng bày hơn 100 hình ảnh tư liệu và 50 hiện vật về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người Chơro. Tham gia các trải nghiệm văn hóa: múa, nhạc cụ, trò chơi dân gian, giao lưu văn nghệ với đội văn nghệ Câu lạc bộ Xanh Khu Bảo tồn, biểu diễn văn hóa cồng chiêng. - Khu di tích Trung ương Cục miền Nam: Làm lễ dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ tại Bia tưởng niệm. Hướng dẫn tìm hiểu lịch sử chiến khu, giá trị văn hóa – lịch sử, kết hợp trải nghiệm thực tế và chụp ảnh lưu niệm. - Trở về Trung tâm Bà Hào: Ăn tối, nghỉ ngơi, tổng kết trải nghiệm, chia

	sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, ven hồ và bản làng. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, vườn tượng và Nhà Dài.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm văn hóa cộng đồng, kiến trúc truyền thống và lịch sử dân tộc. - Khách muốn trải nghiệm kết hợp nghỉ dưỡng và khám phá sinh thái.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 15 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 08h00 – 09h00: Hướng dẫn viên đón đoàn tại Trung tâm Bà Hào. Giới thiệu tổng quan tuyến CKĐ 27, các điểm tham quan trong ngày, phổ biến nội quy an toàn, và chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe. Chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 09h00 – 10h30: Di chuyển bằng xe tham quan vườn tượng. Tìm hiểu về nghệ thuật điêu khắc, các tác giả từ nhiều vùng miền, giá trị văn hóa – nghệ thuật phản ánh cuộc sống chiến khu và bảo vệ môi trường. Cảm nhận vẻ đẹp hùng vĩ của rừng núi chiến khu được vĩnh cửu hóa trong các pho tượng. - 10h30 – 14h00: Ăn trưa, nghỉ ngơi tại khu vực dừng chân. Du khách có thể thư giãn, chụp ảnh thiên nhiên, ghi nhật ký trải nghiệm. - 14h00 – 15h30: Trekking/đạp xe đến Nhà Dài dân tộc Chơro, tham quan kiến trúc truyền thống, tìm hiểu đời sống, phong tục, tín ngưỡng và các hiện vật, hình ảnh phản ánh văn hóa Chơro. Đồng thời tham gia trải nghiệm văn hóa dân gian, giao lưu văn nghệ với đội văn nghệ Câu lạc bộ Xanh Khu Bảo tồn, biểu diễn cồng chiêng. - 15h30 – 17h00: Di chuyển đến Khu di tích Trung ương Cục miền Nam, làm lễ dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ. Hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử chiến khu, vai trò của chiến khu trong các giai đoạn kháng chiến. - 17h00 – 19h00: Ăn tối, nghỉ ngơi, giao lưu, chia sẻ cảm nhận về trải nghiệm trong ngày. - 19h00 – 21h00: Chương trình văn hóa – nghệ thuật, biểu diễn cồng chiêng, múa dân gian. Du khách trải nghiệm gần gũi với đời sống văn hóa cộng đồng. - 21h00: Kết thúc chuyến tham quan, trở về Trung tâm Bà Hào, tổng kết trải nghiệm, chụp ảnh lưu niệm nhóm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu	- Không đầu tư

tư	
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ, rừng và đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – cộng đồng: Trải nghiệm văn hóa dân tộc Chơro, nâng cao nhận thức, tôn trọng văn hóa bản địa. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, vườn tượng, di tích văn hóa, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa Nhà Dài, ảnh hưởng tính nguyên bản và trải nghiệm giáo dục văn hóa. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – cộng đồng: giữ nguyên tính nguyên bản của Nhà Dài, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 74. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 28

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 28: Trung ương Cục miền Nam – Cây Tung cổ thụ
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking dưới tán rừng già, tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên, quan sát động – thực vật đặc hữu. - Du lịch lịch sử – truyền thống: tham quan Khu di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu giá trị lịch sử của Chiến khu Đ. - Du lịch khám phá – trải nghiệm: trekking đường mòn chiến khu, chụp ảnh cảnh quan rừng nguyên sinh, khám phá cây Tung cổ thụ hàng trăm năm tuổi. - Du lịch giáo dục môi trường: tìm hiểu giá trị của rừng già, vai trò của cây cổ thụ trong cân bằng sinh thái. - Dịch vụ đi kèm: tham quan, nghe thuyết minh, nghỉ chân, chụp ảnh.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Khu di tích Trung ương Cục miền Nam (điểm xuất phát): Đón đoàn, giới thiệu hành trình CKĐ 28, phổ biến nội quy an toàn. Tham quan khu di tích, nghe thuyết minh về vai trò của Trung ương Cục miền Nam trong hai cuộc kháng chiến. Thực hiện lễ dâng hương tại Bia tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ. Chụp ảnh lưu niệm, chuẩn bị trekking vào rừng. - Tuyến đường mòn rừng già – hệ sinh thái tự nhiên: Trekking theo đường mòn xuyên rừng ẩm nhiệt đới. Quan sát thảm thực vật rừng: cây gõ, dầu, sao, cẩm lai, lồ ô, dây leo, thảm mục…Nhận diện các dấu vết động vật: sóc, nai, chim rừng, các loài bò sát – lưỡng cư. Tìm hiểu hệ sinh thái rừng già Chiến khu Đ và vai trò của rừng trong điều hòa khí hậu. - Cây Tung cổ thụ – trọng điểm của tuyến: Chiêm ngưỡng cây Tung cổ thụ với đường kính lớn, chiều cao vượt tán rừng, niên đại ước tính hàng trăm năm. Nghe thuyết minh về đặc điểm sinh học, giá trị sinh thái và ý nghĩa của cây Tung đối với cộng đồng bản địa và hệ sinh thái. Chụp ảnh lưu niệm, nghỉ chân dưới tán cây cổ thụ. Hoạt động mini-game: nhận diện cây rừng, tìm dấu vết sinh thái. - Trở về Khu di tích Trung ương Cục miền Nam: Nghỉ ngơi, tổng kết hành trình, chia sẻ trải nghiệm với hướng dẫn viên.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến tại Trung ương Cục miền Nam. - Đi bộ/trekking toàn tuyến từ di tích đến Cây Tung cổ thụ. - Xe đạp địa hình (tuỳ chọn) cho một phần tuyến đường mòn rộng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking, khám phá sinh thái rừng sâu. - Nhóm quan tâm lịch sử kháng chiến, văn hóa Chiến khu Đ. - Học sinh – sinh viên tham gia học tập ngoại khóa, giáo dục môi trường. - Khách muốn tìm trải nghiệm nhẹ nhàng nhưng có chiều sâu về sinh

	thái – lịch sử.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 10 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 07h30 – 08h00: Đoàn tập trung tại khu Trung ương Cục miền Nam, nơi hướng dẫn viên đón khách, điểm danh và phổ biến các nội quy an toàn khi vào rừng. Trong thời gian này, hướng dẫn viên giới thiệu sơ lược về lịch sử hình thành khu căn cứ và vai trò của Trung ương Cục trong kháng chiến, giúp du khách có cái nhìn tổng quan trước khi tham quan. - 08h00 – 09h30: Đoàn bắt đầu tham quan toàn bộ khu di tích Trung ương Cục miền Nam. Hướng dẫn viên thuyết minh về hệ thống nhà làm việc, lán họp, hầm trú ẩn, khu sinh hoạt, cùng các hiện vật lịch sử còn được lưu giữ. Du khách tìm hiểu sâu về điều kiện hoạt động của cách mạng, các chiến dịch, các quyết sách quan trọng được hình thành tại đây, đồng thời có thời gian quan sát hiện vật và chụp ảnh lưu niệm. - 09h30 – 10h00: Rời khu di tích, đoàn chuẩn bị cho hành trình trekking xuyên rừng. Trên đoạn đường khởi động, hướng dẫn viên giới thiệu về đặc điểm sinh thái rừng hỗn giao, các loài cây chủ lực và những dấu tích của tuyến giao liên thời kháng chiến. Đoàn nghỉ ngắn để lấy nước trước khi vào khu vực rừng sâu hơn. - 10h00 – 11h00: Đoàn tiếp tục trekking qua sinh cảnh rừng tự nhiên, nơi có nhiều loài cây gỗ lớn như dầu, sao, bằng lăng và sến. Trong suốt quãng đường, hướng dẫn viên trình bày về vai trò sinh thái của từng loài cây, sự thích nghi của hệ động thực vật, cũng như các dấu hiệu để nhận biết đường mòn trong rừng. Du khách có thể quan sát dấu chân thú nhỏ, âm thanh chim rừng và các tầng thực vật phong phú. - 11h00 – 11h20: Đến khu vực rừng già, đoàn dừng chân nghỉ giải lao. Đây là không gian thoáng mát và yên tĩnh, nơi hướng dẫn viên tiếp tục giới thiệu về quá trình phát triển của rừng nguyên sinh, những giá trị bảo tồn và tầm quan trọng của khu vực này đối với đa dạng sinh học. - 11h20 – 12h00: Đoàn tiếp cận Cây Tung cổ thụ – điểm nhấn quan trọng nhất của tuyến. Tại đây, hướng dẫn viên giới thiệu về đặc điểm sinh học, tuổi đời ước tính và vai trò của loài Tung trong hệ sinh thái rừng. Du khách được tự do quan sát tán cây rộng lớn, bộ rễ nổi đặc trưng và chụp ảnh lưu niệm. - 12h00 – 13h30: Đoàn dừng ăn trưa picnic tại điểm nghỉ quy hoạch hoặc chòi nghỉ gần khu rừng già. Sau bữa trưa, du khách có thời gian nghỉ ngơi, ghi chép nhật ký, thư giãn giữa thiên nhiên và lắng nghe thêm các câu chuyện về đời sống rừng từ hướng dẫn viên. - 13h30 – 15h00: Đoàn bắt đầu quay trở lại Trung ương Cục miền Nam theo đường mòn cũ. Nhịp độ di chuyển nhẹ nhàng phù hợp thời điểm sau bữa trưa. Trên đường về, hướng dẫn viên giới thiệu về các loài cây dược liệu, dây leo, cây ký sinh cùng những câu chuyện liên quan đến đời sống cư dân bản địa và công tác bảo tồn sinh thái. Đoàn dừng ngắn tại vài vị trí có tầm nhìn đẹp để chụp ảnh. - 15h00 – 15h30: Đoàn trở về khu Trung ương Cục. Tại đây, hướng dẫn

	viên tổng kết chương trình, giải đáp các câu hỏi và chia sẻ thêm thông tin bổ sung theo nhu cầu du khách. Du khách nghỉ ngơi và có thể tham quan thêm khu vực trưng bày. - 15h30 – 16h30: Thời gian tự do để du khách nghỉ ngơi, chụp ảnh, thư giãn hoặc tham quan các điểm xung quanh khu căn cứ. Hướng dẫn viên chia tay đoàn, kết thúc chuyến tham quan tuyến CKĐ 28 trong ngày.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: nâng cao nhận thức du khách về hệ sinh thái rừng và giá trị bảo tồn cây cổ thụ. - Giáo dục lịch sử: giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về chiến khu và vai trò của Trung ương Cục miền Nam. - Phát triển kinh tế địa phương: tạo cơ hội việc làm cho hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, vận chuyển. - Sức khỏe – tinh thần: hoạt động trekking giúp tăng cường thể lực, thư giãn và giảm căng thẳng. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: bổ sung tuyến du lịch sinh thái – lịch sử độc đáo, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa các di tích – lịch sử, ảnh hưởng tính nguyên bản và trải nghiệm giáo dục văn hóa. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – cộng đồng: giữ nguyên tính nguyên bản,

	hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 75. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 29

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 29: Sân lễ Phước Thành – Khu uỷ miền Đông – Nhà máy Thủy điện Trị An
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và ven suối. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu uỷ miền Đông, tìm hiểu di tích chiến khu và lịch sử cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Trị An và rừng ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Sân lễ Phước Thành (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 29, bản đồ hành trình. Tham quan không gian sân lễ, chụp ảnh lưu niệm. - Khu uỷ miền Đông: Tham quan di tích chiến khu, tìm hiểu lịch sử, đời sống cán bộ cách mạng. Tham gia mini-game giáo dục lịch sử, ghi nhận hình ảnh, trải nghiệm giá trị văn hóa – lịch sử. - Nhà máy Thủy điện Trị An: Tham quan công trình thủy điện, tìm hiểu vai trò thủy điện trong quản lý nguồn nước, ảnh hưởng môi trường và hệ sinh thái hồ. Quan sát cảnh quan hồ, rừng ven hồ và các loài thủy sinh. - Trở về Sân lễ Phước Thành: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: trekking/đạp xe trên đường mòn rừng và ven hồ. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ và di tích lịch sử.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm lịch sử chiến khu và văn hóa cộng đồng. - Khách muốn kết hợp nghỉ dưỡng, thư giãn bên hồ và rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 45 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 7h30 – 8h00: Sân lễ Phước Thành tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 29, bản đồ hành trình và các điểm tham quan, đồng thời chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 8h00 – 8h30: Chuẩn bị trekking/đạp xe, hướng dẫn kỹ thuật, an toàn và mini-game khám phá thiên nhiên. - 8h30 – 11h00: Trekking/đạp xe qua rừng ven hồ Trị An, quan sát thảm

	thực vật bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý, tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - 11h00 – 12h30: Dừng chân nghỉ ngơi, ăn trưa nhẹ tại khu vực rừng ven hồ, thư giãn và ghi nhật ký trải nghiệm. - 12h30 – 14h00: Di chuyển đến Khu uỷ miền Đông, tham quan di tích lịch sử chiến khu, nghe thuyết minh về đời sống cán bộ cách mạng và chiến lược kháng chiến, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm và tham gia mini-game giáo dục lịch sử. - 14h00 – 15h30: Trekking/đạp xe đến Nhà máy Thủy điện Trị An, tìm hiểu công trình thủy điện, quan sát cảnh quan hồ và hệ sinh thái, chụp ảnh và tham gia mini-game bảo tồn môi trường. - 15h30 – 16h30: Quay trở về Sân lễ Phước Thành, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận và kết thúc chuyến tham quan.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Khu uỷ miền Đông, nâng cao nhận thức về lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm, khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, di tích lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng tính trang nghiêm, giảm giá trị trải nghiệm giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến.

	- Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử: giữ nghiêm tính trang nghiêm tại di tích, hướng dẫn trải nghiệm có định hướng. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 76. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 30

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 30: Trung tâm Văn phòng – Be 15 – Bà Hào
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và ven suối. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống và sinh hoạt cộng đồng ven hồ và bản làng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào và rừng ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 30, bản đồ hành trình và các điểm tham quan. Tham quan hồ Bà Hào, tìm hiểu hệ sinh thái thủy sinh, chim và thảm thực vật bản địa. - Be 15: Trekking/đạp xe qua rừng và ven hồ, tham gia mini-game giáo dục thiên nhiên, quan sát các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - Bà Hào (Điểm kết thúc): Tham quan cảnh quan hồ, trải nghiệm sinh thái ven hồ, tham gia hoạt động giao lưu cộng đồng, thưởng thức ẩm thực và tổng kết trải nghiệm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực ven hồ. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ và bản làng.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm văn hóa cộng đồng, đời sống bản địa. - Khách muốn kết hợp nghỉ dưỡng, thư giãn bên hồ và rừng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 45 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 7h30 – 8h00: Trung tâm Văn phòng tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 30, bản đồ hành trình và các điểm tham quan trong ngày. Hướng dẫn viên giới thiệu chi tiết về hệ sinh thái rừng và hồ Bà Hào, các loài thực vật, chim và động vật bản địa mà du khách sẽ quan sát trong chuyến đi. Du khách được chuẩn bị trang phục trekking/đạp xe, kiểm tra an toàn thiết bị, chụp ảnh lưu niệm nhóm, và tham gia trò chơi nhỏ giới thiệu kiến thức về thiên nhiên và lịch sử khu vực. - 8h00 – 8h30: Hướng dẫn viên hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi trekking

	và đạp xe địa hình, đồng thời tổ chức mini-game khám phá thiên nhiên để du khách làm quen với các loài cây, chim và dấu hiệu sinh thái đặc trưng của vùng rừng ven hồ. - 8h30 – 11h00: Du khách bắt đầu hành trình trekking/đạp xe qua Be 15, con đường mòn uốn lượn quanh rừng và hồ. Trên suốt hành trình, hướng dẫn viên giải thích về các loài cây bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý. Du khách tham gia các hoạt động mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm và quan sát cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, đồng thời tìm hiểu về vai trò của hệ sinh thái ven hồ đối với cộng đồng và môi trường. Hành trình kết hợp những quãng nghỉ dọc đường để thư giãn, thưởng ngoạn phong cảnh, và lắng nghe câu chuyện về lịch sử, văn hóa và đời sống địa phương. - 11h00 – 12h30: Dừng chân nghỉ ngơi tại khu vực ven hồ, ăn trưa nhẹ và thư giãn. Du khách có thể tham gia các trò chơi nhỏ tương tác với thiên nhiên, ghi lại nhật ký trải nghiệm, chụp ảnh cảnh quan hồ Bà Hào và các loài chim sinh sống quanh hồ. Đây cũng là thời gian để hướng dẫn viên chia sẻ các kiến thức về bảo tồn đa dạng sinh học và cách hành xử thân thiện với môi trường trong du lịch. - 12h30 – 14h30: Tiếp tục hành trình trekking/đạp xe trở về Bà Hào. Trên đường đi, du khách tham gia trải nghiệm sinh thái ven hồ, quan sát các loài thực vật và chim, tìm hiểu đời sống cộng đồng ven hồ, tham gia trò chơi dân gian và mini-game giáo dục, đồng thời được giới thiệu các phương pháp bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa địa phương. - 14h30 – 16h30: Tại Bà Hào, du khách tham quan cảnh quan hồ, tham gia các hoạt động nghỉ dưỡng nhẹ như thư giãn trên bờ hồ, thưởng thức ẩm thực địa phương và các sản phẩm du lịch cộng đồng. Hướng dẫn viên tổ chức tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh lưu niệm nhóm và kết thúc chuyến tham quan. Trong quá trình này, du khách được hướng dẫn cách bảo vệ môi trường và tham gia vào các hoạt động giáo dục về bảo tồn thiên nhiên, văn hóa và cộng đồng.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – cộng đồng: Trải nghiệm đời sống và phong tục ven hồ, nâng cao nhận thức và tôn trọng văn hóa địa phương. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn

kinh tế	uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, và hoạt động văn hóa – cộng đồng, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa các hoạt động ven hồ, ảnh hưởng trải nghiệm và giá trị giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 77. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 31

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 31: Trung tâm Văn phòng – Trạm Kiểm lâm Suối Kốp – Trung tâm Bà Hào
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ, đa dạng động – thực vật. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ Bà Hào và rừng tự nhiên. - Du lịch văn hóa – cộng đồng: tìm hiểu đời sống, phong tục của cộng đồng dân cư bản địa ven hồ. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 31, bản đồ hành trình, chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Trạm Kiểm lâm Suối Kốp: Trekking/đạp xe qua rừng, tham quan trạm kiểm lâm, tìm hiểu về công tác bảo vệ rừng, hệ sinh thái rừng và hồ, đa dạng sinh học. Mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - Trung tâm Bà Hào: Tham quan cảnh quan hồ, nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn thiên nhiên, tham gia các hoạt động giáo dục sinh thái, chia sẻ trải nghiệm, tổng kết chuyến đi.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, ven hồ và trạm kiểm lâm. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, trạm kiểm lâm.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm bảo tồn sinh thái và văn hóa cộng đồng. - Khách muốn trải nghiệm kết hợp nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 7h30 – 8h00: Trung tâm Văn phòng đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 31 và các điểm tham quan trong ngày. Hướng dẫn viên cung cấp thông tin về hệ sinh thái rừng và hồ Bà Hào, các loài thực vật và động vật đặc trưng, đồng thời chuẩn bị trang bị trekking/đạp xe, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 8h00 – 8h30: Hướng dẫn viên hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi trekking và đạp xe, tổ chức mini-game khám phá thiên nhiên để du khách làm quen với các loài cây, chim và dấu hiệu sinh thái đặc trưng của vùng

	rừng ven hồ. - 8h30 – 11h00: Đoàn trekking/đạp xe qua rừng đến Trạm Kiểm lâm Suối Kốp, trên đường đi, hướng dẫn viên giới thiệu về thảm thực vật, chim, thú nhỏ và các cây thuốc quý. Du khách tham gia mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm và quan sát cảnh quan thiên nhiên. Đây là cơ hội để tìm hiểu về vai trò của trạm kiểm lâm trong bảo vệ rừng, hồ và đa dạng sinh học. - 11h00 – 12h30: Dừng chân nghỉ ngơi và ăn trưa nhẹ tại khu vực trạm kiểm lâm. Du khách được hướng dẫn cách bảo vệ môi trường, quan sát cảnh quan ven hồ, tham gia trò chơi giáo dục sinh thái và ghi lại nhật ký trải nghiệm. - 12h30 – 14h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Bà Hào, trên đường đi, du khách tiếp tục quan sát thảm thực vật bản địa, chim, thú nhỏ, tham gia mini-game khám phá môi trường, ghi nhật ký và chụp ảnh. - 14h30 – 16h30: Tại Trung tâm Bà Hào, du khách tham quan cảnh quan hồ, tham gia các hoạt động nghỉ dưỡng nhẹ như thư giãn trên bờ hồ, chụp ảnh, chia sẻ cảm nhận, tổng kết trải nghiệm và kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – cộng đồng: Trải nghiệm đời sống và văn hóa bản địa ven hồ, nâng cao nhận thức, tôn trọng văn hóa địa phương. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực, tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, trạm kiểm lâm, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa hoạt động trạm kiểm lâm, ảnh

	hưởng trải nghiệm và giá trị giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 78. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 32

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 32: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Trạm Kiểm lâm Suối Kốp – Trung tâm Bà Hào
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và đa dạng sinh học. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Du lịch giáo dục – cộng đồng: tìm hiểu về công tác bảo tồn rừng, trồng cây tại vườn ươm và vai trò trạm kiểm lâm. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 32, bản đồ hành trình, chuẩn bị trang bị trekking/đạp xe, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Vườn ươm cây: Trải nghiệm trồng cây, tìm hiểu về các loài cây bản địa, vai trò của vườn ươm trong phục hồi sinh thái rừng, tham gia mini-game giáo dục sinh thái, chụp ảnh lưu niệm. - Trạm Kiểm lâm Suối Kốp: Trekking/đạp xe qua rừng, quan sát đa dạng sinh học, tìm hiểu công tác bảo vệ rừng và hồ, tham gia mini-game nhận diện động – thực vật. - Trung tâm Bà Hào: Tham quan cảnh quan hồ, nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn thiên nhiên, chia sẻ trải nghiệm, tổng kết chuyến đi.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, vườn ươm và trạm kiểm lâm. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, vườn ươm, hồ và trạm kiểm lâm.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm bảo tồn rừng, môi trường và giáo dục sinh thái. - Khách muốn kết hợp nghỉ dưỡng và trải nghiệm cộng đồng.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 7h30 – 8h00: Trung tâm Văn phòng tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 32, bản đồ hành trình và các điểm tham quan trong ngày. Hướng dẫn viên cung cấp thông tin về hệ sinh thái rừng, hồ và đa dạng sinh học của khu vực, đồng thời chuẩn bị trang bị trekking/đạp xe và chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 8h00 – 8h30: Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi trekking và đạp xe, tổ chức mini-game khám phá thiên nhiên, giới thiệu các loài cây, chim và dấu hiệu sinh thái đặc trưng.

	- 8h30 – 10h30: Trekking/đạp xe đến Vườn ươm cây, tham gia trồng cây, tìm hiểu về các loài cây bản địa và vai trò của vườn ươm trong phục hồi hệ sinh thái. Du khách tham gia mini-game giáo dục sinh thái, ghi nhật ký trải nghiệm và chụp ảnh lưu niệm. - 10h30 – 11h00: Di chuyển tiếp đến Trạm Kiểm lâm Suối Kốp. - 11h00 – 12h30: Trekking/đạp xe quanh khu vực trạm, quan sát thảm thực vật bản địa, chim, thú nhỏ và cây thuốc quý. Hướng dẫn viên giải thích về nhiệm vụ trạm kiểm lâm, vai trò trong bảo vệ rừng và hồ Bà Hào, tổ chức mini-game nhận diện động – thực vật. - 12h30 – 13h30: Dừng chân nghỉ ngơi, ăn trưa nhẹ tại khu vực trạm kiểm lâm, thư giãn, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - 13h30 – 15h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Bà Hào, trên đường đi, du khách tiếp tục quan sát đa dạng sinh học, tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh và ghi nhật ký. - 15h30 – 16h30: Tại Trung tâm Bà Hào, du khách tham quan cảnh quan hồ, thư giãn, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận và chụp ảnh lưu niệm, kết thúc chuyến tham quan an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái hồ và rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục cộng đồng: Trải nghiệm trồng cây tại vườn ươm, nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng và hồ, tôn trọng văn hóa và môi trường địa phương. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm hồ, rừng, vườn ươm, trạm kiểm lâm, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt, va chạm hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa vườn ươm hoặc trạm kiểm lâm, ảnh

	hưởng trải nghiệm và giá trị giáo dục. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đạp xe, đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 79. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 33

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 33: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Bia Cối Xay – Trung ương Cục
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng và hồ: trekking, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ, tìm hiểu đa dạng sinh học. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, mini-game nhận diện động – thực vật, trải nghiệm thực hành tại vườn ươm. - Du lịch vui chơi giải trí: trò chơi, tương tác giáo dục ngoài trời. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 33, bản đồ hành trình và các điểm tham quan. Chuẩn bị trang bị trekking/hoạt động ngoài trời, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Vườn ươm cây: Thực hành các công đoạn ươm cây, tìm hiểu các loài cây bản địa và vai trò của vườn ươm trong phục hồi sinh thái rừng, tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - Bia Cối Xay: Trên đường di chuyển, tham quan, tìm hiểu về ý nghĩa lịch sử, sự kiện chiến khu, ghi lại hình ảnh và trải nghiệm trực quan. - Trung ương Cục miền Nam: Dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ, nghe thuyết minh về di tích, chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. Tham gia các hoạt động giáo dục lịch sử và trải nghiệm thực tế. - Trở về Trung tâm Văn phòng: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan trong ngày.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, vườn ươm và di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên. - Khách quan tâm đến giáo dục sinh thái, văn hóa và lịch sử. - Khách muốn trải nghiệm kết hợp trekking, tìm hiểu thiên nhiên và nghỉ dưỡng ngắn ngày.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 37 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 6h30 – 7h00: Tập trung đón học sinh, sinh viên tại Khu Bảo tồn, di chuyển đến Nhà hàng Nón Lá, giới thiệu tổng quan về chuyến đi, phổ biến nội quy và phương pháp tham quan an toàn. - 7h00 – 8h15: Di chuyển đến Vườn ươm, tham gia thực hành các công đoạn ươm cây, tìm hiểu các loài cây bản địa và vai trò của vườn ươm

	trong bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái rừng. Học sinh, sinh viên tham gia mini-game giáo dục môi trường và ghi nhật ký trải nghiệm. - 8h15 – 10h15: Di chuyển trên tuyến diễn giải môi trường, hướng dẫn viên thuyết minh về đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn, giới thiệu các loài động – thực vật, hệ sinh thái rừng và hồ, kết hợp tương tác, chụp ảnh và ghi nhận quan sát. - 10h15 – 10h30: Tham quan Bia Cối Xay, nghe giải thích ý nghĩa lịch sử, ghi hình ảnh và trải nghiệm trực quan. - 10h30 – 12h00: Di chuyển vào Trung ương Cục miền Nam, dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, tham gia mini-game giáo dục lịch sử và ghi lại trải nghiệm thực tế. - 12h00 – 13h00: Ăn trưa và nghỉ ngơi tại khu vực di tích, thư giãn và chia sẻ cảm nhận. - 13h00 – 15h00: Thi tìm hiểu về lịch sử Chiến khu D và đa dạng sinh học, tổ chức mini-game bổ trợ, chụp ảnh lưu niệm và trải nghiệm kết hợp giữa giáo dục lịch sử và bảo tồn thiên nhiên. - 15h00: Di chuyển về Trung tâm Văn phòng, kết thúc chuyến tham quan, tổng kết trải nghiệm, chụp ảnh nhóm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Tổ chức điểm tham quan, trekking, ngắm hệ sinh thái rừng, cảnh quan, động, thực vật hoang dã. - Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng.
Chi phí ước tính	- Dự kiến 50 triệu đồng *(Mức đầu tư có thể thay đổi trong quá trình xây dựng dự án đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến các nguyên tắc xây dựng công trình trong đề án)*
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng và hồ, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Trung ương Cục miền Nam, nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm vườn ươm, hồ, di tích văn hóa – lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đi bộ trên địa hình rừng, nguy cơ

tiêu cực cần lưu ý	trượt hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục và tính trang nghiêm của địa điểm. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng, môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đi bộ, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 80. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 34

Tên tuyến	Tuyến CKĐ 34: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Trung ương Cục – Cây Kơ nia
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng, hồ và các loài động – thực vật. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Di tích Trung ương Cục miền Nam, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch vui chơi giải trí: trò chơi, tương tác giáo dục ngoài trời. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 34, bản đồ hành trình, chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe và chụp ảnh lưu niệm nhóm. - Vườn ươm và hồ vườn ươm: Thực hành các công đoạn ươm cây, tìm hiểu các loài cây bản địa, quan sát hệ sinh thái hồ. Tham gia mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - Trung ương Cục miền Nam: Dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ, nghe thuyết minh về di tích, chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng và các giai đoạn kháng chiến. Tham gia mini-game giáo dục lịch sử và ghi lại trải nghiệm thực tế. - Cây Kơ nia: Tìm hiểu về giá trị thiên nhiên, các loài động – thực vật tại Khu Bảo tồn, chụp ảnh, nghỉ ngơi, thưởng ngoạn cảnh quan xung quanh. - Trở về Trung tâm Văn phòng: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan trong ngày.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, ven hồ và di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, vườn ươm, cây Kơ nia và di tích.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên. - Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm đến giáo dục sinh thái, văn hóa và lịch sử.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 45 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	- 6h30 – 7h00: Tập trung đón học sinh, sinh viên tại Khu Bảo tồn, di chuyển lên Nhà hàng Nón Lá, giới thiệu tổng quan về chuyến đi, phổ biến nội quy, chuẩn bị thiết bị và chụp ảnh lưu niệm. - 7h00 – 8h00: Di chuyển đến Vườn ươm, thực hành các công đoạn ươm

	cây, tìm hiểu vai trò vườn ươm trong bảo tồn sinh thái, tham gia mini-game giáo dục môi trường và ghi nhật ký trải nghiệm. - 8h00 – 9h00: Di chuyển bằng ô tô hoặc trekking/đạp xe đến Trung ương Cục miền Nam, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, dâng hương tưởng niệm các anh hùng – liệt sĩ, tham gia mini-game giáo dục lịch sử và chụp ảnh lưu niệm. - 9h00 – 9h30: Di chuyển đến Cây Kơ nia, tìm hiểu về giá trị thiên nhiên, các loài động – thực vật, chụp ảnh lưu niệm và nghỉ ngơi. - 9h30 – 11h00: Tham quan, trải nghiệm và ghi nhận thông tin tại Cây Kơ nia, thực hành trò chơi giáo dục sinh thái và ghi nhật ký. - 11h00 – 12h45: Di chuyển về điểm ăn trưa tại đầu tuyến diễn giải môi trường, nghỉ ngơi, ăn uống và chia sẻ cảm nhận. 12h45 – - 13h30: Ăn trưa, thư giãn và chuẩn bị cho hành trình buổi chiều. - 13h30 – 14h30: Di chuyển trên tuyến diễn giải môi trường, tìm hiểu về đa dạng sinh học, quan sát thực vật, chim thú và các loài bản địa, chụp ảnh, ghi nhật ký trải nghiệm. - 14h30 – 15h30: Nghỉ ngơi tại Trung ương Cục miền Nam, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chuẩn bị trở về Trung tâm Văn phòng. - 15h30: Về đến Trung tâm Văn phòng, kết thúc chuyến tham quan trong ngày.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư.
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng và hồ, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Trung ương Cục miền Nam, nâng cao nhận thức về lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm vườn ươm, hồ, di tích văn hóa – lịch sử, Cây Kơ nia, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình rừng, nguy cơ trượt hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép.

	- Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục và tính trang nghiêm. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng, môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đi bộ, đạp xe, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 81. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 35

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 35: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Khu ủy miền Đông**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 35, bản đồ hành trình và các điểm tham quan, chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe. - Vườn ươm và hồ vườn ươm: Tham gia thực hành các công đoạn ươm cây, tìm hiểu vai trò bảo tồn cây giống, quan sát hệ sinh thái hồ và rừng, mini-game giáo dục môi trường, chụp ảnh lưu niệm. - Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Ghi nhận, chụp ảnh lưu niệm và tham gia mini-game giáo dục lịch sử. - Trở về Trung tâm Văn phòng: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến tham quan trong ngày.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, ven hồ và di tích. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, vườn ươm và di tích.

Nhóm khách hàng ưu tiên	- Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên. - Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking và đạp xe. - Khách quan tâm đến giáo dục sinh thái, văn hóa và lịch sử.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 38 km
Thời gian	- 2 ngày 1 đêm
Mô tả chi tiết về lịch trình	**Ngày 01** - 6 giờ 30, đoàn tập trung tại Khu Bảo tồn, di chuyển lên nhà hàng Nón Lá và được giới thiệu tổng quan về chuyến đi. - 7 giờ 00, đoàn di chuyển xuống Vườn ươm, thực hành các công đoạn của ươm cây và quan sát hệ sinh thái hồ, tìm hiểu các loài cây bản địa. - 8 giờ 00, di chuyển vào Di tích Khu ủy miền Đông Nam Bộ, trên xe hướng dẫn viên thuyết minh về đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn. - 8 giờ 45, đoàn dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thể hiện lòng tri ân và tìm hiểu giá trị lịch sử của chiến khu. - Từ 9 giờ 00 đến 11 giờ 45, đoàn dựng lều trại, tham gia các hoạt động thực hành đo chiều cao cây, đếm số tuổi cây, tìm hiểu sự phát tán hạt giống qua trò chơi phát tán, thực hành nhuộm khăn và tự tạo sản phẩm thủ công riêng. - 11 giờ 45, vệ sinh cá nhân, nghỉ ngơi và ăn trưa. - 13 giờ 00, đoàn tạo bức tranh từ lá rụng và cành nhánh khô, phát huy sự sáng tạo và gắn kết nhóm. - 15 giờ 00, di chuyển trên tuyến diễn giải môi trường, tìm hiểu các loài động thực vật tại Khu Bảo tồn, quan sát, ghi nhận và chụp ảnh. - 17 giờ 00, nghỉ ngơi, vệ sinh cá nhân. - 18 giờ 00, ăn tối. - 19 giờ 00, quan sát côn trùng vào ban đêm, tìm hiểu về các loài động vật hoạt động về đêm, kết hợp các trò chơi khám phá thiên nhiên. - 20 giờ 00, chương trình giao lưu văn nghệ và đốt lửa trại, tạo không khí gắn kết và trải nghiệm văn hóa cộng đồng. - 22 giờ 00, nghỉ ngơi tại khu vực Di tích. Ngày 02 - 6 giờ 00, đoàn tập thể dục buổi sáng với nhảy theo nhạc, - 6 giờ 30 vệ sinh cá nhân. - 7 giờ 00 ăn sáng. - 8 giờ 00, tổng kết chương trình, chia sẻ cảm nhận và kinh nghiệm, di chuyển trở về Trung tâm Văn phòng, kết thúc chuyến đi an toàn và đầy trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư.

Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng và hồ, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Khu ủy miền Đông Nam Bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm vườn ươm, hồ, di tích văn hóa – lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: Rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: Trekking, đạp xe trên địa hình rừng, nguy cơ trượt hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: Lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: Thương mại hóa di tích, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục và tính trang nghiêm. - Quá tải tuyến: Lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng, môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đi bộ, đạp xe, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 82. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 36

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 36: Trung tâm Văn phòng – Vườn ươm – Khu ủy miền Đông – Trung tâm Văn phòng**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và hồ: trekking, đạp xe, quan sát hệ sinh thái rừng và hồ. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động – thực vật, trải nghiệm kỹ năng sinh tồn. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ và rừng.

	- Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 36 và các điểm tham quan. - Vườn ươm và hồ Vườn ươm: Tham quan, tìm hiểu các công đoạn ươm cây, nhận diện các loài cây bản địa, thực hành gieo hạt, học kỹ năng bảo vệ cây con. - Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan di tích lịch sử, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, đời sống cán bộ cách mạng. - Trại trải nghiệm sinh thái: Trekking/đạp xe, dựng lều, đo chiều cao cây, đếm tuổi cây, trò chơi phát tán hạt giống, làm sản phẩm thủ công từ lá rụng, quan sát côn trùng và động vật về đêm, giao lưu văn nghệ, đốt lửa trại. - Trở về Trung tâm Văn phòng: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, hồ và khu trại trải nghiệm. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, hồ, di tích và trại trải nghiệm.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên. - Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking, đạp xe và trải nghiệm thực tế sinh thái. - Khách quan tâm đến văn hóa – lịch sử và giáo dục sinh thái. - Khách muốn kết hợp trải nghiệm nghỉ dưỡng ngắn ngày với khám phá rừng và hồ.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 33 km
Thời gian	- 1 ngày (đi và về trong ngày)
Mô tả chi tiết về lịch trình	Ngày 01: - 7 giờ 00, đoàn tập trung tại Trung tâm Văn phòng, ôn lại nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 36 và chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 7 giờ 30, di chuyển đến Vườn ươm, tham quan các khu vực trồng cây, thực hành các công đoạn ươm cây, gieo hạt, tìm hiểu các loài cây bản địa và thảm thực vật xung quanh hồ. - 8 giờ 30, di chuyển bằng xe hoặc trekking đến Khu ủy miền Đông Nam Bộ, trên đường hướng dẫn viên giới thiệu về đa dạng sinh học, các loài động thực vật, đồng thời dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ và tìm hiểu giá trị lịch sử chiến khu. - 9 giờ 30 – 12 giờ 00, đoàn dựng lều trại tại trạm trải nghiệm, thực hành đo chiều cao cây, đếm tuổi cây, trò chơi phát tán hạt giống, sáng tạo sản phẩm thủ công từ lá rụng, quan sát môi trường tự nhiên. - 12 giờ 00 – 13 giờ 00, nghỉ trưa, thư giãn và ăn nhẹ.

	- 13 giờ 00 – 16 giờ 00, trekking/đạp xe khám phá rừng xung quanh, quan sát các loài động thực vật, tham gia mini-game nhận diện, chụp ảnh lưu niệm và ghi nhật ký trải nghiệm. - 16 giờ 00 – 18 giờ 00, ăn tối, nghỉ ngơi và tham gia chương trình giao lưu văn nghệ, đốt lửa trại, trải nghiệm văn hóa cộng đồng. - 22 giờ 00, nghỉ đêm tại khu vực trại. Ngày 02: - 6 giờ 00, tập thể dục buổi sáng, vệ sinh cá nhân. - 7 giờ 00, ăn sáng. - 7 giờ 30 – 9 giờ 00, tổng kết chương trình, chia sẻ cảm nhận, thu dọn lều trại. - 9 giờ 00 – 12 giờ 00, trekking/đạp xe trở về Trung tâm Văn phòng, dọc đường dừng chân quan sát, chụp ảnh và tham gia mini-game giáo dục sinh thái. - 12 giờ 00 – 13 giờ 00, ăn trưa tại đầu tuyến. - 13 giờ 00 – 16 giờ 30, di chuyển về Trung tâm Văn phòng, tổng kết trải nghiệm, chụp ảnh nhóm và kết thúc chuyến đi an toàn và giàu trải nghiệm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư.
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng và hồ, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Khu ủy miền Đông Nam Bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm vườn ươm, hồ, di tích văn hóa – lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: trekking, đạp xe trên địa hình rừng, nguy cơ trượt hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: thương mại hóa di tích, ảnh hưởng trải nghiệm giáo

	dục và tính trang nghiêm. - Quá tải tuyến: lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm và tăng áp lực hạ tầng, môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đi bộ, đạp xe, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Bảng 83. Bảng thuyết minh tuyến du lịch CKĐ 37

Tên tuyến	**Tuyến CKĐ 37: Trung tâm Văn phòng – Be 11 – Suối Bà Hai Nghĩa – Khu ủy miền Đông**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái rừng và suối: trekking, đạp xe, quan sát thảm thực vật, chim và động vật bản địa, tắm suối. - Du lịch văn hóa – lịch sử: tham quan Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tìm hiểu lịch sử chiến khu và đời sống cán bộ cách mạng. - Du lịch thể thao – khám phá: trekking, đạp xe địa hình, mini-game nhận diện động thực vật. - Du lịch nghỉ dưỡng: thư giãn, thưởng ngoạn cảnh quan hồ, suối và rừng. - Dịch vụ khác: ăn uống, nghỉ chân, chụp ảnh, hướng dẫn tham quan.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trung tâm Văn phòng (Điểm xuất phát): Tiếp đón đoàn, phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 37 và các điểm tham quan. - Be 11 và Suối Bà Hai Nghĩa: Trekking/đạp xe ven rừng, quan sát hệ sinh thái suối và rừng, trải nghiệm tắm suối, mini-game nhận diện động – thực vật, chụp ảnh và ghi nhật ký trải nghiệm. - Khu ủy miền Đông Nam Bộ: Tham quan di tích lịch sử, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nghe thuyết minh về vai trò của chiến khu trong lịch sử cách mạng. - Trại trải nghiệm sinh thái: Trekking/đạp xe, dựng lều trại, trò chơi giáo dục sinh thái, sáng tạo sản phẩm thủ công từ nguyên liệu thiên nhiên, quan sát côn trùng và động vật về đêm, giao lưu văn nghệ, đốt lửa trại. - Trở về Trung tâm Văn phòng: Tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, kết thúc chuyến đi.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ô tô đưa đón đầu tuyến và hỗ trợ di chuyển. - Xe đạp địa hình: đường mòn rừng, khu vực suối và trại trải nghiệm. - Đi bộ/trekking: trải nghiệm rừng, suối, di tích và trại trải nghiệm.

Nhóm khách hàng ưu tiên	- Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên. - Du khách yêu thiên nhiên, thích trekking, đạp xe, khám phá suối và rừng. - Khách quan tâm đến văn hóa – lịch sử và giáo dục sinh thái. - Khách muốn kết hợp trải nghiệm nghỉ dưỡng ngắn ngày với khám phá sinh thái.
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài tuyến là 40 km
Thời gian	- 2 ngày 1 đêm
Mô tả chi tiết về lịch trình	Ngày 01: - 7h00 – 7h30: Tập trung tại Trung tâm Văn phòng, hướng dẫn viên phổ biến nội quy, giới thiệu tuyến CKĐ 37 và các điểm tham quan, chụp ảnh lưu niệm nhóm. - 7h30 – 8h00: Chuẩn bị thiết bị trekking/đạp xe, hướng dẫn an toàn, mini-game khởi động khám phá thiên nhiên. - 8h00 – 10h00: Trekking/đạp xe đến Be 11, quan sát thảm thực vật, chim, thú nhỏ, ghi nhật ký trải nghiệm, dừng nghỉ và chụp ảnh thiên nhiên. - 10h00 – 11h30: Tham quan Suối Bà Hai Nghĩa, trải nghiệm tắm suối, mini-game giáo dục về hệ sinh thái thủy sinh, khám phá các loài côn trùng, quan sát động vật nhỏ. - 11h30 – 12h30: Nghỉ trưa, ăn nhẹ tại khu vực suối, thư giãn, chụp ảnh. - 12h30 – 14h30: Trekking/đạp xe đến Khu ủy miền Đông Nam Bộ, tham quan di tích, nghe thuyết minh về lịch sử chiến khu, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chụp ảnh lưu niệm. - 14h30 – 16h00: Dựng lều trại, tham gia trò chơi giáo dục sinh thái, sáng tạo sản phẩm thủ công từ lá, cành khô, quan sát côn trùng và động vật về đêm. - 16h00 – 17h00: Thư giãn, vệ sinh cá nhân, chuẩn bị ăn tối. - 17h00 – 18h00: Ăn tối tại trại, nghỉ ngơi. - 18h00 – 20h00: Chương trình giao lưu văn nghệ, đốt lửa trại, sinh hoạt nhóm. - 20h00 – 22h00: Nghỉ đêm tại trại trải nghiệm. Ngày 02: - 6h00 – 6h30: Tập thể dục buổi sáng, vệ sinh cá nhân. - 6h30 – 7h00: Ăn sáng tại trại. - 7h00 – 9h00: Thu dọn lều trại, trekking/đạp xe trên đường trở về, mini-game nhận diện cây, chim và động vật. - 9h00 – 11h30: Dừng chân tại Be 11, tổng kết trải nghiệm, chia sẻ cảm nhận, chụp ảnh nhóm, ghi nhật ký chuyến đi. - 11h30 – 12h30: Ăn trưa nhẹ, nghỉ ngơi. - 12h30 – 16h30: Trekking/đạp xe trở về Trung tâm Văn phòng, tham gia mini-game cuối cùng về giáo dục sinh thái, kết thúc chuyến đi an toàn và đầy trải nghiệm.

Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức hoặc; - Hợp tác, liên kết hoặc; - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Không đầu tư.
Chi phí ước tính	- Không có
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2026- 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Bảo tồn thiên nhiên: Giáo dục du khách về giá trị hệ sinh thái rừng và suối, bảo vệ đa dạng sinh học. - Giáo dục văn hóa – lịch sử: Trải nghiệm Khu ủy miền Đông Nam Bộ, nâng cao nhận thức về lịch sử chiến khu. - Phát triển kinh tế địa phương: Tạo việc làm hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống, lưu niệm; khuyến khích du lịch cộng đồng. - Sức khỏe và tinh thần: Trekking, đạp xe, mini-game giáo dục và giải trí, nâng cao thể lực và tinh thần đồng đội. - Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kết hợp trải nghiệm suối, rừng, di tích văn hóa – lịch sử, thu hút khách nội địa và quốc tế.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Môi trường: rác thải, tiếng ồn, bẻ cành, tác động đến thảm thực vật và động vật hoang dã. - An toàn khách du lịch: trekking, đạp xe trên địa hình dốc, đường mòn quanh co, nguy cơ trượt hoặc lạc tuyến. - Cháy rừng: lửa trại, nấu ăn, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Xã hội – văn hóa: thương mại hóa di tích, ảnh hưởng trải nghiệm giáo dục và tính trang nghiêm. - Quá tải tuyến: lượng khách vượt sức chứa tối đa, giảm chất lượng trải nghiệm, tăng áp lực hạ tầng và môi trường.
Ghi chú	- Giới hạn số lượng khách, đặt vé trước, phân nhóm quản lý hiệu quả. - Hướng dẫn viên chuyên trách, bảng chỉ dẫn, điểm sơ cứu dọc tuyến. - Quản lý rác thải: thùng phân loại, thu gom định kỳ. - Bảo vệ đa dạng sinh học: không bẻ cành, hái lá, săn bắt động vật; mini-game giáo dục sinh thái. - An toàn phòng cháy: cấm lửa trại, hút thuốc ngoài khu vực cho phép. - Phương tiện thân thiện môi trường: đi bộ, đạp xe, hạn chế xe cơ giới gây ồn. - Giám sát và đánh giá định kỳ để cân bằng phát triển du lịch – bảo tồn.

Phụ lục 9. Bảng nhu cầu vốn đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí đầu tư (tr.đ)	Vốn ngân sách phân theo năm	Vốn kêu gọi đầu tư
	TỔNG NHU CẦU ĐẦU TƯ				**991.020**	**20.000**	**971.020**
1	**Công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật tại các điểm, tuyến du lịch**						
	Tại các điểm du lịch				**787.000**		**787.000**
1.1	Công viên thể thao hàng không Đồng Nai	Điểm	1		230.000		230.000
1.2	Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp tại khu vực Bà Hào	Điểm	1		242.000		242.000
1.3	Khu DLST ven hồ Bà Hào 1	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.4	Khu DLST ven hồ Bà Hào 2	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.5	Khu DLST ven hồ Bà Hào 3	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.6	Khu DLST ven hồ Bà Hào 4	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.7	Xây dựng vườn thực vật và vườn dược liệu	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.8	Cơ sở vui chơi giải trí tại hồ Sen	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.9	Điểm du lịch sinh thái hồ Sen	Điểm	1		60.000		60.000
1.10	Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào	Điểm	1		20.000		20.000
1.11	Khu nuôi động vật bán hoang dã phục vụ phát triển du lịch (Safari)	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.12	Thác Ràng	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.13	Công viên Đá	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.14	Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.15	Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 1	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.16	Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 2	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.17	Điểm du lịch sinh thái ven sông Bé 3	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.18	Điểm DLST ven hồ Trị An 1	Điểm	1		Xác định tại bước		

STT	Tên hạng mục đầu tư	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí đầu tư (tr.đ)	Vốn ngân sách phân theo năm	Vốn kêu gọi đầu tư
					lập dự án		
1.19	Điểm DLST ven hồ Trị An 2	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.20	Điểm DLST ven hồ Trị An 3	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.21	Điểm DLST ven hồ Trị An 4	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.22	Điểm DLST ven hồ Trị An 5	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.23	Điểm DLST ven hồ Trị An 6	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.24	Điểm DLST ven hồ Trị An 7	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.25	Điểm DLST ven hồ Trị An 8	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.26	Điểm DLST ven hồ Trị An 9	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.27	Điểm DLST ven hồ Trị An 10	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.28	Điểm DLST ven hồ Trị An 11	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.29	Điểm DLST ven hồ Trị An 12	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.30	Điểm DLST ven hồ Trị An 13	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.31	Điểm DLST ven hồ Trị An 14	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.32	Điểm DLST ven hồ Trị An 15	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.33	Điểm DLST ven hồ Trị An 16	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.34	Điểm DLST ven hồ Trị An 17	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
1.35	Khu vực trung tâm văn phòng Khu Bảo tồn	Điểm	1		60.000		60.000
1.36	Vườn ươm và hồ vườn ươm	Điểm	1		50.000		50.000
1.37	Tu sửa xưởng đũa và nhà làm việc lâm trường Vĩnh An	Điểm	1		35.000		35.000
1.38	Trung tâm thủy sản cũ và bến tàu	Điểm	1		30.000		30.000

STT	Tên hạng mục đầu tư	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí đầu tư (tr.đ)	Vốn ngân sách phân theo năm	Vốn kêu gọi đầu tư
1.39	Hồ Trị An và các đảo trên hồ	Điểm	1		60.000		60.000
2	**Trên các tuyến du lịch**				**5.020**		**5.020**
	Đầu tư các Bảng chỉ dẫn, giáo dục môi trường, thùng rác, điểm dừng nghỉ chân...không mang tính chất xây dựng				5.020		5.020
3	**Bảo tồn tài nguyên di tích lịch sử-văn hóa**				**22.000**	**2.000**	**20.000**
3.1	Di tích Trung ương Cục miền Nam	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
3.2	Di tích Khu uỷ miền Đông Nam bộ	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
3.3	Khu Di tích Chứng tích chiến tranh hóa học	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
3.4	Địa đạo Suối Linh	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
3.5	Trung tâm văn hóa lịch sử Chiến khu Đ	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
3.6	Phát triển văn hóa nghề truyền thống trên các đảo và làng nghề thủ công mỹ nghệ tại cộng đồng dân tộc Chơro	Dự án	1		5.000		5.000
3.7	Bảo tồn văn hóa cộng đồng dân tộc Chơro	Dự án	1		5.000	2.000	3.000
3.8	Hỗ trợ phát triển cửa hàng chuyên doanh về nông sản, kết hợp sản phẩm OCOP và trung tâm mua sắm, thông tin du lịch	Dự án	1		2.000		2.000
3.9	Phát triển mô hình lưu trú tại nhà dân (homestay) và các dịch vụ du lịch tại các xã vùng đệm	Dự án	1		10.000		10.000
4	**Đầu tư bảo tồn và phát triển sinh thái tự nhiên kết hợp du lịch**				**6.000**	**3.000**	**3.000**
4.1	Sinh cảnh Đồng 4	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
4.2	Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Bàu sắn	Điểm	1		2.000	1.000	1.000
4.3	Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Hồng Thập Tự	Điểm	1		2.000	1.000	1.000
4.4	Sinh cảnh đồng cỏ khu vực Trảng Thùng Phi	Điểm	1		2.000	1.000	1.000
4.5	Trung tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã	Điểm	1		Xác định tại bước lập dự án		
5	**Hạ tầng kỹ thuật kết nối và hỗ trợ phát triển các điểm du lịch**				**113.000**	**2.000**	**111.000**
5.1	N1 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.13)	km	5,68				Triển khai sau khi có quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng
5.2	N2 (kết nối N1 với điểm du lịch 16.14)	km	2,6				
5.3	N3 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.14)	km	0,73				

STT	Tên hạng mục đầu tư	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí đầu tư (tr.đ)	Vốn ngân sách phân theo năm	Vốn kêu gọi đầu tư
5.4	N4 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.4)	km	6,68				bền vững
5.5	N5 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 16.4)	km	0,7				
5.6	N6 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.1)	km	0,7				
5.7	N7 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.2)	km	1,03				
5.8	N8 (kết nối đường 761 với điểm du lịch 1.3)	km	4,56				
5.9	N9 (kết nối đường 322 với điểm du lịch 1.7)	km	3,16				
5.10	Bến tàu số 2 và số 2	Dự án			60.000		60.000
5.11	Đường ven Hồ Bà Hào	Dự án			40.000		40.000
5.12	Hệ thống điện, thông tin liên lạc đến các điểm du lịch, Di tích	Dự án			13.000	2.000	11.000
6	**Phương tiện, trang thiết bị**				**10.700**		**10.700**
6.1	Mua sắm phương tiện vận chuyển trong Khu Bảo tồn				10.000		10.000
6.2	Đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ khách du lịch				700		700
7	**Hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường**				**35.000**	**13.000**	**22.000**
7.1	Quan trắc môi trường	Dự án	1		8.000	5.000	3.000
7.2	Đầu tư cho công tác giáo dục môi trường	Dự án	1		2.000	1.000	1.000
7.3	Xử lý vật liệu nổ, hóa chất tại một số địa điểm trong Khu Bảo tồn	Dự án	1		5.000		5.000
7.4	Xây dựng một số hệ thống thu gom nước thải tập trung của các dịch vụ du lịch và các trạm kiểm lâm	Dự án	1		10.000	2.000	8.000
7.5	Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt	Dự án	1		10.000	5.000	5.000
7.5	**Giáo dục đào tạo**	Dự án	1		**700**		**700**
8	Tổ chức các khóa học nâng cao năng lực cho cán bộ. công nhân viên của KBT và cộng đồng vùng đệm về các hoạt động phát triển du lịch sinh thái						
8.1	Tổ chức các khóa học nâng cao năng lực cho cán bộ. công nhân viên của KBT và cộng đồng vùng đệm về các hoạt động phát triển du lịch sinh thái	Khóa	8	50	400		400
8.2	Tham quan. trao đổi. học tập. chia sẻ kinh nghiệm với đơn vị làm tốt.	Lượt	2	150	300		300
9	**Quản lý**				**11.600**		**11.600**
9.1	Quảng bá, tiếp thị (bộ nhận dạng thương hiệu. Website. Tạp chí. Bảng hiệu...)	Năm	8	200	1.600		1.600
9.2	Tổ chức quản lý và phát triển du lịch của Khu Bảo tồn (Phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu, phát triển các lĩnh vực khác…)	Năm	8	500	4.000		4.000
9.3	Điều tra chi tiết những nơi đất trống, khoảng trống được phép bố trí xây dựng các công trình phục vụ DLST	Dự án	1	6.000	6.000		6.000

Phụ lục 10. Thuyết minh định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030

1. Quy hoạch giao thông:

- Thiết kế quy hoạch mạng lưới đường đảm bảo liên hệ giữa các khu chức năng trong khu vực, phục vụ thuận tiện nhu cầu giao thông giữa các điểm tuyến du lịch sinh thái, đảm bảo mỹ quan và phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế, kỹ thuật.

- Ưu tiên tận dụng tối đa các tuyến đường hiện trạng đã có trong khu vực các tuyến đường mòn, đường tuần tra bảo vệ, đường băng cản lửa kết hợp du lịch sinh thái trong khu vực nghiên cứu.

- Đối với khu vực đỉnh đồi núi hạn chế các phương tiên giao thông xe cơ giới, ưu tiên sử dụng các tuyến xe thân thiên môi trường. Hệ thống giao thông bao gồm các tuyến đường giao thông nội bộ, tuyến đường mòn, đường sàn đạo dưới tán rừng, các điểm dừng đỗ và tránh xe, các tuyến giao thông được bố trí sát địa hình để độ dốc dọc không vượt quá quy định theo quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành đảm bảo lưu thông thuận tiện, các tuyến giao thông được bố trí hài hòa, kết nối các khu vực có địa hình không quá dốc, nhằm tạo điều kiện cho việc bố trí các công trình tại các khu vực có khoảng đất trống, khu vực dưới tán rừng có thể xây dựng, lắp dựng các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Đối với phân khu Phục hồi sinh thái được lập các tuyến đường bộ phù hợp tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi và bám theo đường địa hình của khu vực. Đường cáp trên không (Zipline) định hướng trên bản đồ sẽ được thiết kế chi tiết tại bước lập dự án được thay đổi vị trí, chiều dài tuyến đường cáp theo ý tưởng đầu tư của nhà đầu tư tại từng tuyến điểm.

- Tùy thuộc vào điều kiện hiện trạng, kết hợp giữa địa hình tự nhiên và thiết kế mới để tổ chức hài hòa, vừa bảo đảm thoát nước, không gây ngập úng, vừa duy trì độ dốc tối thiểu theo quy chuẩn. Cao độ nền giao thông bám sát đường đồng mức tự nhiên, tận dụng tối đa lợi thế địa hình sẵn có, giữ lại các dải cây xanh và lớp đất màu nhằm phát huy hiệu quả về kiến trúc cảnh quan và hạn chế tác động đến môi trường. Việc thiết kế và xây dựng các nút giao, điểm đấu nối được thực hiện theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm phù hợp với yêu cầu vận hành của ô tô, tàu thuyền, đồng thời đáp ứng an toàn và thông hành thuận lợi.

- Các chủ thể thực hiện tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ, thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đấu nối theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải trong quá trình thực hiện.

2. Quy hoạch cấp điện

- Các chủ thể có nhu cầu cấp điện xây dựng hệ thống cấp điện hoàn chỉnh riêng biệt, bao gồm hệ thống cấp điện trung thế 35kV hoặc 22kV, hệ thống hạ thế 0,4kV và hệ thống chiếu sáng công cộng. Nguồn điện lấy từ hệ thống đường điện hiện trạng có tại lâm phần Khu Bảo tồn và các trạm biến áp 110 kV vùng phụ cận.

- Các điểm du lịch, tuyến du lịch không có đường điện hiện trạng, chủ thể dựa vào Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai và mặt bằng quy hoạch dự kiến điểm đấu nối điện, tính toán công suất phụ tải điện của điểm thuê môi trường rừng, lập bộ hồ sơ xin thỏa thuận đấu nối điện với đơn vị quản lý điện tại địa bàn, bảo đảm phù hợp theo quy định. Ưu tiên sử dụng thiết bị chiếu sáng công nghệ đèn LED tiết kiệm điện cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng và cơ sở lưu trú

- Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời áp mái tại các trung tâm dịch vụ để cung cấp điện tại chỗ, góp phần giảm áp lực cho hệ thống điện lưới trong khu bảo tồn.

- Trên cơ sở Phương án Quản lý rừng bền vững đến năm 2030 của Khu Bảo tồn và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được duyệt, Khu Bảo tồn đề xuất nâng cấp hoặc bố trí mới các trạm biến áp hiện có nhằm đảm bảo công suất trạm do gia tăng phụ tải sử dụng (nếu có) với các cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương. Chủ thể có liên quan chủ động thiết kế công trình điện đủ điều kiện để đấu nối vào mạng lưới điện của ngành điện theo đúng quy định.

3. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin liên lạc dựa vào bản đồ vị trí đấu nối thông tin liên lạc. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng chủ động làm việc với nhà cung cấp để đấu nối và cung cấp dịch vụ wifi, lắp đặt cột thu, phát sóng để phục vụ khách du lịch đảm bảo đáp ứng thông tin liên lạc. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trên trục đường chính trong khu vực, đảm bảo hiệu quả đầu tư và các chỉ tiêu kỹ thuật. Phát triển tuyến truyền dẫn đến tất cả các khu vực dịch vụ, lưu trú đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hoàn thiện hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội. Cáp quang hóa hệ thống mạng ngoại vi khu vực đến tủ chia cáp và đến từng đường dây thuê bao. Ngầm hóa mạng ngoại vi diện rộng trên địa bàn, Cột ăng ten phát triển theo hướng sử dụng chung, phát triển mạng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đảm bảo mỹ quan cho khu vực thuê môi trường rừng.

4. Quy hoạch cấp nước

- Cấp nước: Hệ thống cấp nước được khai thác từ nguồn nước mặt tại các con sông, suối, khe nước, mó nước và hệ thống cấp nước tập trung của thành phố và các tuyến dẫn nước sạch hiện có... trong khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động du lịch tại các điểm tham quan.

- Đối với các điểm du lịch nằm phân tán, giải pháp cấp nước cho điểm là xây dựng các trạm xử lý nước riêng biệt tại từng điểm, sau khi xử lý đạt yêu cầu, nước sạch được bơm vào bể chứa sau đó sử dụng cho hoạt động du lịch.

- Đối với các điểm không có nguồn nước mặt, sử dụng khoan thăm dò các mạch nước ngầm khai thác sử dụng, đảm bảo theo đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

- Việc sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm phải tuân thủ theo quy định của Luật tài nguyên nước năm 2023 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo quy định.

5. Quy hoạch thoát nước thải

- Thoát nước và xử lý nước thải, chỉ tiêu thoát nước thải bằng 100% lưu lượng cấp nước theo quy định hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan khi triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sẽ thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đầu tư xây dựng hệ thống đường ống gom nước thải về bể chứa của trạm xử lý nước thải theo dạng mô-dun tại từng điểm du lịch, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

6. Phòng cháy chữa cháy

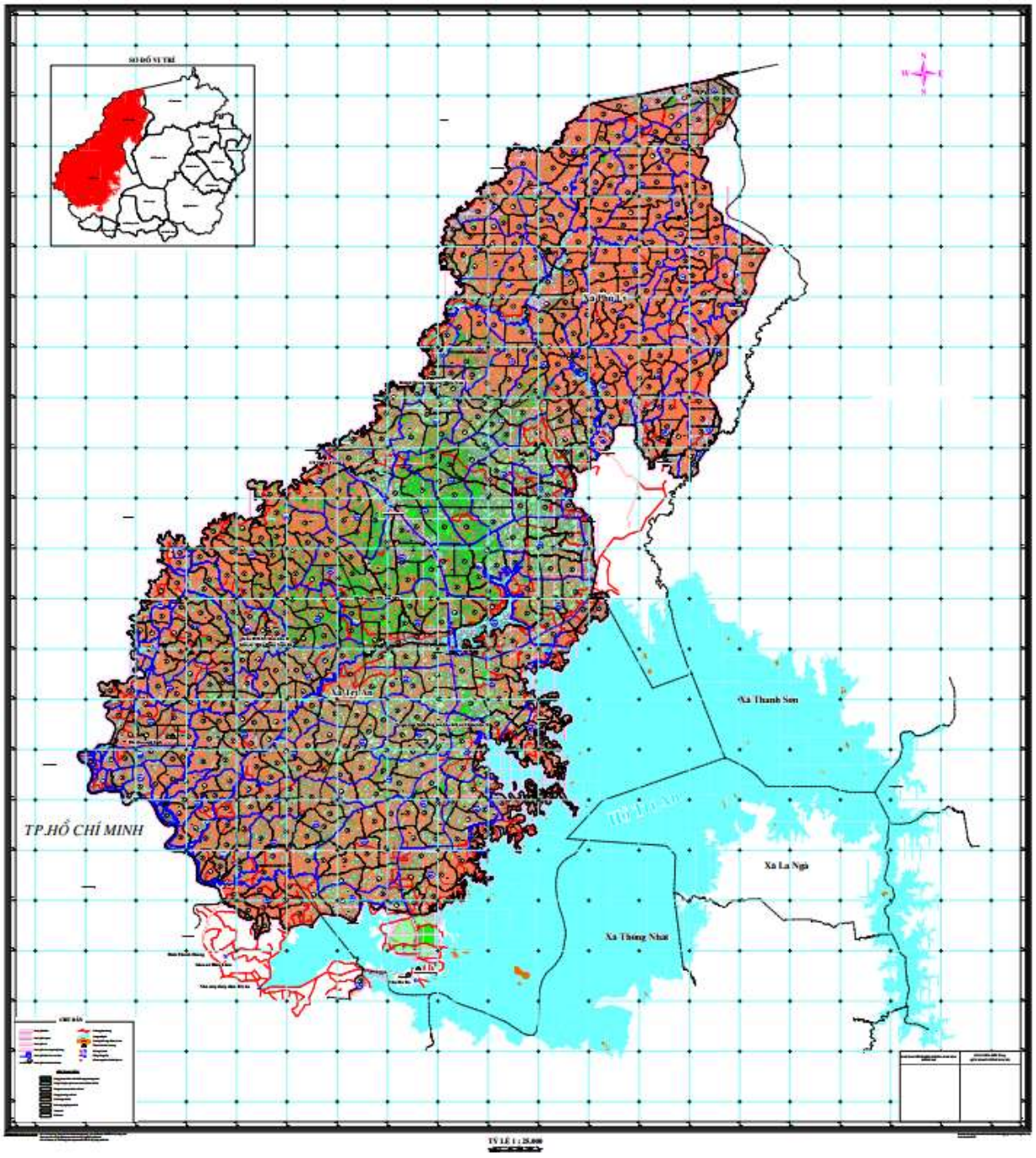
- Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

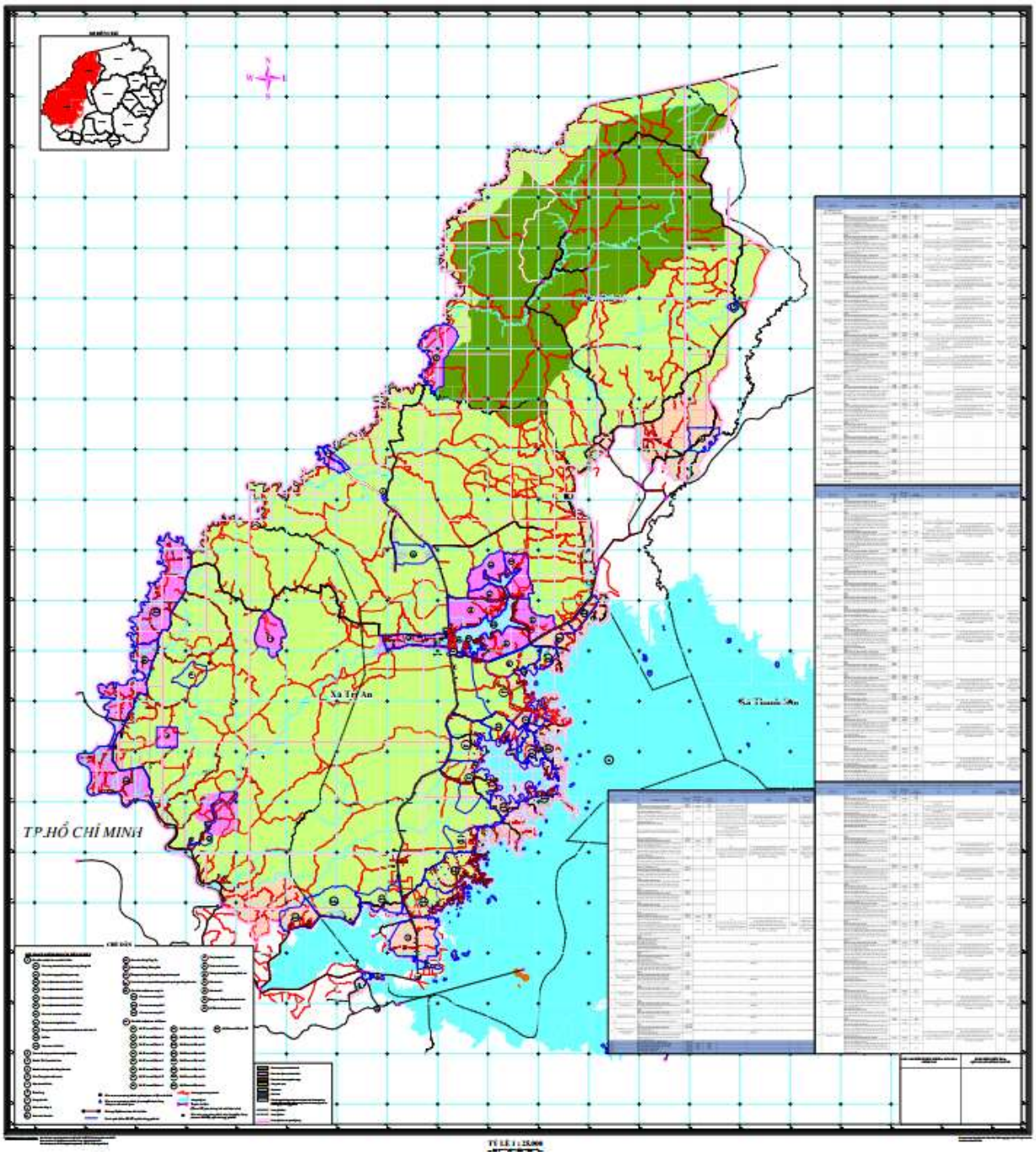
- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

HỆ THỐNG BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ

Phụ lục 11. Bản đồ hiện trạng rừng Khu BTTN - VH Đồng Nai năm 2025



Phụ lục 12. Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của Khu BTTN - VH Đồng Nai



Phụ lục 13. Bản đồ và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: khu vực dự kiến điểm đấu nối và mạng lưới giao thông; hệ thống đấu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháycủa Khu BTTN - VH Đồng Nai

